

CAO TỪ LINH

**PHONG THỦY ỨNG DỤNG
TRONG KIẾN TRÚC HIỆN ĐẠI**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

***PHONG THUY* ỨNG DỤNG**
TRONG KIẾN TRÚC HIỆN ĐẠI

CAO TỪ LINH

PHONG THUY? ỨNG DỤNG TRONG KIẾN TRÚC HIỆN ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN



LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay trên thị trường sách nước ta đã xuất bản rất nhiều sách viết về phong thủy với hình thức khá đẹp và chủng loại cũng khá phong phú. Tuy nhiên hầu hết nội dung của chúng vẫn na ná giống nhau, chỉ dừng lại ở mức độ đơn giản là xác định mệnh cung phối hướng và 24 cung của vòng Phúc đức. Cũng có một vài cuốn đi sâu hơn đã trình bày thêm về phần thủy pháp nhưng rất tiếc do sự hạn chế của trình độ chuyên môn, lại thiếu tài liệu tham khảo nên có nhiều sự nhầm lẫn. Đặc biệt do không biết đến thủy pháp dương cơ nên đã lấy thủy pháp âm phần thay thế, họ không biết rằng giữa thủy pháp dương cơ và thủy pháp trường sinh của âm phần là 2 lĩnh vực ứng dụng khác nhau, không thể lấy cái này thay thế cho cái kia.

Cũng chính vì sự đơn giản hóa tri thức của khoa Phong thủy cộng thêm một phần hiểu sai như đã nói trên đã khiến cho nhiều người nhất là giới trí thức đánh giá về khoa Phong thủy như là một môn học đơn giản thuần túy và chất phác, một môn học của chủ nghĩa thống kê và kinh nghiệm.

Thực ra thì Phong thủy là một môn khoa học đồ sộ, khá phức tạp và chặt chẽ, dựa trên những tiên đề, những nguyên lý khoa học cụ thể - lẽ dĩ nhiên là những tiên đề của triết học phương Đông. Chỉ xét dưới góc độ lịch sử thì khoa Phong thủy đã ra đời và tồn tại cách đây cả vài ngàn năm, đã trải qua bao biến cố thăng trầm, khi lên khi xuống, khi trọng khi khinh, thậm chí có những thời kỳ nó bị bỏ quên, bị coi là mê tín và bị cấm đoán - nhưng ngay cả trong những thời kỳ đó nó vẫn tồn tại và được nhiều tầng lớp nhân dân đón nhận. Vậy một môn học có sức sống và tồn tại hàng ngàn năm cùng với sự tồn tại của xã hội loài người phải chăng trong đó không hề chứa đựng những nhân tố hợp lý, những hạt nhân khoa học? Ai đó đã nói rằng “Tồn tại là hợp lý”. Nếu chúng ta thừa nhận rằng “Thiên nhân cảm ứng”, thừa nhận vị trí và sự tồn tại của con người trong tự nhiên, trong đó con người là một tiểu vũ trụ trong đại vũ trụ, là một ngôi giữa trời và đất thì không thể không thừa nhận sự tác động của trời đất đến con người.

Nhà cửa - nơi con người ta cư trú hàng ngày phải chịu sự tác động của bức xạ vũ trụ, đồng thời lại phải chịu sự tác động của Địa trường trái đất, vì vậy phong thủy nhà ở có một giá trị ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe và đời sống của con người. Sự hấp thụ Bức xạ vũ trụ và sóng Địa từ của trái đất được thông qua Hình thể ngoại quan và cấu trúc Nội thể của ngôi nhà. Do đó khi xem xét phong thủy của ngôi nhà để định tốt xấu đâu chỉ đơn giản là việc xác định ngôi nhà đó có hợp hướng với Mệnh chủ (người chủ nhà) hay không, mà còn cần phải xác định được ngôi nhà đó hình thể như thế nào, cao hay thấp, rộng hay hẹp, vuông vắn hay lỗi lôm, khuyết hãm. Ngôi nhà đó cửa cổng đặt ở đâu, có hấp thụ được phương sinh khí hay không, cửa đó đón được vận khí nào. Lại phải xét đến cấu trúc Nội thể của công trình xem bếp đặt ở đâu, bàn thờ, phòng ngủ, cầu thang, khu WC đặt ở chỗ nào, có hợp với vùng phân bố địa khí hay không, khu vực nào là khu vực tụ sát, rồi đường nước ăn, nước thải ở đâu, có hợp cách không, v.v...

Tôi trong mấy chục năm nghiên cứu và thực tiễn cũng từng thấy nhiều nhà vi phạm nguyên tắc Phong thủy, bố trí kiến trúc không đúng với vùng phân bố địa trường mà cả gia đình suốt đời gặp tai họa, vợ chồng con cái quanh năm ốm đau, kinh tế suy thoái thất thoát. Lại có những người đang làm ăn phát đạt, công việc rất có triển vọng chỉ vì xây nhà mới phạm phải những điều đại kỵ của khoa Phong thủy mà vỡ lở, đổ bể dẫn tới phá sản, tiêu vong cả tiền đồ cơ nghiệp.

Chính vì những lẽ đó cuốn sách này sẽ trình bày khá toàn diện và đầy đủ hơn các tri thức về Phong thủy đối với kiến trúc nhà ở ngõ hầu giúp cho độc giả có cái nhìn đầy đủ hơn về khoa Phong thủy, phần nào có thể qua đó mà ứng dụng nhằm bố trí tốt hơn cho căn nhà của mình. Đồng thời cũng là để cung cấp thêm tư liệu cho những người muốn nghiên cứu chuyên sâu hơn về khoa Phong thủy. Tuy thế với khả năng hữu hạn của một con người, như ta thường nói “lực bất tòng tâm”, mong muốn để làm sáng tỏ cho khoa Phong thủy chân chính thì lớn mà sức lực cá nhân thì có hạn, lại với thời gian quá ngắn (cuốn sách này viết ra còn để làm tài liệu giảng dạy cho các lớp Phong thủy dành cho Kiến trúc sư của Trung tâm nghiên cứu và phát triển Kinh Dịch) nên nó không tránh khỏi có những chỗ khiếm khuyết, rất mong được sự lượng thứ của độc giả và mong được các nhà chuyên môn chỉ giáo.

Xin chân thành cảm tạ.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2006

CAO TỬ LINH

Phần I

NHỮNG NGUYÊN LÝ PHONG THỦY

Chương 1

KHÁI LUẬN CHUNG

Khái quát chung về Phong thủy - Kiến trúc

Đối với khoa Phong thủy, công trình kiến trúc cũng giống như một cơ thể sống ở chỗ, một khi đã hình thành và tồn tại tức là có đời sống riêng thì luôn có tương tác ảnh hưởng đến người ở trong đó. Phong thủy kiến trúc nghiên cứu phương pháp tạo ra sự tương tác hài hòa giữa đời sống con người với ngôi nhà, để con người ở trong đó có lợi về sức khỏe, công việc phát triển thuận lợi theo chiều hướng tốt. Bởi vậy về một phương diện nào đó, thiết kế kiến trúc có xét đến yếu tố phong thủy trước mắt sẽ tạo cho người ở yên tâm, về lâu dài có lợi cho sức khỏe và công việc của người ở. Đó cũng là sự thể hiện trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

Khái niệm về kiến trúc, các yêu cầu và tiêu chí trong kiến trúc hiện đại

Khái niệm về kiến trúc

Kiến trúc là một khoa học và nghệ thuật tổ chức không gian sống, xây dựng công trình, trang hoàng nhà ở. Mục đích của kiến trúc là tạo ra một môi trường sống có các điều kiện cao thỏa mãn các yêu cầu về mặt vật chất và tinh thần cho con người.

Các yêu cầu cơ bản trong kiến trúc hiện đại

Thích dụng - Là tiện nghi, hợp lý, có lợi ích.

Đủ phòng, buồng, thiết bị, thuận tiện cho sinh hoạt.

Đủ diện tích, khối tích, thông thoáng, chế độ nhiệt ẩm phù hợp, đủ ánh sáng, có lợi cho sức khỏe.

Bền vững - Gồm độ bền của cấu kiện, độ ổn định của kết cấu, độ bền lâu của công trình.

Mỹ quan - Đẹp, truyền cảm, hướng tới cái đẹp, cái cao cả.

Kinh tế - Có hiệu quả: Chủ trương đầu tư đúng, quy mô phù hợp, kế hoạch hợp lý.

Sử dụng kết cấu vật tư phù hợp, tiết kiệm, áp dụng tiến bộ kỹ thuật.

Ba tiêu chí của kiến trúc hiện đại

Công năng

Yếu tố công năng thể hiện ở tính thực dụng, tiện nghi. Tùy theo mục đích của công trình mà yếu tố công năng tạo nên các hình thức khác nhau của công trình kiến trúc, sao cho phù hợp với yêu cầu để người sử dụng công trình được thuận tiện nhất. Thí dụ, công trình nhà ở phải có các phòng khách đủ rộng, thoáng sạch, các buồng ngủ yên tĩnh riêng biệt, phòng ăn sạch sẽ thuận tiện ... phù hợp với sinh hoạt của gia đình. Công trình làm trường học phải có các phòng rộng rãi đủ ánh sáng, thoáng, yên tĩnh ...

Kỹ thuật

Bao gồm sự lựa chọn các điều kiện vật chất - kỹ thuật, các giải pháp kết cấu, phương thức xây dựng, các công nghệ và kỹ thuật áp dụng sao cho hoàn thiện nhất.

Hình tượng

Hình tượng kiến trúc bao gồm sự sắp xếp, bố trí không gian và xử lý các mảng khối của công trình sao cho tạo ra cái đẹp, cái cao cả. Công trình kiến trúc phải tạo nên hiệu quả nghệ thuật, mỹ cảm và giá trị tinh thần.

Ở Việt Nam trước đây rất nhiều nhà ở tư nhân xây dựng không có thiết kế kiến trúc, nhiều nhà ở tư nhân có thiết kế kiến trúc nhưng bị chi phối và thay đổi theo yêu cầu của gia chủ nên các

tiêu chí trong kiến trúc không đảm bảo. Bởi vậy cảnh quan chung bị phá vỡ. Ngày nay các cơ quan xây dựng đã có quy hoạch, các tiêu chí xây dựng và kiến trúc trong các khu vực quy hoạch mới nói chung là được đảm bảo.

Tuy nhiên có những ngôi nhà đã đảm bảo các yêu cầu trên, nhưng người ở trong đó vẫn gặp những khó khăn dường như vô hình, hay bị bệnh tật ốm yếu không rõ nguyên nhân. Những ngôi nhà như thế khiến người ta không yên tâm, phải tìm đến những hướng giải quyết khác nằm ngoài tiêu chí của thiết kế kiến trúc truyền thống.

Nhà ở là nơi con người sinh sống, ăn ở, nghỉ ngơi, nó phải tạo ra sức khỏe, thoải mái tinh thần và sự thuận lợi trong công việc cho người ở. Nghĩa là nó phải là một môi trường hoà hợp với thiên nhiên trời đất. Yếu tố này trong kiến trúc chưa đề cập đến, đó chính là yếu tố Phong thủy.

Nguyên lý âm dương, ngũ hành và bát quái trong kiến trúc

Âm dương với hình thể và màu sắc kiến trúc

"Nhất âm nhất dương chi vị Đạo". Âm dương là hai mặt của sự sống. Hai mặt này tuy trái ngược mâu thuẫn nhau nhưng lại luôn thống nhất với nhau trong một thể. Như ngày và đêm, như nam và nữ. Thậm chí trong một cơ thể thì đầu là dương, chân tay là âm, lưng (mạch đốc) là dương, bụng (mạch nhâm) là âm. Âm dương là hai thể trái ngược nhau, bài trừ lẫn nhau nhưng lại có thể chuyển hóa cho nhau. Âm thịnh sinh dương, dương thịnh sinh âm. Đó là âm dương nói chung trong vũ trụ, trời đất và con người.

Vậy trong kiến trúc âm dương được thể hiện như thế nào? Đâu được coi là âm, đâu là dương?

Như trên đã nêu, âm dương là hai mặt của sự sống, sự đảm bảo cân bằng âm dương chính là sự đảm bảo cho cuộc sống tồn tại và phát triển. Vì vậy nhà ở cũng phải đảm bảo nguyên tắc âm dương cân bằng. Trong kiến trúc về mặt hình thể thì phần lồi ra là dương, phần lõm là âm. Phần thu được ánh sáng là dương, phần

khuất tối là âm. Những mảng đặc, những khối có đường nét cứng rắn là dương, những mảng rỗng, những khối có đường nét mềm mại uyển chuyển là âm. Vật liệu thô ráp, sần sùi là âm, vật liệu nhẵn bóng mịn màng là dương. Màu sắc nóng là dương, màu lạnh là âm.

Kiến trúc nhà ở phải được thiết kế để đảm bảo tính cân bằng của âm dương. Nếu do kiến trúc khiến ngôi nhà đó thuần dương thì dương khí quá vượng khiến cho những người cư ngụ trong ngôi nhà đó bất ổn định, quá năng động, tinh thần dễ phẫn khích dẫn tới chỗ vội vàng hấp tấp, vì thế mà sẽ hay đưa ra những quyết định thiếu chín chắn, bất lợi. Nhà ở thuần dương cũng khiến cho những người cư ngụ ở đó thích đi lại hoạt động, thích cuộc sống ở bên ngoài, không muốn về nhà (nhất lại là những người mệnh dương). Họ có thể thường xuyên vắng nhà, bù khú vui chơi với bạn bè ở ngoài mà không thích về nhà, hoặc có về cũng chỉ là đảo qua, không ở được lâu, nếu có chăng chỉ là để ngủ.

Ngược lại, nếu nhà thuần âm, khí âm quá vượng thường dẫn tới chỗ u mê, trì trệ, khiến cho những người sống trong ngôi nhà đó trở nên lười nhác, bảo thủ, ngại vận động lại ít chịu suy nghĩ, không quyết đoán, không dám chấp nhận đương đầu với khó khăn mà thường dễ bằng lòng với những gì mình có. Thậm chí với những người mệnh âm còn chịu sự tác động mạnh hơn khiến họ có thể trở nên yếu đuối, nhút nhát, ngại va chạm, tự ti. ở ngôi nhà thuần âm cũng là nguyên nhân khiến cho nhiều bệnh tật nảy sinh, đặc biệt là những bệnh về đường ruột, bệnh phong thấp, phù thũng, v.v...

Vì vậy một ngôi nhà muốn cho những người cư ngụ trong đó được phát triển bình thường và hài hòa thì ngôi nhà đó phải được đảm bảo âm dương cân bằng. Đó chính là yêu cầu số một trong kiến trúc hiện đại.

Trong kiến trúc trước đây người ta chỉ quan tâm tới hai yếu tố là: Giá trị sử dụng và Thẩm mỹ. Đã đến lúc một nền kiến trúc hiện đại phải xem xét lại, phải có cái nhìn và quan điểm rộng hơn, đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Nguyên tắc đảm bảo hài hòa âm dương khiến cho trong thiết kế kiến trúc khi thiết kế một khối lồi ra (dương) thì sau đó lại phải trả lại bằng một khối lõm vào (âm). Khối lồi ra nên dùng vật liệu

nhám, sần sùi, thô ráp để lấy thiếu âm trong thái dương như lát hay ốp chân tường bằng đá xẻ, gạch thẻ... Ngược lại khối lõm vào, hay phần thiếu ánh sáng (âm) nên dùng vật liệu láng bóng, trơn nhẵn, màu sáng, ấm để lấy thiếu dương bổ cho cái lão âm. Đó chính là một trong những giải pháp cân bằng âm dương trong kiến trúc. Tính chất âm dương của từng hình thể cụ thể trong kiến trúc được xếp loại như bảng sau, theo thứ tự từ dương đến âm.



Âm dương là hai mặt của sự sống, sự đảm bảo cân bằng âm dương chính là sự đảm bảo cho cuộc sống tồn tại và phát triển. Vì vậy nhà ở cũng phải đảm bảo nguyên tắc âm dương cân bằng.

Bảng xếp loại âm dương theo hình thể

Hình tròn có tính dương cao nhất. Theo thứ tự từ trên xuống dưới tính dương giảm dần, tính âm tăng dần.

Hình tròn

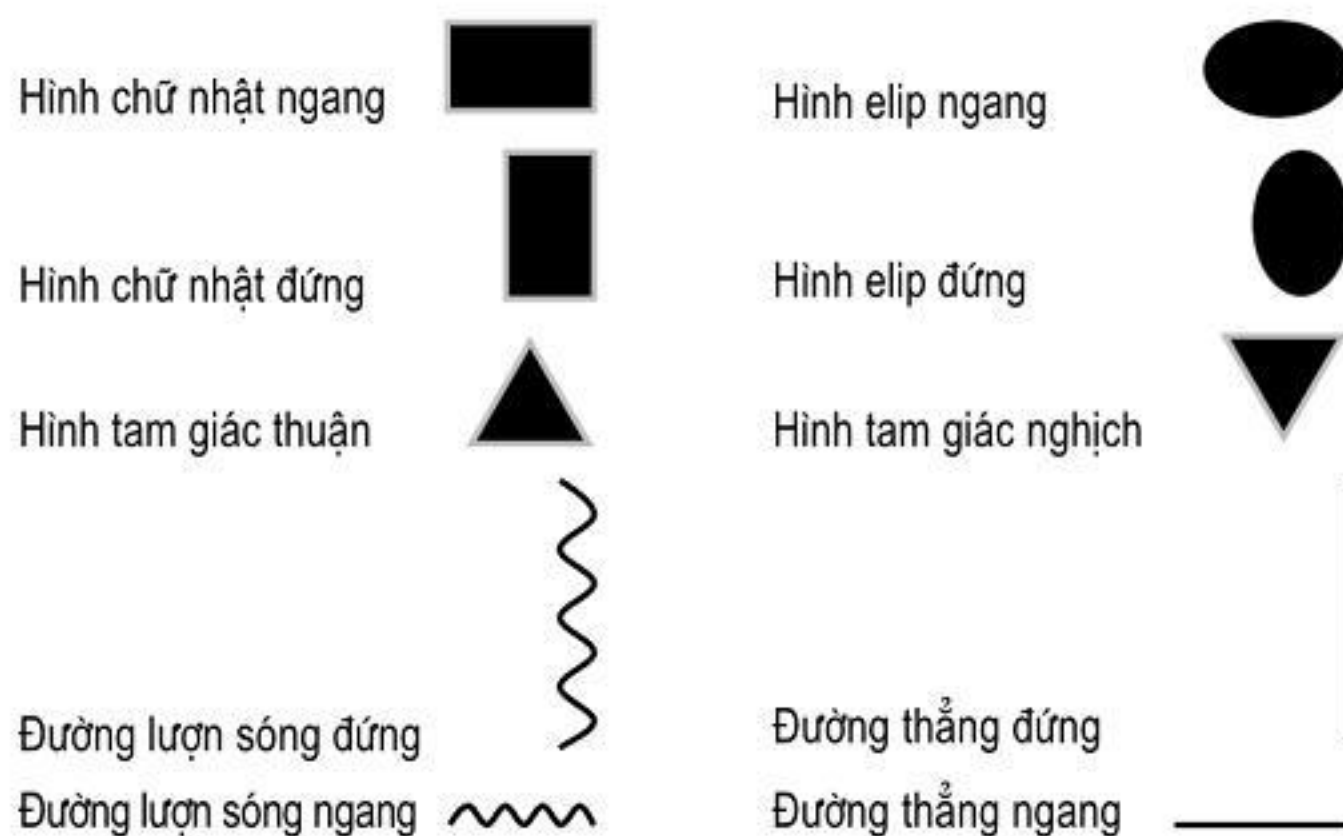


Hình vuông



Bát giác

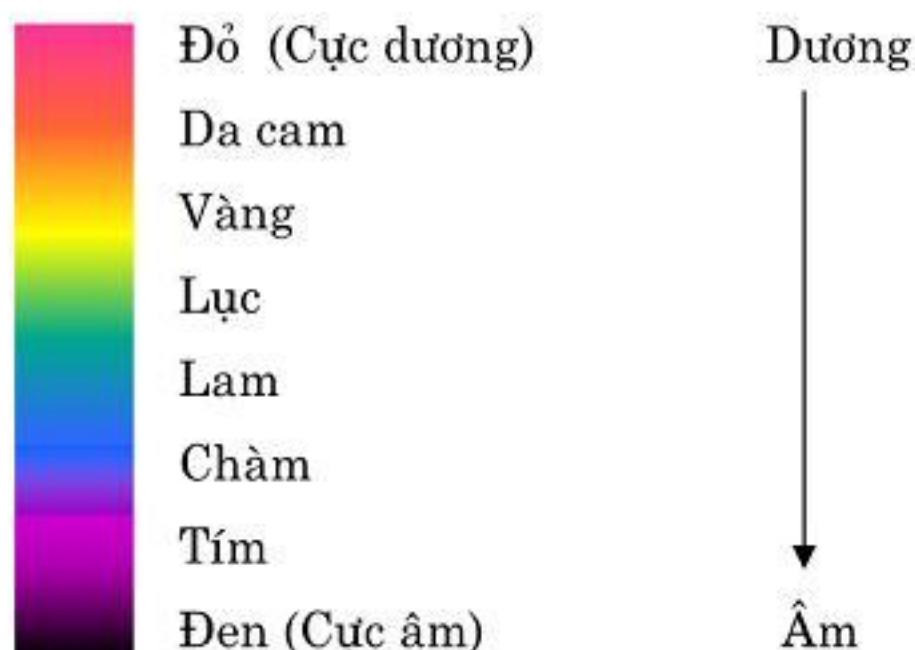




Những hình thể dài theo phương thẳng đứng mang nhiều âm tính hơn cũng với hình thể ấy theo phương nằm ngang. Đó là bởi vì những hình thể thẳng đứng lực ly tâm có ưu thế - lực ly tâm thể hiện tính âm còn các hình thể có phương nằm ngang lực hướng tâm có ưu thế - lực hướng tâm thể hiện tính dương.

Bảng xếp loại âm dương theo màu sắc

Về màu sắc âm dương màu nóng, ấm là dương. Màu lạnh, mát là âm. Kiến trúc có sự chuyển tiếp của tông màu như sau đối với các màu cơ sở:



Người tính âm và người tính dương

Người dương tính hay âm tính đều phải phụ thuộc vào hai yếu tố: Tứ trụ (Năm tháng ngày giờ sinh) và Thể tạng.

Người tính dương là người có tứ trụ đa dương. Tức can chi của năm tháng ngày giờ nhiều dương. Đặc biệt là phải có can năm và can ngày sinh dương. Thể tạng người dương tính có thân thể rắn chắc, vạm vỡ, hoạt huyết, da nóng, thân nhiệt cao, chịu được rét, sắc diện tươi sáng, tròng mắt đen nằm thấp, tóc rậm, phổi tốt, hơi thở mạnh, giọng nói to, âm vang và có sắc khí, trắng dương, ham sắc dục, tiểu tiện lợi, đại tiện thường táo, vị tốt, dễ tiêu hóa nhưng không hợp với thức ăn táo nhiệt, tâm tán, kích thích. Người thể tạng dương khỏe mạnh sống lâu nhưng thường hay mắc các bệnh về tim mạch, gan, thận, tiểu, về già hay bị huyết áp cao (hay đột tử).

Người âm tính là người trong tứ trụ đa âm. Tức can chi của năm tháng ngày giờ nhiều âm. Đặc biệt là phải có can năm và can ngày sinh âm. Thể tạng người âm tính khí chất lãnh cảm, dễ cảm nhận cái lạnh, sợ rét, da mát và hơi ướt, sắc xanh, trắng, tròng đen mắt thường nằm cao, tóc mềm tơ, lông tóc thưa và ít, hay rụng tóc, da thịt mềm, vết hằn lộ, huyết mạch yếu, tính dục kém, chóng mệt hay di tinh, phổi yếu, giọng nói nhỏ, hay bị cảm cúm, vị kém, đại tiện phân thường sền sệt. Dễ bị bệnh đường ruột, không hợp với các thức ăn hàn lạnh và những món ăn khó tiêu. Người thể tạng âm sức khỏe thường suy kém, tuổi thọ không cao bằng người dương tạng. Hay mắc các bệnh về phổi, dạ dày, đường ruột, bàng quang.

Vậy người thuộc dương tính thì nên thiết kế công trình kiến trúc âm tính. Người âm tính nên thiết kế công trình kiến trúc dương tính để tạo ra hiệu ứng cân bằng âm dương. Người lưỡng tính (cân bằng âm dương) cần phải thiết kế kiến trúc để có một ngôi nhà cân bằng âm dương. Như thế mới tạo ra sự hòa hợp tốt nhất ba yếu tố Thiên- Địa- Nhân, yếu tố tiên quyết cho sự phát triển.

Ngũ hành với hình thể và màu sắc kiến trúc

Ngũ hành tức là 5 yếu tố vật chất cơ bản tạo ra vũ trụ, là hình thái biến đổi của âm dương đó là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Năm yếu tố Ngũ hành này vận động theo hai qui luật cơ bản là qui luật tương sinh và qui luật tương khắc.

Quy luật tương sinh

Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim. Quy luật tương sinh này xảy ra với điều kiện Ngũ hành được sinh phải vượng ngang hoặc vượng hơn Ngũ hành bị sinh. Nếu Ngũ hành được sinh ít hay yếu hơn ngũ hành bị sinh thì không xảy ra quá trình tương sinh mà có thể còn tạo ra một quá trình khắc chế ngược lại, hay còn gọi là Ngũ hành đồng hóa (Ngũ hành thặng thừa). Như Mộc sinh Hỏa nhưng Hỏa yếu Mộc vượng thì đa Mộc diệt Hỏa. Hỏa sinh Thổ nhưng Hỏa vượng Thổ nhược thì đa Hỏa Thổ tuyệt.

Quy luật tương khắc

Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim. Quy luật này thể hiện tính sinh khắc tuần hoàn của sự vật, hiện tượng. Như Kim khắc Mộc, Mộc sinh Hỏa và Hỏa là con của Mộc đến lượt nó lại quay lại khắc Kim.

Mặt khác quy luật này cũng giống như quy luật tương sinh, tức là nó chỉ xảy ra khi ngũ hành khắc ngang hòa hay mạnh hơn ngũ hành bị khắc. Nếu không có thể xảy ra trường hợp phản khắc. Như Kim khắc Mộc nhưng Kim suy Mộc vượng thì có thể xảy ra trường hợp phản phục ngược lại là đa Mộc không chế Kim suy.

BẢNG XẾP LOẠI HÌNH THỂ NGŨ HÀNH

Hình Mộc



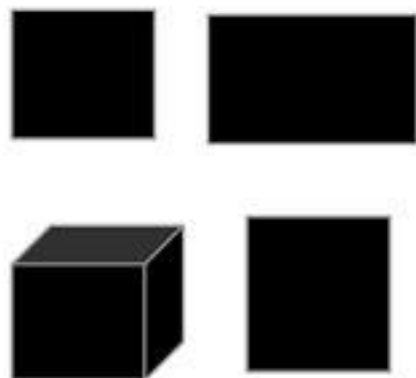
Cao, gầy, thẳng đứng và có hình cơ bản là hình chữ nhật đứng. Hình chữ nhật càng cao gầy càng thể hiện tính Mộc rõ ràng.

Hình Hỏa



Thường biểu hiện dưới dạng hình khắp khểnh, gấp ghềnh, đa giác, góc cạnh và đặc biệt trong kiến trúc là những công trình mang vận luật tiệm biến (to dần hoặc nhỏ dần đều theo quy luật). Hình cơ bản của hành Hỏa là hình tam giác, hình bình hành, hình sao, hình thoi, hình đa giác ghềnh.

Hình Thổ



Vuông phẳng, lùn, đầy đặn, khối hộp thô nặng. Hình cơ bản là hình vuông, hình chữ nhật ngắn, nằm ngang hay hình lập phương. Hình chữ nhật nằm ngang càng mập càng gần hình vuông càng thể hiện tính Thổ.

Hình Kim



Tròn, đầy đặn, không có góc nhọn, sắc cạnh. Hình cơ bản là hình tròn, hình elip, hình vòng cung, hình khối cầu, hình trụ tròn nhưng không quá cao gầy, hình bát úp, chảo úp.

Hình Thủy



Mềm mại, uốn lượn, không có cạnh góc, uyển chuyển nhẹ nhàng như sóng lượn hoặc hình tám mỏng nhẹ mềm. Hình cơ bản là hình sin, hình cuốn sách dựng đứng. Nếu hình càng mềm mại uyển chuyển hay càng tám mỏng đứng càng thể hiện tính Thủy. (Chú ý hình mỏng tám nằm ngang lại là hình Thổ)

BẢNG XẾP LOẠI MÀU SẮC NGŨ HÀNH

Hành Mộc (Xanh)

- Xanh lá cây
- Xanh cốm (xanh non)
- Xanh vịnh cửu
- Xanh lục bảo
- Xanh Winsor

Hành Hỏa (Đỏ)

- Đỏ Boóc-đô (đỏ sẫm)
- Đỏ cò (tươi)

- Đỏ hồng
- Đỏ Alizarin
- Đỏ Winsor
- Đỏ Cadimi (cam)
- Đỏ Cadmium

Hành Thổ (Vàng)

- Vàng (hoàng thổ)
- Vàng (kem) nhạt
- Vàng chanh
- Vàng Auréoline
- Vàng Indien
- Vàng đất son vàng

Hành Kim (Trắng)

- Trắng vôi (sáng)
- Trắng bạc
- Trắng ghi

Hành Thủy (Đen)






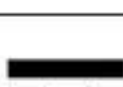

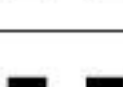
- Đen cháy
- Đen tím
- Đen xanh đậm
- Lam Winsor

Cũng như âm dương, ngũ hành cũng đòi hỏi phải cân bằng hài hòa. Con người cũng như vũ trụ đều hình thành nên từ âm dương và ngũ hành. Vì vậy muốn tồn tại và phát triển được phải đảm bảo cân bằng hài hòa giữa âm dương và ngũ hành, phù hợp với qui luật vận động của tự nhiên - đó là khoa học.

Bát quái phối âm dương ngũ hành và nhân sự

Bát quái, hệ ngôn ngữ nhị phân của triết học cổ phương Đông bao gồm tám quẻ là: Càn, Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn.

Tám quẻ này phối hợp với âm dương ngũ hành để biểu hiện tính lý của vạn vật. Mỗi vật đều có tượng, sự biểu hiện âm dương ngũ hành bát quái của vạn vật cho thấy sự khác nhau của chúng.

BÁT QUÁI	BIỂU TƯỢNG	ÂM DƯƠNG	NGŨ HÀNH	HƯỚNG	NHÂN SỰ	SỐ TIÊN THIÊN	SỐ HẬU THIÊN
CÀN		+	Kim	Tây Bắc	Cha, ông	1	6
KHẮM		+	Thủy	Bắc	Trung nam	6	1
CẤN		+	Thổ	Đông Bắc	Thiếu nam	7	8
CHẤN		+	Mộc	Đông	Trưởng nam	4	3
TỐN		-	Mộc	Đông Nam	Trưởng nữ	5	4
LY		-	Hỏa	Nam	Trung nữ	3	9
KHÔN		-	Thổ	Tây Nam	Bà, mẹ	8	2
ĐOÀI		-	Kim	Tây	Thiếu nữ	2	7

* Ý nghĩa của bát quái với Kiến trúc dương cơ:

+ Càn : là cột nóc (thanh cái trên mái)

+ Chấn : là hai mái nhà

+ Khảm : là hệ thống cột kèo (dầm bê tông, cột bê tông)

+ Cấn : là tường nhà

+ Khôn : là nền nhà

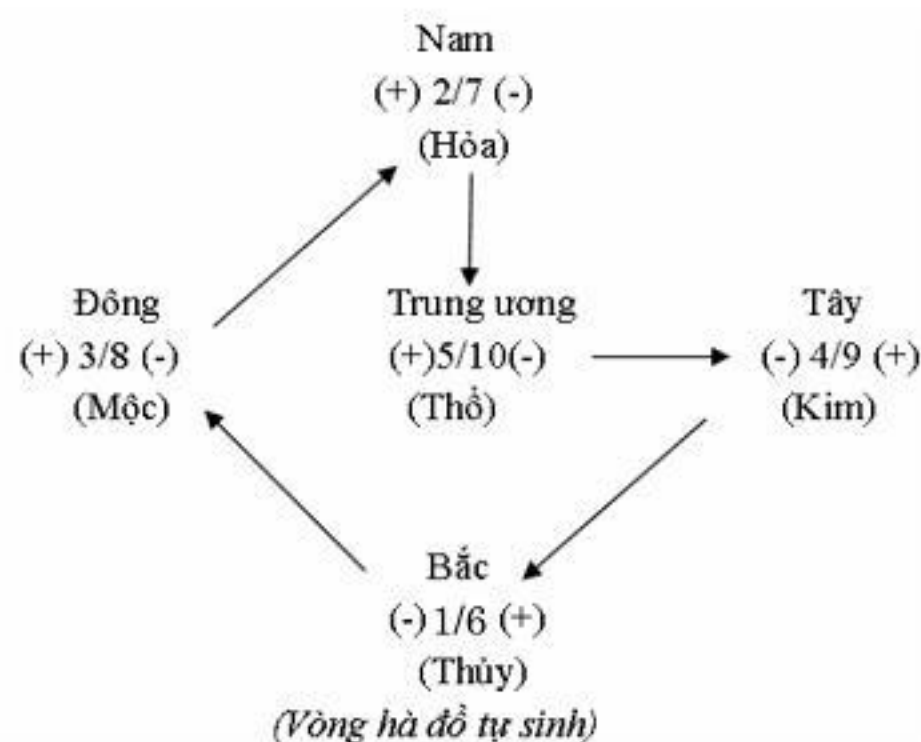
- + Tốn : là sân nhà (cả sân trước và sân sau)
- + Ly : là các cửa sổ
- + Đoài : là cửa cổng (cửa chính, cửa phụ, cửa thông phòng, cổng nhà).

HÀ ĐỒ - LẠC THƯ

Hà đồ, Lạc thư là hai hệ quả cơ bản của Dịch học. Từ hai hệ quả này rút ra rất nhiều các môn khoa học ứng dụng. Kể cả Ngũ linh thần toán, Kỳ môn Độn giáp, Lục nhâm đại độn, Tứ tượng thủ đồ, Chân linh Nhân độn, Kỳ tinh toán mệnh và nhiều môn phái khác đều dựa trên 2 hệ quả của Dịch học này mà người xưa đã nghiên cứu ra.

(Truyền thuyết rằng Hà đồ là do vua Phục Hy làm ra do có được con Long Mã trên sông Hoàng Hà. Còn Lạc Thư là do vua Đại Vũ Thời nhà Hạ làm ra do có được con Linh Quy nổi trên sông Lạc.)

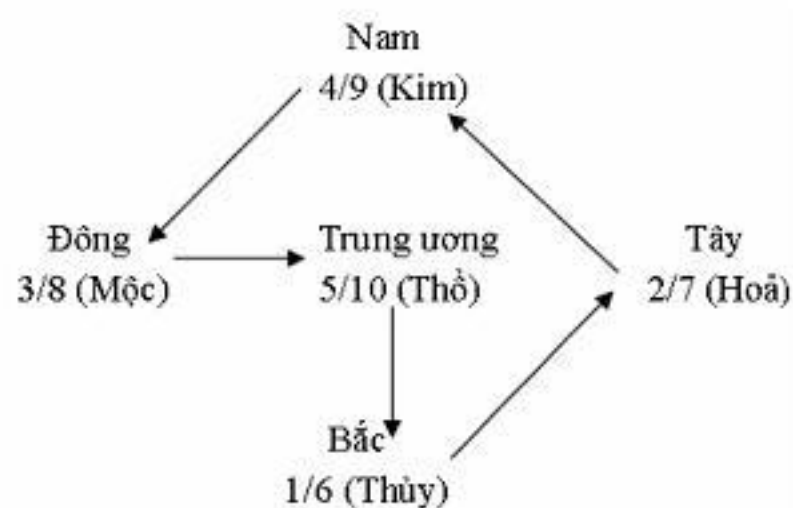
Hà đồ



- Số lẻ là số của trời (Càn)
- Số chẵn là số của đất (Khôn)
- Số 1 đi với số 6 tạo thành Thủy tiên thiên
- Số 2 đi với số 7 tạo thành Hỏa tiên thiên
- Số 3 đi với số 8 tạo thành Mộc tiên thiên

- Số 4 đi với số 9 tạo thành Kim tiên thiên
- Số 5 đi với số 10 tạo thành Thổ tiên thiên

Lạc thư



Theo qui ước phương Nam luôn đặt ở phía trên.

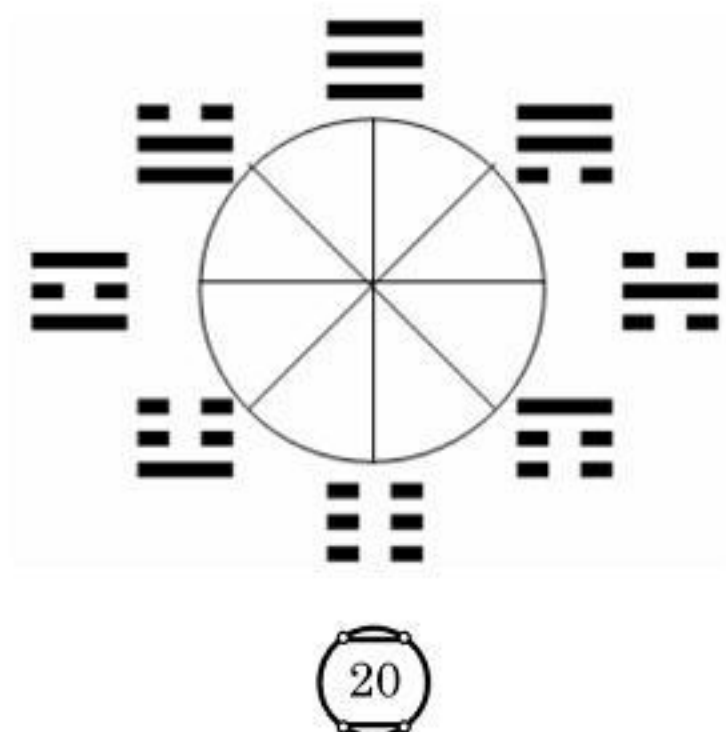
Một cách thể hiện khác của Lạc thư, được dùng trong cửu cung phi tinh như sau:

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Trong bảng này thì các con số cộng theo chiều ngang dọc hay chéo đều có tổng là 15 đơn vị. Vì vậy mà nó còn được gọi là *Ma phương lạc thư*.

BÁT QUÁI TIÊN THIÊN VÀ BÁT QUÁI HẬU THIÊN

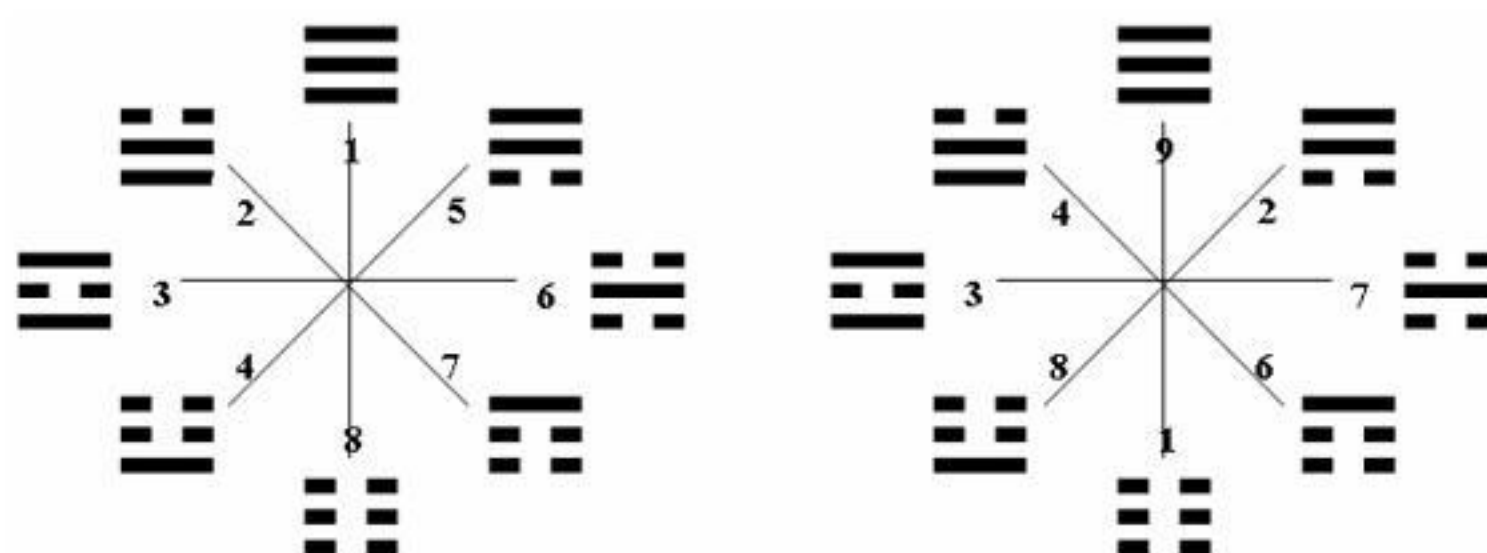
Đồ hình phương vị bát quái tiên thiên



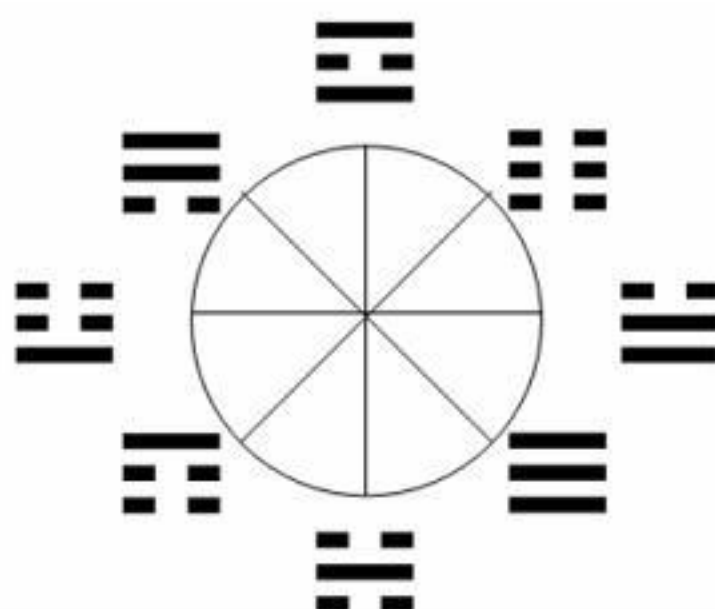
Trong các đồ hình, qui ước luôn đặt phương Nam ở phía trên. Như vậy trong Tiên thiên bát quái thì quẻ Càn nằm ở phương Nam, quẻ Khôn ở phương Bắc, quẻ Ly ở phương Đông, quẻ Khảm ở phương Tây, v.v...

Bản gốc của phương vị Tiên thiên của Phục Hy không có số hiệu, về sau lấy số Hà đồ và Lạc thư phối với Tiên thiên như sau:

Bát quái tiên thiên phối Hà Đồ Bát quái tiên thiên phối Lạc Thư



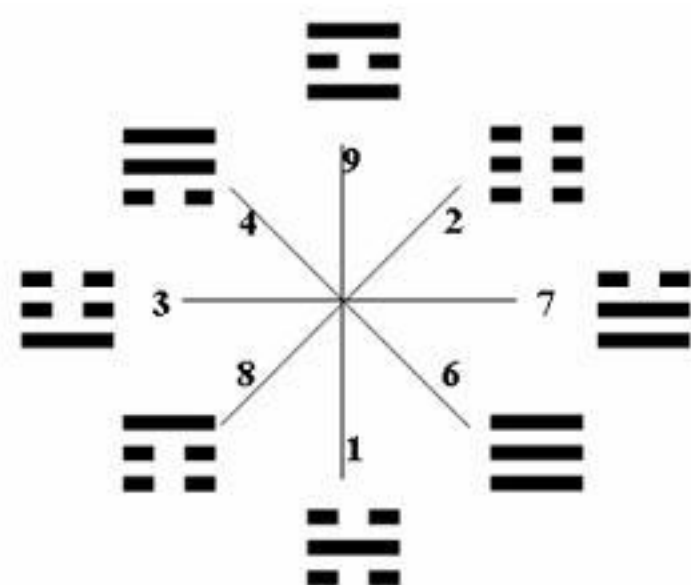
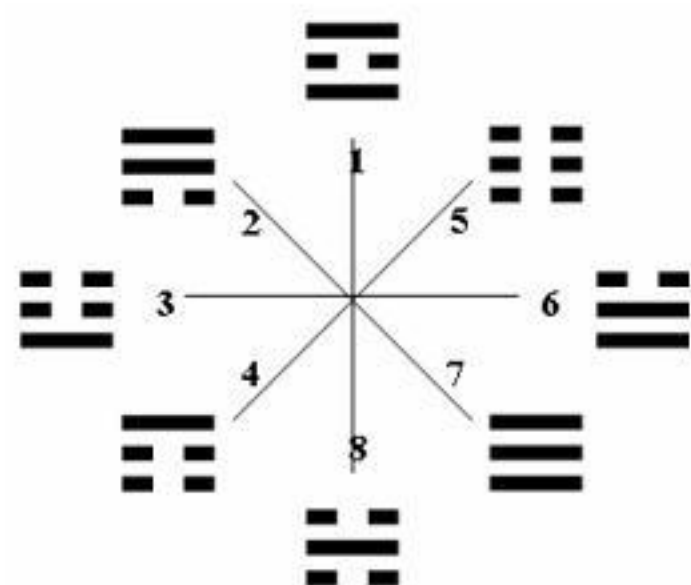
Đồ hình phương vị bát quái hậu thiên



Trong phương vị bát quái hậu thiên, cũng vẫn với qui ước phía trên thuộc phương Nam ta thấy lúc này quẻ Ly (chứ không phải quẻ Càn như trong bát quái tiên thiên) nằm ở phương Nam, còn quẻ Càn thì lại nằm ở phương Tây Bắc. Tương tự như vậy vị trí của tất cả bát quái trong bát quái hậu thiên đều thay đổi so với tiên thiên.

Bản gốc của phương vị hậu thiên cũng không có số hiệu, về sau lấy số Hà đồ và Lạc thư phối với hậu thiên như sau:

Bát quái hậu thiên phối Hà Đồ Bát quái hậu thiên phối Lạc Thư



Chương 2

MÔI TRƯỜNG PHONG THỦY – TỨ LINH

Khái niệm về môi trường phong thủy

Môi trường phong thủy là một khái niệm để chỉ mối quan hệ giữa một công trình kiến trúc với môi trường xung quanh.

Môi trường phong thủy bao gồm 4 yếu tố:

- Ánh sáng và độ ẩm.
- Khí hậu và thời tiết.
- Địa hình cảnh quan (núi non, ao hồ, sông ngòi, đường xá, rừng, đồi, đầm lầy...).
- Các công trình kiến trúc khác xung quanh khu vực có tác động tới công trình kiến trúc ta đang xét (nhà cửa, cầu cống, đường xá, công sở, công viên...).



Một môi trường phong thủy tốt là một môi trường có quan hệ hài hòa sinh động với những tác động mang tính tích cực đối với công trình kiến trúc ta đang xét. Môi trường Phong thủy tốt phải đảm bảo hai mặt sau: Một mặt môi trường đó phải phù hợp với những nguyên lý phong thủy cơ bản đặt ra. Mặt khác công trình kiến trúc ta đang xét phải xử lý hài hòa và phù hợp với chính môi trường đó.

Những nguyên lý phong thủy cơ bản cho một môi trường phong thủy tốt

- Cao ráo, thoáng đãng, lưu thông, không được thấp trũng ẩm thấp, tù đọng (miền bình dương). Với miền sơn cước thì phải kín gió, bình thản.

- Đủ ánh sáng, không khí trong sạch, yên tĩnh, tránh bị ồn ào, tối tăm, ô nhiễm.

- Không được quá gần các công trình lớn khiến cho công trình ta đang xét rơi vào thế khuất lấp, bị chèn ép.

- Không bị các luồng khí xung xạ trực diện gây ra sát khí cho công trình đang xử lý như bị những con đường, bị khoảng hở giữa hai dãy nhà cao tầng đâm sọc vào hay bị các góc nhọn của các công trình khác mạnh hơn tác động tới.

Xử lý phù hợp và hài hòa

Để tạo ra một môi trường phong thủy tốt thì ngoài những yêu cầu về môi trường bên ngoài công trình, chính bản thân công trình cũng cần phải được xử lý tốt để đảm bảo tính hài hòa đối với cảnh quan môi trường. Tính hài hòa đó dựa trên nguyên lý ngũ hành tương sinh và nguyên lý hệ thống chỉnh thể.

1. Nếu chủ khí của ngôi nhà có ngũ hành ngang hòa hoặc được ngũ hành của môi trường tương sinh là tốt. Nếu bị ngũ hành của môi trường tương khắc là hung.

2. Trên nguyên lý hệ thống thì ngôi nhà (công trình ta đang xét) phải đảm bảo phù hợp với quần thể kiến trúc nơi đó như:

- Nếu quần thể kiến trúc xung quanh đó thấp thì công trình của ta không nên cao vọt lên, như thế gọi là "Độc cô phong". Sẽ hứng mọi bức xạ xấu của vũ trụ. Muốn xây dựng cao vượt lên thì phải tự mình tạo thành một quần thể đủ lớn.

- Nếu tất cả quần thể kiến trúc xung quanh thẳng hàng thì một mình công trình của ta không được nhô ra, sẽ hứng sát. Như trong một dãy phố thẳng hàng chỉ có một mình nhà ta nhô ra- Như thế là xấu.

- Khi cả quần thể kiến trúc xung quanh to lớn hùng vĩ, ta cũng không được lọt vào một công trình nhỏ bé quá đơn điệu, lạc lõng, như thế gọi là bị chèn ép, xấu.

- Những công trình quần thể xung quanh có ngũ hành trái ngược tương phản, khắc chế hình thể của công trình ta đang xét cũng không đem lại điều tốt lành.

Tứ linh

Tứ Linh là một quan niệm về môi trường phong thủy truyền thống của triết học cổ phương Đông. Tứ linh thực chất là 4 con vật linh thiêng: **Long, Ly, Quy, Phượng**.

Long: Rồng, **Thanh Long**

Ly hay lân: Kỳ lân, **Bạch Hổ**

Quy: Rùa đen, **Huyền Vũ**

Phượng: Phượng hoàng, **Chu Tước** (còn gọi là con sẻ đỏ)

Trong đó về mặt phương vị

Thanh Long ở bên trái (Tả)

Bạch Hổ ở bên phải (Hữu)

Chu Tước ở đằng trước (Án)

Huyền Vũ ở đằng sau (Chẩm)

Vậy nên mới bảo là "Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, tiền Chu Tước, hậu Huyền Vũ". Nghĩa là một thế đất tốt phải đảm bảo phía sau có núi cao dày làm chỗ tựa vững chãi. Hai bên phải trái phải có hai dãy núi bao bọc ôm vào, nhằm che chắn không cho khí thoát đi.

Phía trước mặt ngoài sông hồ ra còn phải có một ngọn núi hay quả đồi thấp, viên phương tú mỹ án ngữ không cho những dòng nước hay luồng khí xung xạ trực diện. Một địa thế như thế được gọi là một môi trường lý tưởng. Tuy nhiên địa thế lý tưởng ở đây cũng đòi hỏi phải thanh tú, ngay ngắn, đẹp đẽ. Nếu có địa thế như trên mà vẹo lệch, tan lỏ, khuyết hãm, xô lệch thì vẫn chủ về xấu.

Trong sách giới thiệu về Quán Lộ (một phong thủy sư và là một thuật sĩ thời Tam quốc) có một đoạn viết rằng: Quán Lộ rất giỏi suy đoán quái dị của địa lý. Một bận ông đi qua mộ địa Vô Khư Kiệm, tựa vào gốc cây mà than rằng: "Cây cối tuy xanh tốt, nhưng hình thế không bền, văn bia tuy lời lẽ đẹp nhưng không có hậu để giữ gìn. Huyền vũ giấu đầu, Thanh long cụt chân, Bạch hổ ngậm xác chết, Chu tước đau khổ mà khóc, tứ phía lâm nguy đều có đủ, theo phép thì cả họ bị diệt vong, bất quá 2 năm chuyện này sẽ xảy ra". Sau quả nhiên ứng nghiệm.

Như thế cho thấy một môi trường Tứ linh lý tưởng còn phải đẹp đẽ hài hòa.

*"Thanh Long liên quyền vu tả
Bạch Hổ mãnh cứ vu hữu
Chu Tước phẫn dục vu tiền
Linh thú quyền thủ vu hậu"*

Dịch:

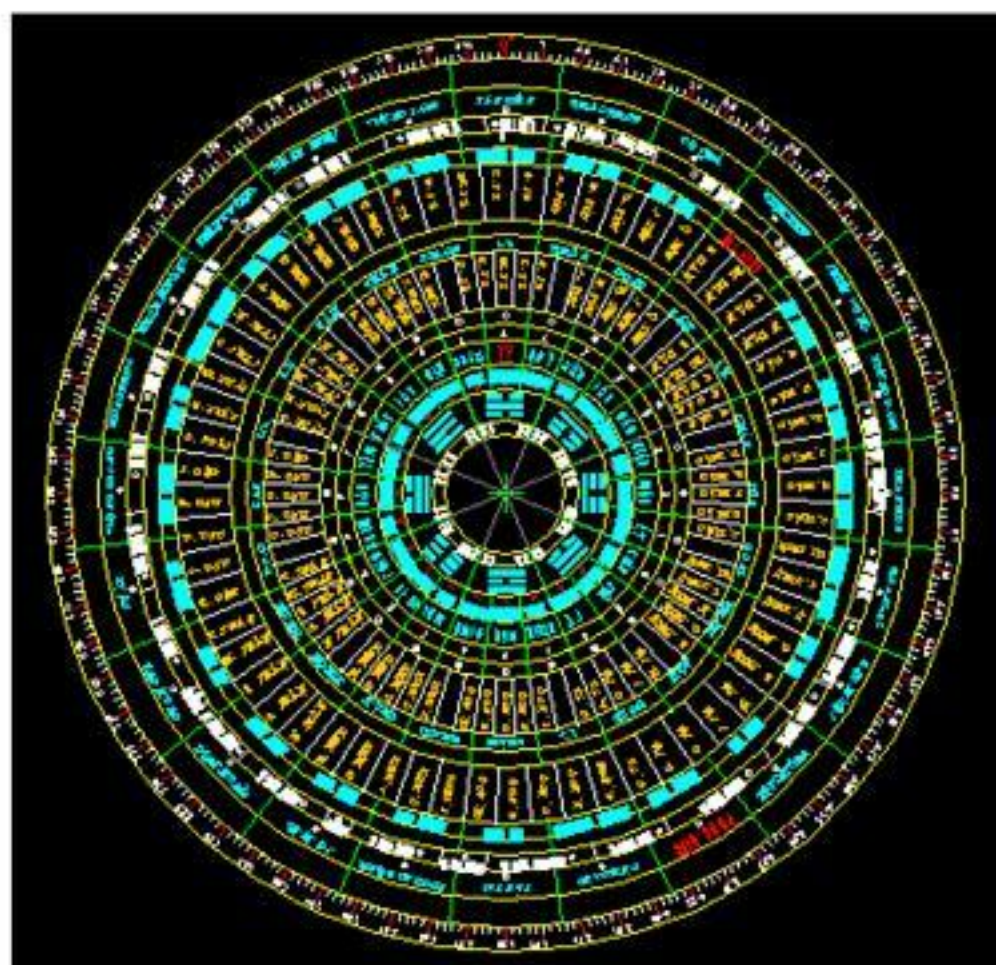
*Rồng xanh uốn múa bên tay tả
Bên hữu Hùm ngồi giữ thế đàng.
Sẻ đỏ cánh tung mừng trước mặt
Rùa đen nằm cuộn phía sau nhà*

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, ĐỊNH VỊ VÀ MỆNH TRẠCH CUNG

Giới thiệu về La kinh

La kinh là một dụng cụ gắn liền với khoa Phong thủy. Nguồn gốc của La kinh bắt đầu từ la bàn. Khi người Trung Quốc thời cổ phát hiện ra nam châm và từ trường, họ đã ứng dụng nó trong việc phát minh ra la bàn chỉ hướng Bắc Nam. Để có thể định hướng chính xác, người ta phải dùng la bàn. Sau đó trải qua quá trình phát triển của môn phong thủy, người ta thêm vào chiếc la bàn những vòng có kí hiệu đặc biệt chuyên dùng trong khoa Phong thủy để trở thành La kinh. Ví dụ một La kinh đơn giản sau:



Trong các vòng La kinh, có một số vòng được thể hiện trong hai bảng sau để tiện tra cứu trong trường hợp độc giả không có La kinh mà chỉ có la bàn. Đó là:

Vòng Hậu thiên bát quái

- Vòng 24 sơn
- Vòng 60 thấu địa long (phân kim)

Bảng được lập trên cơ sở hướng chính Bắc qui ước là 0° , và chia toàn bộ vòng tròn thành 360°

Bát quái hậu thiên	24 sơn	độ
Khảm (Bắc)	Nhâm	337,5
	Tí	352,5
	Quý	7,5
Cấn (Đông Bắc)	Sửu	22,5
	Cấn	37,5
	Dần	52,5
Chấn (Đông)	Giáp	67,5
	Mão	82,5
	Ất	97,5
Tốn (Đông Nam)	Thìn	112,5
	Tốn	127,5
	Tị	142,5
Ly (Nam)	Bính	157,5
	Ngọ	172,5
	Đinh	187,5
Khôn (Tây Nam)	Mùi	202,5
	Khôn	217,5
	Thân	232,5
Đoài (Tây)	Canh	247,5
	Dậu	262,5
	Tân	277,5
Càn (Tây Bắc)	Tuất	292,5
	Càn	307,5
	Hợi	322,5

Giải thích

Sau khi ta dùng la bàn đo được một hướng nào đó cần đo (hướng nhà, v.v...) ghi lại số độ.

Đối chiếu số độ với bảng bên ta sẽ biết được hướng vừa đo thuộc về quẻ nào trong bát quái, và thuộc về sơn nào trong 24 sơn.

Ví dụ số độ từ 337,5 đến 22,5 là thuộc về quẻ Khảm, tức phương Bắc. Trong quẻ Khảm lại bao gồm 3 sơn là Nhâm, Tí và Quý. Từ 337,5 đến 352,5 độ thuộc về sơn Nhâm, từ 352,5 đến 7,5 độ thuộc về sơn Tí, từ 7,5 đến 22,5 độ thuộc về sơn Quý.

Vậy giả dụ đo hướng nhà ra 15 độ thì hướng nhà đó thuộc về quẻ Khảm (tức hướng Bắc), và thuộc về sơn Quý.

Tương tự như vậy, 252 độ sẽ thuộc về quẻ Đoài (hướng Tây), và thuộc về sơn Canh.

60 thẩu địa long (phân kim)	độ
Giáp Tí	337,5
Bính Tí	343,5
Mậu Tí	349,5
Canh Tí	355,5
Nhâm Tí	1,5
Ất Sửu	7,5
Đinh Sửu	13,5
Kỉ Sửu	19,5
Tân Sửu	25,5
Quý Sửu	31,5
Bính Dần	37,5
Mậu Dần	43,5
Canh Dần	49,5
Nhâm Dần	55,5
Giáp Dần	61,5
Đinh Mão	67,5
Kỉ Mão	73,5
Tân Mão	79,5
Quý Mão	85,5
Ất Mão	91,5
Mậu Thìn	97,5
Canh Thìn	103,5
Nhâm Thìn	109,5
Giáp Thìn	115,5
Bính Thìn	121,5
Kỉ Tị	127,5
Tân Tị	133,5
Quý Tị	139,5
Ất Tị	145,5
Đinh Tị	151,5
Canh Ngọ	157,5
Nhâm Ngọ	163,5

Cách dùng bảng này cũng tương tự bảng trên. Chẳng hạn 5° sẽ thuộc về phân kim Nhâm Tí. 39° sẽ thuộc phân kim Bính Dần

60 thẩu địa long (phân kim)	độ
Giáp Ngọ	169,5
Bính Ngọ	175,5
Mậu Ngọ	181,5
Tân Mùi	187,5
Quý Mùi	193,5
Ất Mùi	199,5
Đinh Mùi	205,5
Kỷ Mùi	211,5
Nhâm Thân	217,5
Giáp Thân	223,5
Bính Thân	229,5
Mậu Thân	235,5
Canh Thân	241,5
Quý Dậu	247,5
Ất Dậu	253,5
Đinh Dậu	259,5
Kỷ Dậu	265,5
Tân Dậu	271,5
Giáp Tuất	277,5
Bính Tuất	283,5
Mậu Tuất	289,5
Canh Tuất	295,5
Nhâm Tuất	301,5
Ất Hợi	307,5
Đinh Hợi	313,5
Kỷ Hợi	319,5
Tân Hợi	325,5
Quý Hợi	331,5



Định hướng

Hướng nhà	Là hướng của đường thẳng vuông góc với mặt tiền của nhà.
Mặt tiền	Là mặt có chứa cửa chính của ngôi nhà.
Tọa sơn	Là hướng của đường thẳng vuông góc với mặt hậu của nhà.
Mặt hậu	Là mặt đối diện với mặt tiền nhà, ta hay gọi là lưng nhà.
Hướng cửa, cổng	Là hướng của đường thẳng đi qua tâm nhà và tâm của cửa, cổng nhà (không phải là hướng vuông góc với cổng, cửa).

Như vậy muốn xác định hướng nhà và tọa sơn của nhà (gọi chung là sơn hướng) không cần xác định tâm nhà, nhưng muốn xác định hướng cổng, cửa nhà thì bắt buộc phải xác định được tâm của ngôi nhà.

Xác định tâm của ngôi nhà được gọi là Lập cực. Cách lập cực cho một ngôi nhà được trình bày trong chương 4.

Mặt khác cũng cần lưu ý khi nói sơn hướng nhà cũng như hướng cửa, cổng là chỉ một đường thẳng vuông góc hay một đường thẳng đi qua tâm, và được biểu hiện là một điểm trên cung chứ không phải là một cung. Vì vậy không bao giờ có cửa, cổng nằm tại hai cung như một số người thường hiểu lầm khi nói về hướng nhà.

Lưu ý sơn hướng nhà phải đo thực tế còn hướng cửa, cổng và những gì còn lại đều có thể xác định trên bản vẽ kiến trúc.

Đo sơn, hướng nhà

Dụng cụ để đo trong phong thủy là La kinh. La kinh là một chiếc la bàn được gắn thêm các vòng có ký hiệu đặc biệt dùng trong phong thủy. Trong trường hợp không kiếm được La kinh thì có thể dùng la bàn thay thế.

Đặt La kinh tại bất kỳ một điểm nào, với điều kiện không bị nhiễu từ. Chỉnh La kinh nằm đúng hướng (trục) Nam-Bắc, cầm một đường chỉ đi qua tâm của La kinh sao cho vuông góc với mặt tiền hoặc mặt hậu của nhà rồi ghi lại số độ và chữ phân kim sơn hướng đó.

Phân kim (Dương cơ) là một thuật ngữ phong thủy dùng để chỉ 1/60 của vòng tròn la kinh. Còn gọi là vòng Lục thập bình phân thấu địa long. Mỗi một phân kim chiếm 6^0 ($6^0 \times 60 = 360^0$)

Nếu phân kim vào các cung: Canh Tý, Đinh Sửu, Tân Sửu, Mậu Dần, Nhâm Dần, Kỷ Mão, Quý Mão, Canh Thìn, Giáp Thìn, Kỷ Tị, Ất Tị, Nhâm Ngọ, Bính Ngọ, Quý Mùi, Đinh Mùi, Giáp Thân, Mậu Thân, Ất Dậu, Kỷ Dậu, Bính Tuất, Canh Tuất, Đinh Hợi, Tân Hợi, Bính Tý, gọi là đắc chính kim vượng tướng.

Nếu phân kim vào các cung: Nhâm Tý, Ất Sửu, Quý Sửu, Bính Dần, Giáp Dần, Đinh Mão, Ất Mão, Mậu Thìn, Bính Thìn, Kỷ Tị,

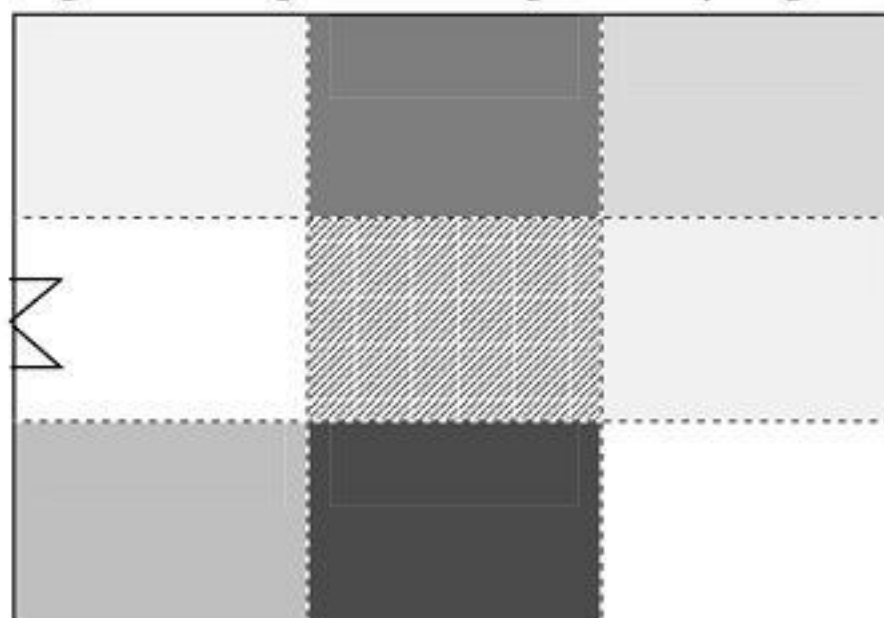
Đinh Tị, Canh Ngọ, Mậu Ngọ, Tân Mùi, Kỷ Mùi, Nhâm Thân, Canh Thân, Quý Dậu, Tân Dậu, Giáp Tuất, Nhâm Tuất, Ất Hợi, Quý Hợi, Giáp Tý, gọi là lạc sai thác cô hư.

Nếu phân kim vào các cung: Mậu Tý, Kỷ Sửu, Canh Dần, Tân Mão, Nhâm Thìn, Quý Tị, Giáp Ngọ, Ất Mùi, Bính Thân, Đinh Dậu, Mậu Tuất, Kỷ Hợi, gọi là phạm Không vong. Không vong là tuyến bất khả lập, vì vậy nếu nhà ở có sơn hướng phạm Không vong là vô cùng bất lợi cần phải được điều chỉnh và xử lý tốt.

Định vị

Định vị của một vật là xét xem vật đó nằm tại vị trí cung nào trong cửu cung của vùng khí trường của nhà. Trong địa lý phong thủy người ta chia nhà thành cửu cung - dù nhà có hình thù phức tạp cũng phải qui về hình vuông và hình chữ nhật, sau đó chia thành 9 cung. Mỗi cung thể hiện một vị trí để bố trí các Tiết Minh (giường ngủ, bàn thờ, bếp, cầu thang...) và các Bất Tiết Minh (WC, nhà tắm, nhà kho...). Sự cát hung là do vùng khí trường (vùng khí đóng mở) tạo ra. Định vị chính là sự bố trí ở vùng khí trường đó, số cửu cung tùy thuộc vào hướng nhà sau khi phi tinh theo đường đi của các vì sao.

(Vùng cửu cung khí trường của một ngôi nhà)



Vị không phải là hướng, vị chỉ là nơi đặt vật đó, hướng là chỉ vật đó quay về hướng nào. Bất kỳ một vị trí nào cũng có thể có 8 hướng. Mặc dù có sự phân biệt rõ ràng như thế nhưng trong thực tế vẫn có rất nhiều người, kể cả những người hành nghề địa lý thường nhầm giữa vị và hướng. Chỉ có thể nói quay về hướng Diên

Niên, Sinh Khí hay hướng Ngũ Quỷ, Tuyệt Mệnh chứ không thể nói đặt tại vị trí Diên Niên, Sinh Khí hay Tuyệt Mệnh.

Trong Bát trạch minh cảnh có nói "Táo tòi nên đặt phương hung, hướng về phương cát" là nói lưng bếp quay về phương hung như Ngũ Quỷ, Lục Sát, Họa Hại, Tuyệt Mệnh và mặt bếp hướng về phương cát như Thiên Y, Sinh Khí, Diên Niên, Phục Vị. Còn khi nói tới vị trí là người ta nói đến nó đặt ở tại cung nào của cửu cung.

Khoa Phong thủy dựa trên nguyên tắc "**Nhất vị nhị hướng**", tức là vị trí quan trọng nhất, rồi mới đến hướng. Bởi vì bất kỳ một công trình kiến trúc nào về cơ bản cũng chịu tác động của hai thứ khí là khí chìm và khí nổi, còn gọi là **Nguyên khí** và **Thực khí**.

Nguyên khí - khí chìm là khí từ trong lòng đất bốc lên, vì vậy còn gọi là âm khí. Âm phần hoàn toàn hấp thụ khí này. Nguyên khí lực mạnh hơn Thực khí nhưng lại phát tác chậm, vì vậy mà âm phần thường hay chậm phát.

Thực khí - khí nổi trên mặt đất nên còn gọi là dương khí. Thực khí lực nhẹ nhưng lại phát tác nhanh. Dương cơ hấp thụ được cả hai khí trong đó vì có thực khí nên phát tác nhanh.

Nguyên khí từ dưới lòng đất bốc lên nên nó chính là khí của cửu cung trong vùng khí trường. Khi ta xét tới vị trí của vật thể chính là xét tới khí này. Còn Thực khí là khí nổi trên mặt đất, biến đổi linh hoạt không ngừng nên khoa Phong thủy lấy bát khí để tượng trưng cho nó. Khí nổi phải dụng hướng mà hấp thụ. Tuy nhiên Thực khí - khí nổi, phụ thuộc nhiều vào nhân khí - cơ địa của người ở, đồng thời lực tác động của nó cũng nhẹ hơn vì vậy mà nói "**Nhất vị, nhị hướng**". Đây chính là nguyên lý cơ bản để lựa chọn và bố trí kiến trúc cho mỗi một công trình.

Điều này cũng còn cho thấy cái sát của **Thực khí** - sát do các vật thể và công trình kiến trúc bên ngoài gây ra như một góc nhọn, một con đường không hung họa bằng cái sát do **Nguyên khí** xấu của bản trạch gây ra.

Với kinh nghiệm thực tế nhiều năm cũng thấy rằng những nhà ở của chúng ta phạm vào nguyên tắc của Thực khí nhiều vô số như nhà bị con đường đâm thẳng vào, nhà bị đầu hồi nhà khác chiếu tới, nhà mà trước cửa có một cây cột điện hay một cây to, nhà có 3 cửa thông

nhau, cửa nhìn thẳng vào bếp, rồi giường ngủ kê ngay dưới dầm nhà v.v... Những điều này lẽ dĩ nhiên cũng làm cho gia chủ bất lợi nhưng không vì thế mà sinh tai họa, hoặc giả tuy có tai họa thì cũng là tai họa nhẹ, thoảng qua . Nhưng nếu nhà nào phạm vào nguyên tắc của Nguyên khí, ví dụ nhà WC bố trí vào cung Âm quý nhân, bàn thờ vào Đại sát, Thiên hình... thì không nhà nào không gặp tai họa, thậm chí có nhà dẫn tới phá sản, chết người, tuyệt tự, những cái chết rất đáng sợ và thương tâm. Thế mới biết trong mối quan hệ giữa Nguyên khí và Thực khí, giữa Vị và Hướng thì Nguyên khí làm trọng, Thực khí làm khinh, Vị là chính mà Hướng là phụ vậy.

Chỉ tiếc rằng người xưa lấy Vị làm trọng còn người nay chỉ quan tâm đến Hướng, chỉ biết đến Hướng mà không biết Vị là gì. Có thầy địa lý khi nhận lời đến giúp cho gia chủ đang gặp tai họa khó khăn, nhưng khi đến nơi vì chỉ biết đến nguyên lý của Thực khí nên sau khi quan sát nhà không thấy có chỗ nào đáng để gọi là gây ra đại họa đành cứ đi vòng quanh ngôi nhà, cố bói lông tìm vết, vạch lá tìm sâu. Kiến thức như vậy ắt sẽ khiến cưỡng chỉ ra nguyên nhân này nọ, mà sau khi gia chủ xử lý xong những nguyên nhân đó rồi cũng chẳng khá hơn gì. Phong thủy - một khoa học thâm ảo của tiên nhân cũng một phần mai một đi vì thế. Bối thầy địa lý kia đâu có biết rằng ngôi nhà đó tuy không có sai phạm gì đáng kể về các nguyên tắc của Thực khí nhưng lại vi phạm nặng nề các nguyên tắc của Nguyên khí. Các Tiết Minh và Bát Tiết Minh trong nhà đã bị bố trí sai vị trí: WC, nhà tắm thì vào cung Quý nhân, Lộc, Mã, còn nhà bếp, bàn thờ, giường ngủ lại bố trí vào cung Độc hỏa, Đại sát, Thiên hình v.v... Như thế thì không gặp khó khăn tai họa sao được. Thậm chí nếu không kịp xử lý, để lâu dài thì đến mạng sống cũng không dám đảm bảo chứ nói gì đến làm ăn kinh tế phát triển nữa. Vậy mới bảo rằng: *"Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe"*, chớ nói lung tung hại người mà hại cả đến mình vậy.

Mệnh trạch cung

Cung mệnh, hay còn gọi là cung phi, là yếu tố dùng để phân loại và thể hiện tính chất khác nhau của từng cá nhân dựa trên bát quái. Trên cơ sở đó xác định được mối tương tác giữa từng cá nhân với môi trường phong thủy.

Cung mệnh được tính dựa trên năm sinh của mỗi cá nhân. Cách tính cho nam và nữ khác nhau.

Cách lấy cung mệnh cá nhân

Phép lấy mệnh cung theo tài liệu cổ khá phức tạp, vì vậy để giảm sự khó khăn và phiền phức ta có thể lấy cung mệnh theo phép tính sau:

Căn cứ vào năm sinh, lấy tổng các chữ số của năm sinh đó (nếu có chữ số 9 thì có thể bỏ đi), lấy số dư cho 9 để đưa về số nguyên từ 1 đến 9, rồi tra ở 2 bảng sau sẽ biết mệnh cung của họ:

Bảng tính dành cho nam

Tôn	Ly	Khôn
7	2	9
Chấn	Khôn	Đoài
8	6	4
Cấn	Khảm	Càn
3	1	5

Bảng tính dành cho nữ

Tôn	Ly	Khôn
9	5	7
Chấn	Cấn	Đoài
8	1	3
Cấn	Khảm	Càn
4	6	2

Lưu ý: Các quẻ đều theo như phương vị của Hậu thiên bát quái. Riêng trong hai trường hợp ở trung cung, tức nam ra số 6 thì lấy Khôn làm cung mệnh, nữ ra số 1 thì lấy Cấn làm cung mệnh.

Ví dụ tìm mệnh cung

Nam sinh 1969 (Kỷ Dậu): ta bỏ hai chữ số 9 đi thì còn lại hai chữ số 1 và 6, cộng lại $1 + 6 = 7$, tra bảng dành cho nam ta thấy số 7 ứng với quẻ Tôn, vì vậy cung mệnh của nam sinh năm Kỷ Dậu 1969 là Tôn.

Nam sinh 1983 (Quý Hợi): ta bỏ chữ số 9 thì còn lại 1, 8 và 3, cộng lại được $1 + 8 + 3 = 12$ lấy dư cho $9 = 3$. Tra bảng dành cho nam ta thấy số 3 ứng với quẻ Cấn, vậy cung mệnh của nam sinh năm Quý Hợi 1983 là Cấn.

Nữ sinh năm 2001 (Tân Tị): $2 + 1 = 3$, tra bảng dành cho nữ ta thấy số 3 ứng với quẻ Đoài, vậy cung mệnh của nữ sinh năm Tân Tị 2001 là Đoài.

Nữ sinh năm 1981 (Tân Dậu): $1 + 8 + 1 = 10$ chia 9 dư 1. Như lưu ý đã nêu trên, trường hợp nữ mà ra số 1 thì lấy cung mệnh là Cấn.

Ghi chú: Khoa Phong thủy phương Đông vốn dùng âm lịch, vì vậy năm phải qui đổi thành năm âm lịch. Chẳng hạn như sinh ngày 23/1/1982 dương lịch, khi đó dương lịch đã bước sang năm mới nhưng theo âm lịch là ngày 29 Tết (29 tháng Chạp), vẫn là năm cũ. Vì vậy khi đó để tính mệnh cung thì phải dùng 1981, chứ không phải 1982.

Để tiện trong việc tra cứu, dưới đây xin trình bày bảng lập thành của nam nữ tam nguyên cử khí (tức cung mệnh) từ năm 1864 đến năm 2043.

**Bảng lập thành của nam nữ Tam nguyên cử khí
từ năm 1864 - 2043**

<i>Năm sinh</i>	<i>Tuổi</i>	<i>Mệnh cung</i>		<i>Năm sinh</i>	<i>Tuổi</i>	<i>Mệnh cung</i>	
		<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>			<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
1864	Giáp Tý	Khảm	Cấn	1954	Giáp Ngọ	Khảm	Cấn
1865	Ất Sửu	Ly	Càn	1955	Ất Mùi	Ly	Càn
1866	Bính Dần	Cấn	Đoài	1956	Bính Thân	Cấn	Đoài
1867	Đinh Mão	Đoài	Cấn	1957	Đinh Dậu	Đoài	Cấn
1868	Mậu Thìn	Càn	Ly	1958	Mậu Tuất	Càn	Ly
1869	Kỷ Tỵ	Khôn	Khảm	1959	Kỷ Hợi	Khôn	Khảm
1870	Canh Ngọ	Tốn	Khôn	1960	Canh Tý	Tốn	Khôn
1871	Tân Mùi	Chấn	Chấn	1961	Tân Sửu	Chấn	Chấn
1872	Nhâm Thân	Khôn	Tốn	1962	Nhâm Dần	Khôn	Tốn
1873	Quý Dậu	Khảm	Cấn	1963	Quý Mão	Khảm	Cấn
1874	Giáp Tuất	Ly	Càn	1964	Giáp Thìn	Ly	Càn
1875	Ất Hợi	Cấn	Đoài	1965	Ất Tỵ	Cấn	Đoài
1876	Bính Tý	Đoài	Cấn	1966	Bính Ngọ	Đoài	Cấn
1877	Đinh Sửu	Càn	Ly	1967	Đinh Mùi	Càn	Ly
1878	Mậu Dần	Khôn	Khảm	1968	Mậu Thân	Khôn	Khảm
1879	Kỷ Mão	Tốn	Khôn	1969	Kỷ Dậu	Tốn	Khôn

<i>Năm sinh</i>	<i>Tuổi</i>	<i>Mệnh cung</i>		<i>Năm sinh</i>	<i>Tuổi</i>	<i>Mệnh cung</i>	
		<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>			<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
1880	Canh Thìn	Chấn	Chấn	1970	Canh Tuất	Chấn	Chấn
1881	Tân Ty	Khôn	Tốn	1971	Tân Hợi	Khôn	Tốn
1882	Nhâm Ngọ	Khảm	Cấn	1972	Nhâm Tý	Khảm	Cấn
1883	Quý Mùi	Ly	Càn	1973	Quý Sửu	Ly	Càn
1884	Giáp Thân	Cấn	Đoài	1974	Giáp Dần	Cấn	Đoài
1885	Ất Dậu	Đoài	Cấn	1975	Ất Mão	Đoài	Cấn
1886	Bính Tuất	Càn	Ly	1976	Bính Thìn	Càn	Ly
1887	Đinh Hợi	Khôn	Khảm	1977	Đinh Tỵ	Khôn	Khảm
1888	Mậu Tý	Tốn	Khôn	1978	Mậu Ngọ	Tốn	Khôn
1889	Kỷ Sửu	Chấn	Chấn	1979	Kỷ Mùi	Chấn	Chấn
1890	Canh Dần	Khôn	Tốn	1980	Canh Thân	Khôn	Tốn
1891	Tân Mão	Khảm	Cấn	1981	Tân Dậu	Khảm	Cấn
1892	Nhâm Thìn	Ly	Càn	1982	Nhâm Tuất	Ly	Càn
1893	Quý Tỵ	Cấn	Đoài	1983	Quý Hợi	Cấn	Đoài
1894	Giáp Ngọ	Đoài	Cấn	1984	Giáp Tý	Đoài	Cấn
1895	Ất Mùi	Càn	Ly	1985	Ất Sửu	Càn	Ly
1896	Bính Thân	Khôn	Khảm	1986	Bính Dần	Khôn	Khảm
1897	Đinh Dậu	Tốn	Khôn	1987	Đinh Mão	Tốn	Khôn
1898	Mậu Tuất	Chấn	Chấn	1988	Mậu Thìn	Chấn	Chấn
1899	Kỷ Hợi	Khôn	Tốn	1989	Kỷ Tỵ	Khôn	Tốn
1900	Canh Tý	Khảm	Cấn	1990	Canh Ngọ	Khảm	Cấn
1901	Tân Sửu	Ly	Càn	1991	Tân Mùi	Ly	Càn
1902	Nhâm Dần	Cấn	Đoài	1992	Nhâm Thân	Cấn	Đoài
1903	Quý Mão	Đoài	Cấn	1993	Quý Dậu	Đoài	Cấn
1904	Giáp Thìn	Càn	Ly	1994	Giáp Tuất	Càn	Ly
1905	Ất Tỵ	Khôn	Khảm	1995	Ất Hợi	Khôn	Khảm
1906	Bính Ngọ	Tốn	Khôn	1996	Bính Tý	Tốn	Khôn
1907	Đinh Mùi	Chấn	Chấn	1997	Đinh Sửu	Chấn	Chấn

<i>Năm sinh</i>	<i>Tuổi</i>	<i>Mệnh cung</i>		<i>Năm sinh</i>	<i>Tuổi</i>	<i>Mệnh cung</i>	
		<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>			<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
1908	Mậu Thân	Khôn	Tốn	1998	Mậu Dần	Khôn	Tốn
1909	Kỷ Dậu	Khảm	Cấn	1999	Kỷ Mão	Khảm	Cấn
1910	Canh Tuất	Ly	Cấn	2000	Canh Thìn	Ly	Càn
1911	Tân Hợi	Cấn	Đoài	2001	Tân Tỵ	Cấn	Đoài
1912	Nhâm Tý	Đoài	Cấn	2002	Nhâm Ngọ	Đoài	Cấn
1913	Quý Sửu	Càn	Ly	2003	Quý Mùi	Càn	Ly
1914	Giáp Dần	Khôn	Khảm	2004	Giáp Thân	Khôn	Khảm
1915	Ất Mão	Tốn	Khôn	2005	Ất Dậu	Tốn	Khôn
1916	Bính Thìn	Chấn	Chấn	2006	Bính Tuất	Chấn	Chấn
1917	Đinh Tỵ	Khôn	Tốn	2007	Đinh Hợi	Khôn	Tốn
1918	Mậu Ngọ	Khảm	Cấn	2008	Mậu Tý	Khảm	Cấn
1919	Kỷ Mùi	Ly	Càn	2009	Kỷ Sửu	Ly	Càn
1920	Canh Thân	Cấn	Đoài	2010	Canh Dần	Cấn	Đoài
1921	Tân Dậu	Đoài	Cấn	2011	Tân Mão	Đoài	Cấn
1922	Nhâm Tuất	Càn	Ly	2012	Nhâm Thìn	Càn	Ly
1923	Quý Hợi	Khôn	Khảm	2013	Quý Tỵ	Khôn	Khảm
1924	Giáp Tý	Tốn	Khôn	2014	Giáp Ngọ	Tốn	Khôn
1925	Ất Sửu	Chấn	Chấn	2015	Ất Mùi	Chấn	Chấn
1926	Bính Dần	Khôn	Tốn	2016	Bính Thân	Khôn	Tốn
1927	Đinh Mão	Khảm	Cấn	2017	Đinh Dậu	Khảm	Cấn
1928	Mậu Thìn	Ly	Càn	2018	Mậu Tuất	Ly	Càn
1929	Kỷ Tỵ	Cấn	Đoài	2019	Kỷ Hợi	Cấn	Đoài
1930	Canh Ngọ	Đoài	Cấn	2020	Canh Tý	Đoài	Cấn
1931	Tân Mùi	Càn	Ly	2021	Tân Sửu	Càn	Ly
1932	Nhâm Thân	Khôn	Khảm	2022	Nhâm Dần	Khôn	Khảm
1933	Quý Dậu	Tốn	Khôn	2023	Quý Mão	Tốn	Khôn
1934	Giáp Tuất	Chấn	Chấn	2024	Giáp Thìn	Chấn	Chấn
1935	Ất Hợi	Khôn	Tốn	2025	Ất Tỵ	Khôn	Tốn

<i>Năm sinh</i>	<i>Tuổi</i>	<i>Mệnh cung</i>		<i>Năm sinh</i>	<i>Tuổi</i>	<i>Mệnh cung</i>	
		<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>			<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
1936	Bính Tý	Khảm	Cấn	2026	Bính Ngọ	Khảm	Cấn
1937	Đinh Sửu	Ly	Càn	2027	Đinh Mùi	Ly	Càn
1938	Mậu Dần	Cấn	Đoài	2028	Mậu Thân	Cấn	Đoài
1939	Kỷ Mão	Đoài	Cấn	2029	Kỷ Dậu	Đoài	Cấn
1940	Canh Thìn	Càn	Ly	2030	Canh Tuất	Càn	Ly
1941	Tân Tỵ	Khôn	Khảm	2031	Tân Hợi	Khôn	Khảm
1942	Nhâm Ngọ	Tốn	Khôn	2032	Nhâm Tý	Tốn	Khôn
1943	Quý Mùi	Chấn	Chấn	2033	Quý Sửu	Chấn	Chấn
1944	Giáp Thân	Khôn	Tốn	2034	Giáp Dần	Khôn	Tốn
1945	Ất Dậu	Khảm	Cấn	2035	Ất Mão	Khôn	Cấn
1946	Bính Tuất	Ly	Càn	2036	Bính Thìn	Ly	Càn
1947	Đinh Hợi	Cấn	Đoài	2037	Đinh Tỵ	Cấn	Đoài
1948	Mậu Tý	Đoài	Cấn	2038	Mậu Ngọ	Đoài	Cấn
1949	Kỷ Sửu	Càn	Ly	2039	Kỷ Mùi	Càn	Ly
1950	Canh Dần	Khôn	Khảm	2040	Canh Thân	Khôn	Khảm
1951	Tân Mão	Tốn	Khôn	2041	Tân Dậu	Tốn	Khôn
1952	Nhâm Thìn	Chấn	Chấn	2042	Nhâm Tuất	Chấn	Chấn
1953	Quý Tỵ	Khôn	Tốn	2043	Quý Hợi	Khôn	Tốn



Mệnh cung phối hướng

Mệnh cung phối hướng là cách dùng phép Đại du niên biến quái để so sánh giữa quẻ cung phi bản mệnh của trạch chủ với hướng nhà nhằm xác định ở mức đơn giản và chung nhất sự hòa hợp giữa con người và nhà cửa.

Về đại thể con người ta được chia ra làm hai loại, Đông mệnh và Tây mệnh.

Những người có cung phi bản mệnh ra Khảm, Chấn, Tốn, Ly là thuộc về Đông mệnh.

Những người có cung phi bản mệnh ra Càn, Khôn, Cấn, Đoài là thuộc về Tây mệnh.

Tương tự như vậy, nhà cũng được chia làm hai loại Đông trạch và Tây trạch.

Những nhà có hướng Khảm, Chấn, Tốn, Ly là thuộc về Đông trạch.

Những nhà có hướng Càn, Khôn, Cấn, Đoài là thuộc về Tây trạch.

Trong phép mệnh cung phối hướng, người Đông mệnh ở Đông trạch, Tây mệnh ở Tây trạch thường được hưởng cát khí, còn ngược lại người Đông mệnh ở Tây trạch, Tây mệnh ở Đông trạch thường phải nhận hung khí. Cụ thể cát khí bao gồm 4 loại là Sinh khí, Thiên y, Diên niên, và Phục vị. Hung khí cũng bao gồm 4 loại là Ngũ quỷ, Lục sát, Họa hại, và Tuyệt mệnh.

Sự biến đổi của bát quái hình thành 8 khí được thực hiện theo phép Đại du niên biến quái như sau:

Phép Đại bát biến du niên

Nhất biến thượng thành Sinh Khí.

Nhị biến trung thành Ngũ Quỷ.

Tam biến hạ thành Diên Niên.

Tứ biến trung thành Lục Sát.

Ngũ biến thượng thành Họa Hại.

Lục biến trung thành Thiên Y.

Thất biến hạ thành Tuyệt Mệnh.

Bát biến trung thành Phục Vị.

Để tiện tra cứu, bảng sau được lập sẵn để tìm mệnh cung phối hướng.

	Càn	Đoài	Ly	Chấn	Tôn	Khảm	Cấn	Khôn
Càn	Phục vị	Sinh khí	Tuyệt mệnh	Ngũ quái	Họa hại	Lục sát	Thiên y	Diên niên
Đoài	Sinh khí	Phục vị	Ngũ quái	Tuyệt mệnh	Lục sát	Họa hại	Diên niên	Thiên y
Ly	Tuyệt mệnh	Ngũ quái	Phục vị	Sinh khí	Thiên y	Diên niên	Họa hại	Lục sát
Chấn	Ngũ quái	Tuyệt mệnh	Sinh khí	Phục vị	Diên niên	Thiên y	Lục sát	Họa hại
Tôn	Họa hại	Lục sát	Thiên y	Diên niên	Phục vị	Sinh khí	Tuyệt mệnh	Ngũ quái
Khảm	Lục sát	Họa hại	Diên niên	Thiên y	Sinh khí	Phục vị	Ngũ quái	Tuyệt mệnh
Cấn	Thiên y	Diên niên	Họa hại	Lục sát	Tuyệt mệnh	Ngũ quái	Phục vị	Sinh khí
Khôn	Diên niên	Thiên y	Lục sát	Họa hại	Ngũ quái	Tuyệt mệnh	Sinh khí	Phục vị

Chẳng hạn muốn tìm xem người nam sinh năm Quý Tị 1953 ở nhà hướng 175° ra khí gì:

Tra bảng nam nữ tam nguyên cứu khí ta có nam sinh năm Quý Tị 1953 có mệnh cung là quẻ Khôn. Sau đó xem La kinh (trình bày ở phần đầu chương 3) ta thấy 175° thuộc về hướng Nam tức quẻ Ly.

Tra bảng mệnh cung phối hướng ở trên ta có mệnh Khôn ở nhà hướng Ly là ra khí Lục sát, hung.

Ý nghĩa của bát khí

Sinh Khí

Là cát khí, là thông suốt, là sinh sôi, nảy nở. Sinh Khí là kết quả tiến hành thuận lợi, hanh thông. Sinh Khí chủ về phát phúc, chủ sự hòa hợp, thăng tiến, lại cũng chủ về sự thông minh sáng suốt, trí tuệ, hiếu lễ, sự trung hậu, trước sau cân trọng.

Ngũ Quỷ

Là 5 thứ tà khí quấy rối sự sống, quấy rối quan hệ con người. Khí ra Ngũ Quỷ là hung; là kết quả tiến hành gặp nhiều trắc trở, lộn độn khó thành; là bất nhất trước sau, là vô tiền khoáng hậu. Gặp Ngũ Quỷ dễ gây ra tai vạ, tranh cãi, thị phi khẩu thiệt, gặp những sự quấy rối, phá ngang.

Diên Niên

Là cát khí, biểu hiện sự vững vàng, thuận hòa, êm đẹp. Gặp khí Diên Niên là có sự may mắn, vui vẻ trong các mối quan hệ tình cảm gia đình và xã hội. Gặp Diên Niên là kinh doanh tăng tiến, giao dịch thuận lợi, mưu sự đạt kết quả, tình duyên êm đẹp.

Lục Sát

Là hung khí, biểu hiện có sự thiệt hại, đứt đoạn, chia ly, thương tổn, mất mát những gì thuộc về chủ thể có quyền chăm sóc, giáo dục hay có quyền sở hữu. Lục Sát còn gọi là Vãng vong là kết quả tiến hành gặp trở ngại, hao tán, mất mát mà không thành. Lục Sát là vong sự, rời xa, là sức khỏe suy kém, sinh khí hao tổn.

Họa Hại

Là hung khí. Cũng như Lục Sát, Họa Hại là biểu hiện có sự thiệt hại, mất mát, hao tổn, tán tài, tán vật thuộc quyền quản lý, sử dụng hay quyền sở hữu của chủ thể. Gặp Họa Hại là mưu sự khó thành, tình duyên chia cắt, giao dịch thua thiệt, bệnh gia tăng, khí lực tổn thất, gia đạo bất an. Hôn nhân, sinh sản đều phải đề phòng cẩn thận.

Thiên Y

Là cát khí, biểu hiện sự tăng tài, tiến lộc; là sự gia tăng sinh khí; là sự hóa giải các vướng mắc trong đời sống mọi mặt. Quẻ biến thành Thiên Y là cát, là được hộ trì. Thiên Y là có giao, hợp, chính, hòa; là có sự hàn gắn, liên lạc và may mắn, là gia đạo bình an, sức khỏe tăng tiến, mưu sự thành đạt.

Tuyệt Mệnh

Là hung khí. Tuyệt Mệnh là hết đường, là sự chia cắt, ly xa, là tai ương, tật ách. Gặp Tuyệt Mệnh khí là kết quả tiến hành gặp trở ngại, không thành. Bệnh tật nguy khốn; hôn nhân, sinh sản, gia đạo bất an, gặp sự chẳng lành; quan hệ tình duyên, giao dịch trì trệ ngưng đọng, gặp nhiều phiền phức, hối cữu; công việc, kinh doanh, mưu sự vướng mắc, gãy đoạn, khó thành.

Phục Vị

Là khí biến ngang hòa. Gặp quẻ biến thành Phục Vị là trở lại vị trí ban đầu của khí chất quẻ gốc, quẻ biến. Vì vậy khí Phục Vị là khí quân bình cát hung.

Trong phép mệnh cung phối hướng ngoài việc xem xét mệnh cung với hướng nhà cũng có thể xem xét mệnh cung với hướng bàn thờ, hướng bếp, hướng bàn làm việc, hướng giường ngủ, v.v...

Ví dụ

Nam chủ nhà sinh Giáp Ngọ 1954, mệnh cung là Khảm, nếu ở nhà hướng Ly là được khí Diên Niên. Con gái sinh năm 1988, mệnh cung là Chấn, nếu nằm giường ngủ hướng Đoài là gặp khí Tuyệt Mệnh.

Chương 4

KHÍ VÀ KHÍ TRƯỜNG

Khí trong phong thủy

Khí trong phong thủy là một dạng vật chất vi tế (dạng vật chất cực kỳ nhỏ và biến đổi linh hoạt, tinh tế) hình thành trong sự giao hòa của vũ trụ giữa trời và đất. Khí tồn tại dưới hai dạng: **Thực khí** và **Nguyên khí**.

Thực khí là khí đi nổi trên bề mặt của trái đất đồng thời chịu tác động ảnh hưởng của địa hình địa vật và của các công trình, Thực khí biến đổi không ngừng nên nhà ở phải dùng hướng để hấp thụ. Nguyên khí là khí đi chìm bốc lên từ lòng đất, biểu hiện thông qua vùng khí trường của ngôi nhà, **là cơ sở để xác định vị trí các Tiết Minh và Bất Tiết Minh trong nhà**. Thực khí đi nổi trên mặt đất vì vậy nó mang tính dương, còn Nguyên khí đi chìm trong lòng đất nên nó mang tính âm. Do đó Thực khí còn gọi là Dương khí và Nguyên khí còn được gọi là Âm khí. Dương khí động nên phát nhanh, Âm khí tĩnh nên phát chậm. Địa lý âm phần chỉ hấp thụ được Nguyên khí vì thế phát chậm, dương cơ thì hấp thụ được cả nguyên khí lẫn Thực khí nên phát nhanh. Thực khí thì phát nhanh nhưng lực yếu, Nguyên khí thì phát chậm nhưng lực mạnh hơn Thực khí rất nhiều lần. Chính vì vậy mà trong khoa Phong thủy luôn coi trọng Nguyên khí hơn Thực khí. Nguyên tắc "Nhất vị nhị hướng" cũng nguyên nhân từ đó vậy.

Sinh khí và sát khí

Sinh khí hay sát khí nếu xét về bản chất phân tử thì chỉ là một,

không có sự phân biệt, đó chính là một dạng vật chất vô cùng nhỏ bé và linh hoạt hình thành trong sự giao hòa của vũ trụ (giữa trời và đất). Sinh khí và sát khí chỉ khác nhau ở phương thức vận động và cấu trúc chuỗi của nó mà thôi. Có thể nói một cách đơn giản rằng:

Sinh khí là khí vận động hữu tình, hoành nhiễu quy tụ và có cấu trúc mở.

Sát khí là khí vận động trực cấp, thô lậu, tiêu tán, tản mạn và có cấu trúc đóng.

Với tính chất phân hợp đặc trưng của Khí thì sinh khí có thể trở thành sát khí. Một luồng sinh khí (cấu trúc mở) nếu cho vận động trực cấp có thể trở thành sát khí. Cũng như một dòng nước chảy từ thượng lưu xuống đồng bằng, nếu dòng chảy vừa phải, uốn lượn thì sẽ hữu tình, thuận lợi cho con người, nhưng nếu vắn dòng nước ấy vào mùa mưa nó ào ạt đổ xuống thành một cơn lũ cuốn trôi đi tất cả nhà cửa ruộng đồng thì đó lại là một tai họa không nhỏ. Hoặc như một luồng gió nhẹ thì mát vậy mà khi luồng gió đó mạnh thành một cơn lốc, một trận cuồng phong thì nó lại thật sự là một đại họa vậy.

Vì thế, sự phân biệt giữa sinh khí và sát khí thực chất chỉ là sự phân biệt giữa cấu trúc và phương thức vận động của nó. Phương thức vận động của khí có thể thấy được bằng trực quan, còn cấu trúc của nó thì chỉ có thể thấy được thông qua tính toán, dựa trên những nguyên tắc nhất định của khoa Phong thủy.

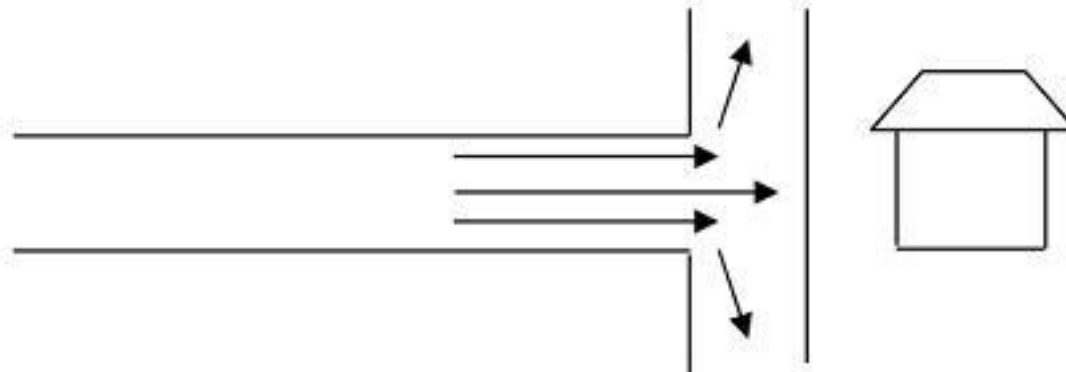
Sự hình thành các luồng sát khí

Các luồng sát khí hình thành trên cơ sở phương thức vận động có thể thấy được thường biểu hiện thông qua một số hình thức cụ thể. Chẳng hạn như:

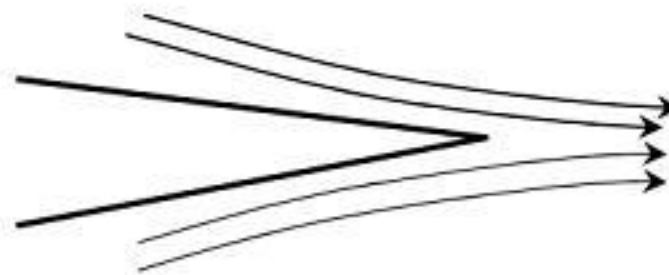
- Sát khí của các luồng khí trực cấp
- Sát khí của các vật có mũi nhọn
- Sát khí của đầu hồi nhà và các góc nhà
- Sát khí của dầm nhà và của các góc cạnh phía trên trần v.v...

Ví dụ

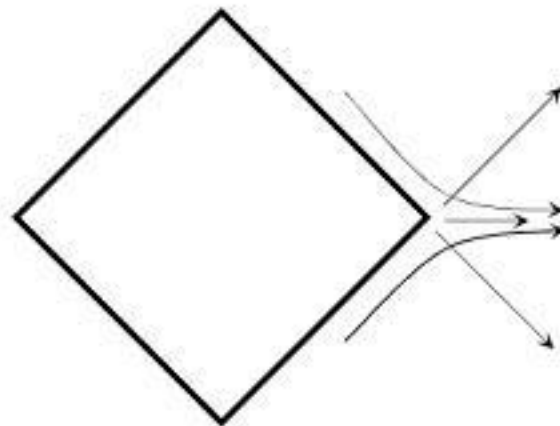
Sát khí của những con đường



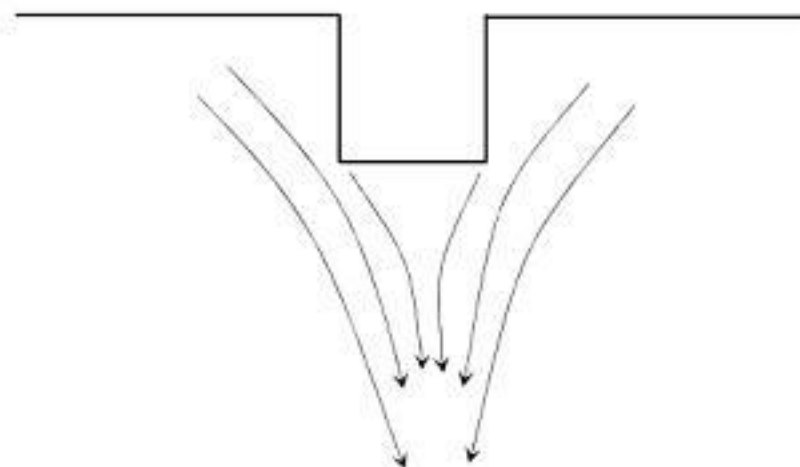
Sát khí của những mũi nhọn



Sát khí của đầu hồi, góc nhà



Sát khí của dầm nhà



Như vậy vật có hình tròn, hình trụ, hình cầu về cơ bản không tạo ra sát khí. Những góc nhà, góc tường được vẽ tròn cũng giảm đáng kể sát khí.

Các loại sát khí

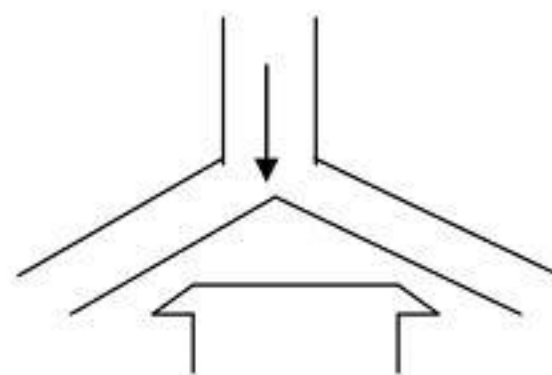
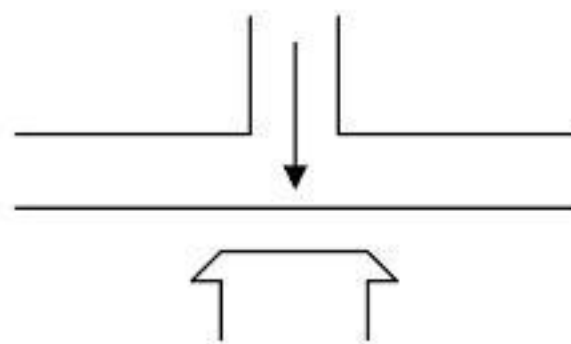
Xét tổng thể thì các sát khí (Thực khí) có thể phân thành 6 loại cơ bản sau:

1. Âm thanh sát (sát do âm thanh)
2. Xú uế sát (sát do mùi vị)
3. Cô hư sát (do đình miếu nghĩa trang)
4. Khổ hình sát (do công trình kiến trúc xung quanh)
5. Độc tần sát (do trạm điện, xăng...)
6. Lai lộ sát (do sông ngòi, đường xá)

Dưới đây xin nêu ra một số loại sát do lai lộ và khổ hình sát gây ra:

Trực xung sát

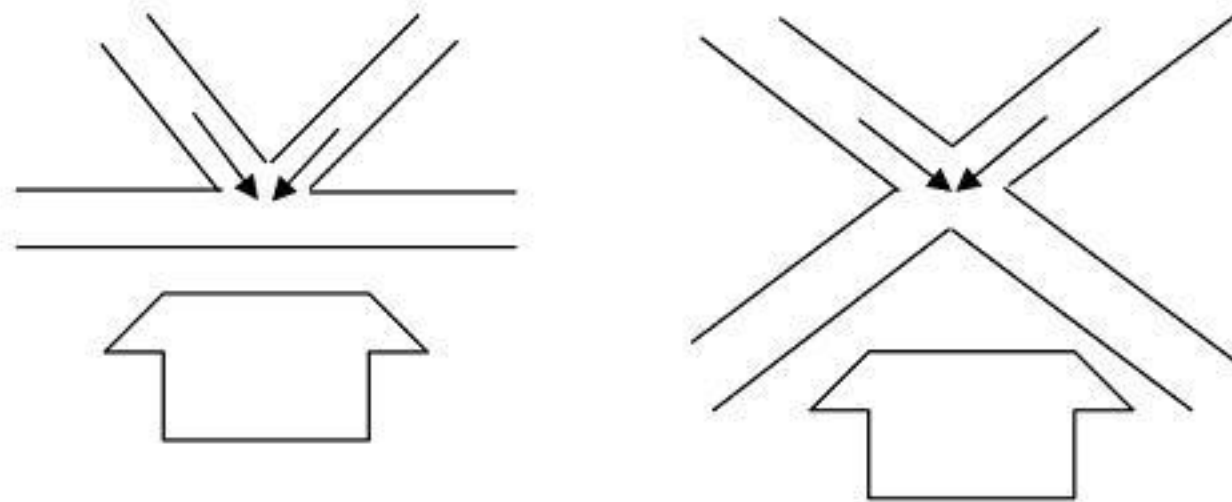
Là chỉ nhà phía trước mặt hoặc phía sau lưng bị một con đường hay dòng nước đâm thẳng vào. Cách này chủ tai họa thương tật, suy thoái, lại cũng chủ hôn nhân gia đình bất thuận. Nếu trực hựu xung còn chủ không được trọng dụng, bị thọc dao sau lưng, hay bị người làm phản.



Tiêm xạ sát

Là chỉ nhà phía trước mặt hoặc phía sau lưng bị hai con đường hay hai dòng nước giao nhau hình thành một góc nhọn xung thẳng

tối. Tiêm xạ sát chủ bệnh tật, tiền tài hao tán. Cũng lại chủ do tiền bạc mà mất đạo nghĩa, và đặc biệt bất lợi cho hôn nhân gia đình.

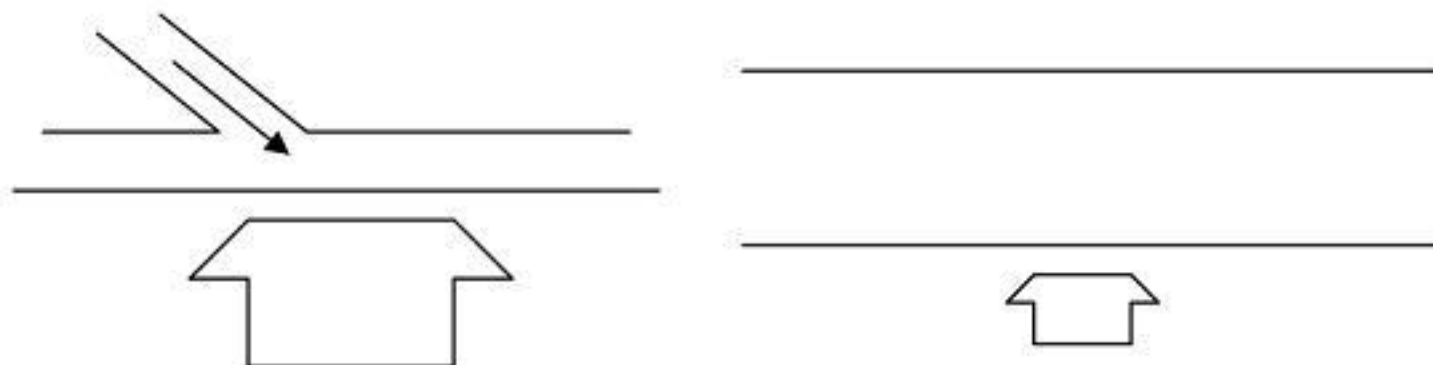


Tà hoành sát

Là chỉ nhà bị một con đường hay dòng nước đâm xéo tới. Hoặc nhà ở sát một xa lộ cao tốc, một con sông lớn dòng chảy mạnh. Tà hoành sát bao gồm Tà thương sát và Cắt cước sát.

- Tà thương sát là nhà trước mặt hoặc sau lưng bị một con đường hay dòng nước đâm cắt xéo tới. Tà thương sát chủ về việc dễ phát sinh những điều ngoài ý muốn, chủ hao tài tổn của. Trường hợp tà thương sát nếu đâm xéo vào tay Long thì thương tổn cho con trai, đàn ông trong nhà, nếu đâm xéo về tay Hổ thì thương tổn cho đàn bà con gái trong nhà.

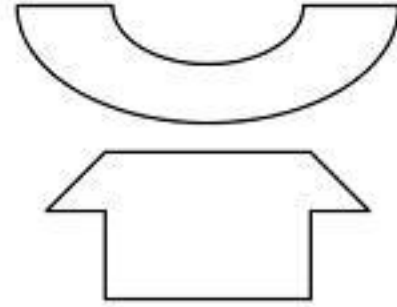
- Cắt cước sát (nhà nhỏ bé ở cạnh xa lộ hay sông lớn) là một trường hợp của Tà hoành sát, chỉ trước cửa nhà có một con đường lớn (cao tốc), hay có một con sông lớn chảy ngang qua. Chủ sự thay đổi bất định, diên đảo, tài vận, quan chức địa vị lên xuống thất thường, tụ tán bất định (cắt cước nghĩa là cắt chân).



Liêm đao sát

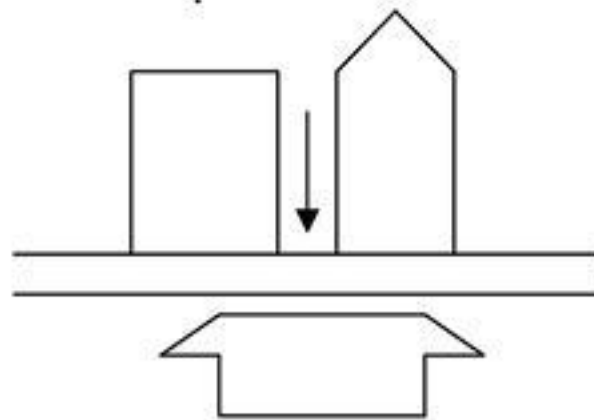
Là chỉ nhà, phía trước mặt hoặc phía sau lưng có một con đường hay dòng sông uốn búng hướng về tựa như cái lưỡi liềm

đang cất vào nhà. Cách này chủ tai họa huyết quang, thoái tài phá bại.



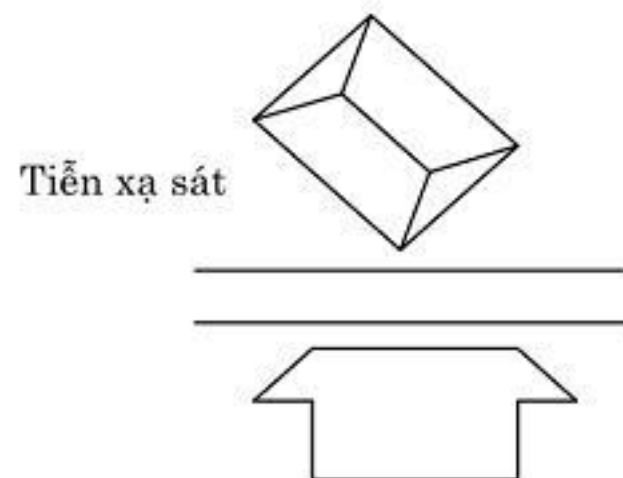
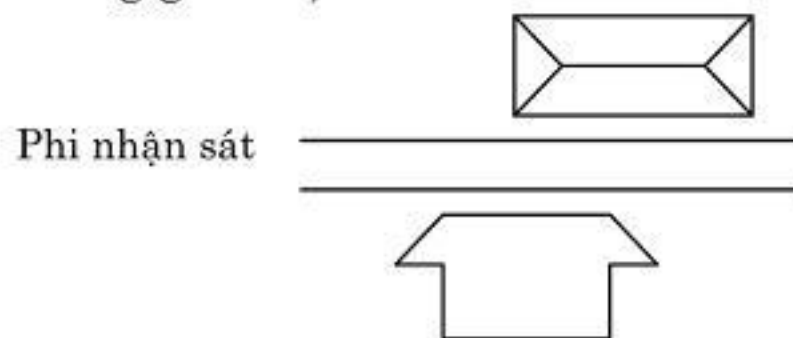
Thiên trảm sát

Là chỉ nhà phía trước mặt hoặc phía sau lưng bị khoảng cách (khe hở) giữa hai nhà cao tầng đối diện đâm thẳng tới. Khe hở này càng cao, càng sâu và càng hẹp thì sát khí càng mạnh. Thiên trảm sát (lưỡi dao trời) chủ về thất tài và thân thể suy nhược, bệnh tật. Loại sát này phá tài rất mạnh.



Phi tiễn sát

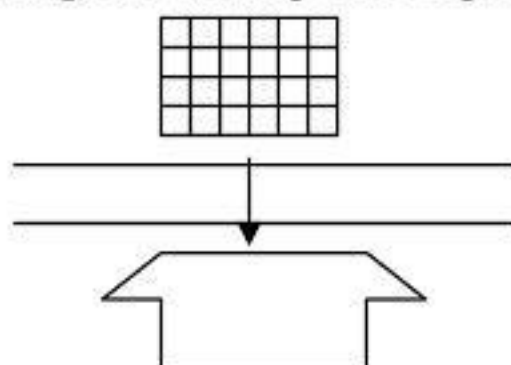
Là chỉ nhà bị đầu hồi nhà hay góc tường nhà khác xung thẳng vào. Chủ sức khỏe kém, nhiều bệnh tật, tài vận không tụ lại hay gặp tai họa, lừa đảo. Phi tiễn sát bao gồm phi nhận sát và tiễn xạ sát. Trong đó tiễn xạ sát có lực sát mạnh hơn (tiễn xạ sát phải đối thẳng góc 45°).



Phản quang sát

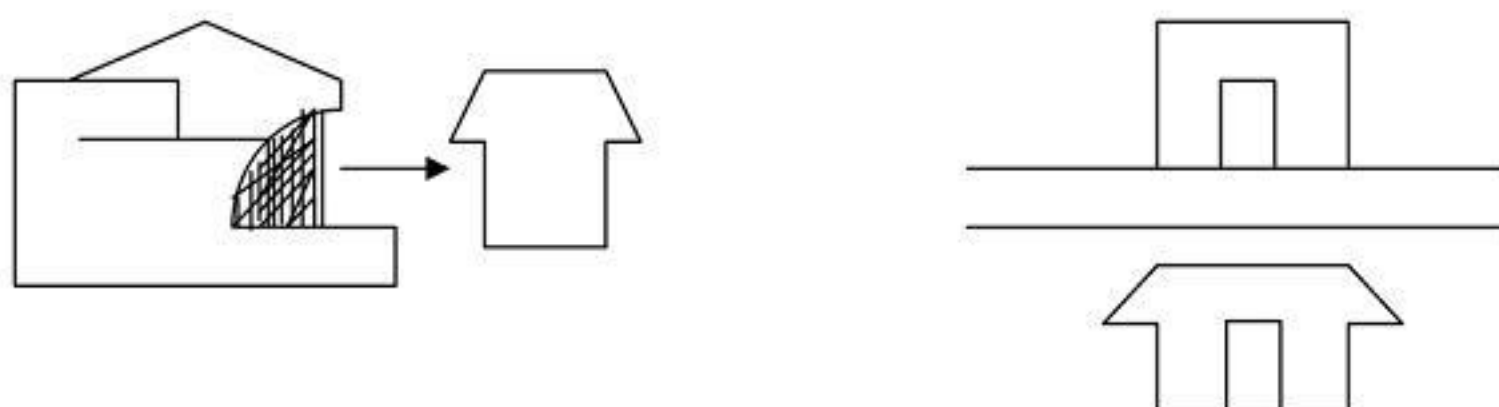
Là chỉ nhà cửa bị một bức tường kính hoặc nhiều cửa kính lớn của một tòa nhà đối diện hay của một công trình kiến trúc gần đó

phản chiếu ánh sáng vào. Phản quang sát chủ tai họa huyết quang, tỳ khí rối loạn. Nhà bị phản quang sát thì những người sống trong nhà thường bị bệnh thần kinh hay tinh thần bất định không yên, lại hay mắc phải chứng mất ngủ và đau đầu.



Khẩu hình âm sát

Là chỉ nhà bị nhà ở hay một công trình kiến trúc đối diện có thiết kế phần âm như một cái miệng rộng, lớn chiếu thẳng vào nhà mình như muốn nuốt chửng nhà mình, hay nhà đối diện có cửa lớn đối diện thẳng với cửa nhà mình. Chủ thị phi, điều tiếng, nhòm ngó, chủ sinh nở, thai sản khó khăn.



Khẩu hình âm sát càng lớn, tức phần lõm vào càng nhiều thì âm sát càng cao. Khẩu hình âm sát càng có hình thể kỳ dị như miệng con hổ, miệng con giao long... thì càng nguy hiểm.

Cấu trúc của khí trường

Cấu trúc đơn thể của phân tử

Phân tử đơn thể của khí thường có cấu trúc tám mặt. ở trạng thái tự do đó là tám mặt đều. Mỗi mặt lại có một ý nghĩa cơ bản phụ thuộc vào phương vị và được tượng trưng bằng tám quẻ Càn, Tốn, Khôn, Cấn, Khảm, Đoài, Chấn, Ly.

1. Càn: Dĩ quân chi

Cần chỉ sự chỉ huy, điều hành lãnh đạo. Vì vậy cung Cần thích hợp cho việc bố trí phòng khách, phòng giám đốc, điều hành.

2. Tốn: Dĩ thuận chi

Tốn chỉ sự hòa thuận, chỉ tài lộc, kinh doanh. Vì vậy cung Tốn nên bố trí phòng ngủ, phòng đầu tư.

3. Khôn: Dĩ tái chi

Khôn chỉ sự kiên nhẫn, chịu đựng. Vì vậy cung Khôn nên bố trí nhà bếp, bố trí phòng hành chính, tổng hợp.

4. Cấn: Dĩ chỉ chi

Cấn chỉ sự ngưng chỉ, tĩnh tại, ổn định. Vì vậy cung Cấn nên bố trí nhà kho, phòng thờ hay phòng thủ kho, thủ quỹ.

5. Khảm: Dĩ hãm chi

Khảm chỉ sự ngưng hãm, cũng chỉ trí tuệ, nghiên cứu, tri thức. Vì vậy cung khảm nên bố trí phòng làm việc, thư phòng, phòng kế hoạch, phòng nghiên cứu khoa học hay phòng tổ chức.

6. Đoài: Dĩ duyệt chi

Đoài chỉ sự vui vẻ, nhanh nhẹn, lịch duyệt. Vì vậy cung Đoài nên bố trí phòng thờ, phòng ngủ người trẻ tuổi, Đoàn thanh niên, lễ tân, phòng kế toán tài chính hay phòng giao dịch.

7. Chấn: Dĩ cổ chi

Chấn chỉ sự cổ động quảng bá, tuyên truyền. Vì vậy cung Chấn nên bố trí phòng tắm, phòng khách. Cũng nên bố trí phòng tiếp thị sản phẩm, Marketing, phòng quảng cáo, phòng vận tải, phòng vật tư thiết bị, phòng công đoàn.

8. Ly: Dĩ lệ chi

Ly chỉ sự sáng đẹp, thông tuệ, hòa sáng. Vì vậy cung Ly nên bố trí thiên tình, thư phòng, phòng giải trí. Cũng nên bố trí phòng kỹ thuật, phòng thi đua khen thưởng, lễ tân, căng tin.

Cấu trúc đóng và mở

Cấu trúc mở

Cấu trúc mở là cấu trúc mà vùng khí trường của nó có thể tăng

chuỗi liên tục để lấp đầy khoảng trống giới hạn của vật thể rỗng mà không làm loãng mật độ phân tử đơn thể phân bố của vùng khí trường.

Cấu trúc đóng

Cấu trúc đóng là cấu trúc mà vùng khí trường của nó không có khả năng tăng chuỗi để lấp đầy khoảng trống giới hạn của vật thể rỗng mà chỉ có khả năng giãn nở.

Vì vậy cấu trúc đóng dẫn đến sự thay đổi mật độ phân tử đơn thể phân bố của vùng khí trường. Cấu trúc đóng thường là cấu trúc 8883, 8884...

Vùng khí tốt xấu

Theo nguyên lý phong thủy thì vùng khí trường của một vật thể rỗng bất kỳ theo hình khối nào cũng luôn chia thành 9 khu vực (Cửu cung) trong đó có những khu vực khí tốt và khu vực khí xấu.

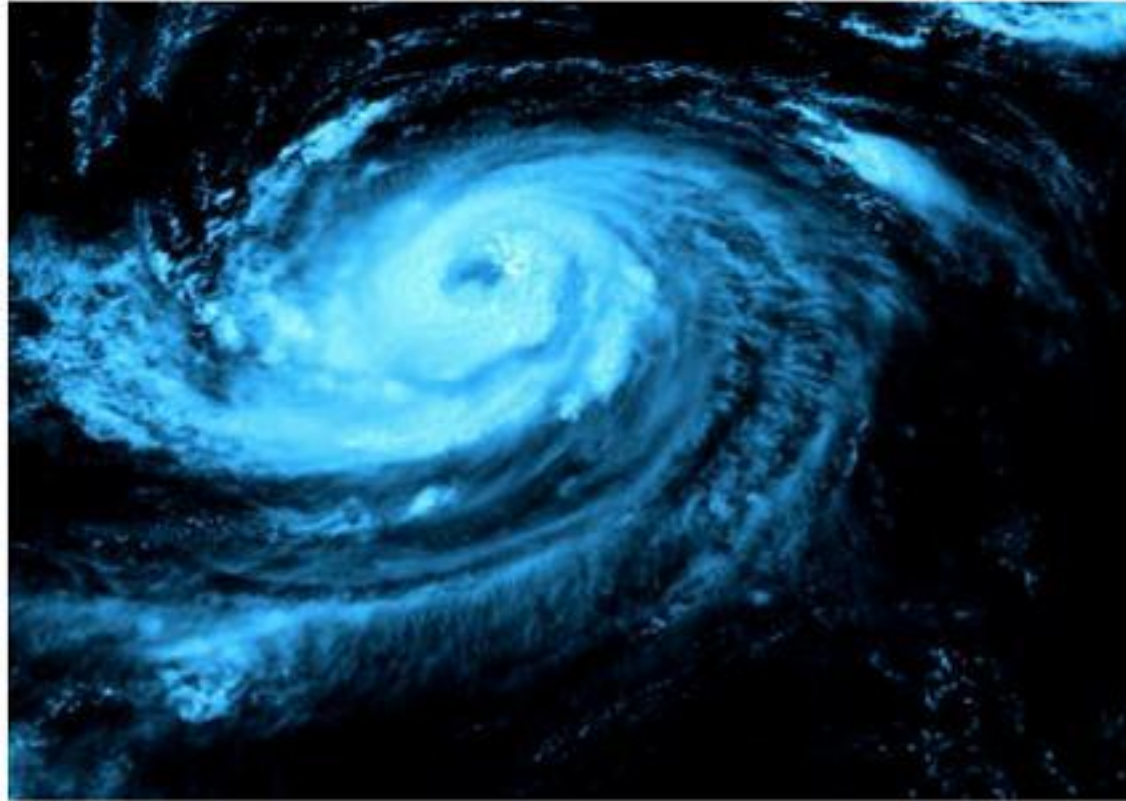
Vùng khí tốt là vùng khí có cấu trúc khí mở.

Vùng khí xấu là vùng khí có cấu trúc khí đóng.

Mặt khác, khí trường được coi là hài hòa tốt đẹp thì nó phải đảm bảo mật độ khí trung bình. Mật độ phân bố khí trong khí trường loãng quá hay đậm đặc quá đều không có lợi cho những người cư trú trong đó.

Vùng khí tốt - vùng khí có cấu trúc mở là vùng khí có khả năng tăng chuỗi để lấp đầy khoảng trống giới hạn của vật thể nên nó không làm loãng mật độ trung bình của khí. Vì vậy vùng khí tốt có thể tăng lên hoặc thu hẹp lại. Dĩ nhiên không thể tăng giảm quá lớn đủ chỗ cho cấu trúc của một vùng khí xấu xen vào. Khi đó sẽ có sự phân bố lại khí trường.

Vùng khí xấu - vùng khí có cấu trúc đóng là vùng khí không có khả năng tăng chuỗi để lấp đầy khoảng trống giới hạn của vật thể nhưng nó lại có khả năng co giãn. Vì vậy khi thu hẹp một vùng khí xấu hay tăng một vùng khí xấu, tổng phân tử đơn thể của khí trường không thay đổi mà chỉ làm tăng hoặc giảm mật độ cấu trúc phân bố của khí trường tại đó. Vì vậy, vùng khí xấu là vùng khí không có khả năng tăng Thể tích hàm chứa.



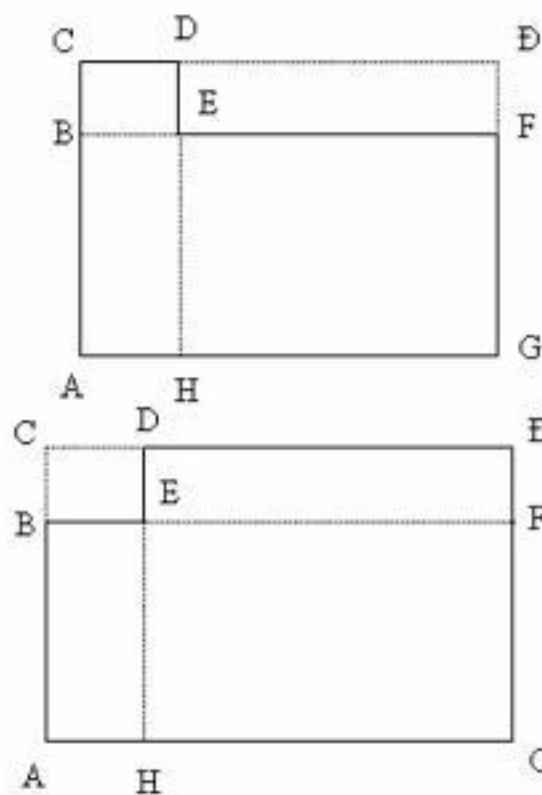
Cách thức liên kết của các chuỗi khí đóng mở khác nhau sẽ tạo ra những vùng khí tốt xấu khác nhau mà khoa Phong thủy học gọi là khí Lộc, Mã, Quý nhân, Hình, Sát... Điều đó cũng tương tự như cấu trúc chuỗi phân tử khác nhau cho ta các vật chất khác nhau vậy.

Cách xác định vùng khí trường của mặt bằng kiến trúc

Vùng khí trường

Vì cấu trúc đơn thể của khí là cấu trúc 8 mặt đều do đó vùng khí trường của một công trình kiến trúc cũng có cấu tạo cơ bản là cấu trúc 8 mặt đều. Tuy nhiên khi xem xét mặt bằng kiến trúc của công trình khoa Phong thủy lại thường đưa cấu trúc đó về cấu trúc cơ bản để làm đơn giản cho quá trình tính toán, đó là cấu trúc tứ diện (Hình vuông hay hình chữ nhật).

Vùng khí trường của mặt bằng kiến trúc do hình thể của mặt bằng công trình kiến trúc tạo nên nhưng nó không phải là hình thể của mặt bằng kiến trúc. Nó không hoàn toàn là vùng khí nằm trong chu vi của công trình kiến trúc mà là một vùng khí cơ bản có diện tích tương đồng với diện tích của mặt bằng công trình kiến trúc - tương đồng có nghĩa là có thể bằng, có thể lớn hơn hay nhỏ hơn một chút. Phần thặng dư hay thiếu dư này không được vượt quá 30% phần thặng dư - thiếu dư so sánh của công trình.



BCDE là phần thiêm dư. DEFD và ABEH là phần thiêm dư so sánh.

$$S_{BCDE} \leq 1/3 S_{DEFD}, S_{BCDE} \leq 1/3 S_{ABEH}$$

Trong trường hợp này, vùng khí trường là ABFG, nhỏ hơn diện tích thực tế của công trình.

BCDE là phần thiêm dư. DEFD và ABEH là phần thiêm dư so sánh.

$$S_{BCDE} \leq 1/3 S_{DEFD}, S_{BCDE} \leq 1/3 S_{ABEH}$$

Trong trường hợp này, vùng khí trường là ACDG, lớn hơn diện tích thực tế của công trình.


Tại sao phải xác định vùng khí trường? Vì vùng khí trường là cơ sở để phân chia cửu cung, trên đó xác định được tính cát hung của từng khu vực mà bố trí các Tiết Minh và Bất Tiết Minh trong nhà (xem phần Định vị, chương 3) (Sau khi xác định được vùng khí trường của một công trình kiến trúc luôn luôn chia nó thành 9 cung đều nhau với các khu vực đánh số theo nguyên tắc của số Lạc thư)

Ví Dụ: Nhà tọa Canh hướng Giáp.

6	1	8
7	5	3
2	9	4

Vì nhà Tọa Canh thuộc cung Đoài và hướng Giáp thuộc cung Chấn nên đánh số cửu cung theo nguyên tắc Lạc thư thì số 7 sẽ ra phương tọa sau lưng và số 3 sẽ ra hướng thủ trước mặt như hình trên.

Ví Dụ: Nhà tọa Dần hướng Thân.

7	6	1
2	5	8 
9	4	3

Vì nhà Tọa Thân thuộc cung Khôn và hướng Dần thuộc cung Cấn nên đánh số cửa cung theo nguyên tắc Lạc thư thì số 2 sẽ ra phương tọa sau lưng và số 8 sẽ ra hướng thủ trước mặt như hình trên.

Phân vùng khí trường

Đối với những nhà có hình thể mặt bằng kiến trúc là hình cơ bản như hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn hay hình đa giác thì vùng khí trường nằm trùng khít với hình thể mặt bằng kiến trúc của ngôi nhà. Nhưng đối với những nhà có hình thể mặt bằng kiến trúc khác với hình cơ bản thì vùng khí trường sẽ không trùng khít với mặt bằng kiến trúc nhà, khi đó ta phải phân vùng khí trường.

Với những trường hợp nhà có vùng thiếu dư lớn hơn 30% vùng thiếu dư so sánh ta cũng phải phân vùng khí trường.

Nhà hai khối

Khi vùng thiếu dư lớn hơn 30% phần thiếu dư so sánh thì phải phân bổ lại vùng khí trường. Nếu nhà có hai khối thì gọi khối lớn là S1, gọi khối nhỏ là S2, và S' là tổng của hai khối, khi đó S' sẽ phải thỏa mãn các yêu cầu sau:

S' là một hình cơ bản (vuông hoặc chữ nhật)

$$S1 + S2 = S'$$

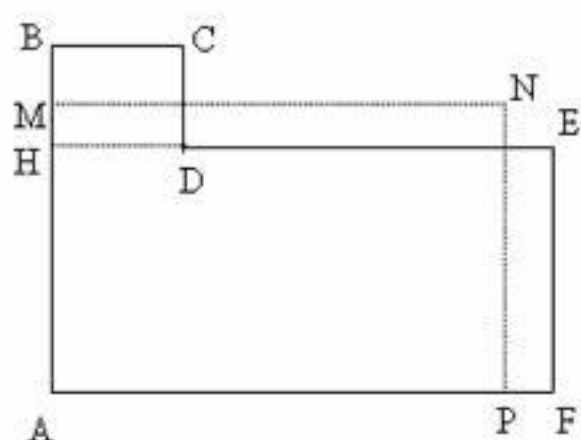
Tỉ lệ hai cạnh của S' phải bằng tỉ lệ hai cạnh của mặt bằng kiến trúc.

Giả sử S' có 2 cạnh là x và y thì $xy = S'$. Tìm hai cạnh x, y ta sẽ vẽ được vùng khí trường của công trình.

Ví dụ: Nhà hình chữ L có

$AB = 4m, BC = 2m, CD = 1,5m$

$DE = 3m, EF = 2,5m; AF = 5m$



$$S_{AHEF} = S_1, S_{HBCE} = S_2$$

$$S' = S_1 + S_2 = 12,5 + 3 = 15,5m^2$$

$$\text{Một mặt ta có } xy = 15,5m^2$$

$$\text{Mặt khác } x/y = AB/AF = 4/5$$

$$\text{Suy ra } xy = 5/4 x^2, \text{ suy ra } 5/4 x^2 = 15,5m^2$$

$$\text{Suy ra } x = 3,52m, y = 4,4m$$

Như vậy nhà ABCDEF có vùng khí trường là AMNP trong đó $AM = 3,52m$ và $AP = 4,4m$

Nhà 3 khối

Gọi khối lớn nhất là S_1 , khối lớn thứ hai là S_2 , khối lớn thứ ba S_3 . Với $S_1 \geq S_2 \geq S_3$. Rồi cũng tương tự như nhà hai khối, ta làm từng bước như sau:

Phối S_1 với S_2 trước được khí trường S' , lại phối S' với S_3 được khí trường S'' . Vậy khí trường S'' là khí trường của nhà 3 khối.

Trường hợp nhà nhiều khối hơn cũng kết hợp theo nguyên tắc tương tự.

Ghi chú

Nguyên tắc kết hợp luôn phải từ to đến nhỏ $S_1 / S_2 / S_3 / \dots / S_n$

Diện tích kết hợp của 2 khối tạo ra luôn có các cạnh lấy theo tỷ lệ các cạnh của hai khối ban đầu. Trường hợp một khối có diện tích nhỏ hơn $1/6$ diện tích khối kia thì khối nhỏ đó bị nhập vào khối lớn không theo tỷ lệ các cạnh.

Vùng khí trường chuẩn và vùng khí trường thiếu dư

Vùng khí trường của một công trình kiến trúc luôn luôn được chia làm 9 cung đều nhau với các khu vực đánh số theo nguyên tắc của số Lạc thư.

Vùng khí trường chuẩn

Vùng khí trường chuẩn là vùng khí trường nằm trọn vẹn và trùng khít với hình thể diện tích mặt bằng công trình. Nói cách khác một ngôi nhà chuẩn (mặt bằng chuẩn) là một ngôi nhà có vùng khí trường chuẩn. Xét dưới góc độ của khoa Phong thủy học thì đó là một ngôi nhà có hình thể kiến trúc tốt nhất.

Vùng khí trường thiếu dư

Vùng khí trường thiếu dư là vùng khí trường không nằm trọn vẹn và trùng khít với hình thể diện tích mặt bằng kiến trúc của công trình. Tức là có những vùng khuyết và những vùng dư thừa. Hay nói cách khác là có những vùng khí trường không lấp đầy hình thể mặt bằng kiến trúc của ngôi nhà và có những vùng khí trường nằm ngoài hình thể kiến trúc của công trình (như những ví dụ trên vừa xét).

Vì vậy để đảm bảo cho sự cân bằng của vùng khí trường, với những khu vực khí nằm ngoài hình thể kiến trúc của ngôi nhà cần phải đặt một cột đèn phát sáng tại các góc có khí trường nằm ngoài hình thể kiến trúc đó. Cột đèn phát sáng sẽ kích hoạt vùng khí vận động như những vùng khí nằm trong diện tích (khuôn viên) của ngôi nhà. Khi đó nó tạo ra sự cân bằng cho vùng khí trường, tạo ra sự vận động và phân bố của vùng khí trường này gần giống như vùng khí trường chuẩn.

Như trong ví dụ trên, tại điểm N ta phải trồng một cây đèn để tạo sự cân bằng cho vùng khí trường. Trường hợp không có cột đèn ta có thể trồng một cây xanh cao để thay thế. Đó là đối với những vùng khí trường thừa. Còn với những vùng khí trường thiếu tức là những phần công trình kiến trúc nằm ngoài vùng khí trường thì sao. Để giải quyết vấn đề này khoa Phong thủy dùng một tấm gương đặt tại khu vực đối diện với vùng không gian thừa ra đó nhằm để kéo nó trở vào bên trong vùng khí trường. Như trong ví dụ trên đặt một tấm gương lớn tại cạnh AF khu vực đối diện vùng không gian thừa BC để kéo BC vào trong vùng khí trường.

Lập cực

Lập cực tức là xác định tâm của ngôi nhà. Mỗi ngôi nhà có một tâm chung cho mặt bằng kiến trúc. Tâm nhà không phải là trọng tâm mặt bằng kiến trúc của ngôi nhà, cũng không phải là tâm vật lý hay tâm hình học, mặc dù đối với một số nhà có hình thể mặt bằng kiến trúc là hình cơ bản thì tâm nhà có thể trùng với trọng tâm hay tâm hình học của ngôi nhà. Thực chất thì tâm nhà chính là tâm trung bình của gốc khí dao động của Tích đường khí được xác định theo vọng khí pháp. Tuy nhiên ngày nay xem ra phép vọng khí không còn mấy ai dùng được nên phải đưa ra một số nguyên tắc xác định tâm nhà làm cơ sở tính toán cho những người muốn nghiên cứu và áp dụng môn khoa học này.

Có 3 nguyên tắc để lập cực:

- Nguyên tắc nhất tâm cực
- Nguyên tắc nhất tâm lưỡng cực
- Nguyên tắc nhất tâm đa cực

Lưu ý: Do tâm nhà thực chất là tâm trung bình của gốc khí dao động trong hình thể ngôi nhà nên tâm nhà luôn luôn phải thuộc về nội vi của ngôi nhà, tức là tâm nhà luôn luôn nằm bên trong nhà mà không bao giờ nằm ngoài hình thể giới hạn của nó.

Nguyên tắc nhất tâm cực (hay còn gọi là nguyên tắc bù trừ)

Nguyên tắc này áp dụng với tất cả những mặt bằng kiến trúc có hình thể được gọi là hình cơ bản như:

- Hình vuông
- Hình chữ nhật
- Hình bình hành, hình thoi
- Hình tròn
- Hình tam giác
- Hình thang
- Hình đa giác đều

v.v...

Và những hình thuộc về hình cơ bản mà có giá trị thiếu dư dưới 30% phần thiếu dư so sánh.

Nguyên tắc nhất tâm lưỡng cực (nguyên tắc quy hai cực về một tâm)

Nguyên tắc này được áp dụng đối với những nhà có hình thể mặt bằng kiến trúc không phải là hình cơ bản mà có diện tích vùng thiếu dư vượt quá 30% vùng thiếu dư so sánh. Phương pháp này cũng như phương pháp nhất tâm cực nhằm đưa hình thể mặt bằng kiến trúc đó trở về hình cơ bản.

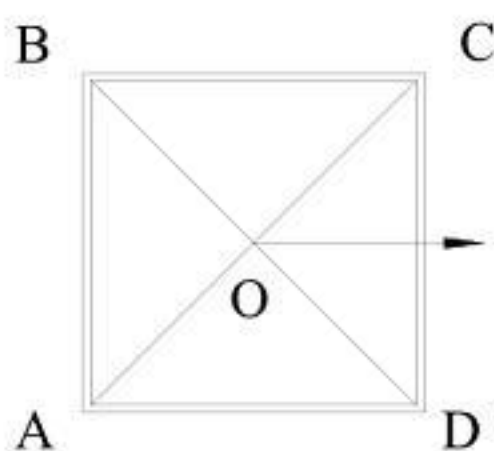
Đây chính là nguyên tắc lấy tâm nhà theo tâm của vùng khí trường đã được trình bày trong phần xác định vùng khí trường nói trên.

Nguyên tắc nhất tâm đa cực (nguyên tắc nhất vật nhất thái cực)

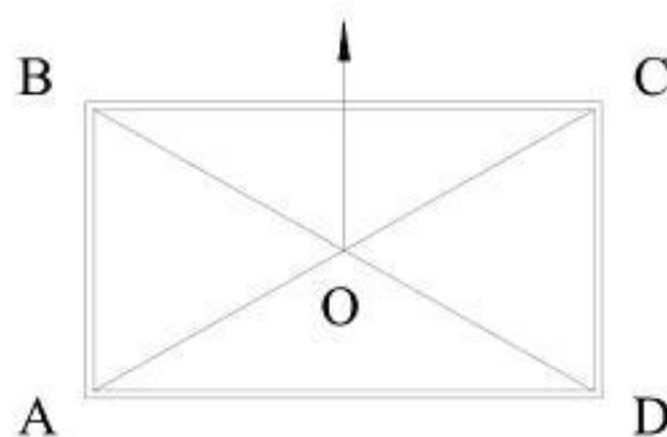
Nguyên tắc này dựa trên nguyên lý mỗi vật có một thái cực nhưng lấy thái cực (tâm) của một khối nhà nào đó làm khối chủ và tâm của nó được coi là tâm của cả khu nhà (Nguyên tắc này đòi hỏi phải có kinh nghiệm và sự vận dụng thông biến hợp lý).

Áp dụng nguyên tắc nhất tâm cực cho một số hình cơ bản

HÌNH VUÔNG

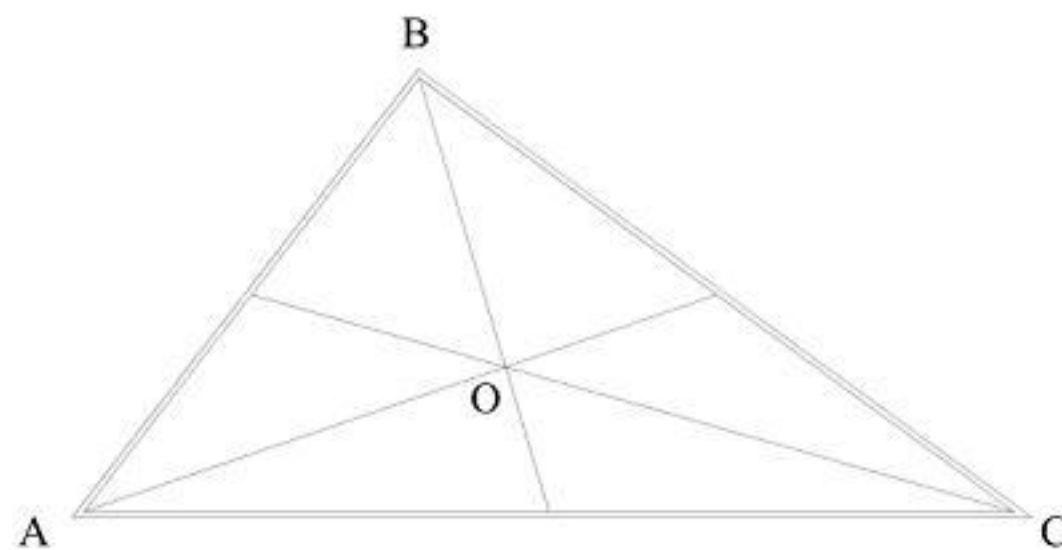


HÌNH CHỮ NHẬT



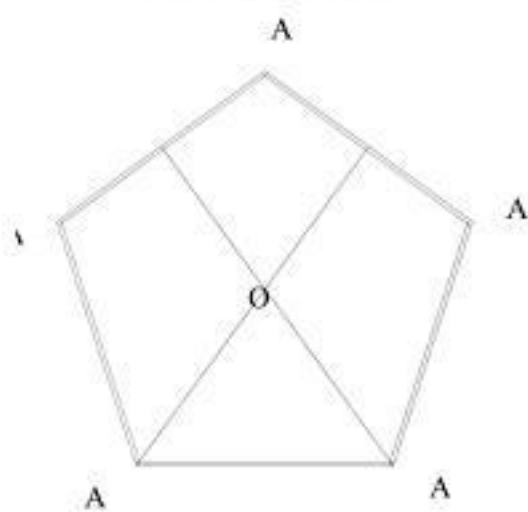
Mặt bằng nhà là hình vuông và hình chữ nhật thì tâm của nó được lấy là giao điểm của hai đường chéo.

HÌNH TAM GIÁC

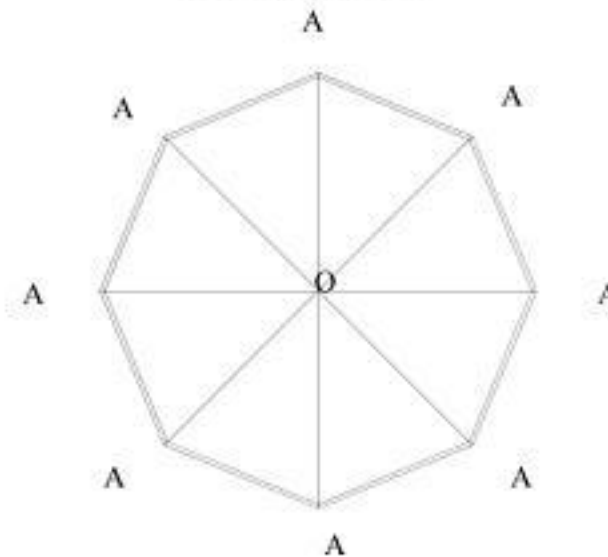


Mặt bằng của nhà là hình tam giác thì tâm của nó được lấy là giao điểm của ba đường trung tuyến

HÌNH NGŨ GIÁC

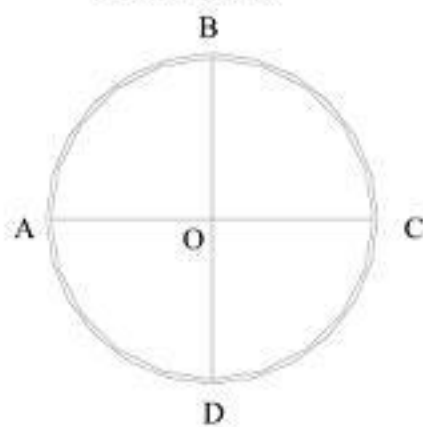


HÌNH BÁT GIÁC



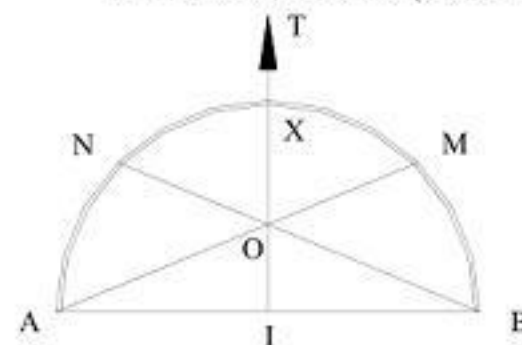
Mặt bằng của nhà là hình đa giác đều thì tâm của nó được lấy là giao điểm của các đường trung trục đối với đa giác lẻ và tâm của các đường chéo chính đối với đa giác chẵn.

HÌNH TRÒN



Mặt bằng của nhà là hình tròn thì tâm của nó được lấy là giao điểm của hai đường kính.

HÌNH VIÊN PHÂN (CUNG TRÒN)



Mặt bằng của nhà là hình viên phân thì tâm của nó được lấy như sau:

- Kẻ một đường vuông góc đi qua tâm I của hình và chia đôi hình thành hai phần bằng nhau.
- Lấy N và M là điểm chia đôi cung AX và BX.
- Giao điểm của đường AM và đường BN là tâm của mặt bằng nhà này.

Trong một số sách người ta qui hình viên phân thành hình tam giác và họ kéo 3 đường trung tuyến để lấy tâm nhưng thực tế tâm của nó không phải như vậy. Bởi vì hình viên phân vốn dĩ nó đã là hình cơ bản rồi.

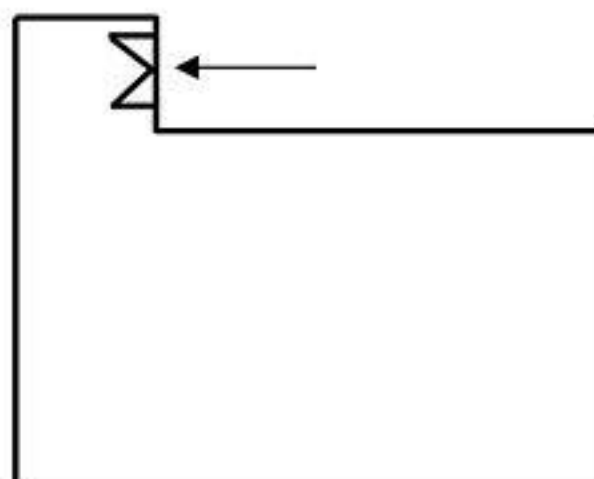
Ngoài ra đối với những nhà có hình thể mặt bằng kiến trúc không phải là hình cơ bản mà có diện tích vùng thiếu dư nhỏ hơn 30% vùng thiếu dư so sánh cũng được áp dụng phương pháp này với nguyên tắc bù trừ. Tức là thiếu thì bù thêm vào, thừa thì chiết bớt đi. Chính vì thế mà phương pháp này còn có tên gọi là phương pháp bù trừ. Đây là phương pháp thông dụng thường được những nhà địa lý từ xưa tới nay dùng.

Tuy nhiên khi sử dụng phương pháp này điều cần thiết nhất là phải biết khi nào một vùng khí trường thiếu dư có thể bỏ đi hay cần được bù vào. Thông thường khi vùng thiếu dư nhỏ hơn 30% vùng thiếu dư so sánh thì bỏ đi và dùng phép bù trừ nhưng đó phải là vùng thiếu dư không cơ bản, và không phải là vùng khí chính. Trường hợp đặc biệt nếu nó chiếm một luồng khí chính (phương tiếp khí) thì vẫn phải tính.

Tức là phải xét hình cơ bản và phải đảm bảo 2 nguyên tắc:

- Vùng thiếu dư không vượt quá 30% vùng thiếu dư so sánh.

- Vùng thiếu dư đó không phải là vùng khí cơ bản (không nằm tại những vị trí đặc biệt như nằm tại phương tiếp khí hay nằm tại chính cửa ra vào chính của ngôi nhà).



Chương 5

CỬU CUNG TRẠCH VẬN

Vận bàn và cách bố trí vận bàn

Cửu tinh

Cửu tinh trong phong thủy cũng chính là các sao của hệ thất tinh Bắc đẩu được gọi như sau:

1. Nhất bạch (Thủy)
2. Nhị Hắc (Thổ)
3. Tam Bích (Mộc)
4. Tứ Lục (Mộc)
5. Ngũ Hoàng (Thổ)
6. Lục Bạch (Kim)
7. Thất Xích (Kim)
8. Bát Bạch (Thổ)
9. Cửu Tử (Hỏa)

Ý nghĩa cửu tinh

Nhất bạch: Khôi tinh- Chủ học hành thi cử, văn bằng, danh tiếng, là cát tinh.

Nhị hắc: Bệnh tinh- Chủ tai họa bệnh tật, ôn dịch (còn gọi là sao Bệnh phù), là hung tinh.

Tam bích: Tụng tinh- Chủ kiện cáo tranh chấp, đấu tranh, thị phi, tai tiếng (còn gọi là Xuy Vươ), là hung tinh.

Tứ lục: Văn xương tinh. Chủ thông minh, nhạy cảm, chủ văn học, nghệ thuật, là cát tinh.

Ngũ hoàng: Họa tinh, chủ bệnh tật, tai họa, mâu thuẫn, là sao xấu nhất (còn gọi là Mậu kỵ đô thiên sát)

Lục bạch: Quyền tinh, chủ quan chức, quyền hành, thăng tiến sự nghiệp thuận lợi, là cát tinh.

Thất xích: Tài tinh, Đào Hoa tinh và sát tinh. Chủ tài lộc, phát đào hoa và chủ sự khắc sát.

Bát bạch: Điền tinh, chủ về nhà cửa, đất cát, bất động sản, là cát tinh.

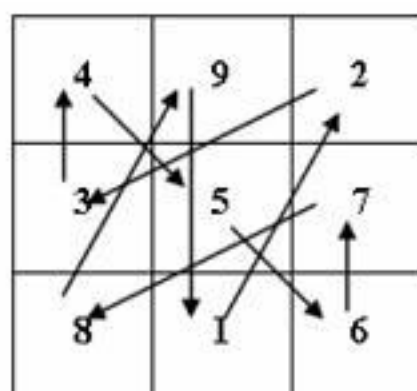
Cửu tử: Phúc thọ tinh, chủ phúc đức, thọ yếu, cũng như về con cái, nhân đình, là cát tinh.

Tuy nhiên dù là hung tinh hay cát tinh cũng cần phải vượng mới tốt, nếu suy yếu, lỡ vận là hung.

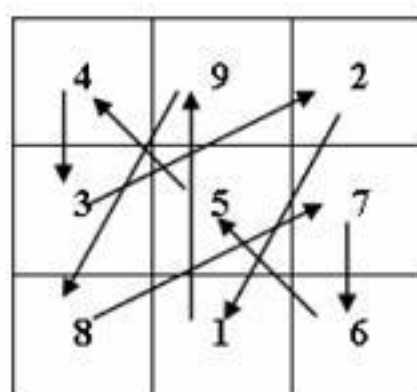
Sự vận hành của cửu tinh

Cửu tinh được vận hành theo quỹ đạo của Lạc Thư. Có hai hướng vận hành là chạy thuận và chạy nghịch.

Chạy thuận liên tiếp 1, 2, 3,... Từ Trung cung tới Càn, tới Đoài, tới Cấn...



Chạy nghịch liên tiếp 1, 9, 8,... Chạy liên tiếp từ Trung cung tới Tốn, tới Chấn, tới Khôn...



Tam nguyên Cửu vận

Tương truyền từ thời Hoàng đế đã dùng lịch can chi để tính thời gian và theo các nhà lịch pháp cổ đại thì cứ:

- 180 năm được coi là một chính
- 60 năm được coi là một nguyên
- 20 năm được coi là một vận

Vậy một chính có 3 nguyên, một nguyên có 3 vận. Như thế một chính 180 năm thì có tam nguyên, cửu vận.

Từ năm 1864 – 2003 được tính là một chính. Trong chính này thì tam nguyên cửu vận được phân chia như sau:

Thượng Nguyên

Vận 1: 1864 - 1883

Vận 2: 1884 - 1903

Vận 3: 1904 - 1923

Trung Nguyên

Vận 4: 1924 - 1943

Vận 5: 1944 - 1963

Vận 6: 1964 - 1983

Hạ Nguyên

Vận 7: 1984 - 2003

Vận 8: 2004 - 2023

Vận 9: 2024 - 2043

Nghĩa là từ năm 1864 – 1883 ứng với cửu tinh là sao Nhất bạch, năm 1884 – 1903 ứng với sao Nhị hắc, v.v...

Hiện nay chúng ta đang thuộc vào vận 8 (từ năm 2004 đến 2023), tức ứng với sao Bát bạch.

Đại vận, tiểu vận

Mỗi vận 20 năm như trên được gọi là đại vận, đó phân biệt với tiểu vận - mỗi năm được gọi là một tiểu vận.

Giống như đại vận, mỗi tiểu vận cũng ứng với một sao trong cửu tinh. Cách tính cũng tương tự như cách tính mệnh trạch cung của nam.

Sau đây là bảng cửu tinh từ năm 1864 đến 2043 để tiện tra cứu.

<i>Năm</i>	<i>Can chi</i>	<i>Cửu tinh</i>	<i>Năm</i>	<i>Can chi</i>	<i>Cửu tinh</i>
1864	Giáp Tý	1	1954	Giáp Ngọ	1
1865	Ất Sửu	9	1955	Ất Mùi	9
1866	Bính Dần	8	1956	Bính Thân	8
1867	Đinh Mão	7	1957	Đinh Dậu	7
1868	Mậu Thìn	6	1958	Mậu Tuất	6
1869	Kỷ Tỵ	5	1959	Kỷ Hợi	5
1870	Canh Ngọ	4	1960	Canh Tý	4
1871	Tân Mùi	3	1961	Tân Sửu	3
1872	Nhâm Thân	2	1962	Nhâm Dần	2
1873	Quý Dậu	1	1963	Quý Mão	1
1874	Giáp Tuất	9	1964	Giáp Thìn	9
1875	Ất Hợi	8	1965	Ất Tỵ	8
1876	Bính Tý	7	1966	Bính Ngọ	7
1877	Đinh Sửu	6	1967	Đinh Mùi	6
1878	Mậu Dần	5	1968	Mậu Thân	5
1879	Kỷ Mão	4	1969	Kỷ Dậu	4
1880	Canh Thìn	3	1970	Canh Tuất	3
1881	Tân Tỵ	2	1971	Tân Hợi	2
1882	Nhâm Ngọ	1	1972	Nhâm Tý	1
1883	Quý Mùi	9	1973	Quý Sửu	9
1884	Giáp Thân	8	1974	Giáp Dần	8
1885	Ất Dậu	7	1975	Ất Mão	7
1886	Bính Tuất	6	1976	Bính Thìn	6
1887	Đinh Hợi	5	1977	Đinh Tỵ	5
1888	Mậu Tý	4	1978	Mậu Ngọ	4
1889	Kỷ Sửu	3	1979	Kỷ Mùi	3
1890	Canh Dần	2	1980	Canh Thân	2
1891	Tân Mão	1	1981	Tân Dậu	1

<i>Năm</i>	<i>Can chi</i>	<i>Cửu tinh</i>	<i>Năm</i>	<i>Can chi</i>	<i>Cửu tinh</i>
1892	Nhâm Thìn	9	1982	Nhâm Tuất	9
1893	Quý Tỵ	8	1983	Quý Hợi	8
1894	Giáp Ngọ	7	1984	Giáp Tý	7
1895	Ất Mùi	6	1985	Ất Sửu	6
1896	Bính Thân	5	1986	Bính Dần	5
1897	Đinh Dậu	4	1987	Đinh Mão	4
1898	Mậu Tuất	3	1988	Mậu Thìn	3
1899	Kỷ Hợi	2	1989	Kỷ Tỵ	2
1900	Canh Tý	1	1990	Canh Ngọ	1
1901	Tân Sửu	9	1991	Tân Mùi	9
1902	Nhâm Dần	8	1992	Nhâm Thân	8
1903	Quý Mão	7	1993	Quý Dậu	7
1904	Giáp Thìn	6	1994	Giáp Tuất	6
1905	Ất Tỵ	5	1995	Ất Hợi	5
1906	Bính Ngọ	4	1996	Bính Tý	4
1907	Đinh Mùi	3	1997	Đinh Sửu	3
1908	Mậu Thân	2	1998	Mậu Dần	2
1909	Kỷ Dậu	1	1999	Kỷ Mão	1
1910	Canh Tuất	9	2000	Canh Thìn	9
1911	Tân Hợi	8	2001	Tân Tỵ	8
1912	Nhâm Tý	7	2002	Nhâm Ngọ	7
1913	Quý Sửu	6	2003	Quý Mùi	6
1914	Giáp Dần	5	2004	Giáp Thân	5
1915	Ất Mão	4	2005	Ất Dậu	4
1916	Bính Thìn	3	2006	Bính Tuất	3
1917	Đinh Tỵ	2	2007	Đinh Hợi	2
1918	Mậu Ngọ	1	2008	Mậu Tý	1
1919	Kỷ Mùi	9	2009	Kỷ Sửu	9
1920	Canh Thân	8	2010	Canh Dần	8
1921	Tân Dậu	7	2011	Tân Mão	7
1922	Nhâm Tuất	6	2012	Nhâm Thìn	6
1923	Quý Hợi	5	2013	Quý Tỵ	5
1924	Giáp Tý	4	2014	Giáp Ngọ	4

<i>Năm</i>	<i>Can chi</i>	<i>Cửu tinh</i>	<i>Năm</i>	<i>Can chi</i>	<i>Cửu tinh</i>
1925	Ất Sửu	3	2015	Ất Mùi	3
1926	Bính Dần	2	2016	Bính Thân	2
1927	Đinh Mão	1	2017	Đinh Dậu	1
1928	Mậu Thìn	9	2018	Mậu Tuất	9
1929	Kỷ Ty	8	2019	Kỷ Hợi	8
1930	Canh Ngọ	7	2020	Canh Tý	7
1931	Tân Mùi	6	2021	Tân Sửu	6
1932	Nhâm Thân	5	2022	Nhâm Dần	5
1933	Quý Dậu	4	2023	Quý Mão	4
1934	Giáp Tuất	3	2024	Giáp Thìn	3
1935	Ất Hợi	2	2025	Ất Ty	2
1936	Bính Tý	1	2026	Bính Ngọ	1
1937	Đinh Sửu	9	2027	Đinh Mùi	9
1938	Mậu Dần	8	2028	Mậu Thân	8
1939	Kỷ Mão	7	2029	Kỷ Dậu	7
1940	Canh Thìn	6	2030	Canh Tuất	6
1941	Tân Ty	5	2031	Tân Hợi	5
1942	Nhâm Ngọ	4	2032	Nhâm Tý	4
1943	Quý Mùi	3	2033	Quý Sửu	3
1944	Giáp Thân	2	2034	Giáp Dần	2
1945	Ất Dậu	1	2035	Ất Mão	1
1946	Bính Tuất	9	2036	Bính Thìn	9
1947	Đinh Hợi	8	2037	Đinh Ty	8
1948	Mậu Tý	7	2038	Mậu Ngọ	7
1949	Kỷ Sửu	6	2039	Kỷ Mùi	6
1950	Canh Dần	5	2040	Canh Thân	5
1951	Tân Mão	4	2041	Tân Dậu	4
1952	Nhâm Thìn	3	2042	Nhâm Tuất	3
1953	Quý Ty	2	2043	Quý Hợi	2

Nguyệt tinh

Ngoài ra, từng tháng trong năm cũng có cửu tinh tương ứng như sau:

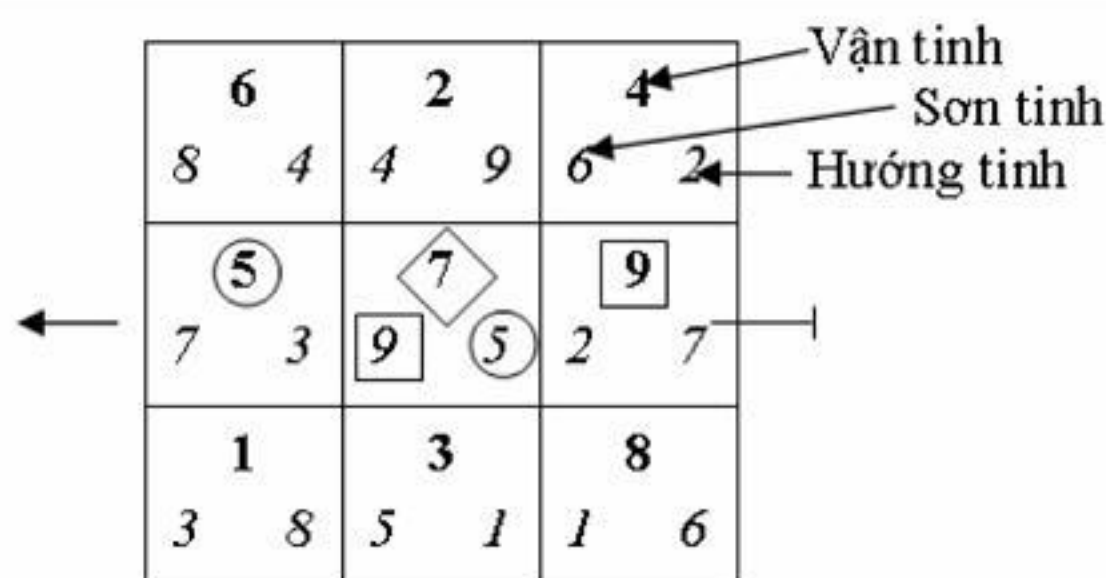
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Năm Tí, Ngọ, Mão, Dậu	8	7	6	5	4	3	2	1	9	8	7	6
Năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi	5	4	3	2	1	9	8	7	6	5	4	3
Năm Dần, Thân, Tị, Hợi	2	1	9	8	7	6	5	4	3	2	1	9

Ví dụ: tháng 3 (âm lịch) năm 2005 (Ất Dậu) thì ứng với cửu tinh là sao Lục bạch (6).

Bố trí vận bàn

Vận bàn luôn bao gồm 3 sao là Vận tinh, Sơn tinh và Hướng tinh. Bố trí vận bàn là sự sắp xếp sự vận hành giữa 3 sao đó trong cửu cung. Bắt đầu từ Vận tinh chuyển động thuận rồi dùng Tam nguyên long của Vận bàn phối hợp với Tam nguyên long của Địa bàn để tìm ra âm dương tọa hướng, nhờ đó mà quyết định Hướng tinh và Sơn tinh phi thuận hay phi nghịch để bố trí Trạch vận toàn bàn.

Ví dụ bố trí Trạch vận toàn bàn nhà tọa Canh hướng Giáp, vận 7 như sau:



Trong mỗi ô của cửu cung có 3 số, theo quy ước viết số ở giữa là Vận tinh, số ở phía tay phải là Hướng tinh, ở phía tay trái là Sơn tinh.

Vận tinh

Số đặt giữa cung tạo ra bằng cách đem sao đại vận nhập trung rồi **luôn luôn thuận phi** ra 8 hướng.

Trong ví dụ này là vận 7, ta đặt 7 vào trung cung rồi chạy thuận theo đường Phi tinh của Lạc thư. Các số trong vòng chạy này được gọi là Vận tinh.

Sơn tinh

Sau khi đưa Vận tinh nhập trung cung phi ra 8 hướng để an các sao của Vận bản, ta lấy Phi tinh tọa sơn của Vận bản nhập trung cung (ghi số nhỏ chệch phía dưới bên trái Vận tinh). Dùng âm dương của Tam nguyên long của Phi tinh tọa sơn để quyết định quỹ đạo thuận nghịch. Dương nguyên chuyển thuận, âm nguyên chuyển nghịch.

Hướng tinh

Lấy Phi tinh ra hướng của Vận bản nhập trung cung (ghi số nhỏ chệch phía dưới bên phải Vận tinh), rồi dùng âm dương của Tam nguyên long của Phi tinh hướng thủ để quyết định quỹ đạo thuận nghịch. Dương nguyên chuyển thuận, âm nguyên chuyển nghịch.

Tam nguyên long

Tại sao trong ví dụ trên số 5 và số 9 lại chạy thuận chứ không phải chạy nghịch? Đó là do Tam nguyên long của sơn hướng. Tam nguyên long là cơ sở để quyết định đường quỹ đạo phi thuận hay phi nghịch của Sơn tinh và Hướng tinh. Tam nguyên long bao gồm **địa nguyên, nhân nguyên và thiên nguyên**.

Địa nguyên	Âm	Thìn, Tuất, Sửu, Mùi
	Dương	Giáp, Canh, Nhâm, Bính
Nhân nguyên	Âm	Ất, Tân, Đinh, Quý
	Dương	Dần, Thân, Tị, Hợi
Thiên nguyên	Âm	Tí, Ngọ, Mão, Dậu
	Dương	Càn, Khôn, Cấn, Tốn

Tam nguyên long của Địa bàn không đổi, nó luôn luôn giữ đúng thứ tự Địa, Nhân, Thiên như sắp xếp trong bảng trên.

Căn cứ vào Tam nguyên long để xét việc bố trí Trạch vận toàn bàn nhà tọa Canh hướng Giáp, vận 7 của ví dụ trên:

- Xếp Vận bàn: Lấy số của đại vận - số 7 nhập trung cung rồi chuyển thuận cho hết 8 cung của cửu cung khí trường nhà (lưu ý Vận tinh luôn chạy thuận).

- Xếp Sơn tinh: Vì nhà tọa Canh nên tọa sơn của Vận bàn là Cửu tử (9) ứng với Lạc thư là quẻ Ly. Ly cai quản 3 sơn Bính, Ngọ, Đinh, Địa nguyên long của nó là Dương, nên 9 nhập trung cung và chạy thuận.

- Xếp hướng tinh: Vì nhà này hướng Giáp nên Hướng tinh của Vận bàn là Ngũ hoàng (5) ứng với Giáp, Địa nguyên long của nó là Dương, nên số 5 sau khi nhập trung cung cũng chạy thuận.

Ta có Trạch vận toàn bàn như trong đồ hình của ví dụ đã nêu trên.

Giá trị và ý nghĩa của việc sắp xếp vận bàn

Việc sắp xếp Trạch vận bàn của nhà là cơ sở giúp cho chúng ta xác định được một số vấn đề trong phong thủy sau:

- Nhằm xác định được vị trí tốt xấu cấp 1 của ngôi nhà (khí trường).
- Xác định được các đại vận vượng suy của khu đất.
- Là cơ sở cho việc xác định Thủy pháp (lai thủy và khứ thủy).
- Ngoài ra còn để kết hợp với Niên, Nguyệt tinh của năm tháng mà sơ bộ luận đoán cát hung của những người cư trú.

Sự sắp xếp Vận bàn cũng còn cho ta một cơ sở đặc biệt để xây dựng lưới cấu trúc thiết kế công trình. Hay nói cách khác nó cho ta một tỉ lệ tường minh trong thiết kế kiến trúc. Điều này người xưa đã rút ra từ sự kết hợp đặc biệt giữa hai con số Sơn và Hướng của vận bàn. Đó là những con số tạo thành 16 cục đặc biệt sau.

Huyền không - Thập lục cung dương cơ diệu dụng

	<i>Cách cục</i>	<i>Sơn tinh và Hướng tinh (**)</i>
1	Khôi tinh	1-4
2	Phúc đức (còn gọi là Tử tức)	4-9
3	Thôi quan (*)	1-6, 6-8
4	Tật ách	1-2, 1-5, 3-5, 2-5, 4-5
5	Đào hoa	4-7
6	Tài lộc	1-7, 3-9, 7-8, 8-9
7	Kiếp tài	3-7
8	Vô tự	5-7, 5-8
9	Dịch mã	2-6, 4-6
10	Cô quả	2-9, 5-6
11	Họa hại	1-3, 3-6, 5-9, 7-9, 6-7
12	Diễn trạch	1-8, 2-7, 2-8
13	Tuyệt mệnh	2-4, 3-8, 4-8
14	Tụng đình	2-3
15	Hoan lạc	3-4
16	Diên thọ	1-9, 6-9

(*) *Thôi quan* nghĩa là “*Thôi thúc làm quan*”, là nghĩa tốt.

(**) *Lưu ý: Sơn tinh hay Hướng tinh đứng trước đều được. Ví dụ Sơn tinh 1 hướng tinh 4 hay Sơn tinh 4 Hướng tinh 1 đều là Khôi tinh.*

Như vậy với ví dụ nhà tọa Canh hướng Giáp vận 7 ở trên ta sẽ có các cung như sau:

	6	2	4	
	8 4	4 9	6 2	
	5	7	9	
←	7 3	9 5	2 7	→
	1	3	8	
	3 8	5 1	1 6	

	Tuyệt mệnh	Phúc đức	Dịch mã	
←	Kiếp tài	Họa hại	Điền trạch	→
	Tuyệt mệnh	Tật ách	Thôi quan	

Ý nghĩa của thập lục cung

1. Khôi tinh cung:

Khôi tinh cung là cát cung, chủ về tốt đẹp trong học hành thi cử, chủ về thông minh sáng suốt nên còn gọi là cung Văn xương.

2. Phúc đức cung:

Phúc đức cung cũng là cát cung, chủ tốt đẹp về phần âm phúc, khỏe mạnh, ít ốm đau bệnh tật và giải trừ tai họa. Lại cũng chủ về sinh nở, con cái nên còn gọi là Tử tức cung.

3. Thôi quan cung:

Thôi quan cung cũng là cát cung, chủ tốt đẹp cho công danh sự nghiệp, quan trường. Thôi quan nghĩa là thôi thúc con đường quan vận đạt được nhanh chóng và hanh thông.

4. Tật ách cung:

Tật ách cung là cung hung trong 16 cung, chủ ốm đau, bệnh tật. Chủ sức khỏe yếu, suy sụp lại hay gặp phải những tai ách trong cuộc sống.

5. Đào Hoa cung:

Đào Hoa cung là cát cung, chủ về sự may mắn, nhanh nhẹn và xinh xắn. Lại cũng chủ về chuyện tình cảm, chuyện quan hệ nam nữ, chuyện hôn nhân gia đình.

6. Tài lộc cung:

Tài lộc cung cũng là cát cung, chủ tốt đẹp thuận lợi và thành

công trong kinh doanh, trong buôn bán làm ăn. Chủ tăng tài tiến lộc, hay gặp may mắn về tiền bạc.

7. Kiếp tài cung:

Kiếp tài cung là cung hung trong 16 cung. Chủ về sự tước đoạt, mất mát trong làm ăn kinh tế. Lại cũng chủ về sự bị lừa đảo, trộm cắp và thất thoát tài sản.

8. Vô tự cung:

Vô tự cung cũng là cung hung trong 16 cung, chủ về tai họa trong vấn đề thai sản, sinh nở và con cái. Vô tự là không có con nên thường thể hiện việc không sinh sản hay khó sinh hay chậm sinh con vậy.

9. Dịch mã cung:

Dịch mã là cát cung, chủ sự dịch chuyển, vận động và đi lại. Cũng chủ về sự nhanh nhẹn, tháo vát và hay thay đổi. Dịch mã cung thích hợp cho những công việc mang tính chất lưu động và đi lại.

10. Cô quả cung:

Cô quả cung là cung hung trong 16 cung, chủ về sự cô đơn, một thân một mình không có sự quan tâm trợ giúp của mọi người xung quanh. Lại cũng chủ về khó khăn trong lĩnh vực hôn nhân gia đình và sự bất hòa với mọi người.

11. Họa hại cung:

Họa hại cung cũng là cung hung trong 16 cung, chủ về họa hoạn, tai bay vạ gió, những điều không may cứ liên tục giáng xuống. Ngoài ra nó cũng còn chủ về bệnh tật.

12. Điền trạch cung:

Điền trạch cung là cát cung, chủ tốt đẹp và phát triển về đất cát điền địa. Lại cũng chủ về sự thuận lợi trong kinh doanh bất động sản và đất cát.

13. Tuyệt mệnh cung:

Tuyệt mệnh cung là cung hung trong 16 cung, chủ về ốm đau hay tai họa dẫn tới cái chết vì vậy nó còn được gọi là Cung Đoạt hồn. Tuyệt mệnh cung cũng còn chủ về sự ly tán, chia xa, chủ về việc vợ chồng ly hôn hay cha con bất hòa, từ mặt nhau vậy.

14. Tụng đình cung:

Tụng đình cung cũng là cung hung trong 16 cung, chủ về cãi vã kiện cáo, lại cũng chủ về thị phi điều tiếng và những chuyện phiền phức liên quan tới công môn, pháp lý.

15. Hoan lạc cung:

Hoan lạc cung là cát cung, chủ về sự vui vẻ, hoan hỷ, vô lo, lại cũng chủ về sự ăn uống, bạn bè tụ tập hội hè đình đám.

16. Diên thọ cung:

Diên thọ cung cũng là cát cung, chủ về tuổi thọ và sức khỏe. Diên thọ là thọ trường, là sống vui, sống khỏe, ít bệnh tật và sự phiền muộn về ốm đau tai họa.

Mệnh bàn và vận bàn - Sự chuyển hóa

Mệnh bàn

Chính là vận bàn được lập tại thời điểm nhập trạch. Như trong ví dụ trên nhà tọa Canh hướng Giáp, nếu nhập trạch năm 1990 tức thuộc vận 7 thì mệnh bàn như sau.

	6 8 4	2 4 9	4 6 2	
←	5 7 3	7 9 5	9 2 7	→
	1 3 8	3 5 1	8 1 6	

Vận bàn

Là trạch bàn được lập theo từng đại vận 20 năm một của ngôi nhà. Cũng với nhà tọa Canh hướng Giáp trên, khi sang vận 8 (từ năm 2004 đến năm 2023) thì vận bàn sẽ như sau:

Như vậy trong trường hợp này Hướng tinh số 6 chạy nghịch chứ không

chạy thuận. Độc giả có thể tự kiểm tra lại theo hướng dẫn về Tam nguyên long ở trên.

	7	3	5	
	9	7	5	2
	7	9		
	6	8	1	
	8	8	1	6
	3	4		
	2	4	9	
	4	3	6	1
	2	5		

Vận bàn thay đổi theo từng đại vận 20 năm thể hiện sự vượng suy của từng đại vận đó. Còn mệnh bàn không thay đổi theo thời gian, nó tồn tại với ngôi nhà lâu dài theo sự cư trú của người ở.

Tuy nhiên nói như thế thì không phải mệnh bàn không có sự thay đổi. Muốn thay đổi mệnh bàn phải chờ tới vận bàn kế tiếp, hay vận bàn khác với vận bàn nhập trạch rồi tiến hành sửa chữa cải tạo lại ngôi nhà (mức độ không bắt buộc nhiều hay ít, tuy nhiên càng nhiều thì càng giá trị cao). Trong quá trình cải tạo gia đình phải rời khỏi nhà một thời gian, tức là không sinh hoạt tại nhà, sau đó tiến hành làm lễ và thủ tục nhập trạch lại. Khi đó mệnh bàn cũ sẽ được chuyển hóa thành mệnh bàn mới.

Nếu vận bàn ta chọn để nhập trạch vượng khí thì mệnh bàn đó được coi là mệnh bàn tốt, ngược lại là hung.

Phép nhập trạch lại để đổi mệnh bàn cần phải rời khỏi nhà ở vài ba tháng (nhiều hơn càng tốt), sau đó cho tiến hành sửa chữa hay vôi ve lại cũng như bố trí lại nhà cho hợp với cung vị của vận mới rồi mới quay về làm lễ nhập trạch như thông thường. Khi đó vận bàn của đại vận mới này sẽ được coi như là mệnh bàn.

Cửu tinh vượng suy

Ý nghĩa chung của cửu tinh đã được trình bày ở phần đầu của chương này. Tuy nhiên tùy vào sự vượng suy của sao mà tác động sẽ khác nhau. Cát tinh mà suy thì vẫn gây tác động xấu, hung tinh

mà vượng thì vẫn tốt đẹp. Vì vậy chúng tôi đưa thêm ý nghĩa vượng suy của cửu tinh trong mục này để độc giả sử dụng.

Nhất bạch: Khôi tinh (còn gọi là sao Tham Lang hay sao Khôi Việt)

Vượng: Chủ lợi về học hành thi cử, tuổi trẻ đã đỗ đạt cao, lại hay sinh người trí tuệ thông minh, tài năng nổi tiếng. Kẻ sĩ hay quan chức chủ lợi quan lộc, người thương chủ tiến tài, tiến hỷ.

Suy: Chủ tai họa vì tửu sắc hoặc ốm yếu hay mắc các chứng bệnh về tai, thận, bàng quang, tử cung, hình khắc vợ con.

Nhị hắc: Bệnh tinh (còn gọi là Cự Môn)

Vượng: Chủ quyền lực, tài lộc gia cảnh thịnh vượng, thêm đình, phát võ. Phụ nữ thường làm chủ gia đình, có nhiều mưu lược.

Suy: Chủ tai họa, điều tiếng, kiện tụng, hao tổn tiền tài. Dễ bị các căn bệnh về tiêu hóa, bệnh ngoài da, bệnh tật khi lâm bồn, sảy thai, bệnh đau đầu và cẩn thận hỏa tai.

Tam bích: Tụng tinh (còn gọi là Lộc Tồn)

Vượng: Chủ công danh phú quý nhà cửa hưng thịnh, hỷ khí doanh môn.

Suy: Chủ kiện tụng, pháp lý tranh chấp, điều tiếng, hình khắc vợ con. Cũng chủ mắc các bệnh về máu huyết, gan, hay bệnh tật tai họa ở chân tay.

Tứ lục: Văn Xương tinh (còn gọi là Văn Khúc)

Vượng: Chủ văn chương thi phú, chủ khoa học nghệ thuật, danh tiếng. Giới quan, sĩ thì làm quan có bổng lộc, nổi danh. Người thường thì công việc thuận lợi, hôn nhân tốt đẹp.

Suy: Chủ bệnh hen, bệnh về máu, bệnh gan, những bệnh do tửu sắc gây ra, sảy thai, lại dễ bị thương tật bất ngờ.

Ngũ hoàng: Họa tinh (còn gọi là sao Liêm Trinh)

Vượng: Đứng tại trung cung chủ đình tài lưỡng vượng, sự nghiệp hưng thịnh.

Suy: Đại hung tinh chủ tất cả ốm đau, bệnh tật, dịch bệnh, tai họa, tranh đấu nội bộ, bất hòa, tổn người tổn của.

Lục bạch: Quyền tinh (còn gọi là sao Vũ Khúc)

Vượng: Chủ định tài lưỡng vượng, đặc biệt là con đường quan lộ (sự nghiệp) hanh thông thuận lợi, uy quyền danh tiếng.

Suy: Chủ tranh chấp quan trường, chủ bệnh tật đau đầu, bệnh phổi, dễ bị tai họa do kim khí gây ra, khắc vợ con, hay gặp bất trắc.

Thất xích: (còn gọi là sao Phá Quân)

Vượng: Chủ tài lộc, may mắn, vượng đình, phát đào hoa, phát phúc, hỷ khí, thăng tiến.

Suy: Cãi vã kiện tụng, điều tiếng, chủ bị trộm cướp, lao ngục lại hay bị hỏa tai, bệnh tật về đường hô hấp, bất lợi với phụ nữ, trẻ em, chủ tan cửa nát nhà do tửu sắc gây nên.

Bát bạch: Điền tinh (còn gọi là Tả Phù)

Vượng: Chủ phát về điền sản, công danh phú quý, phúc thọ, hiền lương, gia đình vui vẻ, hạnh phúc.

Suy: Bệnh tật, đau sống lưng, chướng bụng, bệnh ở chân tay lại hay bị tai họa thua thiệt.

Cửu tử: Phúc thọ tinh (còn gọi là sao Hữu Bật)

Vượng: Chủ phát phúc, cũng chủ học hành thi cử đỗ đạt, phát nhân đinh tăng tuổi thọ, có quý nhân trợ giúp.

Suy: hỏa tai, bệnh tật do điện, lửa bỏng, bệnh về tim và huyết mạch, đau mắt lại cũng hay gặp tai họa bất ngờ.

Chương 6

SỐ ĐO VÀ TỈ LỆ TRONG PHONG THỦY

Số đo trong kiến trúc và phong thủy

Thực tế số đo cũng có những giá trị nhất định trong khoa phong thủy. Số đo đẹp là số đo chất lọc được cát khí, loại bỏ được hung khí. Số đo xấu là số đo không thu nạp được cát khí mà lại thu nạp hung khí. Vì vậy số đo cũng có quan hệ khá lớn đến sự cát hung thịnh suy của những người cư ngụ.

Khoa Phong thủy sử dụng có tới 5 loại thước đo:

1. Thước Tử phòng
2. Thước Khúc xích
3. Thước Huyền vũ nữ xích
4. Thước Lỗ Ban
5. Thước huyết thống.

Ba loại thước đầu không phổ biến, ít được sử dụng nên gần như đã bị thất truyền. Hiện tại chỉ còn sử dụng hai loại thước là thước Lỗ Ban và thước huyết thống (về thước huyết thống là thước đo theo huyết thống của con người chúng tôi sẽ trình bày trong một cuốn sách khác). ở đây chỉ xin trình bày về thước Lỗ Ban.

Thước Lỗ Ban

Có thể nói rằng thước này được sử dụng thông dụng nhất hiện nay. Có một vài biến thể của thước Lỗ Ban, trong đó loại 42,9cm (tương đương với 17 inches) là loại phổ biến ở Việt Nam ta, còn gọi

là loại (39 - 42). (Loại thước này có bán rất nhiều trên thị trường với chiều dài tổng cộng là 5m, do Trung Quốc hoặc Đài Loan và gần đây là của cả các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất).

Thước này gồm 4 dòng, dòng trên cùng là dòng chia số đo theo inches, dòng cuối cùng là dòng chia số đo theo mét (m). Hai dòng giữa, một dòng to, một dòng nhỏ. Dòng trên to hơn với những ô đỏ và đen xen lẫn với một chu trình là 42,9 cm (cứ 42,9cm lại lặp lại một chu trình như cũ), dùng để đo phần dương cơ, nhà cửa. Dòng phía dưới nhỏ hơn cũng với những ô đỏ và đen xen lẫn với một chu trình là 39cm (cứ 39 cm lại lặp lại một chu trình như cũ), dùng để đo Âm phần mồ mả. Theo nguyên tắc các kích thước tốt thường được in màu đỏ, các kích thước xấu in màu đen.

Do thước Lỗ Ban bán phổ biến trên thị trường thường là thước của Trung Quốc hay Đài Loan sản xuất, có các cung viết bằng chữ Hán, vì vậy ở đây chúng tôi sẽ thể hiện bằng tiếng Việt để những bạn đọc không biết chữ Hán tiện theo dõi và sử dụng. Cụ thể như sau:

Dòng đo nhà cửa (dương trạch) cứ 42,9 cm lại được chia làm 8 cung, mỗi cung lại được chia thành 4 cung nhỏ hơn.

42,9 cm

Tài				Bệnh				Ly				Nghĩa				Quan				Kiếp				Hại				Bồn			
Lục hợp	Nghênh phúc	Thoái tài	Công sự	Lao chấp	Cổ quả	Trường khô	Kiếp tài	Quan quý	Thất thoát	Thêm đình	Ích lợi	Quý tử	Đại cát	Thuận khoa	Hoành tài	Tiền ích	Phú quý	Tử biệt	Thoái khẩu	Ly hương	Thất tài	Tai chí	Tử tuyệt	Lâm bệnh	Khẩu thiệt	Tài chí	Đang khoa	Tiền bảo	Hưng vượng	Tài đức	Bảo khố
○	○	●	●	●	●	●	●	●	●	○	○	○	○	○	○	○	○	●	●	●	●	●	●	●	○	○	○	○	○	○	○

Dòng đo mồ mả (âm phần) cứ 39 cm lại được chia làm 10 cung, mỗi cung lại được chia thành 4 cung nhỏ hơn.

39 cm

Đình		Hại		Vượng		Khố		Nghĩa		Quan		Tử		Hưng		Thất		Tài																					
Vượng tài	Đang khoa	Khẩu thiệt	Lâm bệnh	Tử tuyệt	Tai chí	Thiên đức	Hỷ sự	Tiền bảo	Nạp phúc	Thất thoát	Quan quý	Kiếp tài	Vô tư	Đại cát	Vượng tài	Lợi ích	Thiên khố	Phú quý	Tiền bảo	Hoành tài	Thuận khoa	Ly hương	Tử biệt	Thoái đình	Thất tài	Đang khoa	Quý tử	Thêm đình	Hưng vượng	Cổ quả	Lao chấp	Công sự	Thoái tài	Nghênh phúc	Lục hợp	Tiền bảo	Tài đức	Phúc tinh	Cập đệ
○	○	●	●	●	●	○	○	○	○	●	●	●	●	○	○	○	○	○	○	○	○	●	●	●	●	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	

○ tốt ● xấu

Nguyên tắc lấy số đo trong phong thủy là lấy theo thông thủy. Tức là đo theo kích thước không khí lọt qua. Điều này khác với số đo trong kiến trúc, là số đo từ tâm đến tâm hay số đo của chiều dài, rộng (kích thước) của cửa. Thực chất thì kích thước của cửa không phải là kích thước thông thủy. Nó chỉ là kích thước thông thủy sau khi đã cộng thêm hèm cửa.

Mặt khác vì ý nghĩa tốt xấu của số đo nhỏ nên khi sử dụng số đo theo thước Lỗ Ban cần vận dụng kết hợp một cách hợp lý giữa các cung của chiều dài, chiều rộng, chiều cao sao cho thống nhất để tăng giá trị cát khí. Ví dụ như Lục hợp thì có thể chọn đi với Thêm đinh, Quý tử, Đại cát, Hưng vượng. Hay như Tài chí thì có thể chọn đi với Tài đức, Bảo khố, ích lợi, Hoàn tài v.v...



Thước Lỗ Ban do các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất dựa trên loại thước Lỗ Ban của Trung Quốc và Đài Loan, còn gọi là loại thước 39 – 42 có chiều dài 5m.

Tỷ lệ vàng và tỷ lệ tường minh trong phong thủy

Tỷ lệ vàng (Tỷ lệ Parthenon)

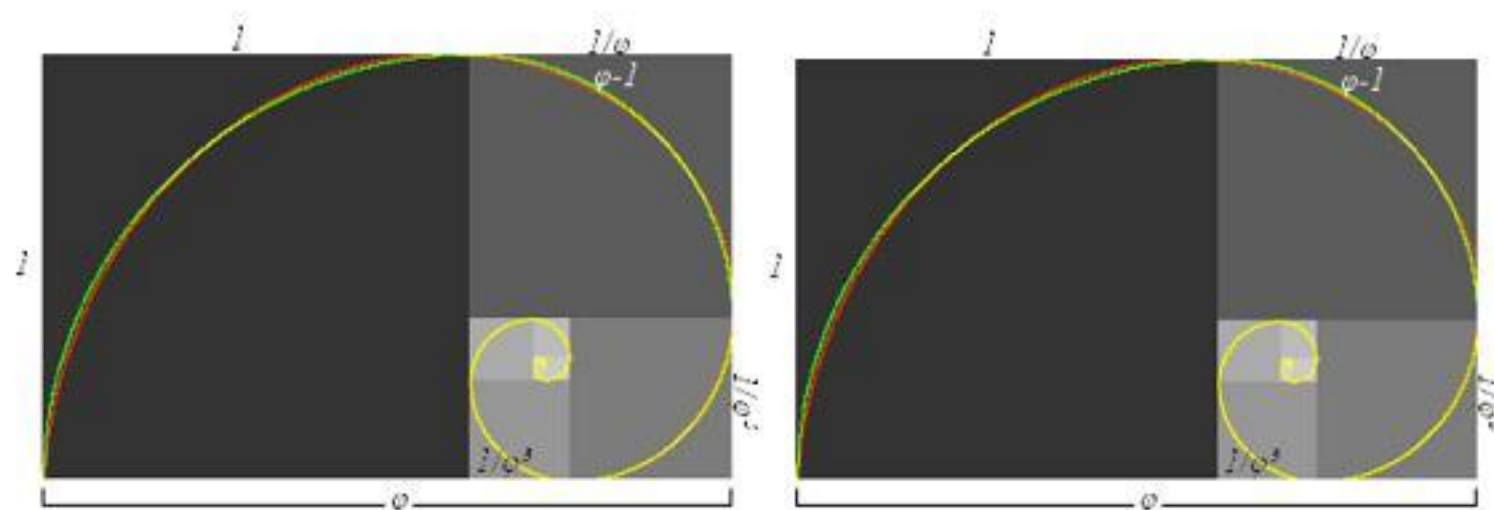
Trong đời sống con người đã nhiều lần chứng minh rằng sự phỏng tự nhiên đã đem lại sự hòa hợp về tri thức giữa phương

Đông và phương Tây. Trong kiến trúc thì đó là tỷ lệ vàng. Quá trình thiết kế người nghệ sĩ cũng đồng thời là những nhà khoa học đã tìm cách điều hòa những sự tương phản, đối lập giữa chiều cao và chiều rộng, giữa nền móng và tầng nhà, giữa mảng tường dày đặc với khoảng ô trống của cửa. Sự tư duy để tìm cách điều hòa đó đã đưa họ tìm đến với tự nhiên và họ nhận thấy rằng con người ta làm nhà cũng như con ốc, tự nhiên đã đem đến cho vỏ ốc (nhà của ốc) một mối tương quan lý tưởng khiến cho loài ốc đã tồn tại vững bền bên trong đó hàng triệu năm qua thời gian tiến hóa mà vẫn không thay đổi.

Cũng chính sự quan sát đó mà người cổ đại Hy Lạp đã tìm được tỷ lệ lý tưởng giữa thành phần với toàn thể, giữa cái nhỏ và cái lớn khiến cho toàn thể công trình toát lên một vẻ đẹp đến hoàn mỹ - đó chính là tỷ lệ vàng. Tỷ lệ này có công thức:

$$\frac{b}{a} = \frac{a+b}{b} = \frac{1+\sqrt{5}}{2} = 1,618 = \omega$$

à tỷ lệ của một hình chữ nhật mà từ nó luôn luôn tồn tại một hình vuông và một hình chữ nhật đồng dạng với hình gốc để rồi cứ tiếp tục như vậy mãi.



Tỷ lệ vàng trong tự nhiên thể hiện trong vòng xoắn của vỏ ốc.



Tỉ lệ vàng thể hiện trong kiến trúc của đền Parthenon tại Hy Lạp.

Đó là tỷ lệ mà người phương Tây (Hy Lạp cổ đại) đã tìm ra. Vậy tỷ lệ này có xuất hiện ở phương Đông không?

Chúng ta hãy trở lại bảng Huyền không - Thập lục cung. Trong bảng này cho thấy:

Tổng số các cung cát là 17

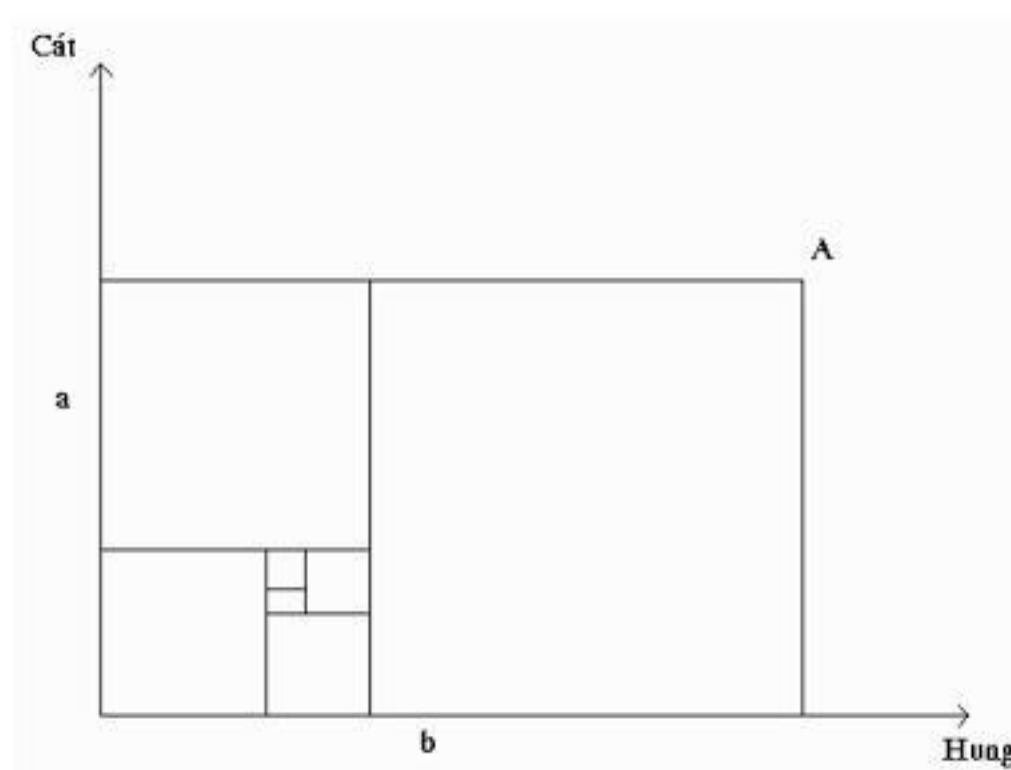
Tổng số các cung hung là 19

Tổng số các cung bán cát bán hung là 9 (những ô song tinh - hướng tinh giống sơn tinh). Vậy tổng cung hung và bán hung là 28.

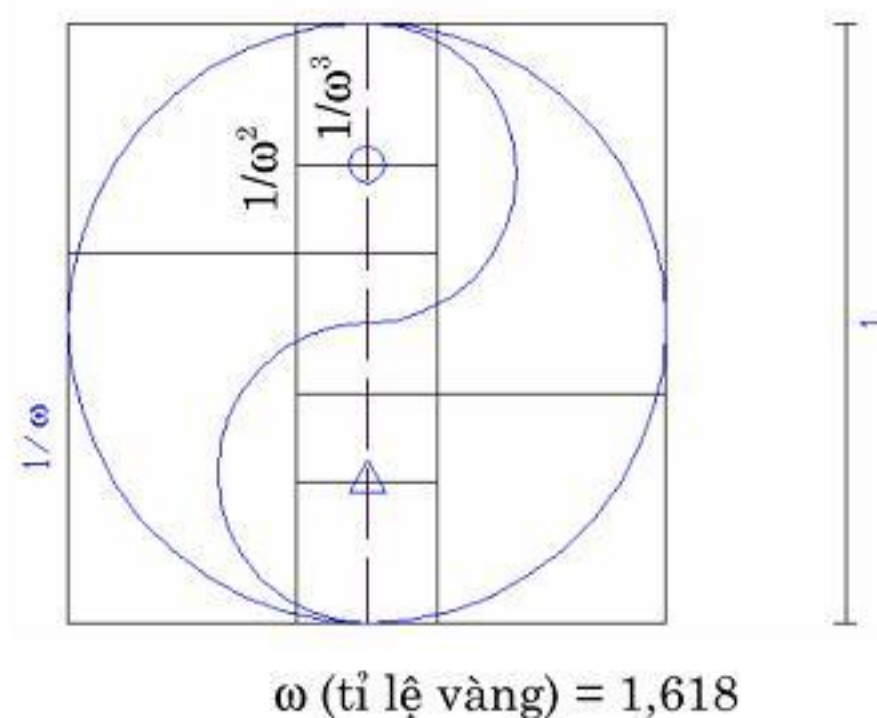
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1		Tật ách	Họa hại	Khôi tinh	Tật ách	Thối quan	Tài lộc	Diễn trạch	Diễn thọ
2			Tung đình	Tuyệt mệnh	Tật ách	Dịch mã	Diễn trạch	Diễn trạch	Cô quả
3				Hoan lạc	Tật ách	Họa hại	Kiếp tài	Tuyệt mệnh	Tài lộc
4					Tật ách	Dịch mã	Đào hoa	Tuyệt mệnh	Phúc đức
5						Cô quả	Vô tự	Vô tự	Họa hại
6							Họa hại	Thối quan	Diễn thọ
7								Tài lộc	Họa hại
8									Tài lộc
9									

Gọi 28 cung hung biểu thị qua hệ tọa độ là trục hoành, 17 cung cát là trục tung. Ta có trục tọa độ biểu diễn cát hung là 17/28. Lại theo quan niệm phương Đông thì "Tam phần nhân định thất phần thiên" cái cát nào do trời ban muốn được hưởng nó cũng có 3 phần

của con người đóng góp. Vậy $17 \text{ ô cát} + 0,3 \text{ (nhân)} = 17,3$. Ta có một tỷ lệ cân bằng của âm dương ngũ hành cát hung là $17,3/28$. Trong hệ tọa độ nó thể hiện dưới dạng hình học là một hình chữ nhật có tỷ lệ hai cạnh là a và b là 1 và $1,618$. ($28:17,3 = 1,6184$).



Đây cũng chính là tỷ lệ vàng trong kiến trúc phương Tây, mà trong phong thủy học phương Đông gọi tỷ lệ cân bằng cát hung hay tỷ lệ "Tường minh". Đó cũng là tỷ lệ hình đồ Thái cực (hình con cá) biểu hiện tượng trưng của phương Đông, của Dịch học (người phương Tây không có biểu hiệu đặc trưng cho văn hóa phương Tây). Tỷ lệ của Thái cực cũng như tỷ lệ vàng thực chất là chỉ sự tồn tại cân bằng hướng tâm mà thôi.



Trong hình Thái cực đồ với đường kính là 1 đơn vị, sau khi tìm đến hình chữ nhật có tỉ lệ vàng đồng dạng lần thứ 3 sẽ được hai điểm Thiếu Âm và Thiếu Dương của Thái cực đồ. Hai điểm này cách biên một khoảng $1/\omega^3$.

Tỷ lệ tường minh trong phong thủy

Như trên vừa nêu, tỷ lệ vàng trong khoa Phong thủy phương Đông được gọi là tỷ lệ tường minh. Tuy nhiên tỷ lệ tường minh không chỉ có tỷ lệ vàng. Tỷ lệ vàng chỉ là một tỷ lệ tường minh thể hiện sự cân bằng mang tính tổng thể giữa cái đơn thể và cái đa thể, giữa cái một và cái cả. Tỷ lệ tường minh còn tồn tại nhiều tỷ lệ đặc biệt khác thể hiện mối quan hệ giữa những bộ phận, giữa các cái đơn thể với nhau và nhằm hướng tới một mục đích nào đấy của con người như:

tỷ lệ 1/4 (tỷ lệ Khôi tinh)

tỷ lệ 1/6 (tỷ lệ Quan tinh)

tỷ lệ 1/7 (tỷ lệ Tài tinh)

tỷ lệ 1/8 (tỷ lệ Điền tinh)

tỷ lệ 1/9 (tỷ lệ Phúc thọ tinh)

v.v...

Tỷ lệ lưới kiến trúc theo quan niệm phong thủy

Tỷ lệ lưới kiến trúc là tỷ lệ phân bố hình học của các diện và khối trong quá trình thiết kế, nhằm tạo ra một bố cục thống nhất, hài hòa.

Các nhà phong thủy đã quan tâm và nghiên cứu đến tỷ lệ lưới kiến trúc khá sớm. Không những nhằm đạt được một bố cục thống nhất, hài hòa cho công trình mà còn vượt xa hơn, đó là xét đến sự hòa hợp của các tỷ lệ đó với khí trường (cũng như số đo) nhằm tạo ra một công trình kiến trúc cát lợi nhất, thậm chí sự cát lợi đó còn nhằm đảm bảo theo mục tiêu của chủ công trình, như là nhằm để tăng tài tiến lộc, tăng quan tiến chức hay tăng khả năng nghiên cứu học hành thi cử... Điều này thì các nhà kiến trúc phương Tây không làm được.

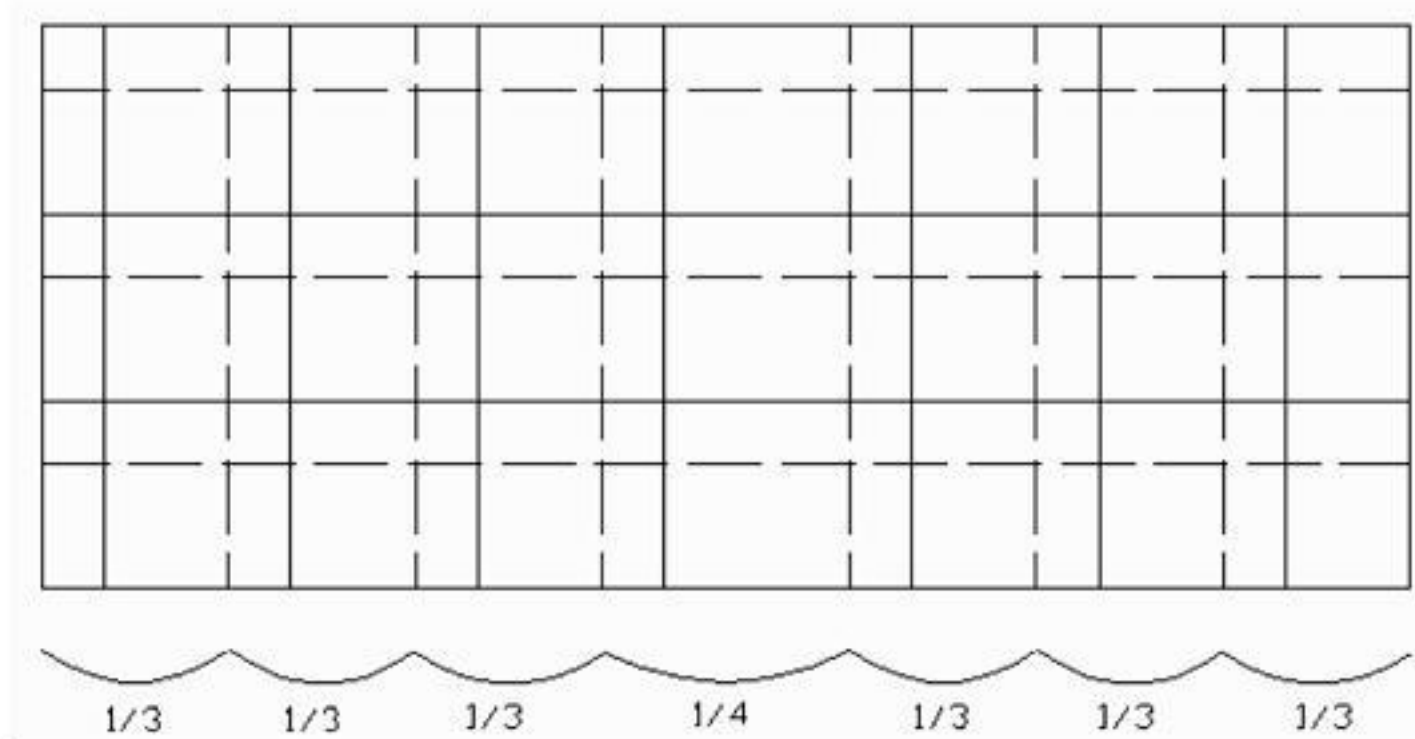
Như phần trên đã nêu ra, tỷ lệ trong tạo hình kiến trúc theo quan niệm phong thủy là các tỷ lệ 1/4 Khôi tinh; 1/6 Quan tinh; 1/7 Tài tinh; 1/8 Điền tinh; 1/9 Phúc thọ tinh. Các nhà phong thủy không dùng tỷ lệ

tạo hình kiến trúc $1/2$, $1/3$, $1/5$. Dĩ nhiên ngoài những tỷ lệ chẵn ra cũng còn có những tỷ lệ lẻ được các nhà Phong thủy sử dụng như tỷ lệ $4/3$ (Hoan lạc), tỷ lệ $7/4$ (Đào hoa), tỷ lệ $9/4$ (Phúc đức)...

Tỷ lệ này được dùng trong lưới mặt bằng, lưới cột, lưới cửa... Ở đây đi vào phân tích một số tỷ lệ lưới cơ bản.

Tỷ lệ $1/3$

Là tỷ lệ sử dụng phổ biến trong tạo hình kiến trúc, bởi đây là một tỷ lệ dễ ước lệ, dễ phân vị, dễ tổ hợp, dễ đạt được sự thống nhất và đa dạng. Tỷ lệ này cũng tạo được sự tương phản hợp lý, tạo được sự hài hòa cho 3 yếu tố cấu thành của một tác phẩm tạo hình. Chính vì vậy mà nó được các kiến trúc sư sử dụng khá nhiều. Tuy nhiên dưới con mắt của các nhà kiến trúc - phong thủy thì nó lại là một tỷ lệ bất khả dụng. Bằng thực tế chứng minh của hàng ngàn năm các nhà phong thủy đã thấy rằng tỷ lệ này thường đem lại sự tai họa cho những người cư ngụ. Vì vậy nó được gọi là tỷ lệ Họa hại cũng như tỷ lệ $3/2$ (1,5) chuyên gây ra sự kiện tụng tranh chấp sự thị phi điều tiếng. Nói như thế cũng không phải là không thể sử dụng được tỷ lệ $1/3$. Nếu tỷ lệ này được nhân 3 lần lên theo một "văn luật liên tục" thì đó lại là tỷ lệ phát sinh tài lộc rất thích hợp cho việc thiết kế các nhà hàng khách sạn, các trung tâm thương mại hay các siêu thị lớn. Tỷ lệ này cũng thích hợp cho việc thiết kế quy hoạch các khu kinh tế tập trung, khu chế xuất, hay các khu đặc quyền kinh tế.



Đây là một ví dụ lưới kiến trúc có tỷ lệ 3/9 (Tài lộc) được ngắt một cách hợp lý ở giữa với tỷ lệ 1/4 Khôi tinh khiến tỷ lệ 1/3 không còn là 1/3 mà trở thành tỷ lệ 3/9 (Tài lộc).

Tỷ lệ 1/4

Tỷ lệ 1/4 cũng được dùng khá rộng rãi trong tạo hình kiến trúc, tỷ lệ này cũng như tỷ lệ 1/3 đó là tính dễ ước lượng, dễ tổ hợp, dễ tạo được sự cân đối hài hòa. Tỷ lệ 1/4 thường được kiến trúc sư nổi tiếng người Pháp **Le Corbusier** áp dụng trong các công trình kiến trúc của ông. Tỷ lệ 1/4 cũng là chiều cao trung bình của mặt ghế ngồi với chiều cao của người (để xác định mặt ghế ngồi tựa lưng hợp lý và thoải mái nhất, lấy chiều cao chia 4) đây cũng là tỷ lệ nhân trắc của con người. Đặc biệt tỷ lệ này trong khoa Phong thủy phương Đông rất thích sử dụng vì đó là tỷ lệ Khôi tinh, chủ tạo ra người thông minh trí tuệ, danh tiếng, lợi cho học hành thi cử.

Phần II

PHONG THỦY VỚI NHÀ Ở

Chương 7

DƯƠNG CƠ NGŨ YẾU (5 YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA DƯƠNG CƠ)

Trong phong thủy cho nhà ở (còn gọi là dương cơ) có 5 yếu tố tối quan trọng sau:

- Địa thế đất
- Hình thể và kích thước kiến trúc
- Cổng, cửa
- Nước và cấp thoát nước
- Bố trí nội thất

Địa thế đất

Đây là yếu tố tiên quyết đầu tiên. Người xưa từng nói: “Địa linh nhân kiệt”. Điều đó nói lên rằng con người ta sinh ra trên đất, phải chịu ảnh hưởng của đất. Trong *Vân đài loại ngữ*¹ của nhà bác học Lê Quý Đôn có viết:

“Khí núi sinh nhiều con trai, khí đầm sinh nhiều con gái, khí nước sinh nhiều người câm, khí gió sinh nhiều người điếc. Khí rừng sinh nhiều người yếu đuối, khí cây sinh nhiều người còm lụng, khí đá sinh nhiều người mạnh mẽ. Khí ở dưới thấp sinh nhiều người bệnh thũng. Khí hiểm sinh nhiều người bại xuội. Khí hang núi sinh nhiều người bệnh tê thấp, khí đồi sinh nhiều người khùng. Khí rộng rãi sinh nhiều người nhân từ. Khí gò đồng sinh nhiều người tham lam. Khí nắng sinh nhiều người chết yếu. Khí lạnh sinh nhiều người sống dai. Đất nhẹ

¹ *Vân đài loại ngữ* - Lê Quý Đôn – NXB VHTT 1995; trang 44

sinh nhiều người lạnh lợi, đất nặng sinh nhiều người chậm chạp. Người ở chỗ nước trong thì có tiếng nói nhỏ nhẹ, người ở chỗ nước đục thì có tiếng nói to. Người ở chỗ nước chảy xiết thì nhẹ nhàng, người ở chỗ nước chảy chậm thì nặng nề.”

Đây toàn là những điều đã suy cùng vật lý. Giữ thuyết này mà suy luận thì không có điều gì mà không hợp. Trong đời sống, dân gian cũng thường nói: “ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”. Điều đó nói lên sự tác động và chi phối của địa linh đối với con người.

Theo khoa Địa lý học thì thế đất đẹp phải là thế đất đảm bảo:

Đối với miền bình dương (đồng bằng) thì phải cao ráo, thoáng đãng, có nhiều sông hồ ao ngòi sạch sẽ lưu thông. ở bình dương tối kỵ đất trũng, ẩm thấp, sống ở đó sẽ sinh nhiều tai họa bệnh tật. Ngược lại đối với miền sơn cước (núi) thì phải chọn nơi thung lũng, kín gió để ở, như thế khí mới tụ mà không tán. Nếu ở miền sơn cước mà lại chọn nơi cao, đỉnh núi quanh năm gió thổi hun hút thì tai họa ập xuống ngay.

Địa thế đất phải bằng phẳng, đầy đặn, vuông vức, phía trước thấp, sau cao. Tối kỵ lồi lõm, khuyết hãm, tan lở. Nếu được địa thế hình Kim, hình Mộc, hình Thổ là tốt. Tối kỵ hình Thủy, hình Hỏa, đặc biệt những thế đất sắc lạnh như lưỡi dao, những thế đất chạy dài nhọn hoắt như lá cờ đuôi nheo thì vô cùng hung hãn.

Địa thế đất phải thoáng không bị chèn ép, khuất lấp, nếu được như thế là tốt nhất. Nếu địa thế đất nhỏ hẹp, lại bị bốn phía bao vây, chèn ép khuất lấp, che chắn thiếu ánh sáng và khí trời thì xấu. Mặt khác cũng còn đòi hỏi phải có một môi trường trong sạch lành mạnh, không bị khí độc hại hay ô nhiễm. Phải đảm bảo sự yên tĩnh nhất định. Sự ồn ào quá cũng dễ dẫn tới bệnh tật.

Còn một yếu cấu hết sức quan trọng nữa là địa thế đất phải đảm bảo xây dựng được nhà phù hợp với phương sinh vượng khí. Tức là phù hợp với phương khí đến.

Phương khí đến hay còn gọi là "Bản Quái Cự" là nơi thiên khí bốc lên từ đó. Đối với thế đất có long mạch thì phương khí đến chính là Đốt long nhập thủ, trường hợp thế đất không có long mạch thì dụng phép "Thoát long tựu cục" mà định phương khí đến - Bản

quái cục. Theo phép thoát long tự cục thì để tìm được phương khí đến phải căn cứ vào địa hình địa thế xung quanh ngôi nhà, lấy chỗ kiến phá giao tranh đối cung mà định Bản quái cục. Như phương Tốn là kiến phá giao tranh thì Cấn là Bản quái cục - phương khí đến. Phương Ly là kiến phá giao tranh thì Khảm là Bản quái cục. Đoài là kiến phá giao tranh thì Chấn là Bản quái cục...

Kiến phá giao tranh là nơi địa thế cao thấp gặp nhau, nơi âm dương giao hòa ngũ hành tương tác, là nơi trọng yếu nhất của một thế đất. Vì vậy đó là nơi tĩnh trong động, động trong tĩnh, ngách trung thủ nhuyễn, nhuyễn trung thủ ngách. Một địa hình như thế thì khí từ đó mà ra.

Nếu phương khí đến là phương Khảm (Bắc) thì nên làm nhà hướng về phía Bắc, Tây Nam, Đông Nam. Trong đó hướng Bắc và Tây Nam là hướng sinh khí, hướng Đông Nam là hướng tài khí. Kỵ phương Nam.

Nếu khí đến từ phương Cấn (Đông Bắc) thì nên làm nhà hướng về phía Đông Bắc (vượng khí), hướng Tây Bắc (sinh khí), hướng Tây (tài khí). Kỵ hướng Bắc, Nam và hướng Tây Nam.

Nếu nhà khí đến từ phương Chấn (Đông) thì nên làm nhà hướng về phía Tây Bắc (vượng khí), hướng Đông (sinh khí), hướng Đông Nam và hướng chính Bắc (tài khí). Kỵ hướng chính Tây, hướng Đông Bắc và hướng Nam.

Nếu khí đến từ phương Tốn (Đông Nam) thì nên làm nhà hướng về phương Đông Nam (vượng khí), phương Tây Nam (sinh khí), phương Đông và phương Nam (tài khí). Kỵ hướng Tây Bắc, hướng chính Tây và Đông Bắc.

Nếu khí đến từ phương Ly (Nam) thì nên làm nhà hướng về phía Đông Bắc, phía chính Nam (sinh khí), phía Tây Nam (tài khí), phía chính Đông (tài khí). Kỵ hướng chính Bắc, hướng Tây Bắc.

Nếu khí đến từ phương Khôn (Tây Nam) thì nên làm nhà hướng về phía Tây Nam (vượng khí), phía chính Đông (sinh khí), phía Đông Nam (tài khí). Kỵ phía Tây Bắc, phía chính Tây và phía Đông Bắc.

Nếu nhà khí đến từ phương Đoài (Tây) thì nên làm nhà hướng về phía Đông Nam (vượng khí), phía Tây Bắc và phía chính Nam

(sinh khí), phía Tây Nam và phía chính Bắc (tài khí). Kỵ hướng chính Đông, chính Tây.

Nếu nhà có khí đến từ phương Càn (Tây Bắc) thì nên làm nhà hướng về phía Tây Bắc (vượng khí), phía chính Bắc, chính Tây (sinh khí), phía Tây Nam và phía chính Đông (tài khí). Kỵ hướng Đông Nam, hướng Đông Bắc.

Nói như thế này có người sẽ thắc mắc: liệu những hướng nhà được chọn nói trên có phải là hướng hợp với mệnh chủ nhà không? Nếu không thì giải quyết mối quan hệ này như thế nào?

Thực chất thì những hướng trên là những hướng phù hợp với địa khí của đất, không phải là hướng lấy theo mệnh chủ của chủ nhà. Vậy chúng ta phải giải quyết mối quan hệ giữa hướng hợp với hướng của địa khí và hợp với hướng của mệnh chủ này như thế nào?

Cũng không khó khăn gì trong việc giải quyết mối quan hệ này. ở đây lấy theo nguyên tắc chính phụ và tùy thuộc. Cụ thể như sau: khí của địa khí là chính, khí của mệnh chủ là phụ. Hướng hợp với hướng của mệnh chủ phải tùy thuộc với hướng hợp với hướng của Địa khí. Tức là:

- Nếu hướng hợp với hướng của địa khí cũng đồng thời là hướng hợp với hướng của mệnh chủ, thế thì đương nhiên hai cái là một, không đặt ra vấn đề phải lựa chọn giữa hướng của Địa khí với hướng của mệnh chủ. Như thế khi ta chọn hướng phù hợp với cái này đồng thời là hướng phù hợp với cái kia. (Trường hợp này tốt nhất, đạt hiệu quả 100%).

- Nếu hướng của địa khí trái với hướng hợp của mệnh chủ thì lấy theo hướng của địa khí và dùng phép bố trí bếp (táo) để hóa giải hướng không hợp với hướng của mệnh chủ.

Ví dụ nhà có khí đến từ phương Cấn (Đông Bắc). Mệnh chủ sinh năm 1954 (Giáp Ngọ) - Khảm. Theo lý thuyết đã nêu trên thì nhà có khí đến từ phương Cấn có thể hướng về phía Đông Bắc (vượng), phía Tây Bắc (sinh) và hướng chính Tây (tài). Tuy nhiên ở đây mệnh chủ lại thuộc cung Khảm là Đông mệnh chỉ phù hợp với nhà Đông tứ trạch, không hợp với nhà Tây tứ trạch. Nên nếu nhà cho quay về hướng Đông Bắc thì phạm Ngũ quỷ, nếu quay về

hướng Tây Bắc thì phạm Lục sát. Còn nếu cho nhà quay về hướng chính Tây thì lại phạm Hỏa hại. Vậy phải làm thế nào?

7	3	5
6	8	1
2	4	9

Đối với người có tri thức, hiểu biết thực sự về khoa Phong thủy học thì không có vấn đề gì. Chỉ việc căn cứ vào thực địa của thế đất và nhu cầu của chủ nhà mà chọn một trong ba hướng phù hợp với địa khí (đó là hướng Đông Bắc, hướng Tây Bắc và hướng chính Tây). Sau đó dùng phép đặt bếp để hoá giải sự bất hợp hướng đối với mệnh chủ. Cụ thể:

- Nếu đặt nhà hướng Đông Bắc để lấy vượng khí tức mệnh chủ ra khí Ngũ quỷ thì đặt bếp quay về hướng Sinh khí, tức cho mặt bếp quay về hướng Tốn (Đông Nam), để lấy Sinh khí giáng Ngũ quỷ.

- Nếu đặt nhà hướng Tây Bắc để lấy Sinh khí thì mệnh chủ ra khí Lục sát. Nếu đặt nhà hướng chính Tây lấy tài khí thì mệnh chủ ra khí Hỏa hại. Trong hai trường hợp này chỉ cần đặt bếp tại một vị trí nào đó để cho mặt bếp hướng về phương chính Nam, tức là ra khí Diên niên để dùng khí này trấn áp hai hung khí là Lục sát và Hỏa hại. Như vậy thì không còn có gì phải e ngại nữa.

Tuy nhiên trong thực tế, nhiều người không biết phép tắc chọn hướng nhà nên đặt sai, nếu biết thì thật ra đa số các trường hợp có thể chọn được hướng nhà phù hợp cả với địa khí và nhân khí mà không cần phải dùng đến phép đặt bếp để chế hoá.

Hình thể và kích thước kiến trúc

Hình thể và kích thước nhà là yếu tố tiên quyết thứ hai có tác động và ảnh hưởng đến cuộc sống của những người cư ngụ. Cũng như trong nhân gian ta thường nói: “ở bầu thì tròn ở ống thì dài” phải

chẳng sống cả đời người trong một ngôi nhà mà hình thể và kích thước kiến trúc của nó lại không ảnh hưởng gì tới chúng ta sao?!

Sống trong một ngôi nhà rộng rãi, có kiến trúc đẹp, thoáng đãng, tinh thần con người ta sẽ cảm thấy thoải mái, yên ổn, sức khỏe tăng tiến, tất nhiên ta thấy yêu đời hơn, sống nhân hậu và khoan dung độ lượng hơn. Chất lượng cuộc sống tăng lên ắt sẽ có suy nghĩ thanh cao, như thế sẽ dễ dàng cho con người ta đạt tới sự nghiệp và thành công hơn. Đó phải chăng chỉ là ngẫu nhiên, phải chăng đó không phải là logic biện chứng?! Không chỉ môn phong thủy học mà hầu như tất cả các môn ứng dụng của triết học phương Đông “thường bị một số nhà “háo biện” bác bỏ. Nhưng rốt cuộc đã đúng với lý khí và có kết quả không thể khinh được”¹. Phác qua một nét sơ lược như trên cho chúng ta thấy sự tác động và ảnh hưởng của kiến trúc cũng như phương hướng của ngôi nhà đối với con người.

Theo khoa Phong thủy học thì hình thể và kích thước kiến trúc phải đảm bảo 4 yêu cầu là: **Viên, bình, trực, tú.**

Viên: tức là đầy đặn thành hình, thành khối, không quá góc cạnh, lồi lõm, tan lở, khuyết hãm.

Trực: là thẳng thắn, ngay ngắn, đoan chính, không xô nghiêng lệch vẹo, không tà xiên chao đảo, lung lay.

Bình: là bằng phẳng vững chắc, trên dưới đều nhau hoặc trên nhỏ dưới to, thượng thu hạ thách, không nên đảo ngược trên to dưới nhỏ. Lại càng không nên nghiêng lệch.

Tú: là tú lệ, tú mỹ, là đẹp đẽ, hài hoà, đơn giản, thanh thoát mà đẹp. Không nên nặng nề thô kệch hoặc quá cầu kỳ, rối mắt.

Sự hài hoà của kiến trúc ở đây còn đòi hỏi kiến trúc phải đảm bảo những mô tuýp, những phong cách nhất định, sự sáng tạo trong một chỉnh thể. Không phải là sự chấp nhận một cách vụn vặt gượng ép. Mỗi một phong cách kiến trúc đều có một ý tưởng, có một tỉ lệ cấu trúc hài hòa và đều hàm chứa một giá trị tinh thần của một thời đại.

Ngày nay có những kiến trúc sư (hay những thợ vẽ, thợ cắt dán

¹ *Vân đài loại ngữ* - Lê Quý Đôn – NXB VHTT 1995; trang 54

gọi là kiến trúc sư) đã vì một lý do nào đấy đánh mất chính mình. Họ không những không hiểu biết một chút nào về phong thủy mà ngay cả những yếu quyết về kiến trúc họ cũng không cần biết. Họ thiết kế nhà hoàn toàn theo chỉ đạo của chủ nhà một cách thụ động như là một người làm thuê với công trình chứ không phải là người sáng tạo ra công trình đó. Vì vậy để thoả mãn chủ nhà, họ ra sức tận dụng mọi diện tích có thể có được, mọi góc cạnh, mọi sự dư thừa của đất. Thậm chí có cái nhà phía dưới chỉ có 6m² mà phía trên nở ra 3,4 cấp tới ba bốn chục m², hình thể thì kì dị như một cái tháp lộn ngược. ở những cái nhà như thế làm sao chủ nhà không tránh được tai họa.

Kích thước kiến trúc phải đảm bảo như diện tích đất nhỏ, hẹp thì không nên xây dựng nhà quá cao. Số phòng, số tầng phải cân đối với số người ở và nhu cầu sử dụng (giả như phòng ngủ thì thường có diện tích lớn gấp từ 4 đến 7 lần giường ngủ là hợp lý). Bếp, cửa đi, cửa sổ phải đặt ở độ cao nào, mỗi tầng phải cao bao nhiêu, cầu thang phải rộng thế nào, cần bao nhiêu bậc, v.v... Tất cả những cái đó không chỉ là phong thủy mà cũng là kiến trúc. Giữa phong thủy và kiến trúc có một sự phối hợp hài hòa, sao cho cái này là chính cái kia và ngược lại đó mới là đảm bảo yêu cầu của phong thủy.

Mặt khác khi nói về kiến trúc còn phải xét đến mối quan hệ giữa sân và nhà. Nhà nên có sân với một tỉ lệ nhất định. Nhà có sân là tốt nhất vì sân nhà thực chất chính là minh đường, là nơi để tụ khí. Lớp khí này ví như tầng ôzôn làm vỏ bọc cho trái đất, nó cũng có tác dụng làm vỏ bọc để ngăn những bức xạ vũ trụ cho ngôi nhà, là nơi để điều hòa dưỡng khí. Nếu nhà quay đúng hướng mà có sân thì sân là nơi thu nạp và đưa khí tốt vào nhà. Nếu nhà quay không đúng hướng thì sân như là nơi để thanh lọc hung khí không cho vào nhà, hoặc điều tiết luồng khí sao cho nhà có thể thu nhận được một lượng khí vào phù hợp. Thực tế cho thấy những nhà không có sân, những nhà nằm ngay mặt phố thì chỉ phát phú mà ít khi phát quý. Bởi không có sân, khí từ đường trực tiếp xung thẳng vào nhà không được thanh lọc. Khí thanh thường sinh ra người có trí tuệ, tư chất thanh cao, chí lớn. Khí trọc thường sinh người hành động, ưa thích sự hưởng thụ, đơn giản, lạnh lợi và ranh mãnh. Vì

thế mà thường sinh ra những người tiểu thương, buôn bán nhỏ hay tầng lớp mà ta gọi là tiểu tư sản.

Ngoài ra nhà ở mặt đường, mặt ngõ thì nên xây bằng hoặc xây thụt vào. Tối kỵ xây nhô ra. Chưa xét đến yếu tố cản trở giao thông, ảnh hưởng đến xã hội mà mới xét đến yếu tố phong thủy có thể thấy: nếu nhà xây nhô ra khiến cho luồng khí vận hành tại đó bị co hẹp lại và tốc độ dẫn lưu của dòng khí tăng lên, điều đó cũng làm cho tốc độ luồng khí vào nhà ta tăng lên. Đối với phong thủy - địa lý thì khí cần bình ổn, uyển chuyển, khí đến phải hoành nhiễu mới là cát khí, mới thanh lọc, loại bỏ được hung khí. Dòng khí càng nhập trạch một cách trực cấp càng hung.

Cổng cửa

“Họa tòng khẩu xuất, bệnh tòng khẩu nhập”. Cổng cửa là nơi để đưa khí trực tiếp vào nhà. Vì vậy nó có một vị trí rất quan trọng, là yếu tố thứ ba trong 5 yếu tố tiên quyết của dương cơ.

Để đặt cổng cửa đúng phải tuân theo phép khai môn nghệ thuật điểm cung thần sát (xem chương 9) sao cho cát khí nhập môn, tránh các hung sát khí. Tuy nhiên ngoài yếu tố thần sát ra cũng còn phải để ý đến yếu tố sinh vượng khí như trong phần địa thế đất đã nêu. Nếu hướng nhà không đặt được đúng hướng sinh vượng thì cửa cũng nên cố gắng đặt được sinh vượng. Mặt khác lại còn phải phối hợp được với yếu tố cát hung của vòng Phúc đức (xem chương 10). Nếu được như thế là toàn mỹ. Trường hợp không đạt được như thế thì đối với cổng cửa cần lấy thần cát lâm môn làm trọng, các sao vòng Phúc đức làm khinh (nhẹ). Tức là vẫn cần đạt được Lộc, Mã, Quý nhân lâm môn, còn nếu vì thế mà phạm vào vòng Phúc đức thì dùng bếp để yểm trấn mà hóa giải.

Hai yếu tố còn lại của Dương cơ ngũ yếu là **Nước - cấp thoát nước** và **Bố trí nội thất** sẽ được trình bày chi tiết từ chương 11 đến chương 16.



Hành lang dẫn khí phải đảm bảo thông thoáng, không nên quá hẹp và chạy thẳng tuột đâm xộc vào cửa phòng

Chương 8

PHONG THỦY VỚI CẤU TRÚC NGOẠI THỂ CỦA CÔNG TRÌNH

Hình thể kiến trúc và phân loại hình thể kiến trúc

Hình thể kiến trúc là chỉ tổng hợp các yếu tố ngoại quan xác định nên một cấu trúc chỉnh thể của công trình. Hình thể kiến trúc là sự kết hợp hài hòa có cân nhắc giữa các yếu tố như diện tích và hình thể mặt bằng, hình thể phối cảnh tổng quan, kiến trúc hoa văn, đường nét... Tóm lại hình thể kiến trúc của công trình phụ thuộc vào 3 yếu tố:

- Hình thể, diện tích mặt bằng.
- Hình thể tổng quan (Cấu trúc hình khối thân và mái nhà).
- Kiến trúc đường nét, hoa văn và họa tiết.

Trong phong thủy học hình thể kiến trúc của ngôi nhà được quy lý về âm dương ngũ hành với đơn vị là 5 đơn vị. Nghĩa là khi xem xét đánh giá một ngôi nhà thuộc hành gì phải cân nhắc sự nặng nhẹ và mối quan hệ hài hòa giữa 3 yếu tố nêu trên, dựa trên bảng phân loại ngũ hành về hình thể và màu sắc (đã trình bày trong chương 1 phần 1).

Thổ

Nhà có mặt bằng vuông vức, lại có nhiều mảng khối thô khỏe, vững chắc theo trường phái lập thể (điển hình là kiến trúc Đức) thì thường là hành Thổ.

Hỏa

Nhà có nhiều mái nhọn, nhiều góc cạnh lồi lõm hay mái giạt

cấp liên tiếp với vân điệu tiệm biến (thường thấy trong kiến trúc Hà Lan, Thụy Sĩ) đa phần có ngũ hành thuộc Hỏa.

Kim

Nhà có mặt bằng hình tròn, hình cung hay hình viên phân, lại có cấu trúc thân mái viên phương đầy đặn với những mái cong hay vòm cuốn (thường thấy trong kiến trúc Trung Đông điển hình là kiến trúc Ả Rập) đa phần là hành Kim.

Thủy

Nhà có mặt bằng uốn lượn, mặt bằng quá dài, mỏng hay có một tổ hợp tạo hình theo vân luật liên tục, với những đường cong đều đặn uốn lượn nhấp nhô đa phần là có ngũ hành thuộc Thủy.

Mộc

Nhà có hình thể cao gầy, thanh mảnh, vuông vức, mái bằng hoặc mái chày, hình khối nhẹ nhàng, gờ phào hoa văn trang trí ở mức độ vừa phải (thường thấy trong kiến trúc nhà tháp vuông hiện đại hay kiến trúc cổ của Pháp) đa phần là thuộc hành Mộc.

Tuy nhiên trong thực tế, hình thể của ngôi nhà thường không thuần chất một hành mà hay lưỡng tính. Như Thổ đối Thủy, Thổ đối Kim, Kim đối Thủy hay Mộc đối Kim... Như vậy khi xét ngũ hành của một ngôi nhà lưỡng tính phải xem cụ thể, kỹ càng cân nhắc để xác định ngôi nhà đó thuộc về ngũ hành gì, trong đó có bao nhiêu phần mộc, bao nhiêu phần kim hay bao nhiêu phần Thủy trong tổng số 5 đơn vị của hình thể kiến trúc. Như trong một ngôi nhà Mộc đối Thổ thì tỷ lệ đó là bao nhiêu: 1/4 hay 2/3 ? Mộc chiếm 1 phần, 2 phần, 3 phần hay 4 phần? Nếu Mộc nhiều hơn thì gọi là Mộc đối Thổ, nếu Thổ nhiều hơn thì gọi là Thổ đối Mộc.

Một ngôi nhà thông thường có một đến hai hành. Cá biệt cũng có những ngôi nhà có tới 3, 4 hành.



ĐÀI THIÊN VĂN EINSTEIN

1921, Postdam, Đức

Kts. Erich Mendelsohn

Đài thiên văn Einstein là một trong những tác phẩm kiến trúc tiêu biểu của chủ nghĩa “Biểu hiện - Đức” sau chiến tranh Thế giới thứ hai.

Nó thể hiện một hình khối có tính khí động học, nhấn mạnh những đường nét vươn lên với những đường cao lưu tuyến đầy cá tính và ngôn ngữ. Toàn bộ công trình kiến trúc là một cấu trúc ngoại thể hành Kim rất rõ ràng và thuần chất. Có thể nói rằng đài thiên văn Einstein là một tiêu biểu điển hình cho loại nhà “Hình Kim” trong kiến trúc phong thủy. Một công trình kiến trúc vừa mang ngôn ngữ kiến trúc độc đáo, vừa phù hợp tính phong thủy cao - hình Kim để hấp thụ Thổ khí của Trái đất và tiếp nhận sóng Kim của vũ trụ.



TÒA NHÀ QUỐC HỘI BRASIL

1957, Brasilia, Brasil

Kts. Oscar Niemeyer

Tòa nhà quốc hội Brasil đặt tại điểm nút trục chính của thành phố Brasilia. Tòa nhà gồm một tòa kiến trúc kiểu bản phẳng (Hành Thổ). Phía trên có hai hội trường hình bát sắp và bát ngửa (Hành Kim) là nơi họp của Thượng viện và Hạ viện. Phía sau vươn lên hai khối nhà song song với nhau (Hành Mộc) dùng cho Ban thư ký và hành chính. Đây cũng là một công trình kiến trúc theo trường phái biểu hiện mới. Tuy nhiên để đảm bảo tính ngũ hành tương sinh liên tục, công trình này cần có thêm một kiến trúc hành Thủy nữa trong quần thể mới thật sự tốt đẹp theo quan niệm của phong thủy học.



CASA MILA

1905-1910, Barcelona, Tây Ban Nha

Kts. Antonio Gaudi

Tòa nhà Casa Mila cao 6 tầng, có tính chất ba chiều thể hiện vẻ lãng mạn, sự tạo hình tự do và tính điêu khắc. Những chi tiết uốn lượn bất quy tắc nhấp nhô như sóng lượn đã đem lại cho công trình hành Thủy thuận chất với những hiệu quả trang trí và hiệu quả ánh sáng thật tuyệt diệu.



NHÀ LÀM VIỆC UNESCO

1958, Paris, Pháp

Đây là tòa nhà làm việc của tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hiệp quốc. Tòa nhà bao gồm khu nhà của Ban thư ký có hình sao ba cánh kiểu “tổ chức không gian tán xạ” có nút giao thông thẳng đứng ở chính giữa đã thể hiện hành Hỏa thuần khiết, cơ bản nhất. Bên cạnh còn một tòa nhà hình thang cân có kết cấu mái kiểu “bản gấp không gian” dùng làm hội trường, bên trong có trang trí nhiều tác phẩm nghệ thuật có giá trị trong đó có cả tranh của Picasso. Tòa nhà Hội trường này cũng thuộc hành Hỏa. Sự lựa chọn hành Hỏa cho kiến trúc ngoại thể của nhà làm việc UNESCO là sự lựa chọn tuyệt vời vì hành Hỏa chủ về văn hoá, ánh sáng văn minh và nghệ thuật.

Thật diệu kỳ khi các nhà kiến trúc nổi tiếng lựa chọn giải pháp kiến trúc mang tính “biểu tượng” hay “phỏng tự nhiên” đã vô tình hay hữu ý phù hợp hài hòa với nguyên lý âm dương ngũ hành theo quan niệm của khoa Phong thủy.



BIỆT THỰ SAVOYE Ở POISSY

1931, Pháp

Kts. Le Corbusier

Biệt thự Savoye ở Poissy của Pháp là một tuyên ngôn về trường phái kiến trúc lập thể với quan điểm “Hình học là tinh túy và là bản thể của kiến trúc” của kiến trúc sư nổi tiếng Le Corbusier khiến cho ông đã tạo ra được một ngôi biệt thự thật độc đáo với kiến trúc hình Thổ rất hài hòa về âm dương. Khu biệt thự này có tầng dưới trống chỉ có trụ cột (Âm tính), tầng trên lại trải lại bằng một khối vuông vức (Dương tính) với cửa sổ rộng bằng kính (thuộc Kim) hình băng ngang (thuộc Thổ). Toàn bộ khu nhà được dùng màu trắng (thuộc Kim) làm chủ đạo. Ngôi biệt thự này đã thể hiện được tính ngũ hành tương sinh (Thổ sinh Kim) rất hài hòa trong phong thủy.



NHÀ HÁT OPERA SYDNEY

1973, Sydney, Australia

Kts. Johr Utzon

Nhà hát Opera Sydney của Australia, một công trình kiến trúc gây nhiều tranh cãi trong quá trình thiết kế và xây dựng kéo dài 14 năm cuối cùng cũng trở thành một công trình kiệt tác tượng trưng cho thành phố Sydney. Đây là một công trình được xây dựng trên mặt nước với những đường cong tạo hình độc đáo như những cánh buồm của một con thuyền lớn đang căng gió vươn lên chinh phục đại dương và bầu trời đã tạo cho kiến trúc ngoại thể của công trình có cấu trúc đặc biệt về phong thủy, đó là ngũ hành lưỡng tính (Kim đới Hỏa). Sự độc đáo của công trình kiến trúc này với phong thủy không còn gì hơn thế nữa. Một chút Hỏa để gột đẽo tạo ra một cái khánh, một cái chuông kim loại khiến nó phát ra tiếng chuông ngân xa, đó là đặc trưng không còn mong đợi gì hơn với một nhà hát opera.



TÒA NHÀ FLATIRON

1903, New York, Mỹ

Kts. Daniel H. Burnham

Tòa nhà Flatiron có một hình dáng, một đường viền độc đáo in đậm trên nền trời New York. Đây là một khu nhà có mặt bằng hình tam giác với phần góc nhọn khá hẹp (2.75m) đã được kiến trúc sư Burnham xử lý tuyệt vời bằng những đường cong và đường viền bao hết sức ấn tượng, sự phân không gian cho tầng một và tầng thượng chiều cao rất lớn so với các tầng còn lại tạo sự hài hòa và có ngôn ngữ không đơn điệu cho tòa nhà. Và cuối cùng thì với tất cả những điều này đưa ngoại thể của khu nhà mang ngũ hành lưỡng tính (Hỏa đới Kim) (Hỏa chiếm ưu thế hơn).



KHU NHÀ Ở KARL – MARX - HOF

1927, Vienne, Áo

Kts. Karl Ehn

Khu nhà ở Karl - Marx - Hof (Vienne) được xây dựng sau thế giới chiến tranh thứ nhất có quy mô rất hoành tráng. Dài tới một km với màu sắc, bóng đổ và nhịp điệu lặp lại đều đặn đã đem đến cho công trình hành Thủy đối Thổ. Sự lặp lại đều đặn như một nhịp điệu hình sin kéo dài tới 1km thành một đường thẳng nhấp nhô in trên nền trời - đó cũng chính là chất của Thủy. Đồng thời với những mảng khối vuông vức vững chắc lại khiến cho công trình mang tính Thổ trong Thủy. Nếu như khu nhà này tăng thêm một số vòm cuốn (hành Kim) tạo chiều sâu cho ngôn ngữ kiến trúc thì sẽ được một công trình có sự tương sinh liên tục và hài hòa về phong thủy. Trong đó lấy mảng khối (Thổ) sinh cho các đường cong và vòm quán (Kim) để những đường cong và vòm quán Kim này lại tiếp tục cùng với nhịp điệu hình sin trong tổng thể của Thủy mà đạt tới sự thăng hoa của trí tuệ vậy.



TÒA NHÀ NAKAGIN CAPSULE

1972, Tokyo, Nhật Bản

Kts. Kisho Kurokawa

Tòa nhà Nakagin Capsule của Tokyo là nơi dành cho các nhà kinh doanh làm việc. Tòa nhà được xây dựng dựa trên 2 lõi thép lớn vươn theo chiều cao, cắm vào đó là các con nhộng (capsule) hình hộp (2,3m x 3,8m x 2,1m) đan xen nhau. Trong mặt đứng và không gian tạo ra tòa nhà với ngũ hành thuộc Thổ đối Hỏa. (Những khối hình hộp - Thổ với bố cục thò thụt vào ra mảng góc - Hỏa, và một cái đế hình Thổ khiến cho tòa nhà có ngũ hành lưỡng tính trong đó Thổ chiếm ưu thế).



XUỞNG GIÀY FAGUS WERK

1912, Alfeld, Đức

Kts. Walter Gropius

Xưởng giày Fagus Werk của Đức được tôn thờ là “Ngôi đền thờ của kiến trúc công nghiệp” vì tính cách mạng của bút pháp và phong cách kiến trúc. Trước đó khi nói tới kiến trúc người ta bàn về thức cột, đường nét, trang trí vì vậy đây là một công trình ra đời xa lạ với mọi người. Cách xử lý lùi cột vào phía bên trong khỏi mặt đứng, xử lý kính đại trà trên mặt đứng, góc nhà cũng lắp kính (Kim) trên một khối vuông vức đã đem lại cho khu nhà xưởng này có cấu trúc ngoại quan với ngũ hành Thổ đối Kim. (Thổ do cấu trúc hình học tạo ra, còn Kim do cách xử lý kính đại trà - Thổ là chính).



TÒA NHÀ CHỌC TRỜI FAIR SKYSCRAPERS (THE TORHAUS)

1984, Frankfurt - am - Main, Đức

Kts. O.M.Ungers

Tòa nhà của Ban tổ chức hội trợ Frankfurt - am - Main được bố cục như là tạo thành bởi 2 khối đặc mỏng 2 bên kẹp vào giữa 1 khối mỏng pha lê khác và khối mỏng pha lê này cao vọt lên. Phần giữa của hai khối mỏng được khắc sâu vào gây ấn tượng tòa nhà là một cổng lớn. Công trình gây được ấn tượng mạnh do cách tạo khối, do sự tương phản giữa phần âm (khối lõm) và phần dương (khối lồi). Toàn bộ công trình là một khối kiến trúc có ngũ hành lưỡng tính tương sinh Kim - Thủy - Thổ - Hỏa . (Trong đó tính vươn lên của nó - thuộc Hỏa. Tính mảng khối vuông vức vững chắc với những ô cửa cũng vuông - thuộc Thổ. Tính trong như pha lê và xử lý cửa ô nhiều kính - thuộc Kim. Những khối mỏng và cả sự nhấp nhô như 1 đợt sóng thủy triều tung bọt trắng - thuộc Thủy).



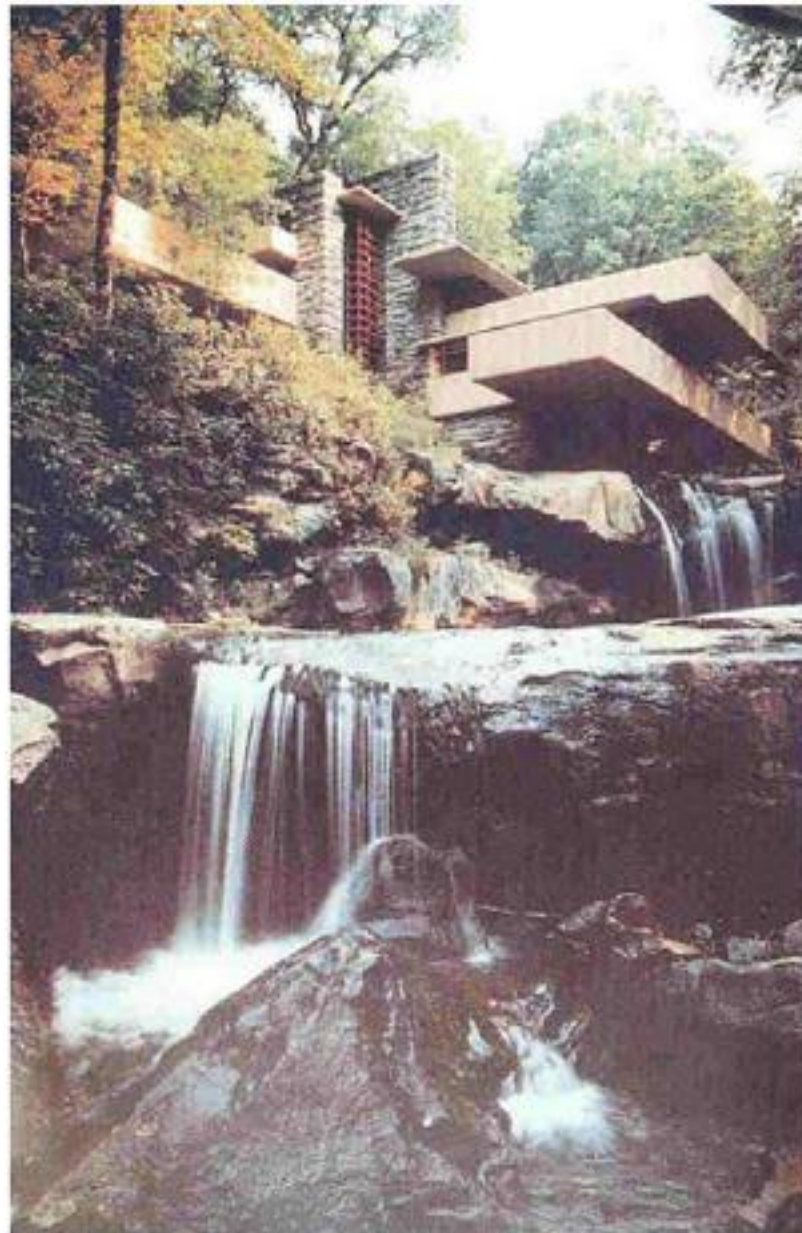
BIỆT THỰ TRÊN THÁC BEAR RUN

1936, Pennsylvania, Mỹ

Kts. Frank Lloyd Wright

Biệt thự trên thác (Falling water) là một kiệt tác kiến trúc của thế kỷ 20. Biệt thự này được xây dựng trên một địa hình cheo leo của suối Gấu với một tổ hợp kiến trúc hết sức độc đáo và duyên dáng. Tòa nhà chủ yếu được làm bằng bê tông, đá và kính. Đặc biệt độ vươn xa của hệ thống công-sơn bê tông được xử lý một cách mạnh mẽ với nhịp điệu ngang dọc đan xen hài hòa, những mảng khối ngang và dọc hình thành nên một ngôi biệt thự có ngũ hành lưỡng tính Sơn thủy “Thổ đối Thủy” thể hiện sự kết hợp hoàn hảo với tự nhiên. Những khối bê tông vuông vức - hành Thổ như khắc sâu vào vách núi đá khiến cho biệt thự như là một phần của núi (Thổ - Sơn).

Những nhịp điệu lên xuống, đan xen của khu nhà khiến cho cả khu nhà giống như một cây đàn piano khổng lồ với những phím trắng đen, cao thấp tạo ra hành Thủy hòa mình vào dòng suối Gấu làm cho khu nhà như thu được cả tiếng suối reo và tiếng lá rừng vào trong nội thất. Quả là một khu biệt thự giàu chất thơ, chất trữ tình và đảm bảo tính phong thủy ngoại thể tuyệt hảo.

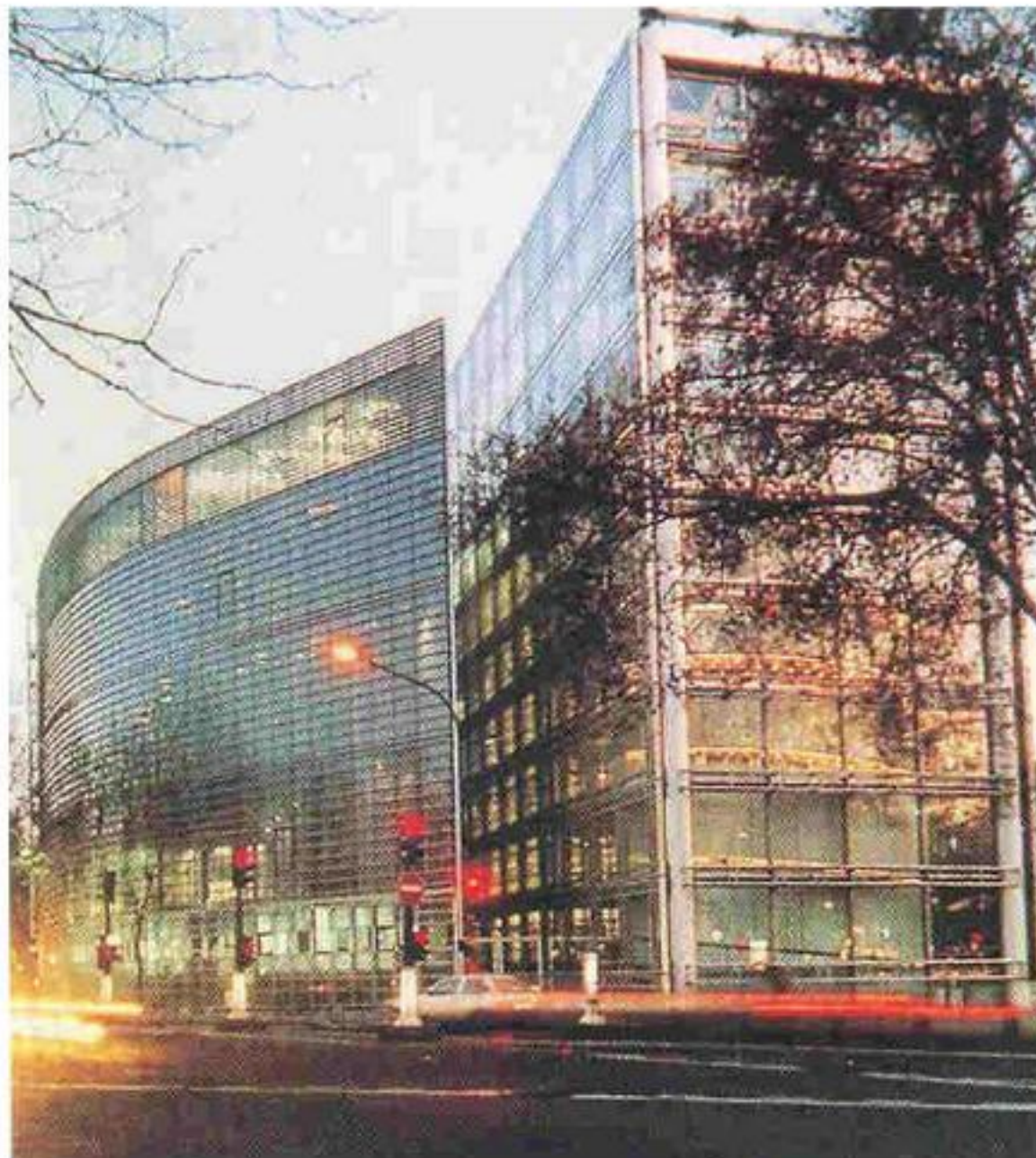


VIỆN THẾ GIỚI Ắ RẬP

1987, Paris, Pháp

Kts. Jean Nouvel

Viện thế giới Ắ Rập tại Paris là một công trình được đại sứ quán của 20 nước Ắ Rập hợp tác xây dựng với mong muốn “Trở thành nơi đối thoại giữa các nước Ắ Rập và Châu Âu” và nơi “Phát triển những hiểu biết về thế giới Ắ Rập”. Đây là một tòa nhà vừa có công năng làm nhà bảo tàng, vừa có công năng làm nhà thư viện. Bao gồm hai phần, một phần uốn cong dùng toàn kính (Bảo tàng) và phần hình chữ nhật (Thư viện) khiến cho tòa nhà có ngũ hành “Thổ đối Kim”. Phần ngũ hành thuộc Thổ là phần có cấu trúc ngoại thể hình chữ nhật và phần ngũ hành thuộc Kim là phần hình cong kính dùng làm nhà Bảo tàng.



TÒA NHÀ CHRYSLER

1930, New York, Mỹ

Kts. William Van Alen

Tòa nhà Chrysler là tòa nhà đầu tiên được xây dựng ở New York có độ cao trên 1000 feet (319m), 77 tầng. Tòa nhà mang tên nhà tỷ phú xe hơi Walter Percy Chrysler được dựng lên như một tượng đài kỷ niệm cho sự thịnh vượng của công nghiệp xe hơi và sự khởi sắc của nghệ thuật Art-Déco. Nghệ thuật chủ trương sử dụng các hình thức hình học đã được thử nghiệm qua thời gian và thêm vào đó những trang trí điêu khắc, trang trí bằng sắt thép, nhôm kính, crôm ... và nghệ thuật mạ màu sắc. Đỉnh mái tòa nhà với hình tượng mặt trời tỏa sáng và tháp nhọn đã làm cho công trình có cấu trúc của hành Hỏa thuần túy đồng thời với công trình hành Hỏa phần đỉnh tháp, tượng trưng cho mặt trời tỏa sáng (đây là ý tưởng của các nhà thiết kế) đã như một cột mốc tỏa sáng trở thành một biểu tượng độc đáo của thành phố New York.

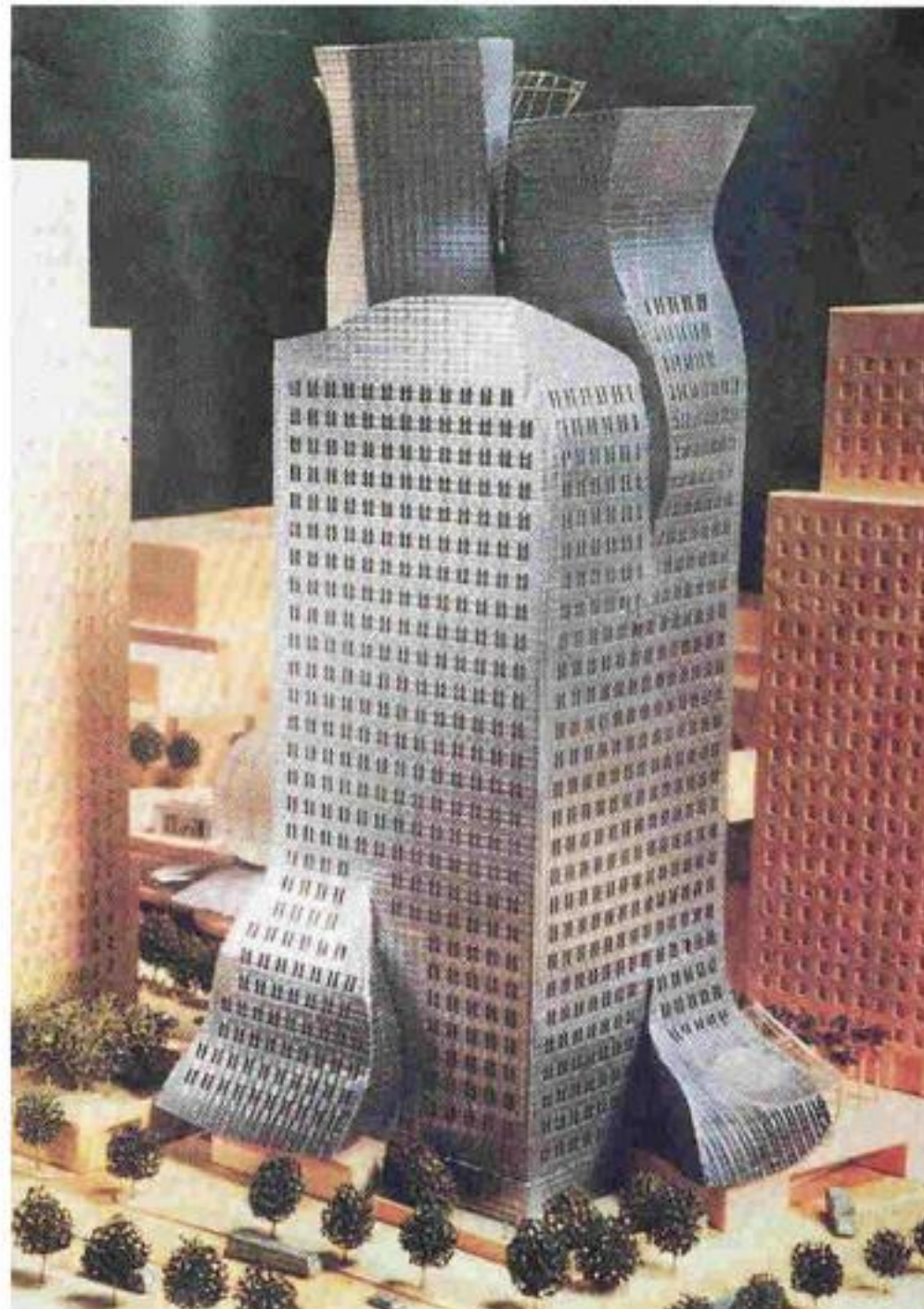


RAPID TRANSIT DISTRICT HEADQUARTERS

1990, Los Angeles, California, Mỹ

Kts. Frank O. Gehry

Tòa nhà Rapid Transit District Headquarters là một tòa tháp cao nằm tại trung tâm Los Angeles có hình tượng hướng tới tương lai, phần trên uốn lượn gợn sóng, phần dưới tạo dáng uốn lượn tự do, vô định hình, sống động tạo thành một tòa nhà có ngũ hành lưỡng tính “Thủy đối Mộc” tương đối cân bằng. Những đường cong uốn lượn có nguyên tắc và bất nguyên tắc khiến cho công trình mang tính Thủy, đồng thời với những mảng khối vững chắc, sắc cạnh lại khiến cho công trình có tính Thổ.



TRỤ SỞ LIÊN HIỆP QUỐC

1950, New York, Mỹ

Kts. Wallace Kikman Harrison, Max Abramovitz và Le Corbusier

Trụ sở Liên hiệp quốc tại New York gồm 3 khối nhà đặt cạnh nhau. Tòa nhà Ban thư ký cao tầng kiểu tám (39 tầng, cao 165,8m) có 2 mặt đứng là kính màu xanh. Tòa nhà Đại hội đồng Liên hiệp quốc có mái hình uốn cong lõm và tòa nhà Hội đồng bảo an hình chữ nhật đặt sát phía bờ sông.

Với kiến trúc ngoại thể này cho thấy tòa nhà Ban thư ký thuộc hành Kim đối Thủy (Kim Thủy tương đồng). Tòa nhà Đại hội đồng thuộc hành Thổ đối Kim (Thổ vượng). Và tòa nhà Hội đồng bảo an thuộc hành Thổ, tạo thành một quần thể tương sinh liên tục.

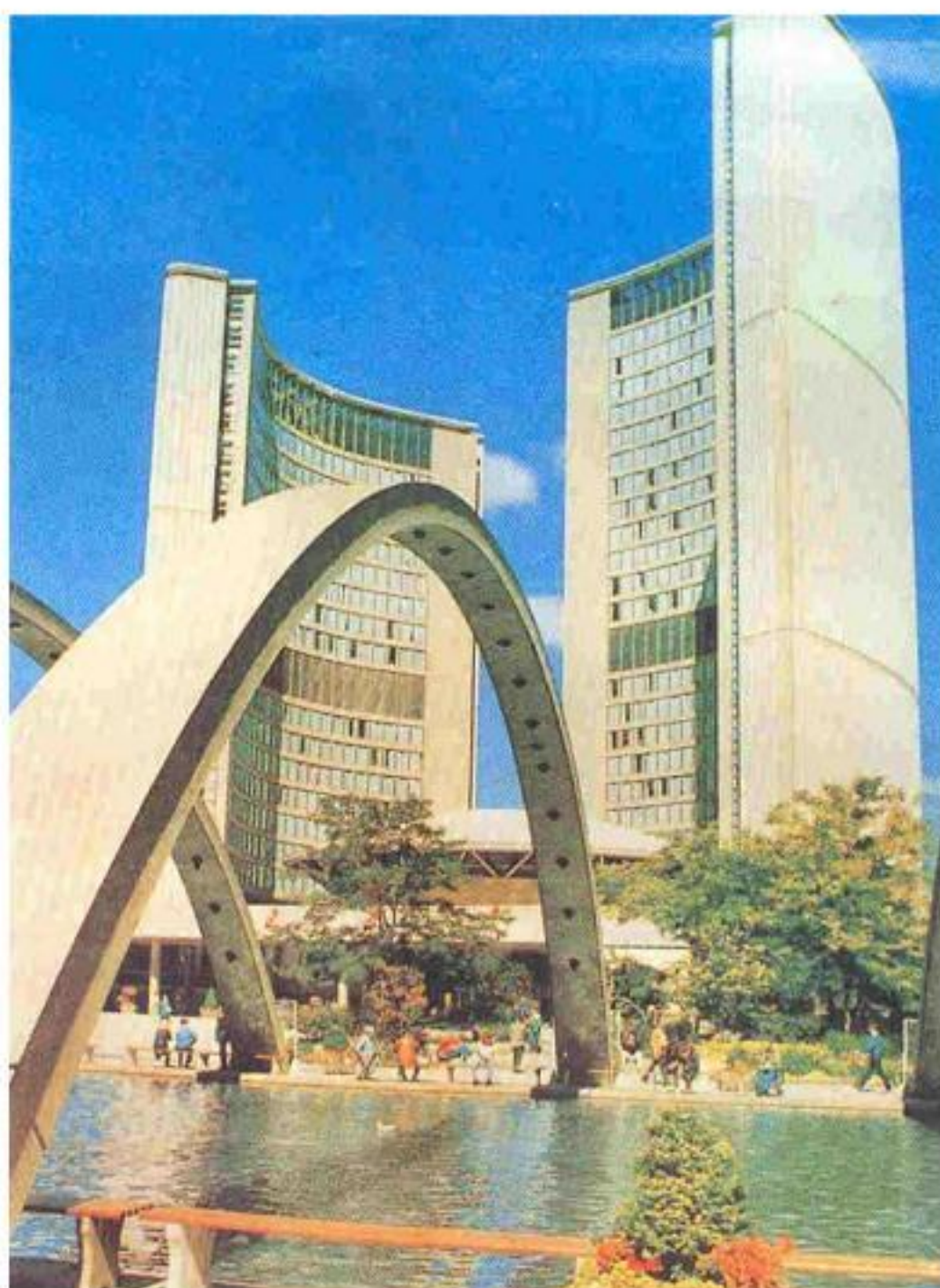


TÒA THỊ CHÍNH TORONTO

1968, Toronto, Canada

Kts. Viljo Revell và John Parkin

Tòa thị chính Toronto (Canada) được thiết kế bởi hai kiến trúc sư nổi tiếng người Phần Lan bao gồm hai nhà cao tầng hình vòng cung đặt trên một khối kiến trúc hình bằng phẳng vòng ôm lấy một phòng họp hình tròn như chảo úp với một bể nước lớn làm nền làm nổi bật khu nhà như một cuốn sách với hai trang sách đang mở ra trước thiên nhiên. Kiến trúc quần thể độc đáo này đã khiến cho tòa nhà có hành Kim thuần chất cùng với những vòm cong parabol cũng hình Kim, thật là một quần thể kiến trúc Kim Thủy hữu tình sinh hợp.



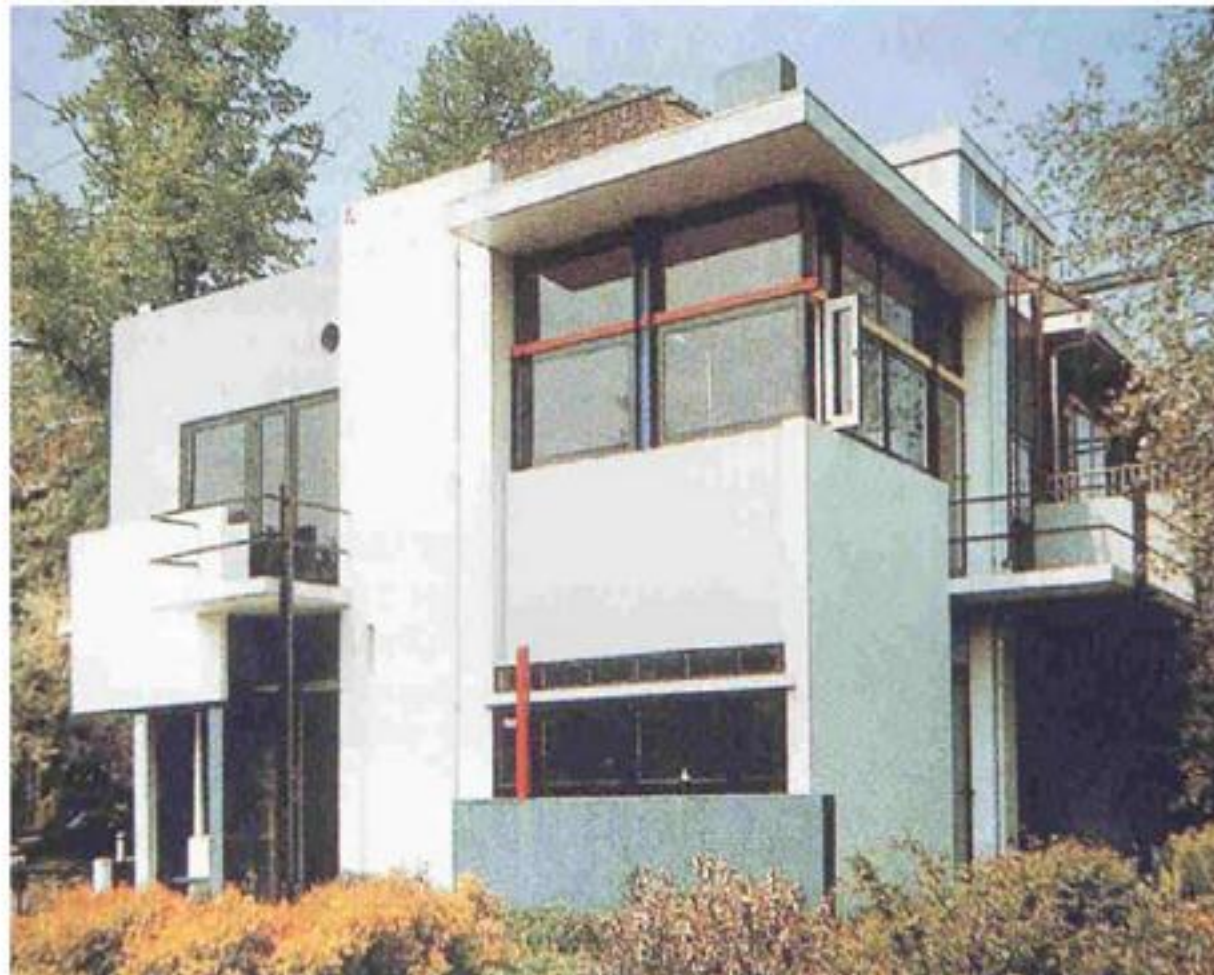
TÒA NHÀ SCHRODER

1924-1925, Utrecht, The Netherlands

Kts. Gerrit Rietveld

Tòa nhà Schroder ở Utrecht là tác phẩm kiến trúc điển hình về trường phái ánh sáng. Ngôi nhà có rất nhiều mặt phẳng ở các độ sâu khác nhau, tạo thành bởi rất nhiều những bộ phận kiến trúc thẳng đứng và nằm ngang đối chọi. Đó là những mặt tường, cửa sổ, tấm chắn nắng ... Tính mỹ thuật ở đây không dựa vào trang trí rườm rà mà đạt được bằng cách tăng sự lẫn cảm đối với tỷ lệ bản thân của các bình diện và các hình khối.

Tòa nhà mang ngũ hành Thổ đối Thủy cùng một chút Kim dẫn suất. Với mặt bằng vuông vắn tạo thành một hình hộp cùng với những mảng khối tường vuông vức chắc khỏe khiến cho tòa nhà mang đặc tính ngũ hành thuộc Thổ. Các ban công, với những công-sơn đưa ra thụt vào zích zắc lại làm cho công trình mang tính Thủy. Vì vậy tòa nhà thuộc hành Thổ đối Thủy pha một chút Kim, với Thổ là chính đã khiến cho toàn bộ tòa nhà như một dấu nặng yên tĩnh thả vào giữa không gian, thật lãng mạn!



Bạn hãy nhìn kỹ ngôi nhà này đi, bạn thấy gì ở nó? Một sự yên tĩnh và lãng mạn vô cùng (điều này chắc bạn sẽ đồng ý với tôi). Tuy nhiên, nếu ngay từ đầu mà tôi nói rằng "Ôi! ngôi nhà này lãng mạn quá" chắc bạn sẽ nhìn tôi ngạc nhiên bằng ánh mắt nghi ngờ. Nhưng quả thực, ngôi nhà với những khối vuông vức và những công-sơn thò thụt cùng ô cửa sổ rộng tràn ngập ánh sáng, đã cho ta một ngôn ngữ kiến trúc thật tuyệt vời. Và bây giờ nếu như đã tỉnh tâm ngắm nó mà bạn vẫn chưa thấy được điều ấy, thì chỉ là do bạn chưa có được sự cảm nhận tinh tế về kiến trúc, và bạn không am hiểu ngôn ngữ mà tác giả của nó đã dày công tạo ra để trân trọng gửi đến bạn.

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

1976, New York, Mỹ

Kts. Minoru Yamasaki

Tòa nhà Trung tâm Thương mại Thế giới tại New York là một cặp tháp đôi cao 415m và 417m. Mỗi tòa nhà có cạnh 63,5m x 63,5m với diện tích mặt sàn mỗi nhà là 400.000m². Mặt bằng nhà gồm một lõi cứng, đặt thiết bị và phương tiện giao thông. Chu vi bên ngoài là một hệ thống dày đặc các cột thép chịu lực, bên ngoài bọc nhôm màu bạc. Độ dao động biến thiên từ 2,5 - 28cm. Hai cột tháp đôi này như hai cây thép vuông khổng lồ chọc trời thể hiện một hành Mộc thuần túy không hề lai tạp.

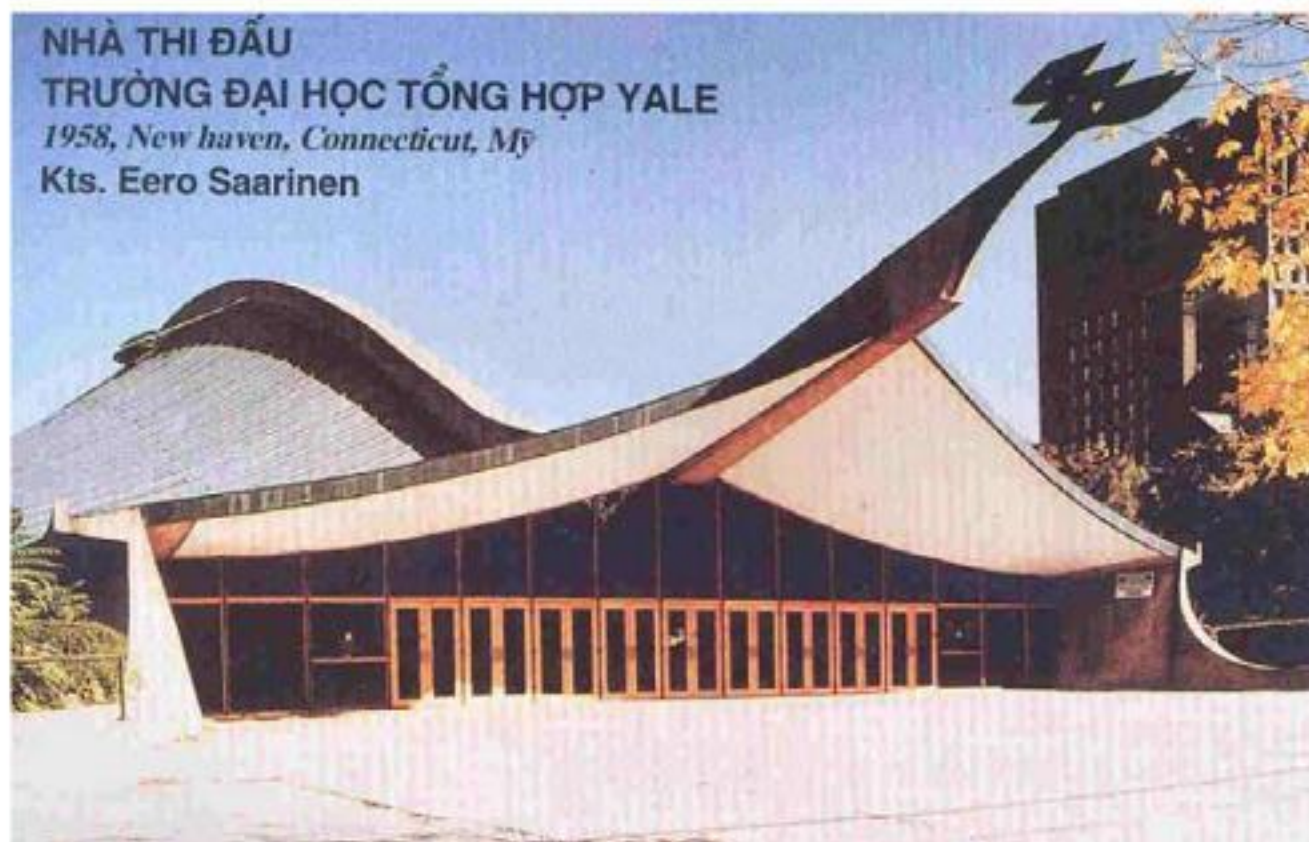


NHÀ THI ĐẤU TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP YALE

1958, New haven, Connecticut, Mỹ

Kts. Eero Saarinen

Tòa nhà thi đấu trường Đại học Tổng hợp Yale dùng để thi đấu khúc côn cầu trên băng theo phong cách biểu hiện mới - Quan niệm về kiến trúc động. Phần chịu lực chính của mái là một dầm bê tông lớn như xương sống của một con chim khổng lồ, từ kết cấu chịu lực này căng ra những dây cáp nối với những đường biên để đỡ mái hiên dốc thoải hai bên khiến cho toàn bộ công trình có kiến trúc bay bổng như một cung đàn. Cũng chính kiến trúc này với những đường cong uốn lượn của nó đã tạo cho công trình một ngũ hành thuộc Thủy thuần khiết, vô cùng đặc trưng như sóng lượn. Nhà thi đấu khúc côn cầu trên băng có cấu trúc hành Thủy thì khó có thể nói rằng lựa chọn được một ngũ hành nào hợp hơn thế nữa. Phải chăng những kiến trúc sư vĩ đại là những người đã cảm nhận được tính hợp lý hài hòa với thiên nhiên. Công trình của họ không phải là một sản phẩm của con người đem đặt vào thiên nhiên mà chính là một bộ phận của thiên nhiên, nó hoà nhập với thiên nhiên thành một chỉnh thể. Nếu xét dưới khía cạnh đó thì khó mà trả lời cho được rằng họ là những nhà kiến trúc hay là những nhà phong thủy.



24 sơn phân định ngũ hành

Trời đất là đồng nhất, âm dương một thể, vũ trụ nhất nguyên. Vì vậy mà nói trong âm có dương, trong dương có âm, trong nam có bắc, trong bắc có nam, trong đông có tây, trong tây có đông.

24 sơn phân định chu thiên độ số của vòm trời có phân định ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ, đông tây nam bắc, nhưng bên trong thì hàm chứa biết bao điều bí ẩn.

Tại sao Giáp Mộc lại quy về Càn, Thìn thuộc Thổ lại quy về Thủy? Tất cả đều có cái lý bên trong của nó. Đó chính là ngũ hành hàm chứa tiên đề mà ra.

Ngũ hành hàm chứa của 24 sơn

Sơn	Âm/dương	Ngũ hành hàm chứa	Sơn	Âm/dương	Ngũ hành hàm chứa
Nhâm	+	1 Hỏa + 4 Thủy	Bính	+	1 Thổ + 4 Hỏa
Tí	+	5 Thủy	Ngọ	+	5 Hỏa
Quý	-	1 Thổ + 3 Thủy	Đinh	-	1 Kim + 3 Hỏa
Sửu	-	1 Kim + 3 Thổ + 1 Thủy	Mùi	-	1 Hỏa + 3 Thổ + 1 Mộc
Cấn	+	5 Thổ	Khôn	-	5 Thổ
Dần	+	1 Hỏa + 3 Mộc + 2 Thổ	Thân	+	1 Thủy + 3 Kim + 2 Thổ
Giáp	+	1 Kim + 4 Mộc	Canh	+	1 Mộc + 4 Kim
Mão	-	5 Mộc	Dậu	-	5 Kim
Ất	-	1 Thổ + 3 Mộc	Tân	-	1 Mộc + 3 Kim
Thìn	+	1 Thủy + 3 Thổ + 2 Mộc	Tuất	+	1 Hỏa + 3 Thổ + 2 Kim
Tôn	-	5 Mộc	Càn	+	5 Kim
Tị	-	1 Kim + 3 Hỏa + 2 Mộc	Hợi	-	1 Mộc + 3 Thủy + 2 Kim

Số tầng quy lý ngũ hành

Số tầng là một trong những yếu tố để tạo ra chủ khí của ngôi nhà được tính theo tổng số tầng của ngôi nhà quy lý về ngũ hành âm dương với đơn vị xác định là 3 đơn vị. Trong đó:

1 tầng thuộc hành Thủy (+) x 3 đơn vị

2 tầng thuộc hành Hỏa (-) x 3 đơn vị

- 3 tầng thuộc hành Mộc (+) x 3 đơn vị
- 4 tầng thuộc hành Kim (-) x 3 đơn vị
- 5 tầng thuộc hành Thổ (+) x 3 đơn vị
- 6 tầng thuộc hành Thủy (-) x 3 đơn vị
- 7 tầng thuộc hành Hỏa (+) x 3 đơn vị
- 8 tầng thuộc hành Mộc (-) x 3 đơn vị
- 9 tầng thuộc hành Kim (+) x 3 đơn vị
- 10 tầng thuộc hành Thổ (-) x 3 đơn vị

Nếu tổng số tầng lớn hơn 10 thì trừ đi 10 rồi lại quy về số tầng như trên mà định ngũ hành. Lưu ý vì số tầng đơn vị là 3 nên nhà chỉ có 1 tầng là 3 Thủy, có 2 tầng là 3 Hỏa, có 3 tầng là 3 Mộc mà có 8 tầng cũng là 3 Mộc.

Số phòng quy lý ngũ hành

Cũng như số tầng, số phòng cũng là một yếu tố hình thành nên địa cục chủ khí của ngôi nhà. Số phòng ở đây cũng được tính là tổng số phòng của ngôi nhà, được quy lý về đơn vị ngũ hành với số đơn vị là 2 đơn vị. Trong đó:

- 1 phòng thuộc hành Thủy (+) x 2 đơn vị
- 2 phòng thuộc hành Hỏa (-) x 2 đơn vị
- 3 phòng thuộc hành Mộc (+) x 2 đơn vị
- 4 phòng thuộc hành Kim (-) x 2 đơn vị
- 5 phòng thuộc hành Thổ (+) x 2 đơn vị
- 6 phòng thuộc hành Thủy (+) x 2 đơn vị
- 7 phòng thuộc hành Hỏa (-) x 2 đơn vị
- 8 phòng thuộc hành Mộc (+) x 2 đơn vị
- 9 phòng thuộc hành Kim (-) x 2 đơn vị
- 10 phòng thuộc hành Thổ (+) x 2 đơn vị

Nếu tổng số phòng của ngôi nhà lớn hơn 10 phòng thì trừ đi 10

rồi cũng quy về số phòng như trên mà định ngũ hành. Như 11 phòng (trừ 10 = 1), vậy 11 phòng thuộc hành Thủy với đơn vị là 2 Thủy. Tương tự 12 phòng là 2 Hỏa, và 17 phòng cũng là 2 Hỏa.

Phép lấy chủ khí một ngôi nhà

Xác định tứ trụ của ngôi nhà

Để lấy được chủ khí của một ngôi nhà thì cần phải xác định được chính tứ trụ của ngôi nhà. Tứ trụ của ngôi nhà bao gồm:

- Sơn hướng của ngôi nhà
- Hình thể kiến trúc của ngôi nhà
- Tổng số tầng của ngôi nhà
- Tổng số phòng của ngôi nhà

Đó chính là 4 yếu tố tạo nên chủ khí của một ngôi nhà. Hay nói cách khác đây là 4 yếu tố để tạo nên sự khác biệt của mỗi một ngôi nhà.

Ví dụ 1

Nhà tọa Ất hướng Tân, 2 tầng, 11 phòng. Với hình thể Thổ đới Kim (4 Thổ, 1 Kim)

Sắp xếp tứ trụ của ngôi nhà như sau:

Sơn Ất và Hướng Tân	Hình thể	2 Tầng	11 phòng
1Thổ 3Mộc & 1Mộc 3Kim	4Thổ 1Kim	3 Hỏa	2 Thủy

Ví dụ 2

Nhà tọa Tý hướng Ngọ, 4 tầng, 8 phòng. Với hình thể thuộc Mộc (5 Mộc)

Sắp xếp tứ trụ của ngôi nhà như sau:

Sơn Tý và Hướng Ngọ	Hình thể	4 Tầng	8 phòng
5 Thủy & 5 Hỏa	5 Mộc	3 Kim	2 Mộc

Ví dụ 3

Nhà tọa Càn hướng Tốn, 5 tầng, 9 phòng. Với hình thể Mộc đôi Hỏa (3 Mộc, 2 Hỏa)

Sắp xếp tứ trụ của ngôi nhà như sau:

Sơn Càn và Hướng Tốn	Hình thể	5 Tầng	9 phòng
5 Kim & 5 Mộc	3 Mộc 2 Hỏa	3 Thổ	2 Kim

Ví dụ 4

Nhà tọa Dần hướng Thân, 3 tầng, 7 phòng. Với hình thể Thổ đôi Kim (4 Thổ, 1 Thủy)

Sắp xếp tứ trụ của ngôi nhà như sau:

Sơn Dần và Hướng Thân	Hình thể	3 Tầng	7 phòng
1Hỏa 3Mộc 2Thổ & 1Thủy 3Kim 2 Thổ	4Thổ 1Thủy	3 Mộc	2 Hỏa

Nguyên tắc kết hợp ngũ hành trong tứ trụ

Nguyên tắc quân thần

Ngũ hành cũng phân ra quân thần nặng nhẹ. Quân là trọng, là nặng. Thần là nhẹ, là khinh. Như trong tứ trụ của ngôi nhà thì sơn hướng là quân; hình thể, tầng, phòng là thần. Trong mối quan hệ hình thể, tầng, phòng thì hình thể lại là quân, tầng phòng là thần. Tầng là quân phòng là thần. Nói cách khác thì trong tứ trụ của ngôi nhà sơn hướng là nặng nhất, rồi đến hình thể kiến trúc đứng thứ nhì, số tầng đứng thứ 3 và số phòng đứng thứ 4, cuối cùng.

Tính quân thần nặng nhẹ này còn biểu hiện ngay trong ngũ hành của 24 sơn, ở đó ngũ hành nào vượng là quân, ngũ hành suy là thần. Quân là vua thần là bề tôi. Như Nhâm sơn thì có 4 phần Thủy, 1 phần Hỏa vậy Thủy nặng, vượng là quân mà Hỏa nhẹ, suy là thần. Hay Sửu sơn có 3 phần Thổ, 1 phần Kim, 1 phần Thủy thì Thổ nặng là quân, Kim, Thủy nhẹ là thần. Các sơn khác cũng suy tương tự.

Lẽ dĩ nhiên sự phân quân thân ở đây chỉ có giá trị so sánh khi trong tứ trụ có 2 lực lượng ngũ hành ngang bằng nhau, cần phải xét đến nặng nhẹ, vượng suy cho một ngũ hành lấy làm chủ khí.

Nguyên tắc tương sinh

Nguyên tắc tương sinh nói đây là nguyên tắc tương sinh của ngũ hành như Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim. Nhưng dựa trên nguyên lý lấy ít sinh cho nhiều, suy sinh cho vượng chứ vượng không sinh cho suy, lượng nhiều không sinh cho lượng ít. Như 1 Kim sinh được cho 2 Thủy chứ 2 Kim không thể sinh được cho 1 Thủy, cũng như thế 2 Hỏa có thể sinh cho 3 Thổ chứ 2 Thổ không sinh được cho 1 Kim, v.v...

Nguyên tắc bắc cầu

Nguyên tắc bắc cầu thực chất là nguyên tắc tương sinh liên tục, như Hỏa sinh cho Thổ, nếu trong đó lại có một lực lượng Kim, mà lượng Kim này đủ vượng để hút được khí của Hỏa Thổ kia thì khí Hỏa Thổ kia sẽ lại tiếp tục sinh cho Kim, như thế gọi là nguyên tắc bắc cầu. Nhưng nếu có Kim mà Kim không đủ mạnh hơn hai lực lượng của Hỏa Thổ thì quá trình bắc cầu nói ở đây không thể xảy ra. Giả sử như trong tứ trụ có 1 Hỏa, 2 Thổ thì Hỏa sinh Thổ như thế Thổ thành 3 đơn vị. Nếu Kim có tới 4, 5 đơn vị thì 3 Thổ sẽ tiếp tục sinh cho 4, 5 Kim. Ngược lại nếu Kim chỉ có tới 2, 3 đơn vị thì Thổ Kim sẽ trở thành lực lượng cạnh tranh nhau.

Nguyên tắc tương tác cân bằng

Xét về lý mà nói thì hai ngũ hành có lực lượng ngang nhau, mặc dù có mối quan hệ tương sinh thì vẫn không thể sinh cho nhau được. Bởi vì quy luật tương sinh mới chỉ là điều kiện cần, phải có lực lượng nặng nhẹ chênh nhau mới là điều kiện đủ. Tuy nhiên chúng lại có thể bắt tay nhau để liên kết chống lại lực lượng thứ 3, mặc dù mối liên kết này lỏng lẻo và dễ tan vỡ. Giả như trong sự phối hợp của 4 yếu tố: 1 Kim, 3 Thủy, 2 Hỏa, 2 Thổ. Trong đó 1 Kim sẽ sinh cho 3 Thủy thành 4 Thủy. 2 Hỏa không sinh được cho 2 Thổ, nhưng trong trường hợp này để chống lại nguy cơ bị đa

Thủy đe dọa và để giữ được địa vị của mình, 2 Hỏa sẽ bắt tay với 2 Thổ thành một lực lượng liên quân Hỏa-Thổ nhằm để chống lại 4 Thủy. Dĩ nhiên mỗi liên kết này không thể hiện được sự tương tác thật sự cân bằng nhưng cuối cùng thì chúng vẫn đòi hỏi phải có một cái danh chính thức. Vậy trong mỗi liên kết Hỏa-Thổ này lấy danh Hỏa hay là Thổ? Việc định danh này trước hết phải theo mối quan hệ quân thân. Sau mới đến quan hệ tương sinh. Tức là trong 2 lực lượng Hỏa-Thổ đó, lực lượng nào là quân sẽ được đứng chính danh. Nếu ở đây Hỏa là quân sẽ là 4 Hỏa, nếu Thổ lại là quân thì sẽ được gọi lực lượng liên quân này là 4 Thổ. Trường hợp không có quan hệ quân thân thì lấy theo quan hệ tương sinh, như Hỏa sinh Thổ thì lấy là 4 Thổ.

Tóm lại, nguyên tắc kết hợp ngũ hành của tứ trụ một ngôi nhà cũng giống như phép lấy chủ khí trong môn Ngũ Linh thần toán hay lấy hành khuyết trong Tính danh học. Đó là nguyên tắc bớt nhiều bù ít, thừa thì giảm, thiếu thì tăng nhằm đạt tới sự cân bằng hài hòa. Đó cũng là nguyên tắc để tồn tại vũ trụ và vạn vật.

Tuy nhiên phép tắc nào cũng có chỗ bất nguyên tắc, chỗ dị biệt. Nguyên tắc kết hợp ngũ hành này cũng vậy, phép bớt nhiều, bù ít là cái chung. Trong một số trường hợp đặc biệt khi mà ngũ hành trong tứ trụ bị lệch cực mất cân bằng tới mức trầm trọng thì không thể dùng phép chính trị được mà phải dùng đến phép phản trị tức là ít thì càng giảm, nhiều lại càng tăng. Đó gọi là lấy theo "phản thực" vậy.

Ngoài ra khi xét ngũ hành để lấy chủ khí của ngôi nhà còn một yếu tố nữa được coi như nguyên tắc thứ năm đó là ngũ hành nào không có mặt trong tứ trụ của ngôi nhà thì không được xét lấy chủ khí. Như trong một tứ trụ của ngôi nhà nào đó không có Mộc thì Mộc không được xét lấy làm chủ khí của ngôi nhà- điều này cũng là lẽ đương nhiên của cuộc sống. Một người không có danh sách trong hội đồng quản trị của một công ty, không phải là thành viên của công ty thì không thể bỏ phiếu để trở thành chủ tịch hội đồng quản trị của công ty đó.

Ngũ hành chủ khí quy bát quái

Địa khí	Âm Dương	Bát quái
KIM	+	CÀN
KIM	-	ĐOÀI
MỘC	+	CHẤN
MỘC	-	TỐN
THỔ	+	CẤN
HỎA	-	KHÔN
THỦY	+/-	LY
THỔ	+/-	KHẢM

Ghi chú: Chủ khí của ngôi nhà nếu thuộc hành Hỏa hay hành Thủy thì không cần xét âm dương mà đều lấy Ly và Khảm.

Mặt khác khái niệm âm dương trong bảng này không phải là âm dương của ngũ hành mà thực chất là âm dương của trạch khí. Tức khí âm hay dương của ngôi nhà. Khí âm, dương này phụ thuộc vào 2 yếu tố là:

- Địa hình của khu đất nơi xây dựng nhà (cao ráo hay ẩm thấp, đón được nhiều hay ít ánh sáng, có gần sông ngòi hồ ao không...)
- Hình thức của ngôi nhà (hình thể, màu sắc nóng hay lạnh, hoa văn đường nét âm nhiều hay dương nhiều)

Như vậy mức độ âm dương của ngôi nhà là không thể định khung trước được cụ thể mà tùy thuộc ở hoàn cảnh thực tế của địa hình, cũng như khí hậu, thời tiết, độ ẩm, bức xạ ánh sáng... của từng vùng. Còn mức độ âm dương của hình thức ngôi nhà là do người kiến trúc sư đưa vào nhiều hay ít yếu tố âm hay dương trong quá trình thiết kế, xây dựng.

Trở lại ví dụ 1 đã nêu trên

Nhà tọa Ất hướng Tân, 2 tầng, 11 phòng. Hình thể kiến trúc Thổ đối Kim (4/1). Nhà này có phía sau lưng là sông và bến cảng Tân Hải. Địa thế thấp, âm khí vượng hơn dương khí (nhà có thiết

kế kiến trúc cũng âm trội). Nhập trạch vận 3 năm 1919 (Kỷ Mùi). Sau khi nhập trạch được hơn hai năm, vào cuối tháng 11/ Tân Dậu (1921) sau một bữa tiệc chủ nhà bị trúng thực mà chết. Sau đó người con trai cũng bị sa vào con đường ăn chơi nghiện ngập, cơ nghiệp tan nát, lụi bại.

Tại sao lại thế?

Có một phần lớn là do nguyên nhân của phong thủy. Hãy xét chủ khí của nhà này:

Sắp xếp tứ trụ của ngôi nhà:

Sơn hướng (Ất – Tân)	Hình thể KT (Thổ Kim)	Số tầng (2 tầng)	Số phòng (11 phòng)
1Thổ 3Mộc & 1Mộc 3Kim	4Thổ 1Kim	3Hỏa	2Thủy

Theo nguyên tắc kết hợp ngũ hành ta có:

- 1 Thổ của Ất kết hợp với 4 Thổ của hình thể kiến trúc thành 5 Thổ.
- 1 Mộc có trong Tân kết hợp với 3 Mộc của Ất thành 4 Mộc.
- 1 Kim của hình thể kiến trúc hợp với 3 Kim có trong Tân thành 4 Kim.
- Lại 2 Thủy của số phòng kết hợp về với 4 Mộc (nguyên tắc 2) thành 6 Mộc; 3 Hỏa của số tầng sẽ theo về với 5 Thổ nói trên thành 8 Thổ.

Như vậy lực lượng lúc này trong tứ trụ chỉ còn là 8 Thổ-6 Mộc-4 Kim, vậy ở đây Kim là lực lượng yếu nhất. Theo nguyên lý bớt nhiều bù ít vậy Kim là chủ khí của ngôi nhà này. Mặt khác nhà này thuộc tính âm vậy chủ khí của ngôi nhà sẽ quy về quẻ Đoài 7.

Đặt Đoài 7 vào trung cung nhà thuận phi 8 hướng thì thấy Ly 9 rơi vào hướng thủ, cũng là vào chính cửa nhà (nhà có cửa chính giữa). Ly Hỏa khắc chết chủ khí Đoài Kim vậy là Sát khí. Vận 3 nhập trạch hướng thủ lại ra Ngũ hoàng, hung khí.

Xét năm Tân Dậu (1921), niên tinh ra sao Thất xích (Đoài 7). Đưa 7 vào trung cung thuận phi thì ta lại có Cửu tử-Ly 9 ra hướng thủ lâm môn là Lưỡng sát lâm môn, hung.

Xét tháng 11 năm Tân Dậu có nguyệt tinh Thất xích (độc giả nếu chưa rõ thì xem lại chương 5, phần Nguyệt tinh). Đặt nguyệt tinh Thất xích nhập trung cung ta có sao Cửu tử-Ly 9 ra hướng thủ thành Tam sát lâm môn thì làm sao trong nhà không gặp tai họa, đại tang được.

Phòng chủ nhà nằm trên lầu 2 (cung Khôn) là phương Tử khí cũng là hung phương - nên đại họa giáng xuống đầu ông.

Phép sử dụng kiến trúc để cải tạo khí vận xấu của ngôi nhà

Để cải tạo khí vận xấu của ngôi nhà này có thể sử dụng 3 phương pháp sau.

Phép 1

Dỡ bỏ một số bức tường ngăn của tầng 1 và tầng 2 để tạo ra ngôi nhà có 9 phòng. Khi đó sẽ có sự sắp xếp lại ngũ hành của tứ trụ ngôi nhà như sau:

Ta có: 5 Thổ, 4 Mộc, 3 Hỏa, 6 Kim, ở đây 3 Hỏa sẽ sinh cho 5 Thổ thành (8 Thổ- 4 Mộc- 6 Kim). Vậy Mộc sẽ là chủ khí của ngôi nhà quy về quẻ Tốn. Đưa Tốn 4 nhập trung cung thì sát khí vẫn ra hướng thủ nhưng năm Tân Dậu không còn bị sát khí nữa mà là thoát khí. Như thế bệnh tình sẽ nhẹ đi, có thể không dẫn tới cái chết.

Phép 2

Xây thêm một tầng lầu nữa đồng thời cải tạo lại số phòng sao cho thành 9 hay 14 phòng để lấy 2 Kim. Khi đó ta sẽ có:

Sơn hướng (Át – Tân)	Hình thể KT (Thổ Kim)	Số tầng (3 tầng)	Số phòng (9 phòng)
1Thổ 3Mộc & 1Mộc 3Kim	4Thổ 1Kim	3Mộc	2Kim

Thành: 7 Mộc, 5 Thổ, 6 Kim. Vậy chủ khí của nhà là Thổ, quẻ Khôn 2 (vì tính âm). Tuy hướng thủ vẫn là sát khí nhưng vận 3 là xung quan vượng khí và đặc biệt là năm Tân Dậu là Sinh khí, như vậy tai họa có lẽ không xảy ra.

Cần lưu ý là một căn nhà dù có yếu tố xấu nhưng cái xấu không chồng lên nhau mà lệch pha nhau thì vẫn có thể không xảy ra tai họa, hoặc tuy có tai họa nhưng không nặng lắm. Đó cũng là **nguyên tắc hệ thống** trong phong thủy.

Phép 3

Hai phép trên tuy có cải tạo nhưng không triệt để, vẫn bị sát khí lâm môn. Để cải tạo triệt để cần phá bỏ toàn bộ ngôi nhà đó đi xây lại, để thay đổi cả số tầng, số phòng lẫn hình thể kiến trúc sao cho ngôi nhà có chủ khí là hành Hỏa là tốt nhất. Hoặc chủ khí vẫn là Kim nhưng phải mang tính dương trội để quy về quẻ Càn. Khi đó ta sẽ có sinh khí lâm môn, cát lợi vậy.

Ví dụ 2:

Nhà tọa Càn hướng Tốn, 4 Tầng, 11 Phòng. Không có cổng, Đại môn phương ất. Hình thể kiến trúc Thổ đối Thủy (4/1). (Bản quái cục Ly.9). Nhà này phía bên phải là một con sông nhỏ để thoát nước của thành phố. Phương Ly có cây cầu bê tông bắc ngang. Địa thế thấp, mùa mưa xung quanh thường bị ngập nước khiến cho nhà mang âm khí vượng. Nhập trạch vận 7 năm 1996 (Bính Tý). Sau khi nhập trạch trong mấy năm đầu gia đình làm ăn rất phát đạt, nhưng đến năm 1999 (Kỷ Mão) thì bắt đầu sa sút. Tháng 8 năm 2000 (Canh Thìn) bị chết một người con gái. Đến tháng 4 năm 2001 (Tân Tị) trên đường chở hàng (buôn đường dài) từ miền Nam ra bị tai nạn giao thông cả bố và con trai trưởng đều chết. Gia đình suy sụp toàn bộ.

Ta hãy xem xét trường hợp thực tế này dưới ánh sáng của khoa học phong thủy.

Sắp xếp tứ trụ của ngôi nhà như sau:

Sơn hướng	Hình thể KT	Số tầng	Số phòng
(Sơn Càn và Hướng Tốn)	(Thổ đối Thủy)	(4 tầng)	(11 phòng)
5 Kim & 5 Mộc	4Thổ 1Thủy	3 Kim	2 Thủy

Theo nguyên tắc kết hợp ngũ hành ta có:

- 1 Thủy của hình thể kiến trúc kết hợp với 2 Thủy của số

phòng thành 3 Thủy. 3 Thủy này lại đồng thời sinh cho 5 Mộc của Tốn hướng thành 8 Mộc.

- 3 Kim của số tầng kết hợp với 5 Kim của Càn sơn thành 8 Kim.
- Lại 4 Thổ của hình thể kiến trúc lúc này không thể đứng độc lập được mà theo về với 8 Kim, khi đó lực lượng của Kim sẽ trở thành 12 Kim.

Như vậy lực lượng lúc này trong tứ trụ chỉ còn là 8 Mộc và 12 Kim, ở đây Kim mạnh hơn. Theo nguyên lý bớt nhiều bù ít vậy Mộc sẽ phải là chủ khí của ngôi nhà này. Mặt khác nhà này thuộc tính âm vậy chủ khí của ngôi nhà sẽ quy về quẻ Tốn 4.

Đặt Tốn 4 vào trung cung, thuận phi 8 hướng thì thấy Chấn 3 ra hướng thủ, đồng hành với chủ địa khí - là hướng thủ đắc Vượng khí. Mặt khác có Khôn 2 lâm Đại môn, bị chủ khí khắc vậy Đại môn nhà ra Tử khí.

Nhà nhập trạch vào năm 1996 (Bính Tý) thuộc vận 7, đặt 7 nhập trung cung thì 6 ra Hướng thủ là Sát khí, Ngũ hoàng 5 ra Đại môn là Quan sát - Hung.

Xét năm Canh Thìn (2000), niên tinh ra sao Cửu tử (Ly.9). Đưa 9 nhập trung cung thuận phi, ta có Bát bạch ra Hướng thủ là Tử khí. Lại có Thất xích lâm Đại môn - hung.

Xét tháng 8 năm Canh Thìn, theo câu **"Thìn tuất sửu mùi ngũ hoàng trung"** có nguyệt tinh Thất xích. Đặt nguyệt tinh Thất xích nhập trung cung thì Lục bạch Sát tinh ra hướng thủ, đồng thời Ngũ hoàng Quan sát lâm môn. Một ngôi nhà mà toàn thấy Sát tinh chiếm đóng thật khó mà nói rằng không có tai nạn xảy ra được. Vì vậy trong năm này gia đình mất một người con gái. Tốn là trưởng nữ nên là người con gái cả trong nhà.

Lại xét năm 2001 (Tân Tị), niên tinh ra sao Bát bạch (Cấn.8). Đưa 8 nhập trung cung thuận phi, ta có Thất xích ra Hướng thủ là Sát khí. Lại có Lục bạch lâm Đại môn, cũng là Sát khí, Thật là một năm lưỡng sát trùng phùng đại hung vậy.

Xét tháng 4 năm Tân Tị, theo câu **"Dần thân tị hợi cư hà vị, nghịch tâm nhị hắc định kỳ tông"** ta có nguyệt tinh ra Bát bạch. Đặt nguyệt tinh Bát bạch nhập trung cung thì lại thấy Thất

xích ra Hướng thủ, Lục bạch lâm Đại môn, cũng toàn Sát tinh chiếm đóng. Vì vậy trong năm này gia đình gặp đại tang, thật là một tổn thất lớn lao mà phong thủy hung sát có thể gây ra.

Qua ví dụ thực tế nêu trên chúng ta có thể thấy tác họa của phong thủy không phải là nhỏ, vậy có cách nào hóa giải những trường hợp nhà hung sát do phong thủy gây ra như thế không? Nếu quan tâm và hiểu biết về nó thì đều có thể có biện pháp hóa giải.

Phép sử dụng kiến trúc để cải tạo khí vận xấu của ngôi nhà

Để cải tạo khí vận xấu của ngôi nhà này có thể sử dụng 2 phương pháp sau.

Phép 1 (Lấy chủ khí là Thổ)

Để lấy chủ khí là Thổ chỉ cần dỡ bỏ một số bức tường ngăn của một tầng nào đó để tạo ra ngôi nhà có 10 phòng. Khi đó sẽ có sự sắp xếp lại ngũ hành của tứ trụ ngôi nhà như sau:

Sơn hướng (Sơn Càn và Hướng Tốn)	Hình thể KT (Thổ đới Thủy)	Số tầng (4 tầng)	Số phòng (10 phòng)
5 Kim & 5 Mộc	4Thổ 1Thủy	3 Kim	2 Thổ

Ta có: 5 Kim, 5 Mộc (của sơn hướng), 4 Thổ, 1 Thủy (của hình thể kiến trúc), 3 Kim (của số tầng) và 2 Thổ (của số phòng). Lấy 2 Thổ của số phòng sẽ kết hợp với 4 Thổ của hình thể kiến trúc thành 6 Thổ. 1 Thủy của hình thể kiến trúc kết hợp với 5 Mộc của Hướng thủ thành 6 Mộc. 3 Kim của số tầng kết hợp với 5 Kim của Tọa sơn thành 8 Kim. Trong mối quan hệ giữa Mộc và Thổ thì Mộc là quân mà Thổ là thần vậy Thổ yếu nhất do đó sẽ lấy Thổ là chủ khí của ngôi nhà, quy về quẻ Khôn 2. Đưa Khôn 2 nhập trung cung thì Tử khí vẫn ra Hướng thủ nhưng Đại môn có Cửu tử (Ly.9) là Sinh khí lâm môn - cát. Mặt khác năm Canh Thìn không còn bị hung sát khí nữa mà có Hướng thủ ra Bát bạch Vượng khí (tuy Đại môn vẫn là Thoái khí chưa vượng). Năm Tân Tị thì cả Hướng thủ và Đại môn đều là Thoái khí. Tuy chưa đẹp nhưng như thế tai họa sẽ nhẹ đi nếu có xảy ra cũng không thể dẫn tới chết người.

Phép 2 (Lấy Kim là chủ khí)

Để lấy Kim là chủ khí thì biện pháp cải tạo xem ra có phức tạp hơn, tức là phải xây thêm một tầng lầu nữa đồng thời cải tạo lại số phòng sao cho thành 12 phòng để lấy 2 đơn vị Hỏa. Khi đó ta sẽ có:

Sơn hướng (Sơn Càn và Hướng Tốn)	Hình thể KT (Thổ đới Thủy)	Số tầng (5 tầng)	Số phòng (12 phòng)
5 Kim & 5 Mộc	4Thổ 1Thủy	3 Thổ	2 Hỏa

Lấy 3 Thổ của số tầng kết hợp với 4 Thổ của hình thể kiến trúc thành 7 Thổ, khi đó 2 Hỏa của số phòng sẽ theo về với nó thành 9 Thổ. Lấy 1 Thủy của hình thể kiến trúc kết hợp với 5 Mộc của Hướng thủ thành 6 Mộc. Còn lại 5 Kim của Tọa sơn. Vậy Kim là yếu nhất do đó lấy Kim là chủ khí của ngôi nhà, quy về quẻ Đoài 7. Đưa Đoài 7 nhập trung cung thì Vượng khí ra Hướng thủ. Đại môn ra Ngũ hoàng nhưng là Sinh khí lâm môn. Đại vận 7 và đại vận 8 ra toàn Vượng khí. Xét các năm tiểu vận Canh Thìn và Tân Tị không còn bị hung sát khí nữa mà ra toàn Sinh Vượng khí. Như vậy nếu biết trước mà cải tạo nhà theo hướng này thì tai họa không những không xảy ra mà gia đình còn làm ăn phát đạt nữa. Không quan tâm và hiểu biết thật là đáng tiếc.



Chương 9

KHAI MÔN - NGHỆ THUẬT PHÂN CUNG ĐIỂM THẦN SÁT

Âm trạch chỉ dụng địa khí, Dương trạch thì dụng cả địa khí và môn khí. Địa khí thì thông qua hình thể (tướng địa) long, sa, án, huyệt, thủy mà xét. Môn khí thì thông qua ngoại nội khẩu mà hình thành. Địa khí đi chìm, môn khí thì đi nổi nên sự tác động ứng kỳ họa phúc của môn khí đến nhanh. Địa khí thì đa tĩnh, môn khí thì đa động. Địa khí khó chuyển dời, hàng chục năm, hàng trăm năm thậm chí hàng nghìn năm mới có sự dịch chuyển theo sự vận động của lục địa. Ngược lại môn khí có thể biến đổi linh diệu mà tác động tức khắc đến họa phúc cát hung. Như nhà vốn là hung trạch, cửa ngõ lối đi không cát lợi, nhưng có khi chỉ thay đổi một cánh cửa, chuyển dịch một sơn hướng đã hóa hung thành cát làm cho toàn gia phát phước bình an. Bởi vì sao lại thế? Có như thế là do cửa, cổng chính là nơi khai thông **“khí đạo hành long”**, là nơi có thể trên tiếp thiên khí, dưới tiếp địa khí mà đón lành tránh dữ. Vì vậy mà khai môn là một nghệ thuật. Môn phải đón được khí, lại có thể tụ được khí, lại không dễ bị đè chết. Khí nghênh tiếp lại phải là cát khí, tránh hung khí. Khí được lộc mã quý nhân là đại cát, hình sát là đại hung. Do đó khi làm nhà thì việc mở cửa chính (đại môn) ở đâu là một việc làm cơ bản và hết sức quan trọng, không thể không xét đến.

Đại môn là nơi họa phúc tiến vào hoặc đi ra, là nơi khí động, nơi âm dương ngũ khí gặp nhau mà tạo cát, hung. Ngạn ngữ xưa có câu **“Hoạ tòng khẩu xuất, bệnh tòng khẩu nhập”**, nghĩa là mọi tai họa bệnh tật đều từ miệng mà ra.

Có thể nói rằng cát hung, họa phúc của dương trạch đa phần có liên qua đến khẩu môn mà điều đó con người ta có thể tạo ra

được thông qua phép khai môn thụ khí, vậy nên mới bảo là con người có thể cải tạo và quyết định vận mệnh của mình. Đây là một trong những phép bí truyền của địa lý cao cấp rất linh diệu và khó lĩnh hội. Thánh nhân xưa từng nói:

“Ninh dữ nhân gia tạo thập phần

Bất dữ nhân gia tu nhất môn”

Nghĩa là thà làm cho người ta mười cái mộ còn dễ hơn là sửa giúp cho người ta một cái cửa. Nói như thế cũng chỉ nhằm để nói tới sự phức tạp và linh diệu của nó. Tuy nhiên nếu hiểu bản chất và nguyên lý thì việc xác định môn khí thần sát sẽ trở nên đơn giản. Có thể nói rằng khai môn - nghệ thuật phân cung điểm thần sát là cách xác định môn khí được biểu hiện bằng các thần sát đóng tại các cung vị trong nhà. Thần là cát khí, sát là hung khí, gọi chung là thần sát. Xác định vị trí của thần sát trên cửu cung là để bố trí các Tiết Minh và Bất Tiết Minh cho phù hợp, nhằm làm tăng cát khí, giảm hung khí cho người ở.



Thần sát

Thần sát chia làm hai loại cát và hung, bao gồm:

Cát

Dương quý nhân

Âm quý nhân

Thiên lộc

Thiên mã

Đào hoa

Hung

Đại sát

Thiên hình

Độc hỏa

Ý nghĩa cụ thể của từng thần sát được trình bày ở phần cuối của chương này.

An thần sát

Thần sát được tính toán trên cơ sở:

- Phân kim tọa sơn nhà
- Phân kim Ngoại môn (cổng)

Bước 1

Lấy can chi phân kim Ngoại môn (Cổng) để tìm chi của thần sát. Trường hợp nhà không có cửa cổng thì Ngoại môn (Cổng) được hiểu là Đại môn (Cửa chính) tức là lấy Đại môn để tính. (Xem hai bảng dưới đây).

Lấy phân kim tọa sơn để nạp can cho thần sát

Bước 2

Đặt phân kim Ngoại môn (hay Đại môn) nhập trung cung

thuận phi tới can chi các thần sát đã tính ở bước 1 để tìm vị trí trên cửu cung của chúng.

Chi thần sát

Chi thần sát được tính theo can Ngoại môn (hay Đại môn) hoặc chi Ngoại môn (Đại môn) như sau:

Bảng tìm chi thần sát theo can

Can đại môn	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
Thiên Lộc	Dần	Mão	Tị	Ngọ	Tị	Ngọ	Thân	Dậu	Hợi	Tị
Âm quý nhân	Sửu	Tị	Hợi	Dậu	Mùi	Thân	Ngọ	Dần	Tị	Mão
Dương quý nhân	Mùi	Thân	Dậu	Hợi	Sửu	Tị	Dần	Ngọ	Mão	Tị

Bảng tìm chi thần sát theo chi

Chi Đại môn	Tị	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tị	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Thiên Mã	Dần	Hợi	Thân	Tị	Dần	Hợi	Thân	Tị	Dần	Hợi	Thân	Tị
Đào Hoa	Dậu	Ngọ	Mão	Tị	Dậu	Ngọ	Mão	Tị	Dậu	Ngọ	Mão	Tị
Đại Sát	Mùi	Thìn	Sửu	Tuất	Mùi	Thìn	Sửu	Tuất	Mùi	Thìn	Sửu	Tuất
Thiên Hình	Mão	Tuất	Tị	Tị	Thìn	Dần	Ngọ	Sửu	Dần	Dậu	Sửu	Hợi
Độc Hỏa	Dần	Mão	Mão	Tị	Tị	Tị	Dậu	Ngọ	Ngọ	Thân	Hợi	Hợi

Can thần sát

Sau khi đã xác định được chi của mỗi thần sát, can của thần sát được nạp căn cứ trên can phân kim tọa sơn theo phép Ngũ hổ độn.

Phép Ngũ hổ độn vốn là phép tìm can của tháng dựa vào can của năm theo bài thơ sau:

*Giáp kỷ chi niên bính tác thủ,
Ất canh chi tuế mậu vi đầu,
Bính tân chi tuế tâm canh thượng,
Đinh nhâm, nhâm dần thuận hành lưu.
Duy hữu mậu quý hà phương pháp,
Giáp dần chi thượng hảo suy cầu.*

Tóm lại nếu phân kim tọa sơn nhà có can là Giáp hay Kỷ thì can khởi là Bính, can là ất hay Canh thì can khởi là Mậu, can là Bính hay Tân thì can khởi là Canh, can là Đinh hay Nhâm thì can khởi là Nhâm, can là Mậu hay Quý thì can khởi là Giáp. Sau đó đặt can khởi tại chi Dần rồi an thuận liên tiếp các chi còn lại để xác định can.

Ví dụ

Nhà tọa 316° , hướng Ngoại môn (cổng) trùng với hướng Đại môn (cửa chính) kể từ tâm nhà là 120°

Tra La kinh ta có 316° là phân kim Đinh Hợi, 120° là phân kim Giáp Thìn

Bước 1 – Tìm can chi thần sát

Phân kim Ngoại môn (Đại môn) là Giáp Thìn, tra bảng ta có chi thần sát như sau:

Thiên Lộc - Dần

Âm quý nhân - Sửu

Dương quý nhân - Mùi

Thiên Mã - Dần

Đào Hoa - Dậu

Đại Sát - Mùi

Thiên Hình - Thìn

Độc Hỏa - Tị

Tọa sơn nhà là Đinh Hợi, dùng Ngũ hổ độn cho can Đinh ta có can khởi là Nhâm. Vậy ta có Nhâm Dần. An tiếp ta sẽ có: Nhâm Dần, Quý Mão, Giáp Thìn, Ất Tị, ...

Như vậy can chi thần sát của ta sẽ là:

Thiên Lộc – Nhâm Dần

Âm quý nhân – Quý Sửu

Dương quý nhân – Đinh Mùi

Thiên Mã – Nhâm Dần

Đào Hoa - Kỉ Dậu

Đại Sát – Đinh Mùi

Thiên Hình – Giáp Thìn

Độc Hỏa - Ất Tị

Bước 2 - Định vị cửu cung thần sát

Đặt phân kim Ngoại môn (đại môn) Giáp Thìn vào trung cung, thuận phi theo đường phi tinh của Lạc thư ta có vị trí như sau:

	Nhâm Dần	
	Giáp Thìn Quý Sửu	
Đinh Mùi	Kỉ Dậu	Ất Tị

tức là:

	Thiên Lộc Thiên Mã	
	Âm quý nhân Thiên Hình	
Đại Sát	Đào Hoa	Độc Hỏa

Ghi chú: Những trường hợp nhà có Ngoại môn, hoặc Ngoại môn phân kim không trùng với Đại môn phân kim thì để bố trí Ngoại môn sao cho Đại môn ra cát khí Lộc, Mã, Quý nhân ta phải làm bài toán ngược. Tức là ấn định giả định rằng tại Đại môn ra Lộc, Mã hay Quý nhân rồi từ đó suy ngược ra vị trí của Ngoại môn. Nói cách khác nhà có Ngoại môn thì việc đặt Ngoại môn ở đâu để

Đại môn ra cát khí Lộc, Mã, Quý nhân mà không phải là hung khí Đại sát, Thiên hình là một nghệ thuật, nhất là lại có Đại môn ra song tinh cát khí (Lộc + Mã), (Lộc + Quý), (Quý + Mã) hay tam tinh cát khí thì càng tốt đẹp. Bởi vì cửa mới là nơi động khẩu mạnh nhất của ngôi nhà, cát tinh cư tại đó sẽ vượng khí và phát huy tác dụng mạnh hơn. Mặt khác sân cổng là nơi kích hoạt và điều tiết khí vào nhà, vì vậy nếu nhà không có sân cổng thì khí của Lộc Mã Quý nhân (lấy từ Đại môn thay thế) cũng chỉ là khách khí và lực suy nhược vậy.

Khai môn là một nghệ thuật! Bạn hãy thử xem trong những trường hợp tổng quát nào của phân kim Ngoại môn để bạn có được Đại môn ra Tam tinh cát khí (Lộc - Mã - Quý nhân). Nếu nhà bạn được vào cách này, trong khoa địa lý gọi là đắc "Tam hội liên châu" rất quý hiếm và tốt đẹp vậy.

Ý nghĩa của thần sát

THIÊN LỘC

Lộc là phương Lâm quan của Tuế can, tính của ngũ hành, Lâm quan tối cát. Lâm quan là thời đương thịnh, đang lên phơi phơi là đúng đạo sinh thành gần tới vượng là lộc, bởi vượng thì thái quá. Đạo của càn khôn là cái gì cực thịnh tất suy, chỉ có cái gần tới vượng mới là thế đi lên vì vậy mà lấy Giáp lộc ở Dần, ất lộc ở Mão, Bính Mậu lộc ở Tị, Đinh Kỷ lộc ở Ngọ, Canh lộc ở Thân, Tân lộc ở Dậu, Nhâm lộc ở Hợi, Quý lộc ở Tý, đó chính là lấy Lâm quan làm lộc vậy.

Lộc cách là cách có Lộc ra chính môn. Nhà có cách này là cát khánh, rất tốt. Lộc ra chính môn sẽ đem lại nhiều sự may mắn về tiền bạc, gia sản tăng tiến, diện trang hưng vượng. Thường sinh người béo tốt, thông minh tuấn tú lại khéo léo, tài năng, giỏi kinh doanh, làm ăn tấn phát. Tuy nhiên cũng cần phải ra sinh vượng lộc, tránh không vong tử tuyệt, nếu ngộ không vong tử tuyệt thì khí tán không tụ là vô dụng, có lộc cũng như không, tài sản dù có như núi rồi cũng tiêu tán hết, gọi là tuyệt lộc. Nếu gặp thoái khí thì mặc dù vẫn phát đạt, nhưng con trai thì tài hoa mà kiêu ngạo,

con gái nhỏ thì khả ái nhưng ngỗ nghịch, trong gia đình hay sinh nội loạn, cãi vã, cả ngày ồn ào khiến mọi người bất yên.

Lộc cung là cát cung vì vậy ngoài cách đặt cửa chính ra còn có thể đặt cửa phụ, nhà bếp, phòng khách, phòng làm việc, bàn thờ, giường ngủ, tất cả được lộc đều tốt. Tuy nhiên Lộc phải cư đúng cung Tài là Lộc cư Lộc vị mới thật sự đắc cách, mới thật sự tốt đẹp vậy.

THIÊN MÃ

Mã là ngựa trời, lấy tam hợp cục của địa chi gặp xung khắc làm mã.

Như Dần Ngọ Tuất tam hợp cục hóa Hỏa, lấy Thân là vị trí ra của Thủy cục là hỏa thủy giao chiến, lại Dần Thân tương xung mà làm mã.

Thân Tý Thìn tam hợp cục hóa Thủy, lấy Dần là vị trí ra của Hỏa cục là thủy hỏa giao chiến, lại Dần Thân tương xung mà làm mã.

Tị Dậu Sửu tam hợp cục hóa kim, lấy Hợi là vị trí ra của Mộc cục là kim mộc tương tranh, lại Tị Hợi đối xung mà làm mã.

Hợi Mão Mùi tam hợp cục hóa mộc, lấy Tị là vị trí ra của Kim cục là mộc kim tương khắc, lại Tị Hợi đối xung mà làm mã.

Vì vậy mà nói mã chủ trạng thái động, là tượng của sự thay đổi, bồn tẩu.

Mã ra chính môn thì gia trạch luôn gặp sự may mắn, tin vui ngất trời, phát tài nhanh chóng, mọi công việc đều trôi chảy thuận lợi, thường sinh người thông minh, nhanh nhẹn, khôi ngô tuấn tú lại hay xuất ngoại ra ngoài ăn ra làm nên. Tuy nhiên cũng như Lộc, Mã cần phải gặp sinh vượng, tránh không vong tử tuyệt, gặp sinh vượng thì tốc phát lại sinh người thông minh cao quý, trí lực, thông biến, bình sinh nhiều danh vọng. Gặp không vong tử tuyệt thì giang hồ, bồn tẩu nơi xa dễ mưu sinh, tha phương cầu thực, công danh thì thăng giáng thất thường, sự nghiệp thì long đong lận đận lại dễ gặp tai nạn về chân tay, công việc thì có đầu không có đuôi, thành công ít mà thất bại thì nhiều. Gặp thoái khí lại ra cung Đoài trực cùng Đào Hoa thì âm thịnh dương suy, con gái dễ phát sinh dâm loạn, con trai chơi bời nghiện ngập, tiêu tán tổ nghiệp, bại hoại gia phong.

Mã cung là cát cung, vì vậy ngoài cách đặt cửa chính ra còn có thể đặt cửa phụ, phòng khách, phòng làm việc, cầu thang, bàn thờ đều rất tốt. Chỉ có giường ngủ của nữ lưu ý không nên đặt tại Mã cung, nữ giới có giường ngủ đặt tại Mã cung thì tâm bất an, không ở yên một chỗ, là tượng bất lợi vậy.

QUÝ NHÂN

Quý nhân Thiên ất là vị thần đứng đầu cát thần, hết sức tinh mà có thể chế ngự mọi chỗ động, chí tôn mà có thể trấn được phi phù; Quý nhân một ngày hai mặt âm dương chia nhau trị nội ngoại theo quy luật tương khắc của sự phối hợp can chi. Lấy Sửu Mùi là cửa xuất nhập của quý nhân, nên Giáp Mậu ra tại Sửu Mùi, Sửu Mùi là thuần thổ nên phải phối Giáp với Mậu là mộc thổ tương khắc. Lấy Ất Kỷ ra tại Tý Thân, Ất là mộc, Tý là thủy, Thân là kim, là kim sinh thủy, thủy sinh mộc nên phải phối Ất với Kỷ là mộc thổ tương khắc. Lấy Canh Tân ra Ngọ Dần, lấy Bính Đinh ra Hợi Dậu là hỏa kim tương khắc. Lấy Nhâm Quý ra Mão Tị là thủy hỏa giao tranh. Hai vị trí Thìn Tuất là vị trí của Thiên la, Địa võng nên Quý nhân không ra.

Lại có thuyết nói rằng âm dương Quý nhân là căn cứ vào Khôn quái ra vào hậu thiên thiên mà thành. Dương Quý nhân khởi ở Khôn tiên thiên mà đi thuận, Âm Quý nhân khởi ở Khôn hậu thiên mà đi nghịch.

Như Dương Quý khởi ở Khôn tiên thiên, tức là lấy Giáp ra vào Tý, Giáp hợp với Kỷ cho nên Kỷ dùng Tý làm Quý nhân thuận hành, vì thế lấy Ất ra Sửu. Ất hợp Canh cho nên Canh dùng Sửu làm Quý nhân. Sau cứ theo thứ tự mà tính. Thìn là Thiên cương, Tuất là Hà khô Quý nhân không ở; Ngọ với Tý tương xung nhau không dùng.

Âm Quý khởi ở Khôn tiên thiên, tức là lấy Giáp ra vào Thân, Giáp hợp với Kỷ, nên Kỷ dùng Thân làm Quý nhân. Âm quý nghịch hành nên lấy Ất ra Mùi. Ất hợp Canh nên Canh dùng Mùi làm Quý nhân; sau cứ theo thứ tự nghịch hành mà ra vào. Như gặp Thìn, Tuất, Dần thời vượt qua. Người xưa nói rằng: "Sửu Mùi là cửa xuất nhập của Thiên ất Quý nhân" chính là theo quy luật

của âm dương để xếp bày đức của thiên can Mùi đủ là Quý thấm sâu được sự phối hợp hài hoà của âm dương cho nên cực kỳ cát khánh, có thể giải hung ách vậy.

Nhà có chính môn ra Quý là đại cát khánh, gia đạo bình an, hoà thuận, hỉ khí đầy nhà, luôn gặp may mắn. Quý nhân là sao cứu trợ, là thần giải trừ tai ách nên nhà ra Quý là gặp việc có người giúp, gặp tai ách có người giải cứu, gặp hung hóa cát. Sự nghiệp thì hiển vinh, công danh sớm đạt, dễ thăng quan tiến chức, học hành thi cử nhất nhất đều tốt đẹp. Quý nhân gặp sinh vượng thường sinh người hiếu lễ, khôi nguyên, tướng mạo phi phạm, tính tình nhanh nhẹn, lý lẽ phân minh, không thích mẹo vặt, thẳng thắn mà ôn hoà, khôi ngô tuấn tú. Nếu ngộ không vong tử tuyệt thì nguồn phúc giảm đi nhiều, hoặc nếu có mắc tai nạn cũng khó tránh bởi nguồn cứu giải kém hiệu lực, người và gia súc bị tổn hại, kiện cáo, thị phi, lại hay sinh người tính tình cố chấp, bảo thủ mà suốt đời vất vả không nên người. Quý nhân ra thoát khí nếu lại ngộ Đào Hoa nữa thì nam nữ tuy thông minh tuấn tú, nhưng nam thì hiếu sắc, nữ thời dâm dăng, ham chơi làm bại hoại gia phong, lại hay mắc bệnh tật và trong nhà dễ có người tự ả đầu hà, hay tự vẫn vì tình.

Quý nhân là cát khí rất tôn quý nên ra vào cung nào cũng rất tốt. Cửa phụ, phòng khách, phòng làm việc, cầu thang, bàn thờ, buồng ngủ đều nên chọn cung ra Quý. Đặc biệt bàn thờ nên đặt cung có Âm Quý nhân là đại cát khánh, như thế sẽ luôn được âm linh phù trợ.

Chỉ lưu ý là phòng tắm, nhà vệ sinh thì tuyệt đối không thể đặt nhầm vô cung Quý nhân, nếu không thì họa hại liên miên, nữ nhân thiếu máu, động thai, sinh con dù có xinh đẹp nhưng rồi cũng dần thân vào con đường ô nhục, làm điểm cuối cùng tự vẫn, tài sản tiêu tán, yêu ma hoành hành, gia đình có người bị cướp bóc, chém giết máu me thảm khốc, bệnh tật, đau khổ triền miên, tiếng khóc than ai oán. Có thể nói rằng nếu để nhầm nhà vệ sinh vào cung ra Âm Quý nhân thì sẽ gặp tai họa khủng khiếp khó mà lường trước được vậy.

THIÊN HÌNH

"Kim cương, Hỏa cường đều giữ phương của nó. Mộc rụng quay về cội, Thủy chảy hướng tới Mùi". Kim hỏa cường cường, thủy mộc

nhu nhược, vì vậy kim hình phương kim, hỏa hình phương hỏa, cương cường tất tự sát. Mà Kim chẳng cương ở Dậu, Hỏa chẳng cường ở Ngọ, thì là tự sát ở bản phương mà còn tự sát thân đó cũng là nói cương cường thì hình tại vượng. Lấy Tị Dậu Sửu hình Thân Dậu Tuất thì Tị hình Thân, Sửu hình Tuất, Dậu chuyển ra tự hình. Lấy Dần Ngọ Tuất hình Tị Ngọ Mùi thì Dần hình Tị, Tuất hình Mùi, Ngọ chuyển ra tự hình đều là giữ phương của nó.

Thủy mộc nhu nhược tất bị giết ở nơi sinh ra với chỗ sinh ra cũng tức là thủy sinh mộc mà hình mộc, mộc sinh ở thủy mà hình thủy, của sinh ra ta là của ta chết. Lấy Hợi Mão Mùi hình Hợi Tý Sửu thì Mão hình Tý, Mùi hình Sửu, Hợi chuyển ra tự hình. Hợi là gốc rễ của mộc, cho nên mộc rụng quay về gốc rễ. Lấy Thân Tý Thìn hình Dần Mão Thìn thì Thân hình Dần, Tý hình Mão, Thìn chuyển ra tự hình. Thìn là thủy khố, cho nên nước chảy hướng về Mùi.

Chính môn ra Hình thì hại vô cùng vì Hình chủ tù ngục, kiện tụng là tượng của sự chém giết, mổ xẻ, châm chích. Hình ra môn thì gia đạo thường xuyên gặp họa, tai bay vạ gió từ đâu kéo đến, những người sống trong nhà này tuổi thọ bị chiết giảm, trong người hay phải mang thương tật lại dễ xảy ra kiện tụng, hay những việc liên quan đến ngục hình, trai khắc vợ, gái sát chồng. Hình ra môn cũng thường sinh ra người tính khí hung bạo, liều lĩnh, bướng bỉnh, ngang ngạnh và gian trá, lại hay mang tật trong mình, lớn nên ắt phá tán tổ nghiệp, phải xa hương mướn thực.

Có thể nói rằng Thiên Hình ra cung nào cũng hung, nếu nó thất hãm còn đỡ chứ miếu vượng thì vô cùng nguy hiểm. giường ngủ hay bàn học của con trẻ nếu để cung Thiên Hình thì học tài thi phận, học hành dù có giỏi giang, sáng dạ nhưng cử không may, điểm số không cao tương xứng với học lực. Thiên Hình đóng ở cầu thang mà gặp Mã thì là Mã què chủ gặp vướng mắc khó khăn trong công việc, nhất là những công việc liên quan đến giấy tờ, thủ tục hành chính. Nếu Hình vượng thì còn chủ hay bị tai nạn giao thông, hay những tai nạn thương tích đến chân tay. Hình Lộc đi cùng nhau thì chủ hay bị mất cắp, hoặc làm ăn đổ bể, thất tài, phá sản, hoặc do làm ăn bất chính mà phải dính dáng đến pháp luật. Tóm lại cung ra Tuế hình chỉ nên đặt nhà vệ sinh hay phòng tắm để yểm trấn là tốt nhất khi ấy Thiên Hình không còn hiệu lực phát tác trở thành vô hại.

ĐẠI SÁT

Đại sát là sát của âm khí, đó là đặc biệt độc. Thường đóng ở tứ quý. Đất của Tuế sát không thể phạm vào, phạm vào tất thương tổn.

Theo thuyết tam tài thì thiên lấy 1 mà tròn, địa lấy 2 mà vuông, nhân lấy 3 mà là góc. Một sinh hai, hai sinh ba, đến chỗ ba mà vạn vật sinh thành. Tròn mà vuông ba góc xuất ra ở đó. Như vậy thì trời đất hết sức giản dị lấy chỗ cùng cực thì hết sức u thâm huyền diệu suy ra đến hết chỗ kín đáo của thiên hạ. Như vậy thì ba góc là tâm của thiên địa, khởi đầu của âm dương, chỗ hội tụ của quỷ thần, tú khí của ngũ hành. Như vậy là tam hợp, chỗ tối trọng của thần sát, tam hợp tất ở ba góc vậy. Trong tam hợp Dần Ngọ Tuất thành hỏa cục mà Dần là đầu, Sửu đóng ở trên Dần, ấy là dựa vào đỉnh đầu của nó mà đè xuống, Dần bị đè nén cho nên lấy Sửu là Tuế sát. Tam hợp Thân Tý Thìn thủy cục mà Thân là đầu, Mùi đóng ở trên Thân, ấy là dựa vào đỉnh đầu của nó đè xuống, Thân bị Mùi đè nén nên lấy Mùi là Tuế sát. Tam hợp Tị Dậu Sửu kim cục mà Tị là đầu, Thìn đóng ở trên Tị, ấy là dựa vào đỉnh đầu của nó mà đè xuống, Tị bị Thìn đè nén nên lấy Thìn làm Tuế sát. Tam hợp Hợi Mão Mùi mộc cục mà Hợi là đầu, Tuất đóng ở trên Hợi, ấy cũng là dựa vào đỉnh đầu của nó mà đè xuống, Hợi bị Tuất đè nén nên lấy Tuất làm Tuế sát.

Nhà có chính môn ra Sát là vào cách hung họa nhất, chủ tai nạn chết chóc, ốm đau bệnh tật, ly tán, cô quả, tai nạn giáng xuống liên miên, nặng thì mất mạng toàn gia và cái chết đến một cách rất thê thảm, khủng khiếp, nhẹ thì cũng quan trường bãi miễn, gia sản lụn bại, bần cùng. Tuế sát ra môn cũng thường sinh ra người yếu tử (hữu sinh vô dưỡng) hoặc sinh ra người tính tình ương ngạnh, hiếu thắng, hung tợn, nham hiểm, bất nhân, nhưng có óc kinh doanh, thủ công, kỹ nghệ. Tuy nhiên vẫn suốt đời vất vả, thường mắc nhiều tai ách và chẳng làm nên công cán gì. Loại nhà này chẳng thể ở lâu phải mau chóng sửa trị kịp thời.

Cũng như Thiên Hình, Đại Sát là một sao đại hung họa nên ra vào cung nào cũng hung, giường ngủ hay bàn học của con trẻ nếu để cung Đại Sát ra sinh vượng khí thì học tài thi phận, học hành dù có giỏi giang, sáng dạ nhưng thi cử không may, điểm số không

cao tương xứng với học lực. Nếu lại ra tử tuyệt thì lười biếng, ham chơi lại hay nói dối trá và tất nhiên là lực học yếu kém. Đặc biệt tối kỵ đặt bàn thờ vô cung ra Đại Sát nếu không sẽ có người điên khùng hoảng loạn. Người điên khùng ở đây có thể do ốm đau, tai nạn mà thành tâm thần, nhưng cũng có thể có triệu chứng như bị ma làm, tức là bệnh trạng không rõ ràng rất là kỳ lạ. Cũng có thể sinh ra người cờ bạc, nghiện hút, hay đang hiền lành ngoan ngoãn bỗng trở nên đồ đốn, hư hỏng; hoặc nặng hơn là trong nhà sẽ có người tự vẫn. Cung ra Đại Sát chỉ có thể đặt nhà vệ sinh hay phòng tắm được mà thôi.

ĐỘC HOẢ

Độc hỏa là khí hỏa thịnh vượng, là hỏa khí do sự biến đổi của âm dương tạo ra, nó chính là khí Liêm trinh nên mang nhiều sát khí.

Thông thư nói rằng: Như Tý thuộc Khảm, đối cung là Ly, tức là lấy Ly làm quẻ của bản cung, một hào dưới biến là Cấn là Liêm trinh, vì vậy Tý lấy Cấn làm Độc Hỏa. Sửu Dần đều thuộc Cấn đối cung là Khôn, tức là lấy Khôn làm quẻ bản cung, đổi một hào dưới biến thành Chấn, nên Sửu Dần đều lấy Chấn làm Độc Hỏa. Mão thuộc Chấn đối cung là Đoài, Đoài là bản cung của Mão, biến hào sơ thành Khảm, nên Mão lấy Khảm làm Độc Hỏa. Thìn Tị đều thuộc Tốn đối cung là Càn, tức là lấy Càn làm quẻ bản cung, biến hào sơ thành Tốn, nên đều lấy Tốn làm Độc Hỏa. Ngọ thuộc Ly đối cung là Khảm, Khảm là bản cung của Ngọ, biến hào sơ thành Đoài, nên Ngọ lấy Đoài làm Độc Hỏa. Mùi Thân đều thuộc Khôn đối cung là Cấn, tức là lấy Cấn làm quẻ bản cung, biến hào sơ thành quẻ Ly, nên đều lấy Ly làm Độc Hỏa. Dậu thuộc Đoài đối cung là Chấn, Chấn là bản cung của Dậu, biến hào sơ thành Khôn, nên Dậu lấy Khôn làm Độc Hỏa. Tuất, Hợi đều thuộc Càn đối cung là Tốn, tức là lấy Tốn làm quẻ bản cung, biến hào sơ thành quẻ Càn, nên đều lấy Càn làm Độc Hỏa.

Tý Ngọ Mão Dậu là tứ chính, Dần Thân Tỵ Hợi là Tứ ngung nên lấy Dần là chính khí của Cấn, Mão là chính khí của Chấn, Tị là chính khí của Tốn, Ngọ là chính khí của Ly, Thân là chính khí của Khôn, Dậu là chính khí của Đoài, Hợi là chính khí của Càn, Tý là chính khí của Khảm.

Độc Hỏa lâm môn thì hỏa khí vượng khiến dễ bị hỏa tai lại hay bị hỏa khí bốc lên đầu mà sinh ra bệnh tật, và dẫn dắt những người sống trong nhà này đến sự hồ đồ, lỗ mãng. Độc hỏa lâm môn lại cũng hay sinh ra những người nóng tính hung bạo, liều lĩnh, thích làm ra những chuyện rồ dại, ngông cuồng. Độc Hỏa dù ngũ hành là hành gì thì cũng là đới hỏa, khí hỏa làm chủ mà hỏa khắc kim tiền nên Độc Hỏa lâm môn cũng đồng nghĩa là thoái tài, nghèo khổ.

Độc Hỏa là hung tinh nên ra vào cung nào cũng không tốt, tuy nhiên Độc Hỏa là hung tinh nhưng không phải là Đại hung tinh như là Đại Sát, Thiên Hình nên chỉ có ra cửa hay ra bếp, bàn thờ mới thật sự là hung cần phải kiêng tránh còn những trường hợp khác có thể châm trước. bàn thờ và nhà bếp là hai cung phát hỏa nên không nên đặt bàn thờ và bếp vào cung Độc Hỏa.

Chương 10

NHỊ THẬP TỨ CUNG PHÚC ĐỨC PHỐI ĐẠI MÔN

Đối với cửa nhà tác động mạnh nhất được tính theo phương pháp điểm thần sát đã nêu trong chương 9. Tuy nhiên còn một ảnh hưởng phụ nữa đối với cửa là nhị thập tứ cung Phúc đức. Cách tính dựa trên tọa sơn nhà thuộc quẻ nào và hướng cửa thuộc sơn nào.

24 khí vòng Phúc đức

Vòng nhị thập tứ cung Phúc đức gồm 24 khí như sau:

1. Phúc đức

Đệ nhất cát tinh. Chủ phát tài, lộc, sinh con quý tử.

2. Ôn hoàng

Hung tinh. Chủ phát sinh bệnh tật, đặc biệt hại cho việc sinh sản.

3. Tấn tài

Cát tinh. Chủ phát tài.

4. Trường bệnh

Hung tinh. Chủ bệnh tật kéo dài.

5. Tổ tụng

Hung tinh. Chủ thị phi, khẩu thiệt, kiện tụng.

6. Quan tước

Cát tinh. Chủ công danh, sự nghiệp.

7. Quan quý

Cát tinh thứ hai sau Phúc đức. Chủ công danh, sự nghiệp, danh tiếng.

8. Tự ái

Hung tinh. Chủ tai ương.

9. Vượng trang

Cát tinh. Chủ tấn tài.

10. Hưng phúc

Cát tinh. Chủ phát phúc đức, thọ trường.

11. Pháp trường

Hung tinh. Chủ hình ngục, lưu đồ, đoán thọ.

12. Diên cường

Hung tinh. Chủ thần kinh, điên.

13. Khẩu thiệt

Hung tinh. Chủ anh em đấu tranh, phu thê phản mục.

14. Vượng tâm

Cát tinh. Chủ phát triển chăn nuôi, trồng trọt.

15. Tấn điền

Cát tinh. Chủ điền địa, đất cát.

16. Khốc khắp

Hung tinh. Chủ đau khổ, bị lụy trong gia đạo.

17. Cô quả

Hung tinh. Chủ cô đơn, đơn chiếc.

18. Vinh phú

Cát tinh. Chủ học hành, thi cử, tiền tài.

19. Thiếu vong

Hung tinh. Chủ ốm đau, bệnh tật, trẻ con yếu tử.

20. Xương dâm

Hung tinh. Chủ dâm tà, bại hoại, nghiện ngập.

21. Thân hôn

Cát tinh. Chủ thuận lợi hôn nhân gia đình.

22. Hoan lạc

Cát tinh. Chủ ăn uống vui vẻ.

23. Bại tuyệt

Đệ nhất hung tinh. Tai họa trong nhiều lĩnh vực.

24. Vượng tài

Cát tinh. Chủ tiền nong, tài lộc, thọ.

Cách an vòng Phúc đức

Vòng phúc đức gồm 24 khí ứng với 24 sơn, và luôn luôn an thuận (theo chiều kim đồng hồ). Cách khởi Phúc đức như sau:

<i>Tọa nhà</i>	<i>Vị trí của Phúc đức</i>
Cần, Đoài	Tị
Cấn, Chấn	Hợi
Khảm, Tốn	Thân
Khôn	Giáp
Ly	Dần

Ví dụ nhà hướng 215° , tọa 35° . Hướng cửa (tính từ tâm nhà) là 240° .

Tọa 35° là thuộc về quẻ Cấn (hướng Đông Bắc). Vậy tra bảng trên Phúc đức an tại Hợi. Sau đó cứ lần lượt an thuận ta có: Phúc đức tại Hợi, Ôn hoàng tại Nhâm, Tấn tài tại Tí, v.v...

Cửa nhà 240° tức là thuộc sơn Thân. Theo vòng Phúc đức vừa an được thì Thân ứng với khí Thiếu vong. Vậy cửa nhà này ra khí Thiếu vong.

Lưu ý khí của vòng Phúc đức lực nhẹ, khí của Thân sát mới là nặng.



Chương 11

CẦU THANG VÀ HÀNH LANG DẪN KHÍ

Bố trí cầu thang

Cầu thang là phương tiện giao thông theo chiều đứng, dùng để tới được các nền, sàn ở các mức độ cao thấp khác nhau. Trong khoa Phong thủy thì cầu thang có giá trị khá lớn vì nó là nơi động khí mạnh và liên tục để đưa thực khí lan tỏa đi khắp các tầng.

Phong thủy chia cầu thang thành 2 phần:

- Động khẩu
- Lai mạch.

Động khẩu được tính từ 1 đến 3 bậc đầu (đối với cầu thang máy là buồng thang tại mặt sàn). Lai mạch là phần còn lại bao gồm cả thân thang lẫn chiếu nghỉ (Đối với cầu thang máy là phần không gian của buồng thang chuyển lên các tầng. Trường hợp chuyển động thẳng đứng thì động khẩu và lai mạch là một).

Trong phép bố trí cầu thang thì động khẩu quan trọng hơn lai mạch. Vì động khẩu là nơi tiếp thu khí cũng giống như cửa vào nhà, còn lai mạch là nơi dẫn khí đó lên các tầng.

Phép bố trí động khẩu

Để đạt được giá trị phong thủy tốt cho cầu thang thì phần động



khẩu phải được bố trí tại vị trí của cung có khí tốt nhất. Căn cứ vào mức độ của khí đến động khẩu mà có 3 phép bố trí sau:

Phép tiếp mạch

Phép này dùng cho trường hợp khí đến yếu, đi trầm, đề phục (Như những nhà bố trí cầu thang ở trong cùng, phía sau, khuất lấp, chật hẹp tà hoành...)

Vậy phân động khẩu phải dùng tối thiểu là 3 bậc nằm trọn vẹn trong cung bậc tốt, mới đủ khả năng hấp thụ cát khí chuyển đến lai mạch.

Phép thừa khí

Phép này dùng cho trường hợp khí đến mạnh, thô ngạch, trực cấp (như những nhà bố trí cầu thang ở phía ngoài thẳng hướng với nhà, hay gần cửa ra vào...).

Vậy phân động khẩu chỉ cần dùng một bậc nằm trong cung vị tốt là đủ thu được cát khí chuyển qua lai mạch. Lẽ dĩ nhiên càng được nhiều bậc trong cung vị tốt càng tốt nhưng trong thực tế không phải lúc nào cũng đạt được điều đó, với những diện tích nhà chật hẹp nhiều khi chỉ cần bố trí được một bậc vào cung vị tốt đã là khó khăn rồi.

Phép khí mạch kiêm thu

Phép này dùng cho trường hợp khí đến bình ổn, vừa phải, không mạnh cũng không yếu, không quá trực cấp cũng không quá đề phục (như những nhà bố trí cầu thang ở khoảng giữa nhà, ở ngăn thứ hai, bố trí không trực hướng với cửa...).

Vậy phân động khí khẩu chỉ cần dùng 2 bậc đặt nằm trong cung vị tốt. Một bậc thụ khí, một bậc chuyển mạch nên mới gọi là khí mạch kiêm thu.

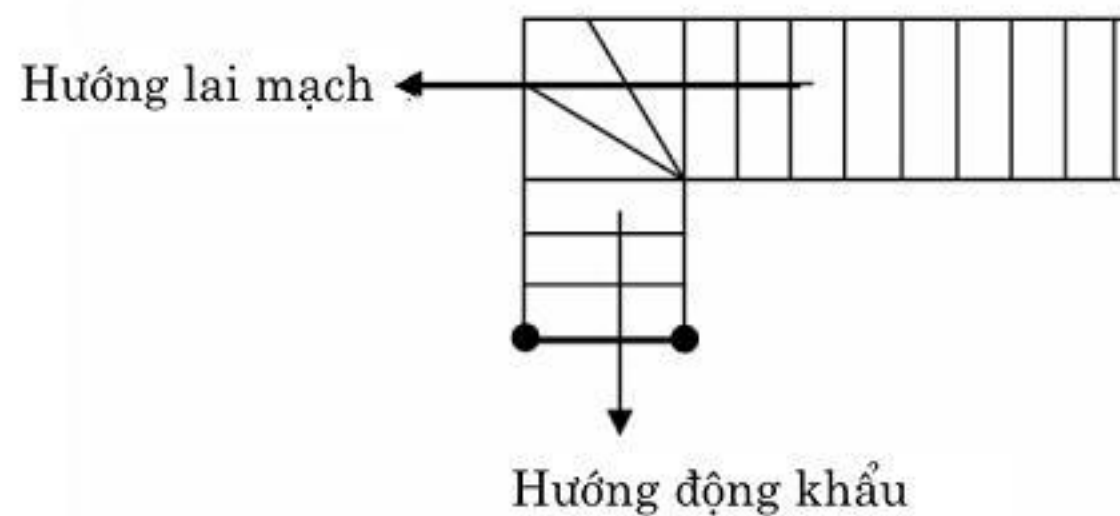
Phép bố trí lai mạch

Trong phép bố trí cầu thang thì động khẩu là trọng, lai mạch là

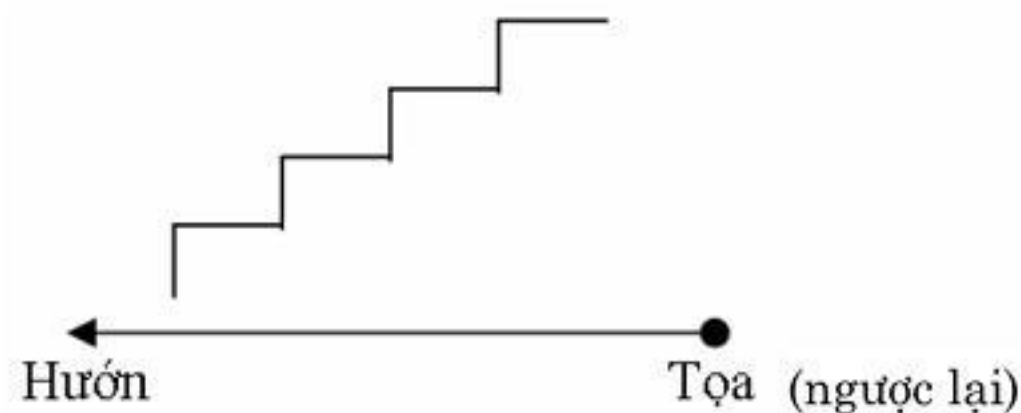
khinh. Cốt yếu nhất là động khẩu phải nằm trong cung vị tốt. Tuy nhiên nếu được cả lai mạch nằm ở cung tốt nữa thì càng tốt. Trong thực tế để lai mạch nằm ở cung vị tốt hoàn toàn là rất khó vì lai mạch của cầu thang chạy dài vì vậy nó thường nằm ở vài ba cung do đó cơ bản khi bố trí cầu thang là bố trí phần động khẩu. Nói cầu thang bố trí ở vị trí tốt hay xấu là nhà phong thủy muốn nói đến vị trí động khẩu của cầu thang và hướng của cầu thang tốt hay xấu.

Hướng của cầu thang

Hướng của cầu thang bao gồm hướng của động khẩu và hướng của lai mạch. Vậy nói hướng của cầu thang là hướng của động khẩu hay hướng của lai mạch? Đối với phong thủy luôn lấy hướng của động khẩu làm trọng hơn hướng của lai mạch. Tuy nhiên nếu được cả 2 hướng đều tốt là tốt nhất.



Hướng của cầu thang được lấy là hướng từ trên đi xuống, ngược lại với hướng mũi tên vẽ trong bản vẽ thiết kế kiến trúc. Tức là lấy hướng từ trên xuống dưới của động khẩu làm hướng cầu thang và lấy hướng đối diện làm tọa của cầu thang.



Bố trí số bậc của cầu thang

Số bậc cầu thang cũng bao gồm số bậc tính tới mặt sàn mỗi tầng và số bậc tính theo tổng số bậc cầu thang của ngôi nhà. Tuy nhiên số bậc cầu thang tính tới mặt sàn mỗi tầng là trọng, làm chính để định tốt xấu, không nên câu nệ tới tổng số bậc cầu thang trong nhà. Vì nhiều nhà cầu thang không được bố trí tại cùng một cung vị, có khi cầu thang lên mỗi tầng lại được bố trí ở một vị trí khác nhau.

Để xét số bậc của cầu thang phải căn cứ vào ngũ hành thuộc về hình thể kiến trúc của ngôi nhà rồi lấy vòng Trường sinh mà định số bậc.

Vòng Trường sinh

Vòng Trường sinh là 12 sao thể hiện qui luật sinh tồn (phát sinh, tồn tại, phát triển và chấm dứt) của vạn vật. Theo quan niệm của triết học phương Đông thì bất kỳ một sự vật hiện tượng nào cũng phải trải qua 12 giai đoạn sau:

1. Trường sinh (sinh ra)
2. Mộc dục (tắm rửa)
3. Quan đới (phát triển)
4. Lâm quan (trưởng thành)
5. Đế vượng (cực thịnh)
6. Suy (suy yếu)
7. Bệnh (ốm đau)
8. Tử (chết)
9. Mộ (nhập mộ)
10. Tuyệt (tan rã)
11. Thai (phôi thai)
12. Dưỡng (thai trưởng)

Phép định số bậc cầu thang

Căn cứ vào hình thể kiến trúc của ngôi nhà như sau:

- Nhà hình Thủy bậc thứ 1 là Trường sinh
- Nhà hình Mộc bậc thứ 3 là Trường sinh
- Nhà hình Thổ bậc thứ 5 là Trường sinh
- Nhà hình Hỏa bậc thứ 7 là Trường sinh
- Nhà hình Kim bậc thứ 9 là Trường sinh

Bắt đầu từ bậc ra Trường sinh theo ngũ hành của nhà tiếp tục thuận đếm mỗi bậc là 1 sao kế tiếp trong vòng Trường sinh, cứ hết 12 sao lại tiếp tục đếm một vòng mới rồi lấy số bậc rơi vào các cung Trường sinh, Quan đới, Lâm quan, Đế vượng, Mộ, Thai làm cát (tốt). Số bậc rơi vào các cung còn lại là hung.

Như vậy:

Nhà hình Thủy thì số bậc là: bậc 1, 3, 4, 5, 9, 11, 13, 15, 16, 17, 21, 23... là số bậc tốt nên dùng.

Nhà hình Mộc số bậc là: bậc 1, 3, 5, 6, 7, 11, 13, 15, 17, 18, 19, 23, 25... là số bậc tốt nên dùng.

Nhà hình Thổ số bậc là: bậc 1, 3, 5, 7, 8, 9, 13, 15, 17, 19, 20, 21, 25, 27... là số bậc tốt nên dùng.

Nhà hình Hỏa số bậc là: 3, 5, 7, 9, 10, 11, 15, 17, 19, 21, 22, 23, 27... là số bậc tốt nên dùng.

Nhà hình Kim số bậc là: 1, 5, 9, 11, 12, 13, 15, 17, 19, 21, 22, 23, 25... là số bậc tốt nên dùng.

Như vậy: thì không phải cứ bậc lẻ là tốt, chẵn là không tốt mà nó phải căn cứ vào từng hình thể ngũ hành của kiến trúc ngôi nhà mà định liệu. Như thế mới hợp với đạo âm dương vậy.

Ý nghĩa của số bậc tốt

Số bậc ra Trường sinh, Thai: chủ về phúc đức. Chọn số bậc ra 2 sao ấy người xưa gọi là chọn lấy chữ Phúc.

- Số bậc ra Quan đới: chủ về học hành, khoa cử. Chọn số bậc ra sao ấy người xưa gọi là chọn Văn tinh.
- Số bậc ra Lâm quan: chủ về phát tài, phát lộc. Chọn số bậc ra sao ấy người xưa gọi là chọn chữ Lộc.
- Số bậc ra Đế vượng: chủ về địa vị, quan chức. Chọn số bậc ra sao ấy người xưa gọi là chọn chữ Quan.
- Số bậc ra Mộ: chủ về điền địa, tăng thọ. Chọn số bậc ra sao ấy người xưa gọi là chọn chữ Thọ.

Khoa học hiện đại cũng hé mở được một phần sự thần bí của khoa Phong thủy đã chứng minh được rằng sự thay đổi trạng thái của con người cũng như sự ngưng tĩnh vận động ở một nhịp độ, tiết tấu nào đó đều có ảnh hưởng tới sự phát triển cơ thể và hình thành tính cách, nó có thể tăng cường sức khỏe, tăng trí nhớ nếu sự thay đổi hay ngưng tĩnh phù hợp. Ngược lại, nó cũng có thể giảm sức khỏe, tăng stress và đặc biệt là phát sinh một số bệnh tật nào đó. Số bậc cầu thang dừng lại ở bao nhiêu bậc để dẫn tới sàn mỗi tầng cũng làm thay đổi trạng thái vận động và sự ngưng tĩnh của con người. Sức khỏe thay đổi, tính cách thay đổi thì những vấn đề vốn đã rất nhạy cảm của đời sống con người không thể nói rằng không có sự thay đổi theo trong một chừng mực nhất định.

Người xưa từng nói:

*"Vật dĩ hung tiểu nhi vi chi
Vật dĩ cát tiểu nhi bất vi"*

Dịch:

*Đừng vì hung nhỏ mà làm
Đừng vì cát nhỏ mà bỏ qua*

Bởi nhiều khi cái hung, cái cát nhỏ (hay ta tưởng là nhỏ) lại có sự tác động rất không nhỏ tới cuộc sống của mình. Cũng như một viên thuốc bé bằng hạt ngô nhiều khi lại có thể đẩy lùi cả một căn bệnh hiểm nghèo. Vậy thì cái ta không biết không có nghĩa là không có, cái ta coi là nhỏ thì chưa chắc đã là nhỏ vậy.

Hành lang dẫn khí

Hành lang dẫn khí là một khoảng không để con người đi lại dịch chuyển từ phòng nọ tới phòng kia trong ngôi nhà, nó cũng là đường giao thông của thực khí đi từ Hướng nhà (Cửa chính) tới các phòng khác, vì vậy nó cũng có một ý nghĩa quan trọng trong bố trí thiết kế mặt bằng kiến trúc của ngôi nhà. Theo khoa Phong thủy học thì hành lang dẫn khí không được bố trí nằm chính giữa tạo thành một đường cắt ngang hay cắt dọc ngôi nhà, từ chuyên môn gọi là **trảm tâm sát**, tức là hành lang đó chia căn nhà ra làm hai khối theo chiều dọc hay theo chiều ngang, chủ về mâu thuẫn trong gia đình, vợ chồng con cái bất hòa, không lợi cho hôn nhân, chia lìa xa cách. Đối với văn phòng công sở thì chủ về mâu thuẫn nội bộ, mất đoàn kết, tranh giành và bất ổn định về nhân sự. Hành lang dẫn khí cũng không được tạo thành một đường chữ thập chính giữa khu nhà, sẽ chủ về ốm đau bệnh tật hay tai nạn bất ngờ, lại chủ về công việc làm ăn khó khăn, không thuận lợi và phát triển. Hành lang dẫn khí phải đảm bảo là đường lưu thông cát khí nhằm đưa cát khí phân bố đều khắp cho ngôi nhà do đó nó phải được bắt đầu tại một cung vị cát khí thích hợp. Mặt khác hành lang dẫn khí còn có ý nghĩa như một ống thu phong vì vậy một hành lang cũng không nên kéo dài quá hay một hành lang quá hẹp. Một hành lang dẫn khí quá dài hoặc quá hẹp lại chạy thẳng tuột sẽ biến sinh khí thành sát khí, hay gia tăng sát khí, một hành lang như thế là không đúng với nguyên tắc của phong thủy học. Mặt khác hành lang dẫn khí còn yêu cầu phải thoáng đãng, sáng sủa, khí được lưu thông và không tù túng. Lại cũng không được chạy thẳng tới cửa ra vào hay cửa sổ của một phòng khác. Nếu một hành lang chạy dài và bị cụt thì phía cuối hành lang cần bố trí một cái gương để phản chiếu và kích hoạt dòng hãm khí. Tóm lại hành lang dẫn khí phải bảo đảm một số yếu tố sau:

- Bắt đầu từ một cung ra cát khí trong cửu cung khí trường của ngôi nhà.
- Có giá trị lưu thông và dẫn nhập luồng sinh khí phân bố cho các khu vực khác nhau của ngôi nhà.
- Phải thông thoáng, sáng sủa và hợp lý. Không được quá dài, quá hẹp, tù túng tăm tối và ảm thấp.

- Không được xuyên tâm và chia cắt ngôi nhà.
- Không được đâm xộc thẳng vào cửa ra vào hay cửa sổ phòng khác, cũng không được đối diện thẳng với cửa phòng WC, cửa phòng tắm.
- Không được nằm xuyên tâm cung bản mệnh. Giả như Mệnh chủ Bính tý thì hành lang không được nằm trên trục xuyên tâm Tý Ngọ, hay nằm trên trục xuyên tâm Nhâm Bính, Mệnh chủ Tân Mão thì hành lang dẫn khí không được bố trí nằm trên tuyến trục chính Mão Dậu hay tuyến trục chính ất Tân. Nếu hành lang bố trí trên những trục này là phạm vào xuyên tâm bản mệnh, chủ ốm đau tai họa và thị phi điều tiếng.

Hành lang dẫn khí phải đảm bảo là đường lưu thông cát khí nhằm đưa cát khí phân bổ đều khắp cho ngôi nhà do đó nó phải được bắt đầu tại một cung vị cát khí thích hợp.

Một hành lang dẫn khí quá dài hoặc quá hẹp lại chạy thẳng tuột sẽ biến sinh khí thành sát khí.



Chương 12

PHÒNG NGỦ CỦA NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

Phòng ngủ vừa là nơi để nghỉ ngơi vừa là góc sinh hoạt riêng của mỗi người vì vậy phòng ngủ vừa cần sự yên tĩnh vừa cần phù hợp với mỗi cá nhân. Với ý nghĩa để nghỉ ngơi phòng ngủ cần yên tĩnh, với sự điều tiết ánh sáng vừa đủ, đồng thời phải mang âm tính. Dĩ nhiên phòng ngủ của người lớn và trẻ em cũng có sự khác biệt tương đối.



Phòng ngủ người lớn

Phòng ngủ của người lớn cần được bố trí đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Nên thuộc về góc Tây, Tây Bắc hay Tây Nam (Góc Tây chủ lợi về hôn nhân gia đình, lợi cho quan hệ vợ chồng. Góc Tây Bắc lợi cho người chủ gia đình, cho sự phát triển trí tuệ và quyết định. Góc Tây Nam lợi cho người mẹ, lợi cho sự mềm thuận).
- Nên yên tĩnh và mang đặc tính âm. Sử dụng vật liệu âm, đường nét mềm mại, màu sắc lạnh hay màu trung hòa.

- Nên đảm bảo tính độc lập, khép kín để tạo ra một không gian riêng biệt, đặc trưng phù hợp với mỗi người.
- Diện tích phòng ngủ phải phù hợp để khí không bị bức bách đồng thời không bị tán khí. Trong phong thủy thì tỷ lệ phòng ngủ so với giường ngủ nên rộng bằng 4-6 lần là vừa phải (giường ở đây là giường đôi có diện tích thường từ $3,2m^2$ - $4m^2$).
- Trong phòng ngủ không nên bố trí quá nhiều gương hay những thiết bị điện như máy vi tính, ti vi, máy in, tủ lạnh, điện thoại, fax... Những thiết bị này luôn tạo ra bức xạ điện trường làm ảnh hưởng đến con người khi ngủ. Nếu có thì phải tính được điểm bức xạ hội tụ để tránh kê giường đúng chỗ đó và để sắp xếp lại hay hóa giải chúng.

Giường ngủ của người lớn

Cũng như các Tiết Minh khác, giường ngủ phải được bố trí theo nguyên tắc "Nhất vị, nhị hướng", tức là lấy vị trí tốt làm trọng và phương hướng làm nhẹ. Việc bố trí giường ngủ hợp lý là rất cần thiết đối với con người vì gần một nửa thời gian của con người là ở trên giường ngủ, hơn nữa khi con người ta ngủ, sự hoạt động của các bộ phận chức năng trong cơ thể giảm xuống ở mức tối thiểu nhằm để thư giãn và tái tạo sức lao động, nhưng hầu hết các huyết đạo lại mở ra, do đó khi ngủ con người ta dễ dàng hấp thụ được địa từ khí. Vì vậy việc bố trí giường ngủ hợp lý sao cho người ngủ trên đó hấp thụ được các khí tốt, giảm thiểu các khí xấu là một việc làm cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của họ.

Vị trí của giường ngủ

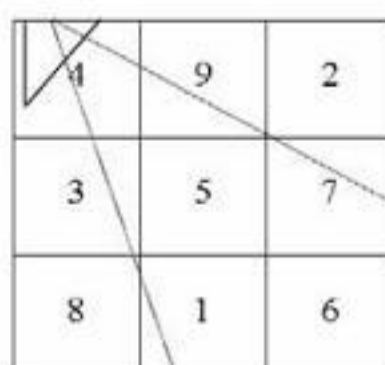
Việc xác định vị trí của giường ngủ đòi hỏi phải thu nhận được cát khí của cả nguyên khí lẫn thực khí.

- Nguyên khí được tính theo thần sát lâm môn và trạch vận Cửu Cung của ngôi nhà, kết hợp với nguyên khí trạch

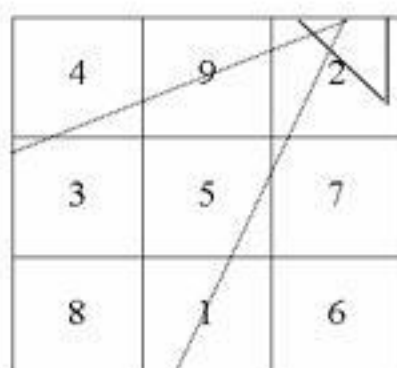
vận cửu cung của căn phòng ngủ. Sử dụng những vùng khí tốt để đặt vị trí giường ngủ.

- Thực khí được tính theo cửa phòng ngủ và các vật thể xung quanh.

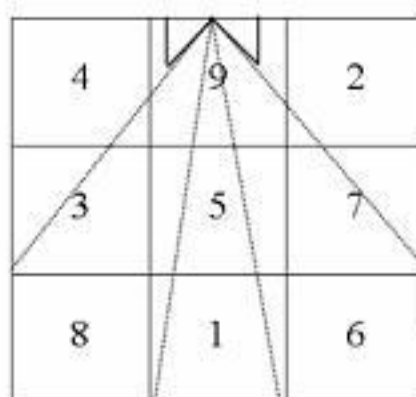
Một phòng ngủ cũng như một căn nhà luôn được chia thành 9 cung. 9 cung này ngoài việc để xác định nguyên khí của căn phòng còn nhằm để xác định vùng hoạt khí (thực khí) của nó. Căn cứ vào cửa phòng để xác định vùng hoạt khí (thực khí tốt) theo hình sau:



Vùng hoạt khí nằm ở giữa hai tia. Cụ thể là ô số 6 và các khu lân cận. Trong đó khu vực số 6 là tốt nhất rồi đến khu vực số 1 và số 7.



Vùng hoạt khí nằm ở giữa hai tia. Cụ thể là ô số 8 và các khu lân cận. Trong đó khu vực số 8 là tốt nhất rồi đến khu vực số 1 và số 3.



Vùng hoạt khí là khu vực số 6 và số 8 (tốt nhất), khu vực số 1,3,7 kém hơn.

Tỷ lệ lưới mặt bằng phòng ngủ

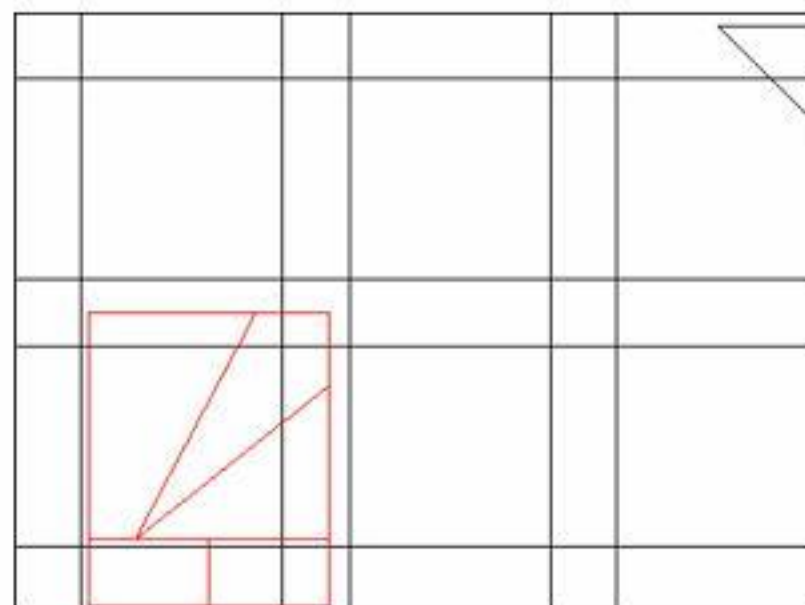
Vì yêu cầu sự an tĩnh là yêu cầu quan trọng nhất đối với giường ngủ nên đầu giường cần thiết phải kê sát tường không được để tạo ra không gian trống. Tuy nhiên thành giường lại không nên kê một chiều sát tường mà nên kê xa tường ở một khoảng cách nhất định nào đó. Khoảng cách này theo phong thủy học thường được chọn với tỷ lệ lưới là 1:4, 1:6, 1:7, 1:9.

Tỷ lệ 1:4 thường áp dụng đối với trẻ em, những người làm công tác nghiên cứu. Đó là tỷ lệ Văn xương, tỷ lệ này dễ dàng cho việc hấp thụ cát khí phù hợp quá trình tư duy và nghiên cứu.

Tỷ lệ 1:6 (Thôi quan) và 1:7 (Tài lộc) thường được áp dụng đối với người trưởng thành, người đang làm việc nhất là độ tuổi trung niên.

Tỷ lệ 1:9 (Diên thọ) thường được áp dụng cho phòng ngủ của người già, những người có tuổi trong gia đình. Tỷ lệ này cũng còn là tỷ lệ hay được áp dụng với việc xác định phòng thờ để đặt vị trí bàn thờ.

Ví dụ tỉ lệ 1:4 cho giường ngủ



Phòng ngủ của trẻ em

Phòng ngủ của trẻ em nên bố trí ở góc phía Đông và Đông Nam của ngôi nhà (thuộc cung Chấn và cung Tốn), nó kích hoạt cho sự vận động và phát triển của trẻ. Nếu đứa trẻ thuộc dương tính vốn đã hiếu động thì nên chọn phương Đông Nam, tạo âm dương tương

hòa. Nếu đứa trẻ chậm chạp, hiền lành, ít vận động hơn, thuộc tính âm nên chọn phương Đông Chấn để kích hoạt sự vận động của chúng, tạo cho chúng tự tin và hoạt động nhiều hơn.

Phòng ngủ trẻ em nên ấm cúng nhẹ nhàng, không nên tạo sự tĩnh lặng quá, như thế sẽ gây cảm giác nặng nề, khiến cho trẻ em ngủ không ngon giấc, hay mơ. Vì vậy phòng ngủ của trẻ nên dùng màu ấm nóng vừa phải cùng với những vật liệu có đường nét mềm mại trung tính và những trang trí phù hợp với lứa tuổi trẻ em.

Không nên quá biệt lập, khép kín như thế sẽ khó kiểm soát được hoạt động của chúng và cũng khó quan tâm giúp đỡ được chúng khi cần thiết.

Diện tích phòng ngủ trẻ em chỉ cần gấp 3 đến 5 lần diện tích giường ngủ là đủ, như thế khi ngủ trẻ không bị cảm giác trống trải đơn độc và không gây cho trẻ sự sợ hãi.

Cũng như phòng ngủ của người lớn, phòng ngủ của trẻ em cũng không được đặt quá nhiều thiết bị điện tử như máy tính điện tử, ti vi, loa đài tăng âm... dễ tạo sóng làm nhiễu loạn trí não của trẻ trong khi ngủ. Phòng ngủ trẻ em cần được bố trí sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, không được để đồ đạc quần áo, sách vở lộn xộn, bừa bộn điều đó tác động không tốt tới tính cách của trẻ em.

Hướng giường ngủ

Hiện nay có rất nhiều người thậm chí cả một số thuật sư phong thủy cũng hiểu sai về khái niệm hướng (phương vị) của giường ngủ, dẫn tới chỗ mỗi sách viết một kiểu. Có sách thì cho rằng hướng giường ngủ là hướng đầu giường, sách thì cho rằng hướng giường ngủ là hướng chân giường. Lại có sách thì cho rằng hướng giường ngủ là hướng mặt của người nằm ngủ, nhưng người ngủ thì thường trở mình không cố định, khi quay trái, khi quay phải và nếu khi họ nằm ngửa thì không biết phải lấy theo hướng nào, thật là phiền cận.

Thực chất có sự hiểu sai và không thống nhất này là do những người đó không hiểu được khái niệm về khí, không biết thế nào là nguyên khí và thực khí. Phải nhớ rằng khi định vị trí một Tiết

Minh tức là nói đến sự bố trí sao cho hấp thụ được nguyên khí tốt nhất của ngôi nhà. Còn khi định phương hướng của nó là để nhằm hấp thụ được thực khí. Con người hấp thụ thực khí của trời đất không gì tốt hơn thông qua mũi thở hít. Cái mũi là nơi trao đổi khí trực tiếp và cơ bản nhất của con người. Chính vì thế trong Tướng học rất coi trọng cái mũi, mũi phải cao, thẳng, ngay ngắn không thiên lệch, thông suốt từ đầu mũi tới ấn đường gọi là "thông thiên tị" mới thật tốt, một cái mũi như thế thì sự trao đổi khí và hấp thụ thực khí quả là lý tưởng với con người. Người xưa đã từng ca rằng:

Thông thiên cao thẳng hiên ngang

Trai tranh thế bá, gái hàng cung phi

Thẳng bằng như quản viết chì

Cao ngang vằng trán uy nghi tuyệt vời

Mũi quan trọng như thế, vậy mà khi con người ta nằm thì lỗ mũi lại hướng xuống phía dưới chân, như thế nếu khí từ dưới chân đi tới sẽ trực thẳng vào mũi. Ví vậy khi ta nằm ngủ, không phải đầu giường mà chân giường mới là quan trọng. Cũng như khi ta ngủ dùng quạt, để tránh gió thổi thốc vào mặt người ta thường để quạt phía đầu giường cho gió thổi xuôi xuống chân, mà không để quạt phía chân giường để gió thổi ngược lên hất thẳng luồng gió vào mặt.

Tóm lại hướng của giường ngủ theo phong thủy học là hướng của chân giường. Hướng này cần phải chọn sao cho khi phối hợp với mệnh chủ (người ngủ trên giường đó) ra được cát khí như Sinh Khí, Thiên Y, Diên Niên, Phục Vị là tứ cát, là tốt. Nếu ra 4 khí Họa Hại, Lục Sát, Ngũ Quỷ, Tuyệt Mệnh là tứ hung, là xấu.

Những kiêng kỵ của giường ngủ

Phong thủy của giường ngủ là một vấn đề phức tạp. Ngoài việc cốt yếu là định vị và định hướng ra còn phải xét đến những yếu tố xung quanh. Có một số điểm kiêng kỵ cần phải tránh khi bố trí giường ngủ sau:

Giường ngủ không được bị sát khí từ phía trên trần đè nén (những sát khí phía trên trần như xà nhà, dầm bê tông, góc gập của nhà; cũng

không nên treo quạt trần thẳng ngay phía trên đầu giường). Ngoài ra phía trên đầu giường của tầng trên cũng không nên bố trí khu WC, nhất là lại để bệ xí thẳng ngay chính đầu giường. Đây có thể nói là một lỗi mà giới kiến trúc hay vô tình mắc phải khi thiết kế.

Giường ngủ không nên đối diện cửa ra vào (như cửa ra vào phòng ngủ, cửa ra vào nhà WC trong trường hợp công trình khép kín).

Giường ngủ không được bố trí phía đầu giường cạnh cửa sổ lại càng không được hướng đầu giường về phía cửa ra vào. Các cụ ta xưa thường nói: "Sống thì quay đầu ra, chết làm ma thì quay đầu vào" (quay đầu ra là quay mặt nhìn ra cửa). Đầu giường cũng như tọa sơn của nhà, cần phải được kín đáo, vững chãi như thế giấc ngủ mới ngon và yên giấc.

Giường ngủ không được để gương chiếu vào. Trong phòng ngủ không nên lắp nhiều gương, nhất là lại để tấm gương đó chiếu thẳng vào giường ngủ. Phòng ngủ chỉ nên để một tấm gương soi toàn người nhưng không được chiếu thẳng vào giường (trừ một vài trường hợp bố trí gương để trấn trạch theo sự chỉ dẫn của các thầy địa lý).

Ngoài ra phía dưới gầm giường cần giữ sạch sẽ, thông thoáng, không kê chất đồ đạc dưới gầm giường.



Chương 13

PHÒNG THỜ, MỘT GÓC TÂM LINH CỦA NGƯỜI VIỆT

Đối với người Á Đông thì hầu hết trong mỗi một gia đình đều có một bàn thờ thần linh và tổ tiên. bàn thờ này có thể ở dạng treo trên tường hoặc có thể ở dạng một kệ thờ, một tủ thờ. bàn thờ cũng có thể được bố trí lồng vào trong không gian của một phòng nào đó như phòng sinh hoạt chung, phòng khách, phòng riêng, cá biệt có thể trong phòng ngủ với những nhà có diện tích sử dụng quá nhỏ hẹp. Tuy nhiên, với những nhà có diện tích sử dụng đủ lớn thì đa phần bàn thờ được bố trí trong một không gian riêng gọi là phòng thờ. Vì vậy khi thiết kế kiến trúc cần phải tính đến một không gian hợp lý cho bàn thờ.



Cũng như việc bố trí các Tiết Minh khác, bàn thờ cũng được bố trí theo nguyên tắc "Nhất vị, nhị hướng". Tức là trước tiên phải xem xét vị trí đặt bàn thờ.

Vị trí đặt bàn thờ

Vị trí đặt bàn thờ tốt nhất là cung Âm quý nhân, vị trí đó đặt bàn thờ là đại cát khánh, luôn được âm linh phù trợ. Thứ đến Dương quý nhân chủ gia đạo bình an, hòa thuận, hỷ khí đầy nhà, luôn gặp may mắn.

Theo quan điểm của người xưa thì Quý nhân thiên ất là vị thần đứng đầu cát thần, hết sức tinh mà có thể chế ngự được mọi chỗ động, chí tôn mà có thể trấn được những phi phù. Vì vậy bàn thờ nên đặt ở Quý nhân là tốt nhất, sau đó mới đến Lộc vị, thứ nữa mới đến 16 cung Huyền không trạch vận. Nếu xét trong 16 cung Huyền không thì bàn thờ nên đặt tại các cung Diên thọ, Tài lộc, Tử tức đó là những cung tốt, có thể gia tăng phúc lộc, áp chế hung tinh giải trừ tai họa.

Hướng bàn thờ

Cũng như hướng nhà và hướng giường ngủ, hướng của bàn thờ là hướng của đường thẳng đi qua tâm bàn thờ và vuông góc với mặt bàn thờ. Như vậy hướng của bàn thờ ngược lại với hướng người đứng thấp hương.

Hướng của bàn thờ cũng cần bố trí tại tứ cát: Sinh Khí, Thiên Y, Diên Niên, Phục Vị. Tránh bố trí tại hướng hung.

Những kiêng kỵ của bàn thờ

Ngoài việc bố trí hợp lý vị và hướng của bàn thờ, để có một môi trường phong thủy thật sự tốt thì việc bố trí bàn thờ còn cần phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Bàn thờ tối kỵ xú uế: bàn thờ đòi hỏi phải hấp thụ được thanh khí, rất kỵ xú uế nên:

- Bàn thờ không được nhìn thẳng vào cửa phòng WC.
- Phía trên bàn thờ không được bố trí phòng WC.
- Bàn thờ không được dựa lưng vào nhà WC hay bếp đun.

Bàn thờ nghi tĩnh bất nghi động: bàn thờ cần yên tĩnh, không cần động. Vì vậy bàn thờ nên bố trí tốt nhất là có một phòng riêng (gọi là phòng thờ) nếu không thì có thể bố trí trong phòng sinh hoạt chung hay phòng khách, không nên bố trí ở phòng ngủ hay phòng bếp, phòng ăn.

Trường hợp không có phòng thờ riêng thì khi bố trí bàn thờ không được đặt gần các nút giao thông trong nhà, không được đặt dưới gầm cầu thang hay áp sát vào gầm cầu thang. bàn thờ cũng không được tọa ở cửa sổ hay phía trên cửa sổ (tức là sau lưng bàn thờ không được bố trí cửa sổ hoặc dưới gầm bàn thờ không được bố trí cửa sổ, cửa ra vào). bàn thờ không được đặt thẳng với cửa chính hay cửa sổ khiến gió có thể thổi xộc thẳng vào bàn thờ và ai đi qua cũng nhìn thấy. Nếu có thì phải thường xuyên đóng cửa sổ hay đặt một bức bình phong chắn gió phía trước mặt bàn thờ.

Tuy nhiên nói bàn thờ cần yên tĩnh không cần động không có nghĩa là phải chọn một chỗ khuất nắp, nhỏ bé, tối tăm, ẩm thấp, thậm chí có nhà đặt bàn thờ trên tận mái tum để thờ. Bởi vì bàn thờ là thể hiện phần tâm linh của con người Việt Nam, không thể không thường xuyên quan tâm, hương khói, đó cũng còn là đạo lý uống nước nhớ nguồn mà trong mỗi con người chúng ta cần hướng tới. Vì vậy ngoài những vấn đề nêu trên, bàn thờ cũng nên thường xuyên quét dọn, lau chùi và chăm sóc.

Chương 14

BẾP VÀ PHÒNG ĂN

Cũng như bàn thờ, cầu thang, giường ngủ, bếp cũng được coi là một Tiết Minh. Theo nguyên tắc "Nhất vị, nhị hướng" thì tất cả các Tiết Minh đều cần bố trí tại các cung ra cát tinh trong cửu cung trạch vận đồng thời đều đón được hướng cát khí như Diên Niên, Sinh khí, Thiên Y, Phục Vị. Tuy nhiên khác với bàn thờ, giường ngủ và cầu thang theo nguyên tắc "Hai cấp" là vị và hướng; bếp ăn được bố trí theo nguyên tắc 3 cấp. Tức là ngoài việc phải bố trí ở vị trí cung tốt, hướng tốt, còn phải lựa chọn được vị trí sơn tốt trong 24 sơn nữa.



Vị trí đặt bếp đun

Vị trí đặt bếp đun tốt nhất là tại cung Thiên Lộc, thứ đến Dương quý nhân, rồi mới đến các sao cát tinh khác như Âm quý, Thiên mã, Đào hoa.

Bếp là nơi cung cấp đồ ăn thức uống để tạo ra sinh thực khí cho con người, ăn uống tốt không chỉ là để đảm bảo sức khỏe mà còn là để duy trì nếp sống sinh hoạt chung, đảm bảo hạnh phúc gia đình. bếp đặt không tốt, không đúng cách, nhà cửa sẽ lạnh lẽo, thiếu căn cơ. Vì vậy việc bố trí bếp (táo) hợp lý hết sức quan trọng. Theo quan điểm của người xưa thì tài lộc là nguồn dưỡng mệnh, cũng là chỉ người phụ nữ trong nhà và bếp núc. Vì thế mà trong các môn ứng dụng của triết học phương Đông thường ghép Thê-Tài vào làm một. Điều này cho thấy đặt bếp thì chọn cung ra Lộc là đẹp nhất. Dĩ nhiên nếu không có Lộc ta có thể chọn các cung có cát tinh khác như Âm Dương quý, Mã, Đào...

Chọn cát sơn

Phong thủy học chia không gian trái đất ra thành 24 phần bằng nhau gọi là 24 sơn (chiếm 360° , mỗi sơn là 15°)

Khi chọn vị trí đặt bếp ngoài việc chọn cung đẹp ra , còn chia nhỏ hơn nữa tức là tìm đến 24 sơn. Trong một cung thường chiếm tới vài ba sơn, vậy cần phải tìm đến sơn tốt nhất để lấy làm vị trí đặt bếp (táo tòi).

24 sơn di yên hạ hỏa

24 sơn di yên hạ hỏa nói ở đây không đồng nhất với 24 sơn của vòng chính ngũ hành về giá trị và tên gọi của bát quái. Nếu lấy 24 sơn của chính ngũ hành quy đổi thì ta có được 8 nhóm sau:

1. Nhâm, Thìn, Ngọ, Đinh, Thân sơn thuộc Khảm cung
2. Tý, Dần, Bính, Tân, Tuất sơn thuộc Ly cung
3. Quý, Khôn sơn thuộc Khôn cung
4. Sửu, Ất, Tị, Canh sơn thuộc Đoài cung
5. Cấn, Dậu sơn thuộc Cấn cung
6. Giáp, Mùi, Hợi sơn thuộc Chấn cung
7. Mão, Tốn sơn thuộc Tốn cung
8. Càn sơn thuộc Càn cung

Tìm tứ khí Phúc quý thọ tài tinh

Để tìm 4 khí này dùng cung phi mệnh trạch chủ kết hợp với vòng Di yên hạ hỏa trên theo phép "Đại du niên bát biến" (độc giả có thể tham khảo lại chương 3) lấy:

- Nhất biến Sinh Khí là Phúc tinh
- Tam biến Diên Niên là Tài tinh
- Lục biến Thiên Y là Thọ tinh
- Bát biến Phục Vị là Quý tinh.

Bếp ra Phúc tinh là tốt nhất, vị trí này phù hợp với bếp lại có Mộc dưỡng Hỏa, như nguồn dưỡng mệnh. Nếu lại được Âm Dương Quý nhân hợp cách nữa thì có thể chế ngự được hung sát, tăng cường phúc khí cho ngôi nhà.

Bếp ra Quý tinh cũng như Phúc tinh, vị trí Quý tinh này cũng có Mộc khí nuôi dưỡng Táo hỏa, quý giá như viên ngọc châu gia truyền linh bảo trong nhà. Nếu lại cùng được Âm dương quý hợp cách nữa thì chủ quý hiển vinh hoa, giải trừ hung họa, chế phục sát tinh. Nếu đủ các yếu tố đã nêu lại ra vào cung Tử tức nữa thì là phép dụng Hỏa cầu tự pháp vậy (đặt bếp để sinh con). Phép này nhiều bậc tiền nhân đã dùng linh diệu thật khó lường.

Bếp ra Thọ tinh là lấy chân hỏa Hậu thiên bổ khuyết cho hỏa hâu Tiên thiên mà kéo dài tuổi thọ. Phép này nếu được cùng với Thái cực, Đào Hoa ra vào cung Duyên Thọ thì là cầu thọ pháp, một trong những phép nhằm đạt quyền năng của tạo hóa cũng như phép luyện đan, hay phép nhập nội "Thần quang ngưng kết" để dùng chân hỏa khai mở thiên tâm, một chấm nhỏ trên ấn đường của Lã Tổ Công mà nhằm kéo dài tuổi thọ.

Bếp ra Tài tinh là vị trí được đánh giá thấp nhất trong tứ huyền vi cát vị, nó chủ về phát tài lộc. Lấy Tài tinh là dùng nguyên lý ngã khắc giả vi tài của Dịch lý dùng Hỏa đốt chảy nguyên tinh chân phách mà dẫn nhập thành tài. Nói cách khác thì phép này là dùng Chân hỏa Hậu thiên hỗ trợ đốt chảy nguyên tinh của thể phách của mình mà dẫn nhập biến nó thành tài lộc, cũng tựa như một người hút lấy chính tủy cốt của mình để ăn vậy.

Con người ta có 3 yếu tố:

Tinh thuộc Thủy

Ý thuộc Thổ

Thần thuộc Hỏa

Đây là ba báu vật tối thượng. Tinh thủy là khí chân nhất tiên thiên, Thần Hỏa là ánh sáng hay linh quang, ý Thổ là trung cung thiên tâm. Lấy Thần Hỏa làm công dụng, lấy ý Thổ là chủ thể, lấy Tinh Thủy làm gốc. Phàm con người ta dụng ý thì sinh thân trong thân lại có thể phách. ý thuộc Thổ sinh nên thân-phách thuộc Kim, đó cũng là khí Diên Niên tài tinh vậy. Thế mới bảo con người ta lấy phúc, quý làm đầu, lấy thọ làm thứ, lấy tài làm thứ của thứ nữa. Lý lẽ thì huyền vi mà trong sáng nhưng vị tất đã mấy ai lĩnh ngộ. Con người sống trong cảnh u mê tối tăm thường lấy chữ Tài làm trọng, chao đảo vì tài mà đâu biết rằng tài là nguồn dưỡng mệnh mà cũng chính là thể phách của chính mình. Đại thi hào Nguyễn Du đã từng viết:

Cho hay muôn sự tại trời

Chữ tài liền với chữ tai một vần

Hướng bếp

Phép đặt bếp cũng giống như phép đặt giường ngủ và bàn thờ, lấy cát hướng làm trọng. Trong Bát trạch minh cảnh có viết bếp nên: "Tọa hung hướng cát". Tọa ở đây cũng giống như nói tọa của nhà, tức là nói đến hướng lưng bếp quay về hướng hung chứ không phải là nói vị trí đặt bếp. Vị trí đặt bếp phải tính theo cửu cung trạch. Như vậy, mệnh người Đông tứ mệnh nên đặt bếp hướng về Tứ Đông phương (Chấn Tốn Khảm Ly) và lưng bếp quay về Tứ Tây phương (Càn Khôn Cấn Đoài). Ngược lại người Tây tứ mệnh nên bố trí bếp sao cho mặt bếp hướng về Tứ Tây phương và lưng bếp hướng về Tứ Đông phương. Đó chính là nguyên lý chọn hướng bếp sau khi đã an vị cho nó.

Những kiêng kỵ của bếp

Ngoài việc bố trí bếp theo cung, sơn và hướng tốt như đã nêu, khi bố trí bếp cần lưu ý một số kiêng kỵ sau:

Kị bếp trực xung với cổng, cửa: Chủ về hao tổn tiền tài lại hay sinh ra ăn uống tụ tập rượu chè lu bù, trẻ em hay ăn, lười học.

Kị thủy hỏa tương xung: Không nên bố trí bếp quá gần vòi nước chậu rửa, thủy đạo, hay đặt bếp bên trên máy giặt cũng chủ về gia đạo bất hòa phu thê phản mục.

Kị xú uế: bếp ăn cần phải sạch sẽ, thơm tho, không được để dơ bẩn, xú uế dễ gây mất vệ sinh, vi trùng yếm khí. Vì vậy bếp ăn không nên đặt dưới phòng vệ sinh hay áp lưng vào nhà WC cũng như đối diện với cửa phòng WC. Chủ người trong nhà hay ốm đau bệnh tật, sức khỏe kém.

Kị bị thực khí xung xạ đè nén: bếp cũng như giường ngủ hay bàn thờ không nên bị các góc nhọn tạo ra thực khí xung xạ, cũng không nên bị đè nén từ phía trên như bị thanh dầm dè hay phần cột ép xuống. Chủ người trong nhà làm ăn khó khăn, bế tắc không hanh thông.



Hướng bếp là hướng của mặt bếp quay ra ngược lại với hướng của người sử dụng bếp

Chương 15

CÔNG TRÌNH PHỤ, GIẾNG TRỜI (THIÊN TÍNH) VÀ LÔGIA

Công trình phụ

Khác với bàn thờ, giường ngủ, cầu thang, bếp, công trình phụ bao gồm nhà WC, nhà tắm và kho được coi là các Bất Tiết Minh. Mặc dù vẫn trên nguyên tắc cơ bản của khoa Phong thủy là "Nhất vị nhị hướng" để bố trí, nhưng yêu cầu về vị trí của các Bất Tiết Minh lại trái ngược với việc bố trí vị trí của các Tiết Minh. Với các Tiết Minh, điều cốt yếu là phải chọn được các vị trí tốt để bố trí thì với các Bất Tiết Minh quan trọng là phải bố trí sao cho chúng ngự trị trên các vị trí- các cung xấu. Đó là nguyên tắc "dĩ độc trị độc", dùng nó để trấn áp các hung tinh. Theo quan điểm của "Mật tông tâm chỉ dương cơ yếu quyết" thì các cung cát là nơi ra vào của gia tiên và thần linh vì vậy không được án ngữ khu WC lên trên đó. Còn các cung hung là nơi ra vào của ma quỷ, nếu trấn đóng khu vực WC lên trên đó sẽ có giá trị yểm trấn an trạch một cách hiệu quả nhất, khiến cho các hung tinh không phát huy được tác dụng hoặc làm giảm sức gây họa của nó.



Vị trí đặt công trình phụ

Vị trí đặt công trình phụ tốt nhất là tại các cung Thiên Hình, Đại Sát hay Độc Hỏa.

Theo thuyết tam tài thì thiên lấy 1 mà tròn, địa lấy 2 mà vuông, nhân lấy 3 mà là góc. Một sinh hai, hai sinh ba đến chỗ ba mà vạn vật sinh thành. Như vậy thì ba góc là tâm của thiên địa, khởi đầu của âm dương, chỗ hội tụ của quỷ thần, tú khí của ngũ hành. Như vậy là tam hợp, chỗ tốt trong thân sát. Trong tam hợp Dần Ngọ Tuất thành Hỏa cục mà Dần là đầu, Sửu đóng ở trên Dần ấy là dựa vào đỉnh đầu của nó mà đè xuống, đè xuống thành hung nên lấy Sửu làm Tuế sát, vậy kỳ dư cũng đó mà suy.

Lại nói Kim Hỏa cương cường, Thủy Mộc nhu nhược. Vì vậy Kim hình phương Kim, Hỏa hình phương Hỏa, mà Kim chẳng cương ở Dậu, Hỏa chẳng cường ở Ngọ thì là tự sát ở bản phương mà còn tự sát thân đó cũng là nói cương cường thì Hình tại vượng. Thủy Mộc nhu nhược tất bị giết ở nơi sinh ra với chỗ sinh ra cũng tức là Thủy sinh Mộc mà hình Mộc, Mộc sinh ở Thủy mà hình Thủy. Kỳ dư cũng thế mà suy. Lấy khai môn điểm thân sát mà an thì mọi cung đều rõ, mọi việc đều sáng tỏ. Như vậy thì cứ tìm cung Hình, Sát mà đặt công trình phụ là tốt nhất. Trường hợp không lấy được Hình Sát thì đặt vào các cung Đoạt hồn, Cô quả, Tật ách, Họa hại, Tụng đình... của Huyền không là thứ tốt, cũng có giá trị trấn an trạch, làm giảm tai họa do địa khí gây ra cho người cư ngụ.

Hướng công trình phụ

Đối với công trình phụ thì đặt hướng là một yếu tố nhẹ, không nên quá câu nệ, cái tối trọng là phải đặt đúng vị trí. Tuy nhiên phép đặt hướng nhà WC thì nên chọn quay về hướng hung. Tức là người mệnh Đông tứ mệnh thì nên chọn hướng nhà WC quay về phía Tây tứ trạch. Ngược lại người Tây tứ mệnh thì nên chọn nhà WC quay về hướng Đông tứ trạch.

Tóm lại, đối với công trình phụ lấy 4 hướng ra khí Tuyệt, Quỷ, Sát, Hại làm tốt.

Những kiêng kỵ của công trình phụ

Khi bố trí công trình phụ ngoài vị và hướng như đã nêu còn phải đặc biệt lưu ý một số kiêng kỵ sau:

Kỵ công trình phụ nằm trên chính tuyến bản mệnh. Như người tuổi Thân lại đặt nhà vệ sinh vào đúng Thân sơn, người tuổi Mùi lại đặt vào đúng sơn Mùi,... (kể từ tâm nhà ra 24 sơn). Đặc biệt nếu chỗ đó lại lỗi ra so với khí trường (hay lõm vào) của nhà thì càng xấu (khí trường thiếu dư).

Kỵ công trình phụ nằm trên tuyến phạm Đào Hoa sát (Tuyến Đào Hoa sát là tuyến Tý Ngọ Mão Dậu). Người tuổi Dần Ngọ Tuất đào hoa sát tại Mão; Thân Tý Thìn đào hoa sát tại Dậu; Tị Dậu Sửu đào hoa sát tại Ngọ; Hợi Mão Mùi đào hoa sát tại Tý. Trong 4 sơn này thì Mão Dậu mạnh hơn là Tý Ngọ và Đào Hoa sát càng mạnh nếu rơi vào vùng khí trường thiếu dư.

Kỵ công trình phụ đối diện chính góc với cửa ra vào. Khi thiết kế kiến trúc không nên để công trình phụ thẳng chính góc đối diện với cửa ra vào sẽ gây ra bất lợi cho sức khỏe và quan hệ gia đình của người cư trú.

Kỵ đặt công trình phụ ở chính giữa nhà, tức là bố trí công trình phụ tại trung cung. Trung ương Ngũ hoàng thuộc Thổ, là nơi tám phương quy về, cần phải giữ sạch sẽ và thoáng đãng. Đặt WC tại đó sẽ khiến cho vận số của ngôi nhà bị chìm đắm, vùi lấp không thể phát triển được.

Ngoài ra công trình phụ còn cần phải bố trí kín đáo nhưng phải thông thoáng và phải được giữ gìn sạch sẽ, không được để ách tắc hay ứ đọng.

Ghi chú

Khi xét Đào Hoa sát không phải cứ phạm vào là nó tăng cường tính dục mà có thể bị rơi vào trạng thái lãnh cảm giới tính hay bất lực. Như vậy tăng tính dục hay giảm còn phụ thuộc vào bản mệnh của mỗi người là tương sinh hay tương khắc với đào hoa tuyến đó nữa. Nếu tương sinh sẽ tăng mà tương khắc sẽ suy giảm gây ra những chứng lãnh cảm hay bất lực giới tính với người bị phạm.

Giếng trời (thiên tỉnh) và Lôgia

Giếng trời

Theo quan điểm của kiến trúc thì giếng trời là nơi để lấy gió và ánh sáng cho ngôi nhà. Nhưng theo quan điểm của khoa kiến trúc phong thủy thì giếng trời không chỉ đơn thuần là nơi để lấy gió và ánh sáng mà còn là nơi để tiếp thiên nhằm thu được nguyên khí giao hòa của trời đất. Vì vậy thiên tỉnh (giếng trời) phải tránh tiếp Hình Sát mà phải tiếp được Quý nhân, Lộc, Mã, Thái cực.

Với ý nghĩa số một là nơi hấp thụ nguyên khí của vũ trụ thì giếng trời đặt tại Thái cực là tôn quý nhất. Một ngôi nhà hấp thụ được Thái cực thì con người thông tuệ, linh mẫn, phát huy được sở trường căn bản vốn có của mình, giảm trừ tai họa bệnh tật.

Mặt khác giếng trời nên bố trí tại trung cung để nguyên khí có điều kiện lan tỏa khắp nhà. Vì vậy khi bố trí giếng trời phải thiết kế sao cho nó vừa hấp thụ được cát khí lại vừa đảm bảo thu được nhiều ánh sáng và gió lưu thông khắp ngôi nhà.

Giếng trời không có hướng vì vậy không cần xét đến hướng của nó. Nhưng giếng trời cơ bản không nên đặt tại hướng Bắc, cung vị Khảm vì đó là phương thường có thực khí không tốt cho sức khỏe con người.

Giếng trời cũng không nên quá nhỏ hẹp và không nên đi ngang qua cửa nhà WC. Nếu quá nhỏ hẹp thì không đạt được mục đích đề ra là hấp thụ được nguyên khí của vũ trụ mà có khi còn tạo ra luồng sát khí- Thiên trảm sát. Giếng trời đi ngang qua cửa nhà WC sẽ kéo theo uế khí làm cho thanh khí lẫn tạp khí không có lợi cho con người.

Hình thể của giếng trời nên tạo ra sao cho phù hợp với hình thể của kiến trúc ngôi nhà, tức là tương sinh với ngũ hành của hình thể kiến trúc ngôi nhà. Như nhà thuộc Kim thì giếng trời nên có hình Thổ, hình Kim (hình vuông hay tròn). Nhà hình Hỏa, Mộc thì giếng trời nên có hình Mộc (hình chữ nhật), v.v...

Lôgia

Lôgia cũng gần như giếng trời. Mặc dù công dụng và ý nghĩa của nó không bằng nhưng lôgia cũng là nơi đón ánh sáng và gió

vào nhà vì vậy cũng cần được xử lý tại các cung tốt. Tuy nhiên lôgia lại chủ yếu là hấp thụ thực khí vì vậy cần chọn cung ra cát khí của bản mệnh như Sinh Khí, Thiên Y, Diên Niên, Phục Vị đồng thời tránh bị các luồng thực khí ác sát xung xạ. Tỷ lệ lôgia so với toàn thể diện tích công trình không cần lớn, thậm chí với nhà tư nhân (không phải là các khu chung cư) thì có thể không cần bố trí lôgia mà thay bằng sân phơi hay phòng tập, phòng phơi quần áo trên mái.



Chương 16

BỂ NƯỚC, BỂ PHỐT VÀ ĐƯỜNG CẤP THOÁT NƯỚC

Phép đặt bể nước ăn và bể phốt

Phép bố trí bể nước ăn và bể phốt đơn giản hơn phép bố trí các Bát Tiết Minh và Tiết Minh đã nêu trong các phần trước.

Đối với việc bố trí nhà cổ điển thì bể nước ăn và cả bể phốt đều được bố trí nằm ngoài nhà vì vậy sự ảnh hưởng cát hung đến ngôi nhà không lớn lắm. Tuy nhiên đối với nhà ở hiện đại do diện tích đất sử dụng eo hẹp và do nhu cầu muốn sử dụng công trình khép kín nên bể nước ăn và bể phốt đa phần được bố trí cùng trong khuôn viên của nhà ở, cũng chính vì thế mà sự ảnh hưởng của nó khá lớn.

Để bố trí bể nước ngầm và bể phốt trong nhà chỉ cần đảm bảo yếu tố vị trí.

Đối với bể nước ăn cần chọn ra vị trí các cung tốt như Lộc, Mã, Quý nhân là tốt nhất, thứ tới các cung cát trong 16 cung của cửu cung trạch vận. Tuy nhiên phải chọn cung có ngũ hành tương sinh hay tương hòa, tức là cung có cát tinh với ngũ hành thuộc Thủy, Kim hay Mộc.

Ngược lại, đối với bể phốt cần chọn các cung có hung tinh như Đại sát, Thiên hình, Độc hỏa. Nếu bố trí bể phốt tại các vị trí của hung tinh này thì có giá trị trấn áp các hung tinh đó. Nếu không tính được các hung sát tinh này có thể đặt tại các cung hung trong 16 cung của Huyền không trạch vận.

Những kiêng kỵ của việc đặt bể nước và bể phốt

Đối với bể nước ăn cũng như bể phốt khi bố trí ngoài việc phải tuân theo qui định về các cung cát hung như đã nêu thì còn phải đảm bảo một số điều kiêng kỵ sau:

Không được đặt tại vị trí trung cung (giữa nhà). Bởi vị trí trung cung thuộc Thổ, lại là nơi quy tụ của 8 phương cần phải vượng không thích hợp suy tuyệt. Nhưng bể nước hay bể phốt chủ về Thủy là Thủy Thổ tương khắc, làm Thổ trung ương suy yếu không tốt. Bể nước đặt ở đó không tốt, bể phốt lại càng không tốt vì bể phốt không những thuộc Thủy mà còn là thối Thủy nên sát càng mạnh.

Không được đặt dưới phòng ngủ. Phòng ngủ tuy cần yên tĩnh, thuộc âm nhưng không được âm quá vượng, nếu âm quá vượng sẽ làm lệch sự cân bằng cần thiết của cơ thể. Vậy mà bể nước và bể phốt lại là âm thủy vượng. Bể nước với tính chất âm thủy vượng nếu đặt dưới phòng ngủ lại là ngay dưới giường ngủ sẽ hút hết dương khí của con người khiến sinh ra nhiều bệnh tật như phù thũng, thấp khớp, bệnh suy thận dương, rối loạn tiêu hóa, hay những bệnh về máu huyết... Lại cũng làm giảm ý chí phấn đấu và khả năng thành công của những con người ngủ trên giường đó. Dĩ nhiên đó là đối với bể nước, còn đối với bể phốt là âm sát thối thủy thì tính chất nguy hại và mức độ ảnh hưởng còn lớn hơn nhiều.

Không được bố trí bể nước hay bể phốt có tâm nằm trên chính tuyến bản mệnh hay tuyến Đào Hoa sát. Không được bố trí tâm bể nước hay bể phốt nằm trên chính tuyến bản mệnh bởi bể nước, bể phốt thuộc Thủy cũng như bếp thuộc Hỏa là hai tuyến Thủy Hỏa quá mạnh, nếu bố trí trên chính tuyến bản mệnh có thể ứng hợp và cộng hưởng vào bản mệnh làm lệch sự cân bằng của tứ trụ. Trong quá trình xem xét tứ trụ cho mọi người đã có rất nhiều trường hợp tứ trụ bị ảnh hưởng do yếu tố địa lý này. Việc bố trí bể nước và bể phốt trên tuyến Đào Hoa sát cũng tương tự như vậy (Tuyến Đào Hoa sát đã được trình bày trong mục Công trình phụ ở chương 15).

Ngoài những điều nêu ra chung cho bể nước ăn và bể phốt thì riêng đối với bể phốt còn kỵ đặt dưới khu vực bàn thờ hay khu vực đặt bếp ăn (táo) nếu bàn thờ và bếp đặt tại tầng trệt. Bể phốt nên bố trí ngoài nhà hay ngay dưới khu WC là tốt nhất.

Đường cấp và thoát nước (Tiêu nạo thủy)

Phong thủy dương cơ hết sức quan tâm tới vấn đề tiêu thủy và nạo thủy (cấp thoát nước). Tiêu thủy nạo thủy đúng sẽ khiến cho ngôi nhà vượng khí, tài lộc tích tụ, kinh doanh thuận lợi, thành đạt. Tiêu nạo thủy sai sẽ khiến cho tài lộc trôi tuột đi, tán phát, làm ăn khó khăn, lại hay gây ra tai họa bệnh tật. Vì vậy tiêu thủy nạo thủy phải đúng nguyên tắc, phù hợp với hướng tinh của mệnh trạch bàn.



Trong Huyền không đại quái tập thành có viết:

"Hướng tinh thất lệnh bất nạo thủy

Vượng khí đương quyền mạc thủy tiêu"

Nghĩa là khi trong mệnh trạch những phương có hướng tinh thất lệnh thì không nên nạo thủy. Những phương này chỉ có thể tiêu thủy. Ngược lại những phương có hướng tinh đương lệnh thì không nên tiêu thủy mà nên dùng để nạo thủy. Bởi vì hướng tinh đương lệnh thì khí lực của nó mạnh mẽ, hùng hậu có thể khống chế toàn bộ khí trường của tinh bàn, nên nó có thể đón được thủy tới hóa thành tài lộc. Ngược lại hướng tinh thất lệnh thì khí lực suy thoái, lại tù đọng hàm chứa nhiều tử sát khí cần cho tiêu thủy để mượn thủy tải khí mà tiêu sát nên là tốt đẹp vậy.

Vậy thế nào là hướng tinh đương lệnh và hướng tinh thất lệnh?

Hướng tinh đương lệnh

Vận 1: Nhất bạch, Nhị hắc, Tam bích

Vận 2: Nhị hắc, Tam bích, Tứ lục

Vận 3: Tam bích, Tứ lục, Ngũ hoàng

Vận 4: Tứ lục, Ngũ hoàng, Lục bạch

Vận 5: Ngũ hoàng, Lục bạch, Thất xích

Vận 6: Lục bạch, Thất xích, Bát bạch

Vận 7: Thất xích, Bát bạch, Cửu tử

Vận 8: Bát bạch, Cửu tử, Nhất bạch

Vận 9: Cửu tử, Nhất bạch, Nhị hắc

Đó là những hướng tinh đương lệnh. Những hướng tinh còn lại là thất lệnh.

Thông quan Vượng khí

Sự nối liền sơn hướng giữa hai cung liên kề theo một nguyên tắc nhất định gọi là Thông quan. Như hướng tinh của hai cung liên kề mà có các số (1- 6), (2- 7), (3- 8), (4- 9) thì gọi là thông quan. Nếu trong hai số đó lại có một số đương lệnh (tức vượng khí đúng vận) thì sẽ kéo theo số kia cũng vượng và vì vậy mà gọi là Thông quan Vượng khí.

Khi hướng tinh đã thông quan thì ngũ hành của nó không còn lấy theo ngũ hành ban đầu mà ngũ hành của nó phụ thuộc vào sự thông quan đó. Nếu là số thông quan:

1- 6: thuộc hành Thủy

2- 7: thuộc hành Hỏa

3- 8: thuộc hành Mộc

4- 9: thuộc hành Kim

Như vậy thì khí thông quan chỉ có bốn hành là Thủy Hỏa Mộc Kim. Không có hành Thổ. Ngũ hành của Thổ thuộc trung cung nên không có thông quan.

Huyền không ngũ hành của 24 sơn

Theo Huyền không thì 24 sơn mang ngũ hành như sau:

Bính Đinh Ất Dậu thuộc Hỏa

Cần Khôn Mão Ngọ thuộc Kim

Hợi Quý Cấn Giáp thuộc Mộc

Tuất Canh Sửu Mùi thuộc Thổ

Tý Dần Thìn Tốn Tị Tân Thân Nhâm thuộc Thủy.

Huyền không ngũ hành ca:

"Ất Dậu Bính Đinh nguyên thuộc Hỏa.

Càn Khôn Mão Ngọ Kim đồng tọa

Hợi Quý Cấn Giáp thị Mộc thần

Dần Thân Tân Tốn kiêm Tỵ Tị

Hợp dữ Thìn Nhâm bát Thủy thần.

Tuất Canh Sửu Mùi tứ vi Thổ

Huyền không ngũ hành tác bảo chân".

Nguyên tắc tiêu nạp thủy

- Lấy cung đương lệnh để triều lai thủy. Lấy cung thất lệnh để phóng xuất thủy.
- Dùng ngang hòa, sinh nhập, khắc nhập là cát. Dùng sinh xuất, khắc xuất là hung.
- Lấy 24 sơn (theo Huyền không ngũ hành) của phương lai thủy phóng thủy rồi so sánh với sao của hướng tinh trên vận bàn. Nếu ra ngang hòa, sinh nhập, khắc nhập với hướng tinh đương lệnh là cát. Dùng để nạp thủy (đưa đường nước ăn vào nhà). Nếu ra sinh xuất, khắc xuất với hướng tinh đương lệnh là hung không dùng.
- Ngược lại nếu so sánh 24 sơn của phương tiêu nạp thủy với hướng tinh thất lệnh nếu ra sinh xuất, khắc xuất là càng hung. Dùng để tiêu thủy (đưa nước thải ra khỏi nhà).

Ví dụ nhà tọa Hợi hướng Tị, nhập trạch vận 8. Tính tiêu nạp thủy.

Về cách lập vận bàn xem chương 5

7	3	5
1 8	5 3	3 1
6	8	1
2 9	9 7	7 5
2	4	9
6 4	4 2	8 6

Trong vận 8 thì các sao 8, 9, 1 là vượng khí. Ở đây xét thủy nên ta xét hướng tinh. Ở các cung Tốn, Chấn, Khôn có hướng tinh đương lệnh vượng khí. Ngoài ra thông quan vượng khí (8- 3), (4- 9), tức cung Ly và Cấn cũng được vượng khí nhờ thông quan.

Như vậy các cung Tốn, Chấn, Khôn, Ly, Cấn vượng khí dùng để nạp thủy (nhưng cung Tốn ở chính lối ra vào không dùng). Các cung còn lại dùng để tiêu thủy.

Nhưng trong mỗi cung lại gồm có 3 sơn thì phải chọn sơn nào cho hợp lý? Chẳng hạn như thực tế địa hình nhà này có thể chọn nạp thủy ở cung Chấn thì ta phải chọn sơn nào trong ba sơn thuộc cung Chấn là Giáp, Mão, Ất?

Theo Huyền không ngũ hành đã nêu trên thì Giáp thuộc Mộc; Mão thuộc Kim; Ất thuộc Hỏa.

Tiêu nạp thủy chỉ xét sao hướng, vậy (9- 4) thông quan hành Kim khắc hành Mộc của sơn Giáp, là khắc xuất, nên bỏ không dùng sơn Giáp. Kim đồng hành Kim của sơn Mão, là ngang hòa, tốt, nên sơn Mão có thể dùng để nạp thủy. Hành Hỏa sơn ất khắc Kim là khắc nhập cũng tốt cho nạp thủy. Như vậy trong cung Chấn ta chỉ nên dùng sơn Mão hoặc sơn Ất để nạp thủy mà thôi.

Những kiêng kỵ của phép tiêu, nạp thủy

Kỵ lộ tiền xuyên tâm tức dù có là phương cát cũng không được đặt đường nạp thủy thẳng chính hướng mặt tiền hay mặt hậu ngôi nhà phóng tới.

Kỵ trực suy bối diện, tức là dù phương có thể tiêu thủy được nhưng cũng không được dùng phương chính giữa lưng hay hướng nhà để làm đường thoát nước đi (tiêu thủy).

Kỵ phương đào hoa sát mệnh hay phương bản mệnh cung. Tức là cả phương bản mệnh của chủ nhà hay phương đào hoa của bản mệnh chủ nhà cũng không nên tiêu nạp thủy. nếu dùng phương bản mệnh tiêu nạp thủy e rằng phát sinh tai họa ốm đau. Còn dùng phương đào hoa thì phát sinh đào hoa sát thủy.



Kỵ chạy thẳng tuột, dù là tiêu thủy hay nạp thủy (nước đến hay nước đi) thì cũng không được thiết kế thẳng tuột mà nên cho nước đi ôm bọc, hoành nhiều chi, huyền mới là hợp cách tốt đẹp vậy.

Chương 17

PHONG THỦY SÂN VƯỜN

Khi xem xét về kiến trúc còn phải xét mối quan hệ sân - vườn và nhà. Nhà tốt nhất là nhà nên có tỷ lệ sân vườn nhất định, bởi vì sân vườn thực chất chính là Minh đường của huyệt dương cơ, là nơi để tụ khí, lớp khí này được ví như tầng ôzôn bảo vệ. Vì vậy, sân vườn có 2 tác dụng sau:

- Ngăn những bức xạ vũ trụ xấu đối với ngôi nhà (còn gọi là bộ thanh lọc khí).
- Là nơi điều hòa dưỡng khí.

Thanh lọc khí là đưa khí tốt vào trong nhà. Khí thanh thường sinh ra người có tư chất thanh cao, trí tuệ, có chí lớn. Khí trọc thường sinh người hành động, ưa thích sự thụ hưởng, đơn giản, lạnh lợi và ranh mãnh một chút (hợp với giới buôn bán). Khí thanh hợp với giới quan chức, khí trọc nếu tốt thì chủ phát tài lộc, nếu khí trọc xấu thì phát sinh tai họa, bệnh tật nghèo hèn. Khí thanh nếu tốt phát về quý cách, nếu hung thì kém, trong học hành thi cử.



Sân vườn là nơi thanh lọc khí đồng thời còn là nơi điều tiết khí vào nhà.

Với chức năng điều hòa dưỡng khí, nghĩa là nếu nhà quay đúng hướng vượng khí thì sân như là nơi thu nạp đưa khí tốt vào nhà. Nếu nhà không quay không đúng hướng thì sân giống như bộ thanh lọc hạn chế sát vào nhà, đồng thời có chức năng điều tiết để thu được một lượng khí phù hợp. (Xem lại chương 7)

Sân vườn phải có tỉ lệ thích hợp, được bố trí theo ngũ hành để đảm bảo hai chức năng trên. Ví dụ phương Càn bố trí vật hành kim, phương Chấn mộc bố trí cây, phương Ly để lò nướng hay cột đèn, phương Cấn để đồ gốm...

Ngoài ra để đạt hiệu quả cao trong phong thủy người ta còn bố trí hệ thống thoát nước mưa sao cho hợp lý. Việc bố trí hệ thống thoát nước mưa cũng khá phức tạp và phải đảm bảo đúng những nguyên tắc của Trường sinh thủy pháp như sau:

Bố trí hệ thống thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa được bố trí theo nguyên tắc Thủy pháp trường sinh của phương khí đến - Bản quái cục, cụ thể như sau:

1. Bản cục thuộc Hỏa (Ly)

+ Nhà tọa Khôn hướng Cấn (Tọa Thân hướng Dần): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Bính Ngọ, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Vượng thủy vậy.**

+ Nhà tọa Đinh hướng Quý (Tọa Mùi hướng Sửu): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn Dần, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Bính hướng Nhâm (Tọa Ngọ hướng Tý): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn Dần, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Tốn hướng Càn (Tọa Tị hướng Hợi): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Giáp Mão, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá tuyệt vi sinh thủy vậy.** (Mượn tuyệt làm sinh).

+ Nhà tọa Ất hướng Tân (Tọa Thìn hướng Tuất): Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Bính Ngọ bên Tả, để lấy Vượng thủy rồi đến thu thủy tại phương Cấn Dần bên Hữu, để lấy Sinh thủy. Sau đó cho hai dòng nước sinh vượng này giao hợp lại với nhau chảy về phương Càn Hợi mà tiêu đi. **Đây gọi là "Tân nhập Càn cung bát vạn trang"** (Nhà hướng Tân thủy tiêu phương Càn hợp cách phát điền trang).

+ Nhà tọa Giáp hướng Canh (Tọa Mão hướng Dậu): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Tốn Tị, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá tử vi vượng thủy vậy.** (Mượn tử làm vượng).

+ Nhà tọa Cấn hướng Khôn (Tọa Dần hướng Thân): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Bính Ngọ, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Vượng thủy vậy.**

+ Nhà tọa Quý hướng Đinh (Tọa Sửu hướng Mùi): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Tốn Tị để lấy Lâm quan thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Lộc thủy vậy.**

+ Nhà tọa Nhâm hướng Bính (Tọa Tý hướng Ngọ): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn Dần để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Càn hướng Tốn (Tọa Hợi hướng Tị): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn Dần để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc,

sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Suy phương, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn suy làm mộ).

+ Nhà tọa Tân hướng Ất (Tọa Tuất hướng Thìn): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn Dần để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Suy phương, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn suy làm mộ).

+ Nhà tọa Canh hướng Giáp (Tọa Dậu hướng Mão): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn Hợi để lấy Sinh thủy (mượn tuyệt làm sinh) rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Mộ khố (mượn suy làm mộ) mà tiêu đi. **Đây gọi là Phản tuyệt suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn tuyệt làm sinh, mượn suy làm mộ).

2. Bản cục thuộc Thủy (Khảm) và Thổ (Cấn, Khôn)

+ Nhà tọa Cấn hướng Khôn (Tọa Dần hướng Thân): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Nhâm Tý, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương ất Thìn - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Vượng thủy vậy.**

+ Nhà tọa Quý hướng Đinh (Tọa Sửu hướng Mùi): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Khôn Thân, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương ất Thìn - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Nhâm hướng Bính (Tọa Tý hướng Ngọ): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Khôn Thân, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Ất Thìn - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Cấn hướng Tốn (Tọa Hợi hướng Tị): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Canh Dậu, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Ất Thìn - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá tuyệt vi sinh thủy vậy.** (Mượn tuyệt làm sinh).

+ Nhà tọa Tân hướng Ất (Tọa Tuất hướng Thìn): Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Nhâm Tý bên Tả, để lấy Vượng thủy rồi đến thu thủy tại phương Khôn Thân bên Hữu, để lấy Sinh thủy. Sau đó cho hai dòng nước sinh vượng này giao hợp lại với nhau chảy về phương Tốn Tị mà tiêu đi. **Đây gọi là "Ất hướng Tốn lưu thanh phú quý "** (Nhà hướng Ất thủy tiêu phương Tốn hợp cách vừa thanh cao vừa phú quý).

+ Nhà tọa Canh hướng Giáp (Tọa Dậu hướng Mão). Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Càn Hợi, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương ất Thìn - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá tử vi vượng thủy vậy.** (Mượn tử làm vượng).

+ Nhà tọa Khôn hướng Cấn (Tọa Thân hướng Dần): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Nhâm Tý, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Ất Thìn - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Vượng thủy vậy.**

+ Nhà tọa Đinh hướng Quý (Tọa Mùi hướng Sửu): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Càn Hợi, để lấy Lâm quan thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Ất Thìn - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Lộc thủy vậy.**

+ Nhà tọa Bính hướng Nhâm (Tọa Ngọ hướng Tý): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Khôn Thân, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Ất Thìn - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Tốn hướng Càn (Tọa Tị hướng Hợi): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Khôn Thân, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Suy phương, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn suy làm mộ).

+ Nhà tọa Ất hướng Tân (Tọa Thìn hướng Tuất): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Khôn Thân, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau

đó chảy về phương Quý Sửu - Suy phương, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn suy làm mộ).

+ Nhà tọa Giáp hướng Canh (Tọa Mão hướng Dậu): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Tốn Tị, để lấy Sinh thủy (mượn tuyệt làm sinh) rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố (mượn suy làm mộ) mà tiêu đi. **Đây gọi là phản tuyệt suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn tuyệt làm sinh, mượn suy làm mộ).

3. Bản cục thuộc Kim (Càn, Đoài)

+ Nhà tọa Càn hướng Tốn (Tọa Hợi hướng Tị): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Canh Dậu, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Vượng thủy vậy.**

+ Nhà tọa Tân hướng Ất (Tọa Tuất hướng Thìn): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Tốn Tị, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Canh hướng Giáp (Tọa Dậu hướng Mão): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Tốn Tị, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Khôn hướng Cấn (Tọa Thân hướng Dần): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Bính Ngọ, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá tuyệt vi sinh thủy vậy.** (Mượn tuyệt làm sinh).

+ Nhà tọa Đinh hướng Quý (Tọa Mùi hướng Sửu): Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Canh Dậu bên Tả, để lấy Vượng thủy rồi đến thu thủy tại phương Tốn Tị bên Hữu, để lấy Sinh thủy. Sau đó cho hai dòng nước sinh vượng này giao hợp lại với nhau chảy về phương Cấn Dần mà tiêu đi. **Đây gọi là "Quý quy Cấn vị phát**

văn chương " (Nhà hướng Quý thủy tiêu phương Cấn hợp cách phát văn chương).

+ Nhà tọa Bính hướng Nhâm (Tọa Ngọ hướng Tý): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Khôn Thân, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá tử vi vượng thủy vậy.** (Mượn tử làm vượng).

+ Nhà tọa Tốn hướng Càn (Tọa Tị hướng Hợi): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Canh Dậu, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Vượng thủy vậy.**

+ Nhà tọa Ất hướng Tân (Tọa Thìn hướng Tuất): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Khôn Thân, để lấy Lâm quan thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Lộc thủy vậy.**

+ Nhà tọa Giáp hướng Canh (Tọa Mão hướng Dậu): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Tốn Tị, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Quý Sửu - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Cấn hướng Khôn (Tọa Dần hướng Thân): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Tốn Tị, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Suy phương, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn suy làm mộ).

+ Nhà tọa Quý hướng Đinh (Tọa Sửu hướng Mùi): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Tốn Tị, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Suy phương, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn suy làm mộ).

+ Nhà tọa Nhâm hướng Bính (Tọa Tý hướng Ngọ): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn Dần, để

lấy Sinh thủy (mượn tuyệt làm sinh) rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Tân Tuất - Mộ khố (mượn suy làm mộ) mà tiêu đi. **Đây gọi là Phản tuyệt suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn tuyệt làm sinh, mượn suy làm mộ).

4. Bản cục thuộc Mộc (Chấn, Tốn)

+ Nhà tọa Tốn hướng Càn (Tọa Tị hướng Hợi): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Giáp Mão, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Vượng thủy vậy.**

+ Nhà tọa Ất hướng Tân (Tọa Thìn hướng Tuất): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Càn Hợi, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Giáp hướng Canh (Tọa Mão hướng Dậu): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Càn Hợi, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Cấn hướng Khôn (Tọa Dần hướng Thân): Cho nước từ bên Hữu đổ sang bên Tả. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Nhâm Tý, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi- Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá tuyệt vi sinh thủy vậy.** (mượn tuyệt làm sinh).

+ Nhà tọa Quý hướng Đinh (Tọa Sửu hướng Mùi): Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Giáp Mão bên Tả, để lấy Vượng thủy rồi đến thu thủy tại phương Càn Hợi bên Hữu, để lấy Sinh thủy. Sau đó cho hai dòng nước sinh vượng này giao hợp lại với nhau chảy về phương Khôn Thân mà tiêu đi. **Đây gọi là "Đinh Khôn chung thị vạn tư sùng "** (Nhà hướng Đinh tiêu thủy phương Khôn là hợp cách phát cự phú).

+ Nhà tọa Nhâm hướng Bính (Tọa Tý hướng Ngọ). Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn

Dần, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá tử vi vượng thủy vậy.** (Mượn tử làm vượng).

+ Nhà tọa Càn hướng Tốn (Tọa Hợi hướng Tị): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Giáp Mão, để lấy Vượng thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Vượng thủy vậy.**

+ Nhà tọa Tân hướng Ất (Tọa Tuất hướng Thìn): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Cấn Dần, để lấy Lâm quan thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Lộc thủy vậy.**

+ Nhà tọa Canh hướng Giáp (Tọa Dậu hướng Mão): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Càn Hợi, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Đinh Mùi - Mộ khố, mà tiêu đi. **Đây gọi là lấy Sinh thủy vậy.**

+ Nhà tọa Khôn hướng Cấn (Tọa Thân hướng Dần): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Càn Hợi, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Ất Thìn - Suy phương, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn suy làm mộ).

+ Nhà tọa Đinh hướng Quý (Tọa Mùi hướng Sửu): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Càn Hợi, để lấy Sinh thủy rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Ất Thìn - Suy phương, mà tiêu đi. **Đây gọi là Tá suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn suy làm mộ).

+ Nhà tọa Bính hướng Nhâm (Tọa Ngọ hướng Đinh): Cho nước từ bên Tả đổ sang bên Hữu. Đầu tiên cho thủy tụ tại phương Khôn Thân, để lấy Sinh thủy (mượn tuyết làm sinh) rồi đi vòng ngang qua sân như một vành đai ngọc, sau đó chảy về phương Ất Thìn - Mộ khố (mượn suy làm mộ) mà tiêu đi. **Đây gọi là Phán tuyết suy phương xuất thủy vậy.** (Mượn tuyết làm sinh, mượn suy làm mộ).

Phần III

PHONG THỦY VĂN PHÒNG VÀ CÔNG SỞ

Trên nguyên tắc của khoa Phong thủy thì phong thủy văn phòng và công sở cũng không có sự khác biệt nhiều lắm đối với phong thủy của nhà ở. Việc bố trí phong thủy văn phòng và công sở cũng phải dựa trên nguyên lý cơ bản của khoa Phong thủy là: "Nhất vị nhị hướng". Tuy nhiên vì chức năng riêng của văn phòng và công sở nhằm để đạt được mục tiêu của nó nên có những thiết bị không có đối với nhà ở và mật độ của những thiết bị đó lớn hơn rất nhiều so với nhà ở như máy fax, máy photocopy, máy vi tính, máy điều hòa và các loại thiết bị văn phòng khác. Vì vậy nó cũng gây ra nhiều sự nhiễu loạn địa từ khí và có ảnh hưởng xấu đến những nhân viên làm việc trong đó. Đây cũng là sự khác biệt đòi hỏi phải được xử lý thích hợp.

Chương 18

VỊ TRÍ, HƯỚNG NGỒI CỦA GIÁM ĐỐC VÀ NHÂN VIÊN

Vị trí, hướng ngồi của giám đốc

Theo cấu trúc đơn thể của khí trường thì vị trí ngồi thích hợp nhất của giám đốc là vị trí thuộc về cung Càn. Với bản chất càn dĩ quân chi, càn là người đứng đầu, càn là sự điều hành, chỉ huy, lãnh đạo rất thích hợp cho sự phát triển của người giám đốc. Tuy nhiên cũng vẫn phải xét đến yếu tố thần sát tốt lâm cung. Nếu vị trí Càn đó lại ngồi ngôi Dương quý nhân là thích hợp và xuất sắc nhất. Vị trí Lộc, Mã là thứ. Nếu không được có thể lấy theo các cát cung của 16 cung Huyền không trạch vận. Dĩ nhiên nếu Càn cung mà lại ra Hình, Sát hay các hung cung thì cũng không thể dùng được.

Về hướng ngồi cũng căn cứ vào mệnh trạch của giám đốc để bố trí. Nếu ra khí Sinh Khí, Diên Niên là tốt nhất, khí ra Thiên Y hay Phục Vị là thứ tốt.

Ngoài ra khi bố trí vị trí và hướng ngồi của giám đốc cũng còn cần phải đảm bảo một số yêu cầu khác sau:

Phải đặt tại góc hoạt khí và thuận lợi nhất cho sự giải quyết công việc (góc hoạt khí trong phòng đã được trình bày trong chương 12).

Không được quay lưng ra phía cửa ra vào hay cửa sổ. (Bàn làm việc của giám đốc không được bố trí úp mặt vào tường và quay lưng ra phía cửa ra vào hay quay lưng tựa vào cửa sổ. Như thế phía sau lưng sẽ trống, tạo cảm giác bất yên ổn đồng thời không quan sát được mọi vật diễn ra xung quanh mình, khiến mất chủ động để xử lý sự việc khi cần thiết).

Không được đối diện trực xung với cửa ra vào, cửa phòng hay cửa buồng WC (điều này cũng giống như bố trí giường ngủ trong nhà).

Ngoài ra cũng không nên ngồi dưới khu vực WC tầng trên hay phía dưới xà nhà, và cũng nên tránh bị các sát khí (của thực khí) xâm phạm.

Vị trí, hướng ngồi của nhân viên

Vị trí ngồi của các thành viên trong văn phòng, công sở phụ thuộc vào chức năng của họ mà bố trí sao cho hợp lý, căn cứ vào cấu trúc đơn thể của khí trường. Cụ thể như sau:

Cung Tốn

Tốn dĩ thuận chi- chủ về kinh doanh tài lộc, vì vậy nên bố trí phòng kinh doanh hay phòng đầu tư là hợp lý nhất, phát huy khả năng phát triển kinh doanh nhằm tăng doanh thu và tài lộc cho cơ quan. Đầu tư là một lĩnh vực rất phức tạp và rủi ro cần phải thận trọng và được sự thuận lợi nhiều chiều. Đặt phòng kinh doanh hay đầu tư tại cung tài lộc này là nhằm đem lại sự thông thuận cho những hoạt động đó.

Lấy Vị trí ngồi của giám đốc là quẻ Càn - đại diện cho sự lãnh đạo để phối với các vị trí của các phòng ban chức năng khác thì quẻ Càn là quẻ nội và quẻ đại diện cho các bộ phận khác là quẻ ngoại. Quẻ Dịch lấy được sẽ thể hiện mối quan hệ và sự sắp xếp có đảm bảo tính hợp lý hay không về mặt phong thủy của công ty đó.

Ở đây lấy Càn nội chỉ đạo, thông qua Tốn ngoại lên kế hoạch

giao dịch tiếp xúc ban đầu ta được quả Tiểu súc. Kế hoạch đó sau khi được phê duyệt (hào 5) động thành quả Đại súc (sự tiếp xúc và tích trữ lớn). Đại súc đó sẽ biến thành hành động (hào 4) để thành kết quả (Đại hữu) là thu được lợi lớn vậy.

Cung Khôn

Khôn dĩ tái chi- chủ về sự kiên nhẫn, chịu đựng. Vì vậy nên bố trí phòng hành chính tổng hợp. Phòng hành chính là phòng phải lo giải quyết những sự vụ vụn vặt hàng ngày như bố trí vật tư phương tiện, xe cộ, vệ sinh, điện nước, loa đài... rất dễ nảy sinh sự bức dọc, cầu thả, bẽ trễ vì vậy cần tăng cường tính kiên nhẫn, cẩn thận, chi tiết và sự chịu đựng do đó bố trí ở cung Khôn là hợp lý nhất.

Lấy Càn nội chỉ đạo thông qua Khôn ngoại hết lòng thực hiện mà thành Thái (tượng quả Thái là phương tiện, điện đóm, loa đài...). Thái lấy hào 6 mà thể hiện sự tận tâm tận trí thực thi (thành Đại súc là tích trữ cho sức mạnh tiềm ẩn) đưa tới thành công.

Cung Cấn

Cấn dĩ chỉ chi- chủ sự tĩnh tại, ổn định, an toàn và vững chắc. Cấn cũng có tượng hàng rào, tường nhà kín đáo an toàn. Vì vậy cung này nên bố trí phòng của thủ kho, thủ quỹ là thích hợp nhất, thể hiện hàng hóa được bảo quản tốt nhất, lại thể hiện quỹ ổn định chứa đựng đầy đủ.

Lấy Càn nội chỉ đạo, lấy Cấn ngoại tích trữ là thành Đại súc thì sự tích trữ của quỹ, của kho thật hùng hậu và giàu có rồi, (Nghĩa của quả Đại súc là tích trữ lớn). Phối kết hợp với phòng hành chính là Cấn biến Khôn ra Thái, phối với phòng vật tư thiết bị là từ Thái thành Dự là vui vẻ phát triển vậy.

Cung Khảm

Khảm dĩ hãm chi- chủ sự nghiên cứu, trí tuệ, tri thức. Vì vậy nên bố trí phòng nghiên cứu khoa học, phòng tổ chức hay phòng kế hoạch là thích hợp nhất. Phòng nghiên cứu khoa học đưa ra được những giải pháp sáng kiến. Phòng kế hoạch định ra phương hướng phát triển. Phòng tổ chức đề ra những quy định, quy chế, chính

sách và vấn đề nhân sự thì không còn vị trí nào phù hợp hơn vị trí cung Khảm. Vị trí chủ về sự nghiệp và nhân sự.

Lấy Càn nội chỉ đạo, lấy Khảm ngoại mà vạch kế hoạch, quyết định nhân sự, đề ra chính sách cơm áo gạo tiền thì đó chính là Nhu vậy. Nhu vừa là trí tuệ, chính sách cũng vừa là nhân sự và phần thực (ăn uống). Khi những dự thảo, kiến nghị này được lãnh đạo (Càn) xét duyệt (tức là động hào 5 quẻ Nhu - hào năm là hào quân vương luân thể hiện quyền lực và quyết định của giám đốc) thì phòng hành chính sẽ thực hiện, vì vậy biến thành quẻ Thái (Thái là sự hanh thông) chủ mọi việc tiến hành thuận lợi và nhanh chóng.

Cung Đoài

Đoài dĩ duyệt chi- chủ sự nhanh nhẹn, lịch duyệt. Vì vậy cung này nên bố trí lễ tân, Đoàn thanh niên, phòng giao dịch hay phòng tài chính kế toán là thích hợp nhất. Phòng lễ tân chẳng phải đòi hỏi sự lịch duyệt nhanh nhẹn sao, còn duyệt chi chẳng phải là chức năng của phòng tài chính kế toán sao. Cung này sẽ khiến cho những hoạt động đó trở nên hợp lý và hiệu quả hơn.

Lấy Càn nội chỉ đạo, lấy Đoài ngoại thực thi mà thành Trạch thiên Quải. Quẻ Quải có tượng tùy hồ là quẻ Đoài lớn, là tượng cái mồm chủ về giao dịch, lễ tân. Lại quẻ Quải là quyết, quyết định, duyệt chi đó là hoạt động chủ yếu của phòng tài chính kế toán vậy. Lấy sự chỉ đạo hợp lý của lãnh đạo (Càn) phối hợp với chức năng giám đốc đồng tiền, nếu phù hợp với pháp luật thì duyệt (hào 5) sẽ thành Dự. Dự là vui vẻ. Phàm sự việc hợp lý mà được thông qua thì là Dự vậy.

Cung Chấn

Chấn dĩ cổ chi- chủ sự cổ động, quảng bá, tuyên truyền. Nên bố trí phòng tiếp thị, marketing, phòng quảng cáo hay vận tải là hợp lý nhất. Cung này cũng phù hợp với phòng vật tư thiết bị (phòng vật tư thiết bị cũng có thể bố trí tại Khôn cung).

Lấy Càn nội chỉ đạo, lấy Chấn ngoại cổ động, thực thi những kế hoạch tiếp thị quảng cáo sản phẩm, marketing là thành Đại tráng. Đại tráng có quẻ tùy hồ chính là quẻ Chấn, chủ sự cổ động, vui vẻ và sự thành công vậy. Nhưng Chấn cũng còn có tượng là

chân tay, là vật tư thiết bị nên có tượng thích hợp với phòng vận tải, vật tư thiết bị. Nếu những kế hoạch này được thực thi tuyệt đối, sản phẩm được tiếp thị cao nhất (hào 6) tức là sản phẩm đã chiếm lĩnh thị trường thì thành Đại hữu- có lớn vậy.

Cung Ly

Ly dĩ lệ chi- chủ sự hòa sáng, thông tuệ, sự văn minh, là ánh sáng và sự vui vẻ. Nên bố trí phòng kỹ thuật, phòng thi đua khen thưởng, căng tin, lễ tân, phòng giải trí là thích hợp nhất. Tính chất thông tuệ văn minh của Ly đưa tới cho phòng kỹ thuật sự năng động sáng tạo, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tính văn bằng, hòa sáng đưa đến cho phòng thi đua khen thưởng ra được những quyết định khen thưởng đúng lúc, đúng người và đúng việc kích thích sự hăng say lao động sản xuất. Cuối cùng là tính mau mắn, vui vẻ và lịch thiệp của cung Ly khiến cho tăng cường hiệu quả của phòng lễ tân, lại cũng thích hợp cho căng tin, cho phòng giải trí là nơi để mọi người tụ tập vui vẻ xả bớt căng thẳng mệt nhọc trong công việc hàng ngày.

Lấy Càn nội chỉ đạo, lấy Ly ngoại thể hiện sự chủ động sáng tạo áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mà đem tới Đại hữu- sự thành công và phát triển, đúng với câu: "Khoa học kỹ thuật là then chốt". Lại lấy sự chỉ đạo của Càn làm gián tiếp, lấy sự chủ động trong hoạt động thi đua khen thưởng, chủ động trong hoạt động căng tin, dịch vụ làm trực tiếp, tức lấy Càn làm quẻ ngoại, Ly làm quẻ nội thì là Đồng Nhân mà phát triển và thịnh vượng vậy.

Về hướng ngồi của các thành viên chủ chốt trong các bộ phận, các phòng ban trên cũng theo mệnh trạch của họ mà bố trí sao cho hợp lý giống như nguyên tắc bố trí hướng ngồi cho giám đốc đã trình bày ở phần trên.

Chương 19

XÁC ĐỊNH BỨC XẠ ĐIỆN TRƯỜNG TỪ NHỮNG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG (ẢNH HƯỞNG TRONG VÙNG KHÍ TRƯỜNG)

Ngày nay tính lao động công nghiệp đã vươn tới cả khối văn phòng, hoạt động văn phòng đã quá bận rộn, thậm chí có những nơi đã trở nên quá tải, để giải quyết được khối lượng công việc khổng lồ ấy cùng với những thông tin đa chiều đòi hỏi các văn phòng phải trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại để thực thi được các chức năng đề ra của mình.



Tuy nhiên những máy móc thiết bị văn phòng này đều có tính hai mặt. Mặt tích cực thì chúng là tay chân, tai mắt kéo dài của con người, thậm chí nhiều khi còn thay thế cho phần nào bộ óc của con người. Quả thật những thiết bị này ngày nay không thể thiếu chúng. Nhưng mặt khác- mặt tiêu cực thì trong quá trình tham gia hoạt động chung chúng lại tạo ra những bức xạ điện trường làm nhiễu loạn khí trường của văn phòng, đồng thời còn tạo ra những vùng sát khí tác động rất xấu đến con người làm việc trong đó.

Vì vậy trong xã hội của chúng ta ngày nay không thể không tính đến những bức xạ điện trường có ảnh hưởng xấu tới vùng khí trường chuẩn của văn phòng, đồng thời không thể không xác định những ảnh hưởng đó nhằm đưa ra một biện pháp hóa giải hợp lý.

Để xác định được bức xạ điện trường từ những thiết bị này thì cần phải định loại ngũ hành cho chúng. Dưới đây là Bảng định loại ngũ hành cho một số thiết bị văn phòng thông dụng.

Định loại ngũ hành

<i>TT</i>	<i>Thiết bị</i>	<i>Ngũ hành</i>	<i>Sao</i>
1	Máy vi tính	Hỏa đối Kim	Liên trinh/ Phá quân
2	Điện thoại, Fax, đài	Kim	Phá quân
3	Vô tuyến	Kim	Phá quân
4	Máy in	Hỏa	Liên trinh
5	Máy Photocopy	Hỏa	Liên trinh
6	Máy đếm và soi tiền	Kim	Phá quân
7	Điều hòa nhiệt độ: Nóng Lạnh	Hỏa Thủy	Liên trinh Văn khúc
8	Quạt máy	Hỏa	Liên trinh
9	Lò vi sóng	Kim	Phá quân
10	Lò nướng điện	Hỏa	Liên trinh
11	Bếp điện	Hỏa	Liên trinh
12	Máy phát điện	Hỏa	Liên trinh
13	Ổn áp tăng âm	Hỏa	Liên trinh
14	Bóng điện tròn	Hỏa	Liên trinh
15	Bóng điện túyp	Thủy	Văn khúc
16	Máy bơm nước	Thủy	Văn khúc
17	Tủ lạnh	Hỏa	Liên trinh
18	Máy giặt	Thủy	Văn khúc
19	Máy hút bụi	Hỏa	Liên trinh
20	Máy radio	Kim	Phá quân

Tóm lại:

Các thiết bị văn phòng (sử dụng bằng điện) chỉ tồn tại dưới 3 dạng ngũ hành là Kim, Thủy, Hỏa và chỉ ứng 3 sao là Phá Quân, Liêm Trinh, Văn Khúc. Ba sao này tượng trưng cho hung khí do bức xạ điện trường của những thiết bị đó gây ra và ảnh hưởng tới vùng khí trường của văn phòng. Ba sao Phá, Liêm, Văn cũng tức là 3 quẻ Đoài, Ly, Khảm hay Thất xích, Cửu tử, Nhất bạch (Phá = 7, Liêm = 9, Văn = 1)

Phân Chủ – Khách

Chủ: Những thiết bị nào có công suất và tần suất hoạt động mạnh hay những thiết bị nằm tại khu vực có sự dao động và biến đổi khí lớn nhất được coi là chủ.

Khu vực có sự dao động và biến đổi khí lớn như các nút giao thông trong văn phòng, khu vực cạnh cửa ra vào, cạnh cửa sổ hay cạnh các cửa thông gió. Hoặc phía sau các thiết bị tuy không có cửa sổ nhưng lại có một tấm gương lớn có khả năng phản chiếu kích hoạt các dòng khí.

Khách: Là những thiết bị còn lại, không được coi là chủ, tức những thiết bị có độ tán xạ điện trường phát ra từ chúng yếu hơn những thiết bị chủ.

Tóm lại: để có thể phân định một thiết bị nào là thiết bị chủ phải đảm bảo hai yếu tố:

Thiết bị đó có công suất hoạt động lớn và tần số dao động của bức xạ điện trường mạnh, tần suất cao.

Những thiết bị đó nằm tại các cung có sự kích hoạt và tán xạ điện trường mạnh hơn tất cả các thiết bị khác (Tức đặt tại các vùng khí trường có sự dao động lớn ta gọi là vùng động khí cao).

Mặt khác chủ khí cũng còn phân thành chủ khí thứ nhất, thứ hai, thứ ba... Tức là trường hợp luồng bức xạ từ chủ khí thứ nhất đến đích (Tụ sát) trước bất kỳ một khách khí nào (không đi ngang qua bất kỳ một khách khí nào), hoặc có đi qua một vài khách khí nhưng không đi qua hết cho tới khách khí cuối cùng (Trường hợp có nhiều vùng tụ sát)

thì ta phải tìm đến chủ khí (thiết bị chủ) thứ hai. Về cơ bản, yêu cầu của chủ khí thứ hai cũng giống như của chủ khí thứ nhất, chọn trong số những khách khí còn lại. Điều này cũng như người lãnh đạo của một nhóm đã nghỉ ta phải tìm một người lãnh đạo khác thay thế trong số những người còn lại của nhóm.

Lưu ý: nếu trường hợp phải lấy chủ khí thứ ba, thứ tư... cũng tương tự như thế mà suy ra.

Tám đường quỹ đạo vận hành của các bức xạ điện trường

Trong khoa Phong thủy học có 8 dạng thức vận động được coi là 8 hệ vận động tồn tại trong 8 dạng thức không gian khác nhau. Đó đều là những quỹ đạo vận động trực tuyến với vận tốc tối đa mà thế giới không gian đó có thể tồn tại và đạt được. Đó là tám hệ vận động sau:

4 hệ vận động dương

Hệ Càn				Hệ Khôn				Hệ Chấn				Hệ Tốn		
4	9	2		4	9	2		4	9	2		4	9	2
3	5	7		3	5	7		3	5	7		3	5	7
8	1	6		8	1	6		8	1	6		8	1	6

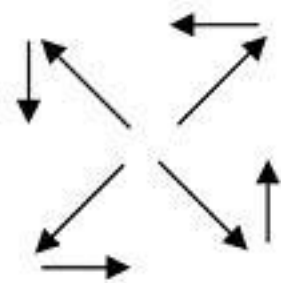
Hệ Càn vận hành theo quỹ đạo thuận tiến: 5, 6, 7, 8, 9, 1, 2, 3, 4.

Hệ Khôn vận hành theo quỹ đạo nghịch tiến: 5, 4, 3, 2, 1, 9, 8, 7, 6.

Hệ Chấn vận hành theo quỹ đạo: 5, 2, 9, 6, 3, 7, 4, 1, 8.

Hệ Tốn vận hành theo quỹ đạo: 5, 8, 1, 4, 7, 3, 6, 9, 2.

Đây là bốn hệ vận động ngược chiều kim đồng hồ, còn gọi là hệ vận động dương hay hệ phát, như nguyên lý chữ Vạn (phát) của nhà Phật.



4 hệ vận động âm

Hệ Khảm				Hệ Ly				Hệ Cấn				Hệ Đoài		
4	9	2		4	9	2		4	9	2		4	9	2
3	5	7		3	5	7		3	5	7		3	5	7
8	1	6		8	1	6		8	1	6		8	1	6

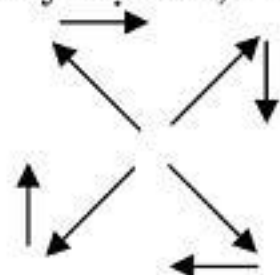
Hệ Khảm vận hành theo quỹ đạo: 5, 4, 9, 8, 7, 3, 2, 1, 6.

Hệ Ly vận hành theo quỹ đạo: 5, 6, 1, 2, 3, 7, 8, 9, 4.

Hệ Cấn vận hành theo quỹ đạo 5, 8, 3, 6, 9, 1, 4, 7, 2.

Hệ Đoài vận hành theo quỹ đạo 5, 2, 7, 4, 1, 9, 6, 3, 8.

Đây là bốn hệ vận động thuận chiều kim đồng hồ, còn gọi là hệ vận động âm hay hệ thu, như nguyên lý chữ Vạn (thu) của nhà Phật.

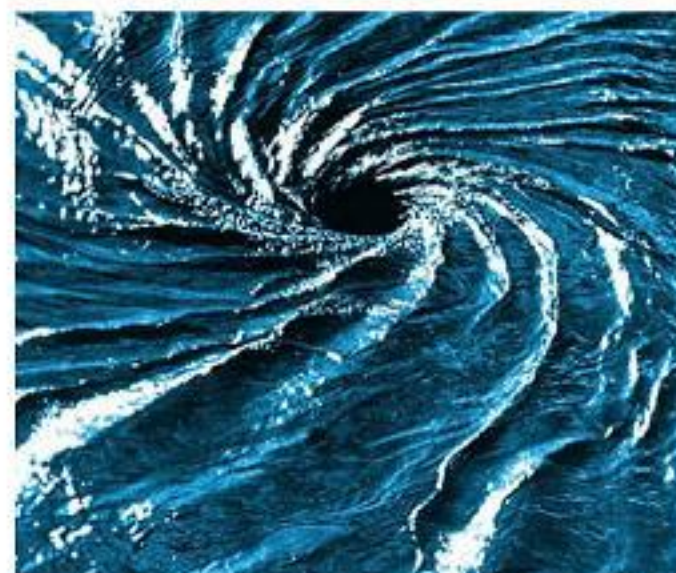


Mỗi hệ vận động này có chín bước, nếu khởi phát từ các vị trí trên các cung khác nhau là chín cung thành $9 \times 9 = 81$ quỹ đạo vận động và gọi là 81 luồng thiên xích.

Trong những phần đã trình bày từ đầu cuốn sách này chúng ta mới dùng đến 81 luồng thiên xích của hệ Cấn (chẳng hạn như trong cách bố trí vận bàn đã nêu ở chương 5). Còn khi xác định bức xạ điện trường ta phải dùng đến 81 luồng thiên xích của tất cả 8 hệ vừa nêu.

Những bức xạ điện trường của các thiết bị văn phòng tùy theo vị trí của chúng đóng tại cung nào trong cửu cung của vùng khí trường mà vận động theo hệ quỹ đạo đấy.

Sự vận hành theo tám hệ nêu trên thể hiện quan điểm nhìn nhận về không gian đa chiều (cụ thể là tám chiều) trong Triết học phương Đông, và cách đánh giá sự vận động và tồn tại của sự vật hiện tượng theo một hệ quy chiếu nhất định. Thế giới luôn luôn tồn tại trong sự vận động, không có sự vận động thì không có sự tồn tại. Tuy nhiên mỗi thế giới lại chỉ tồn tại trong một hệ vận động nhất định. (Như thế giới chúng ta tồn tại trong sự vận động của hệ Càn). Mỗi hệ vận động lại có những tiêu chí và thước đo của nó mà các sự vật hiện tượng tồn tại trong đó phải tuân theo các quy luật do hệ vận động này chi phối. Giả sử như theo hệ Càn để chuyển động từ Trung cung đến Tốn phải qua tám bước. Từ trung cung tới Càn, Càn tới Đoài, Đoài tới Cấn, Cấn tới Ly, Ly tới Khảm, Khảm tới Khôn, Khôn tới Chấn và cuối cùng là Chấn tới Tốn. Đó chính là đường thẳng ngắn nhất để đi từ Trung cung đến Tốn trong hệ Càn. Tuy nhiên nếu theo hệ vận động khác, chẳng hạn hệ Khôn thì diễn biến lại hoàn toàn khác. Để đi từ Trung cung đến Tốn chỉ cần một bước, đó là bước nhảy Anpha. Điều đó nói nên rằng có những vấn đề trong một hệ này không thể giải quyết và thực hiện được thì trong một hệ vận động khác lại có thể thực hiện được một cách dễ dàng. Đó là những hốc (lỗ đen) vũ trụ mà trong thuyết nhà Phật cũng đã đề cập đến những con đường như thế và gọi là đường hãm luân hồi. Thế giới không tự nhiên sinh ra cũng không tự nhiên mất đi nó chỉ chuyển hoá sự tồn tại từ hệ vận động này sang sự tồn tại trong một hệ vận động khác. Và dĩ nhiên trong mỗi một hệ vận động lại tồn tại một thế giới với những quy luật đặc thù của nó.



Thế giới luôn luôn tồn tại trong sự vận động, không có sự vận động thì không có sự tồn tại và mỗi thế giới lại chỉ tồn tại trong một hệ vận động nhất định.

Nguyên tắc xác định bức xạ điện trường

Nguyên tắc Vận động

Thiết bị nằm tại cung nào trong cửu cung của vùng khí trường thì bức xạ điện trường của nó sẽ vận hành theo hệ vận động của cung đó. Giả như thiết bị nằm tại cung Càn của vùng khí trường thì bức xạ điện trường của nó sẽ vận hành theo hệ Càn, thiết bị nằm tại cung Đoài của vùng khí trường thì bức xạ điện trường của nó sẽ vận hành theo hệ Đoài, thiết bị nằm tại cung Ly của vùng khí trường thì bức xạ điện trường của nó sẽ vận hành theo hệ Ly, v.v...

Nguyên tắc Phân khí

Trong quá trình vận động đến vùng tụ sát nếu khí trường của thiết bị chủ đi ngang qua một thiết bị khách nào đó thì phải áp dụng nguyên tắc phân khí như sau:

Nếu khí do thiết bị chủ vận động đến ngang hòa với khí của thiết bị khách (về ngũ hành - xem bảng ngũ hành định loại của các thiết bị) thì lấy khí ngũ hành của thiết bị khách để tiếp tục chạy (giống như luật chạy tiếp sức vậy).

Nếu khí do thiết bị chủ vận động đến tương sinh với khí của thiết bị khách thì lấy khí được tương sinh để tiếp tục chạy. Giả như khí do thiết bị chủ vận động đến sinh cho khí của thiết bị khách thì lấy khí của thiết bị khách để tiếp tục chạy, ngược lại nếu khí của thiết bị khách sinh cho khí của thiết bị chủ thì lấy khí của thiết bị chủ để tiếp tục chạy.

Nếu khí do thiết bị chủ vận động đến tương khắc với khí của thiết bị khách thì lấy khí khắc được để tiếp tục chạy. Giả như khí do thiết bị chủ vận động đến khắc khí của thiết bị khách thì lấy khí của thiết bị chủ để tiếp tục chạy, ngược lại nếu khí của thiết bị chủ bị khí của thiết bị khách khắc thì lấy khí của thiết bị khách để tiếp tục chạy.

Tìm vùng tụ sát

Để tìm vùng tụ sát của các thiết bị trong Văn phòng cần phải tiến hành các bước sau:

Bước 1: Xác định chủ khí của căn phòng

Bước 2: Phân định thiết bị chủ và thiết bị khách

Bước 3: Xác định hệ vận động của các thiết bị

Bước 4: Bắt đầu từ thiết bị chủ (thứ nhất) lấy ngũ hành định loại của nó rồi theo hệ vận động đã được xác định ở bước trên, chạy cho tới vùng tụ sát. Nếu trong quá trình chạy tới vùng tụ sát mà đi qua bất kỳ một thiết bị khách nào thì phải áp dụng nguyên tắc phân khí để chạy tiếp cho tới vùng tụ sát.

Sau khi chạy tới khách khí cuối cùng nếu khí tại đó có ngũ hành khác ngũ hành chủ khí của phòng thì nơi đó chính là đích (vùng tụ sát). Nếu chưa phải là sát khí của phòng thì lại tiếp tục chạy cho tới khi ra cung chứa sát khí của căn phòng thì cung đó được coi là cung (vùng) tụ sát hay cung đích.

Trường hợp nếu sau khi vận động tới vùng tụ sát rồi mà vẫn còn một số thiết bị khách nữa chưa tham gia vào quá trình vận động này thì lại phải chọn trong số những thiết bị khách đó ra một thiết bị để coi là thiết bị chủ (thứ 2) và cũng áp dụng tương tự như trên để chạy tới vùng tụ sát. Cứ như thế cho tới khi trong phòng không còn bất kỳ một thiết bị nào.

Ghi chú:

- Trong quá trình vận động của thiết bị chủ đến vùng tụ sát nếu nó đi qua khách khí nào thì khách khí đó sẽ tham gia vào quá trình này theo nguyên tắc phân khí đã trình bày ở trên và khi đó cung của nó được coi như bỏ trống, vì vậy nếu sự vận động của một vòng kế tiếp nào đó lại đi qua cung cư trú của nó thì nó không được tham gia nữa bởi nó đã tham gia vào vòng phối khí trước đó rồi. Mỗi một thiết bị chỉ được tham gia vào một lần phối khí mà thôi.

- Nếu thiết bị có Ngũ hành định loại tự bản thân đã khắc được chủ khí của phòng thì nó vẫn chạy một vòng theo quỹ đạo của nó, và nếu như trong quá trình chạy đó nó không gặp bất kỳ thiết bị

khách nào cản đường thì lại quay trở về đúng cung của nó và cung đó được coi là Vùng tụ sát⁽¹⁾.

Vùng tụ sát

Vùng tụ sát là vùng mà bức xạ khí của điện trường của các thiết bị tụ tại đó có ngũ hành khắc được ngũ hành chủ khí của văn phòng. Cụ thể:

- Nếu chủ khí của văn phòng thuộc hành Mộc thì sát khí đó là Phá quân- Thất xích Kim tinh.
- Nếu chủ khí của văn phòng thuộc hành Kim thì sát khí đó là Liêm trinh- Cửu tử Hỏa tinh.
- Nếu chủ khí của văn phòng thuộc hành Thủy thì sát khí đó là Lộc tồn- Ngũ hoàng Thổ tinh.
- Nếu chủ khí của văn phòng thuộc hành Thổ thì sát khí đó là Phụ bát - Tứ lục Mộc tinh.
- Nếu chủ khí của văn phòng thuộc hành Hỏa thì sát khí đó là Văn khúc- Nhất bạch Thủy tinh.

(¹) Điều này giải thích cho trường hợp trong phòng chỉ có duy nhất một thiết bị có khả năng phát bức xạ điện trường. Và cũng dựa trên nguyên tắc này mà có một phép hóa giải cho những ngôi nhà có khí xấu bằng cách dùng chính khí của một người có khả năng phát ra bức xạ tốt, rồi cầm trên tay một nắm muối hay gạo sau đó đi vòng quanh nhà bắt đầu từ cửa theo quỹ đạo nhất định - quỹ đạo này do hướng cửa chính của ngôi nhà tạo ra, như nhà có cửa mở tại cung Càn thì đi theo hệ Càn, cửa mở tại cung Chấn thì đi theo hệ Chấn, v.v... vừa đi vừa đọc chú và vãi muối hay gạo theo chân bước của mình nhằm đẩy ác xạ xấu ra khỏi ngôi nhà.

Ví dụ 1: Một văn phòng có các thiết bị được bố trí như sơ đồ sau:

4	9 Máy Vi tính (a)	2 Máy Vi tính (b)	Cửa ra vào
3 Điện thoại (c)	5	7	
8	1 Máy Photocopy (d)	6	

Trong đó:

Máy vi tính (a): Thuộc hành Kim - Hệ vận động theo quỹ đạo Ly

Máy vi tính (b): Thuộc hành Kim - Hệ vận động theo quỹ đạo Khôn

Máy Photocopy (d): Thuộc hành Hỏa - Hệ vận động theo quỹ đạo Khảm

Điện thoại (c): Thuộc hành Kim - Hệ vận động theo quỹ đạo Chấn

Cửa ra vào văn phòng tại cung Càn số 6.

Giả thiết khu văn phòng này có chủ khí thuộc hành Mộc. Và thiết bị chủ ở đây là máy Photocopy (d).

Để tìm vùng tụ sát của khu văn phòng này trước hết đặt Ngũ hành định loại của thiết bị chủ - Cửu tử, Liêm trình - 9 vào cung Khảm rồi theo hệ vận động của quỹ đạo Khảm như đã tính trên thì Nhất bạch ra cung Càn, Nhị hắc nhập Trung cung, Tam bích ra cung Tốn, Tứ lục ra cung Ly. Đến đây nó gặp thiết bị khách là máy vi tính (a) thuộc hành Kim. Theo nguyên tắc phân khí thì Kim của thiết bị khách này khắc được Tốn mộc của thiết bị chủ vậy lấy khách khí để chạy tiếp tới vùng tụ sát. Tuy nhiên bây giờ không tiếp tục chạy theo hệ vận động của quỹ đạo Khảm nữa mà chạy

theo hệ vận động của quỹ đạo quẻ Ly (đó là quỹ đạo của thiết bị khách). Lại lấy Thất xích - Phá quân Kim tinh - 7 ra cung Ly rồi theo hệ vận động của quỹ đạo Ly chạy tới vùng tụ sát thì Bát bạch ra cung Tốn, Cửu tử nhập trung cung, Nhất bạch ra cung Cấn, Nhị hắc ra cung Khảm, Tam bích ra cung Khôn. ở đây cũng tương tự như trên, theo nguyên tắc phân khí thì khí Kim của thiết bị khách, máy vi tính (b) khắc được khí Mộc Tam bích vậy lại lấy khí Kim của nó để chạy tiếp. Theo hệ vận động của quỹ đạo Khôn chạy tới vùng tụ sát thì Bát bạch ra cung Khảm, Cửu tử ra cung Ly, Nhất bạch ra cung Cấn, Nhị hắc ra cung Đoài, Tam bích ra cung Cấn, Tứ lục nhập trung cung, Ngũ hoàng ra cung Tốn, Lục bạch ra cung Chấn. Đến đây nó lại gặp Thiết bị (c) - điện thoại có ngũ hành định loại thuộc Kim, là chủ khách đồng hành, hơn nữa điện thoại thuộc Kim của sao Phá quân là sát khí của Mộc, vậy tại cung Chấn này chính là Vùng tụ sát cần tìm.

Ví dụ 2: Một văn phòng có các thiết bị được bố trí như sơ đồ sau

1	<u>Cửa ra vào</u> 8	3 Máy Vi tính (a)
6 <u>Máy Vi tính (b)</u> (Thiết bị chủ 1)	5 Điện thoại (c)	4 <u>Máy Photocopy (d)</u>
7	2 <u>Máy Điều hòa (e)</u> (Thiết bị chủ 2)	9

Trong đó

Máy vi tính (a): Thuộc hành Kim - Hệ vận động theo quỹ đạo Chấn

Máy vi tính (b): Thuộc hành Kim - Hệ vận động theo quỹ đạo Cấn

Điện thoại (c): Thuộc hành Kim - Hệ vận động theo quỹ đạo Cấn (nhà dương khí trung cung lấy Cấn, nhà âm khí lấy Khôn. ở ví dụ này dương khí lấy Cấn)

Máy Photocopy (d): Thuộc hành Hỏa - Hệ vận động theo quỹ đạo Tốn

Máy điều hòa lạnh (e): Thuộc hành Thủy - Hệ vận động theo quỹ đạo Khôn

Cửa ra vào văn phòng tại cung số 8, hướng Đông Bắc.

Giả thiết khu văn phòng này có chủ khí thuộc hành Hỏa. Và thiết bị chủ ở đây là máy vi tính (b) thuộc cung Cấn 6.

Cũng giống như ví dụ 1. Để tìm vùng tụ sát của khu văn phòng này trước hết đặt Ngũ hành định loại của thiết bị chủ (máy vi tính (b) : thuộc hành Kim - hệ vận động theo quỹ đạo Cấn) - Phá quân - Thất xích.7 vào cung Cấn rồi chạy theo hệ quỹ đạo của nó thì Bát bạch ra cung Đoài, Cửu tử ra cung Cấn, Nhất bạch ra cung Ly. Vì chủ khí của phòng là hành Hỏa nên cung Ly chính là Vùng tụ sát (Vùng tụ sát 1).

Đã lấy được Vùng tụ sát 1, nhưng trong Văn phòng vẫn còn có nhiều thiết bị bức xạ điện trường khác nữa nên phải chọn ra một thiết bị chủ thứ 2. Giả thiết đó là máy điều hòa lạnh (e) như trên hình vẽ. Vậy lại đặt ngũ hành định loại của nó - sao Văn khúc - Nhất bạch vào cung Khôn rồi chạy theo hệ vận động của nó thì Nhị hắc ra cung Khảm, Tam bích ra cung Ly, Tứ lục ra cung Cấn, Ngũ hoàng ra cung Đoài, Lục bạch ra cung Cấn, Thất xích nhập trung cung. Tại đây nó tham gia nguyên tắc phân khí với thiết bị đóng tại cung này là điện thoại (c) cùng hành vậy lại lấy khí Thất xích tiếp tục chạy theo hệ Cấn thì Bát bạch ra cung Cấn, Cửu tử ra cung Chấn. Tại đây lại tham gia nguyên tắc phân khí với thiết bị máy tính (a). Hỏa khắc Kim do đó lại lấy Cửu tử tiếp tục chạy theo hệ Chấn thì Nhất bạch ra cung Đoài. Nhất bạch là sát khí của chủ khí văn phòng vậy cung Đoài là Vùng tụ sát (Vùng tụ sát 2).

Theo hình trên thì trong Văn phòng vẫn còn một thiết bị có khả năng bức xạ điện trường tụ sát nữa là máy Photocopy (d), thiết bị này lại được coi là thiết bị chủ thứ 3 và tiếp tục chạy cho tới

vùng tụ sát của nó. Máy Photocopy thuộc hành Hỏa - sao Liêm trình - Cửu tử 9. Lại đặt Cửu tử tại chính cung Tốn đó rồi chạy theo hệ vận động của nó thì Nhất bạch ra cung Đoài, vậy Đoài lại là Vùng tụ sát của Văn phòng.

Chế hóa sát khí

Chế hóa sát là khâu cơ bản cuối cùng của phong thủy thuật. Nếu chúng ta đã cho rằng một công trình kiến trúc cũng như một cơ thể sống thì việc tính toán sơn hướng, cung độ, xác định cát hung của nó chính là quá trình chuẩn đoán bệnh, mặc dù quá trình chuẩn đoán bệnh là một quá trình rất khó và gian nan, nhưng sau khi chẩn đoán ra được bệnh rồi thì sao, quá trình này sẽ thành vô nghĩa nếu chúng ta không đề ra được phương thuốc chữa trị thích hợp và hữu hiệu. Vậy vấn đề cốt lõi ở đây là phải tìm ra được thuốc chữa. Những loại thuốc đó đối với khoa Phong thủy chính là các biện pháp chế hóa sát thích hợp.

Chế hóa sát là một phép làm thông thường của những nhà Địa lý Phong thủy, vừa mang tính khoa học lại vừa mang tính nghệ thuật.

Tính khoa học của nó thể hiện ở trên nguyên lý chế hóa phải phù hợp với nguyên tắc sinh khắc của Ngũ hành. Nếu vùng sát khí là Kim thì phải dùng Hỏa để chế, không có Hỏa có thể dùng Thủy, Mộc để hóa. Vùng tụ sát là Hỏa thì phải dùng Thủy để chế, không có Thủy có thể dùng Thổ hay dùng Kim để hóa. Vùng tụ sát là Mộc thì phải dùng Kim để chế, không có Kim có thể dùng Hỏa hay dùng Thổ để hóa. Vùng tụ sát là Thủy thì phải dùng Thổ để chế, không có Thổ có thể dùng Mộc hay dùng Hỏa để hóa.

Tính nghệ thuật lại được thể hiện ở việc chọn vật chế hóa, cách thức chế hóa và mức độ chế hóa. Chọn vật chế hóa như thế nào là cả một vấn đề không đơn giản. Nguyên tắc Chế tức là áp dụng Ngũ hành tương khắc, dùng vật chế có Ngũ hành có thể khắc chế được Ngũ hành của sát khí, còn Hóa tức là áp dụng cả Ngũ hành tương khắc lẫn Ngũ hành tương sinh để làm giảm sức công phá của sát khí và biến nó thành vô hại. Như sát khí là Mộc thì phải dùng Kim để chế, dùng Hỏa, Thổ để hóa nhưng Kim ở đây là Kim gì, và Hỏa

Thổ gì? Có phải bất cứ vật bằng kim loại nào cũng có giá trị chế sát không? Câu trả lời dĩ nhiên là không phải như vậy. Trong thực tế cuộc sống chỉ có một số vật đặc định nào đó mới có giá trị chế Hha sát mà thôi, không phải bất kỳ vật nào cũng có giá trị ấy. Mặt khác khi dùng những vật có giá trị chế sát này cũng phải tuân theo những cách thức nhất định, như đặt nó ở đâu, phải có những thủ tục gì, đặt vào thời gian nào mới đảm bảo giá trị chế hóa. Cũng như những cơ quan chức năng của nhà nước có thể bắt giữ và xử lý một kẻ phạm tội nhưng vẫn phải đảm bảo tuân theo thủ tục pháp lý quy định, nếu không tuân theo những thủ tục, cách thức mà luật tố tụng quy định thì chính việc bắt giữ đó lại trở thành bất hợp pháp.

Lại nữa việc dùng vật chế hóa sát còn phải đảm bảo một mức độ phù hợp nhất định tuân theo quy luật thừa vũ. Ví dụ như dùng Kim để chế hóa sát của Mộc nhưng Kim muốn chế được sát Mộc thì Kim đó phải đủ độ vượng cần thiết, nếu không sát Mộc sẽ tương vũ trở lại, tức sát Mộc mạnh sẽ quay lại khắc chế Kim nhược. Hay nếu dùng Hỏa để hóa sát nhưng nếu Hỏa suy Mộc vượng thì Mộc không sinh được cho Hỏa mà ngược lại Hỏa lại làm cho Mộc ấm lên mà gia tăng sức tàn phá.

Những điều này ngoài nguyên lý chung ra còn phụ thuộc rất nhiều vào người áp dụng các biện pháp chế hóa với sự vi chỉnh của họ. Vì thế mà nói rằng chế hóa vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật vậy.

Những vật chế hóa vùng tụ sát thường hay được dùng trong khoa Phong thủy là:

- Bể cá (Thủy bồn ngư) - Thủy
- Cây lưu thủy (Lưu thủy tháp) - Thủy/ Thổ
- Chậu cây cảnh - Mộc
- Bình nước muối - Thổ
- Tượng đá trấn sát - Thổ
- Chuông gió, Quả cầu thủy tinh - Kim

Bể cá (Thủy bốn ngư)

Bể cá là một công cụ chế hóa sát rất hiệu quả thuộc hành Thủy, chuyên dùng để chế sát của vùng tụ sát thuộc Hỏa hay để hóa sát của vùng tụ sát thuộc hành Kim hoặc hành Thổ. Dùng một bình cá đủ lớn (tùy theo mức độ cụ thể của vùng tụ sát) không bắt buộc phải hình gì nhưng thông thường là hình tròn, hình bán nguyệt hay hình vuông, hình chữ nhật, hình lục lăng. Thả vào trong đó 6 con cá mầu đen và một con cá mầu vàng (1/6 là dùng thủy tiên thiên kết hợp với thủy hậu thiên) sau đó đem đặt tại khu vực của vùng tụ sát, chọn chỗ có khả năng kích hoạt khí mạnh nhất. Thời gian đặt bể cá nên chọn vào những ngày thủy vượng và có cục đẹp.

Cây lưu thủy (Lưu thủy tháp)

Cây lưu thủy là một công cụ chế sát thuộc hành Thủy đối Thổ hay hành Thủy đối Kim, nó cũng như bể cá chuyên dùng để chế sát của vùng tụ sát thuộc Hỏa hay để hóa sát của vùng tụ sát thuộc hành Kim hoặc hành Thổ. Cây lưu thủy có thể được làm bằng đá hay bằng đồng, gồm nhiều tầng có thiết kế cho nước lưu chuyển liên tục chảy từ trên xuống. Cây lưu thủy nên làm 6 tầng với trên cùng là một viên bi tròn có thể lăn liên tục do lực đẩy của nước (đó là đảm bảo nguyên lý 1/6 của Thủy tiên thiên kết hợp với thủy hậu thiên). Cây lưu thủy này cũng được đặt ở khu vực của Vùng tụ sát, chọn chỗ có khả năng kích hoạt khí mạnh nhất. Thời gian đặt cây lưu thủy cũng nên chọn vào những ngày thủy vượng và có cục đẹp giống như việc đặt bể cá.

Chậu cây cảnh

Chậu cây cảnh cũng là một công cụ chế sát rất đơn giản và có hiệu quả, thuộc hành Mộc. Công cụ này chuyên dùng để chế sát của vùng tụ sát thuộc hành Thổ hay để hóa sát của vùng tụ sát thuộc hành Thủy hay hành Kim. Chậu cây cảnh này có thể là loại cây thân mềm hay thân cứng có thể trồng trong chậu hoặc trong bể có nước, cũng có thể đi cùng với hòn non bộ nhưng khi đó chỉ được dùng cho vùng tụ sát thuộc hành Thủy. Chậu cây cảnh này phải là

cây xanh có sức sống và đủ độ lớn cần thiết, nếu không phải là loại cây trồng thành bụi mà là cây đơn thân cứng thì tốt nhất là dùng một cụm 3 cây. (3/8 là số của Mộc tiên thiên). Việc đặt Châu cây cảnh này cũng giống như là đặt Bể cá và Cây lưu thủy đã trình bày ở trên.

Bình nước muối

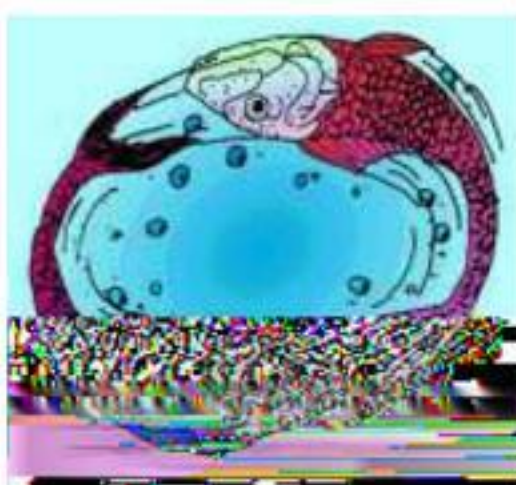
Bình nước muối là một công cụ chế sát rất có hiệu quả và cũng hết sức đơn giản như Châu cây cảnh. Bình nước muối thuộc hành Thổ, vì vậy chuyên dùng để chế sát của vùng tụ sát thuộc hành Thủy hay để hóa sát của vùng tụ sát thuộc hành Hỏa hoặc hành Mộc. Dùng một bình thủy tinh đủ lớn (tùy theo mức độ cụ thể của vùng tụ sát) cũng không bắt buộc phải hình gì nhưng thông thường là hình tròn miệng bình rộng, cũng có thể là hình vuông, hình chữ nhật, hình lục lăng. Cho muối thô vào nửa bình rồi đổ nước sạch vào đầy bình, sau khi hòa tan muối đặt vào trong bình 5 đồng tiền Ngũ đế, nếu không có tiền Ngũ đế có thể đặt vào đáy 5 đồng tiền cổ cùng một thời (tốt nhất là tiền thời Càn Long) sau đó đem đặt tại khu vực của vùng tụ sát, chọn chỗ có khả năng kích hoạt khí mạnh nhất. Thời gian đặt nên chọn vào những ngày Thổ vượng và có cục đẹp.

Tượng đá trấn sát

Tượng đá trấn sát là một công cụ chế sát thuộc hành Thổ, nó cũng như bể nước muối chuyên dùng để chế sát của vùng tụ sát thuộc hành Thủy hay để hóa sát của vùng tụ sát thuộc hành Hỏa hoặc hành Mộc. Tượng đá trấn sát có rất nhiều loại phong phú và đa dạng, như Sư tử đá, Kỳ lân, Rồng đá, Thạch quy, v.v... Những tượng đá trấn sát này thường đặt một đôi và được trấn ở ngoài nhà, trước cửa phòng hai bên phải trái mặt quay ra ngoài, chỉ trừ Thạch quy là có thể đặt tại các vùng tụ sát trong nhà. Ngoài ra nếu muốn dùng tượng đá trấn sát đặt trong nhà (tại các vùng tụ sát thì có thể đặt tượng đá nghệ thuật, nhưng phải biết chọn tượng phù hợp). Tất cả những Tượng đá trấn sát này đều phải được Hàm lệnh và trì chú bởi những người có pháp lực. Cách thức đặt tượng đá trấn sát này cũng tương tự như đặt các vật trấn sát đã nêu trên.

Chuông bát quái, Chuông gió, Quả cầu thủy tinh

Chuông bát quái, Chuông gió, Quả cầu thủy tinh cũng đều là những vật trấn sát thông dụng và có hiệu quả, thuộc hành Kim (nếu chuông bát quái và chuông gió đó được làm bằng kim loại). Chuyên dùng để chế sát của vùng tụ sát thuộc hành Mộc hay để hóa sát của vùng tụ sát thuộc hành Thổ hoặc hành Hỏa. Chuông bát quái là một quả chuông được đúc bằng đồng như những quả chuông được treo ở các đền chùa nhưng phía bên ngoài vỏ chuông được đúc nổi hoa văn là hình lưỡng nghi, tứ tượng, bát quái, và vòng nhị thập bát tú. Còn chuông gió là chuông do nhiều thanh kim loại nhỏ dạng cây tiêu, cây sáo treo liền nhau có giá trị khi gió thổi vào thì va chạm vào nhau mà phát ra tiếng kêu. Chuông gió thì gồm 4 tầng và 9 thanh chông là hợp lý nhất (tỷ lệ 4/9 đó là đảm bảo nguyên lý của số Kim tiên thiên, nhằm kết hợp với Kim của hậu thiên mà phát huy tác dụng hóa sát). Quả cầu thủy tinh (Thủy tinh thuộc hành Kim) cũng phải có kích thước khá lớn tương ứng với mức độ của sát khí, bằng thủy tinh trong suốt, có thể hình cầu hay mài các cạnh thành khối cầu đều. Sau đó đem những vật trấn sát này treo tại khu vực của vùng tụ sát, chọn chỗ có khả năng kích hoạt khí mạnh nhất. Thời gian treo nên chọn vào những ngày Kim vượng và có cực đẹp.



Phần IV

PHONG THUYẾT ỨNG DỤNG

Chương 20

NGUYÊN KHÍ PHÂN BỐ TRONG VÙNG KHÍ TRƯỜNG

Đồ thư lập thành lục thập tứ cục

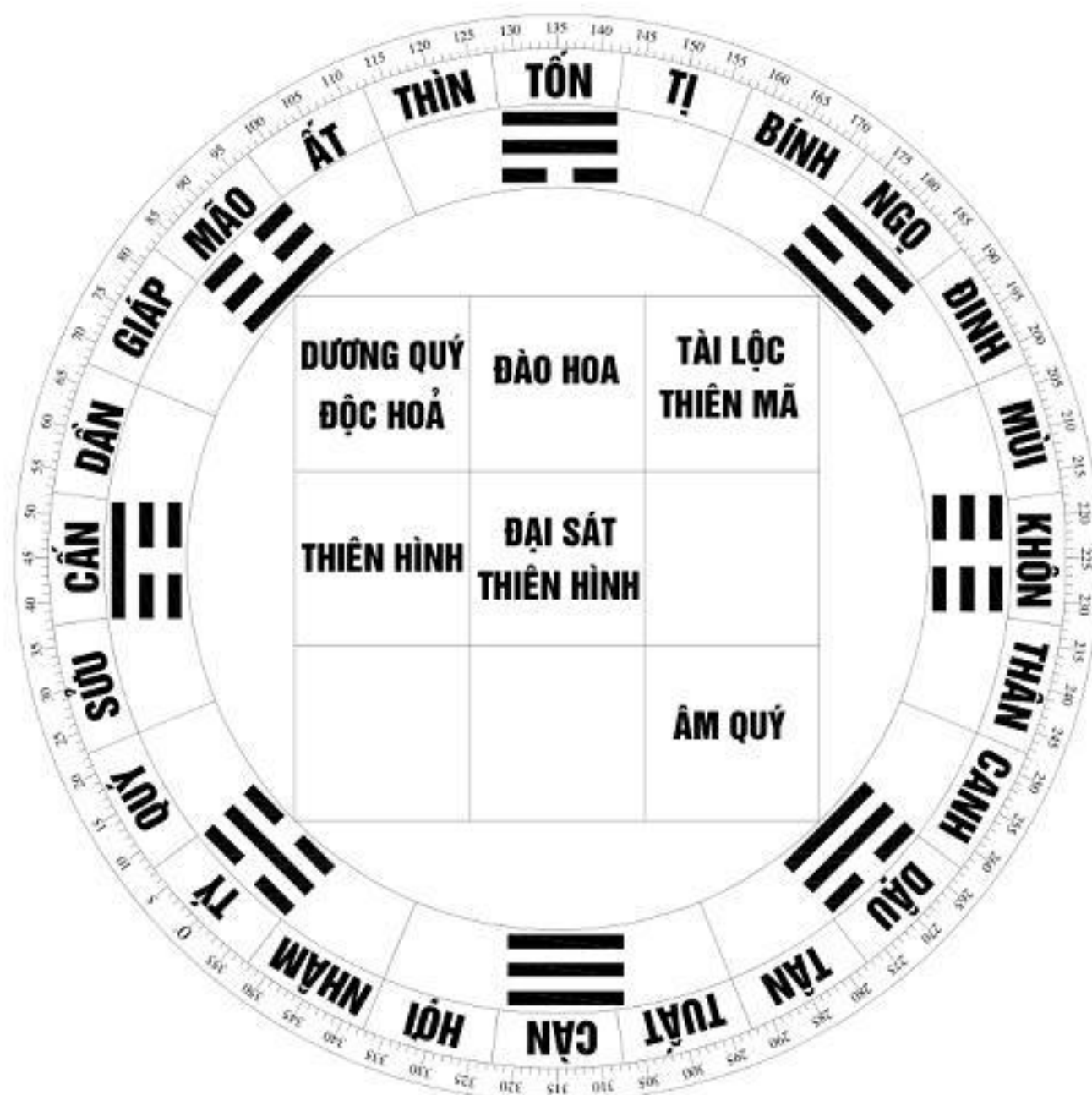
Như trong chương 3 đã nêu, mỗi ngôi nhà đều chịu sự tác động của hai khí là Nguyên khí và Thực khí. Thực khí thì đi nổi và lực nhẹ, nhằm để xem xét cát hung cho hướng của các sự vật, còn Nguyên khí thì đi chìm, nó chính là khí từ trong lòng đất bốc lên, vô cùng vi tế nhưng lực lại mạnh. Nguyên khí chính là khí cứu cung trong vùng khí trường, là cơ sở để lựa chọn và bố trí các Tiết Minh và Bất Tiết Minh cho các kiến trúc nội thất của mỗi một công trình. Đây chính là “Nguyên tắc định vị” trong địa lý cao cấp. Một trong những ứng dụng cơ bản và trọng yếu nhất của Phong thủy dương trạch là xem xét sự cát hung nặng nhẹ của cứu cung khí trường mỗi một ngôi nhà để qua đó mà bố trí kiến trúc nội thất trong nhà. Hay nói cách khác là để qua đó mà định vị cho các Tiết Minh và Bất Tiết Minh một cách hợp lý, đảm bảo được sự an toàn nhất cho những người cư trú, đồng thời cũng đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của những người sống trong ngôi nhà ấy.

Nguyên khí của mỗi một ngôi nhà đều có sự phối hợp theo những quy luật nhất định đối với cơ địa của người cư trú. Mỗi người cư trú trong một ngôi nhà đều có thể có cơ địa khác nhau và sự tác động cũng như phối hợp của Nguyên khí đối với họ cũng khác nhau. Tuy nhiên trong khoa Phong thủy học người ta chỉ lấy cơ địa của Mệnh chủ làm trọng, lấy sự phối hợp của Nguyên khí với cơ địa của chủ nhà làm cơ sở để chi phối và quyết định sự cát hung của một ngôi nhà đồng thời chi phối tới tất cả các thành viên khác.

Đó cũng là nguyên lý “Nhất nhân trọng vạn nhân khinh” (tức lấy một người làm trọng, vạn người còn lại làm nhẹ). Nguyên tắc này thể hiện tính cá nhân trong tập thể, thể hiện phạm trù Chung - Riêng với cái riêng bao quát cái chung, cái riêng quyết định cái chung. Cũng ví như chúng ta cùng đi trong một xe ô tô hay trong một chuyến máy bay thì tài sản và tính mạng của mọi hành khách đều bị lệ thuộc vào người lái xe hay Cơ trưởng cơ hành đoàn của chuyến bay đó vậy.

CỤC SỐ 1 - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoạ hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quý (hung).

CỤC SỐ 1 **(Cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Ra Tài Lộc và Thiên Mã đều là cát khí nhưng suy nhược, cần áp dụng các biện pháp kích hoạt thích hợp để phù trợ cho cát khí hưng khởi. Nếu có thể đặt Đại môn tại cung này để thu cát khí Lộc Mã vào nhà là tốt nhất. Như thế gọi là cách **“Lộc Mã giao trì - Môn trung tiến ích”**.

CUNG TỐN (4): Ra Đào Hoa sinh vượng – Vùng khí tốt. Đào Hoa chủ sự nhanh nhẹn may mắn, thích hợp với những người trẻ tuổi và những người chưa lập gia đình. Tuy nhiên nếu đặt Đại môn tại cung này thì cần lưu ý những vấn đề liên quan đến quan hệ tình cảm nam nữ.

CUNG CHẤN (3): Ra Dương Quý Nhân và Độc Hoả đều sinh vượng. Dương Quý Nhân là cát khí có thể áp chế được hung khí Độc Hoả nên khu vực này vẫn được đánh giá là - Vùng khí trường tốt.

CUNG CẤN (8): Ra Thiên Hình sinh vượng, tối hung. Cần có các biện pháp áp chế hợp lý hoặc tốt nhất là bố trí tại khu vực này các Bất Tiết Minh (như công trình phụ, nhà tắm, nhà WC) có công năng hoá giải hung khí - đấy cũng là nguyên tắc dĩ độc trị độc vậy. Nếu là nhà đã xây dựng rồi hay không thể bố trí nhà vệ sinh, nhà tắm tại cung này thì cần phải có biện pháp hoá giải hung khí của nó.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình. Tức là vùng khí trường không cát cũng không hung, có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình. Cung này cũng như cung Khâm trên, có thể bố trí Tiết Minh hay Bất Tiết Minh.

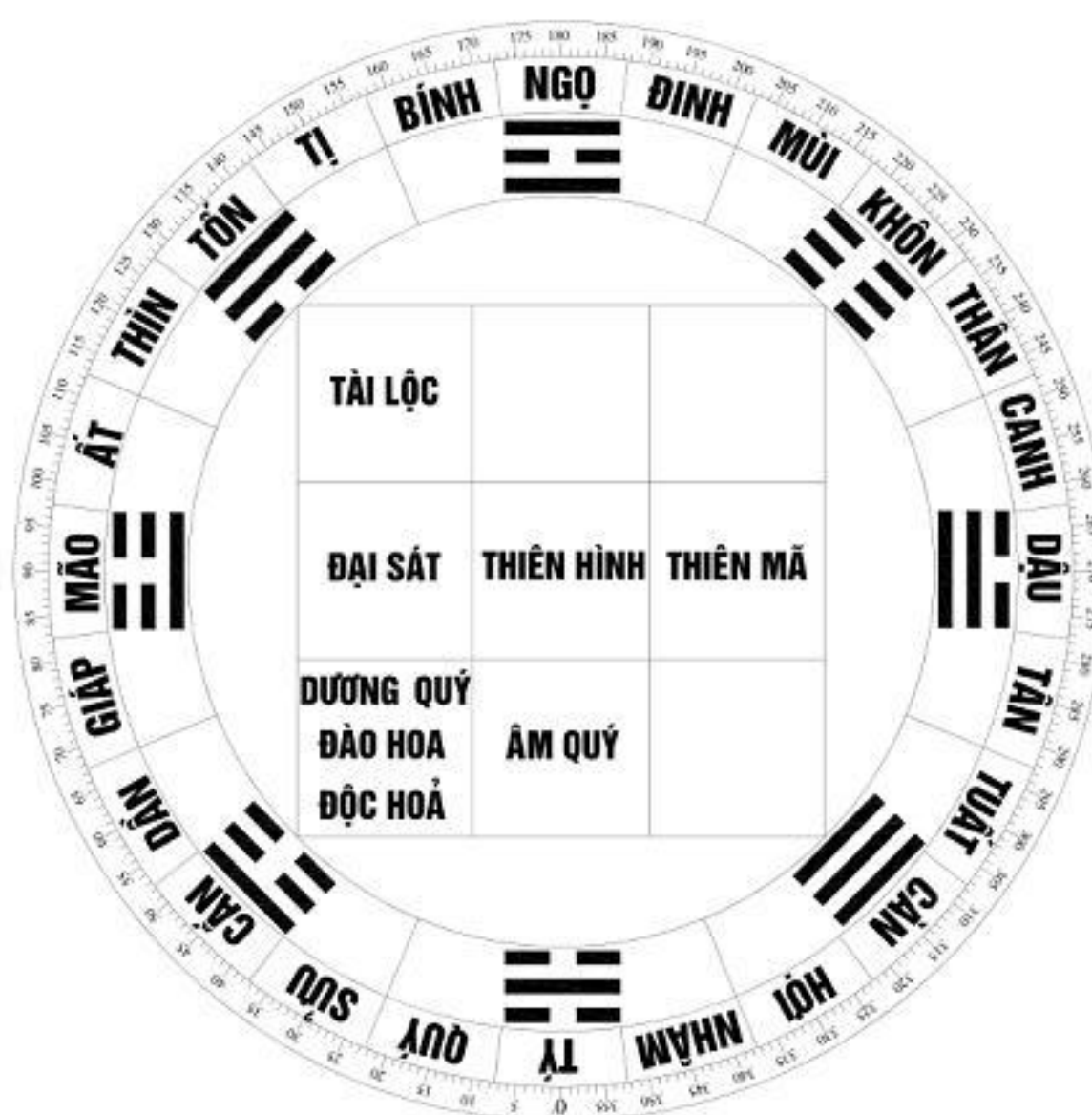
CUNG ĐOÀI (7): Ra Âm Quý Nhân suy nhược. Cần có biện pháp kích hoạt phù hợp để tăng cường cho cát khí. Khí Âm Quý Nhân rất thích hợp cho việc bố trí bàn thờ (Bàn thờ Phật, bàn thờ Thần linh hay bàn thờ Gia tiên). Nếu có thể được thì bố trí bàn thờ tại đây là tốt đẹp nhất.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

TRUNG CUNG (5): Ra Đại Sát, Thiên Hình suy, tính hung hoạ bị chiết giảm. Tuy nhiên vì đây là vị trí Trung cung có khả năng tác động và ảnh hưởng lớn đến các vùng khí khác do đó cần phải được chế hoá hợp lý để hoá giải 2 hung khí này.

CỤC SỐ 2A - KHẨM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 2A **(cửu cung tổng Luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CUNG TỐN (4): Tài Lộc sinh vượng – Vùng khí tốt. Nếu có thể nên bố trí Đại Môn tại cung này để thu khí Tài Lộc vào nhà đó là vào cách “*Song Lộc đồng quy – Đôi kim tích ngọc*” rất tốt đẹp, chủ về làm ăn kinh doanh thuận lợi, tấn phát vậy.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát vượng, tối hung, cần có biện pháp áp chế hợp lý hoặc bố trí các Bát Tiết Minh (như công trình phụ, nhà tắm, nhà WC) để hoá giải là tốt nhất, như thế có thể triệt tiêu được toàn bộ sát khí.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân, Đào Hoa, Độc Hoả đều sinh vượng. Theo nguyên lý “*Đa cát thắng thiểu hung*”, khu vực này được đánh giá là - Vùng khí tốt. Tuy nhiên do có khí Độc Hoả vì vậy không thích hợp cho việc bố trí bếp đun tại cung này, bởi khí Độc Hoả chủ kỵ (bất lợi) chính cho bếp và bàn thờ.

CUNG KHÂM (1): Âm Quý Nhân suy. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi, khi đó khu vực này mới được đánh giá thật sự là - Vùng khí tốt. Tuy thế khí Âm Quý Nhân rất thích hợp cho việc bố trí bàn thờ Thần linh hay bàn thờ Gia tiên. Nếu có thể được thì bố trí bàn thờ tại đây là tốt đẹp nhất. Việc bố trí đó cũng được coi là một biện pháp thích hợp để kích hoạt vùng khí trường này.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

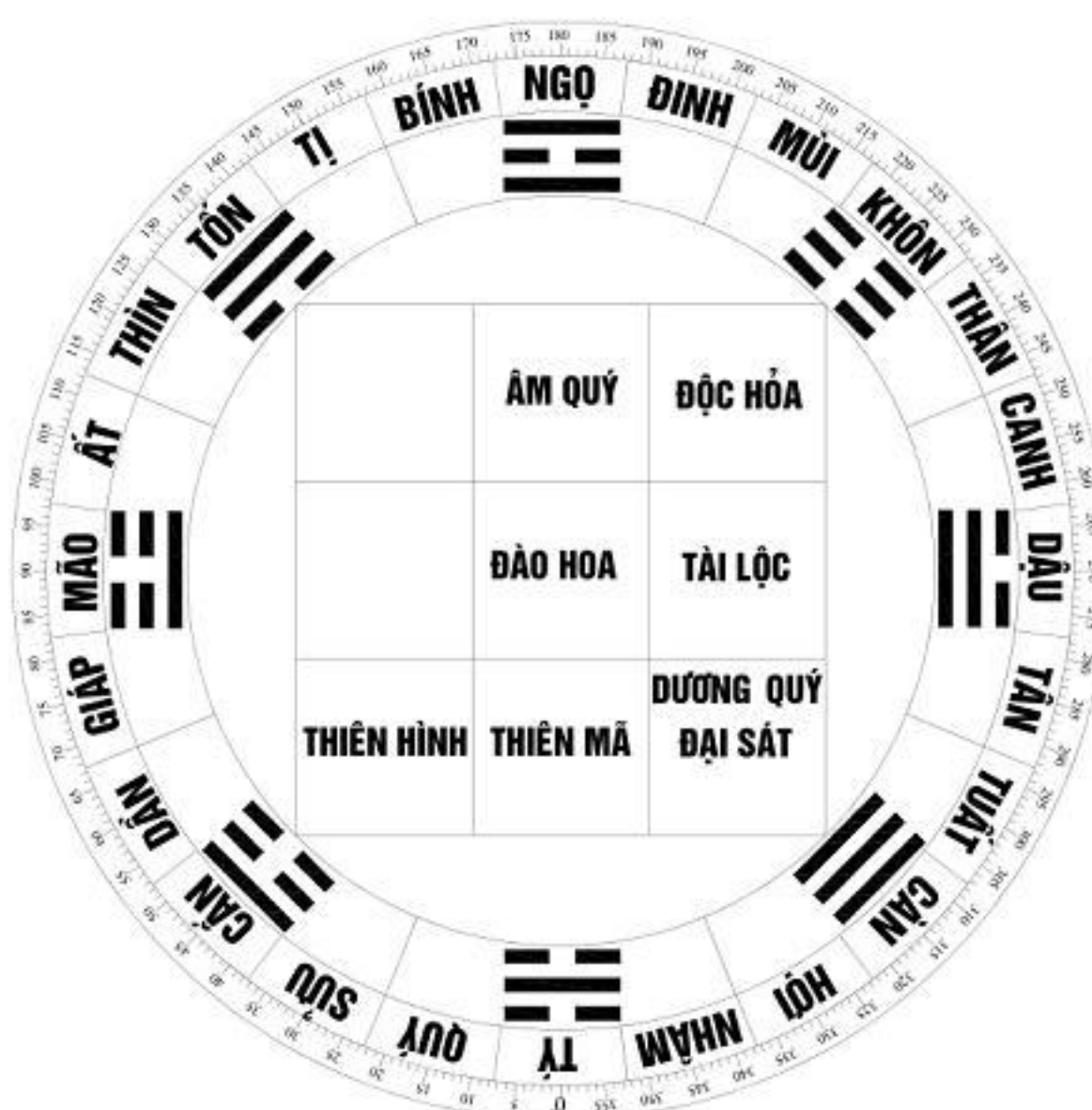
CUNG ĐOÀI (7): Thiên Mã suy. Cũng cần được kích hoạt phù hợp để cát khí Thiên Mã hưng khởi, nhằm phát huy hết tác dụng của nó. Thiên Mã chủ về sự vận động, đi lại vì vậy thích hợp cho việc bố trí cầu thang. Lưu ý nói bố trí cầu thang là nói đến bố trí phần Động khẩu của cầu thang chứ không phải là phần Lai mạch, tức là bố trí những nhịp đầu tiên của cầu thang tại đây theo phép Tiếp mạch, Thụ khí hay phép Khí mạch kiêm thu.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí khí – Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy. Thiên Hình là hung khí nhưng suy nhược nên sự hung hoá bị chiết giảm đi đáng kể, tuy nhiên Thiên Hình này lại đóng ở trung cung do đó cũng cần phải có các biện pháp áp chế hợp lý để hoá giải hung khí.

CỤC SỐ 2B - KHẨM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 2B
(cửu cung tổng Luận)

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân suy. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi, khi đó khu vực này mới được đánh giá thật sự là - Vùng khí tốt. Tuy thế khí Âm Quý Nhân rất thích hợp cho việc bố trí bàn thờ Thần linh hay bàn thờ Gia tiên. Nếu có thể được thì bố trí bàn thờ tại đây là tốt đẹp nhất. Việc bố trí đó cũng được coi là một biện pháp thích hợp để kích hoạt vùng khí trường này.

CUNG TỐN (4): Tài Lộc sinh vượng – Vùng khí tốt. Nếu có thể nên bố trí Đại Môn tại cung này để thu khí Tài Lộc vào nhà đó là vào cách “*Song Lộc đồng quy – Đôi kim tích ngọc*” rất tốt đẹp, chủ về làm ăn kinh doanh thuận lợi, tấn phát vậy.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát vượng, tối hung, cần có biện pháp áp chế hợp lý hoặc bố trí các Bát Tiết Minh (như công trình phụ, nhà tắm, nhà WC) để hoá giải là tốt nhất, như thế có thể triệt tiêu được toàn bộ sát khí.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân, Đào Hoa, Độc Hoả đều sinh vượng. Theo nguyên lý “*Đa cát thắng thiểu hung*” khu vực này được đánh giá là - Vùng khí tốt. Tuy nhiên do có khí Độc Hoả vì vậy không thích hợp cho việc bố trí bếp đun tại cung này, bởi khí Độc Hoả chủ kỵ (bất lợi) chính cho bếp và bàn thờ.

CUNG KHÂM (1):

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí- Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

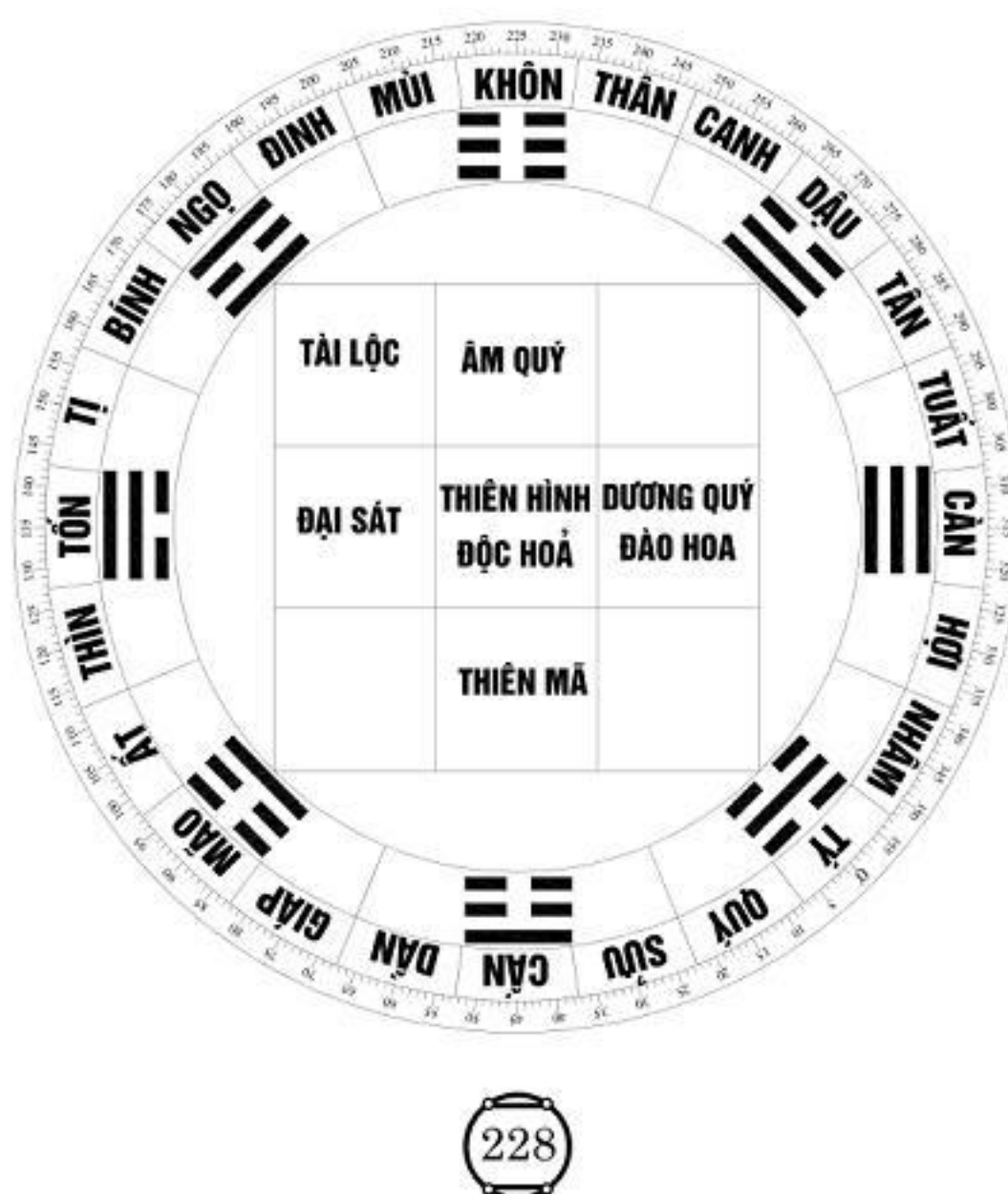
CUNG ĐOÀI (7): Thiên Mã suy. Cũng cần được kích hoạt phù hợp để cát khí Thiên Mã hưng khởi, nhằm phát huy hết tác dụng của nó. Thiên Mã chủ về sự vận động, đi lại vì vậy thích hợp cho việc bố trí cầu thang. Lưu ý nói bố trí cầu thang là nói đến bố trí phần Động khẩu của cầu thang chứ không phải là phần Lai mạch, tức là bố trí những nhịp đầu tiên của cầu thang tại đây theo phép Tiếp mạch, Thụ khí hay phép Khí mạch kiêm thu.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí -Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy. Thiên Hình là hung khí nhưng suy nhược nên sự hung hoạ bị chiết giảm đi đáng kể, tuy nhiên Thiên Hình này lại đóng ở trung cung do đó cũng cần phải có các biện pháp áp chế hợp lý để hoá giải hung khí.

CỤC SỐ 3A - CẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 3A **(cửu cung tổng Luận)**

CUNG LY (9): Đào Hoa suy nhược. Vì vậy cung này bị coi là vùng khí trường Trung bình, nếu muốn khí Đào Hoa hưng khởi thì phải có biện pháp kích hoạt thích hợp.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí trường Trung bình.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc suy nhược – Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Đây là cát cung có thể bố trí bếp ăn hay giường ngủ, bàn học, bàn làm việc cũng đều rất tốt.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân, Thiên Hình, Độc Hoả suy - Theo nguyên tắc “*Đa cát thắng thiếu hung*” và nguyên tắc “*Vượng thắng suy*” thì cung này bị coi là vùng có khí trường xấu. Cần phải áp dụng các biện pháp chế hoá hợp lý và đủ mạnh. Nếu dùng được những biện pháp Thông quan để tạo ra được sự tương sinh liên tục biến khí Độc Hoả, Thiên Hình thành khí Dương Quý Nhân là tốt nhất.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí trường Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CUNG CÀN (6): Âm Quý Nhân sinh vượng – Vùng khí trường tốt có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào tuy nhiên Âm Quý Nhân thích hợp nhất cho việc bố trí bàn thờ nếu bố trí được bàn thờ tại đó là tốt nhất. bàn thờ bố trí tại Âm Quý Nhân sinh vượng có thể tạo Phúc và hoá giải nhiều tai hoạ cho những người cư trú trong nhà. Lưu ý khu vực này tối kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Nếu đặt vệ sinh hay bể phốt tại đây có thể dẫn đến ốm đau

bệnh tật hay những tai hoạ bất ngờ khủng khiếp cho các thành viên của gia đình khó mà đoán trước. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh tại khu vực khí trường này thì cần phải nhanh chóng khắc phục, chuyển phòng vệ sinh hay bể phốt ra một chỗ khác, đồng thời rắc vôi bột và làm sạch khu vực đó.

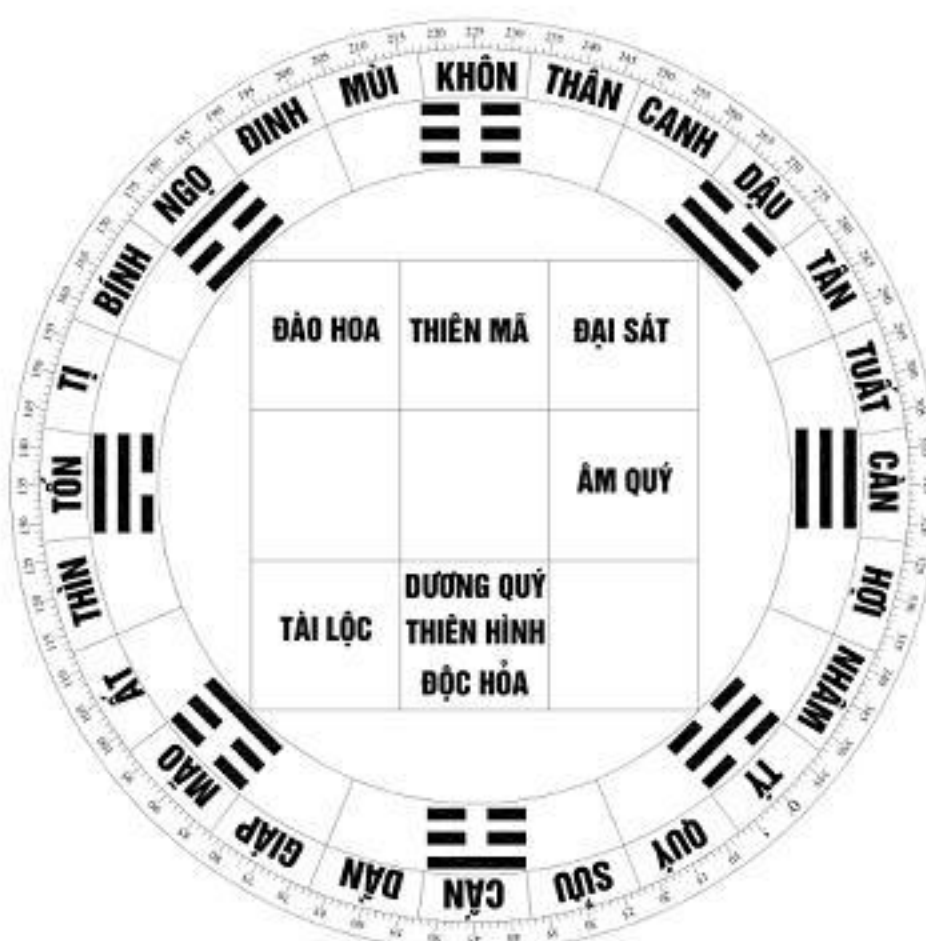
CUNG ĐOÀI (7): Đại Sát suy – Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Lưu ý cung này càng ít động khí càng tốt. Bởi cho dù là khí Đại Sát hay Thiên Hình thì nếu tĩnh tại không động khí tức là Đại Sát, Thiên Hình không phát động thì cũng không đáng lo ngại. *“Hung khí nghi tĩnh bất nghi động, Cát khí nghi động bất nghi tĩnh”*, đó là nguyên lý chung của việc bố trí nội thất vậy.

CUNG KHÔN (2): Thiên Mã suy – Vùng khí khá tốt. Để kích hoạt và hưng khởi vùng cát khí duy nhất phía mặt tiền này thì nên bố trí Đại Môn tại đây tạo ra sự động khí nhằm liên tục đưa cát khí vào nhà.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình.

CỤC SỐ 3B - CÁN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 3B
(Cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Tài Lộc sinh vượng - Vùng khí trường tốt, nếu muốn phát tài thì có thể bố trí Đại môn tại cung này để lấy động khí mà kích hoạt Tài Lộc vốn đã ra sinh vượng.

CUNG TỐN (4): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát là một biện pháp vừa đơn giản vừa hữu hiệu vậy.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Tại vùng khí trường này có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CUNG CẤN (8): Thiên Mã suy nhược - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Tại vùng khí trường này có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CUNG CÀN (6): Dương Quý Nhân, Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Dương Quý Nhân + Đào Hoa rất thích hợp cho việc bố trí bàn làm việc, bàn học. Cũng rất thích hợp bố trí giường ngủ cho những người trẻ tuổi. Ngoài ra cung Dương Quý Nhân cũng có thể bố trí bếp ăn, phòng ăn rất tốt. Nếu bố trí khu công trình phụ

tại cung Chấn số 3 thì phần Động khẩu của cầu thang cũng phải đặt ở cung này để đón cát khí Dương Quý Nhân và Đào Hoa đưa lên các tầng. Bố trí Động khẩu của cầu thang ở đây thì cũng là một biện pháp kích hoạt cát khí của nhà bằng biện pháp động khí.

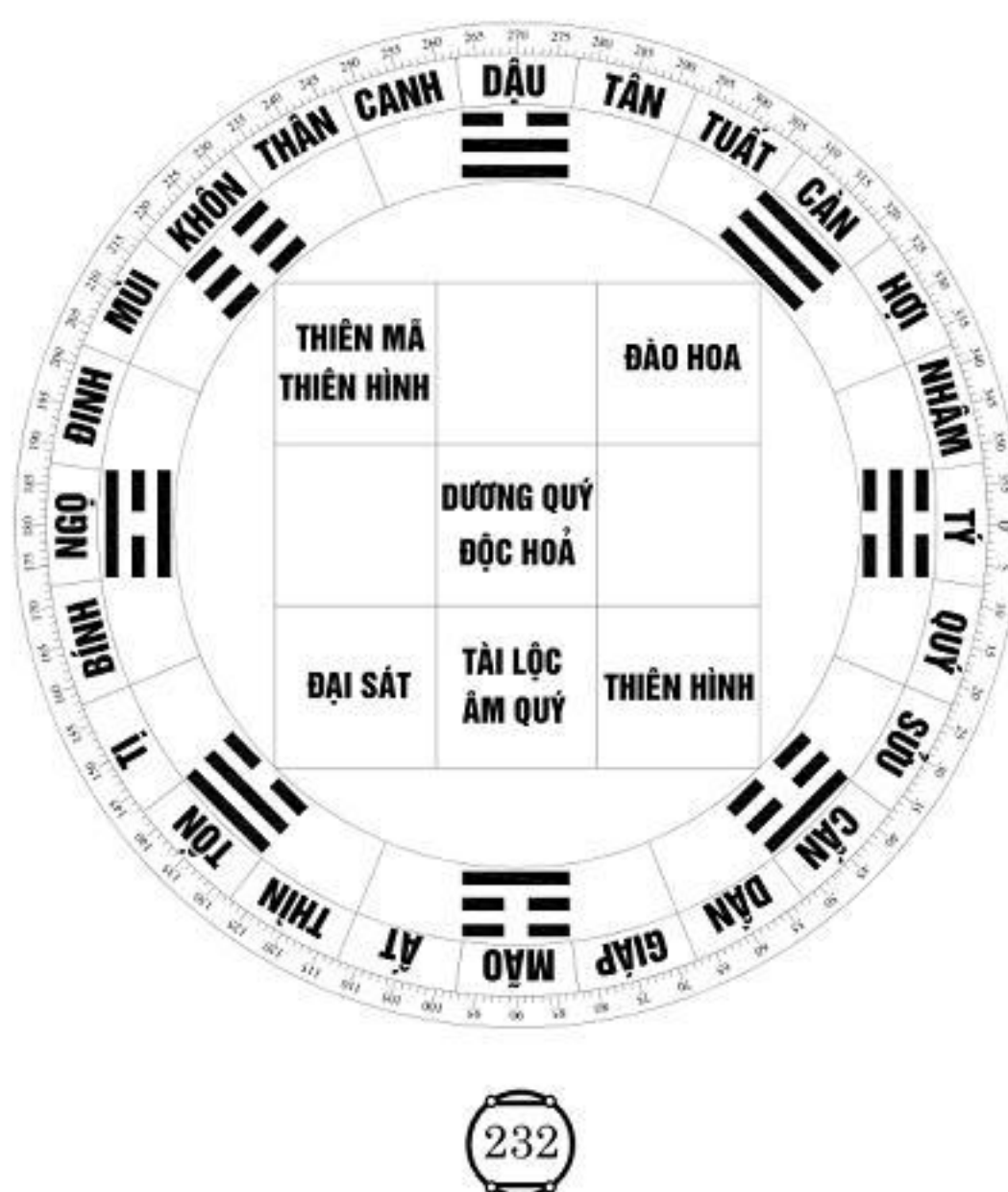
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CUNG KHÔN (2): Âm Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Nếu có ý định bố trí cửa thông thoáng hết toàn bộ mặt tiền của ngôi nhà thì đây là một cung thích hợp nhất. Vào cách “*Phúc khí đáo gia – Quý Nhân nhập trạch*” rất tốt đẹp vậy.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình, Độc Hỏa suy - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó. Đồng thời khi áp dụng các biện pháp trấn trạch cũng phải hết sức lưu ý.

CỤC SỐ 4 - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHẢM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CỤC SỐ 4 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bất Tiết Minh.

TỐN (4): Đại Sát suy nhược - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Tốt nhất là bố trí tại khu vực này các Bất Tiết Minh (như công trình phụ, nhà tắm, nhà WC) có công năng hoá giải hung khí - đây cũng là nguyên tắc dĩ độc trị độc vậy. Nếu là nhà đã xây dựng rồi hay không thể bố trí nhà vệ sinh, nhà tắm tại cung này thì cần phải có biện pháp hoá giải hung khí của nó.

CHẤN (3): Tài Lộc suy, Âm Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào tuy nhiên Âm Quý Nhân sinh vượng thích hợp nhất cho việc bố trí bàn thờ, nếu bố trí được bàn thờ tại đó là tốt nhất. bàn thờ bố trí tại Âm Quý Nhân sinh vượng có thể thể tạo Phúc và hoá giải nhiều tai hoạ cho những người cư trú trong nhà. Lưu ý khu vực này tối kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Nếu đặt vệ sinh hay bể phốt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai hoạ bất ngờ khủng khiếp cho các thành viên của gia đình khó mà đoán trước. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh tại khu vực khí trường này thì cần phải nhanh chóng khắc phục, chuyển phòng vệ sinh hay bể phốt ra một chỗ khác, đồng thời rắc vôi bột và làm sạch khu vực đó.

CẤN (8): Thiên Hình suy nhược - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp, cũng có thể bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

KHẨM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí trường Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CÀN (6): Đào Hoa vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền nhà vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn (cửa chính của ngôi nhà). Lấy động khí mà làm biện pháp kích hoạt cát tinh. Tuy nhiên Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này

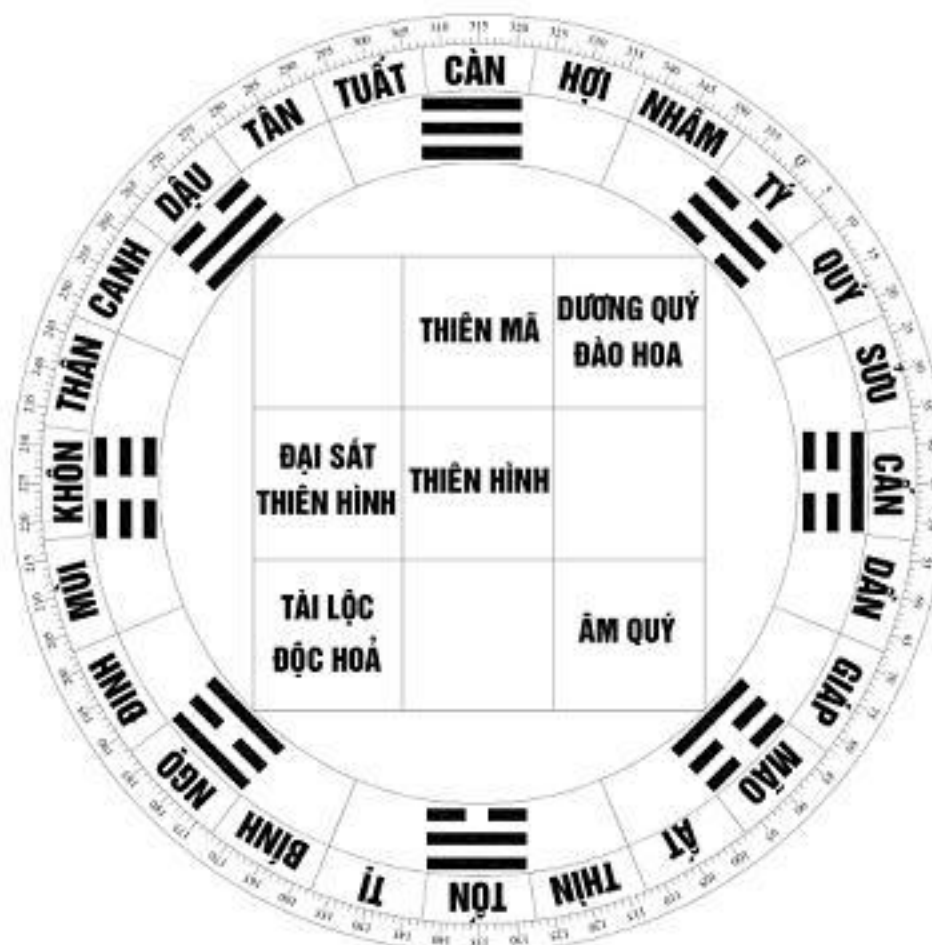
ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí -Vùng khí Trung bình.

KHÔN (2): Thiên Mã, Thiên Hình cùng suy- Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Thiên Mã. Cũng có thể bố trí Đại môn tại cung này vào cách *“Triết túc Mã”* không được tốt lắm.

TRUNG CUNG (5): Dương Quý Nhân, Độc Hoả cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Dương Quý Nhân.

CỤC SỐ 5 - TỔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

KHẨM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 5 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Tài Lộc, Độc Hỏa cùng vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Tài Lộc.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CUNG CHẤN (3): Âm Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí bàn thờ tại cung này (Bàn thờ Phật, bàn thờ Thần linh, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài đều được).

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CUNG KHẨM (1): Dương Quý Nhân, Đào Hoa cùng suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền nhà vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn (cửa chính của ngôi nhà). Lấy động khí mà làm biện pháp kích hoạt đồng thời hấp thụ cát khí Quý Đào.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Khảm, cung này cũng có thể bố trí Đại môn rất tốt. Như thế là vào **“Xa Mã cách”**.

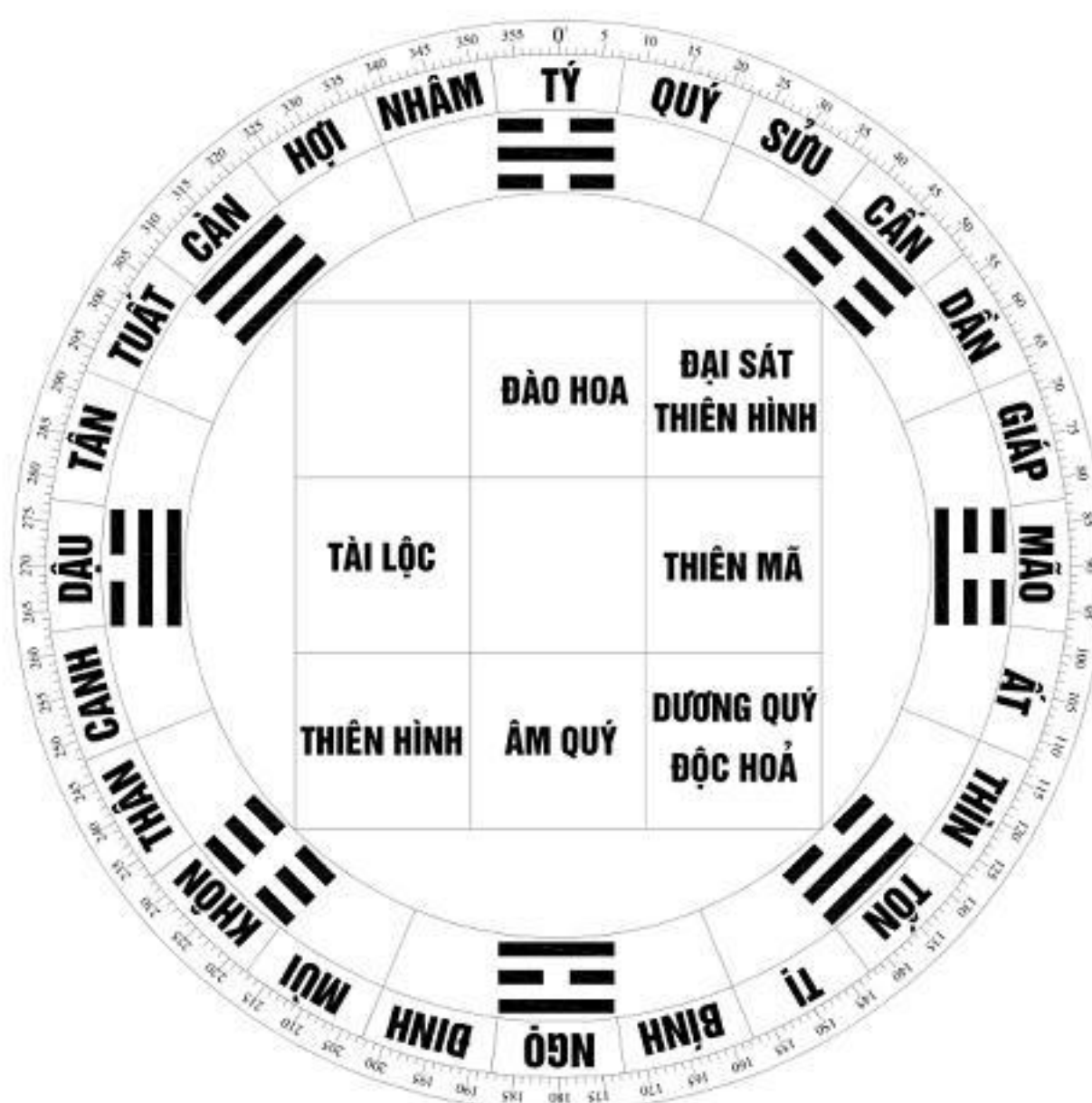
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí các Tiết Minh hay Bát Tiết Minh.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát, Thiên Hình suy - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 6 - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 6 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt, tuy nhiên cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Âm Quý Nhân rất thích hợp cho việc bố trí bàn thờ (Bàn thờ Phật, bàn thờ Thần linh hay bàn thờ Gia tiên). Nếu có thể được thì bố trí bàn thờ tại đây là tốt đẹp nhất. Việc bố trí đó cũng được coi là một biện pháp thích hợp để kích hoạt vùng cát khí này.

CUNG TỐN (4): Dương Quý Nhân, Độc Hoả cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần dùng các biện pháp thanh lọc khí nhằm khơi trong gạn đục, hạn chế hung khí, kích hoạt cát khí.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Thiên Mã chủ về sự vận động, đi lại vì vậy thích hợp cho việc bố trí cầu thang. Lưu ý nói bố trí cầu thang là nói đến bố trí phần Động khẩu của cầu thang chứ không phải là phần Lai mạch, tức là bố trí những nhịp đầu tiên của cầu thang tại đây theo phép Tiếp mạch, Thụ khí hay phép Khí mạch kiêm thu.

CUNG CẤN (8): Đại Sát vượng, Thiên Hình suy - Vùng khí trường đại hung, cần có các biện pháp trấn sát đủ mạnh, tại cung này bố trí khu WC hay khu công trình phụ là tốt nhất nhưng vì nằm tại mặt tiền của ngôi nhà nên không tiện bố trí khu WC hay khu công trình phụ, vì vậy chỉ có thể chọn biện pháp hóa giải thích hợp. Đặc biệt không nên bố trí Đại môn tại cung này là vào cách **“Lưỡng sát đồng lâm, họa vô đơn chí”** tối hung vậy.

CUNG KHÂM (1): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn đặt Đại môn tại vị trí này.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí -Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

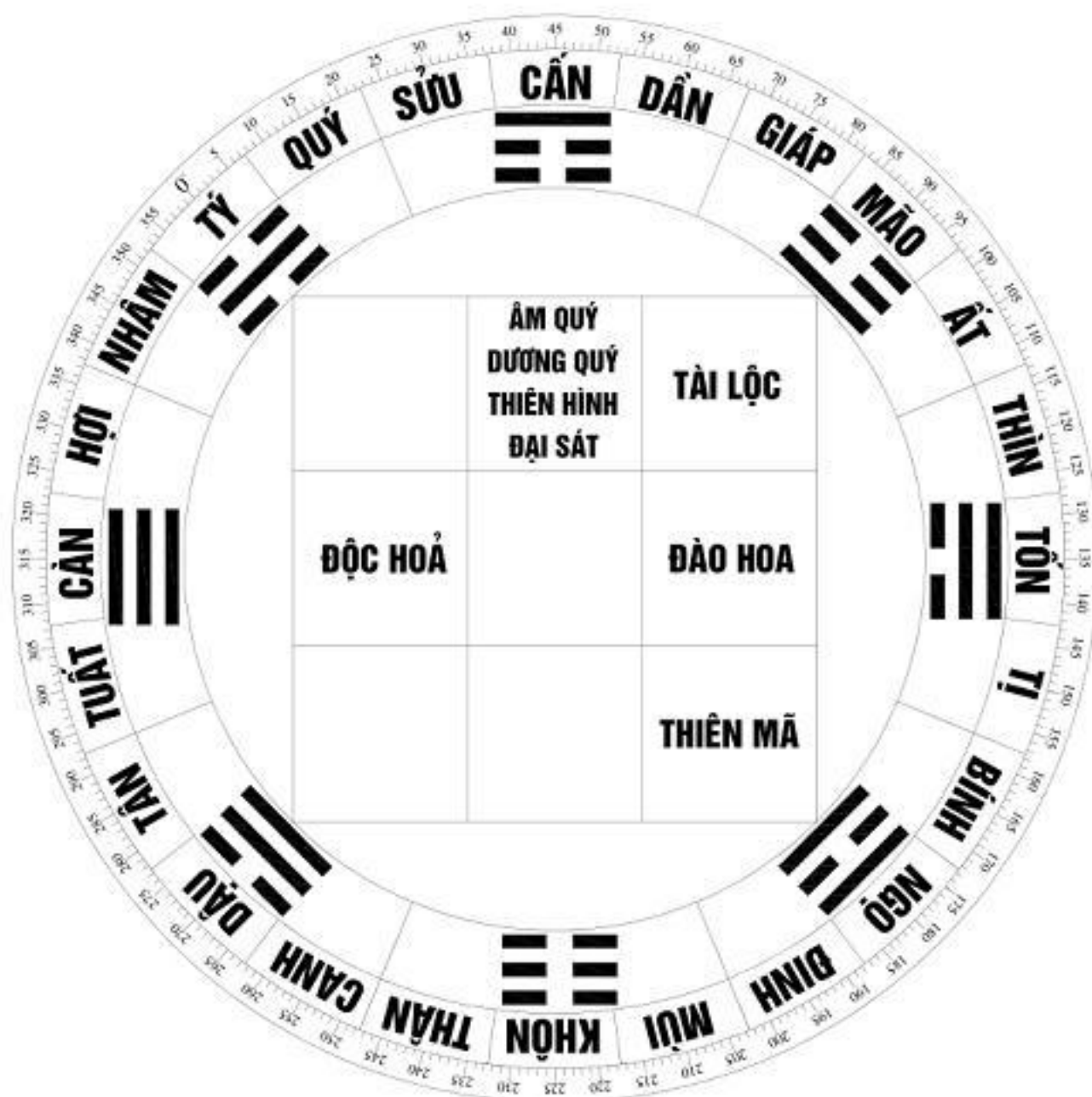
CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc suy - Vùng khí khá tốt. Cần dùng các biện pháp kích hoạt để hưng khởi tài lộc.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy nhược - Vùng khí xấu, cũng cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Tiết Minh hợp lý.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 7- KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 7 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết minh khác cũng đều tốt. Lấy động khí mà làm biện pháp kích hoạt cát tinh.

CUNG TỐN (4): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc tại đây.

Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc sinh vượng - Vùng khí tốt. Do khu vực này nằm tại mặt tiền của ngôi nhà nên có thể nên bố trí Đại Môn tại đây để thu cát khí Tài Lộc vào nhà đó là vào cách **“Thực Lộc lâm môn”** rất tốt đẹp, chủ về làm ăn tấn phát.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân sinh vượng, Âm Quý Nhân cùng với Đại Sát, Thiên Hình đều suy - Theo nguyên lý đa cát thắng thiếu hung thì đây cũng được coi là vùng khí khá tốt. Tuy nhiên cũng cần có những biện pháp hạn chế sát khí, kích hoạt cát khí để nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Độc Hoả suy - Vùng khí tiểu hung. Nên bố trí các Bát Tiết Minh hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát là một biện pháp vừa đơn giản vừa hữu hiệu vậy.

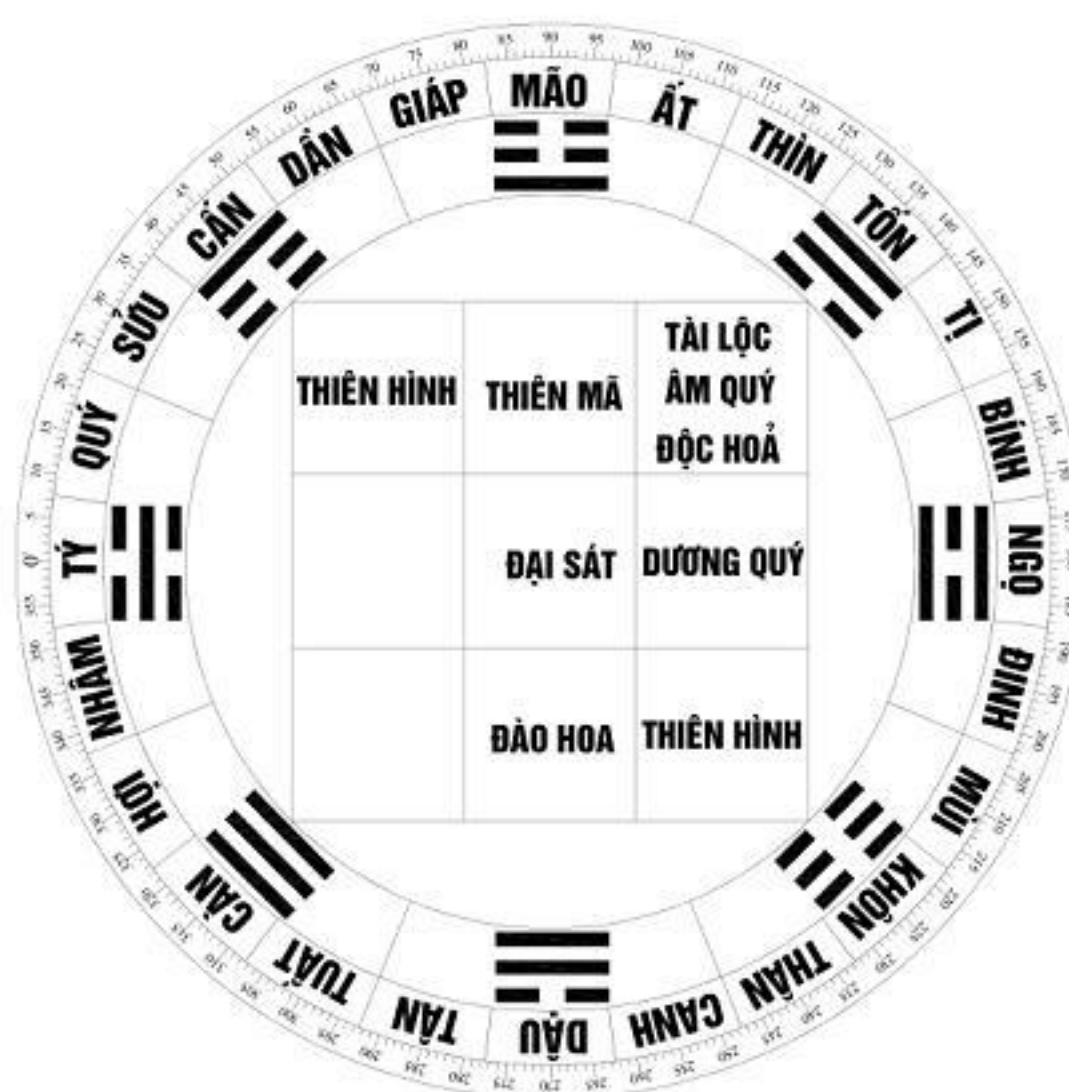
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 8 - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CÀN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHẨM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 8 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ cát khí Dương Quý.

CUNG TỐN (4): Âm Quý Nhân suy, Tài Lộc và Độc Hoả cùng sinh vượng – Theo nguyên lý “đa cát thắng thiểu hung” đây vẫn được coi là vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh đồng thời nhằm hấp thụ cát khí của chúng cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách “**Lộc Quý lâm môn, đôi kim tích ngọc**”.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này cũng nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn. Đó gọi là “**Xa mã cách**”.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung, cần có biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc tại đây nên bố trí khu công trình phụ hay khu WC nếu có thể là tốt nhất. Tuy nhiên vì cung này thuộc mặt tiền nhà nên khó bố trí được khu vệ sinh nên phải dùng các biện pháp hóa giải phù hợp. Lưu ý tuyệt đối không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách “**Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi**”.

CUNG KHẨM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

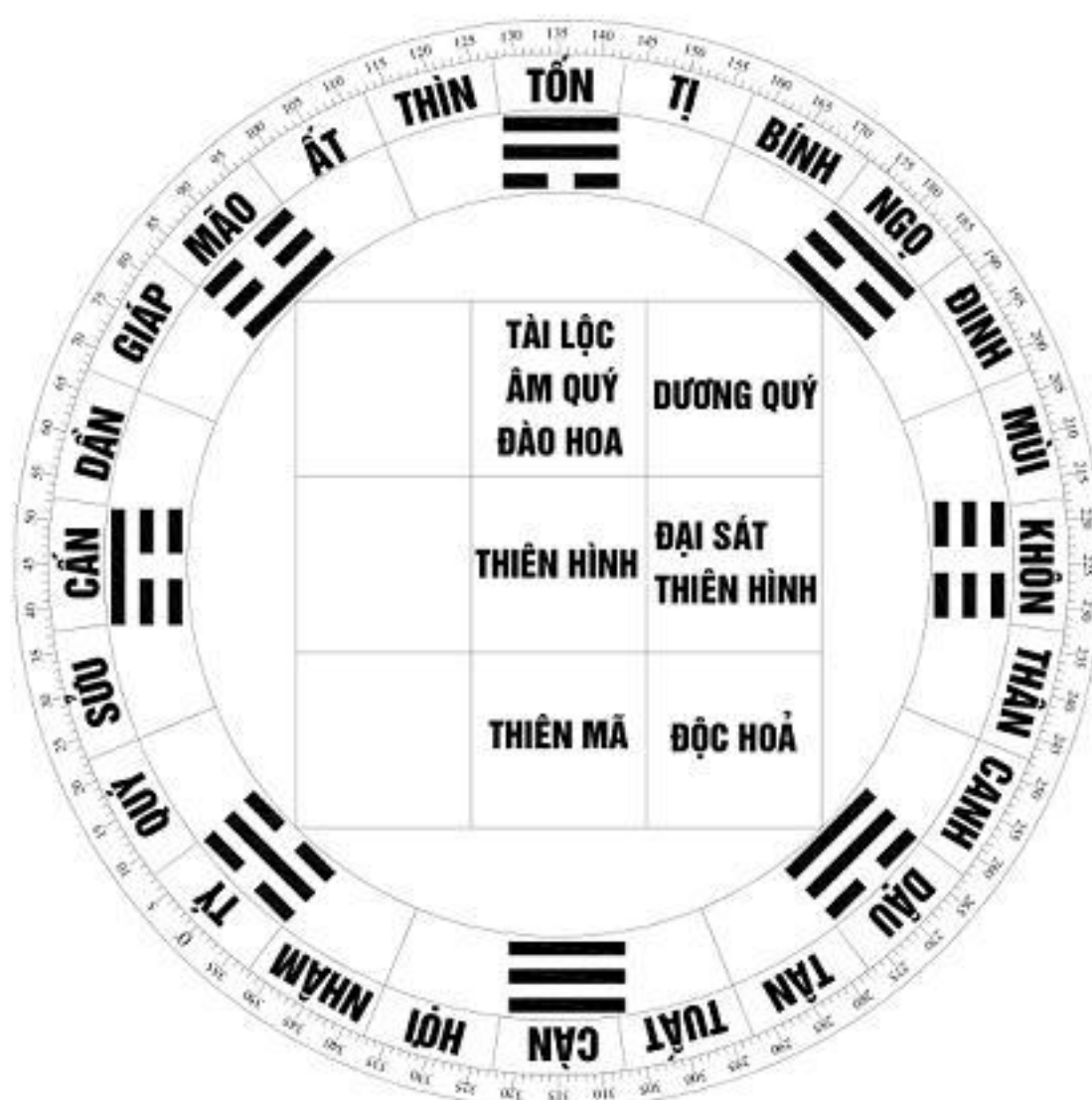
CUNG ĐOÀI (7): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy nhược - Vùng khí trường tiểu hung. Cũng vẫn cần hoá giải sát thích hợp. Nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát là một biện pháp vừa đơn giản vừa hữu hiệu vậy.

TRUNG CUNG (5): Đại Sát suy - Vùng khí trường hung. Do Đại Sát nằm tại Trung cung không thể bố trí được khu công trình phụ, nên cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

CỤC SỐ 9 - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoà hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quý (hung).

CỤC SỐ 9

(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân suy-Vùng khí trường khá tốt. Nếu muốn thật sự tốt cần có những biện pháp sinh phù thích hợp. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh Dương Quý đồng thời nhằm hấp thụ cát khí cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách **“Môn nghênh Dương phúc”**.

CUNG TỐN (4): Tài Lộc suy, Âm Quý Nhân và Độc Hoả cùng sinh vượng – Vùng khí trường tốt (Đa cát thắng thiểu hung). Khu vực này cũng nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn. Đại môn đặt tại cung này gọi là cách **“Lộc Quý lâm môn, đôi kim tích ngọc”**.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã sinh vượng -Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí Thiên Mã.

CUNG ĐOÀI (7): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung.

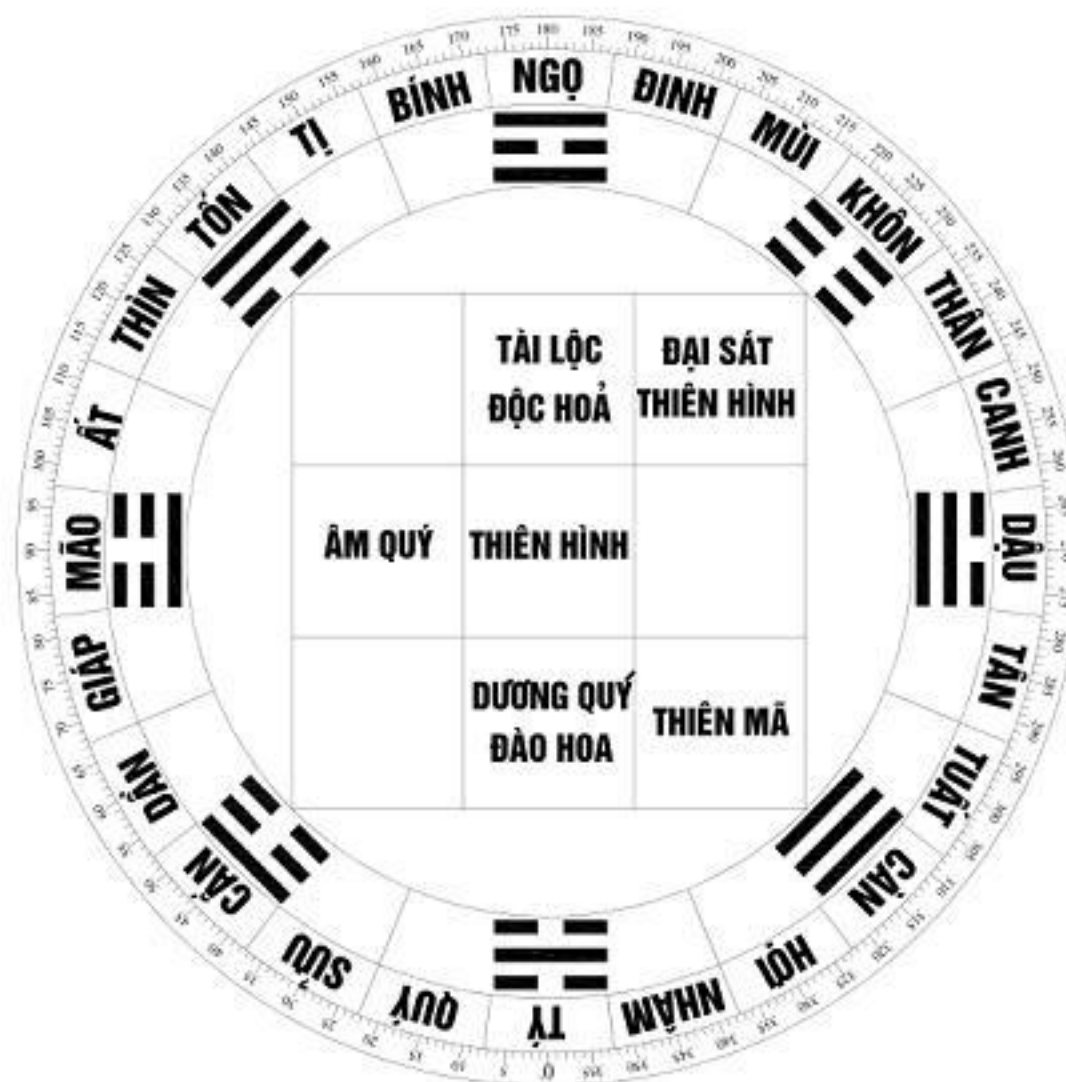
Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát, Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy -Vùng khí trường tiểu hung.
Do nằm tại Trung cung nên cũng cần quan tâm chế hoá hợp lý.

CỤC SỐ 10 - KHẢM TRẠCH

NGUYỄN KHÍ; ĐOÀI



TRÁCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 10 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Tài Lộc, Độc Hoả cùng suy nhược - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách *“Lộc trung hữu họa”*.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Âm Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào tuy nhiên Âm Quý Nhân thích hợp nhất cho việc bố trí bàn thờ, nếu bố trí được bàn thờ tại đó là tốt nhất có thể tạo Phúc đồng thời hoá giải nhiều tai hoạ cho những người cư trú trong nhà. Lưu ý khu vực này tối kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai hoạ bất ngờ khủng khiếp cho các thành viên của gia đình khó mà đoán trước. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh hay bể phốt tại đây cần nhanh chóng khắc phục di chuyển ra chỗ khác, đồng thời tiến hành vệ sinh làm sạch khu vực đó.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÂM (1): Dương Quý Nhân và Đào Hoa cùng suy nhược - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

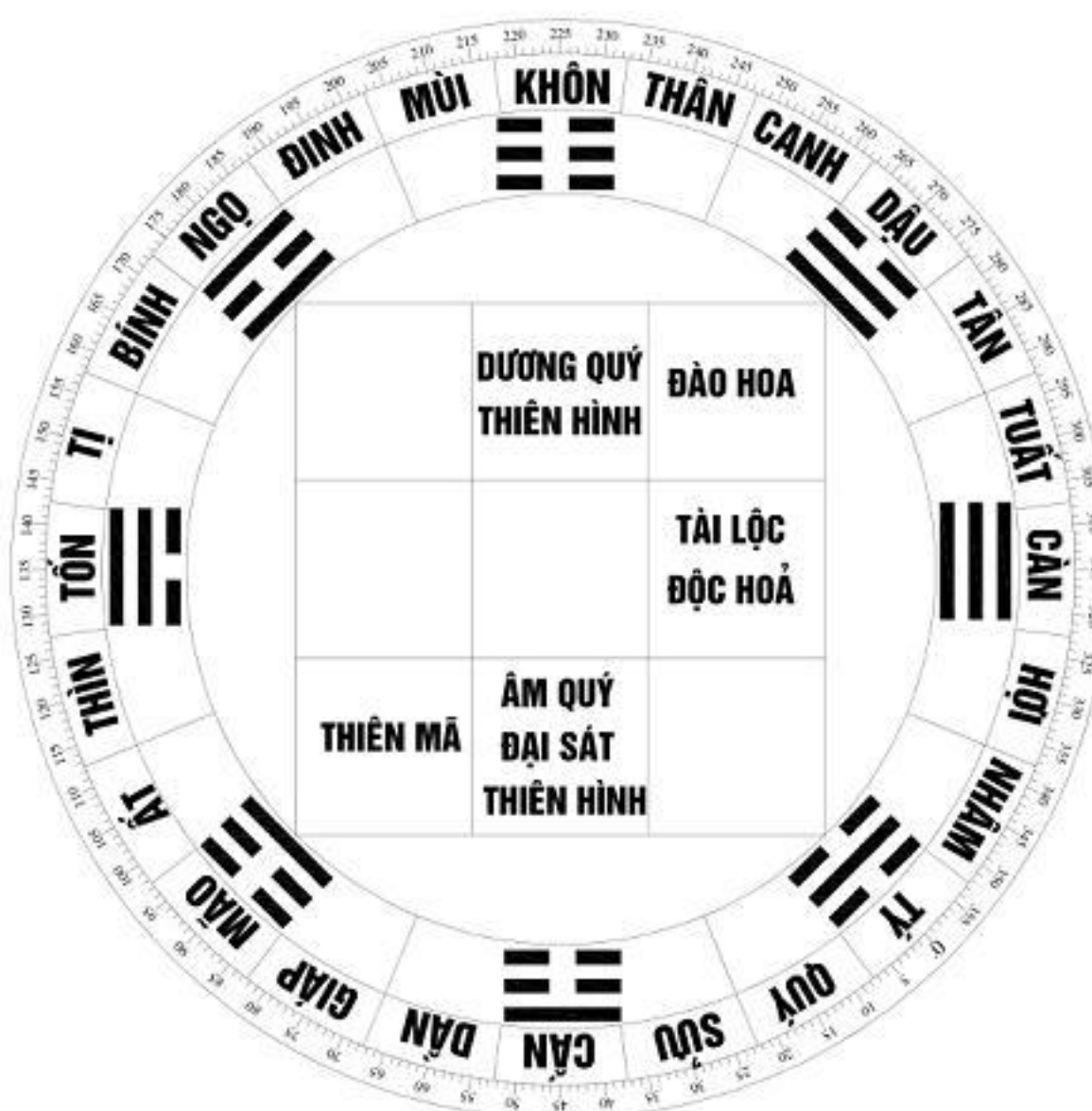
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát, Thiên Hình suy nhược - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Lưu ý cung này càng ít động khí càng tốt. Bởi cho dù là khí Đại Sát hay Thiên Hình thì nếu tĩnh tại không động khí tức là Đại Sát, Thiên Hình không phát động thì cũng không đáng lo ngại. **“Hung khí nghi tĩnh bất nghi động, Cát khí nghi động bất nghi tĩnh”**, đó là nguyên lý chung của việc bố trí nội thất. Vì vậy tuyệt đối không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Lưỡng sát lâm môn - họa vô đơn chí”** tối hung họa vậy.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 11 - CẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)
ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)
LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)
CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)
TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)
KHÂM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)
CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)
KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 11
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CẤN (8): Âm Quý nhân, Đại sát, Thiên hình cùng suy vì vậy theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiếu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì đây được đánh giá là vùng có khí trường tiểu hung nên cần có biện pháp khắc phục hợp lý. Tốt nhất là khu vực này nên yên tĩnh. Lưu ý dù là vùng khí trường tiểu hung nhưng vì có Âm Quý nhân nên không thể đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai hoạ bất ngờ khủng khiếp cho các thành viên của gia đình khó mà đoán trước.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Tài Lộc, Độc Hoả cùng vượng- Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi cát tinh.

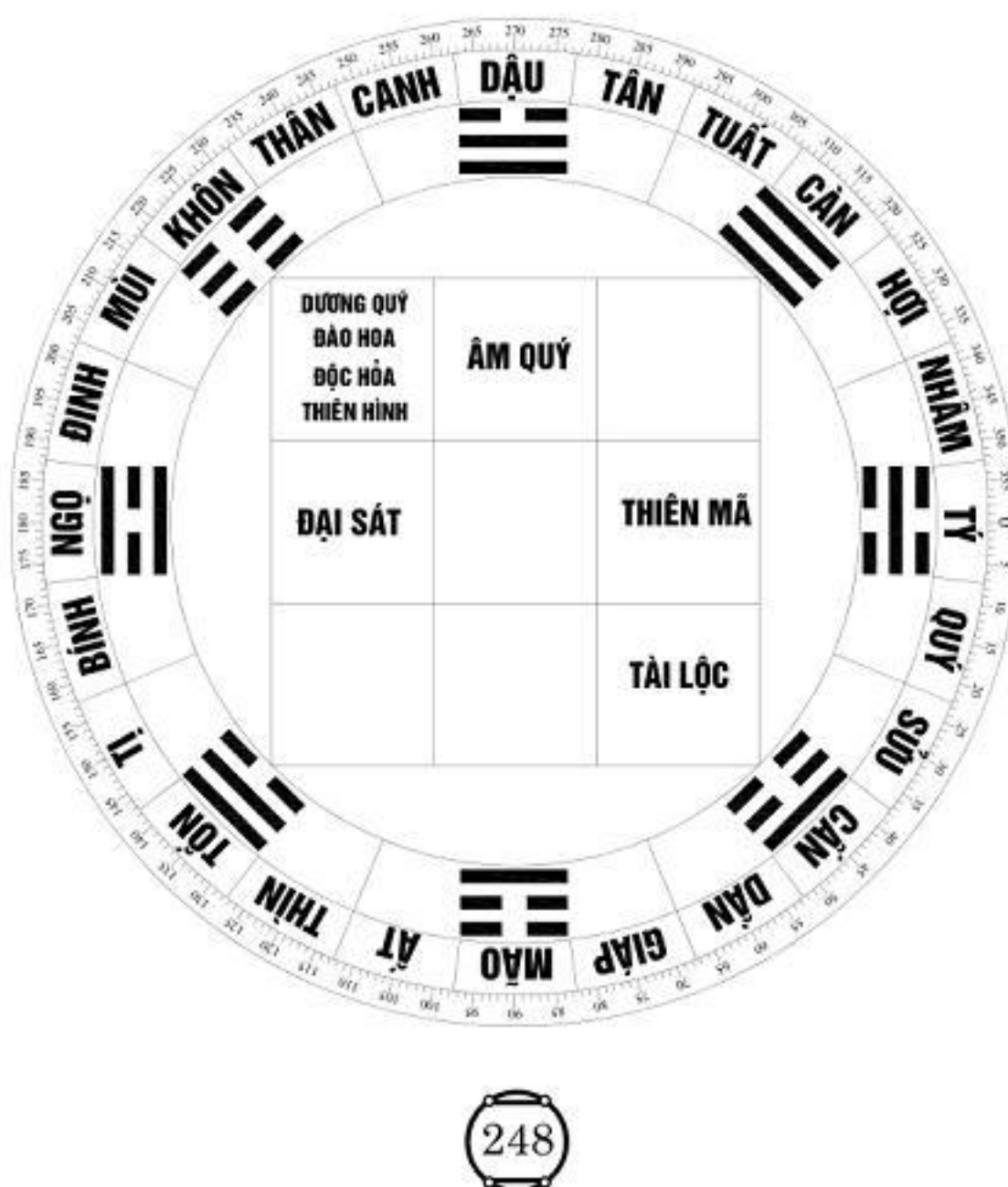
CUNG ĐOÀI (7): Đào Hoa vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Tuy nhiên Đào Hoa ra cửa không chỉ chủ về sự vui vẻ, nhanh nhẹn, may mắn mà còn chủ về việc phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ nên nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách **“Xuân nhật Đào hoa”**.

CUNG KHÔN (2): Dương Quý nhân, Thiên hình cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Quý Hình xung phá, cát giả tàng hung”**.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 12 - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CỤC SỐ 12 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế Sát.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG KHÔN (2): Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính

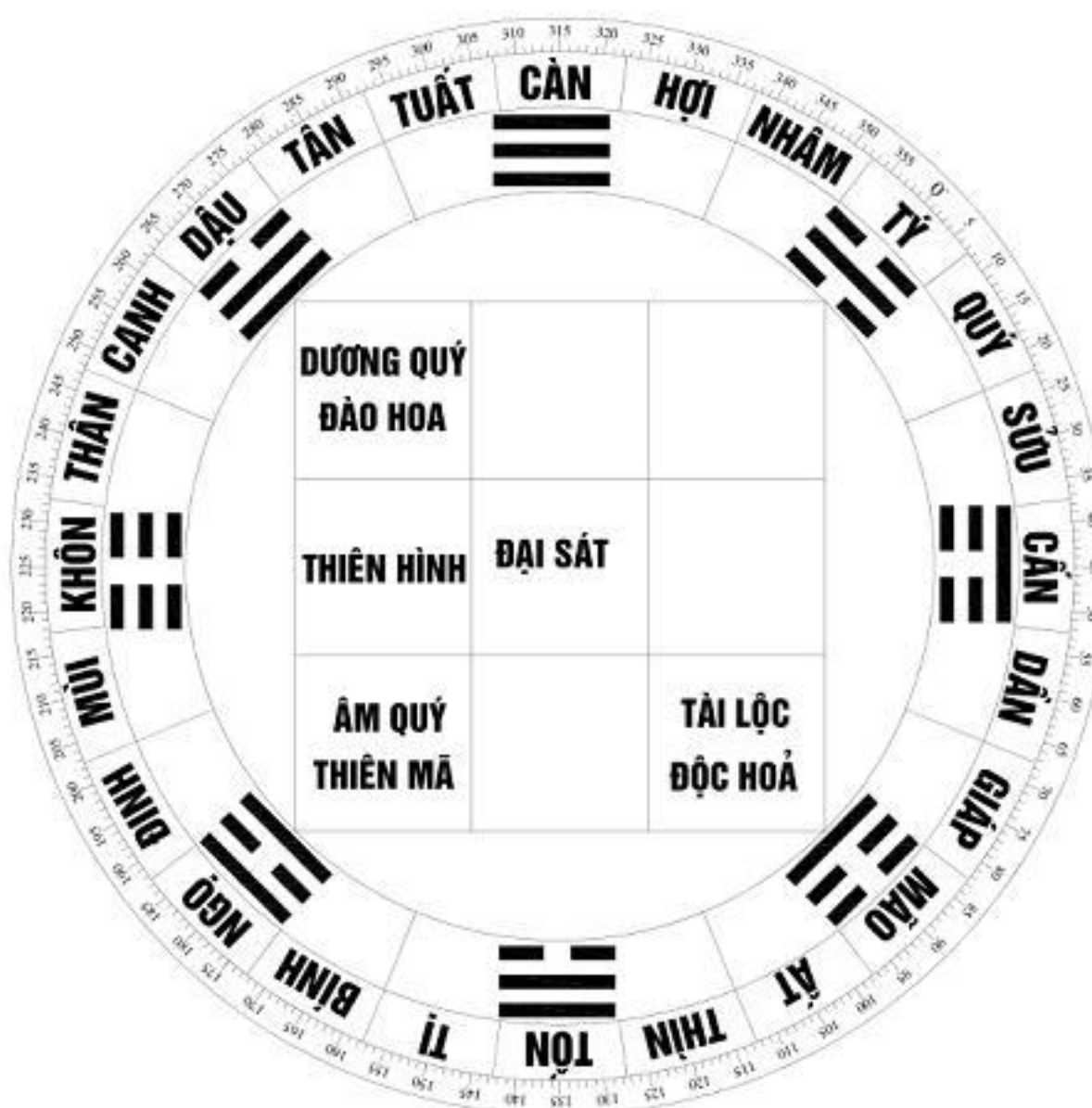
của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh Âm Quý đồng thời nhằm hấp thụ cát khí cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách “**Âm phúc đáo gia**”.

CUNG KHÔN (2): Dương Quý Nhân, Đào Hoa, Độc Hỏa, Thiên Hình đều suy nhược. Vùng khí trường tham bán cát hung. Cần có các biện pháp thanh lọc cát khí và áp chế hung khí thích hợp. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách “**Họa phúc tương lâm**”.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 13A - TỐN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
KHÂM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 13A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân, Thiên Mã cùng sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào tuy nhiên Âm Quý Nhân thích hợp nhất cho việc bố trí bàn thờ, nếu bố trí được bàn thờ tại đó là tốt nhất có thể tạo Phúc đồng thời hoá giải nhiều tai hoạ cho những người cư trú trong nhà. Lưu ý khu vực này tối kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai hoạ bất ngờ khủng khiếp cho các thành viên của gia đình khó mà đoán trước. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh hay bể phốt tại đây cần nhanh chóng khắc phục di chuyển ra chỗ khác, đồng thời tiến hành vệ sinh làm sạch khu vực đó.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc, Độc Hoả cùng suy nhược - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân, Đào Hoa sinh vượng -

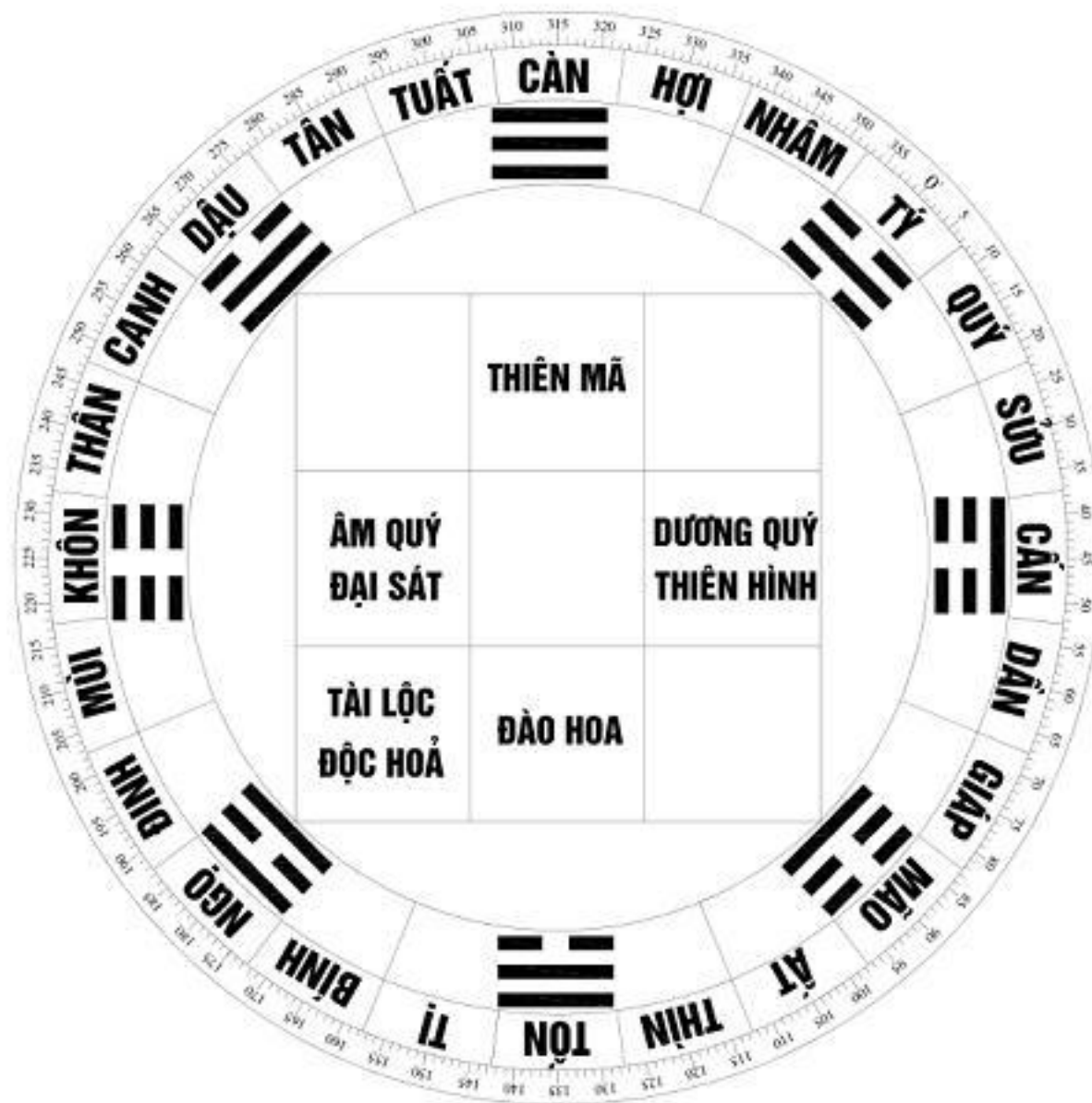
Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh... đồng thời nhằm hấp thụ cát khí của chúng cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách ***“Phúc Quý khai hoa – thiếu niên tảo phát”***.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp

CỤC SỐ 13 B - TỐN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
KHÂM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 13B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Tài Lộc, Độc Hoả cùng suy nhược - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG TỐN (4): Đào Hoa suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân, Thiên Hình cùng suy nhược - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh Thiên Mã đồng thời nhằm hấp thụ cát khí cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách “**Xa Mã cách**”.

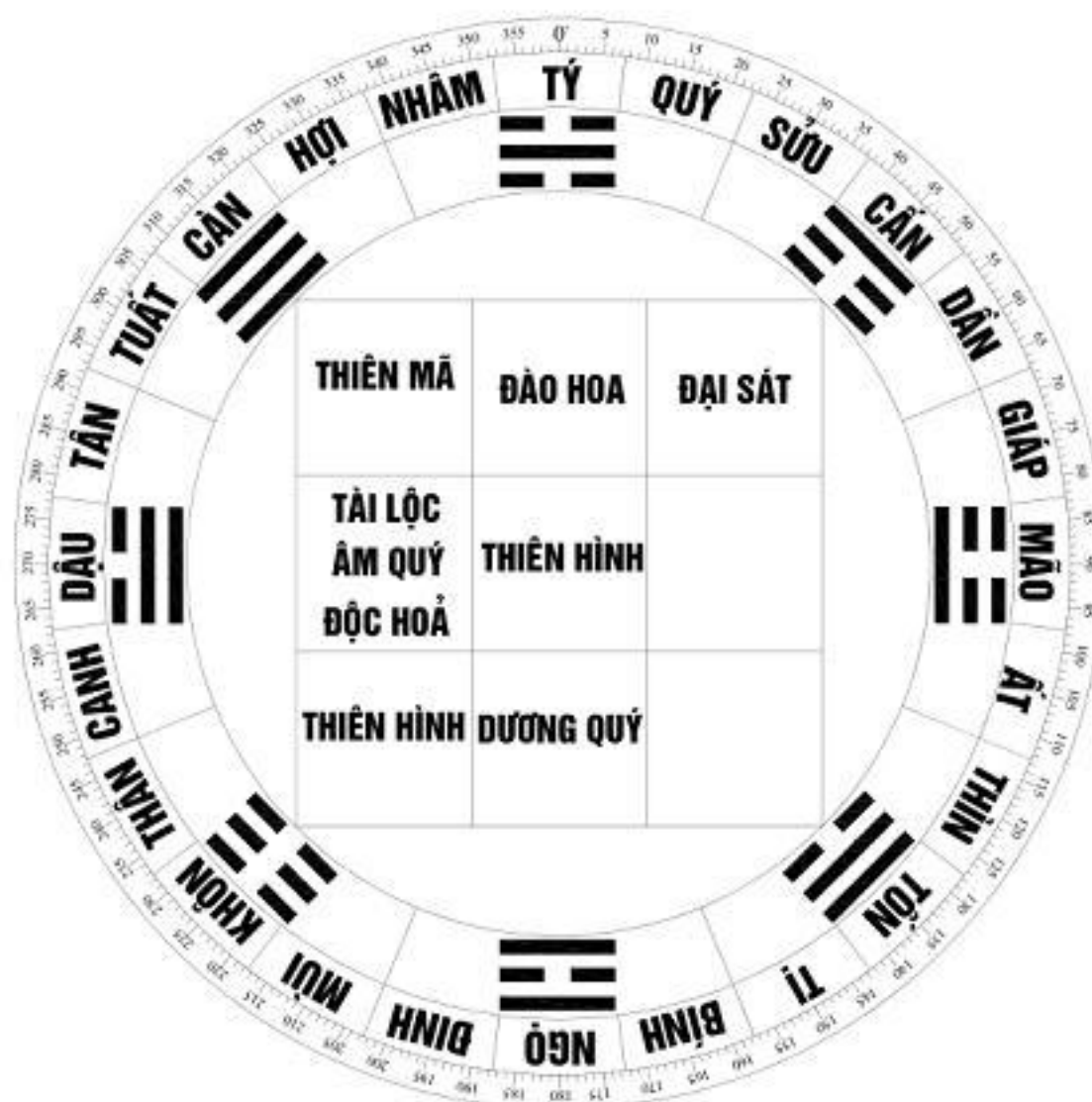
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Âm Quý Nhân đi cùng với Đại Sát cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Lưu ý khu vực này mặc dù ra Đại Sát nhưng vẫn không nên đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai họa bất ngờ cho các thành viên của gia đình.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 14 - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoà Hại (Hung).
LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
KHẨM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 14 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Tuy nhiên khu vực này thuộc về mặt tiền của ngôi nhà không tiện cho việc bố trí khu công trình phụ. Trường hợp đặt Đại môn tại cung này rơi vào cách **“Sát khí lâm môn – Họa nhi tự khởi”** rất xấu. Tóm lại không nên mở cửa chính tại cung này để chiêu sát bất lợi vậy.

CUNG KHẨM (1): Đào Hoa suy - Vùng khí trường tiểu cát. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Tuy nhiên Đào Hoa ra cửa không chỉ chủ về sự vui vẻ, nhanh nhẹn, may mắn mà còn chủ về việc phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ nên nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách **“Xuân nhật Đào hoa”**.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Khảm, cung này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh Thiên Mã đồng thời nhằm hấp thụ cát khí của nó cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách **“Xa Mã cách”**.

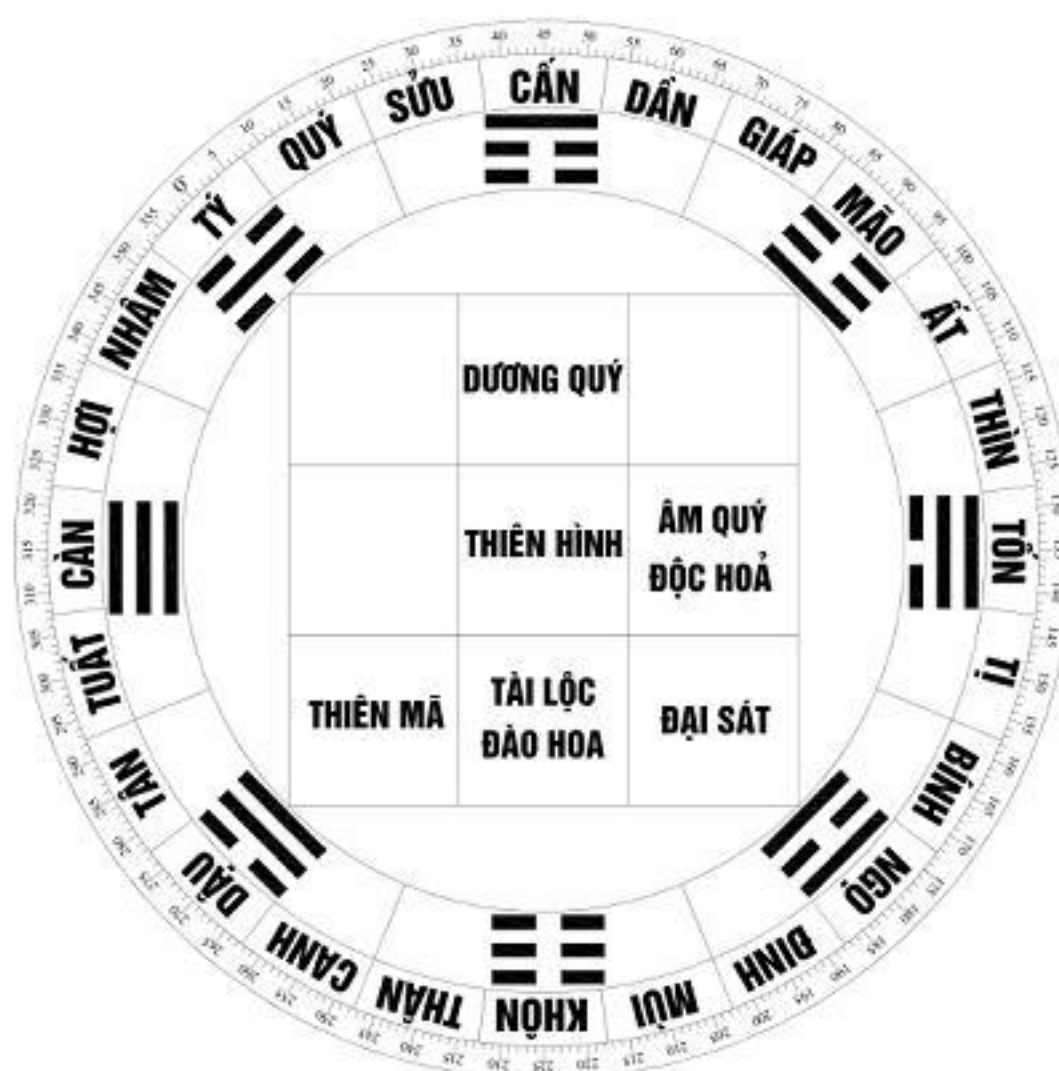
CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc vượng, Âm Quý Nhân và Độc Hoả suy - Theo nguyên tắc “ Đa cát thắng thiếu hung” và nguyên tắc “ Vượng thắng suy” thì đây vẫn được đánh giá là vùng có khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy nhược - Vùng khí trường tiểu hung. Nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát là một biện pháp vừa đơn giản vừa hữu hiệu nhất.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình cũng suy nhược - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Vùng khí trường này nằm tại Trung cung nhà nên không nên bố trí công trình phụ hay khu vệ sinh tại đó mặc dù có thể áp chế được Sát khí Thiên Hình.

CỤC SỐ 15A - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHẨM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 15A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Đại Sát cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG TỐN (4): Âm Quý Nhân, Độc Hoả cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Âm Quý, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh Dương Quý, đồng thời nhằm hấp thụ cát khí của nó cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách **“Môn nghênh dương phúc”**. Khá tốt.

CUNG KHẨM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

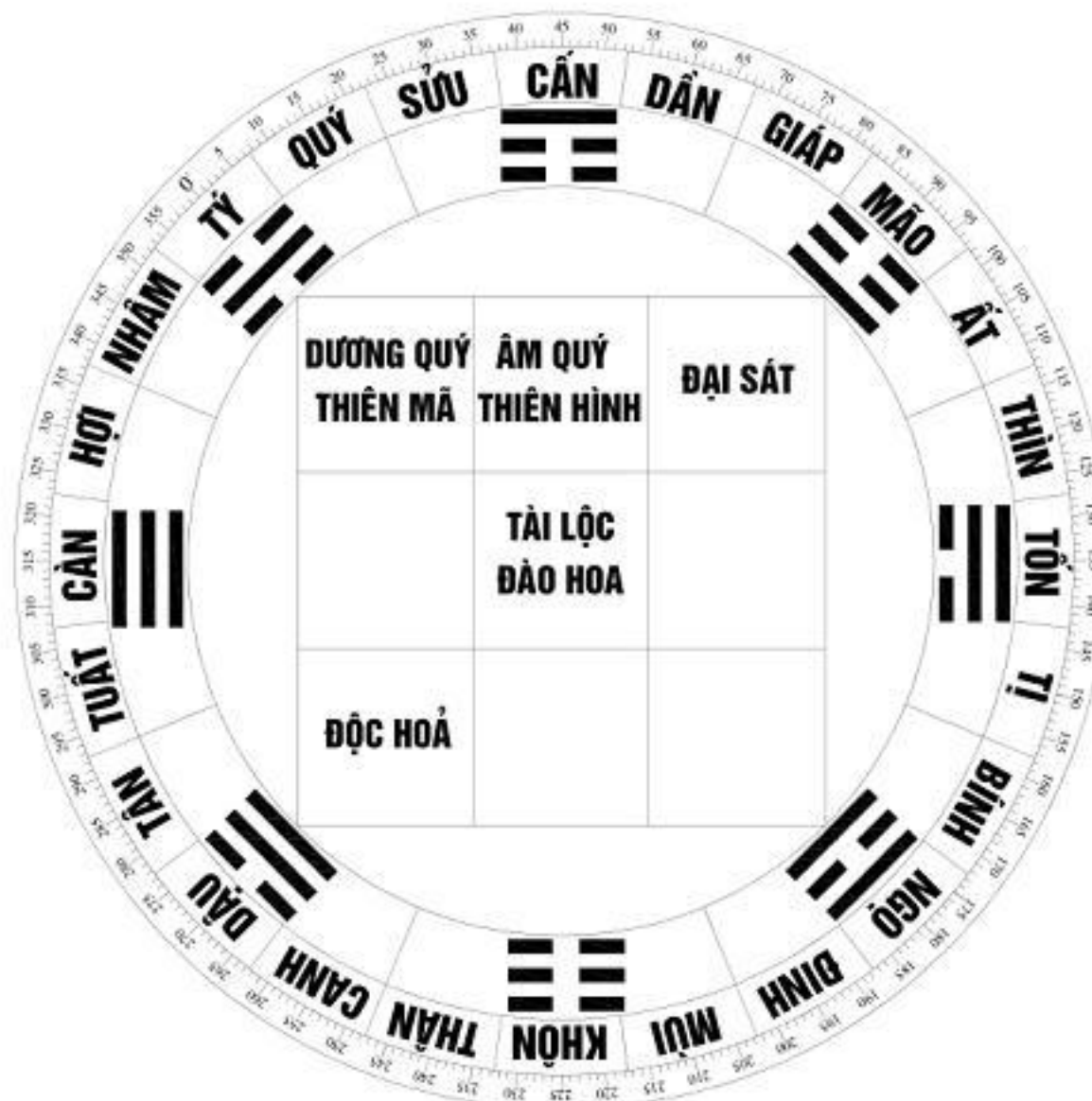
CUNG ĐOÀI (7): Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG KHÔN (2): Tài Lộc, Đào Hoa suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) nên không thể bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 15B - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHẨM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 15B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí- Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Tuy nhiên đây thuộc về mặt tiền của ngôi nhà nên khó có thể bố trí được khu vệ sinh vì vậy phải dùng tới các biện pháp chế hóa thích ứng. Tuyệt đối không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”**, tối hung họa vậy. Lưu ý cung này càng ít động khí càng tốt. Bởi cho dù là khí Đại Sát hay Thiên Hình thì nếu tĩnh tại không động khí tức là Đại Sát, Thiên Hình không phát động thì cũng không đáng lo ngại. **“Hung khí nghi tĩnh bất nghi động, Cát khí nghi động bất nghi tĩnh”**, đó là nguyên lý chung của việc bố trí nội thất vậy.

CUNG CẤN (8): Âm Quý Nhân, Thiên Hình cùng sinh vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG KHẨM (1): Dương Quý Nhân, Thiên Mã suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh Quý Mã đồng thời nhằm hấp thụ cát khí của chúng cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách **“Quý Mã lâm môn - Phúc đáo nhãn tiền”**.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

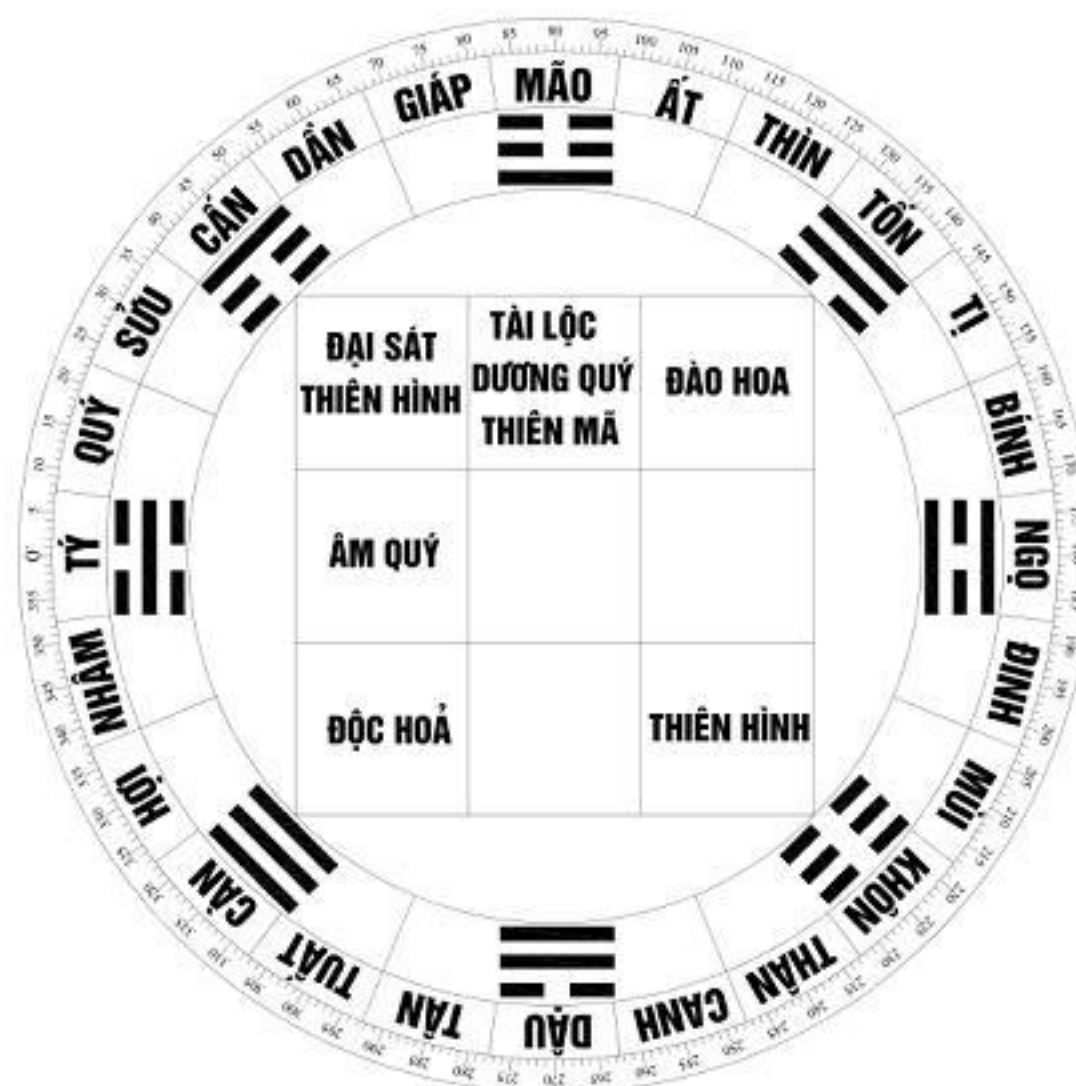
CUNG ĐOÀI (7): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung. Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp, chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giạt gây ra.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình.

TRUNG CUNG (5): Tài Lộc, Đào Hoa cùng suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi.

CỤC SỐ 16 - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: ĐOÀI



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHẨM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 16 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Đào Hoa suy - Vùng khí trường Trung bình. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Tuy nhiên Đào Hoa ra cửa không chỉ chủ về sự vui vẻ, nhanh nhẹn, may mắn mà còn chủ về việc phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ nên nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách **“Xuân nhật Đào hoa”**.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc, Dương Quý Nhân, Thiên Mã đều suy - Vùng khí trường tốt (do đa cát khí chồng lên nhau). Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh đồng thời nhằm hấp thụ cát khí của chúng cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách **“Tam cát triều quy, Phúc mãn đường”**.

CUNG CẤN (8): Đại Sát, Thiên Hình cùng suy - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Tuyệt đối không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Lưỡng sát lâm môn – họa vô đơn chi”** tối hung họa vậy.

CUNG KHẨM (1): Âm Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào tuy nhiên Âm Quý Nhân thích hợp nhất cho việc bố trí bàn thờ, nếu bố trí được bàn thờ tại đó là tốt nhất có thể thể tạo Phúc đồng thời hoá giải nhiều tai họa cho những người cư trú trong nhà. Lưu ý khu vực này tối kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể

phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai họa bất ngờ khủng khiếp cho các thành viên của gia đình khó mà đoán trước. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh hay bể phốt tại đây cần nhanh chóng khắc phục di chuyển ra chỗ khác, đồng thời tiến hành vệ sinh làm sạch khu vực đó.

CUNG CÀN (6): Độc Hoả cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp chủ, về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra.

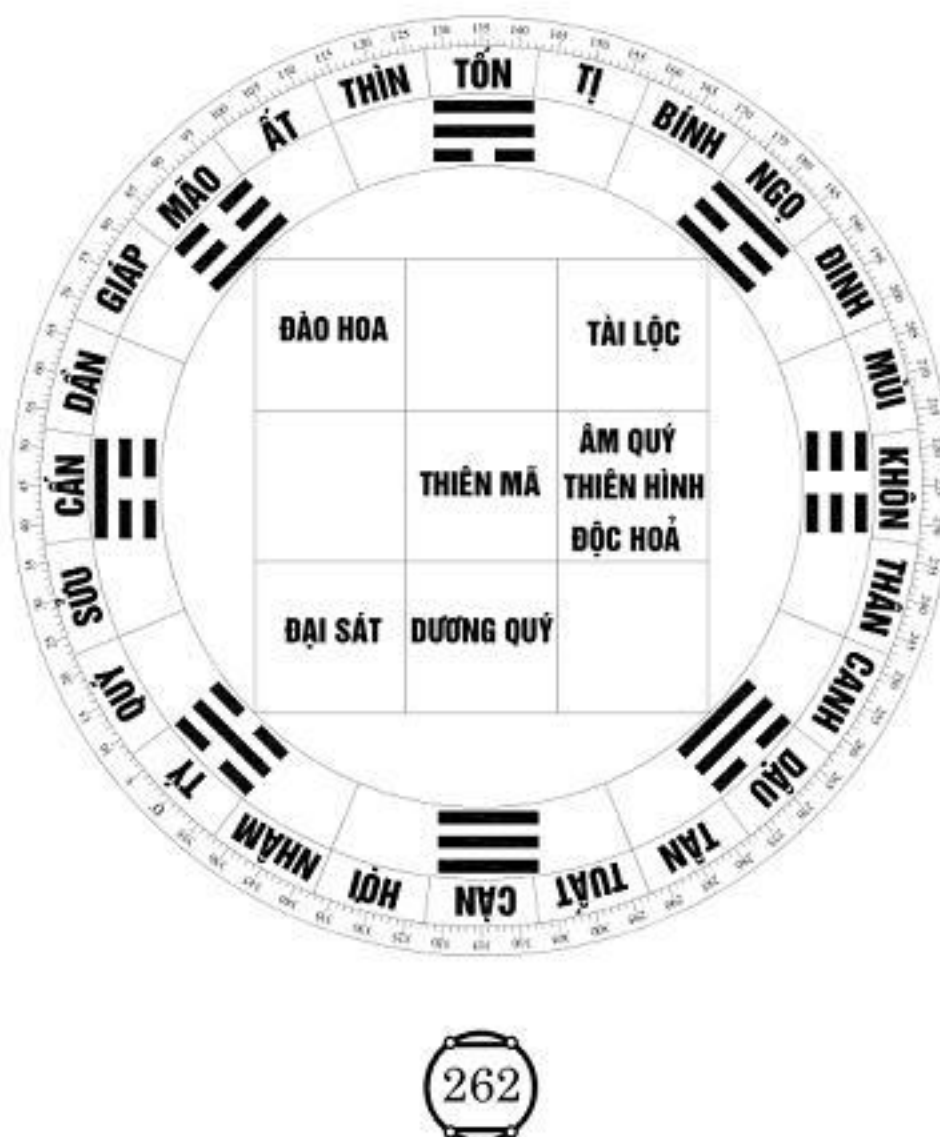
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này cũng như cung Càn, không nên bố trí bếp đun, chủ tai họa và ốm đau bệnh tật cho những người sinh sống.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 17 - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoà hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quỷ (hung).

CỤC SỐ 17
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt, cần có các biện pháp hưng khởi cho Tài Lộc thêm vượng. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh Tài Lộc đồng thời nhằm hấp thụ cát khí của nó cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách **“Thực Lộc lâm môn”**. Tốt đẹp vậy.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Đào Hoa suy - Vùng khí trường khá tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Tuy nhiên Đào Hoa ra cửa không chỉ chủ về sự vui vẻ, nhanh nhẹn, may mắn mà còn chủ về việc phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ nên nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách **“Xuân nhật Đào hoa”**.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÂM (1): Đại Sát suy nhược - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát là một biện pháp vừa đơn giản vừa hữu hiệu vậy.

CUNG CÀN (6): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

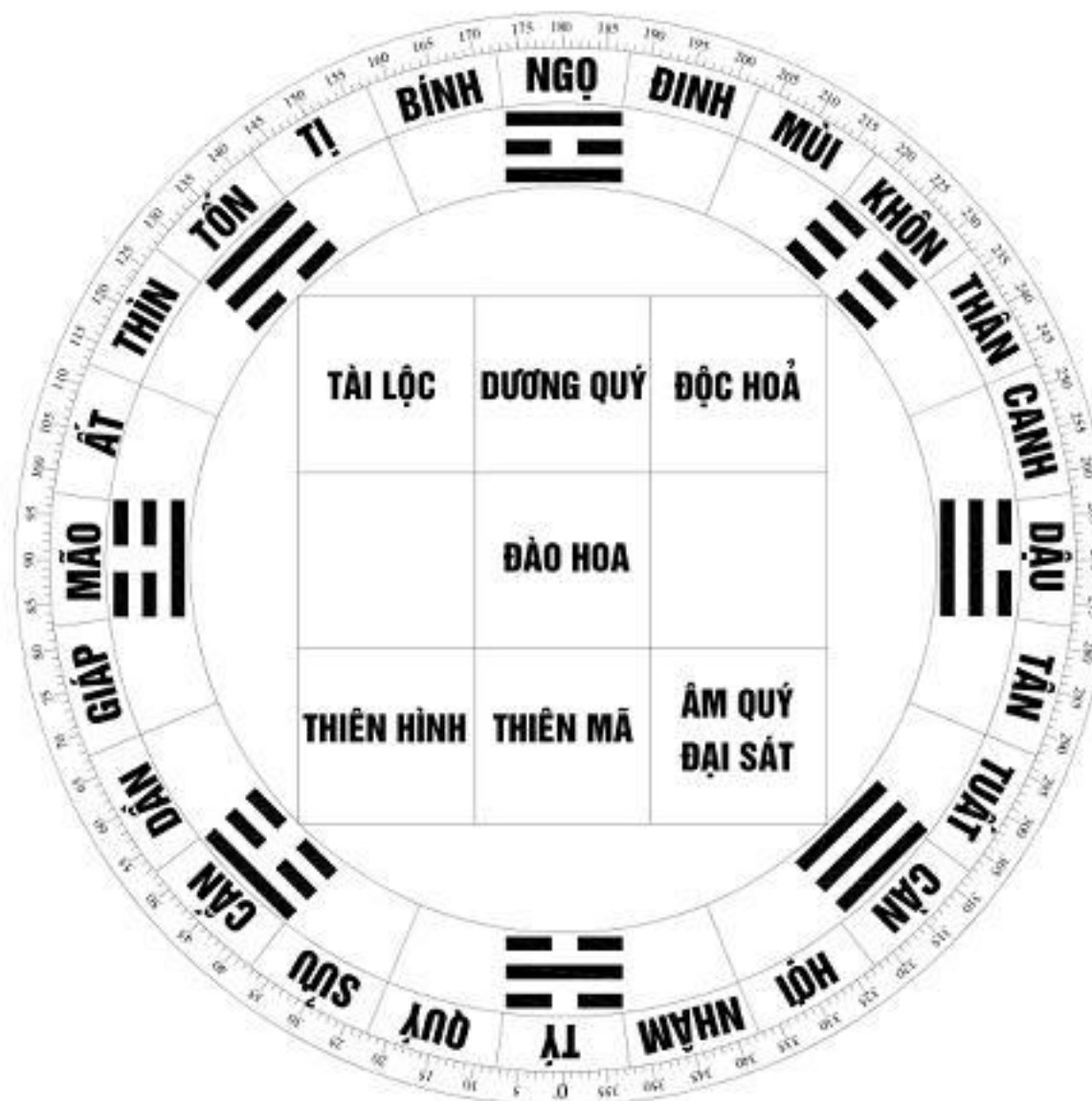
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Âm Quý Nhân, Thiên Hình, Độc Hoả suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

TRUNG CUNG (5): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CỤC SỐ 18 - KHẨM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 18 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân suy nhược - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Lấy động khí làm biện pháp kích hoạt cát tinh Dương Quý đồng thời nhằm hấp thụ cát khí của nó cho cả ngôi nhà. Đó gọi là cách **“Môn nghênh dương phúc”**.

CUNG TỐN (4): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Cũng như cung Ly trên, khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy cũng có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Đó gọi là cách **“Thực Lộc lâm môn”**.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy nhược - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG KHÂM (1): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG CÀN (6): Âm Quý Nhân, Đại Sát cùng suy nhược - Vùng

khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

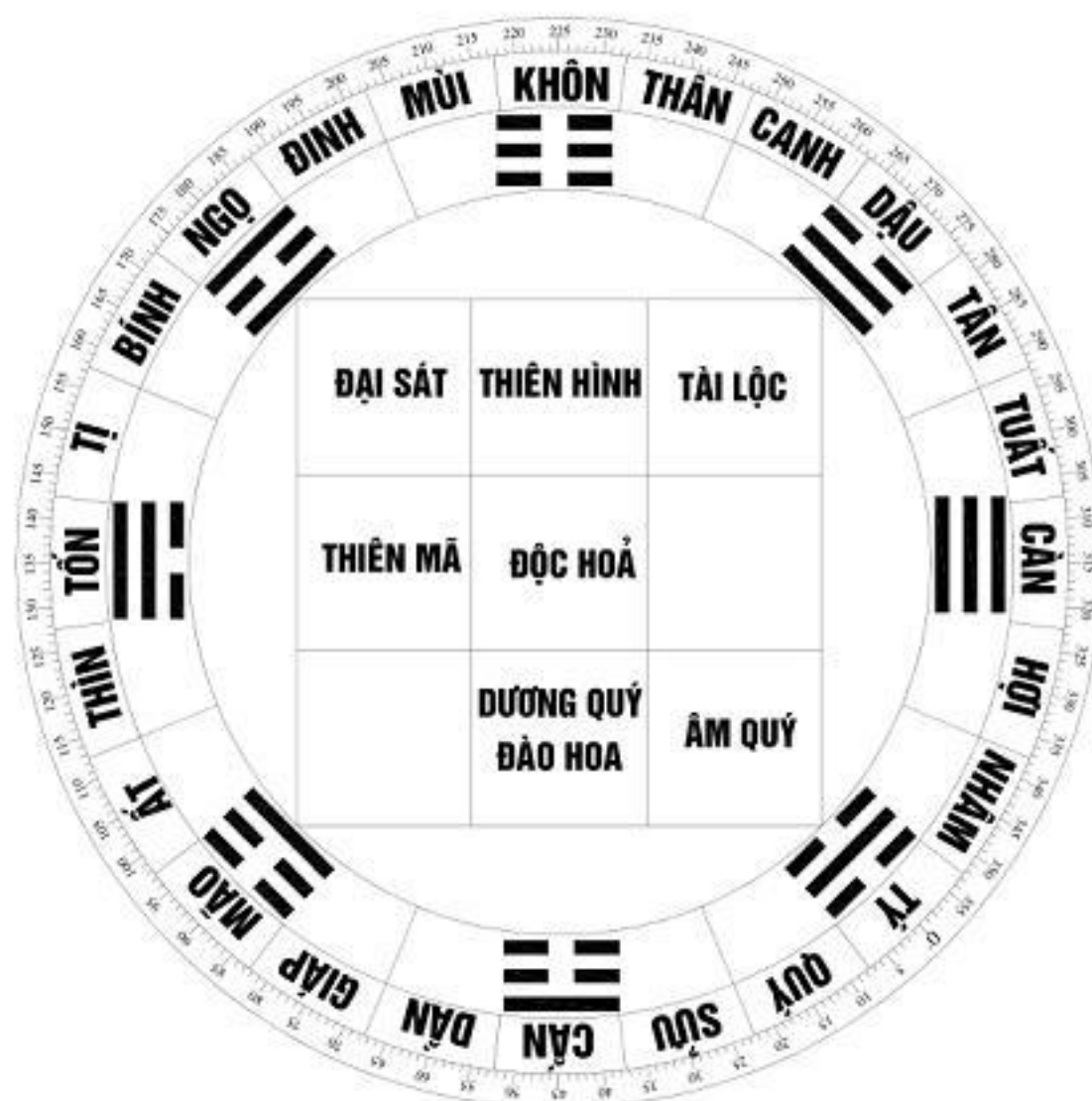
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Độc Hoả sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Nhưng do nằm tại mặt tiền nhà khó bố trí khu vệ sinh vì vậy chỉ nên áp dụng biện pháp chế sát. Tuyệt đối không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây là Hung cách.

TRUNG CUNG (5): Đào Hoa sinh vượng, tốt.

CỤC SỐ 19 - CẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHẨM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 19 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Tuyệt đối không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Khu vực này chỉ nên tĩnh, không nên động. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi”** tối hung họa.

CUNG TỐN (4): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân, Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG KHẨM (1): Âm Quý Nhân suy kiệt - Vùng khí trường tiểu cát, cần kích hoạt hưng khởi mới thật sự tốt. Có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào tuy nhiên Âm Quý Nhân thích hợp nhất cho việc bố trí bàn thờ, nếu bố trí được bàn thờ tại đó là tốt nhất có thể tạo Phúc đồng thời hoá giải nhiều tai họa cho những người cư trú trong nhà. Lưu ý khu vực này tối kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai họa bất ngờ khủng khiếp cho các thành viên của gia đình khó mà đoán trước. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh hay bể phốt tại đây cần nhanh chóng khắc

phục di chuyển ra chỗ khác, đồng thời tiến hành vệ sinh làm sạch khu vực đó.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

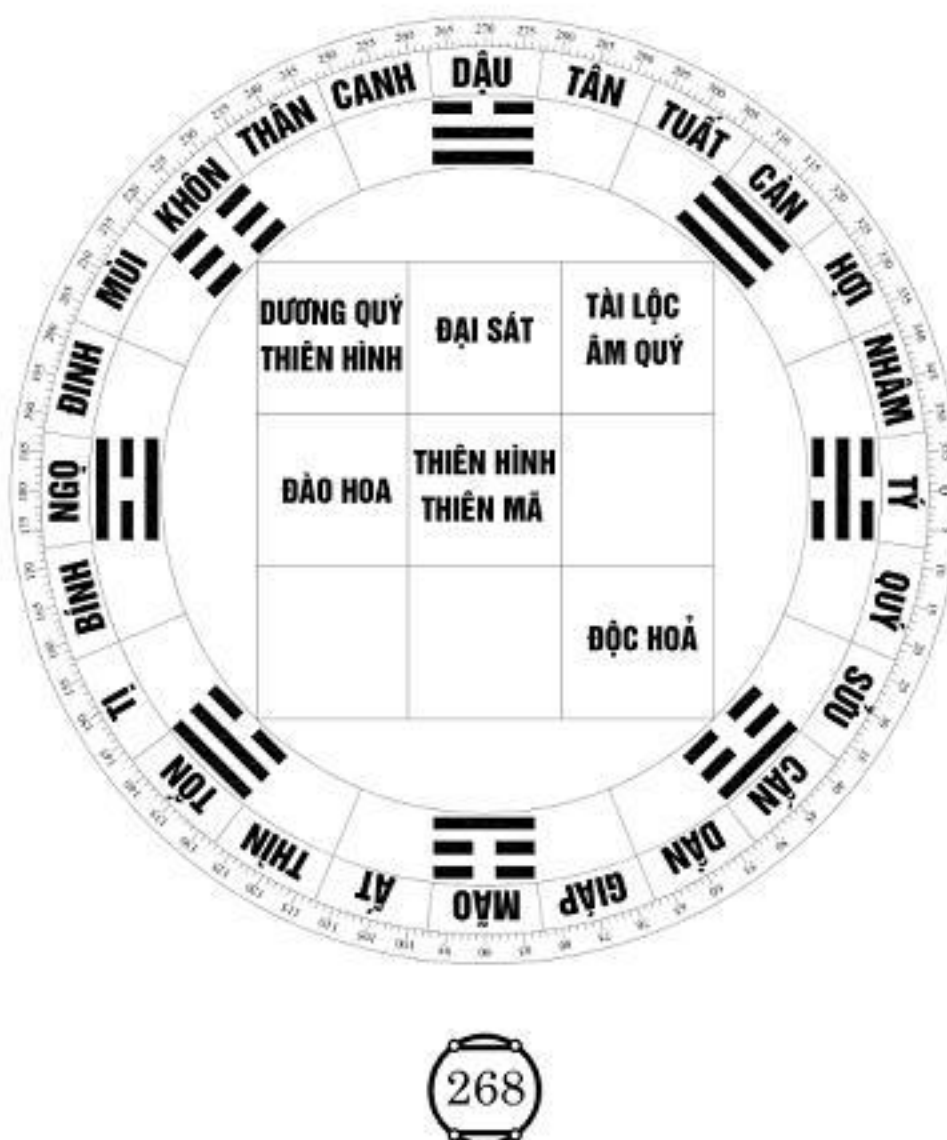
CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc vượng -Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách **“Thực Lộc lâm môn”**. Chủ phát tài lộc.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy kiệt -Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi”** tối hung họa.

TRUNG CUNG (5): Độc Hoả vượng -Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) nên không thể bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 20 - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CỤC SỐ 20
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Đào Hoa suy kiệt - Vùng khí trường trung bình. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí — Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Độc Hoả suy kiệt - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Tài Lộc, Âm Quý Nhân cùng suy - Vùng khí trường tốt. Nhưng vẫn cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Tốt nhất khu vực này nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách “**Lộc Quý lâm môn - Đôi kim tích ngọc**”.

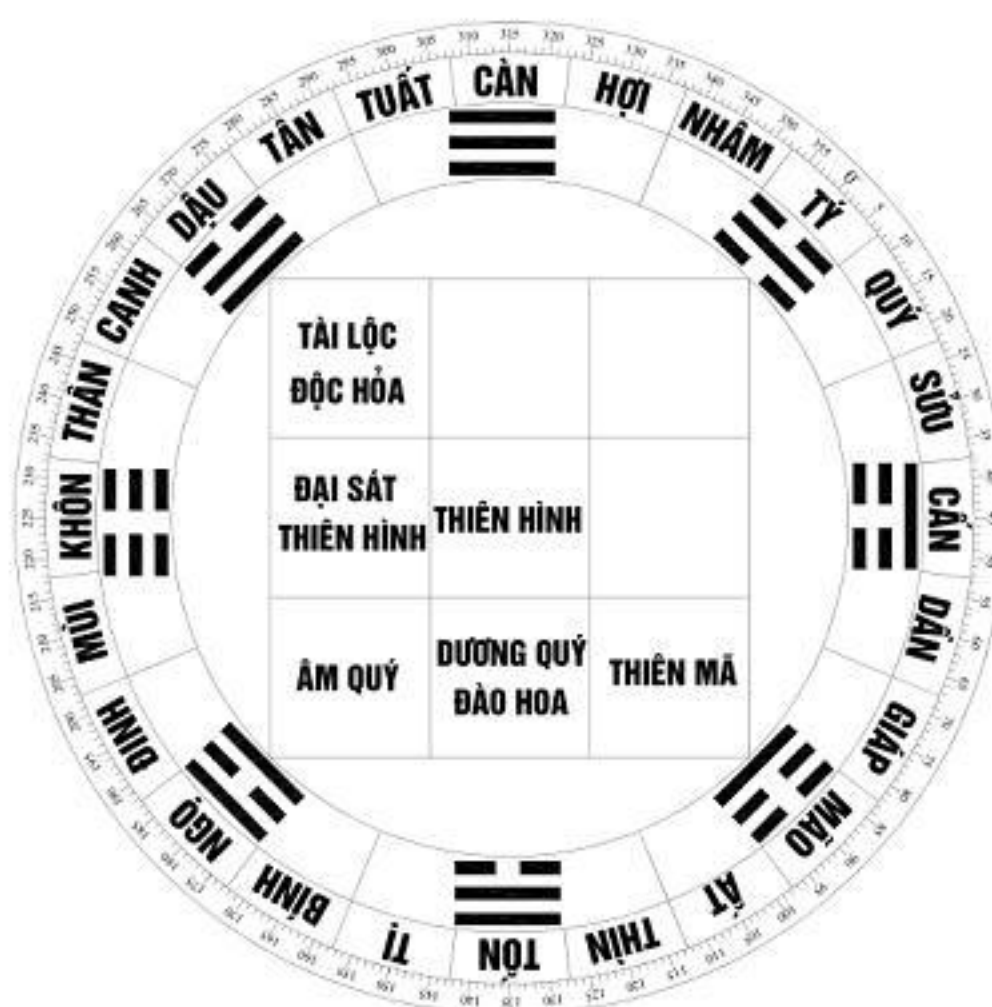
CUNG ĐOÀI (7): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi”** tối hung họa.

CUNG KHÔN (2): Dương Quý Nhân, Thiên Hình suy nhược - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, Đại môn được đặt tại đây là cách **“Họa phúc tương lâm”**.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình, Thiên Mã cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí.

CỤC SỐ 21A - TỔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
KHẢM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 21A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân vượng - Vùng khí trường rất tốt. Có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào tuy nhiên Âm Quý Nhân thích hợp nhất cho việc bố trí bàn thờ, nếu bố trí được bàn thờ tại đó là tốt nhất có thể tạo Phúc đồng thời hoá giải nhiều tai hoạ cho những người cư trú trong nhà. Lưu ý khu vực này tối kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai hoạ bất ngờ khủng khiếp cho các thành viên của gia đình khó mà đoán trước. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh hay bể phốt tại đây cần nhanh chóng khắc phục di chuyển ra chỗ khác, đồng thời tiến hành vệ sinh làm sạch khu vực đó.

CUNG TỐN (4): Dương Quý, Đào Hoa cùng vượng - Vùng khí trường rất tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Cung này cũng như cung Ly trên, nếu bố trí bàn thờ hay bếp đun tại đây đều rất tốt.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG KHẢM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

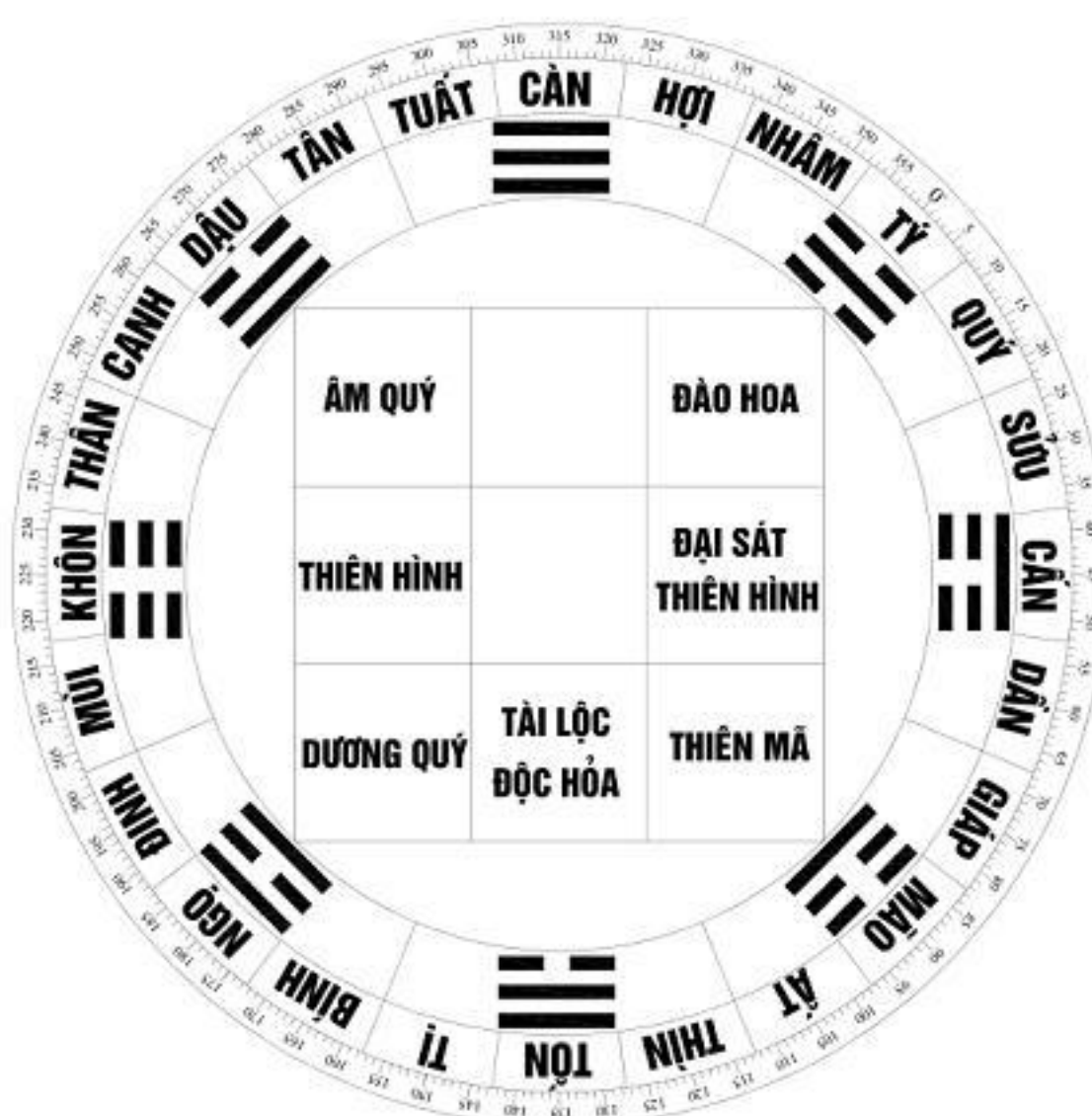
CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc, Độc Hỏa cùng sinh vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Họa phúc tương lâm”**.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát, Thiên Hình cùng sinh vượng - Vùng khí trường đại hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có biện pháp chế hóa hợp lý.

CỤC SỐ 21B - TỐN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
KHẨM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 21B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân suy kiệt - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG TỐN (4): Tài Lộc, Độc Hoả cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG CẤN (8): Đại Sát, Thiên Hình cùng sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG KHẨM (1): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Tuy nhiên Đào Hoa ra cửa không chỉ chủ về sự vui vẻ, nhanh nhẹn, may mắn mà còn chủ về việc phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ nên nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách **“Xuân nhật Đào hoa”**.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa

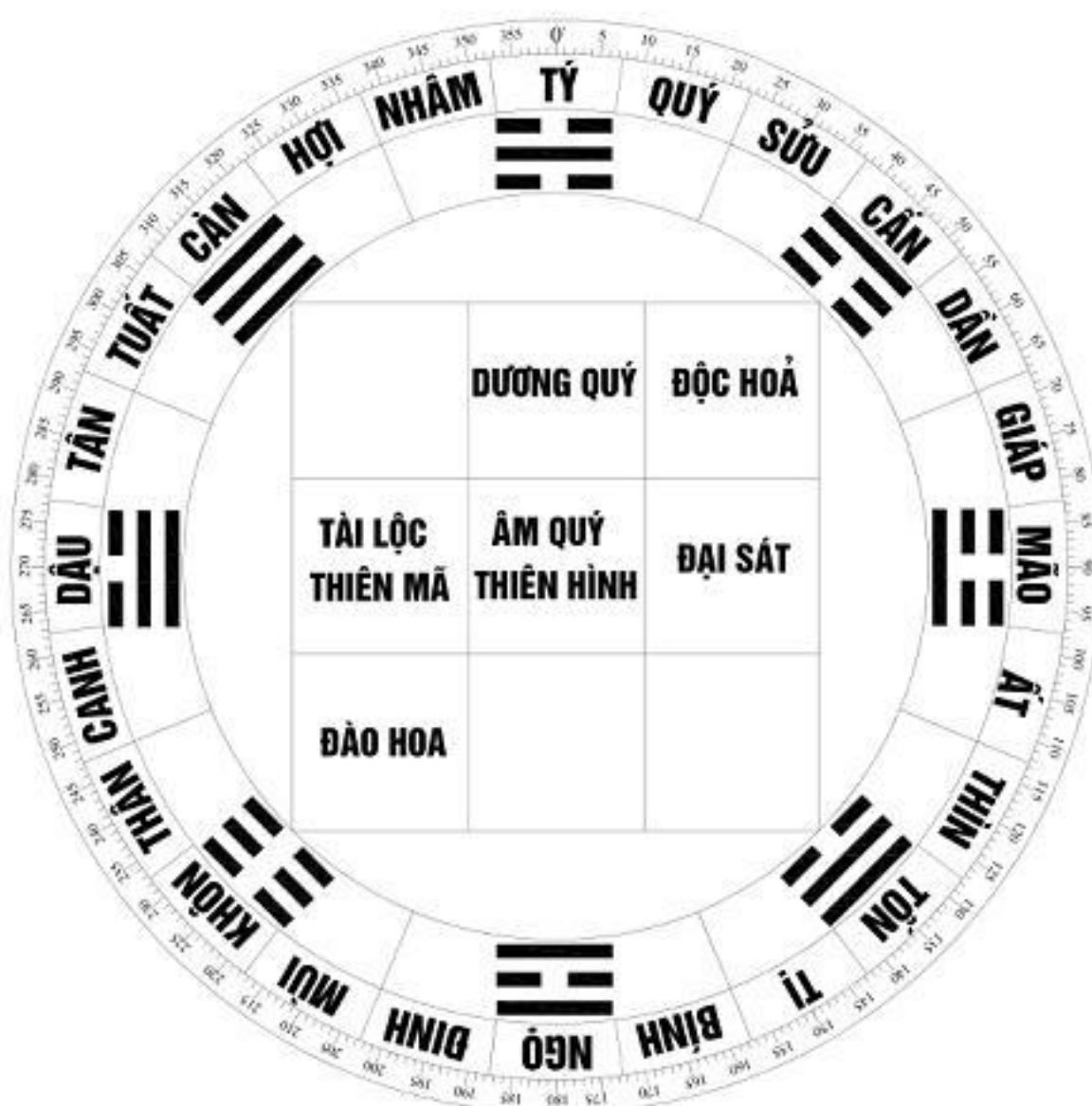
chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách “*Âm phúc đáo gia*”.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 22 - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
KHẢM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 22 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG CẤN (8): Độc Hoả sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Độc Hoả sát”**, chủ hung họa.

CUNG KHẢM (1): Dương Quý Nhân suy nhược - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách **“Môn nghênh dương phúc”**.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc, Thiên Mã suy nhược - Vùng khí trường tốt nhưng vẫn cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

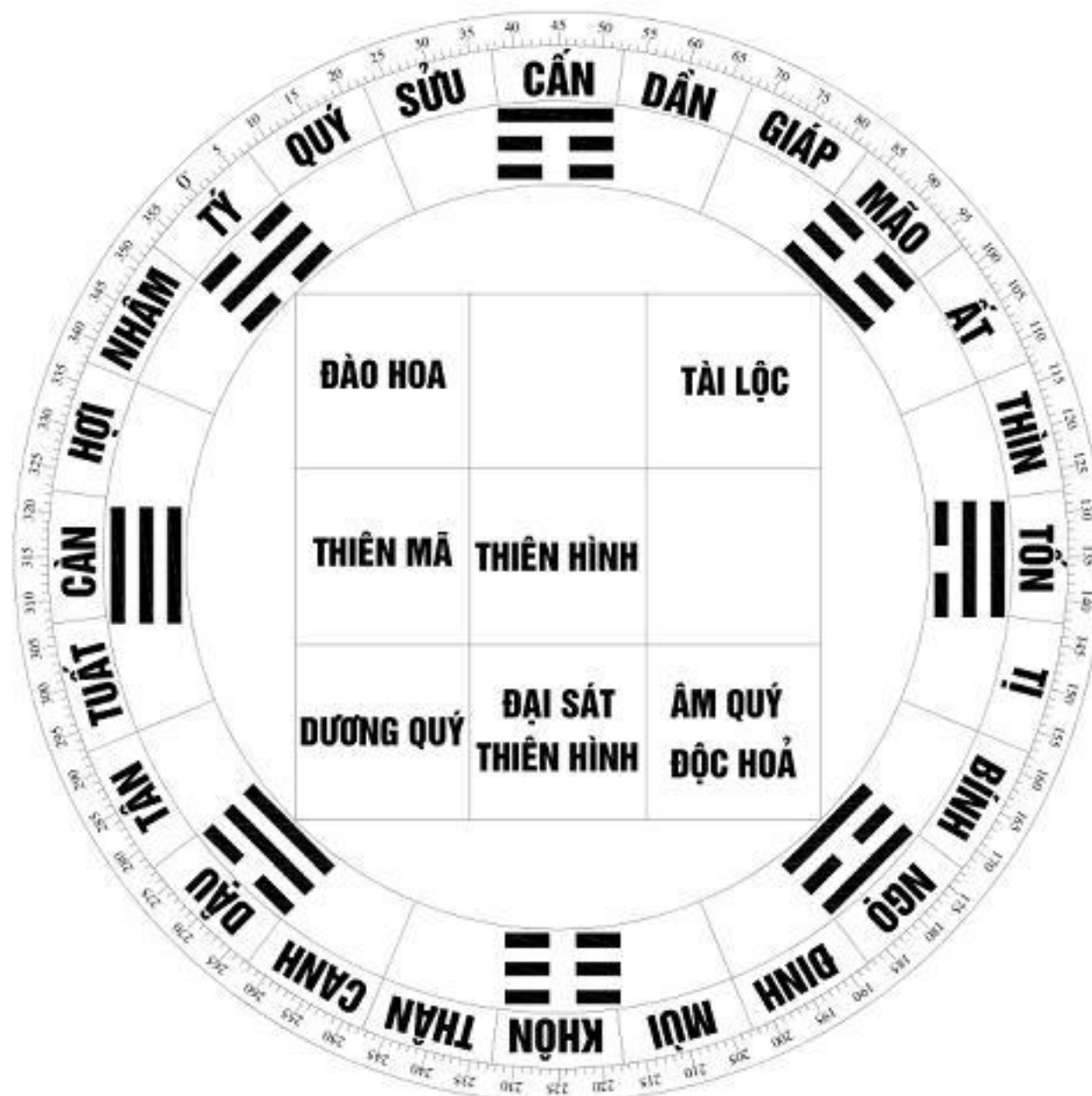
CUNG KHÔN (2): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt.

Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân, Thiên Hình cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CỤC SỐ 23A - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 23A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân suy, Độc Hoả vượng. Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiếu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì cung này bị coi là vùng có khí trường xấu. Tuy nhiên do Âm Quý Nhân là cát tinh có khả năng khống chế được những hung tinh loại nhẹ như Độc Hoả nên có thể nói rằng đây vẫn là vùng khí trường khá tốt. Nhưng cũng cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường cho Âm Quý. Tại cung này có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào nhưng không nên đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai hoạ cho các thành viên cư trú.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc cực vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách **“Thực Lộc lâm môn”**.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÂM (1): Đào Hoa suy kiệt - Vùng khí trường trung bình. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Tuy nhiên Đào Hoa ra cửa không chỉ chủ về sự vui vẻ, nhanh nhẹn, may mắn mà còn chủ về việc phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ nên nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách **“Xuân nhật Đào hoa”**.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

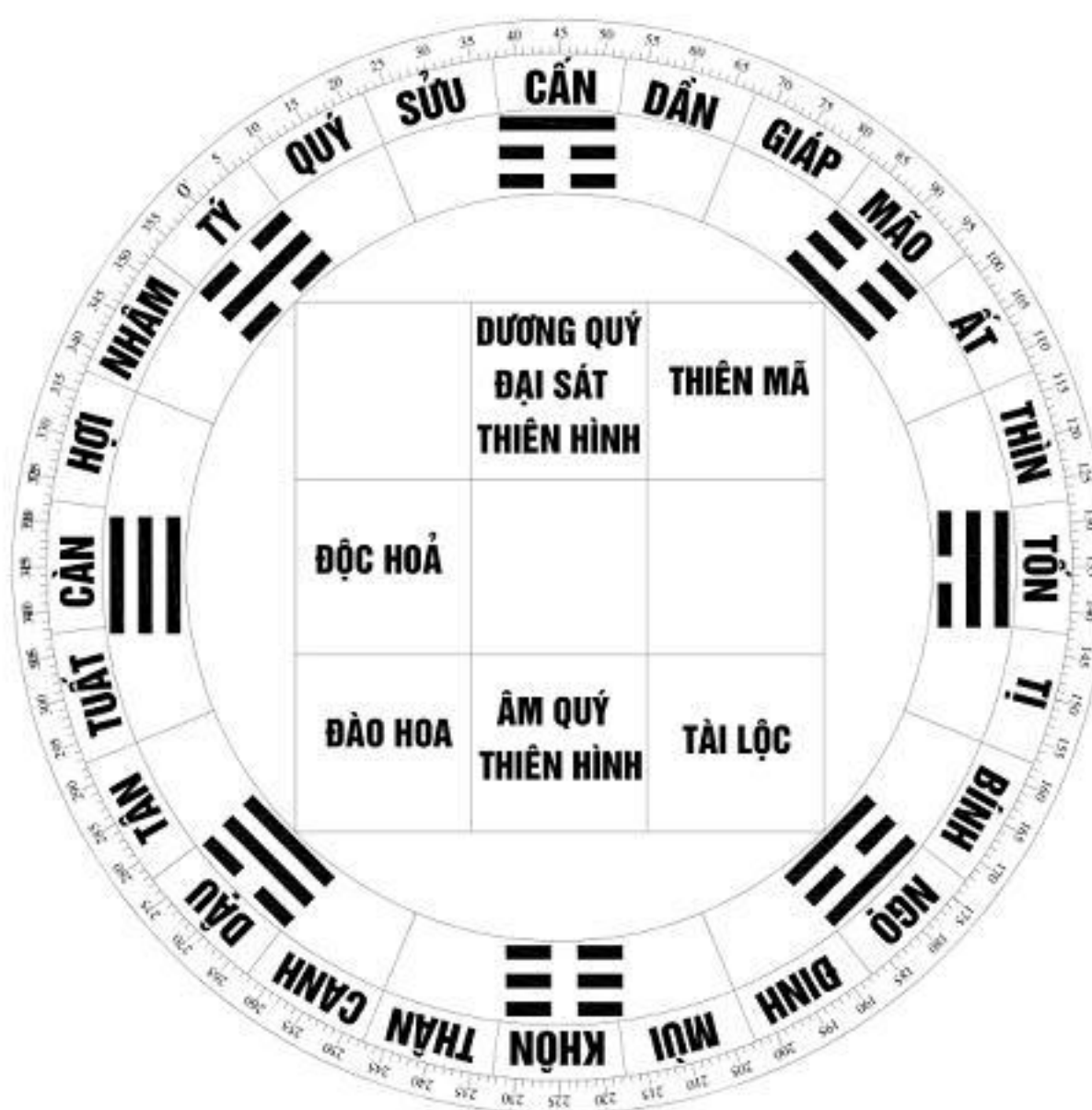
CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát, Thiên Hình suy kiệt - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) nên không thể bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 23 B - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 23B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Tài Lộc suy nhược - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách **“Xa Mã cách”**.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân, Đại Sát, Thiên Hình cùng suy kiệt - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiểu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì cung này bị coi là vùng có khí trường xấu. Nếu chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây, gọi là cách **“Phúc trung tàng họa”**.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

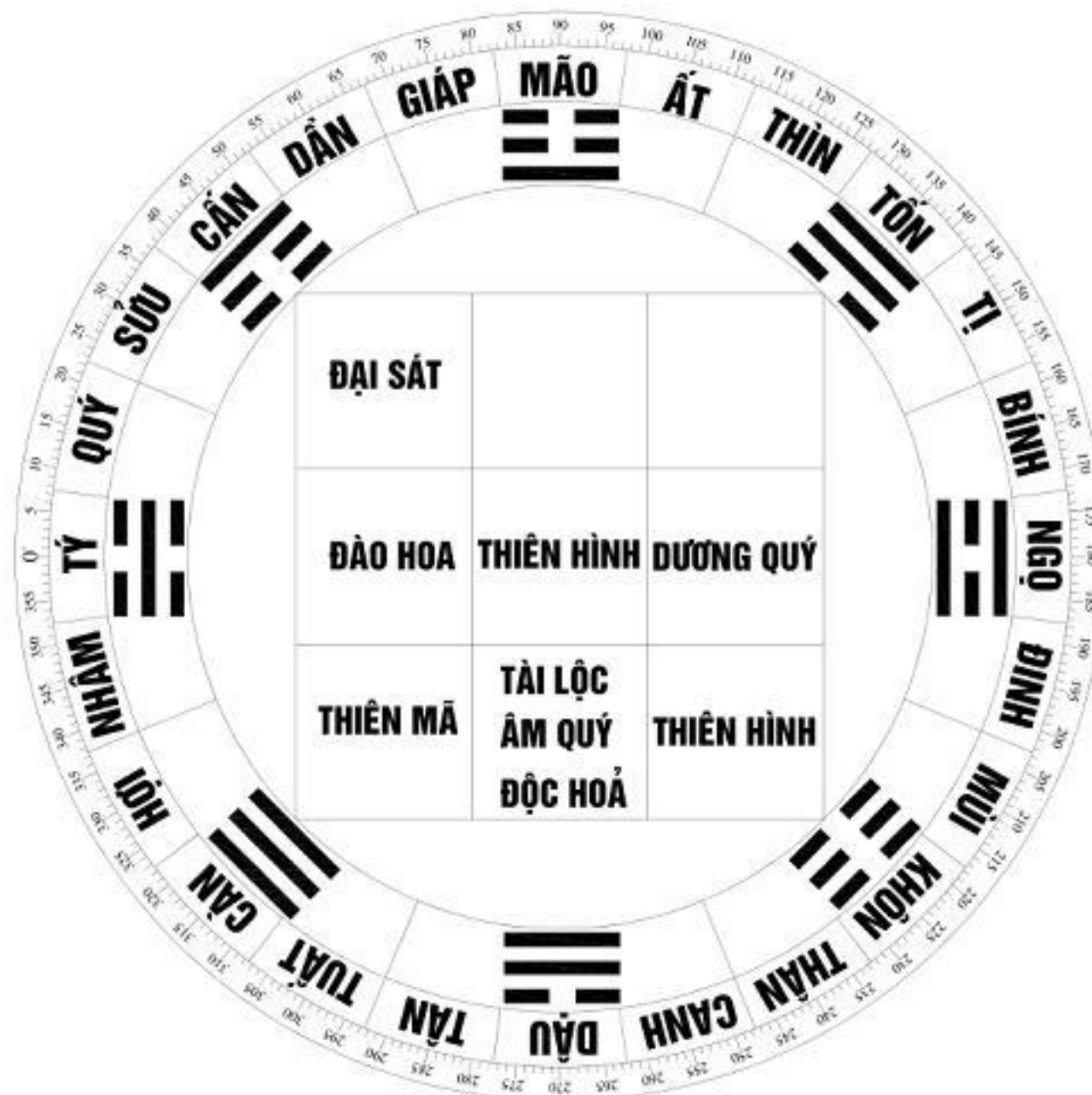
CUNG ĐOÀI (7): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Âm Quý Nhân, Thiên Hình vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 24 - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: LY



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
KHÂM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 24 (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Đại Sát suy kiệt - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Lưu ý cung này càng ít động khí càng tốt. Bởi cho dù là khí Đại Sát hay Thiên Hình thì nếu tĩnh tại không động khí tức là Đại Sát, Thiên Hình không phát động thì cũng không đáng lo ngại. ***“Hung khí nghi tĩnh bất nghi động, Cát khí nghi động bất nghi tĩnh”***, đó là nguyên lý chung của việc bố trí nội thất vậy. Nếu bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây sẽ chiêu sát vào nhà, gọi là cách ***“Sát khí lâm môn - hoạ nhi tự khởi”*** tối hung họa.

CUNG KHÂM (1): Đào Hoa suy - Vùng khí trường Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã suy nhược - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân, Tài Lộc và Độc Hoả cùng suy - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiếu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì đây vẫn được đánh giá là vùng có khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

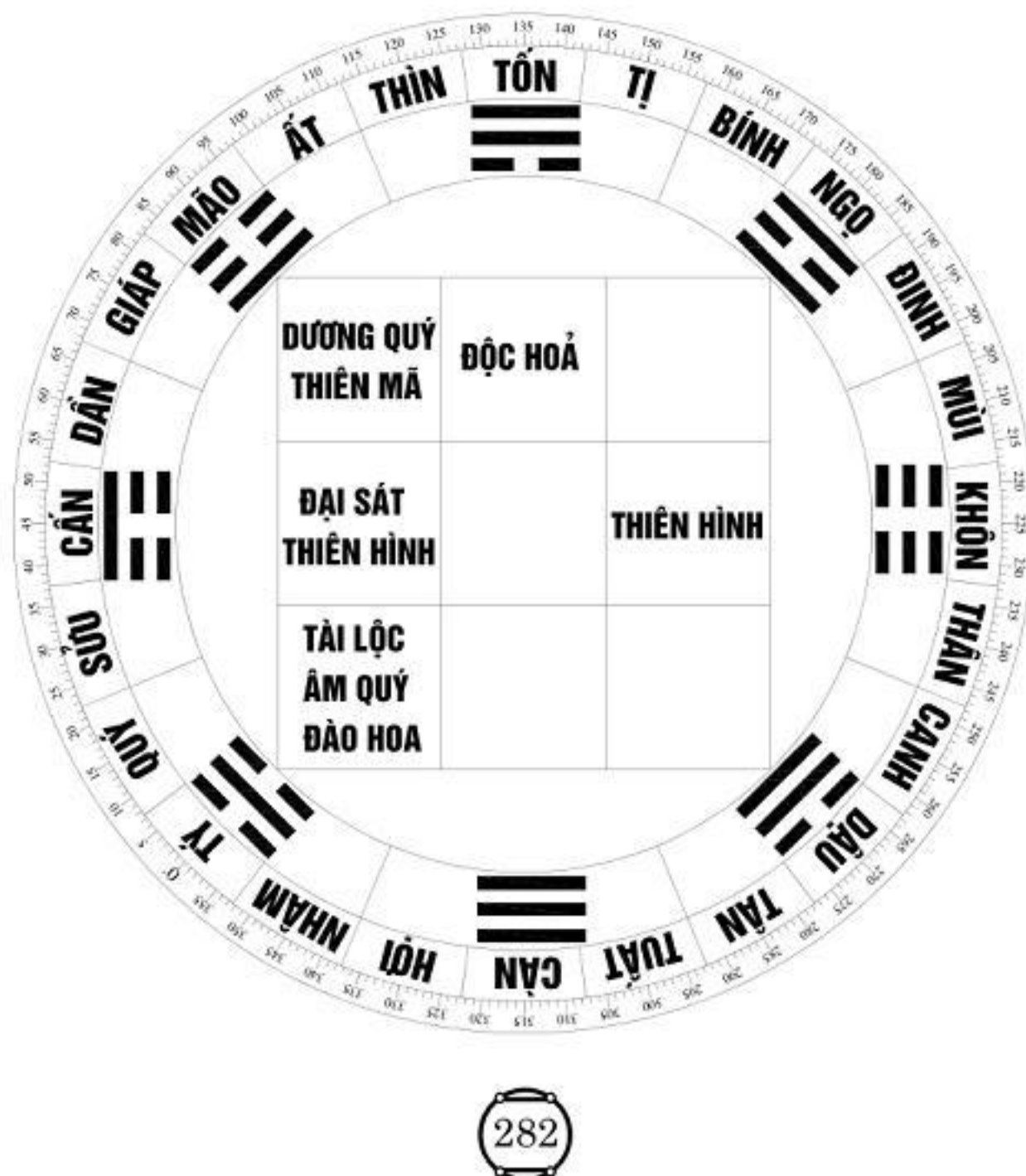
Nhưng lưu ý khu vực này kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai họa cho các thành viên cư trú. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh hay bể phốt tại đây cần nhanh chóng khắc phục di chuyển ra chỗ khác, đồng thời tiến hành vệ sinh làm sạch khu vực đó.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) nên cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý.

CỤC SỐ 25 - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoạ hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHẨM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quỷ (hung).

CỤC SỐ 25
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Độc Hoả vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Độc Hoả sát”** chủ hung họa.

CUNG CHẤN (3): Dương Quý Nhân, Thiên Mã cùng suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách **“Quý Mã lâm môn - Phúc đáo nhãn tiền”**.

CUNG CẤN (8): Đại Sát, Thiên Hình cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG KHẨM (1): Tài Lộc, Âm Quý Nhân, Đào Hoa cùng suy nhưng là đa cát tinh nên vẫn là vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt. Cũng có thể bố trí bàn thờ (Bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên, bàn thờ Thần tài) rất tốt. Lưu ý khu vực này kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai hoạ bất ngờ cho các thành viên

cư trú. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh hay bể phốt tại đây cần nhanh chóng khắc phục di chuyển ra chỗ khác, đồng thời tiến hành vệ sinh làm sạch khu vực đó.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

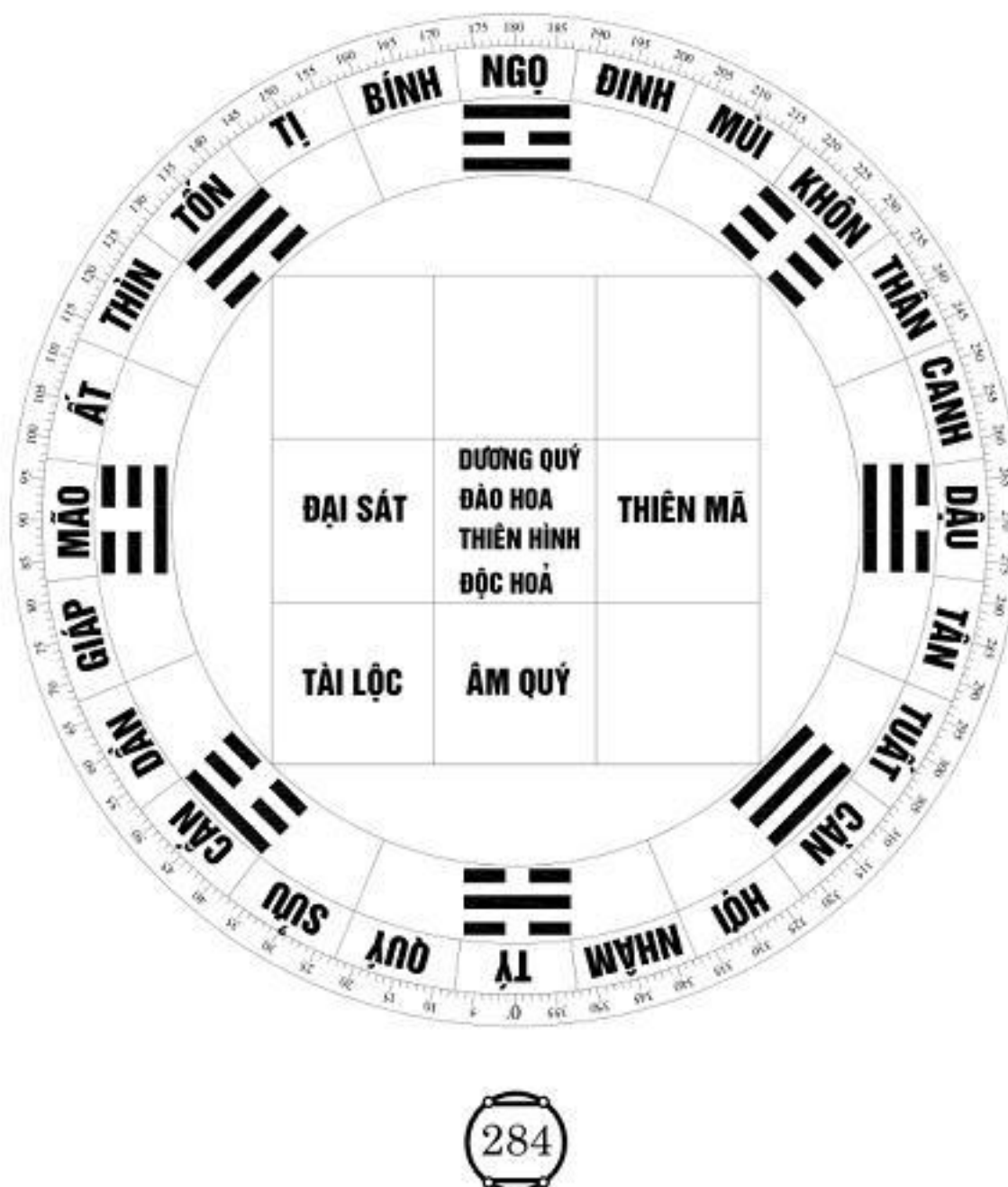
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 26A - KHẨM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 26A
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát suy - Vùng khí trường hung. Nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG CẤN (8): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt.

CUNG KHÂM (1): Âm Quý Nhân vượng - Vùng khí trường rất tốt. Có thể bố trí bất kỳ một Tiết Minh nào tuy nhiên Âm Quý Nhân thích hợp nhất cho việc bố trí bàn thờ, nếu bố trí được bàn thờ tại đó là tốt nhất có thể tạo Phúc đồng thời hoá giải nhiều tai hoạ cho những người cư trú trong nhà. Lưu ý khu vực này kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai hoạ bất ngờ cho các thành viên cư trú. Vì vậy đối với những nhà đã bố trí phòng vệ sinh hay bể phốt tại đây cần nhanh chóng khắc phục di chuyển ra chỗ khác, đồng thời tiến hành vệ sinh làm sạch khu vực đó.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

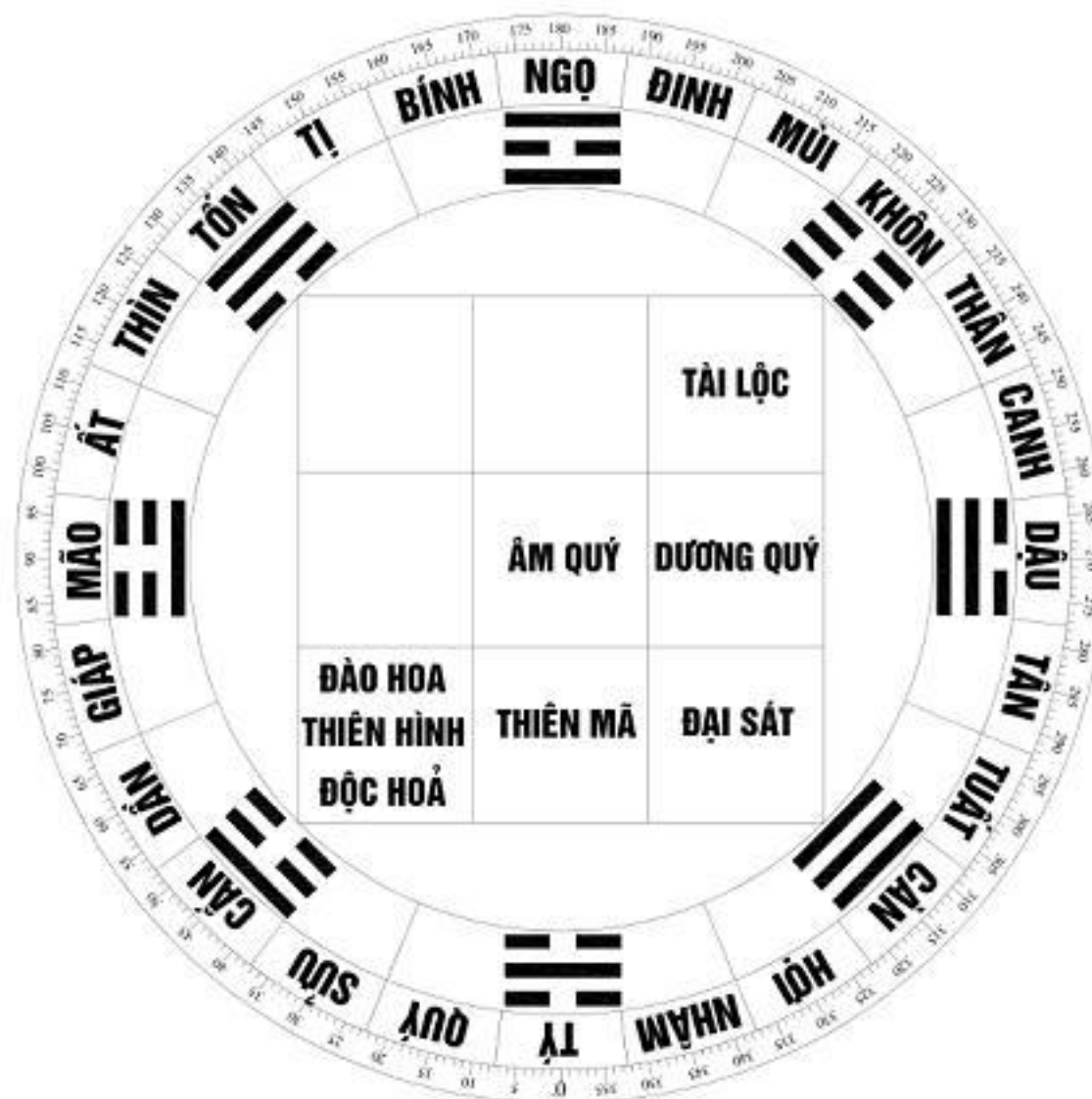
CUNG ĐOÀI (7): Thiên Mã vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

TRUNG CUNG (5): Dương Quý, Đào Hoa, Thiên Hình, Độc Hoả cùng suy - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CỤC SỐ 26B - KHẨM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHẢM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 26B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Đào Hoa, Thiên Hình, Độc Hoả cùng suy - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Cung này ra sát khí, không nên bố trí bếp đun, bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

CUNG KHẢM (1): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi.

CUNG CÀN (6): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

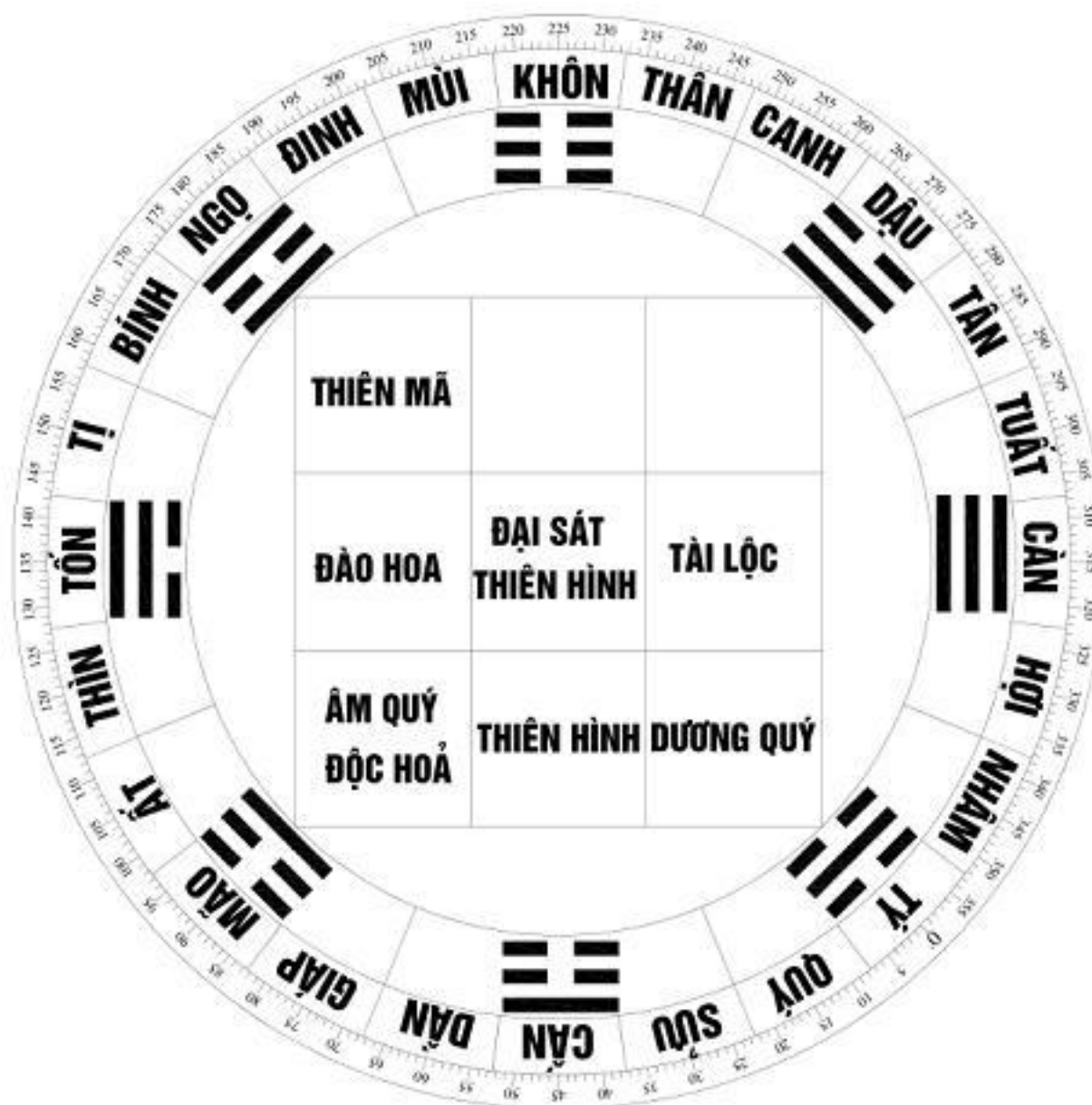
CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG KHÔN (2): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách *“Thực Lộc lâm môn”*.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi.

CỤC SỐ 27A - CẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoà Hại (hung)

KHẨM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 27A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách *“Xa Mã cách”*.

CUNG TỐN (4): Đào Hoa suy - Vùng khí trường trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Âm Quý Nhân, Độc Hoả suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy kiệt - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG KHẨM (1): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG CÀN (6): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

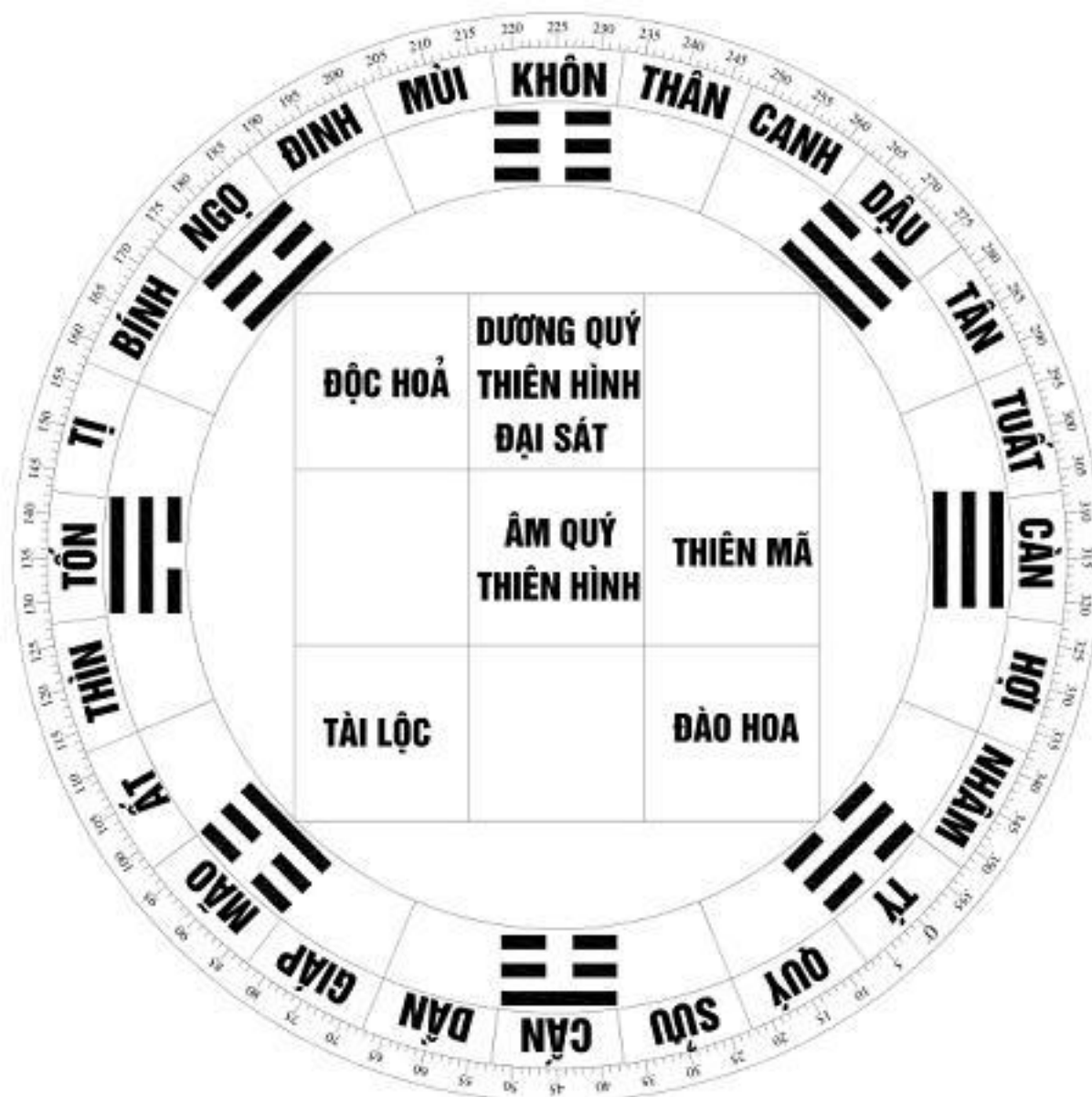
CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

TRUNG CUNG (5): Đại Sát, Thiên Hình suy nhưng đi song đôi

lại nằm tại Trung cung nên vẫn là - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Tuy nhiên ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) nên không thể bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 27B - CẦN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 27B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Độc Hoả sát”**.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG KHẢM (1): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

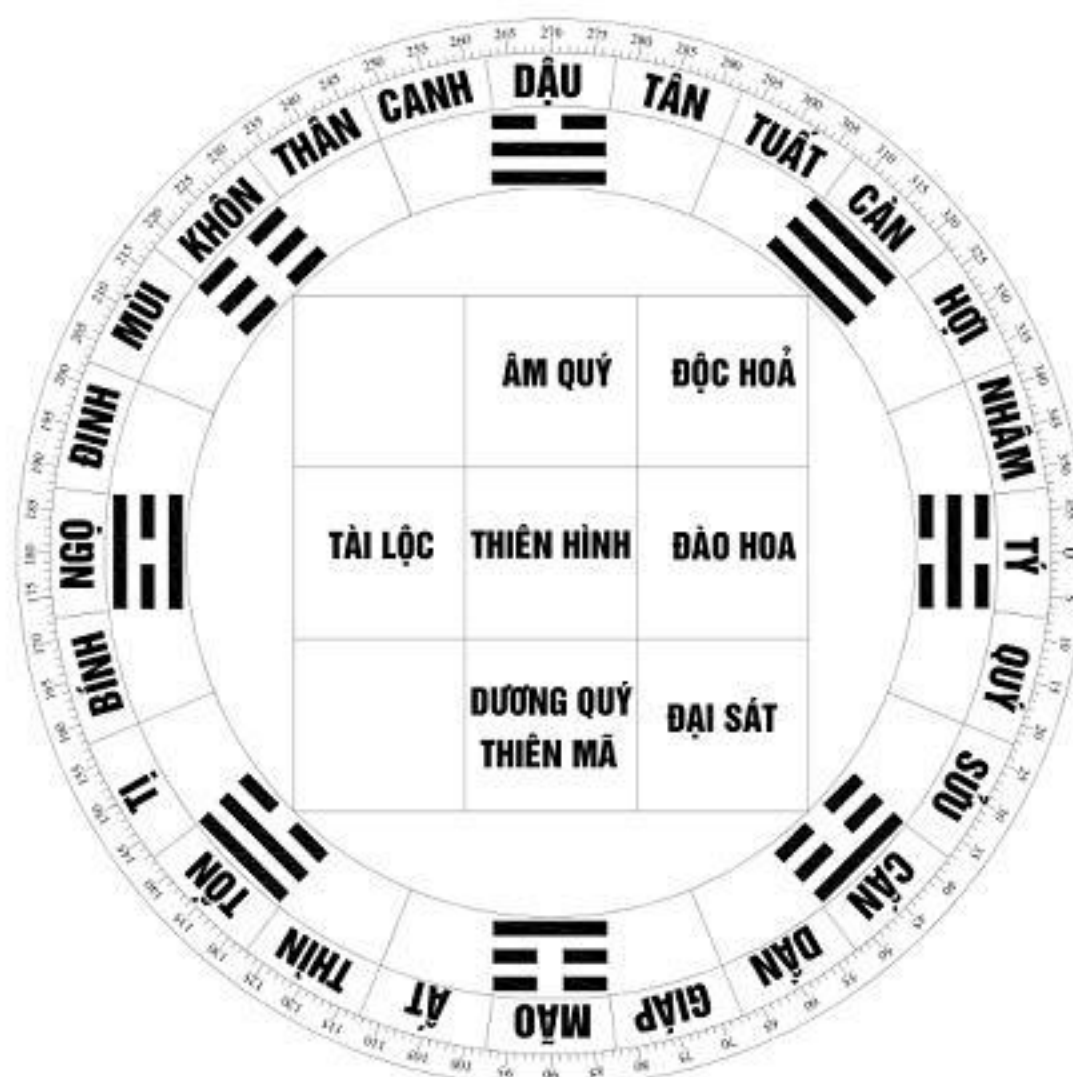
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Dương Quý Nhân, Đại Sát, Thiên Hình cùng suy - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng tiểu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì cung này bị coi là vùng có khí trường xấu. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Phúc trung tàng họa”**.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân, Thiên Hình cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CỤC SỐ 28 - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

- CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
- ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
- LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
- CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).
- TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
- KHÂM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
- CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
- KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CỤC SỐ 28
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có

biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Dương Quý Nhân, Thiên Mã suy kiệt - Vùng khí trường tốt (Đa cát khí chồng lên nhau). Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG CẤN (8): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG KHẢM (1): Đào Hoa vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG CÀN (6): Độc Hoả vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Độc Hỏa sát”**.

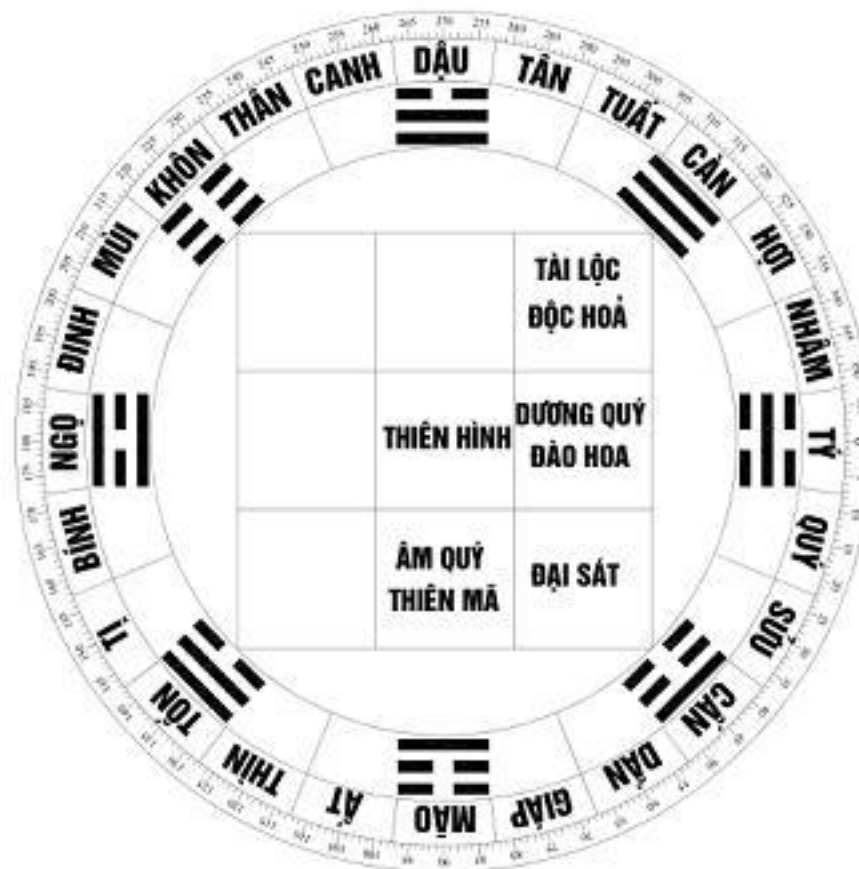
CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách **“Âm phúc đáo gia”**.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) nên không thể bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 29 - TỔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

KHẢM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 29 (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí -Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc, Thiên Mã suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân, Đại Sát suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cấn có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG KHẨM (1): Đào Hoa vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách **“Xuân nhật Đào hoa”**.

CUNG CÀN (6): Độc Hoả vượng - Vùng khí trường đại hung. Càn có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Không nên bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà tại đây. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách **“Độc Hoả sát”**, xấu

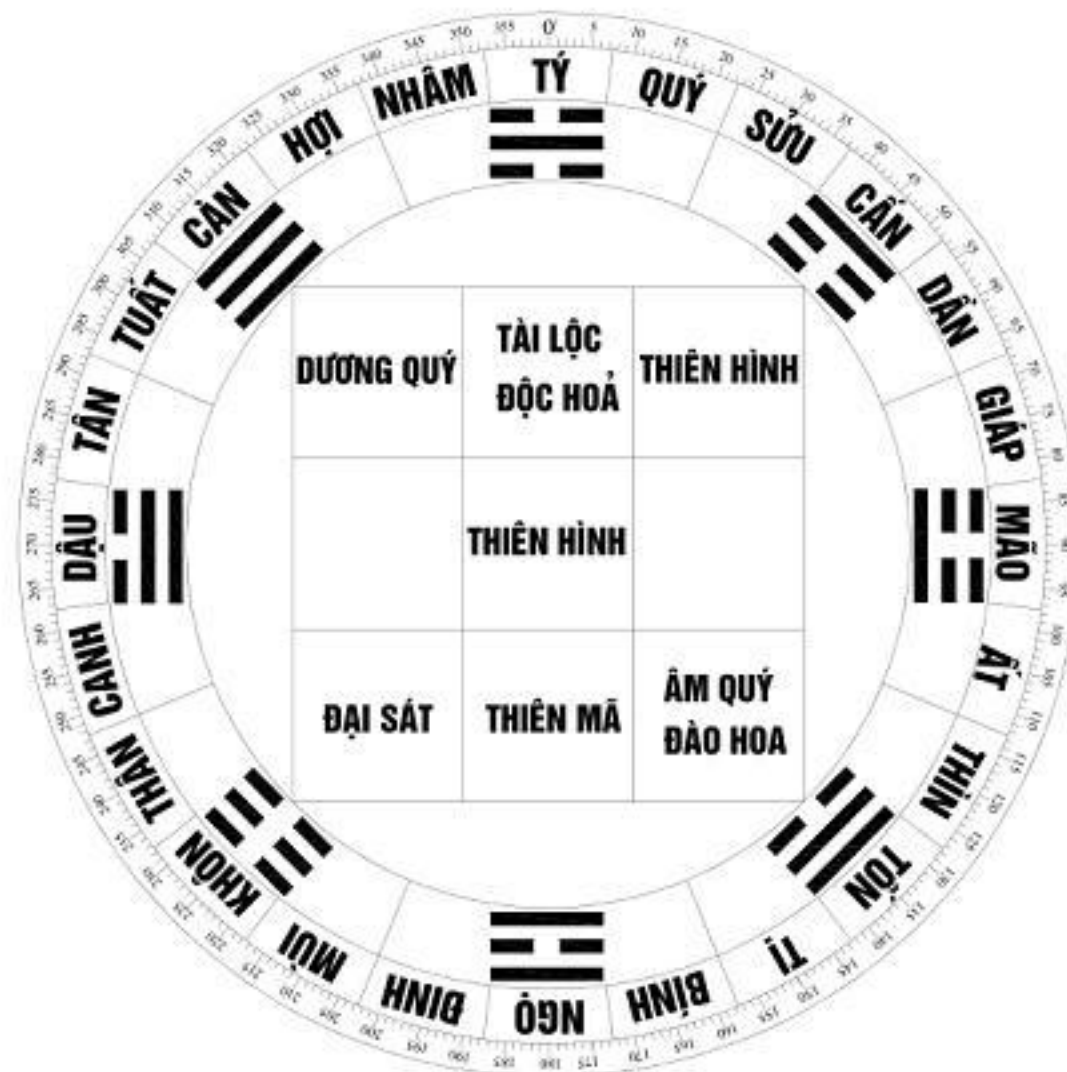
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân suy, Thiên Hình sinh vượng - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiếu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì cung này bị coi là vùng có khí trường xấu.

CỤC SỐ 30 - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

- CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
- ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
- LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
- CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
- TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
- KHÂM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
- CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
- KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 30 (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có

biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG TỐN (4): Âm Quý Nhân suy, Đào Hoa vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt. Cũng có thể bố trí được bàn thờ rất tốt. Lưu ý khu vực này kỵ đặt phòng vệ sinh hay bể phốt. Phòng vệ sinh hay bể phốt đặt tại đây có thể dẫn đến ốm đau bệnh tật hay những tai họa bất ngờ cho các thành viên cư trú.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy kiệt - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Khu vực này không nên bố trí Đại môn - cửa chính. Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách *“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”* chủ hung họa.

CUNG KHẢM (1): Tài Lộc, Độc Hoả cùng vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách *“Họa trung hữu phúc”*.

CUNG CÀN (6): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Cung này bố trí cửa chính là tốt nhất, vào cách *“Môn nghênh dương phúc”*.

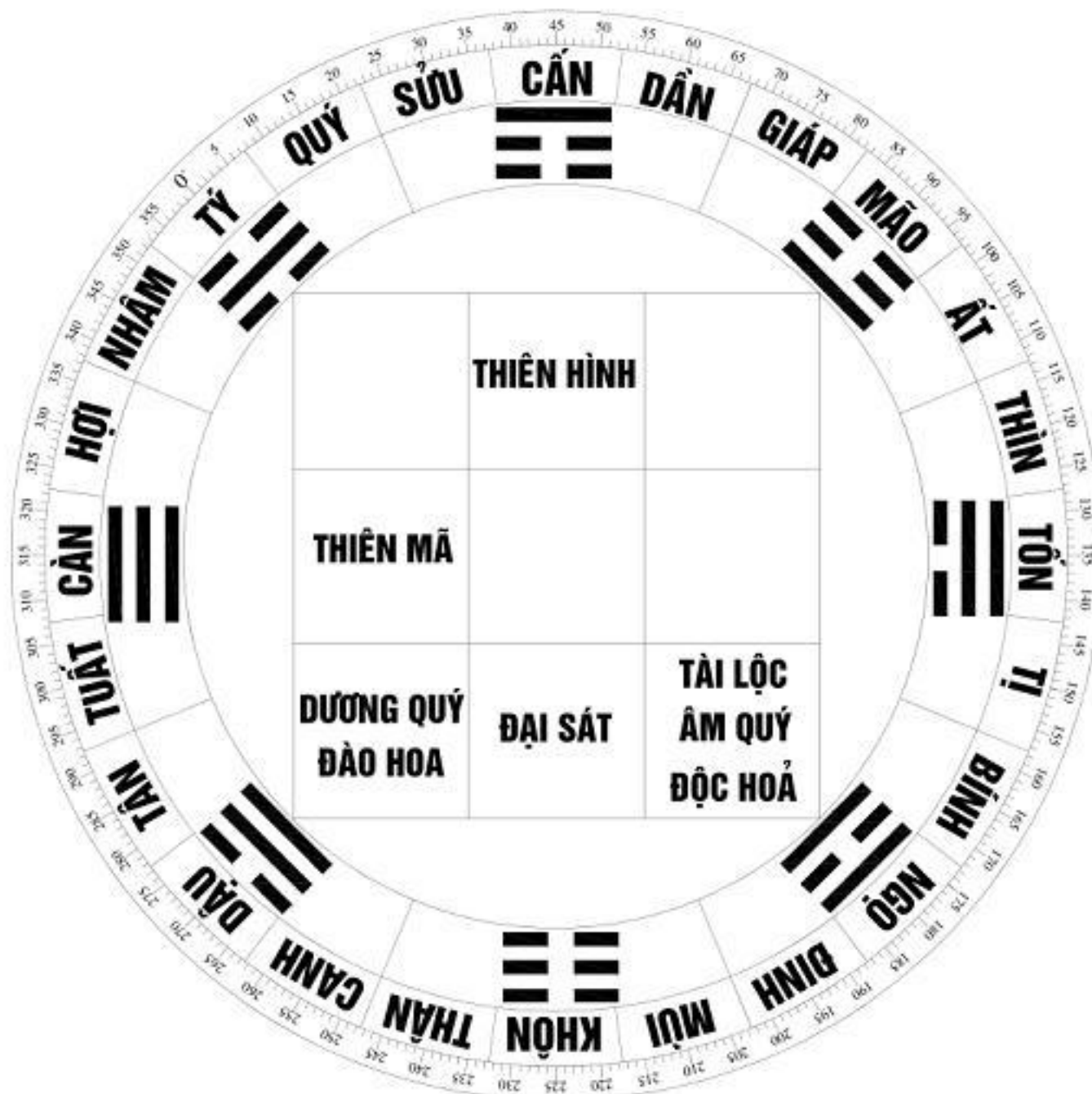
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) nên không thể bố trí công trình phụ hay khu WC tại đây.

CỤC SỐ 31 - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 31 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Tài Lộc vượng, Âm Quý, Độc Hoả cùng suy kiệt - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiểu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì đây vẫn được đánh giá là vùng có khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này tuyệt đối không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại cung này gọi là cách “*Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi*”, tối hung họa.

CUNG KHẢM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã suy - Vùng khí trường tiểu cát. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần *động khẩu* của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

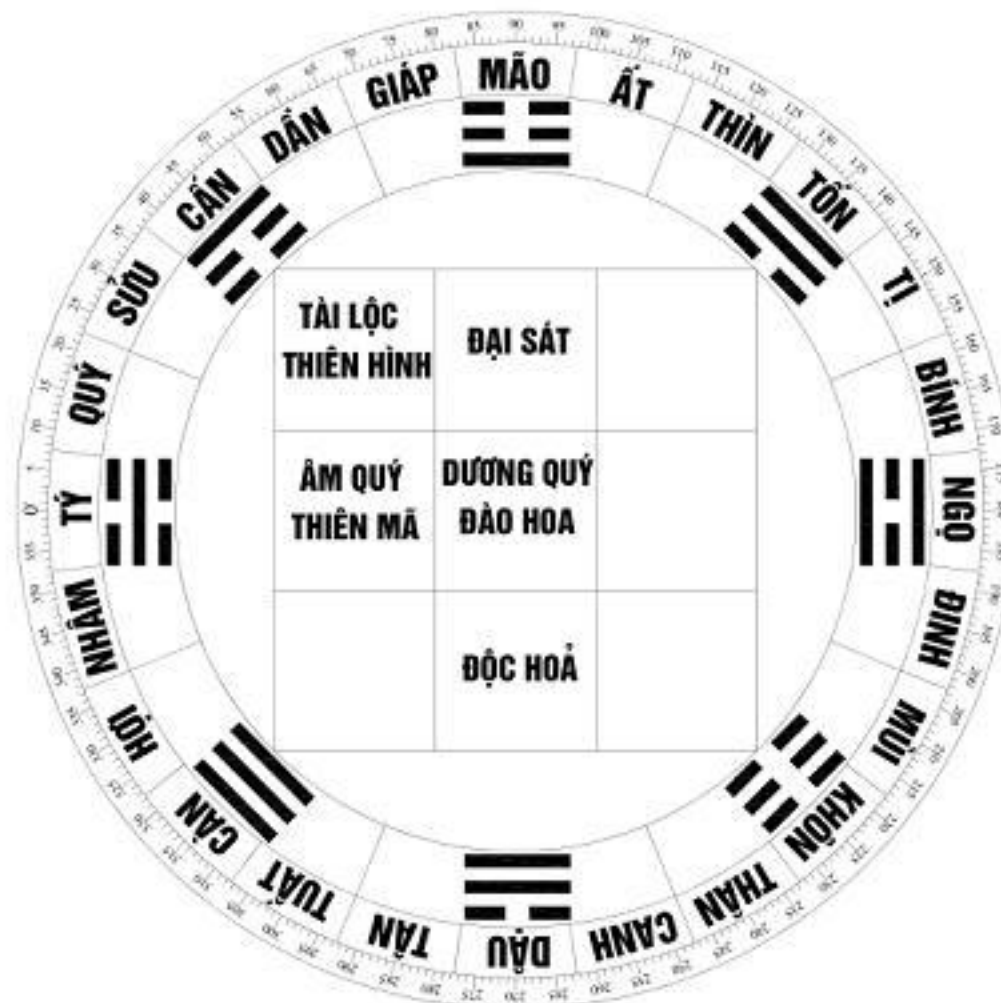
CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân, Đào Hoa cùng suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CỤC SỐ 32 - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CHẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHẢM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 32 (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”**, chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG CẤN (8): Tài Lộc, Thiên Hình cùng vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Nếu nhà có Đại môn nằm tại cung này là cách **“Họa phúc tương lâm”**. Khi tài lộc đến cũng là lúc họa lai vậy.

CUNG KHẨM (1): Âm Quý Nhân, Thiên Mã cùng suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn, hoặc các Tiết Minh khác để thu cát khí rất tốt.

Khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) đều tốt. bàn thờ bố trí tại cung Âm Quý Nhân đem lại phúc ấm cho gia chủ đồng thời cũng có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

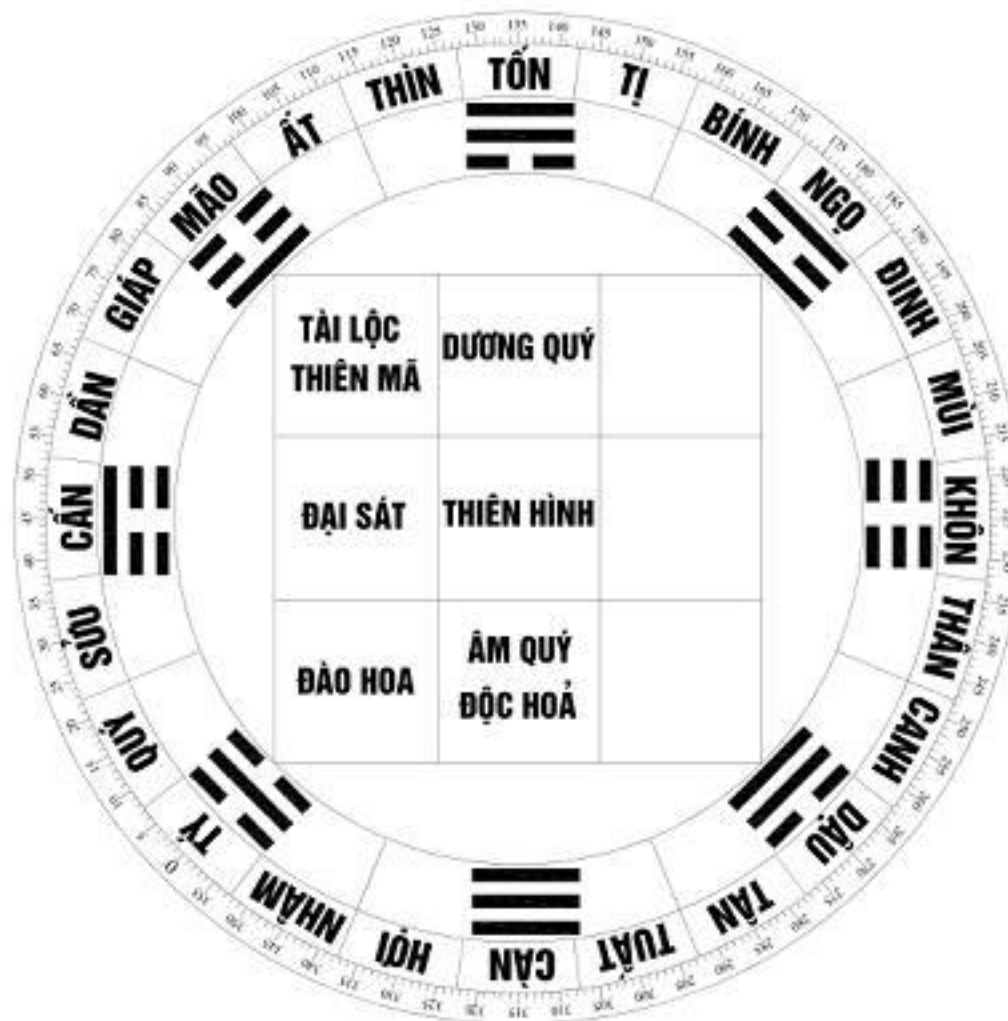
CUNG ĐOÀI (7): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp, chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

TRUNG CUNG (5): Dương Quý Nhân, Đào Hoa cùng suy kiệt - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi.

CỤC SỐ 33 - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoạ hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quý (hung).

Cục số 33 (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào.

CUNG TỐN (4): Dương Quý Nhân cực vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách *“Môn nghênh dương phúc”*. Đại cát.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc, Thiên Mã cùng cực vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Tốn. Khu vực này cũng có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách *“Lộc Mã giao trì - Môn trung tiến ích”*. Chủ phát tài lộc và xuất ngoại. Rất tốt đẹp.

CUNG CẤN (8): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Khu vực này không nên bố trí Động khẩu cầu thang, chủ tai nạn giao thông.

CUNG KHẨM (1): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG CÀN (6): Âm Quý Nhân, Độc Hoả vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

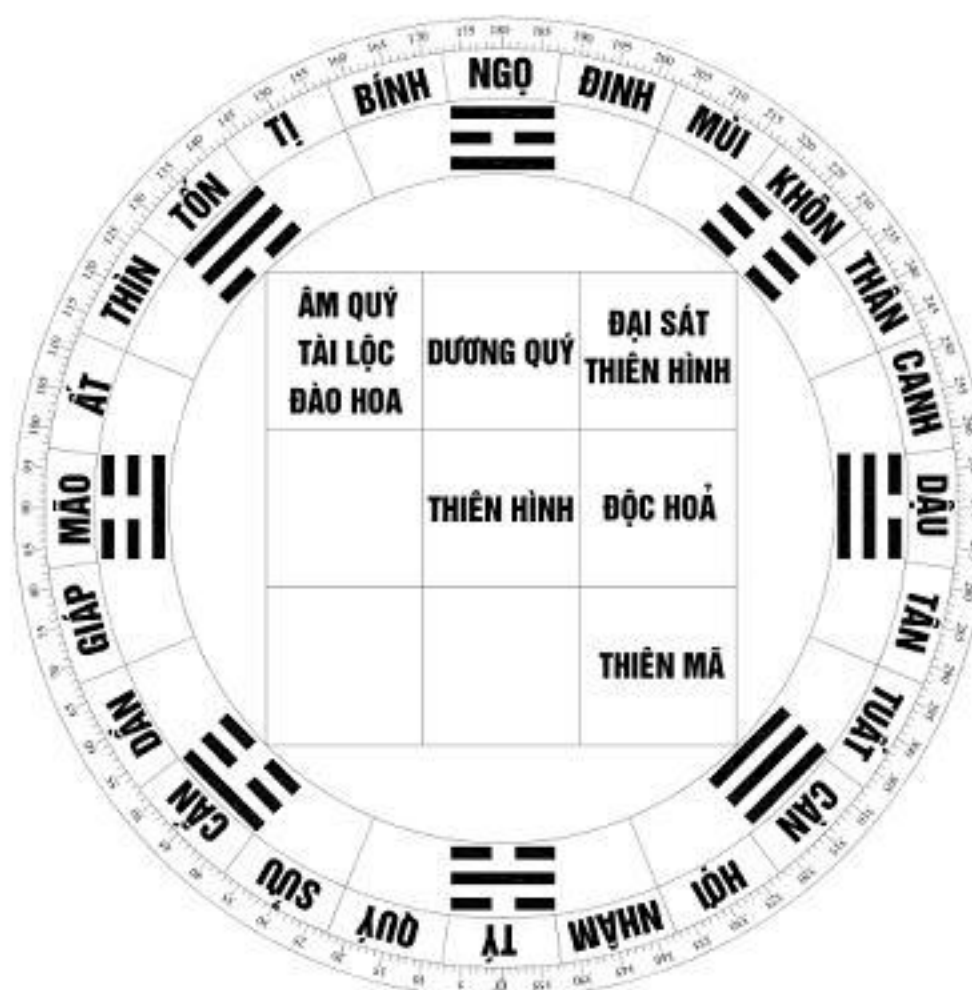
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

CỤC SỐ 34 - KHẨM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHẨM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 34
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường

tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Môn nghênh dương phúc”**.

CUNG TỐN (4): Tài Lộc, Âm Quý Nhân, Đào Hoa cùng sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Ly. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Lộc Quý lâm môn - Đôi kim tích ngọc”** rất tốt đẹp.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHẢM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

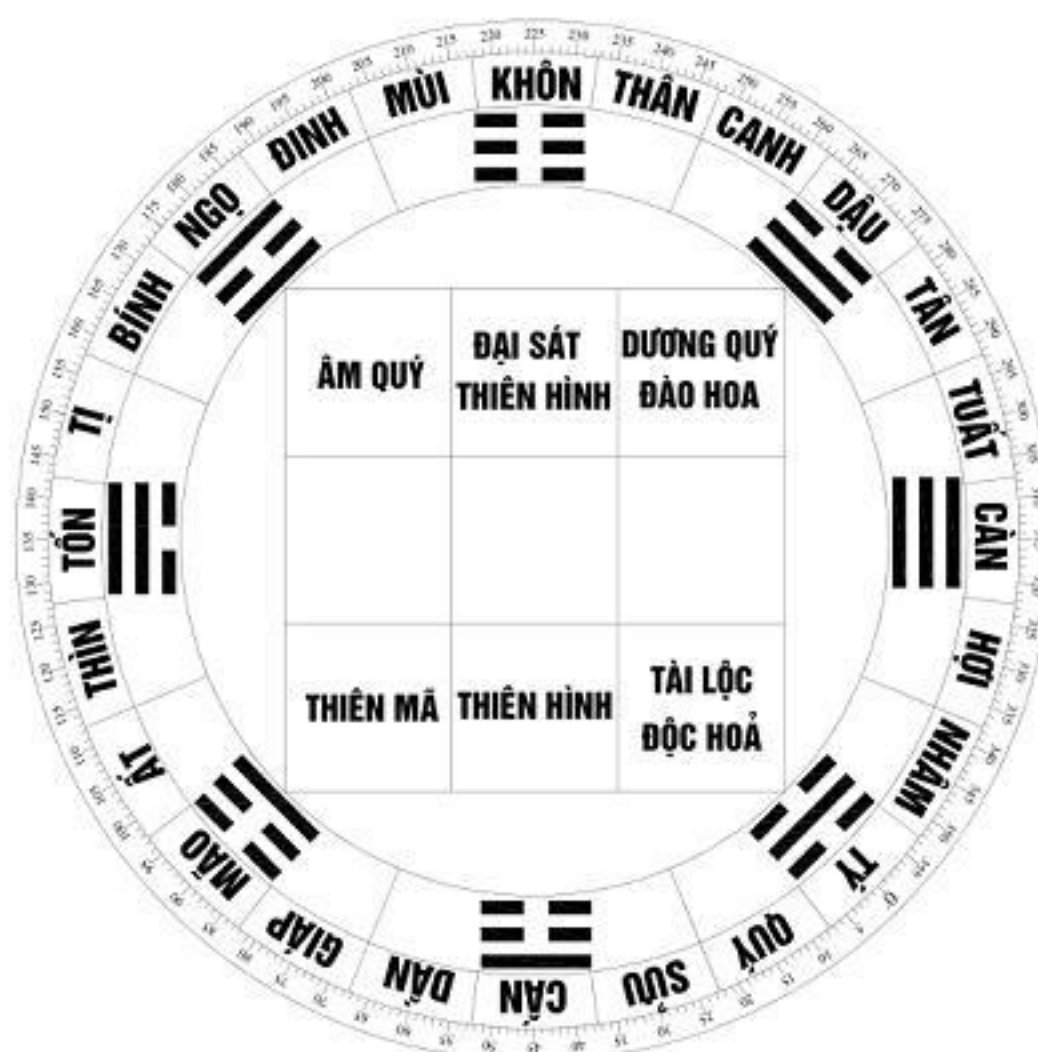
CUNG ĐOÀI (7): Độc Hoả sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp, chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát, Thiên Hình cùng sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Lưỡng sát lâm môn - họa vô đơn chi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

CỤC SỐ 35 - CẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 35
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt.

Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Âm phúc đáo gia”**.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG KHẢM (1): Tài Lộc suy, Độc Hoả sinh vượng - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiểu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì cung này bị coi là vùng có khí trường xấu. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

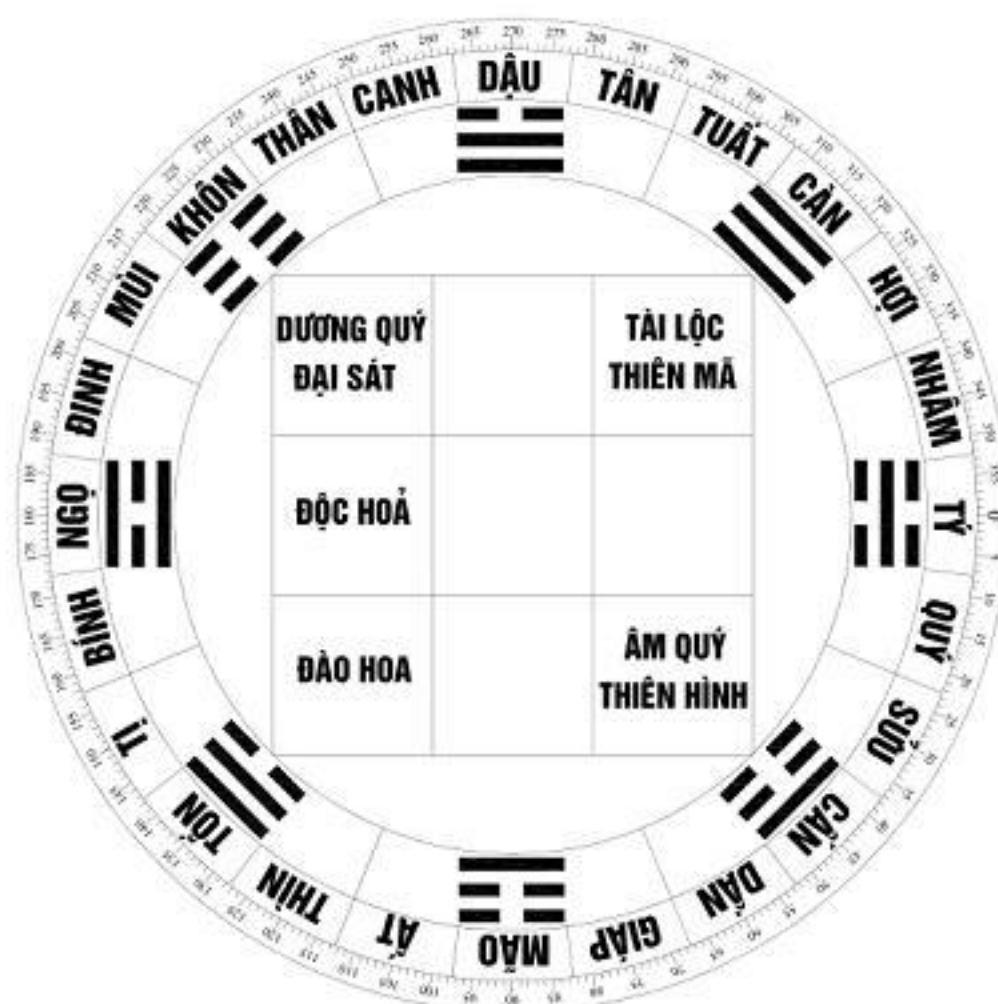
CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Họa trung hữu phúc”**.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát, Thiên Hình suy - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Lưỡng sát lâm môn - họa vô đơn chí”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CỤC SỐ 36 - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

- CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
- ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
- LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
- CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).
- TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
- KHẢM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
- CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
- KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên y (Cát).

CỤC SỐ 36 (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Do đó khu vực này không nên bố trí các

Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG TỐN (4): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí- Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Âm Quý Nhân vượng, Thiên Hình suy - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiểu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì đây vẫn được đánh giá là vùng có khí trường tốt. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG KHẨM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Tài Lộc, Thiên Mã suy - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Lộc Mã giao trì - Môn trung tiến ích”**.

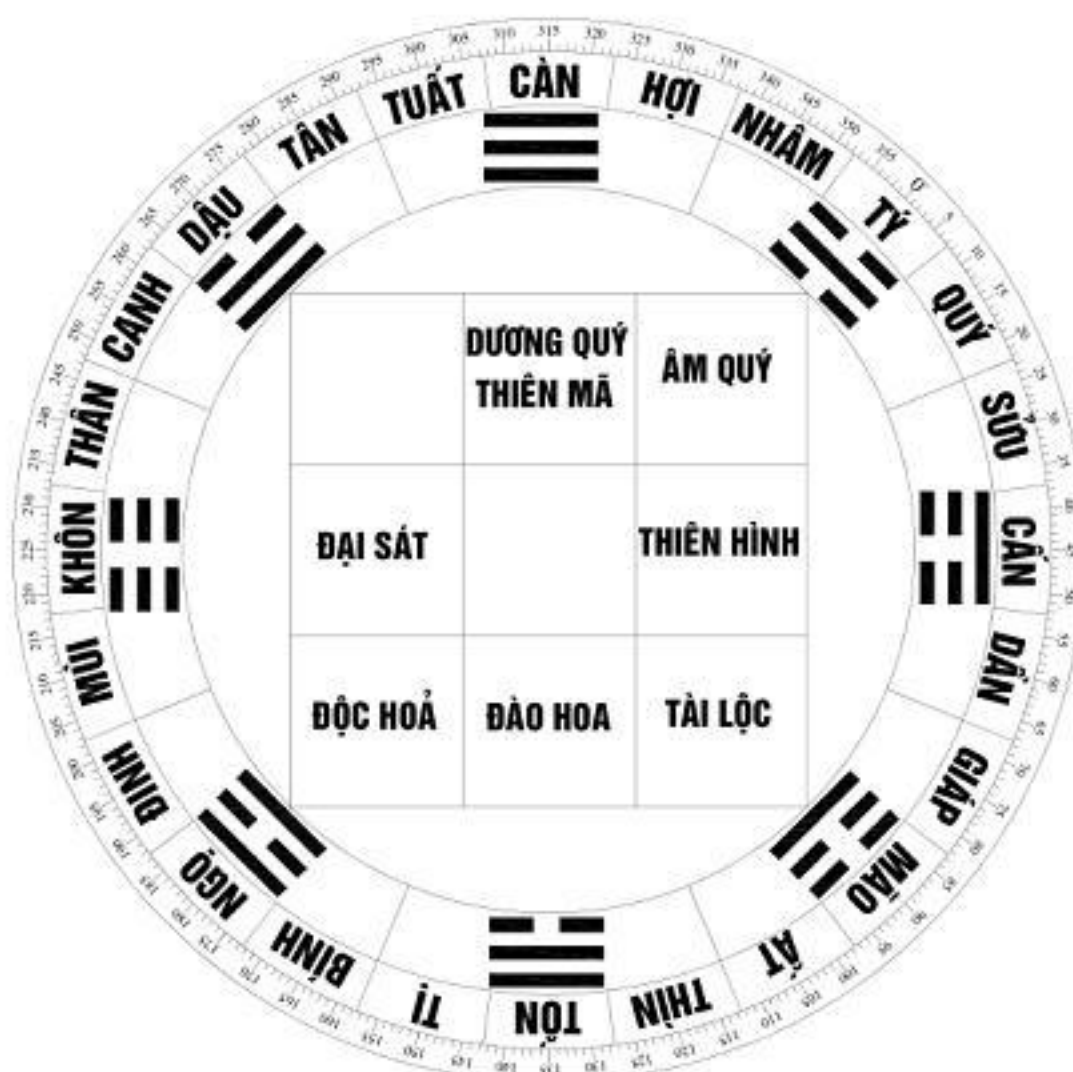
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Dương Quý Nhân, Đại Sát cùng sinh vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Họa phúc tương lâm”**.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CỤC SỐ 37 - TỐN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

- CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
- ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
- LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).
- CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
- TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
- KHÂM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
- CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
- KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 37 (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Độc Hoả suy tuyệt - Vùng khí trường tiểu hung,

cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra. khu vực này chỉ nên bố trí các Bát Tiết Minh.

CUNG TỐN (4): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tương không nên bố trí giường ngủ của người già.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bát Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bát Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy kiệt - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Do đó khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG KHẢM (1): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Âm phúc đáo gia”** tốt đẹp.

CUNG CÀN (6): Dương Quý Nhân, Thiên Mã suy - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Quý Mã lâm môn - Phúc đáo nhân tiền”** rất tốt đẹp.

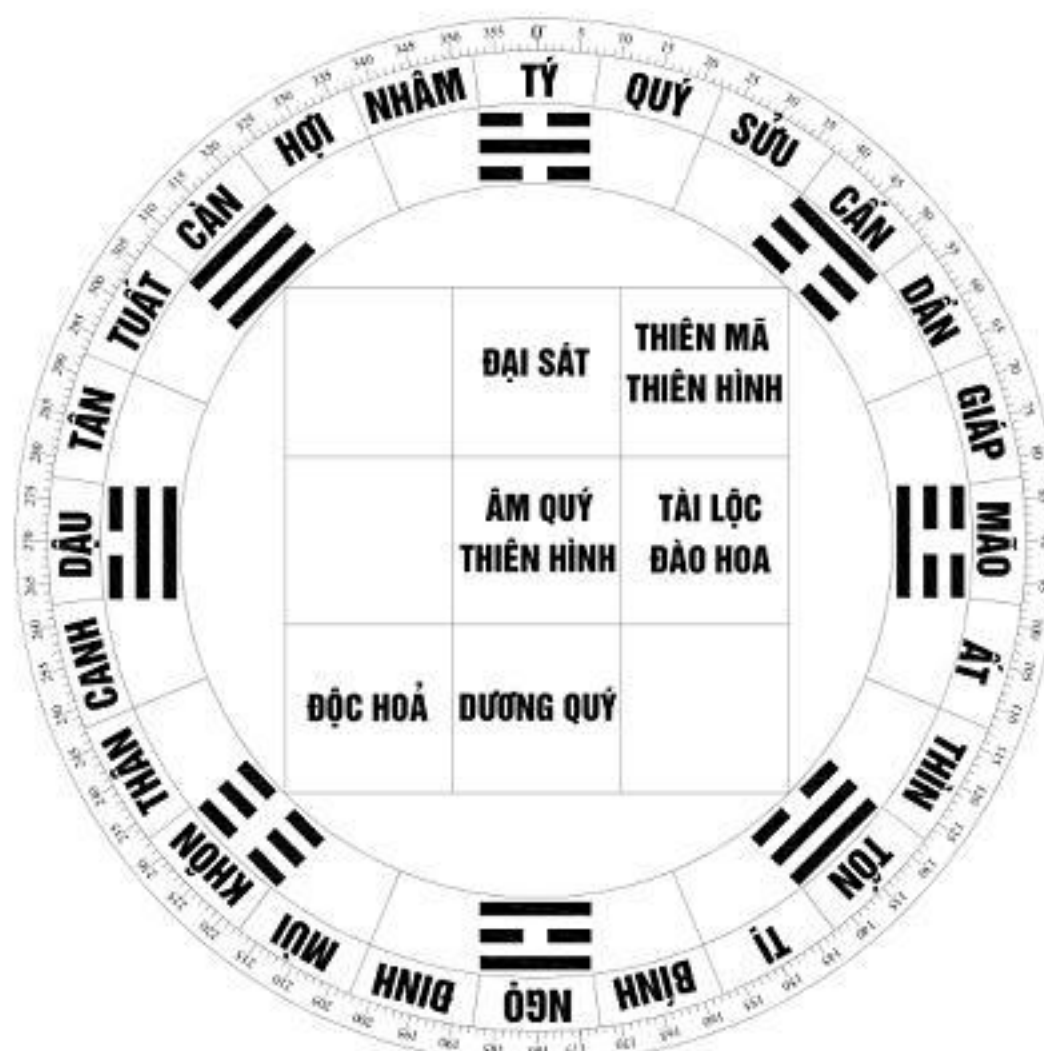
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CỤC SỐ 38A - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 38A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt, Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc, Đào Hoa suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi Tài Lộc. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang để đưa Tài Lộc khí lên khắp các tầng, rất tốt.

CUNG CẤN (8): Thiên Mã, Thiên Hình suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Họa phúc tương lâm”**.

CUNG KHÂM (1): Đại Sát cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

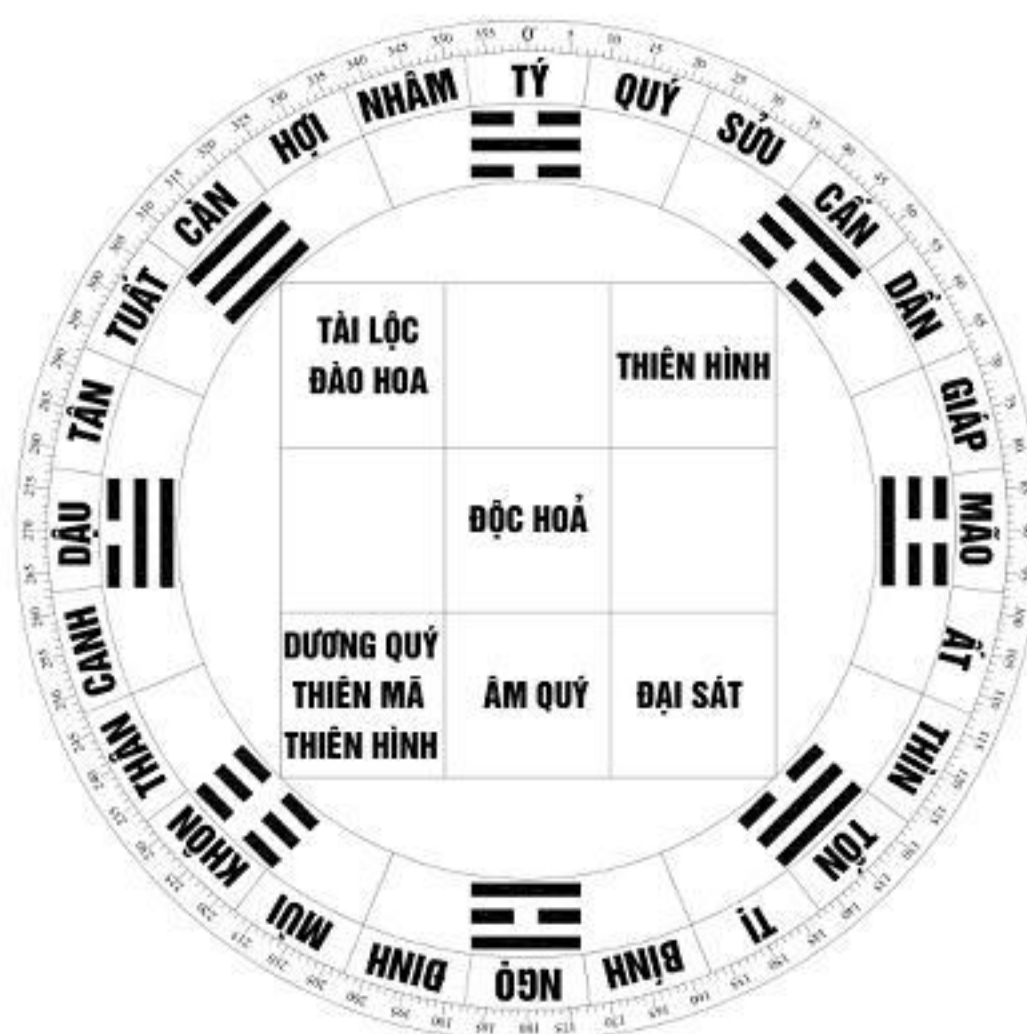
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Độc Hoả suy kiệt - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân, Thiên Hình cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí.

CỤC SỐ 38B - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
KHÂM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 38B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân cực vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa. Đặc biệt Âm Quý Nhân rất thích hợp đối với bàn thờ. Vì vậy khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) đều tốt. Bàn thờ bố trí tại cung Âm Quý Nhân đem lại phúc ấm cho gia chủ đồng thời cũng có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

CUNG TỐN (4): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp, có thể bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Tài Lộc, Đào Hoa vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Lộc Hỷ như ý – Kim trạch khai hoa”**.

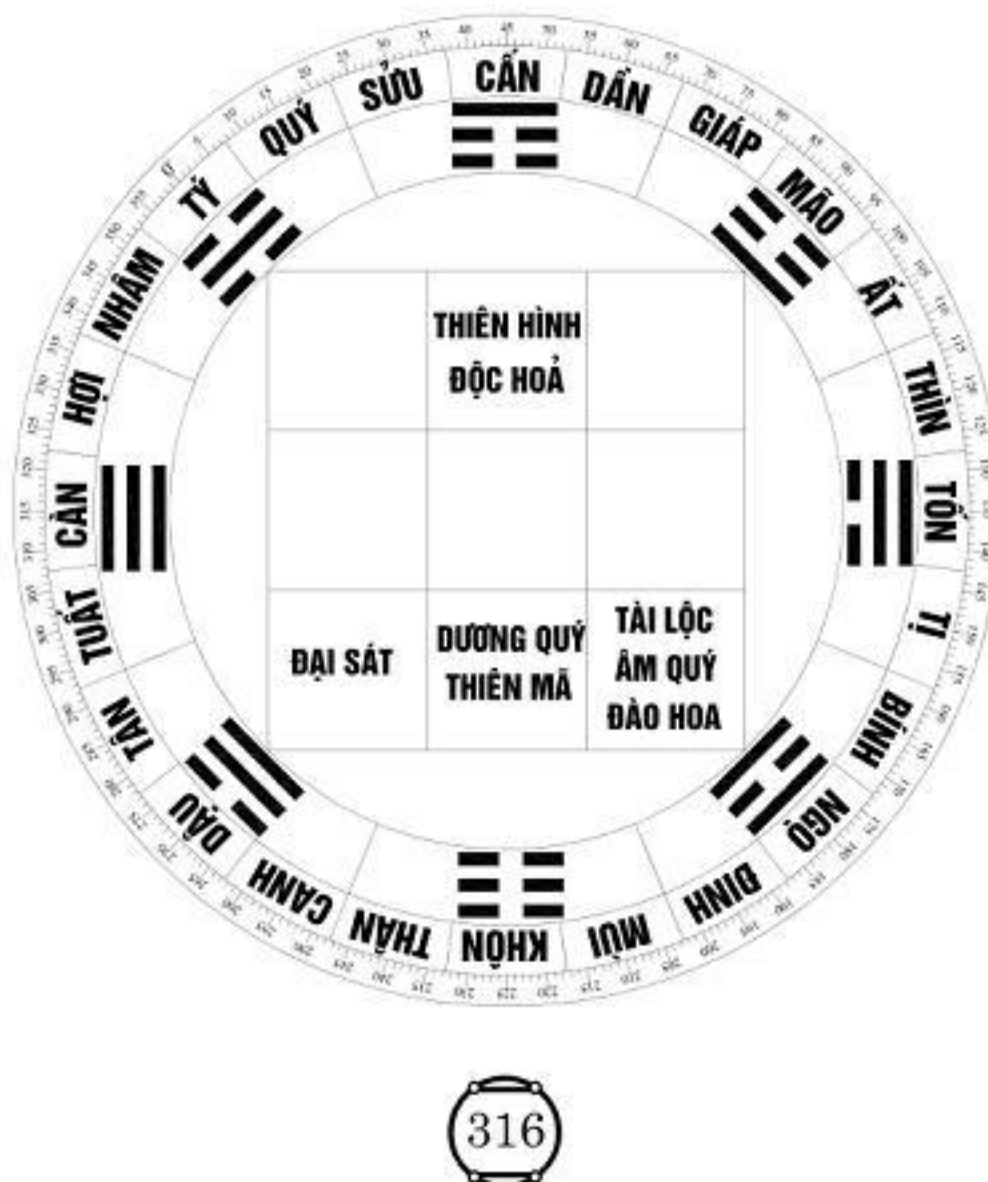
CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Dương Quý Nhân, Thiên Mã, Thiên Hình cùng suy - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiểu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì đây vẫn được đánh giá là vùng có khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bát Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bát Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

TRUNG CUNG (5): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

CỤC SỐ 39 - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 39 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Tài Lộc, Đào Hoa suy; Âm Quý Nhân vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

Tuy nhiên tốt nhất là khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) đều tốt sẽ đem lại tài lộc và phúc ấm cho gia chủ đồng thời cũng có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình, Độc Hoả suy - Vùng khí trường đại hung. Cấn có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách *“Lưỡng sát lâm môn - họa vô đơn chí”* chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG KHẨM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

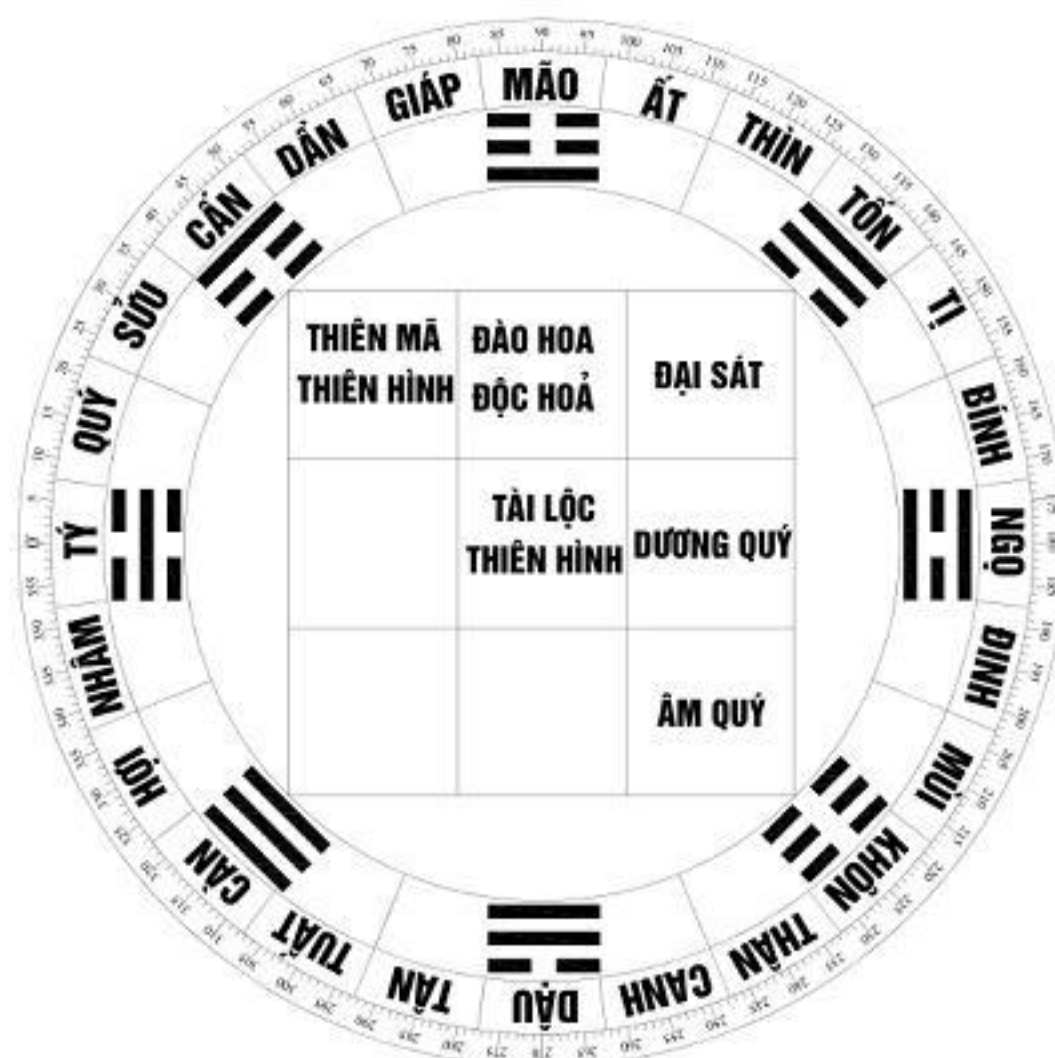
CUNG ĐOÀI (7): Đại Sát suy kiệt - Vùng khí trường khá tốt. Cấn có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG KHÔN (2): Dương Quý Nhân, Thiên Mã suy - Vùng khí trường tốt.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CỤC SỐ 40A - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 40A (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân vượng - Vùng khí trường tốt.

Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG TỐN (4): Đại Sát suy kiệt - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm của sang cung khác.

CUNG CHẤN (3): Đào Hoa, Độc Hoả vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CUNG CẤN (8): Thiên Mã, Thiên Hình cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí. Khu vực này nếu bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Họa phúc tương lâm - Cát hung cùng đến”**.

CUNG KHẨM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) đều tốt. bàn thờ bố trí tại cung Âm Quý Nhân đem lại phúc ấm cho gia chủ đồng thời cũng có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

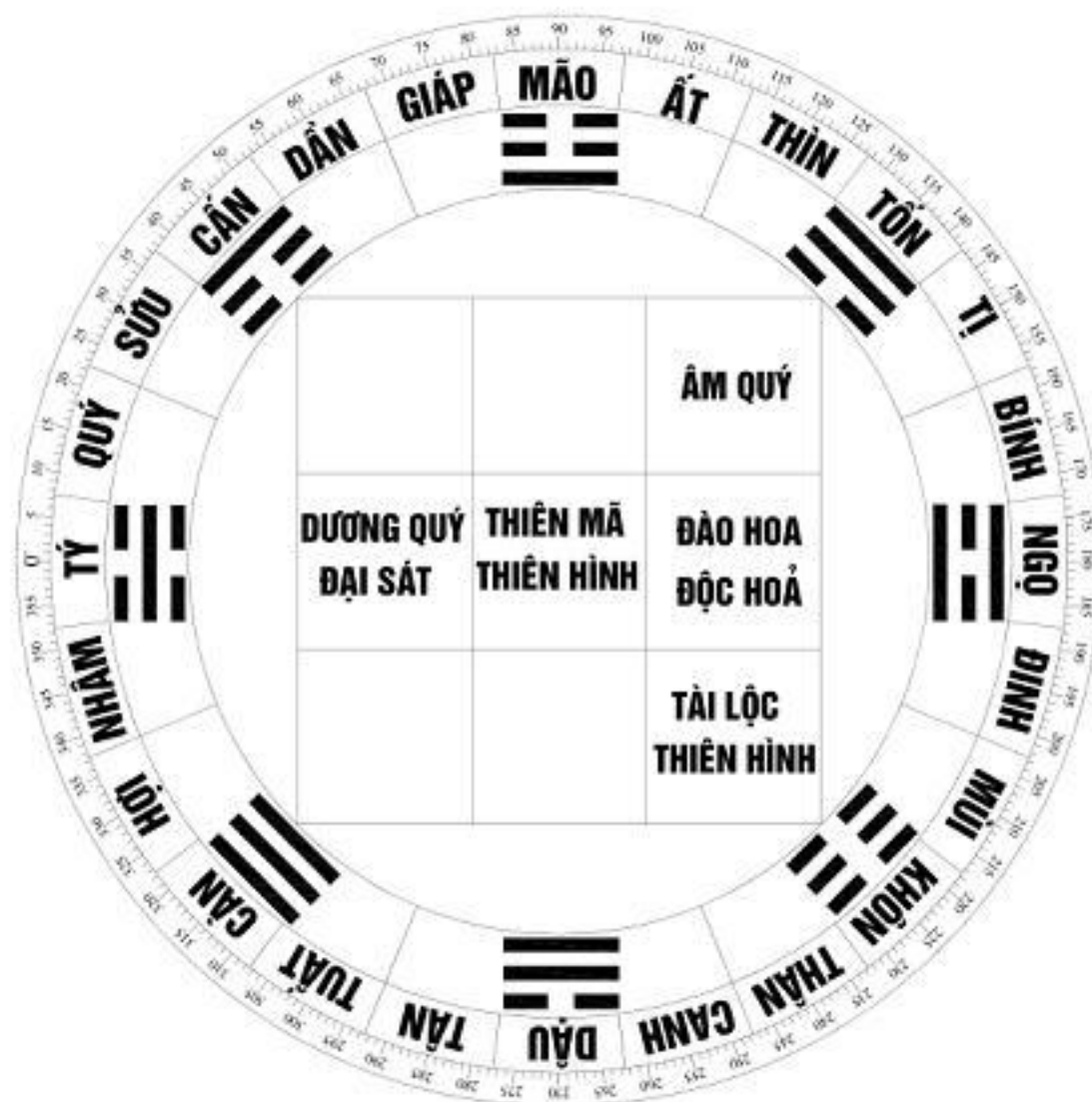
Khu vực này cũng có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu

không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

TRUNG CUNG (5): Tài Lộc, Thiên Hình cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CỤC SỐ 40 B - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: TỐN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 40 B
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Đào Hoa, Độc Hoả suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Âm phúc đáo gia”**. Tốt đẹp.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÂM (1): Dương Quý Nhân, Đại Sát suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí. Tại những khu vực như thế này nếu không có biện pháp thanh lọc Cát khí để chế hóa sát khí thì dù bố trí Tiết Minh hay Bất Tiết Minh cũng không thỏa đáng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

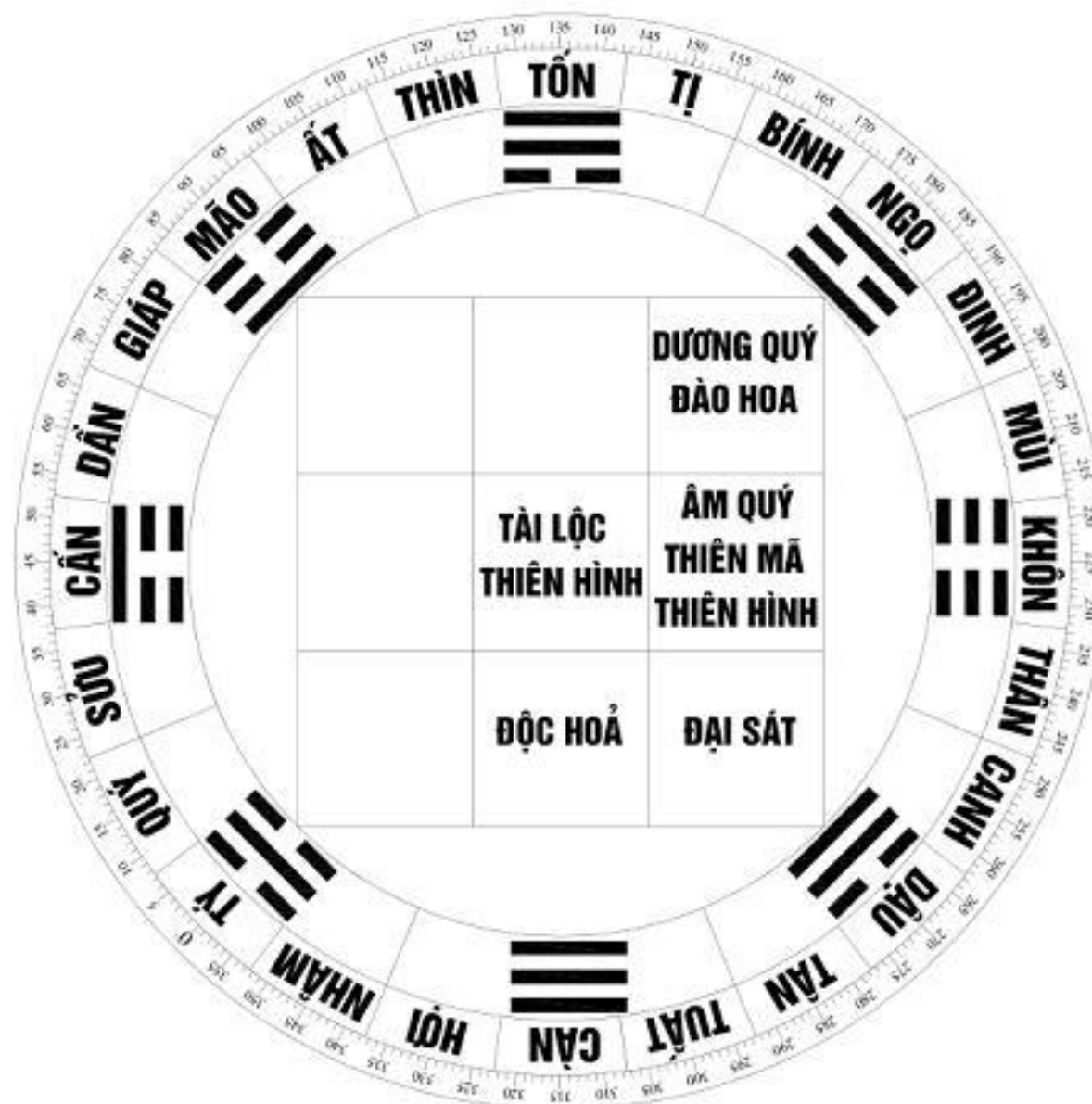
CUNG KHÔN (2): Tài Lộc, Thiên Hình cùng suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí.

TRUNG CUNG (5): Thiên Mã, Thiên Hình suy - Vùng khí

trường Tham bán cát hung. Tương tự như cung Càn, cung Khôn. Cung này phải có các biện pháp Thông quan Cát khí hoặc thanh lọc Sát khí thích ứng. Việc thanh lọc Sát khí tốt nhất là dùng “Thư dịch - Phù linh An Trạch”.

CỤC SỐ 41A - CẦN TRẠCH

NGUYỄN KHÍ: KHẢM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoạ hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỔN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHẨM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quý (hung).

CỤC SỐ 41A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách *“Phúc Quý khai hoa - thiếu niên tảo phát”*.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHẢM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung. Khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh. Đặc biệt không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp, chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra.

CUNG ĐOÀI (7): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Cũng như cung Càn, cung này không nên bố trí bếp đun. bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

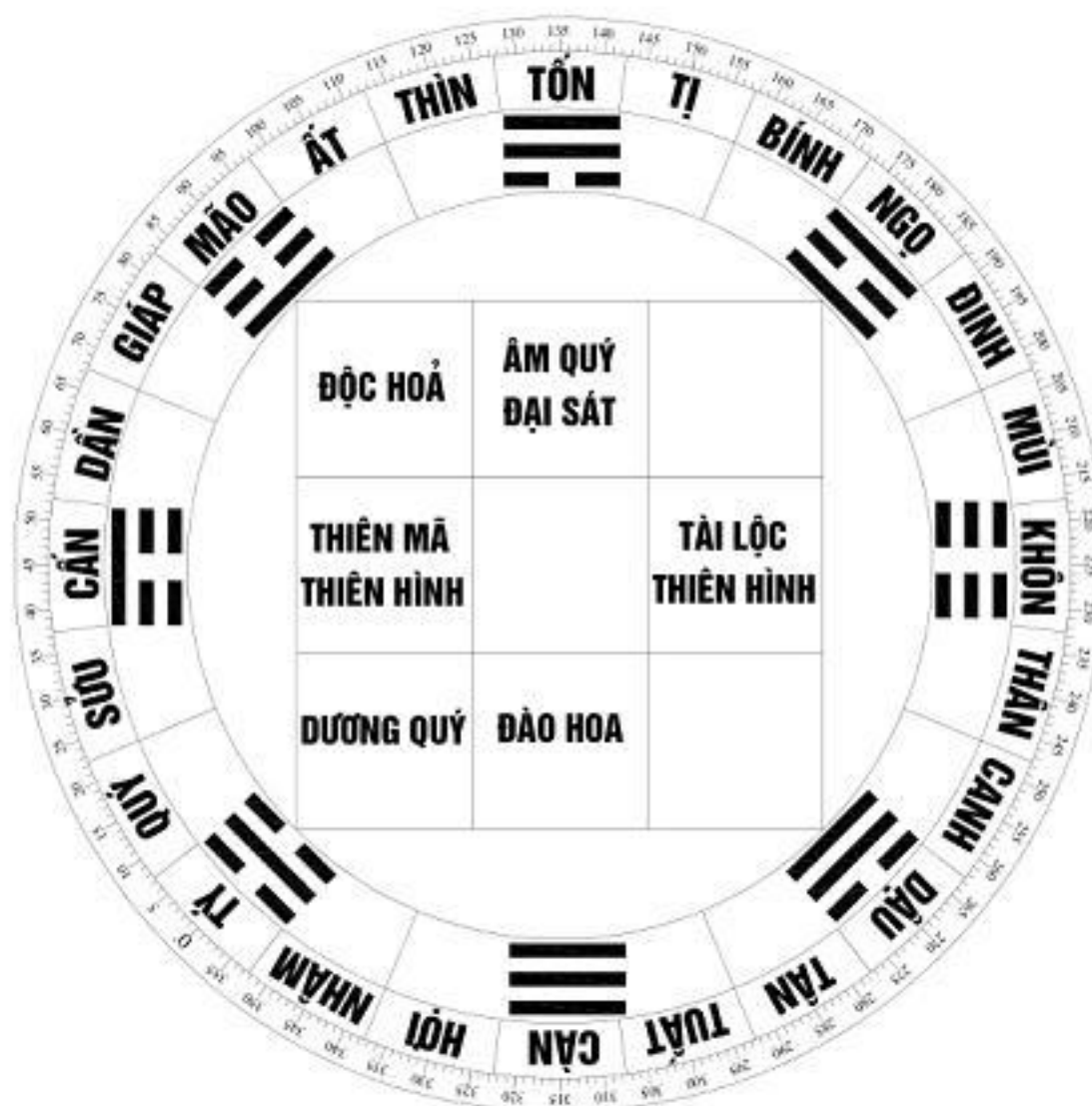
CUNG KHÔN (2): Âm Quý Nhân, Thiên Mã, Thiên Hình cùng sinh vượng - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng tiểu hung” và

nguyên tắc “ Vượng thắng suy” thì đây vẫn được đánh giá là vùng có khí trường tốt.

TRUNG CUNG (5): Tài Lộc, Thiên Hình vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí, nhằm Xu cát Tị hung.

CỤC SỐ 41 B - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẨM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoạ hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHẨM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quý (hung).

CỤC SỐ 41B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Âm Quý Nhân, Đại Sát cùng vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí. Khu vực này nếu bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Họa phúc tương lâm – Cát hung cùng đến”**.

CUNG CHẤN (3): Độc Hoả vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Độc Hoả sát”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG CẤN (8): Thiên Mã, Thiên Hình cùng vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Thiên Mã.

CUNG KHÂM (1): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt thích hợp để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt, Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

CUNG CÀN (6): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn

làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

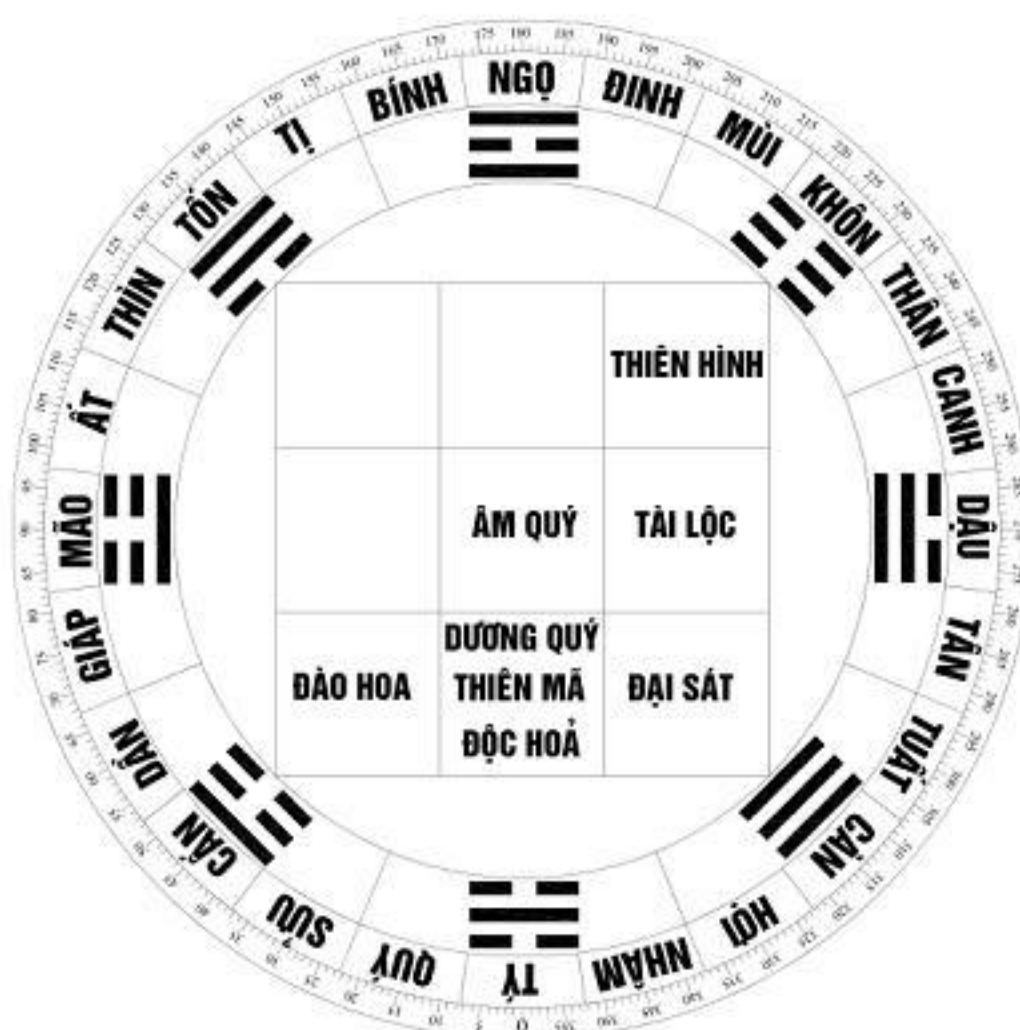
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Tài Lộc, Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Tài Lộc.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CỤC SỐ 42 - KHẨM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẨM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHẨM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 42 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí -Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHẨM (1): Dương Quý Nhân, Thiên Mã, Độc Hoả cùng vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

CUNG CÀN (6): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này ra sát khí, không nên bố trí bếp đun. bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

Nói chung khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

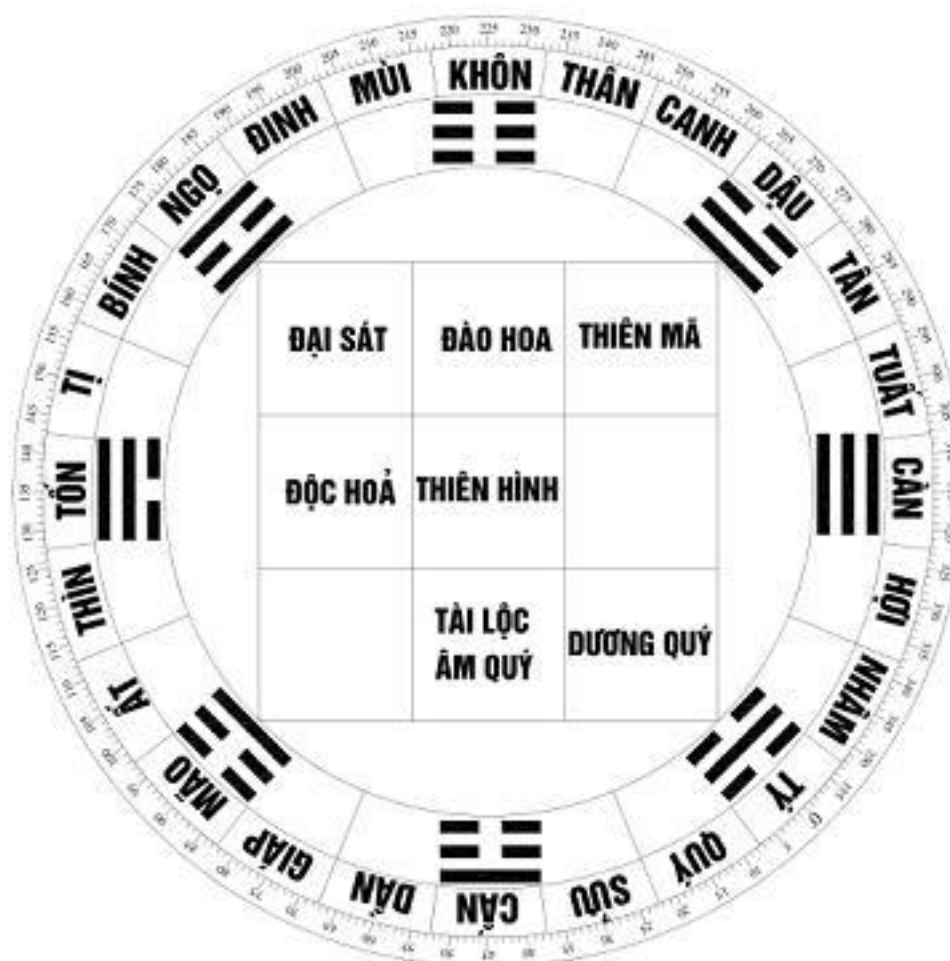
CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

Lưu ý cung này càng ít động khí càng tốt. Bởi cho dù là khí Đại Sát hay Thiên Hình thì nếu tĩnh tại không động khí tức là Đại Sát, Thiên Hình không phát động thì cũng không đáng lo ngại. **“Hung khí nghi tĩnh bất nghi động, Cát khí nghi động bất nghi tĩnh”**, đó là nguyên lý chung của việc bố trí nội thất vậy.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi.

CỤC SỐ 43 - CẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẢM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

Cục số 43
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Đại Sát vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm của sang cung khác.

CUNG TỐN (4): Độc Hoả suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Do đó khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Tài Lộc suy, Âm Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

Đặc biệt khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) là tốt nhất. bàn thờ bố trí tại đây

vừa đem lại tài lộc vừa đem lại phúc ấm cho gia chủ lại có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

CUNG KHẨM (1): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

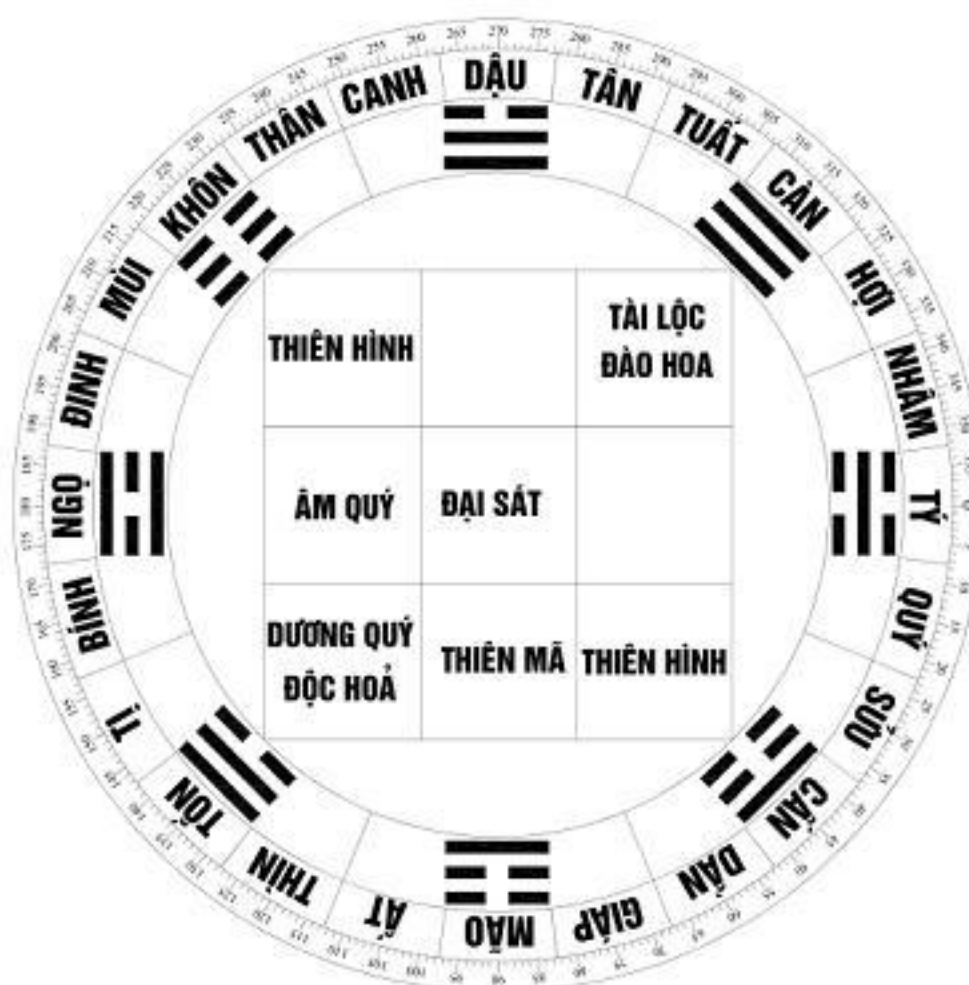
CUNG ĐOÀI (7): Thiên Mã vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Xa Mã cách”**.

CUNG KHÔN (2): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 44A - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẢM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHẢM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên y (Cát).

CỤC SỐ 44A (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có

thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học...cũng đều tốt.

CUNG TỐN (4): Dương Quý Nhân, Độc Hoả suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Quý Nhân.

Cung này phải có các biện pháp Thông quan Cát khí hoặc thanh lọc Sát khí thích ứng. Việc thanh lọc Sát khí tốt nhất là dùng “Thư dịch - Phù linh An Trạch”.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này ra sát khí, không nên bố trí bếp đun. Bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

CUNG KHẨM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

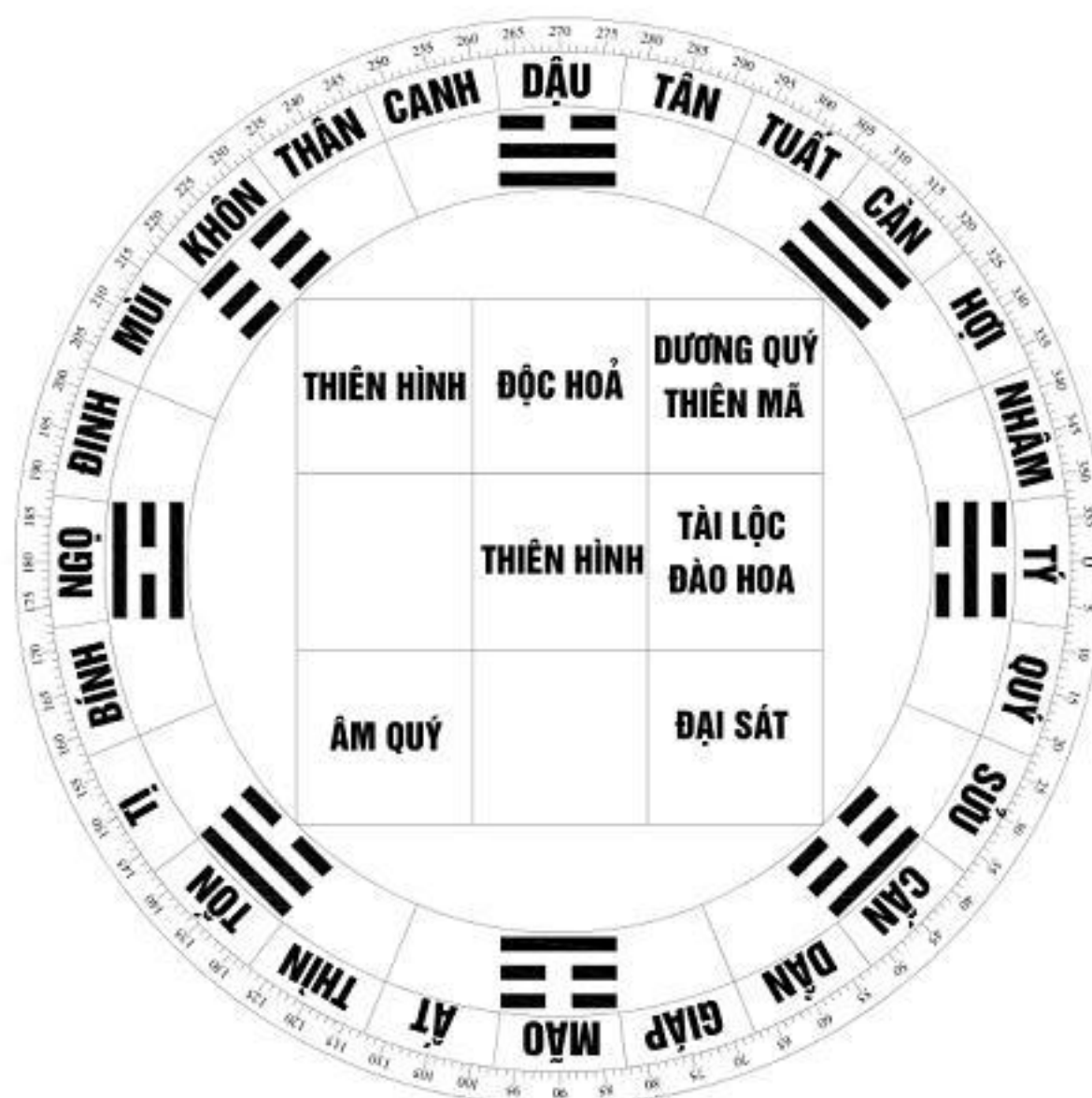
CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Lộc Hỷ như ý - Kim trạch khai hoa”**.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

TRUNG CUNG (5): Đại Sát cực vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 44B - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẨM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHẨM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CỤC SỐ 44B
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Âm Quý Nhân vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) đều tốt. bàn thờ bố trí tại cung Âm Quý Nhân đem lại phúc ấm cho gia chủ đồng thời cũng có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

Khu vực này còn có thể bố trí Bếp, phòng ăn, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang cũng rất tốt.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Đại Sát vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này ra sát khí, không nên bố trí bếp đun. bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa. Tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó để chế sát.

CUNG KHẢM (1): Tài Lộc, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CÀN (6): Dương Quý Nhân, Thiên Mã sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại

cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Quý Mã lâm môn - Phúc đáo nhân tiền”**. Chủ tốt đẹp vậy.

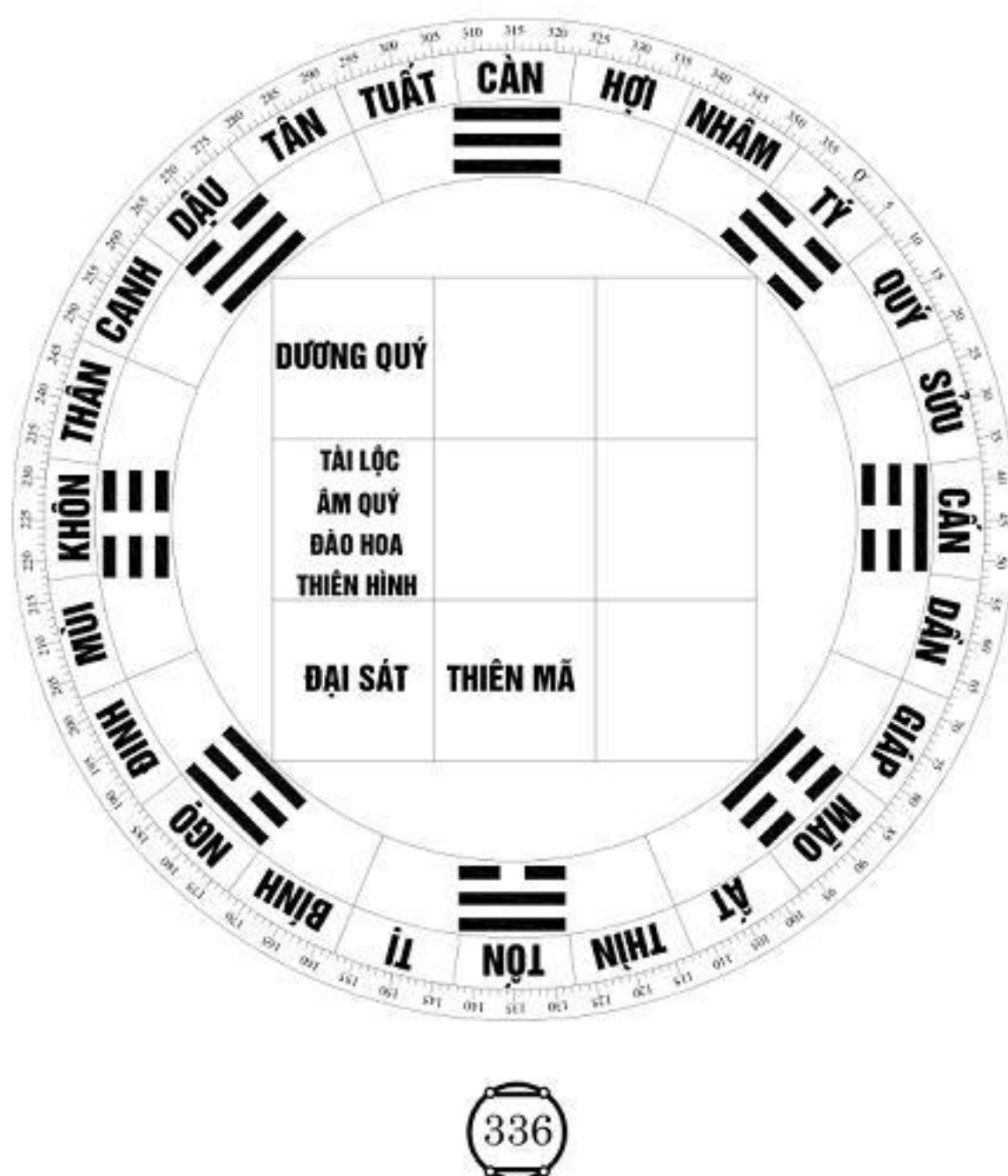
CUNG ĐOÀI (7): Độc Hoả sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Độc Hỏa sát”** hung.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này cũng như cung Đoài không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

CỤC SỐ 45 - TỐN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẨM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 45 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Đại Sát vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý, đồng thời khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG TỐN (4): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này ngược lại không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Môn nghênh dương phúc”** chủ tốt đẹp về công danh sự nghiệp. Làm ăn kinh doanh và quan hệ phát triển.

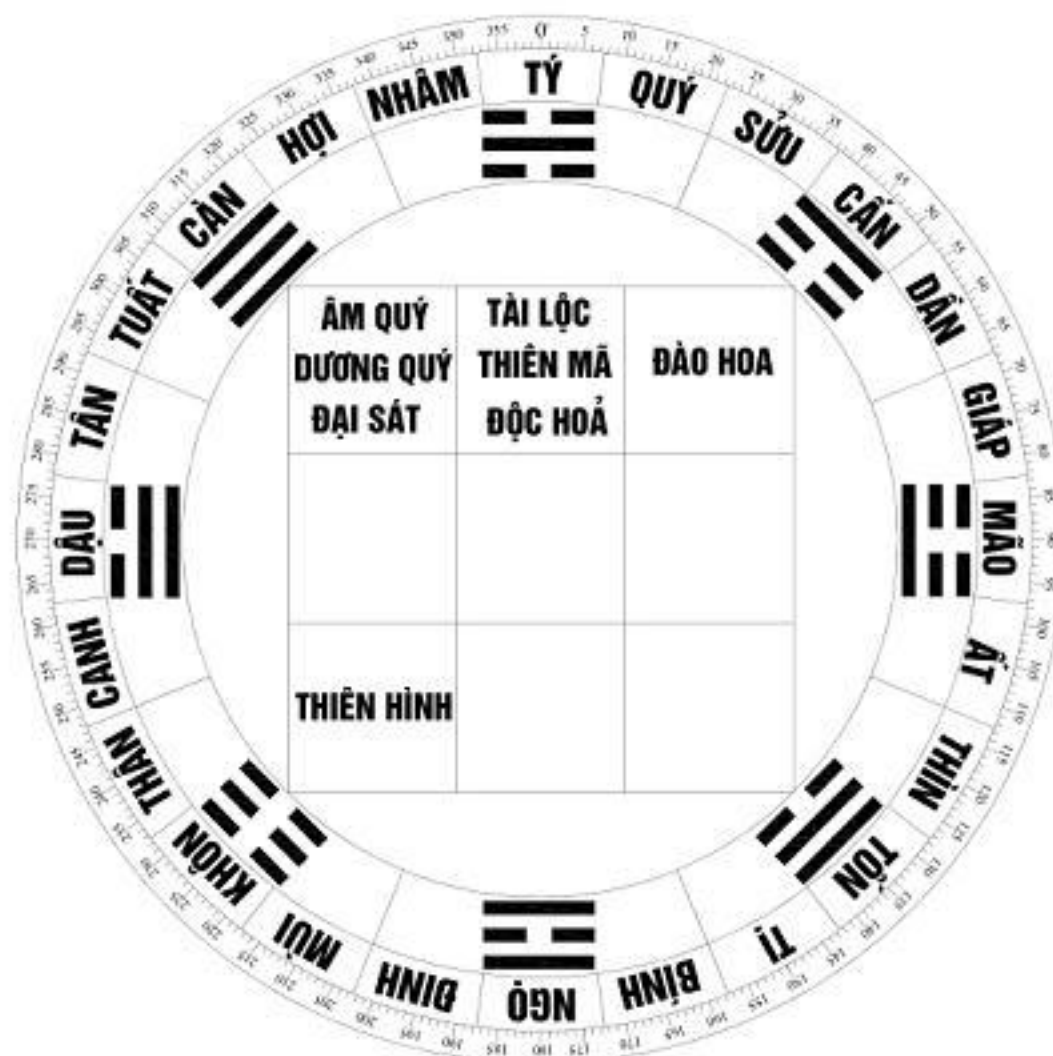
CUNG KHÔN (2): Tài Lộc vượng, Dương Quý Nhân, Đào Hoa, Thiên Hình suy - Vùng khí trường tốt (Theo nguyên tắc - Đa cát thắng thiểu hung và nguyên tắc - Vượng thắng suy). Vùng khí trường này nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ cát khí, không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CỤC SỐ 46 - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẢM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

- CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
- ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
- LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
- CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
- TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
- KHẢM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
- CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
- KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 46
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung

bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Tuy nhiên Đào Hoa ra cửa không chỉ chủ về sự vui vẻ, nhanh nhẹn, may mắn mà còn chủ về việc phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ nên nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách ***“Xuân nhật Đào hoa”***.

CUNG KHẢM (1): Tài Lộc, Thiên Mã, Độc Hoả suy - Vùng khí trường tốt (Theo nguyên tắc - Đa cát thắng thiếu hung và nguyên tắc - Vượng thắng suy). Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách ***“Lộc Mã giao trì - Môn trung tiến ích”***.

CUNG CÀN (6): Âm Quý Nhân vượng, Dương Quý Nhân, Đại Sát suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách ***“Lưỡng Quý đồng lâm, Sát cô triều phục”***.

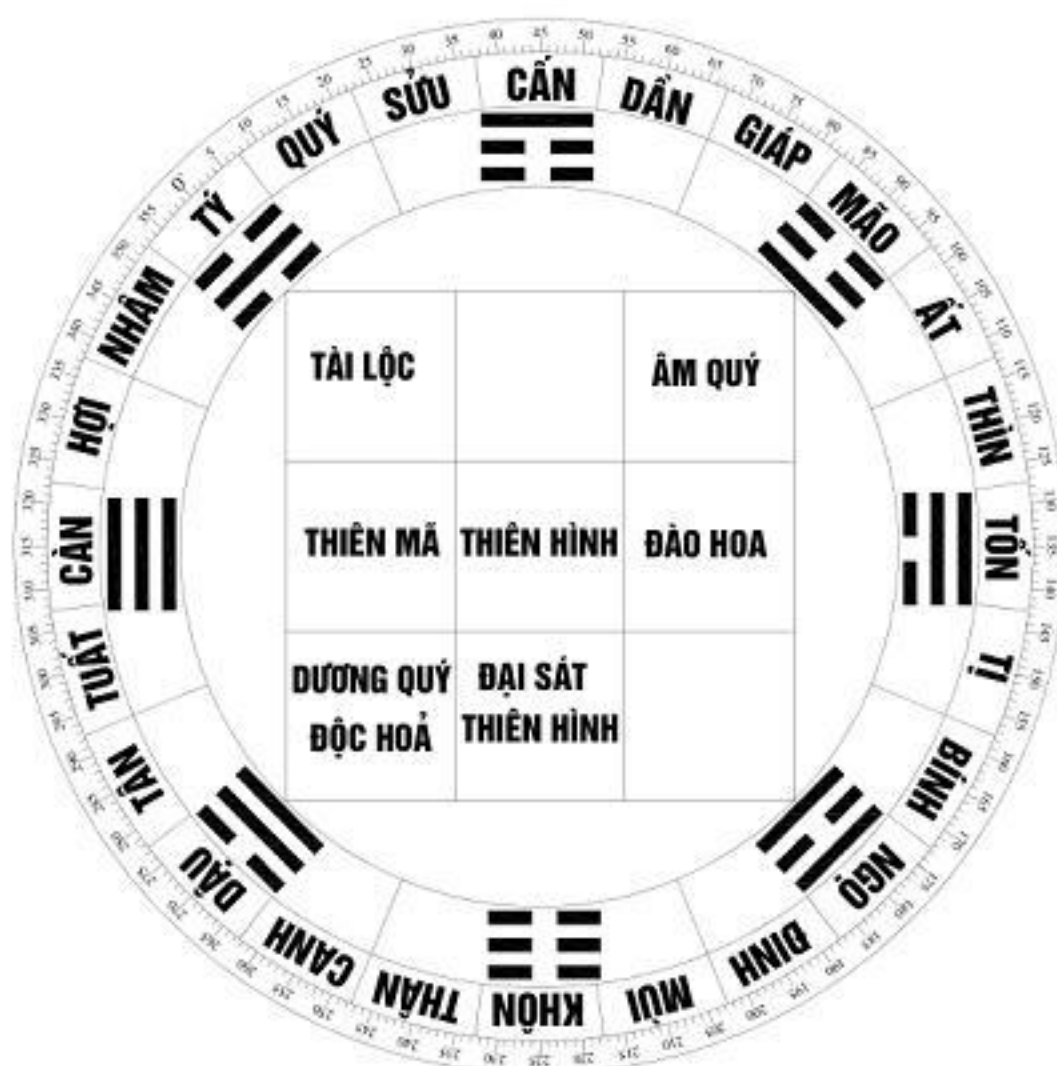
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Lưu ý khu vực này không nên bố trí bếp đun, cầu thang hay phòng thờ chủ bất lợi.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CỤC SỐ 47 - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẢM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHẢM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 47
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung

bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

CUNG CHẤN (3): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Âm phúc đáo gia”** tốt đẹp.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHẢM (1): Tài Lộc vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Thực Lộc lâm môn”**, chủ làm ăn tấn phát, kinh doanh thuận lợi, may mắn.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

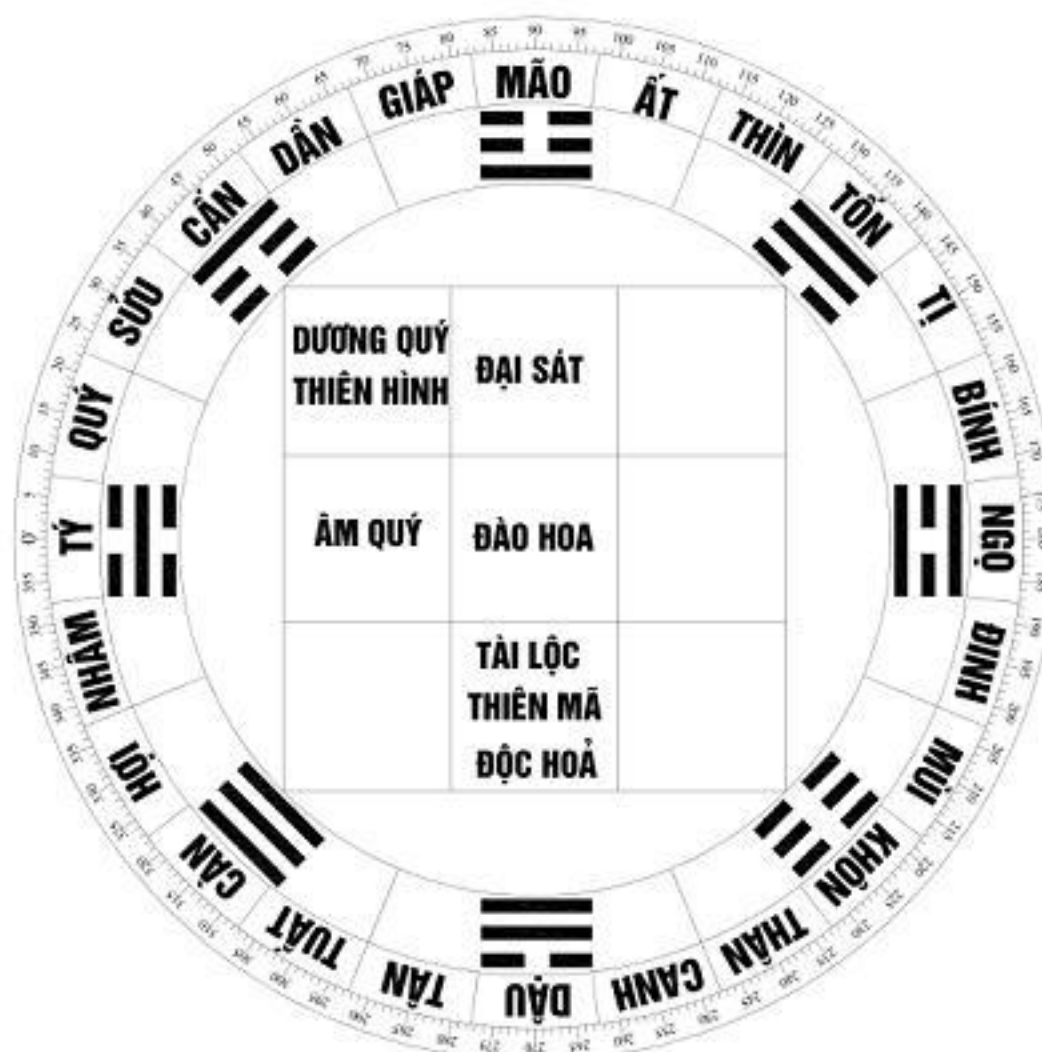
CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân, Độc Hoả suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Dương Quý.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát, Thiên Hình vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Cung này ra sát khí, không nên bố trí bếp đun. bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

CỤC SỐ 48 - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHẢM



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hưởng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vi (Cát).

TỔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHẨM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hưởng thủ ra khí Hoạ Hai (Hung).

CỤC SỐ 48
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung

bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu vệ sinh tại đó. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách *“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”* chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân, Thiên Hình suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Dương Quý. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách *“Họa phúc tương lâm”*.

CUNG KHÂM (1): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ gia tiên hay bàn thờ thần tài) đều tốt. bàn thờ bố trí tại cung Âm Quý Nhân đem lại phúc ấm cho gia chủ đồng thời cũng có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

Khu vực này cũng có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

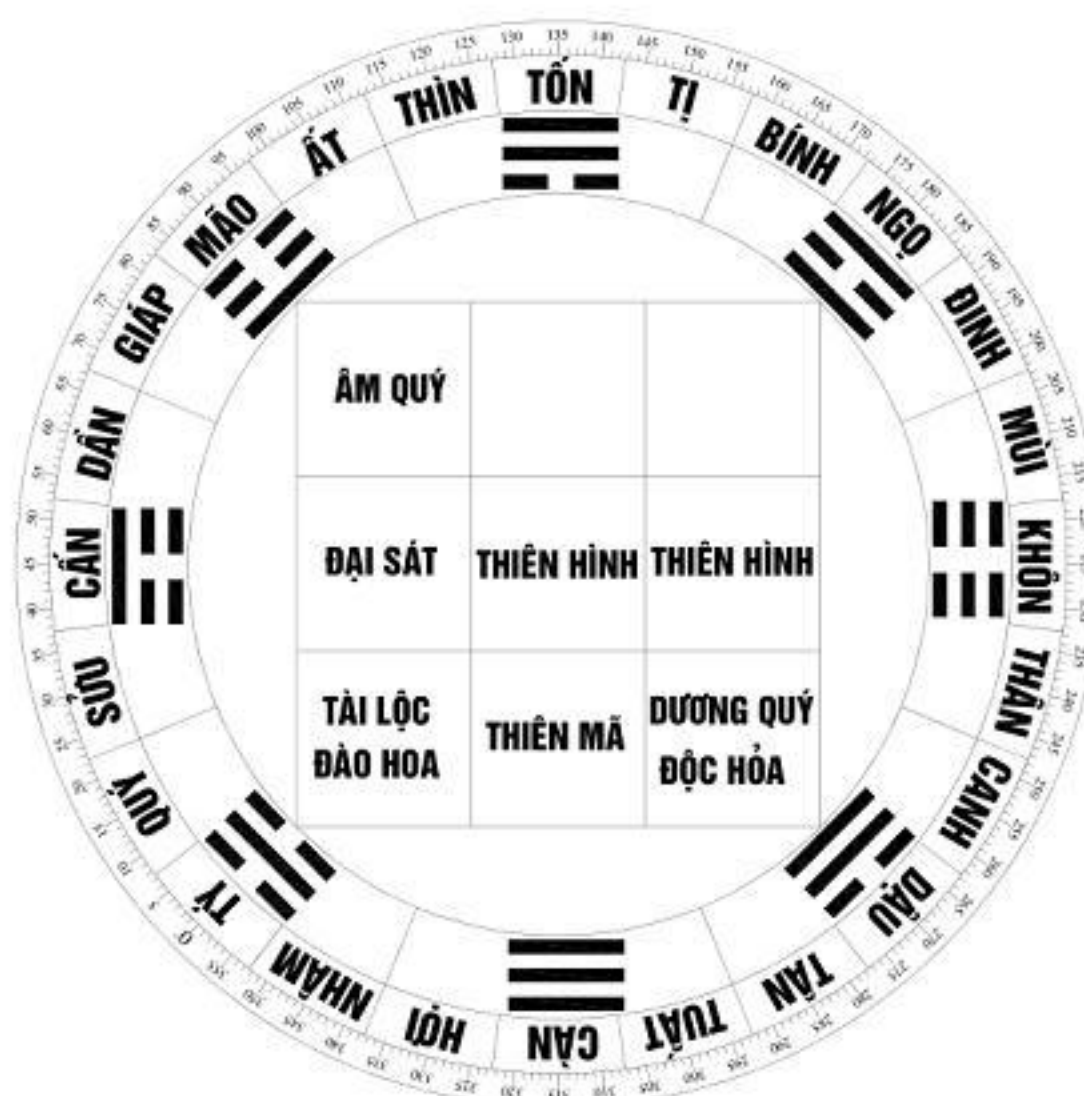
CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc, Thiên Mã, Độc Hoả sinh vượng - Vùng khí trường tốt (Theo nguyên tắc - Đa cát thắng thiếu hung và nguyên tắc - Vượng thắng suy).

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

TRUNG CUNG (5): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Nên bố trí các Tiết Minh. Khu vực này thuộc trung cung do đó không nên bố trí các Bát Tiết Minh.

CỤC SỐ 49A - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoạ hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TÔN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHẨM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quý (hung).

CỤC SỐ 49A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Âm Quý Nhân vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách “**Âm phúc đáo gia**” rất tốt đẹp.

CUNG CẤN (8): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp, có thể bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG KHẢM (1): Tài Lộc, Đào Hoa cùng suy - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí, không nên bố trí các Bất Tiết Minh.

Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

CUNG CÀN (6): Thiên Mã suy - Vùng khí trường tiểu cát. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí, không nên bố trí các Bất Tiết Minh. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân, Độc Hỏa cùng suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt cát khí hợp lý để hưng khởi và hạn chế sát khí Độc Hỏa.

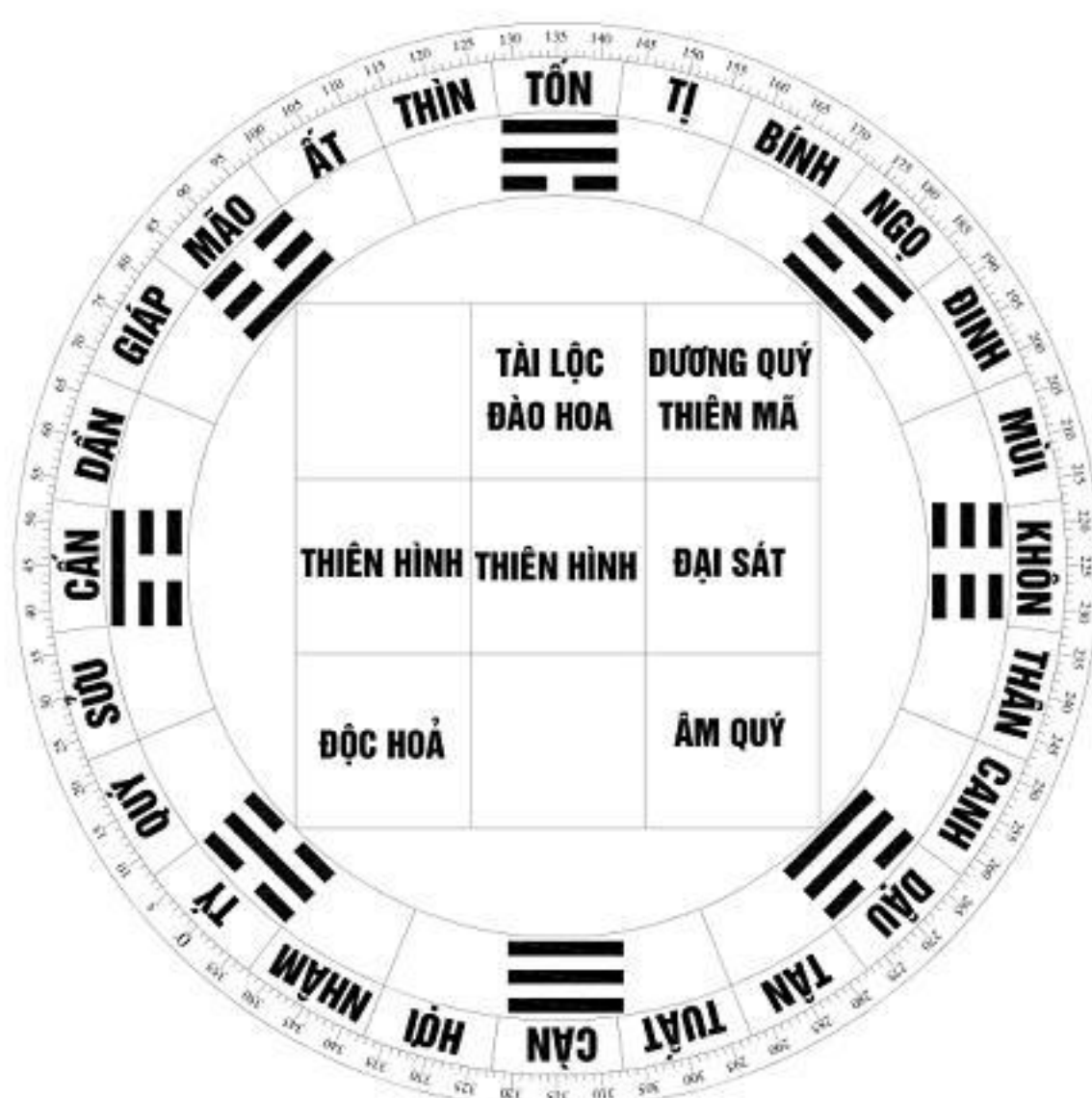
CUNG KHÔN (2): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí

nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 49B - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẦN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoạ hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHẢM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quý (hung).

CỤC SỐ 49B
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân, Thiên Mã suy - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Quý Mã lâm môn - Phúc đáo nhãn tiền”**

CUNG TỐN (4): Tài Lộc, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Cũng có thể bố trí Đại môn của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Phúc Quý khai hoa – thiếu niên tảo phát”**.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp, có thể bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG KHẢM (1): Độc Hoả sinh vượng - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp, chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) đều tốt. bàn thờ bố trí tại cung Âm Quý Nhân đem lại phúc ấm cho gia chủ đồng thời cũng có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

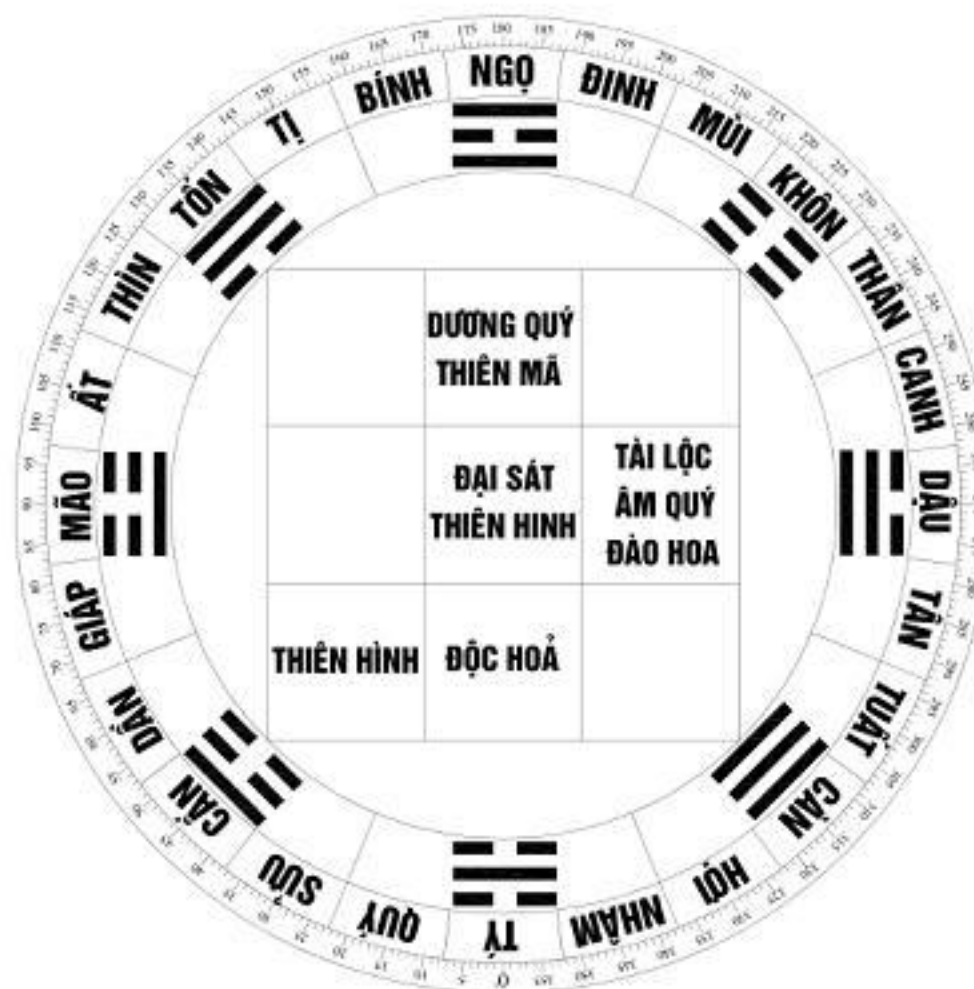
Khu vực này cũng có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

CUNG KHÔN (2): Đại Sát suy - Vùng khí trường hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 50 - KHẢM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHẢM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoà Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 50 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân, Thiên Mã vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách *“Quý Mã lâm môn - Phúc đáo nhân tiền”*.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Do đó khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

Cung này không nên bố trí bếp đun, bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

CUNG KHẢM (1): Độc Hoả vượng - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này cũng không nên bố trí bếp đun vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

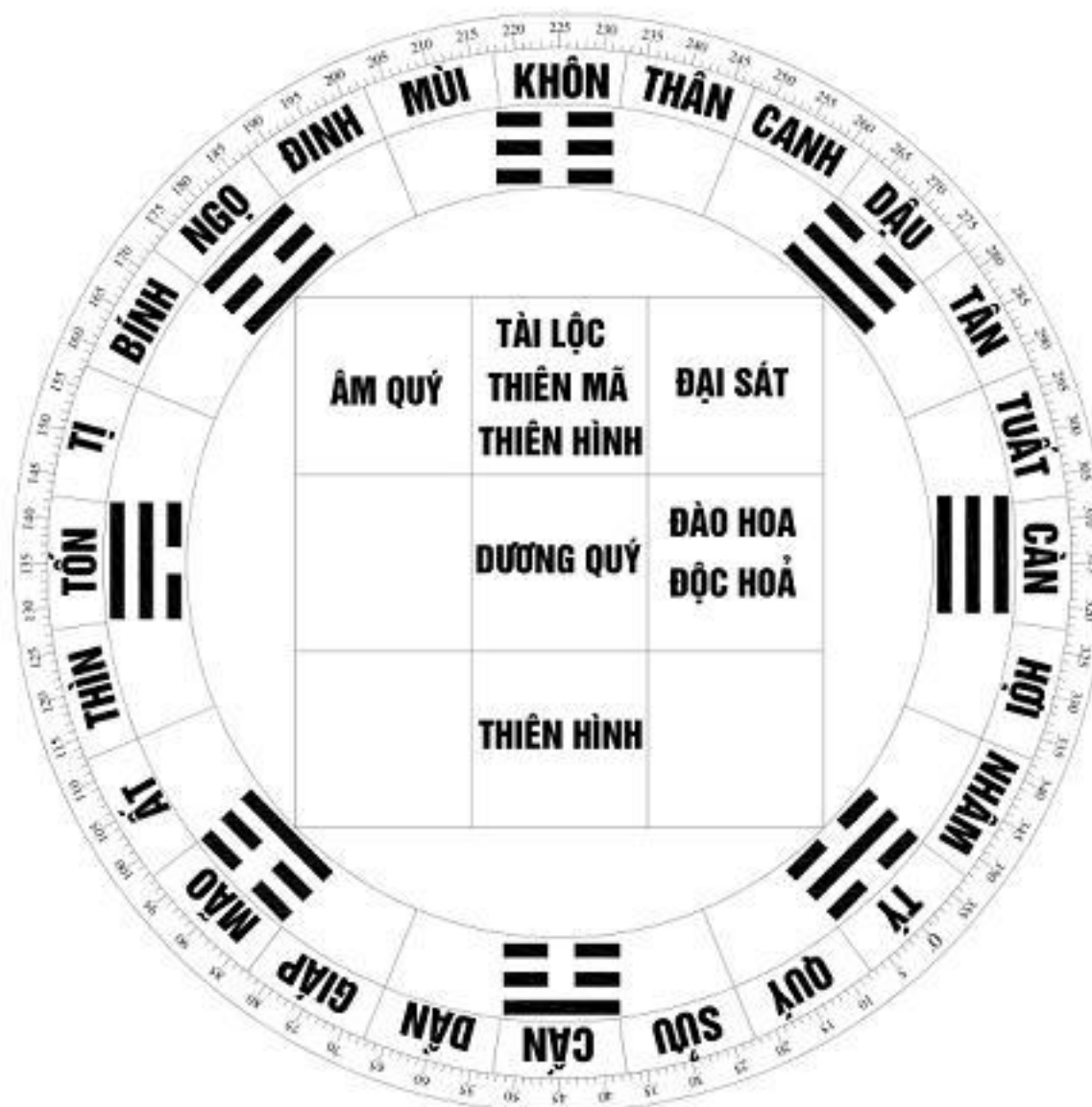
CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân vượng; Tài Lộc, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác như bàn thờ, phòng ăn, bàn làm việc... cũng đều rất tốt.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

TRUNG CUNG (5): Đại Sát, Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 51 - CĂN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoà Hại (hung)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 51 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Âm phúc đáo gia”**.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

Đặc biệt không nên bố trí bếp đun tại cung này vì bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Đào Hoa, Độc Hoả suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí.

CUNG ĐOÀI (7): Đại Sát suy - Vùng khí trường hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý, có thể bố trí công trình phụ,

TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CỤC SỐ 52A
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Âm Quý Nhân, Thiên Mã vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

Khu vực này đặc biệt tốt đẹp cho việc bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) đều tốt. Bàn thờ bố trí tại đây sẽ đem lại phúc ấm cho gia chủ đồng thời còn có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

CUNG CẤN (8): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG KHÂM (1): Dương Quý Nhân, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CẤN (8): Tài Lộc, Độc Hỏa vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách *“Họa phúc tương lâm”*.

CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy – Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 52 B - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CỤC SỐ 52 B
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc, Độc Hỏa suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí. Tuy nhiên khu vực này vẫn nên bố trí các Tiết Minh hơn là bố trí các Bất Tiết Minh. Nếu có thể thì tốt nhất là dùng “Thư dịch – Phù linh An Trạch” để thanh lọc.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Dương Quý Nhân, Thiên Hình vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Họa phúc tương lâm”**.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân, Đại Sát vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí.

CỤC SỐ 53 - TỖN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
KHÂM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 53 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

Khu vực này nên bố trí bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Ly, cung này cũng có thể bố trí bếp, phòng ăn, bàn thờ, giường ngủ, bàn học... đều tốt đẹp.

CUNG CẤN (8): Độc Hỏa suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

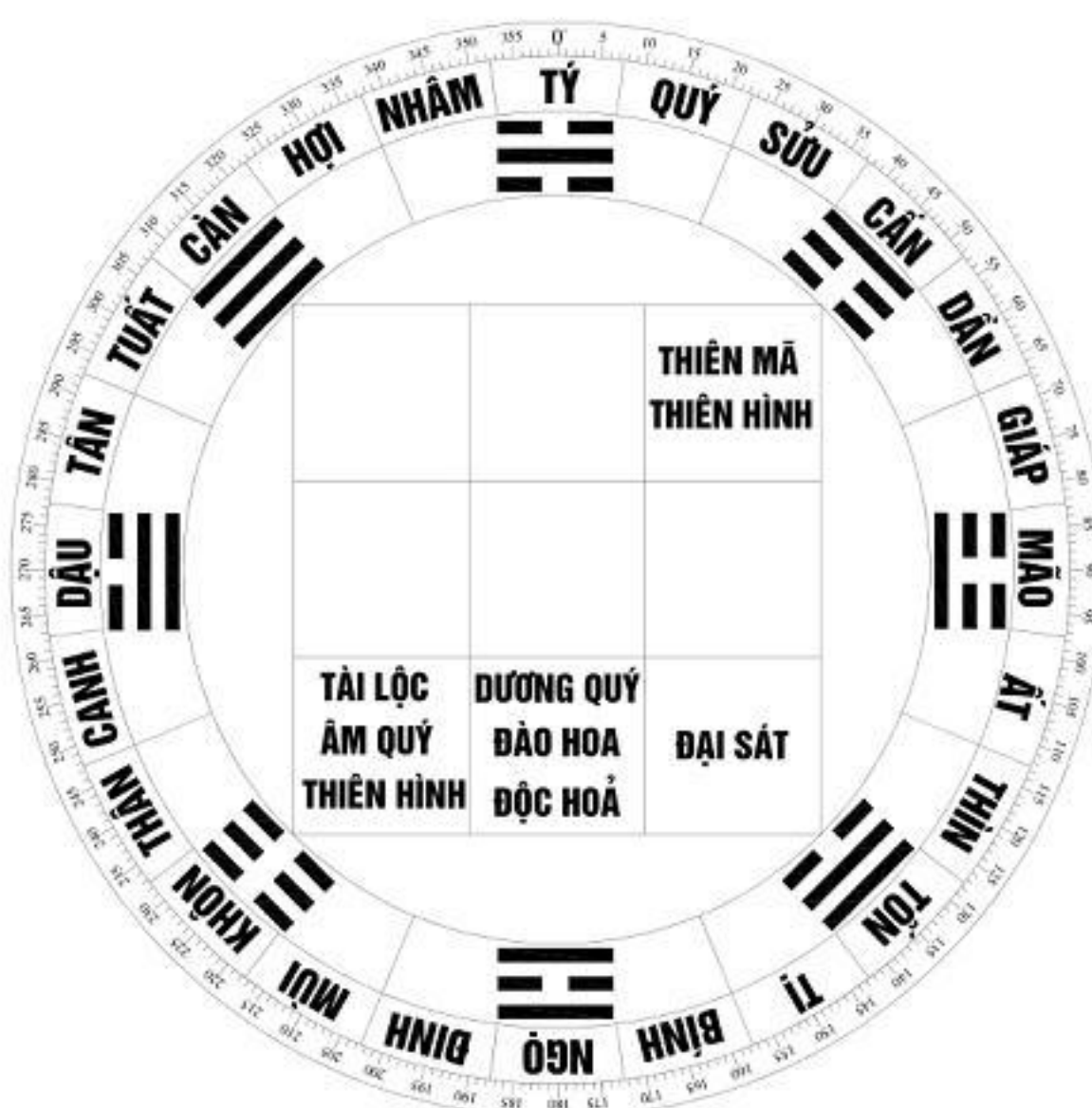
CUNG ĐOÀI (7): Đại Sát vương - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bát Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân, Thiên Mã, Thiên Hình suy - Vùng khí trường tốt (Theo nguyên tắc - Đa cát thắng thiểu hung và nguyên tắc - Vương thắng suy).

CỤC SỐ 54 - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
KHÂM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 54
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân, Đào Hoa, Độc Hỏa suy - Vùng khí trường tốt. Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiểu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì đây vẫn được đánh giá là vùng có khí trường tốt.

CUNG TỐN (4): Đại Sát suy - Vùng khí trường hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

Cung này ra sát khí, không nên bố trí bếp đun. bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Mã, Thiên Hình suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Hoạ phúc tương lâm”**.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí

Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Tài Lộc, Âm Quý Nhân, Thiên Hình suy - Theo nguyên tắc “Đa cát thắng thiếu hung” và nguyên tắc “Vượng thắng suy” thì đây vẫn được đánh giá là vùng có khí trường tốt.

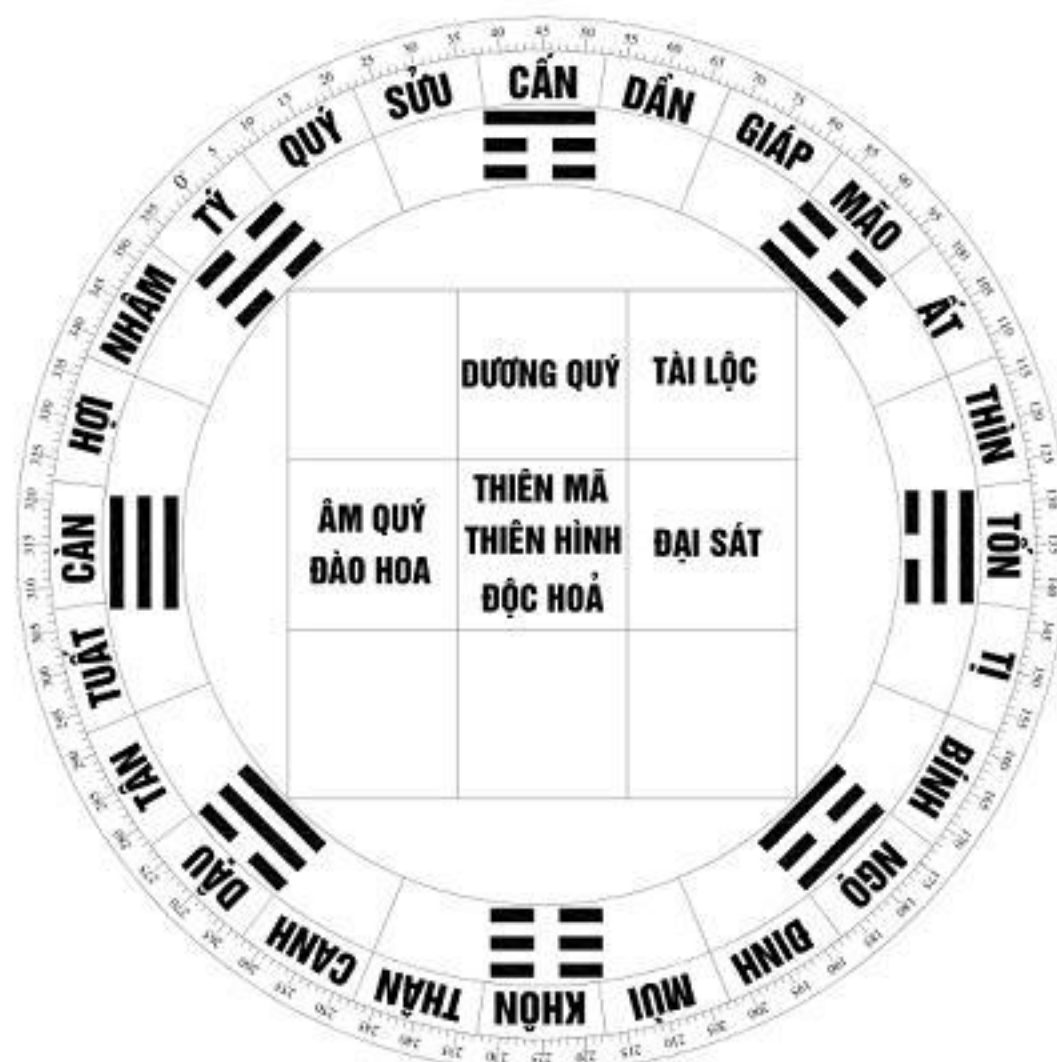
Khu vực này nên bố trí bàn thờ chủ tiến ích và hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

Khu vực này cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CỤC SỐ 55 - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHẢM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 55
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung

binh. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Không nên bố trí các Tiết Minh đặc biệt là phần Động khẩu của cầu thang tại cung này, chủ tai nạn về chân tay và những tai nạn về giao thông.

CUNG CHẤN (3): Tài Lộc sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách *“Thực Lộc lâm môn”*.

CUNG CẤN (8): Dương Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Chấn, cung này nằm tại mặt tiền của nhà vì vậy cũng có thể bố trí Đại môn tại đây. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách *“Môn nghênh dương phúc”* cũng rất tốt đẹp.

CUNG KHẢM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Âm Quý Nhân, Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí như bàn thờ, phần Động khẩu cầu thang, giường ngủ.... Khu vực này không nên bố trí các Bất Tiết Minh khiến cho cát tinh bị áp chế trở thành bất cát. Nếu bố trí các Bất Tiết Minh tại đây là cách *“Cát giả tàng hung”*, đặc biệt tối kỵ đặt phòng vệ sinh chủ đại họa.

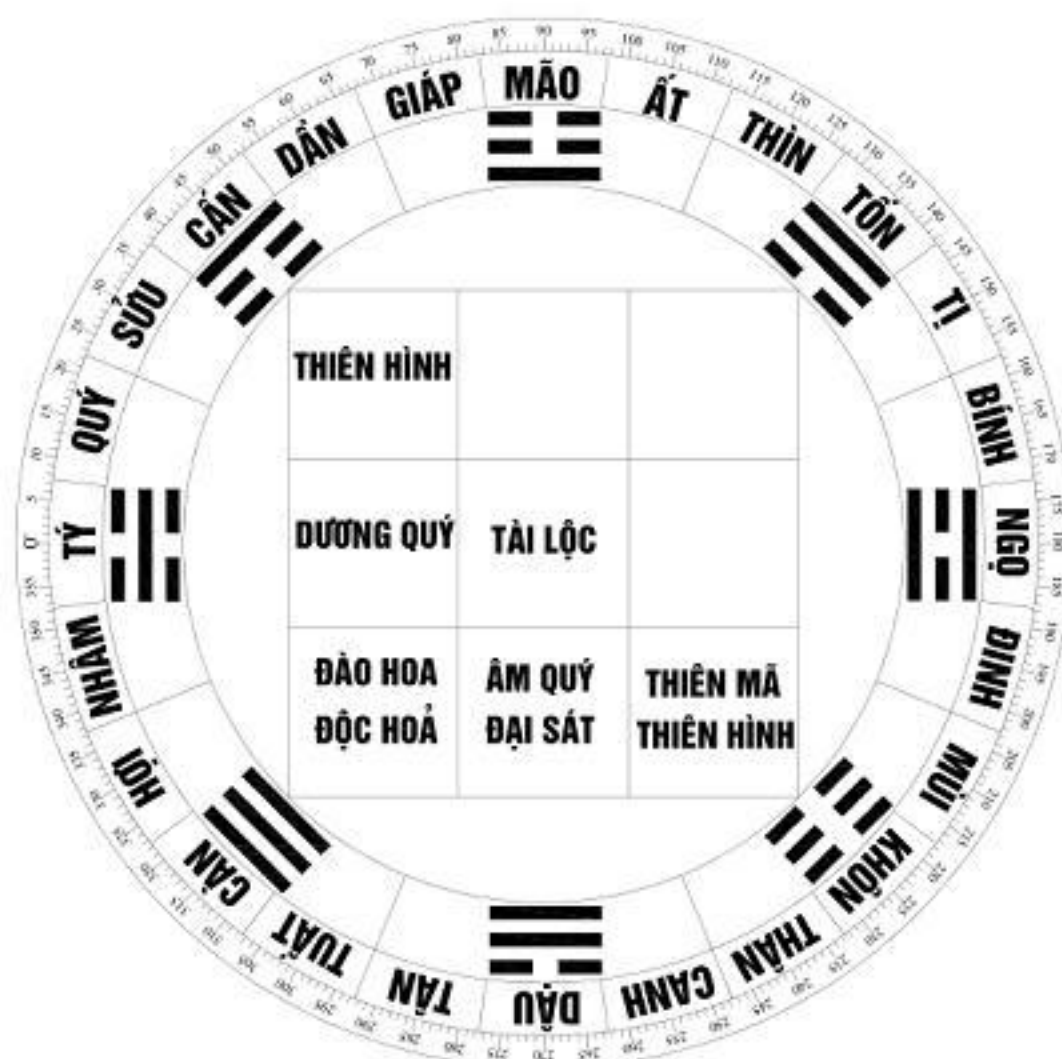
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

TRUNG CUNG (5): Thiên Mã, Thiên Hình, Độc Hỏa suy - Theo nguyên tắc *“Đa cát thắng thiếu hung”* và nguyên tắc *“Vượng thắng suy”* thì cung này bị coi là vùng có khí trường xấu.

CỤC SỐ 56 - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: CẤN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 56
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí- Vùng khí Trung

bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG KHẢM (1): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CÀN (6): Đào Hoa, Độc Hỏa suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Không nên bố trí bếp đun tại cung này vì khí Độc Hỏa kỵ cho việc đặt bếp, chủ về ốm đau bệnh tật và những tai họa do hỏa tai hay điện giật gây ra.

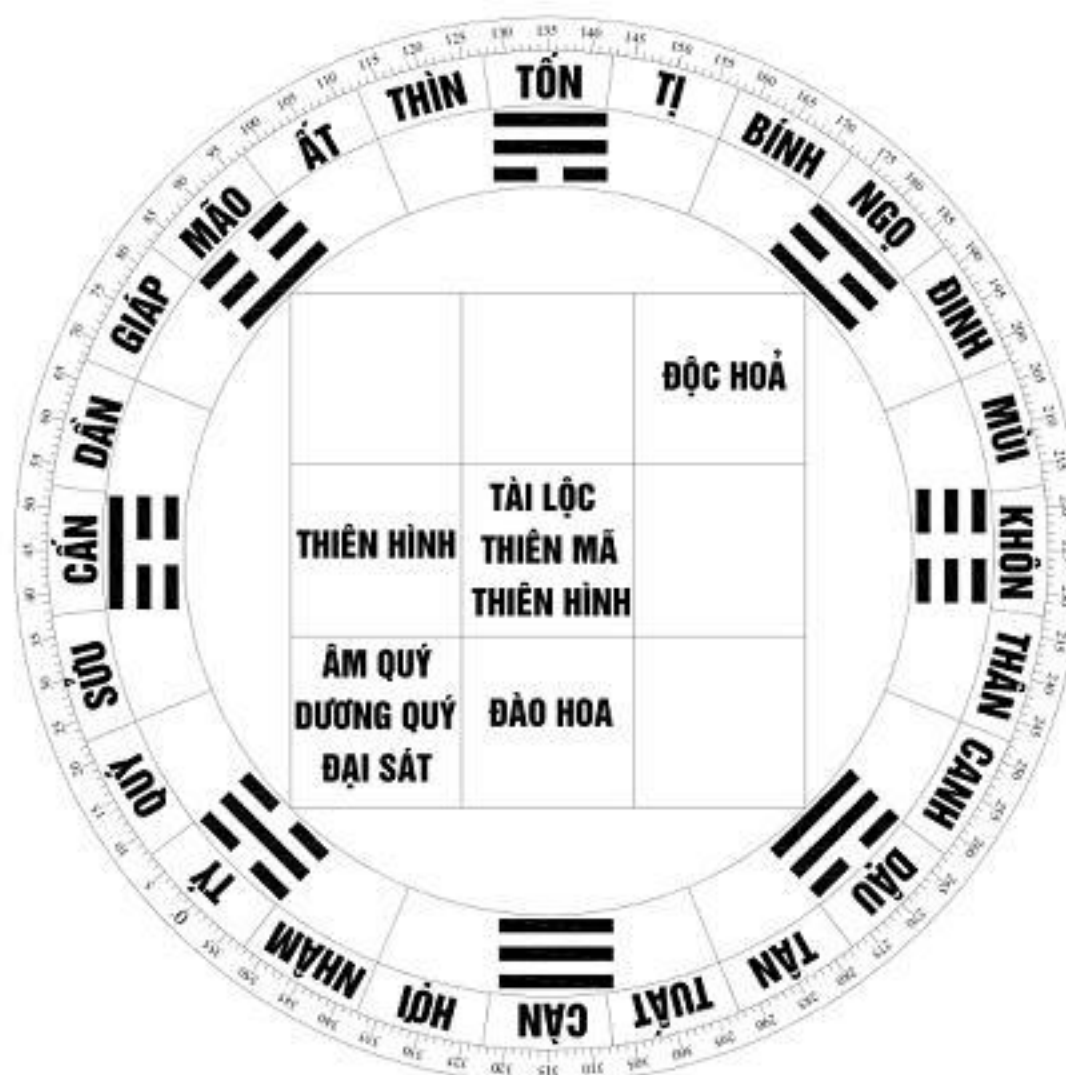
CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân, Đại Sát suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí.

CUNG KHÔN (2): Thiên Mã, Thiên Hình suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí. Cung này phải có các biện pháp Thông quan Cát khí hoặc thanh lọc Sát khí thích ứng. Việc thanh lọc Sát khí tốt nhất là dùng **“Thư dịch - Phù linh An Trạch”**.

TRUNG CUNG (5): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này nên bố trí các Tiết Minh.

CỤC SỐ 57 - CÀN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHÔN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Hoả hại (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Lục sát (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Thiên y (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Diên niên (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Phục vị (cát)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Sinh khí (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt mệnh (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Ngũ quý (hung).

CỤC SỐ 57 (cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Độc Hỏa suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có

biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (của chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Độc Hỏa sát”** bất lợi.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

Lưu ý cung này không nên bố trí Động khẩu cầu thang, bởi vì khu vực ra sát khí thì càng ít động khí càng tốt. Cho dù là khí Đại Sát hay Thiên Hình thì nếu tĩnh tại không động khí tức là Đại Sát, Thiên Hình không phát động thì cũng không đáng lo ngại. **“Hung khí nghi tĩnh bất nghi động, Cát khí nghi động bất nghi tĩnh”**, đó là nguyên lý chung của việc bố trí nội thất vậy.

CUNG KHẢM (1): Âm Quý Nhân suy; Dương Quý Nhân, Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường tốt (Theo nguyên tắc - Đa cát thắng thiếu hung và nguyên tắc - Vượng thắng suy). Khu vực này nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Tuy nhiên tối yếu là phải tăng cường sự áp chế đối với Đại Sát và kích hoạt Âm Dương Quý.

CUNG CÀN (6): Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

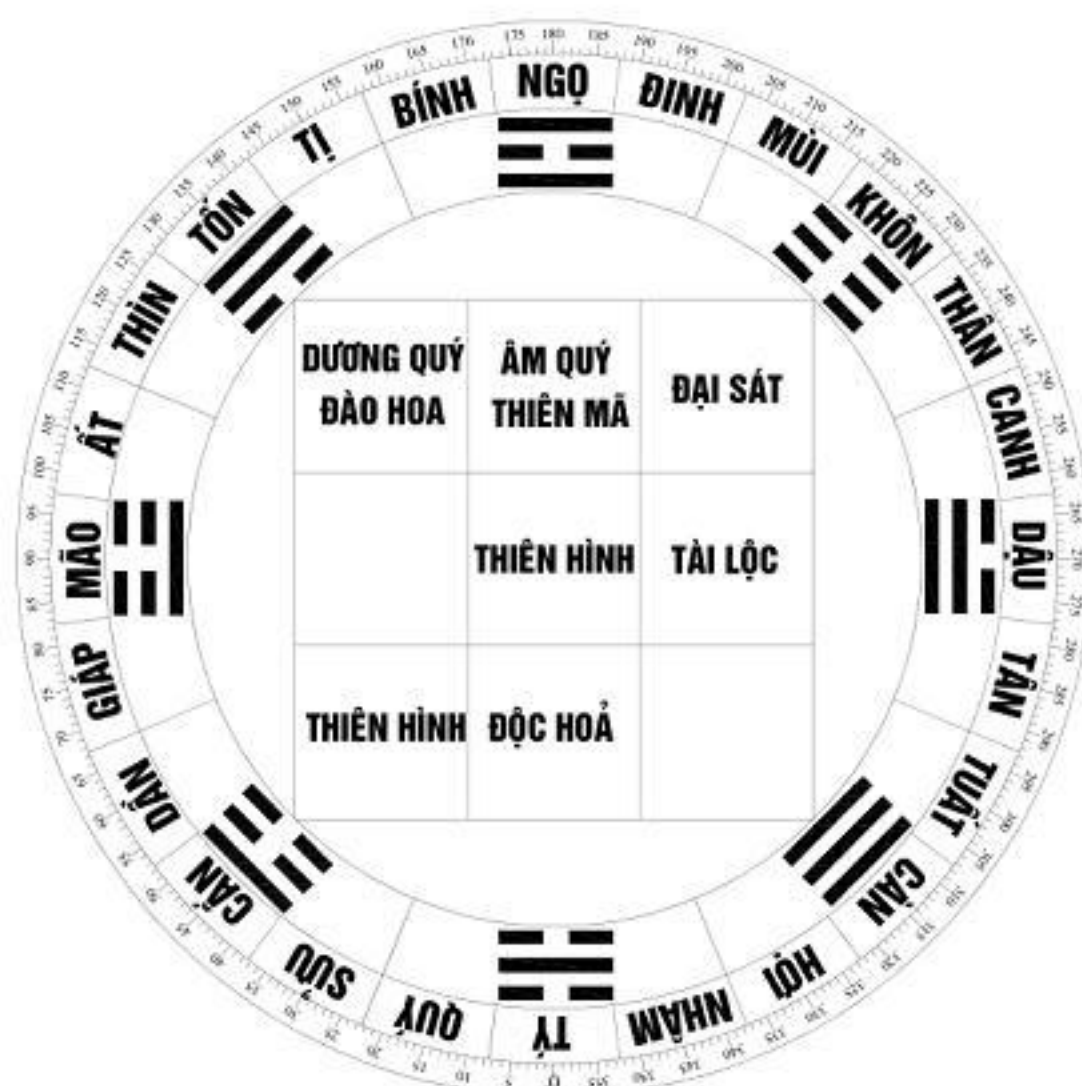
CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

TRUNG CUNG (5): Tài Lộc, Thiên Mã, Thiên Hình vượng -
Vùng khí trường tốt (Theo nguyên tắc - Đa cát thắng thiểu hung và
nguyên tắc Vượng thắng suy).

CỤC SỐ 58 - KHẢM TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHÔN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

- CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)
- ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)
- LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)
- CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)
- TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)
- KHẢM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)
- CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)
- KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

CỤC SỐ 58
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân, Thiên Mã suy - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Quý Mã lâm môn - Phúc đáo nhãn tiền”**

CUNG TỐN (4): Dương Quý Nhân, Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Ly, cung này cũng có thể bố trí Đại môn. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Phúc Quý khai hoa – thiếu niên tảo phát”**.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu vệ sinh tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

Cung này ra sát khí, không nên bố trí bếp đun. bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

CUNG KHẢM (1): Độc Hỏa vượng - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung như cung Cấn, cung này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh để chế sát khí Độc Hỏa.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

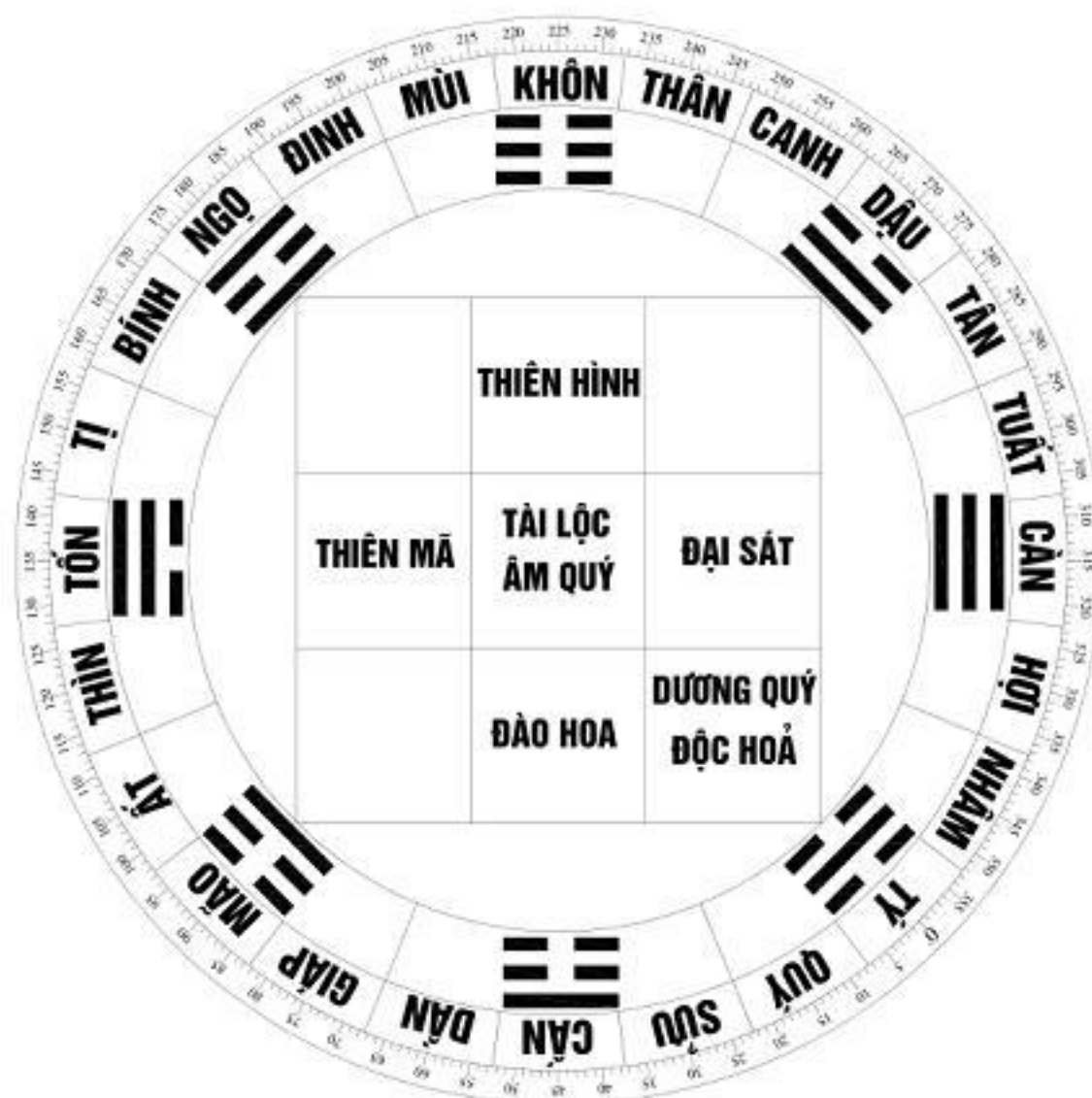
CUNG KHÔN (2): Đại Sát vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố

trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

CỤC SỐ 59 - CẦN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHÔN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

LY: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÂM: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

CẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát).

CỤC SỐ 59 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý.

CUNG KHÂM (1): Dương Quý Nhân, Độc Hỏa suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Quý Nhân.

CUNG CÀN (6): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Khu vực này không nên bố trí phần Động khẩu của cầu thang mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

CUNG ĐOÀI (7): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

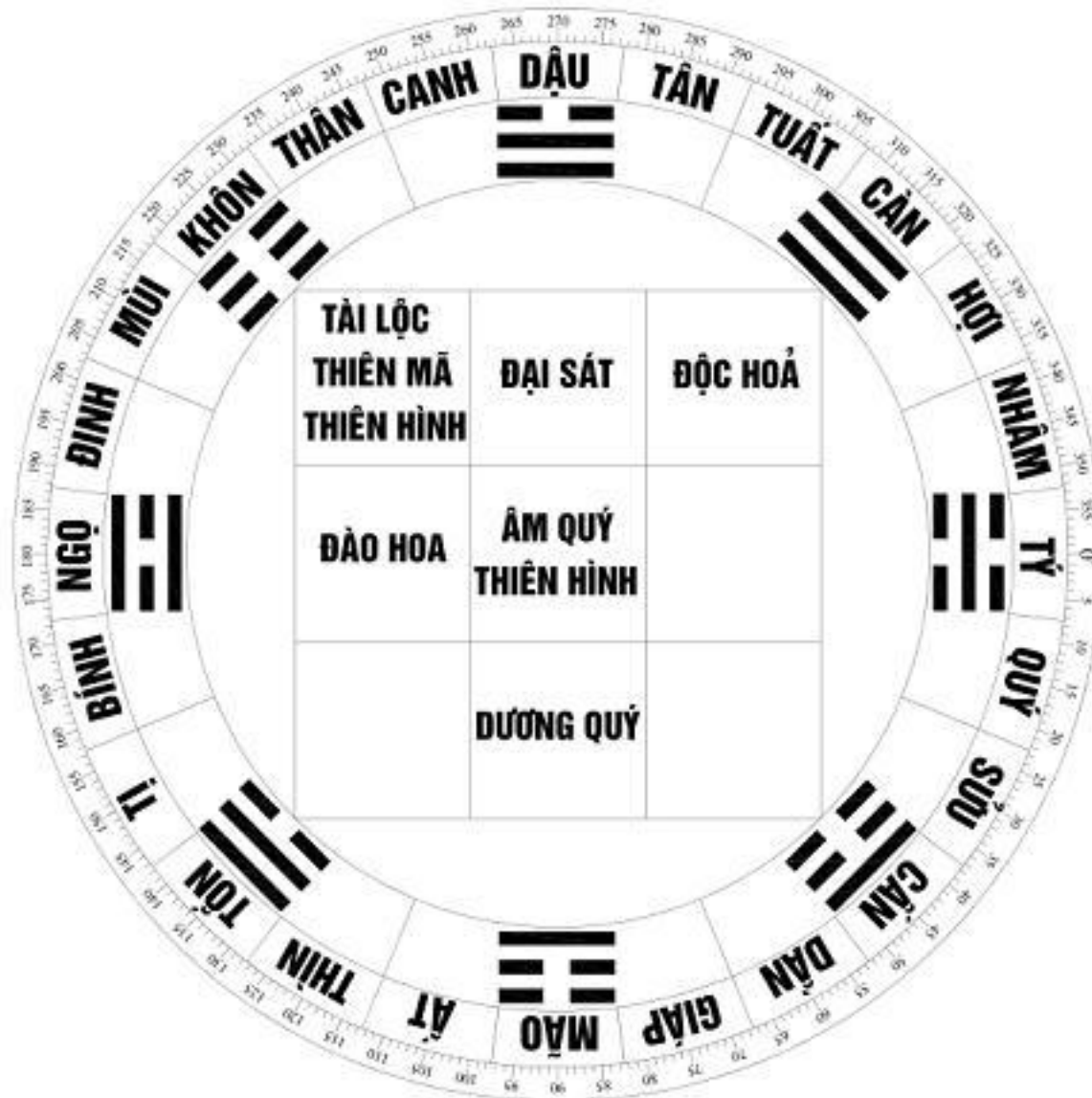
CUNG KHÔN (2): Thiên Hình vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách “*Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi*” chủ chiêu họa. Nếu

nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

TRUNG CUNG (5): Tài Lộc sinh vượng, Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bát Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bát Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

CỤC SỐ 60 - CHẤN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHÔN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CỤC SỐ 60 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Đào Hoa chủ vui vẻ, nhanh nhẹn và may mắn, lại cũng chủ phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc. Lưu ý khu vực ra khí Đào Hoa vượng tướng không nên bố trí giường ngủ của người già.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Dương Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể bố trí bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên, bàn thờ Thần tài), giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Độc Hỏa suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Độc Hỏa sát”**, chủ tai họa về hỏa tai hay điện giật.

CUNG ĐOÀI (7): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần

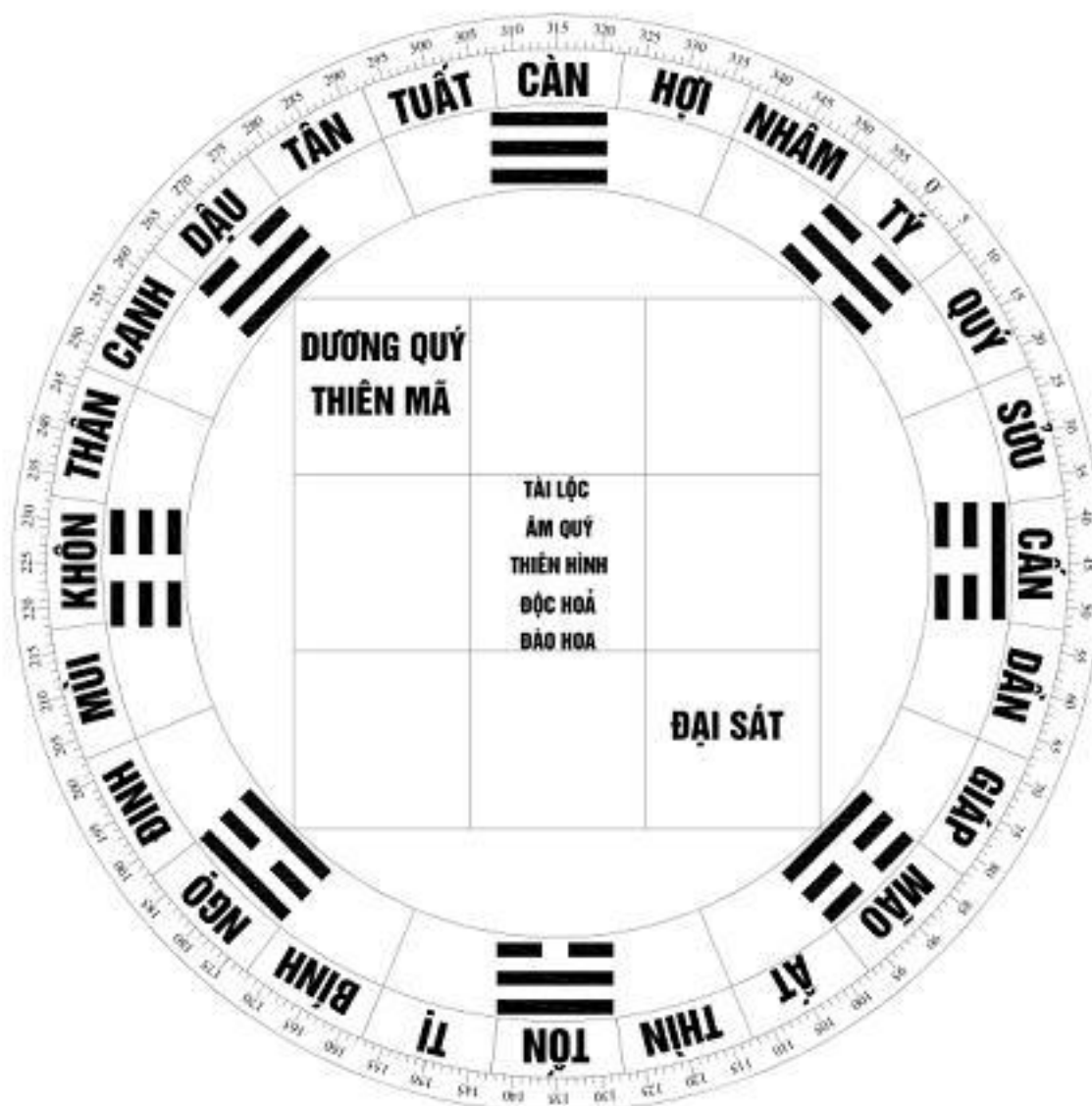
có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này càng không nên bố trí Đại môn. Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi”**. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG KHÔN (2): Tài Lộc, Thiên Mã, Thiên Hình vượng - Vùng khí trường tốt (Theo nguyên tắc - Đa cát thắng thiểu hung và nguyên tắc - Vượng thắng suy). Đại môn được bố trí tại cung này gọi là cách **“Họa trung hữu phúc”** trong họa có phúc, khó khăn sẽ tự được giải.

TRUNG CUNG (5): Âm Quý Nhân, Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí.

CỤC SỐ 61 - TỔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHÔN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thả ra khí Phục Vị (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
LY: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
TỐN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
KHÂM: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).
CẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

CỤC SỐ 61 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này ra sát khí, không nên bố trí bếp đun. bếp đặt tại đây sẽ hàng ngày do đun nấu mà hấp thụ sát khí, làm cho những người cư trú trong ngôi nhà này sức khỏe càng ngày càng hao mòn, ốm đau bệnh tật và tai họa.

Cung này chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí phòng tắm, khu vệ sinh hay bể phốt. Dùng khu Vệ sinh, bể phốt để chế sát.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHÂM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoà Hại (Hung).
LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
KHẢM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 62A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa. Nếu nhà đã có Đại môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm cửa sang cung khác.

CUNG KHẢM (1): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Thực Lộc lâm môn”**.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân, Thiên Mã, Độc Hỏa sinh vượng -

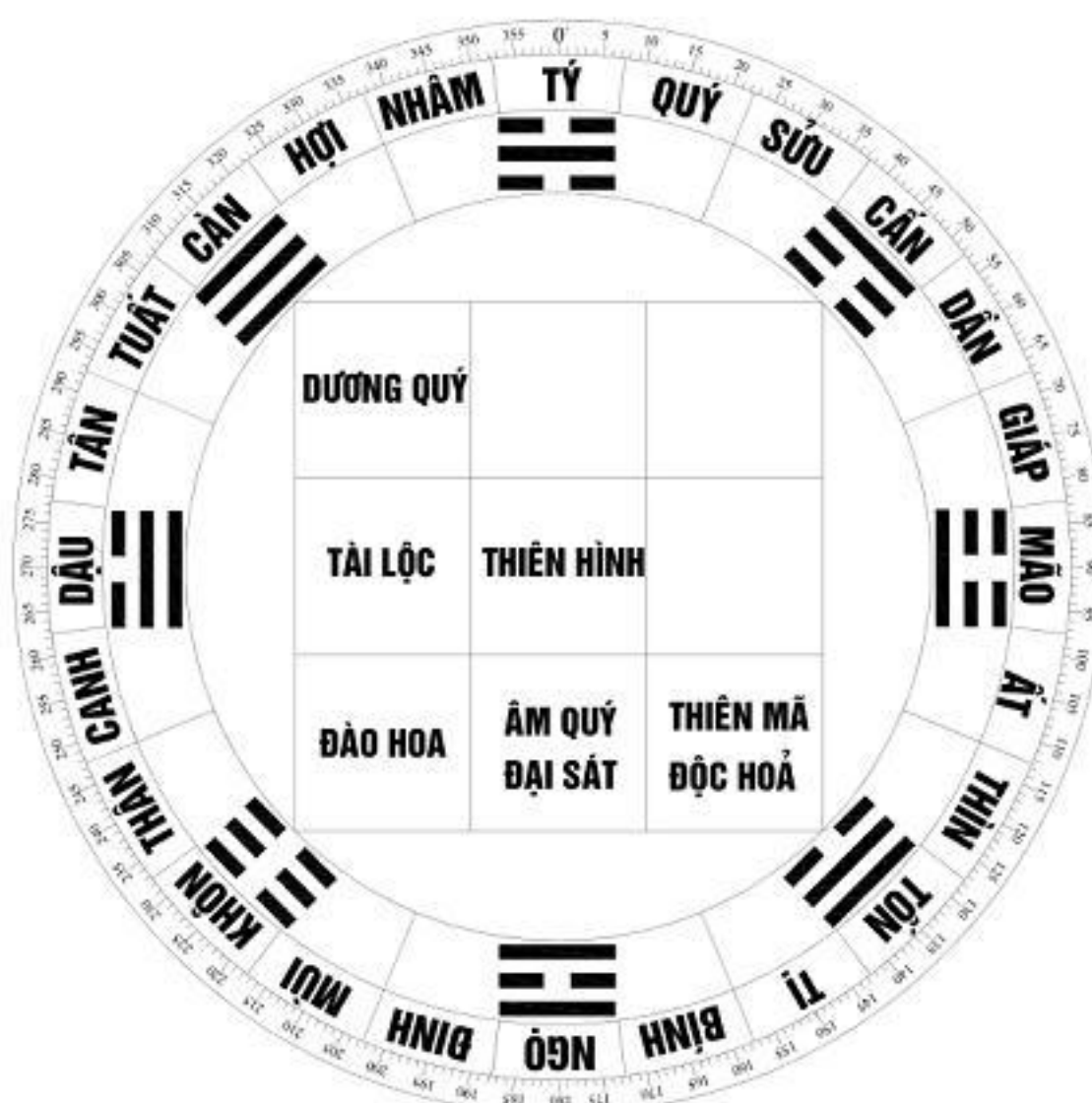
Vùng khí trường tốt (Theo nguyên tắc - Đa cát thắng thiểu hung và nguyên tắc - Vượng thắng suy). Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

TRUNG CUNG (5): Dương Quý Nhân, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí. Khu vực này không nên bố trí các Bát Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bát Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

CỤC SỐ 62 B - LY TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHÔN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).
LY: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).
CHẤN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).
TỐN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).
KHẨM: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).
CẤN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).
KHÔN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

CỤC SỐ 62 B **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân, Đại Sát vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Âm Quý Nhân. Tuy khu vực này được đánh giá là vùng khí trường tham bán cát hung nhưng vì có Âm Quý Nhân nên không nên bố trí khu vệ sinh tại đây.

CUNG TỐN (4): Thiên Mã, Độc Hỏa suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Thiên Mã.

CUNG CHẤN (3): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CẤN (8): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG KHẨM (1): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CÀN (6): Dương Quý Nhân vượng - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Môn nghênh dương phúc”** rất tốt đẹp.

CUNG ĐOÀI (7): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn

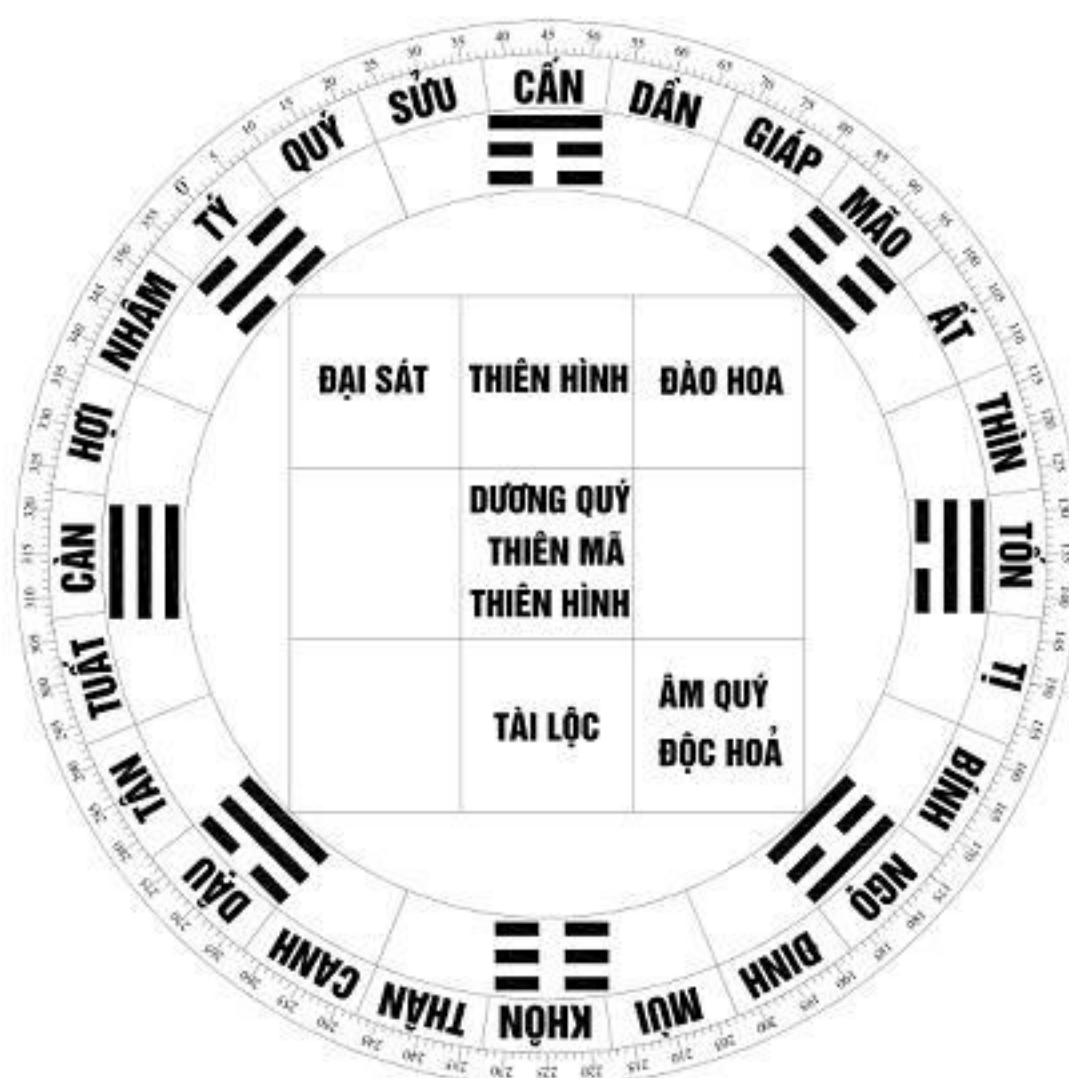
để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG KHÔN (2): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng. Với những người trẻ tuổi chưa lập gia đình có thể chọn vị trí này để đặt bếp đun, giường ngủ hay bàn học, bàn làm việc.

TRUNG CUNG (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp.

CỤC SỐ 63 - KHÔN TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHÔN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

LY: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

TỐN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

KHẨM: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

CẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CỤC SỐ 63 **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Âm Quý Nhân, Độc Hỏa suy - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Âm Quý. Cung này mặc dù khí tham bán cát hung nhưng cũng chỉ nên bố trí các Tiết Minh. Đặc biệt vẫn kỵ đặt phòng vệ sinh tại đây.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Tuy nhiên Đào Hoa ra cửa không chỉ chủ về sự vui vẻ, nhanh nhẹn, may mắn mà còn chủ về việc phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ nên nhà có cửa chính mở tại cung này được gọi là cách **“Xuân nhật Đào hoa”**.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn - họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa.

CUNG KHẨM (1): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này cũng như cung Cấn ra Thiên Hình nói trên, tuyệt đối không nên bố trí Đại môn. Nhà có Đại môn bố trí tại đây vẫn thuộc cách **“Sát khí lâm môn”** chủ chiêu họa, thậm chí xét về mặt mức độ phần nào còn có thể nặng hơn cửa mở tại cung Thiên Hình.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung

TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 64A **(cửu cung tổng luận)**

CUNG LY (9): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Khu vực này có thể chọn để bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều tốt.

CUNG TỐN (4): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG CHẤN (3): Âm Quý Nhân suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Âm phúc đáo gia – khang ninh hòa lạc”**.

CUNG CẤN (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Cung này không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi”** hung cách.

CUNG KHÂM (1): Tài Lộc, Độc Hỏa sinh vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung. Cần có biện pháp hạn chế Sát khí đồng thời kích hoạt để tăng cường Cát khí Tài Lộc.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Dương Quý Nhân, Đào Hoa suy - Vùng khí trường tốt. Nên bố trí các Tiết Minh để hấp thụ vùng cát khí như bếp và phòng ăn rất tốt. Nếu không cũng có thể bố trí các Tiết Minh khác như bàn thờ, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí.

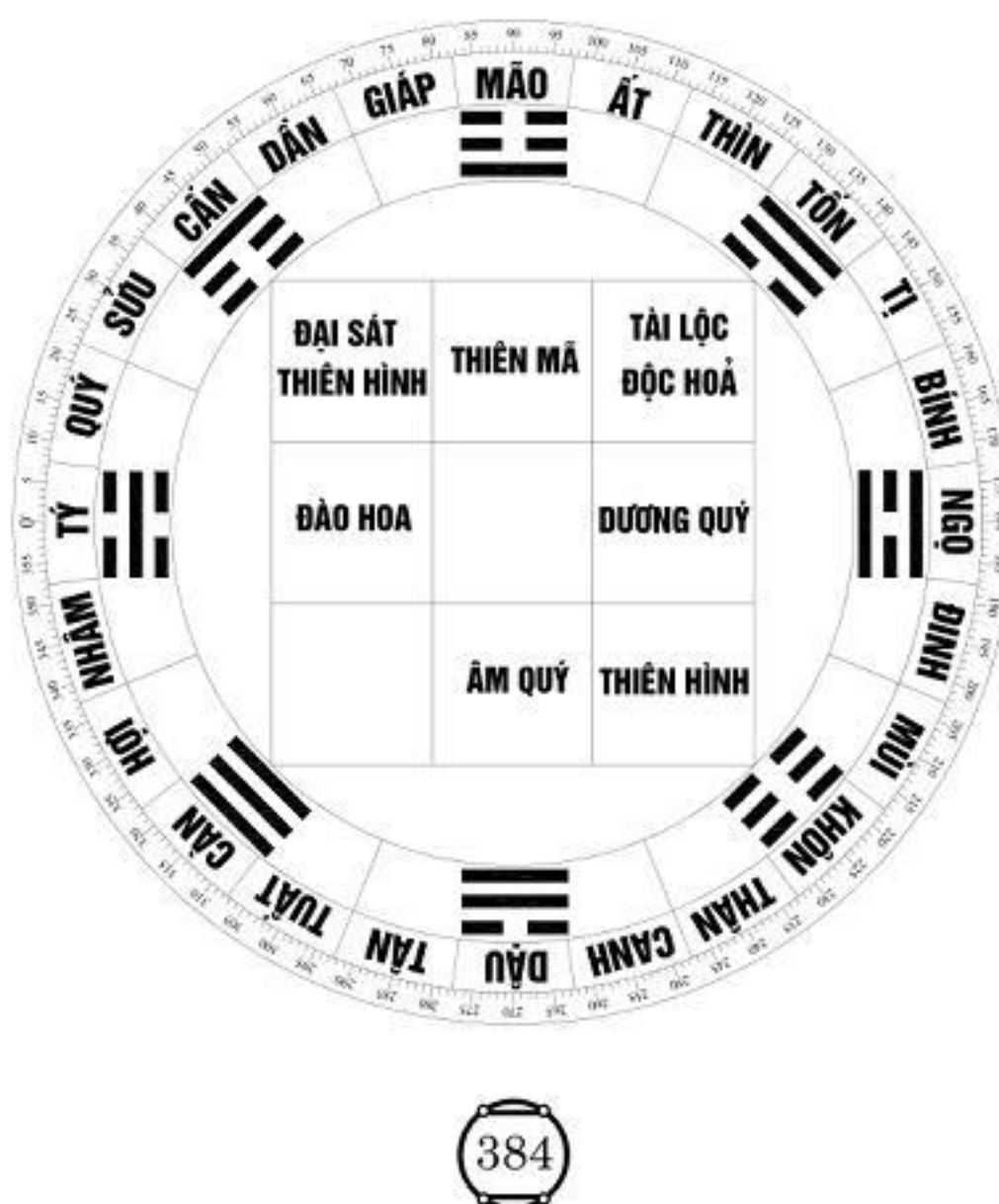
Khu vực này không nên bố trí các Bát Tiết Minh, bởi nếu bố trí các Bát Tiết Minh tại đây Cát tinh sẽ bị uế khí áp chế khiến cho nó có thể trở thành hung tinh gây tai họa.

CUNG KHÔN (2): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bát Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

TRUNG CUNG (5): Đại Sát, Thiên Hình vương - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Nhưng ở đây do Sát khí nằm tại Trung cung (giữa nhà) vì vậy không nên bố trí công trình phụ hay khu WC tại đó.

CỤC SỐ 64B - ĐOÀI TRẠCH

NGUYÊN KHÍ: KHÔN



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (Hung).

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (Hung).

LY: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (Cát).

CHẤN: Hướng thủ ra khí Phục Vị (Cát).

TỐN: Hướng thủ ra khí Diên Niên (Cát).

KHÂM: Hướng thủ ra khí Thiên Y (Cát).

CẤN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (Hung).

KHÔN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (Hung).

CỤC SỐ 64B
(cửu cung tổng luận)

CUNG LY (9): Dương Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nếu có thể bố trí phòng khách là tốt nhất bởi khí Dương Quý Nhân chủ về phát triển quan hệ, lợi kiến đại nhân. Nếu không bố trí được phòng khách thì có thể bố trí phần Động khẩu của cầu thang hoặc các Tiết Minh khác cũng đều rất tốt.

CUNG TỐN (4): Tài Lộc, Độc Hỏa vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà, gọi là cách **“Phúc trung tàng họa”** tức là mở cửa ở cung này tuy phúc lộc tấn phát nhưng trong đó vẫn tàng chứa mầm mống của tai họa cần cần mật đề phòng và có biện pháp hóa giải.

CUNG CHẤN (3): Thiên Mã suy - Vùng khí trường khá tốt. Cần có biện pháp kích hoạt hợp lý để hưng khởi. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí. Nhà có Đại môn mở tại đây là cách **“Xa Mã cách”** chủ đi lại, xuất ngoại và thay đổi.

CUNG CẤN (8): Đại Sát, Thiên Hình vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý. Cung này tuyệt đối không nên bố trí Đại môn (cửa chính). Nhà có Đại môn bố trí tại đây gọi là cách **“Lưỡng sát lâm môn - họa vô đơn chi”** chủ mất mát, thất thoát, tán tài phá bại, lại ốm đau bệnh tật, tai họa thi nhau đổ xuống khó mà đương đầu nổi. Nếu nhà đã có Đại

môn bố trí tại đây thì nên khắc phục bằng cách dịch chuyển tâm của sang cung khác càng sớm càng tốt.

CUNG KHẨM (1): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình.

CUNG CÀN (6): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

CUNG ĐOÀI (7): Âm Quý Nhân sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nên bố trí bàn thờ (bàn thờ Phật, bàn thờ Gia tiên hay bàn thờ Thần tài) đều tốt. bàn thờ bố trí tại cung Âm Quý Nhân đem lại phúc ấm cho gia chủ đồng thời cũng có giá trị hóa giải tai họa. Khu vực này kỵ bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, bể phốt chủ tai họa. Nếu đã bố trí phòng tắm, phòng vệ sinh, hay bể phốt tại đây thì cần kịp thời khắc phục di chuyển ra chỗ khác.

Ngoài ra khu vực này còn có thể bố trí bếp và phòng ăn, giường ngủ, bàn học, bàn làm việc, cầu thang... để thu cát khí cũng đều rất tốt đẹp.

CUNG KHÔN (2): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung, cần có biện pháp chế hoá thích hợp. Khu vực này không nên bố trí các Tiết Minh mà chỉ nên bố trí các Bất Tiết Minh, hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí khu WC tại đó. Dùng khu vệ sinh để chế sát.

TRUNG CUNG (5): Vô nguyên khí hữu thực khí - Vùng khí Trung bình. Có thể bố trí bất cứ Tiết Minh hay Bất Tiết Minh nào sao cho hợp lý về Kiến trúc và không gian sử dụng.

Sử dụng đồ thư lục thập cục lập thành (Nhị khí phối hợp chủ khách giao hoà)

Khí trường của một ngôi nhà như đã phân tích trong chương 4 bao gồm hai loại là Nguyên khí và Thực khí. Nguyên khí là khí từ trong lòng đất bốc lên, còn Thực khí là khí đi nổi vào nhà qua cửa, cổng. Nguyên khí thì phát huy tác dụng chậm nhưng lực mạnh, Thực khí thì phát huy tác dụng nhanh nhưng lực yếu. Vì vậy Nguyên khí của nhà được coi là Chủ khí (Quân) còn Thực khí được coi là Khách khí (Thần). Trong quan hệ Chủ – Khách, Quân - Thần thì Chủ là chính Khách là phụ, Khách tòng Chủ. Quân là Vua mang tính quyết định, Thần là Bầy tôi mang tính phục tùng.

Do đó để xác định được vùng khí trường của một ngôi nhà cát hung tốt xấu thì lấy 64 cục lập thành của Nguyên khí làm gốc, rồi căn cứ vào khí trường của cung phân bổ thần sát của nó mà xác định Ngoại môn phân kim sao cho có vùng khí trường (Khách khí) trùng hợp cao nhất với vùng khí trường của Nguyên khí. Vùng khí trường của cung phân bổ thần sát của Nguyên khí thì tĩnh mà vùng khí trường của cung của Ngoại môn thì động. Khí trường do Ngoại môn đem tới phải đảm bảo sao cho không trái ngược với khí trường do Nguyên khí của ngôi nhà tạo ra, đồng thời lại phải đảm bảo sao cho khí trường của Ngoại môn không đè nén và chèn ép khí trường của Nguyên khí. Mặt khác khí trường của Ngoại môn còn phải tính toán để nhằm khắc phục được những nhược điểm và khiếm khuyết của khí trường Nguyên khí khi khí trường của nguyên khí bất toàn, đồng thời bổ khuyết cho nó. Chính vì vậy mà nói rằng Khai môn (mở cổng cửa) là một nghệ thuật.

Giả như Nhà Toạ Càn hướng Tốn, phân kim Ất Hợi – Kỷ Tị. Nguyên khí Tốn. Nhà có hai mặt ngõ, ngõ đi chính phương Đông Nam và ngõ đi bên phương Đông Bắc. Cổng có thể đặt nằm trên cung từ 90^0 - 160^0 .

Theo cục số 33 ta có vùng khí trường của cung Nguyên khí của nhà này như sau:

Cung Ly (9): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình.

Cung Tốn (4): Dương Quý Nhân cục vượng - Vùng khí trường tốt. Khu vực này nằm tại mặt tiền vì vậy có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách *“Môn nghênh dương phúc”*. Đại cát.

Cung Chấn (3): Tài Lộc, Thiên Mã cùng cực vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Tốn. Khu vực này cũng có thể chọn để bố trí Đại môn - cửa chính của ngôi nhà. Nhà có Đại môn mở tại cung này là cách **“Lộc Mã giao trì - Môn trung tiến ích”**. Chủ phát tài lộc và xuất ngoại. Rất tốt đẹp.

Cung Cấn (8): Đại Sát sinh vượng - Vùng khí trường đại hung. Cần có những biện pháp trấn trạch hợp lý hoặc nếu có thể thì tốt nhất là nên bố trí công trình phụ, khu WC tại đó. Khu vực này không nên bố trí Động khẩu cầu thang, chủ tai nạn giao thông.

Cung Khảm (1): Đào Hoa suy - Vùng khí Trung bình.

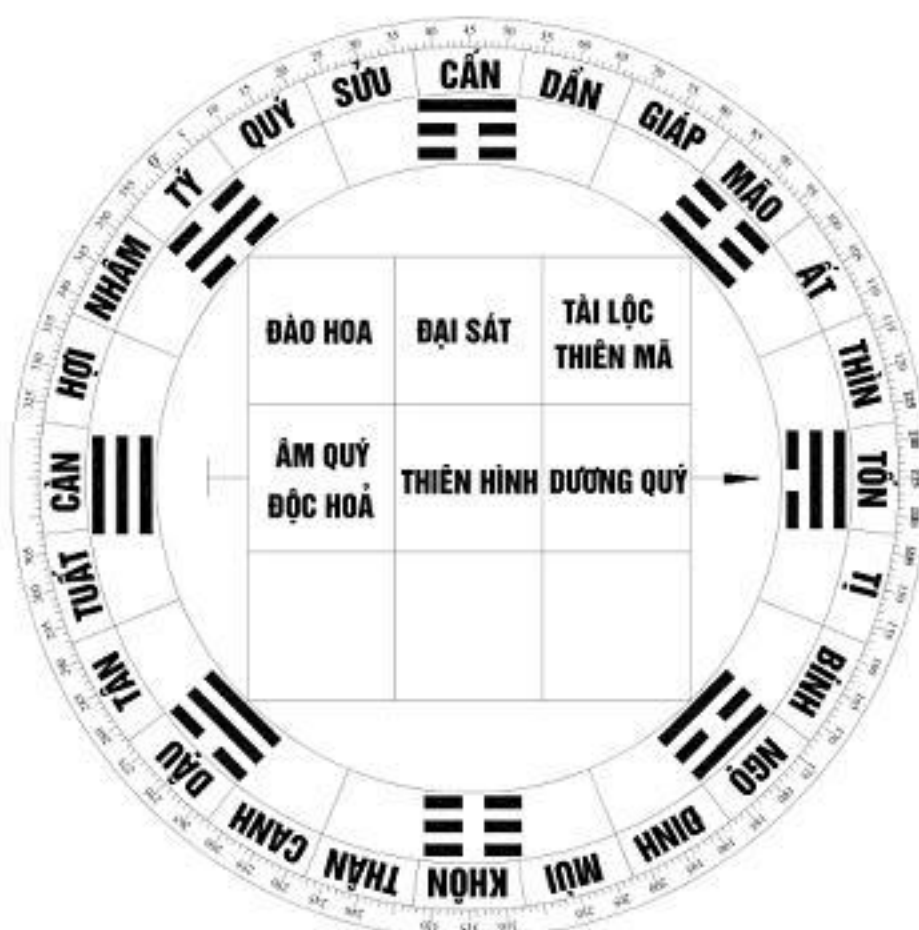
Cung Càn (6): Âm Quý Nhân, Độc Hoả vượng - Vùng khí trường Tham bán cát hung.

Cung Đoài (7): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình.

Cung Khôn (2): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình.

Trung cung (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung

Nhà Toạ Càn hướng Tốn (nguyên khí Tốn)



Do sự phân bố Nguyên khí của nhà này như đã nêu vì vậy không nên mở cửa (**Đại môn**) lệch sang bên phải - tay Hổ (**Cung Ly**) mà nên mở cửa chính giữa mặt tiền nhà - cung Tốn để hấp thụ nguyên khí Dương Quý Nhân sinh vượng, hoặc mở cửa lệch sang bên trái — tay Long (**Cung Chấn**) để hấp thụ khí Tài Lộc, Thiên Mã cũng là Cát khí sinh vượng.

Lại căn cứ vào địa thế của ngôi nhà có thể mở cổng (**Ngoại môn**) tại hai phía là phía trước và phía bên tay trái nhà. Vậy ta phải quét một cung từ Đông Nam qua Đông tới Đông Bắc. Theo nghệ thuật khai môn điểm thần sát thì ta có thể chọn được những phân kim nằm trên cung từ $90^0 - 160^0$ sau: Phân kim Ất Mão, Mậu Thìn, Canh Thìn, Nhâm Thìn, Giáp Thìn, Bính Thìn, Kỷ Tị, Tân Tị, Quý Tị, Ất Tị, Đinh Tị. Nhưng trong 11 phân kim này lại có 2 kim Nhâm Thìn và Quý Tị lạc không vong không dùng, còn lại 9 kim có thể lựa chọn sao cho đạt tới sự ứng hợp một cách cao nhất giữa khí của Ngoại môn khí (Khách khí) với khí của Nguyên khí ngôi nhà (Chủ khí).

Lần lượt lấy khí của phân kim Ất Mão cho tới Đinh Tị, ta chọn được khí của 3 vị trí phân kim là: Khí của phân kim Canh Thìn, khí của phân kim Giáp Thìn, và khí của phân kim Ất Tị. Cả 3 khí này đều có sự ứng hợp cao với Nguyên khí ngôi nhà đồng thời đều là chính kim vượng khí.

Khí trường phân bố 3 phân kim ngoại môn cụ thể như sau.

Khí của phân kim Canh Thìn:

Đào Hoa	Đại Sát	Dương Quý Thiên Mã	Đông Nam  (Tốn)
Độc Hoã	Thiên Hình		
Âm Quý		Tài Lộc	

Khí của phân kim Giáp Thìn:

Đào Hoa	Dương Quý Đại Sát	Tài Lộc Thiên Mã	Đông Nam → (Tốn)
Độc Hoả	Âm Quý Thiên Hình		

Khí của phân kim Ất Tỵ:

	Dương Quý Thiên Hình	Tài Lộc Âm Quý	Đông Nam → (Tốn)
Đào Hoa	Độc Hoả	Đại Sát	
	Thiên Mã Thiên Hình		

Như vậy ta có thể chọn một trong ba phân kim trên để đặt Ngoại môn (tâm cổng) miễn sao cho hợp lý và thuận lợi nhất.

Để làm rõ hơn ta hãy xét một ví dụ cụ thể sau:

Ví dụ: Nhà Toạ Tý hướng Ngọ, phân kim Nhâm Tý – Mậu Ngọ. Nguyên khí của ngôi nhà này là Khôn. Mệnh chủ sinh năm 1952 Nhâm Thìn (Chấn). Nhà không có sân, phía trước mặt là đường cái (nhà mặt đường) hai bên tả hữu và phía sau đều giáp nhà hàng xóm.

Theo cục số 58 ta có vùng khí trường cửu cung Nguyên khí của nhà này như sau:

Cung Ly (9): Âm Quý Nhân, Thiên Mã suy - Vùng khí trường tốt. Có thể bố trí Đại môn (cửa chính) của ngôi nhà nằm tại cung này để hấp thụ cát khí và gọi là cách **“Quý Mã lâm môn - Phúc đáo nhân tiền”** rất tốt đẹp.

Cung Tốn (4): Dương Quý Nhân, Đào Hoa sinh vượng - Vùng khí trường tốt. Cũng như cung Ly có thể bố trí Đại môn tại đây vào cách **“Phúc Quý khai hoa – thiếu niên tảo phát”** cũng hết sức tốt đẹp.

Cung Chấn (3): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình.

Cung Cấn (8): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung.

Cung Khảm (1): Độc Hỏa vượng - Vùng khí trường tiểu hung.

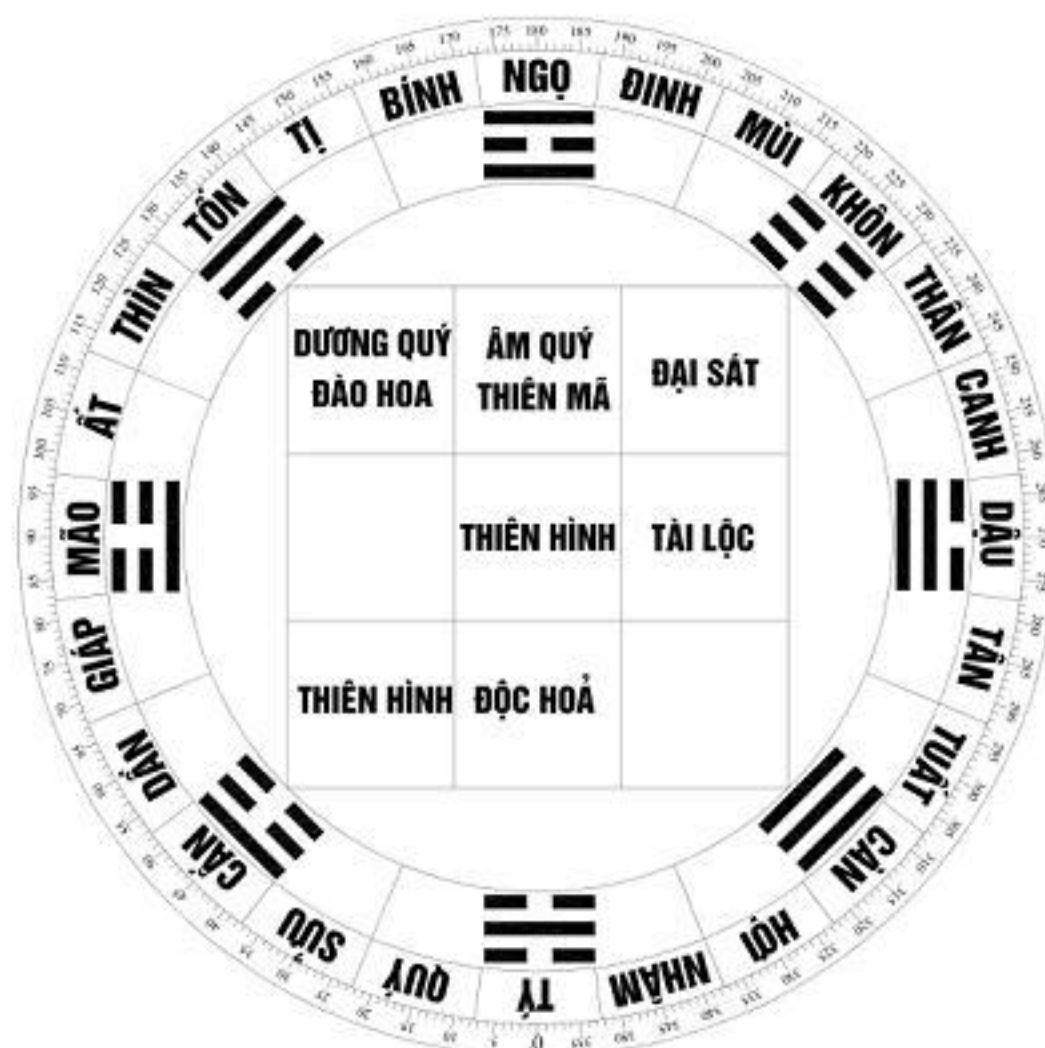
Cung Càn (6): Vô nguyên khí hữu thực khí – Vùng khí Trung bình.

Cung Đoài (7): Tài Lộc suy - Vùng khí trường khá tốt.

Cung Khôn (2): Đại Sát vượng - Vùng khí trường đại hung. Nếu bố trí Đại môn tại đây gọi là cách **“Sát khí lâm môn – họa nhi tự khởi”** chủ chiêu họa.

Trung cung (5): Thiên Hình suy - Vùng khí trường tiểu hung.

Nhà Toạ Khảm hướng Ly (nguyên khí Khôn)



TRẠCH CHỦ MỆNH:

CÀN: Hướng thủ ra khí Tuyệt Mệnh (hung)

ĐOÀI: Hướng thủ ra khí Ngũ Quỷ (hung)

LY: Hướng thủ ra khí Phục Vị (cát)

CHẤN: Hướng thủ ra khí Sinh Khí (cát)

TỐN: Hướng thủ ra khí Thiên Y (cát)

KHẢM: Hướng thủ ra khí Diên Niên (cát)

CẤN: Hướng thủ ra khí Hoạ Hại (hung)

KHÔN: Hướng thủ ra khí Lục Sát (hung).

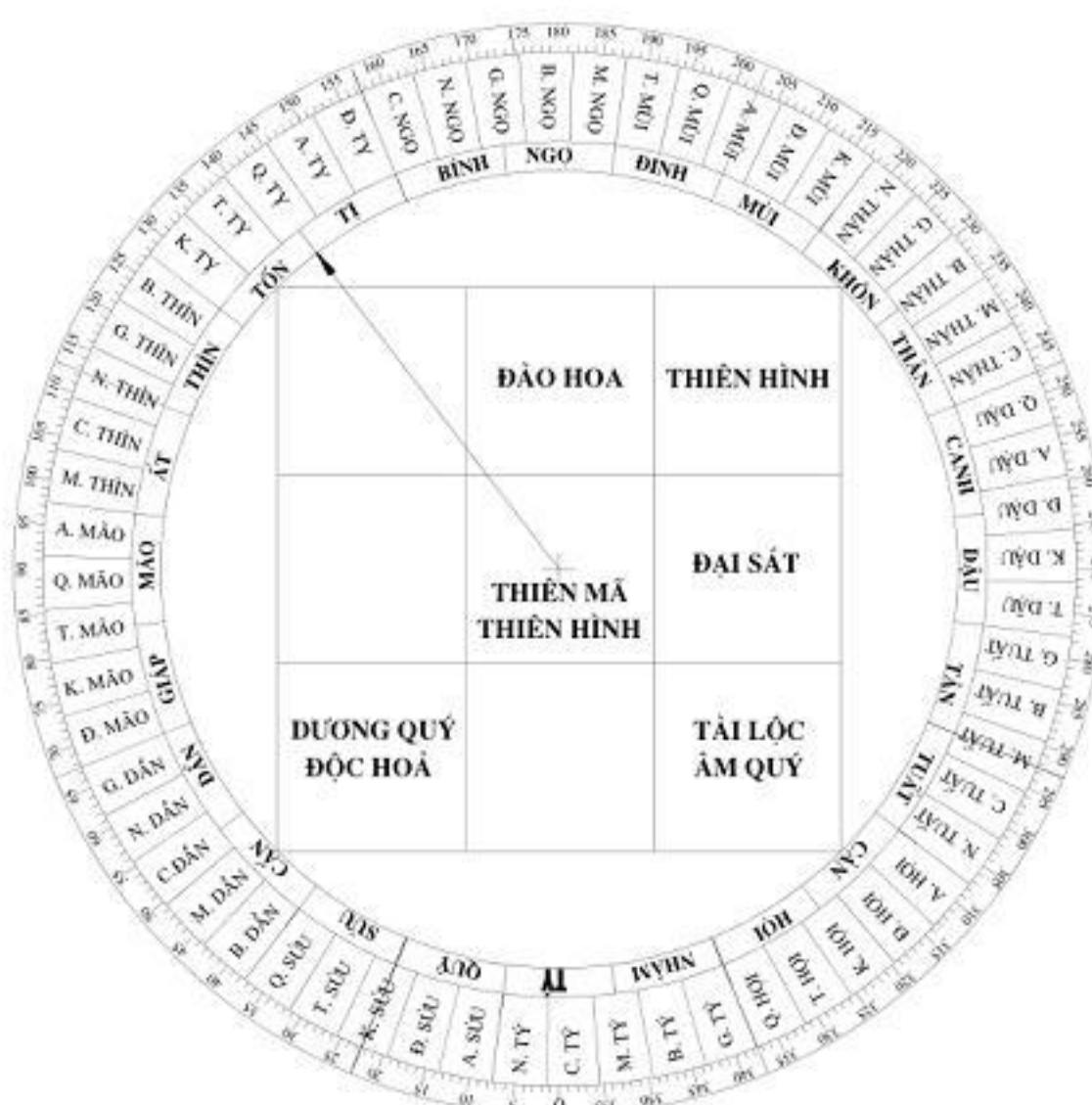
Mệnh chủ sinh năm 1952 (Nhâm Thìn), Mệnh trạch là Chấn phối với hướng nhà cung Ly (Ngọ) ra Sinh khí hợp hướng – Tốt.

Căn cứ vào thực tế của nhà này chỉ có thể mở Cửa chính - Đại môn (ở đây Ngoại môn trùng với Đại môn) tại phía trước - mặt tiền

của ngôi nhà. Vậy ta phải quét một cung từ Đông Nam qua tới Tây Nam. Theo Nghệ thuật khai môn điểm thần sát, ta có thể chọn được những phân kim nằm trên mặt tiền nhà bao gồm: Phân kim Quý tị, Phân kim Ất tị, Phân kim Đinh tị, Phân kim Canh ngọ, Phân kim Nhâm ngọ, Phân kim Giáp ngọ, Phân kim Bính ngọ, Phân kim Mậu ngọ, Phân kim Tân mùi, Phân kim Quý mùi, Phân kim Ất mùi, Phân kim Đinh mùi, và Phân kim Kỷ mùi.

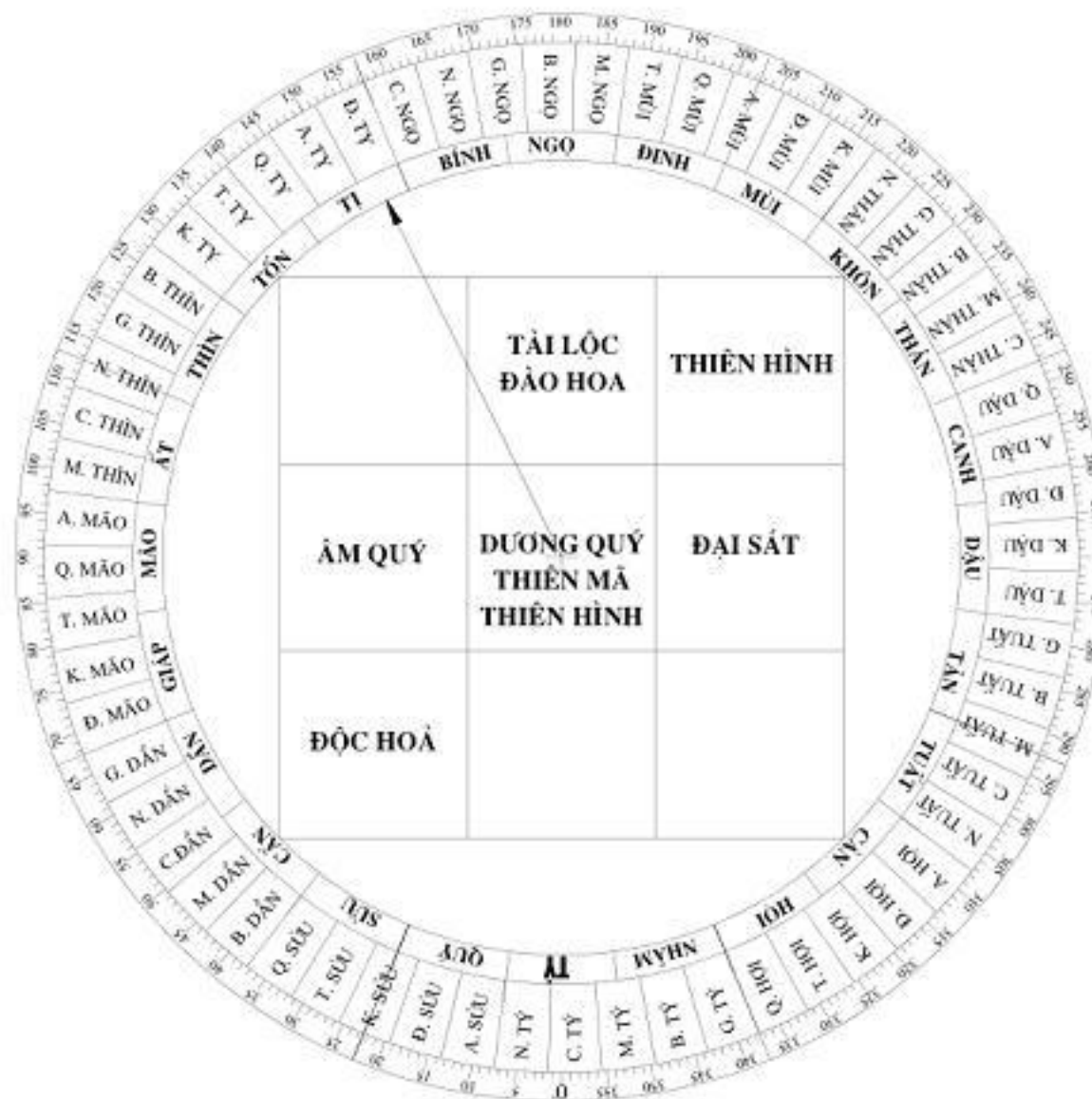
Hãy lần lượt xét từng vị trí Phân kim của Đại môn.

1. Đại môn mở tại phân kim Quý Tị:



Cửa chính mở tại vị trí này vô thực khí (vùng khí trường trung bình không có cát tinh lẫn hung tinh), chỉ có thể đón được nguyên khí Dương Quý, Đào Hoa. Như thế sẽ không phối hợp được nguyên khí và thực khí, không có sự kết hợp hỗ trợ giữa khách khí và chủ khí. Mặt khác phân kim Quý Tị lại phạm vào cung Tiểu không vong (cửa phạm Không vong khí trường thường không ổn định, sai lạc, và nhiễu loạn). Hơn nữa các cung còn lại của vùng

3. Đại môn mở tại phân kim Đinh Tị:

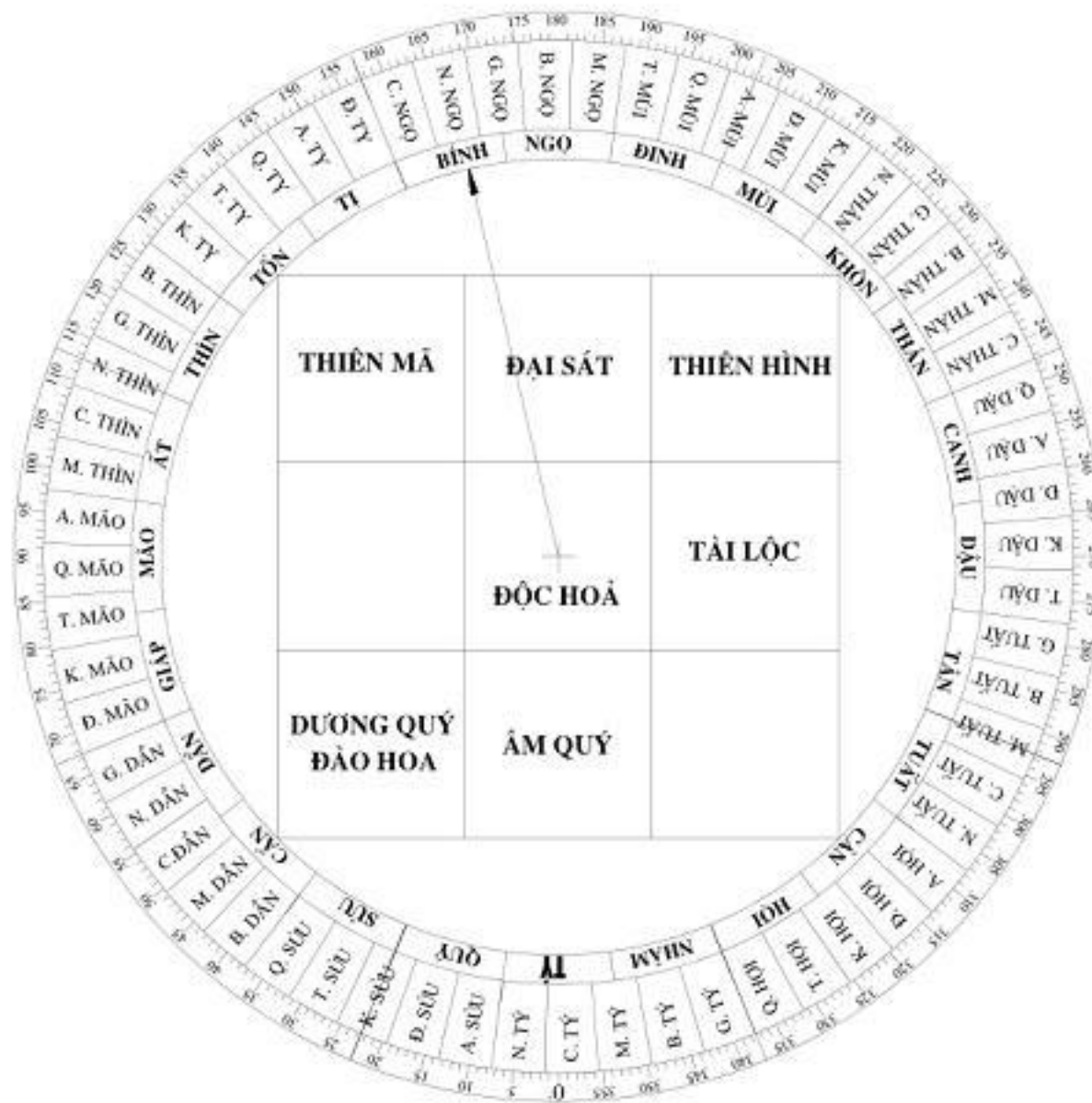


Cửa chính mở tại vị trí này cũng vô thực khí (vùng khí trường trung bình không có cát tinh lẫn hung tinh), chỉ đón được nguyên khí Dương Quý, Đào Hoa, không phối hợp được nguyên khí và thực khí, không có sự kết hợp hỗ trợ giữa khách khí và chủ khí.

Hơn nữa các cung còn lại của vùng khí trường ngôi nhà cũng không có sự ứng hợp cao, cung Đoài số 7 bị khí hỗn tạp thần sát giữa Nguyên khí và Thực khí (Lộc ngộ Sát).

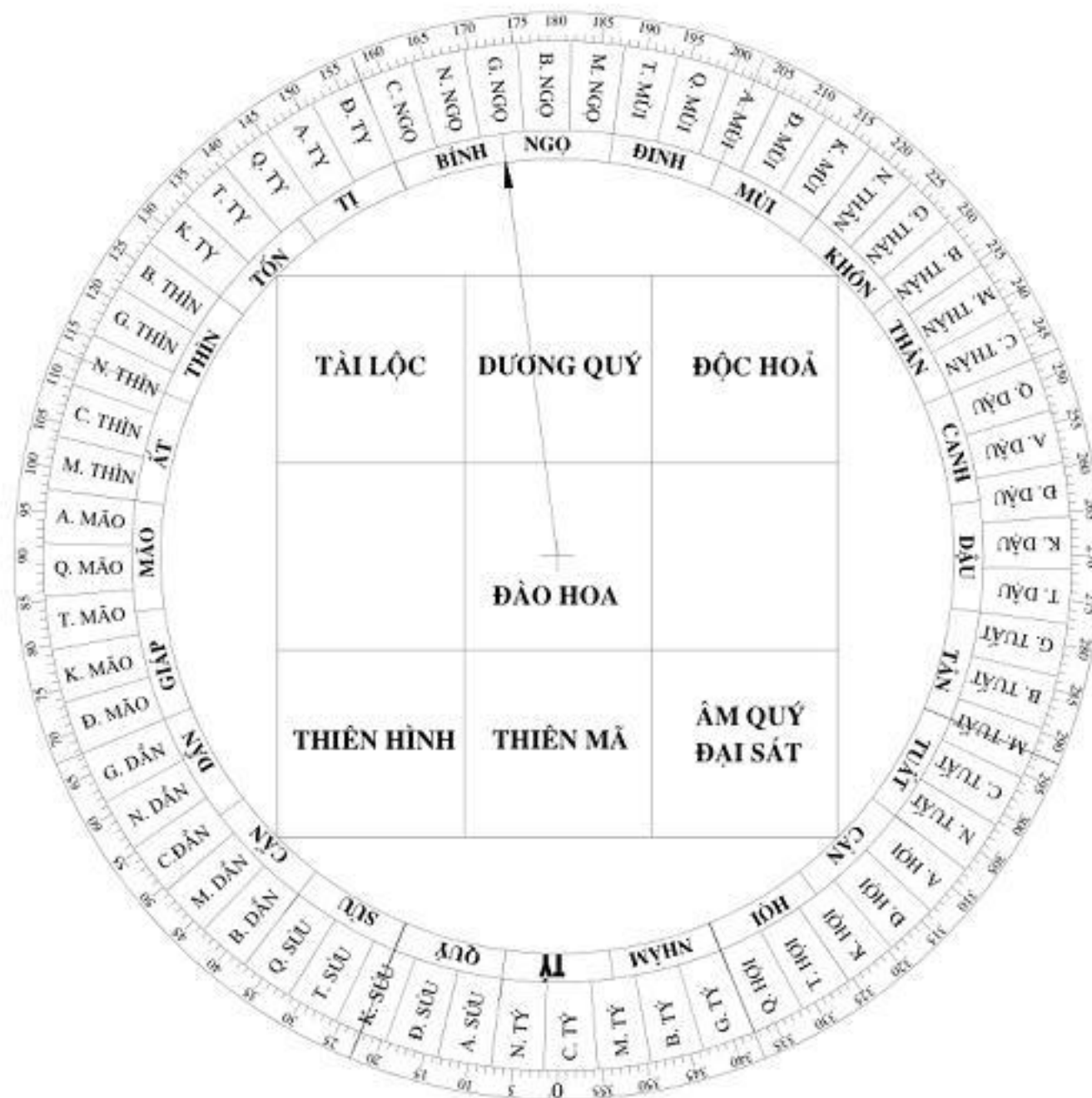
Mặt khác phân kim Đinh Tị là cung cô hư (cô hư khí trường suy nhược, thiên lệch, khó sinh khó phát). Vì vậy cũng không nên mở cửa tại vị trí này.

5. Đại môn mở tại phân kim Nhâm Ngọ:



Cửa chính mở tại vị trí này về nguyên khí (Chủ khí) đón được cát khí Âm quý và Thiên mã, lại Nhâm Ngọ là chính kim vượng khí. Nhưng xét về thực khí (Khách khí) thì nếu cửa chính mở tại cung này sẽ ra Đại Sát tối hung chủ về ốm đau bệnh tật, làm ăn suy thoái mất mát, tai họa. Như vậy khách khí và chủ khí xung đột lẫn nhau. Vì vậy cũng như Phân kim Ất Tị, cung này có được đánh giá là vùng khí trường tốt hay không còn phải xét cụ thể sự sinh khắc chế hóa giữa khí Âm Quý Nhân, khí Thiên Mã của Nguyên khí với khí Đại sát của Thực khí theo quy luật Ngũ hành sinh khắc và nguyên tắc Đa – thiếu. Tóm lại vị trí này cũng không nên dùng.

6. Đại môn mở tại phân kim Giáp Ngọ:

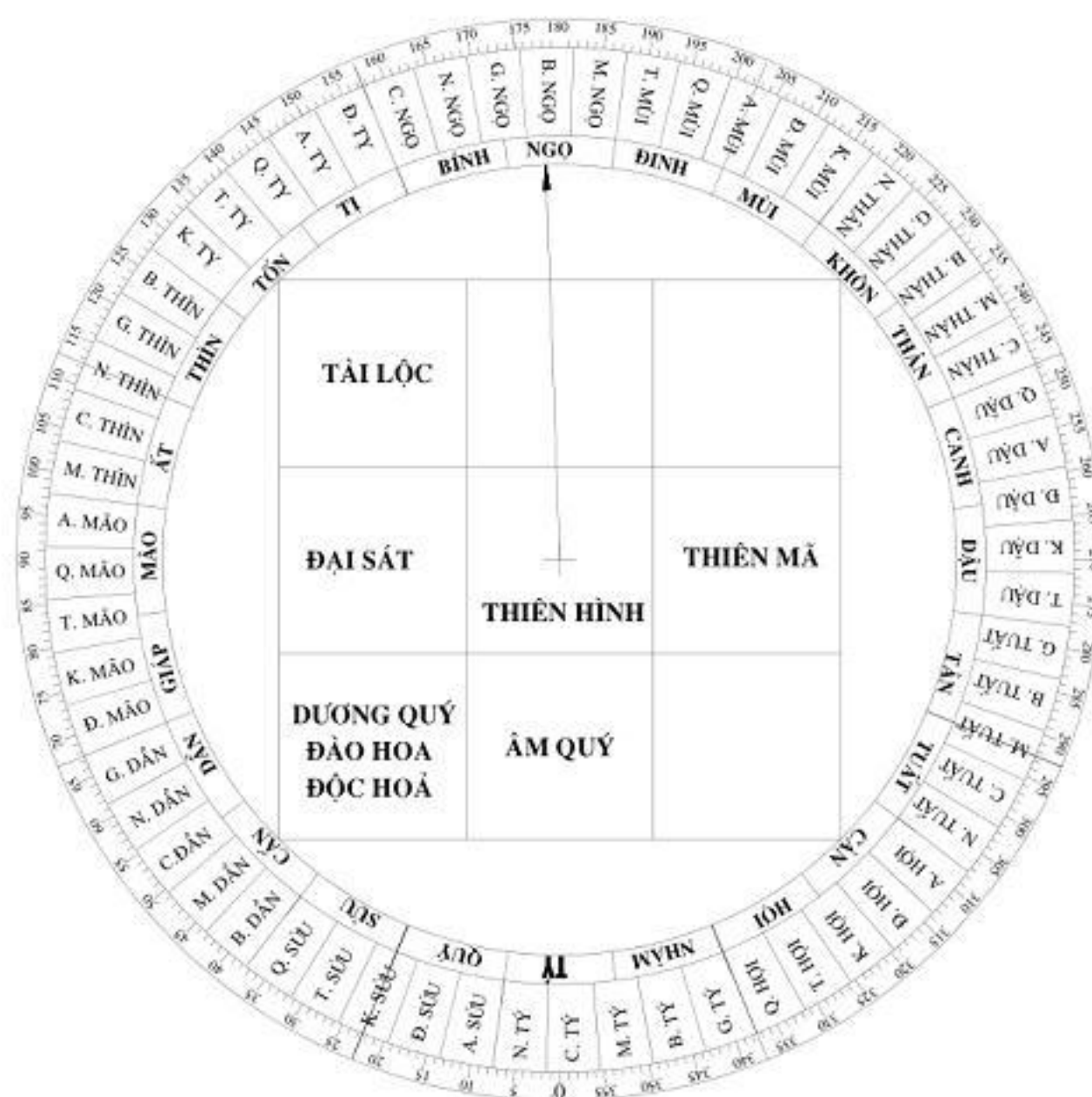


Mở cửa chính tại vị trí này có thể đón được Thực khí Dương Quý đồng thời lại đón được Nguyên khí Âm Quý, Thiên Mã là cách **Lưỡng Quý trùng phùng**. Lại còn có Mã tinh hỗ trợ.

Tuy nhiên phân kim Giáp Ngọ lạc Không vong, khí nhược, bất ổn định. Mặt khác những cung còn lại trong vùng cửa cung khí trường của ngôi nhà cũng không tạo ra được sự ứng hợp cao giữa Nguyên khí và Thực khí.

Tóm lại vị trí này cũng không nên dùng.

7. Đại môn mở tại phân kim Bính Ngọ:

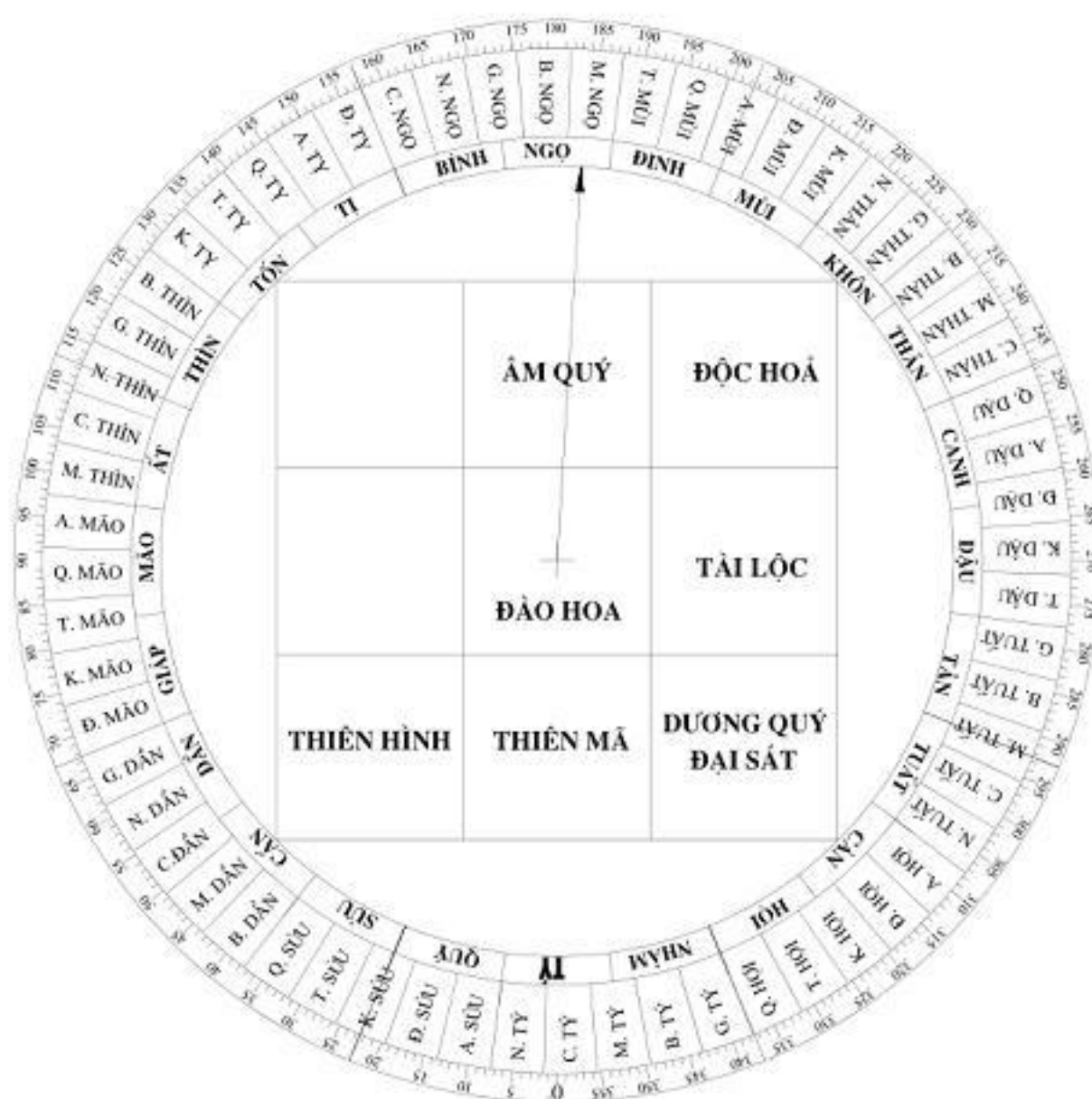


Cửa chính mở tại vị trí này có thể đón được Nguyên khí Âm Quý nhân và Thiên Mã là 2 cát khí, đồng thời lấy được Phân kim Bính Ngọ lại là chính kim vượng khí tốt đẹp.

Tuy nhiên xét về thực khí lại là vùng Gián không (vùng khí trường không có các tinh lẫn hung tinh). Như thế sẽ không có sự phối hợp giữa Nguyên khí và Thực khí, không có Khách khí để hỗ trợ cho Chủ khí.

Mặt khác các cung còn lại của vùng khí trường ngôi nhà cũng không có sự ứng hợp cao, cung Cấn số 8, cung Khảm số 1 và cung Chấn số 3 đều vào cách Thần Sát hỗn tạp. Dương quý ngộ Hình, Âm quý gặp Đại sát và Độc hỏa. Vì vậy vị trí này cũng chưa đạt yêu cầu.

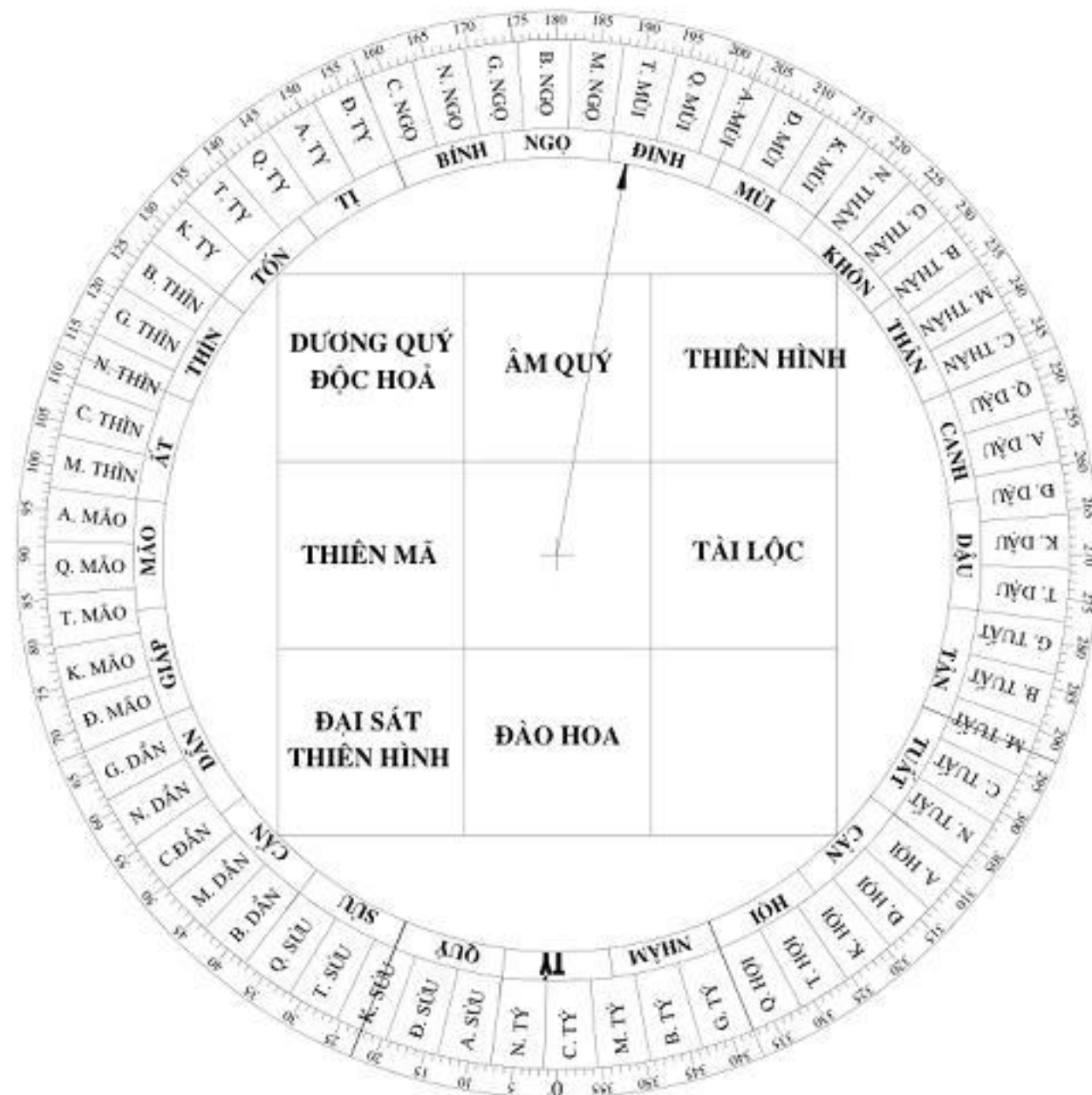
8. Đại môn mở tại phân kim Mậu Ngọ:



Mở cửa chính tại vị trí này có thể đón được Thực khí Âm Quý đồng thời lại đón được Nguyên khí Âm Quý, Thiên Mã là cách **“Song Quý trùng phùng, Mã Quý lâm môn”**. Rất tốt đẹp.

Tuy nhiên phân kim Mậu Ngọ lạc Cô huyệt, khí nhược, lại thiên lệch, nhưng xét tổng thể thì cửa mở tại phân kim này cũng có thể dùng mặc dù chưa được thật vượng cát.

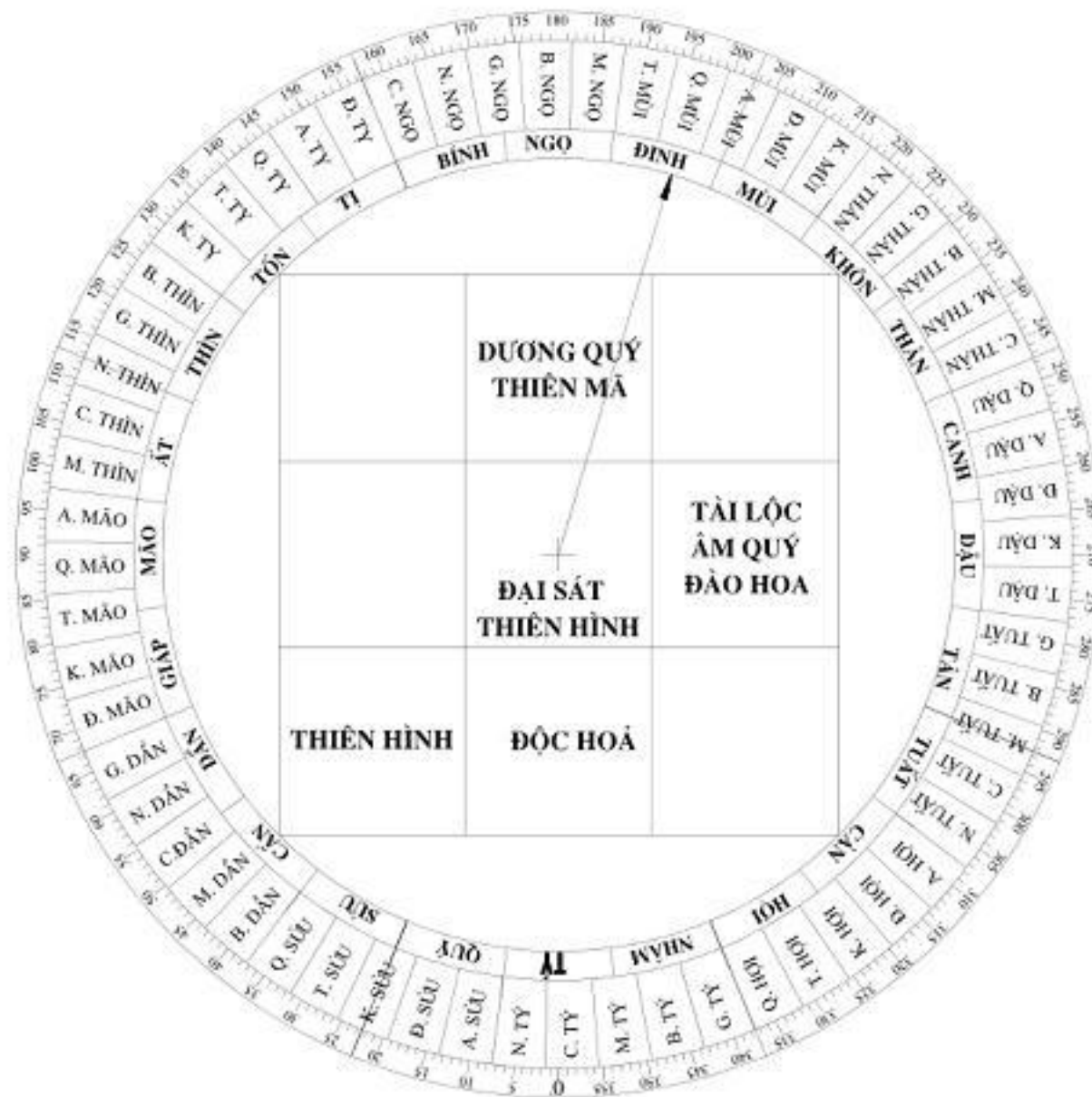
9. Đại môn mở tại phân kim Tân Mùi:



Mở cửa chính tại vị trí này tuy rơi vào Phân kim Tân Mùi Cô hũ, khí nhược nhưng có thể đón được Thực khí Âm Quý đồng thời lại đón được Nguyên khí Âm Quý, Thiên Mã. Vị trí Phân kim này cũng như vị trí Phân kim Mậu Ngọ nêu trên có sự phối hợp tốt giữa Nguyên khí và Thực khí tạo ra cách **“Song Quý trùng phùng, Mã Quý lâm môn”**. Là cách rất tốt đẹp.

Hơn nữa các cung còn lại của Cửu cung khí trường ngôi nhà cũng có sự ứng hợp cao giữa Nguyên khí và Thực khí như cung Tốn đều ra Dương Quý Nhân, cung Đoài ra Tài Lộc. Vì vậy vị trí này tuy chưa thật toàn mỹ nhưng cũng có thể dùng khá tốt.

10. Đại môn mở tại phân kim Quý Mùi:



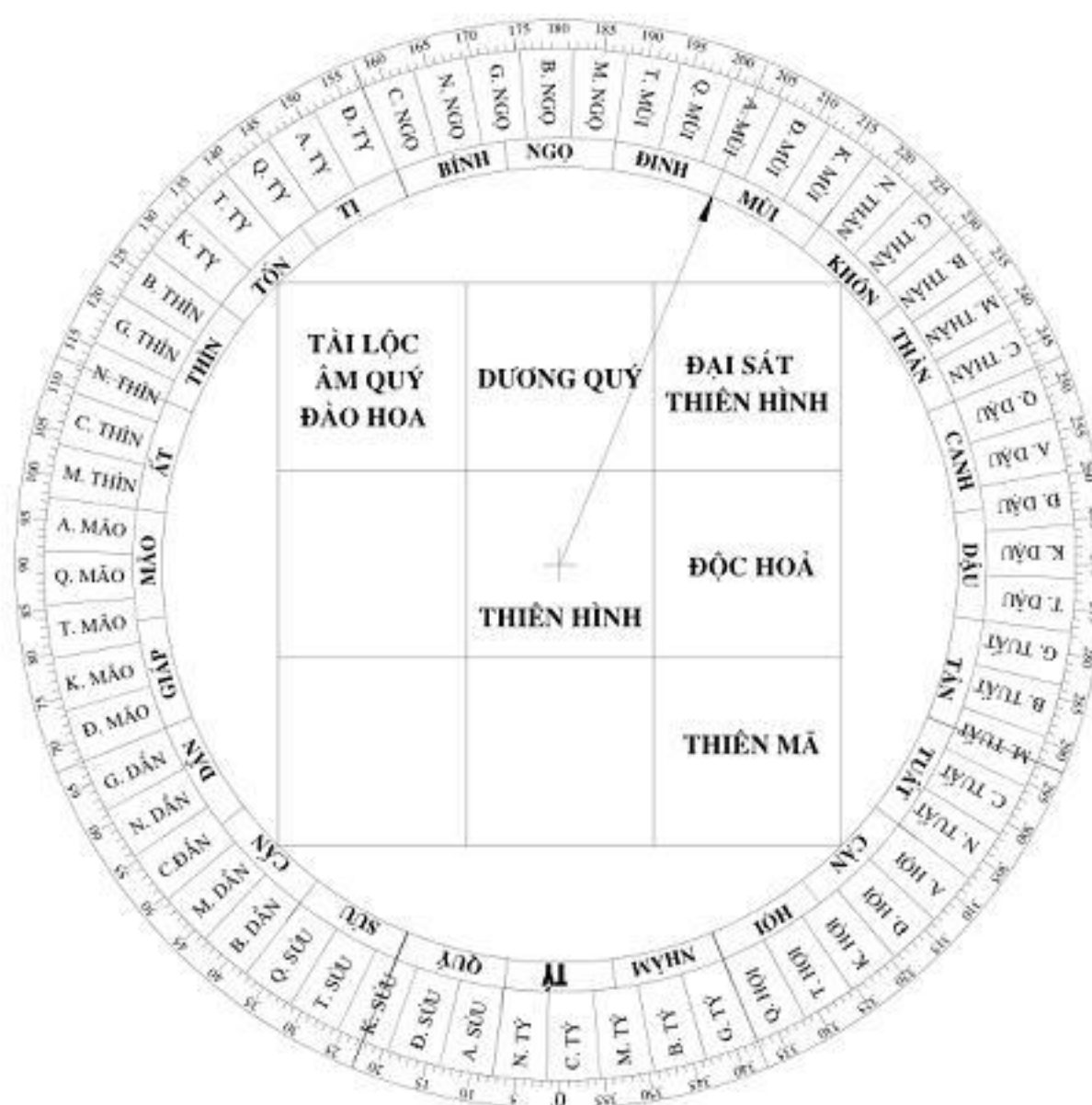
Cửa chính mở tại vị trí này có thể đón được vùng cát khí của cả Nguyên khí lẫn Thực khí.

Nguyên khí là Âm Quý và Thiên Mã, Thực khí là Dương Quý và Thiên Mã một sự phối hợp thật đầy đủ và hoàn hảo giữa hai mặt âm và dương, giữa Nhật và Nguyệt vậy. Đại môn được bố trí tại cung này là vào cách **“*Lưỡng Quý gia đồng giao, âm dương tương hợp*”**, lại có thêm Thiên Mã đi kèm ví như cỗ xe song mã trở các Quý nhân.

Hơn nữa cách này còn có phân kim Quý Mùi lại là chính kim vượng khí.

Mặt khác các cung còn lại của vùng khí trường ngôi nhà cũng có sự ứng hợp cao giữa Nguyên khí và Thực khí. Vì vậy chọn cửa chính (Đại môn) mở tại vị trí này là đại cát. Có thể nói rằng đây là vị trí tốt đẹp nhất để mở cửa chính - Đại môn của ngôi nhà này vậy.

11. Đại môn mở tại phân kim Ất Mùi:



Đây là vị trí hung nhất trong toàn bộ 13 cung Phân kim Đại môn của ngôi nhà.

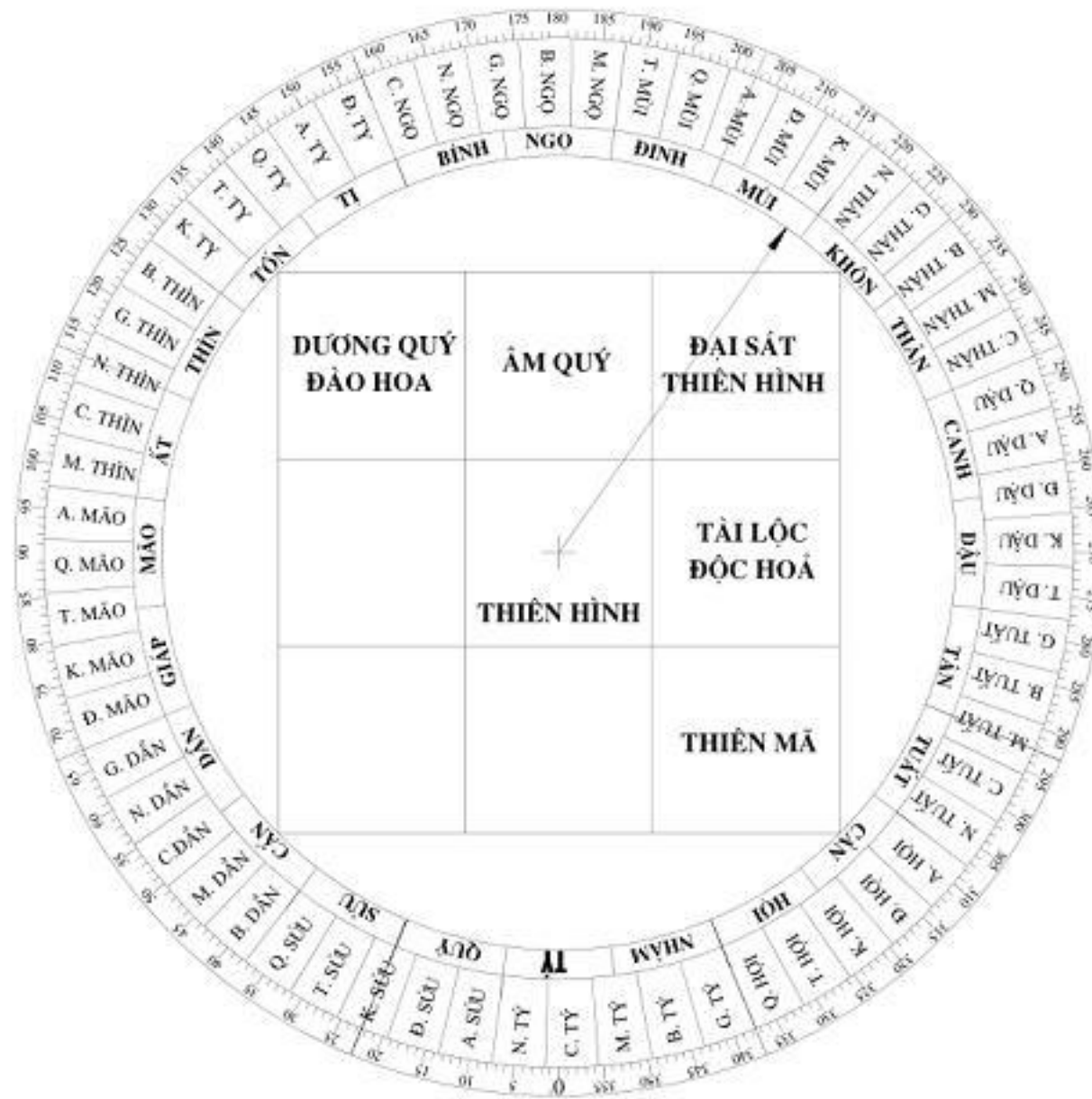
Thứ nhất Phân kim Ất Mùi lạc Không vong chủ khí trường không ổn định, sai lạc, và nhiễu loạn.

Thứ hai của mở tại vị trí này ra Thực khí là khí Đại sát và Thiên hình là hai đại hung tinh (khí xấu nhất).

Thứ ba xét về Nguyên khí thì cung này cũng ra khí Đại sát tối hung.

Như vậy nếu Đại môn mở tại vị trí này sẽ tạo ra cách hung tinh chồng lên hung tinh nhập trạch, ví như kẻ cướp có bấy đảng cùng đến phá hoại thì sức phá hoại thật hung hãn và đáng ngại. Do đó tuyệt đối không nên bố trí mở cửa chính tại vị trí này.

13. Đại môn mở tại phân kim Kỷ Mùi:



Cũng hoàn toàn giống như vị trí phân kim Ất Mùi đã nêu, đây cũng được coi là vị trí hung nhất trong toàn bộ 13 cung Phân kim Đại môn của ngôi nhà. Bởi Kỷ Mùi tuy không bị lạc Không vong nhưng cũng là vị trí Cô hư khí sai lạc, bất vượng. Đồng thời cả Nguyên khí lẫn Thực khí đều ra hung khí Đại sát, Thiên hình tối hung vậy.

Tóm lại trong 13 vị trí Phân kim nêu trên chỉ có thể bố trí Đại môn tại cung Quý Mùi là tốt nhất. Ngoài ra còn có thể bố trí tại hai vị trí khác nữa là vị trí Phân kim Tân Mùi và vị trí Phân kim Mậu Ngọ tuy không được thật sự toàn mỹ như vị trí phân kim Quý Mùi nhưng cũng chủ phát phúc. Ngoài ra những vị trí khác đều bất toàn không nên dùng vậy.

Phần V
PHỤ LỤC

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
<i>Phần I</i> NHỮNG NGUYÊN LÝ PHONG THỦY	
Chương 1: KHÁI LUẬN CHUNG	8
KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHONG THỦY - KIẾN TRÚC	8
KHÁI NIỆM VỀ KIẾN TRÚC, CÁC YÊU CẦU VÀ TIÊU CHÍ TRONG KIẾN TRÚC HIỆN ĐẠI	8
NGUYÊN LÝ ÂM DƯƠNG, NGŨ HÀNH VÀ BÁT QUÁI TRONG KIẾN TRÚC	10
Chương 2: MÔI TRƯỜNG PHONG THỦY – TỨ LINH	23
KHÁI NIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG PHONG THỦY	23
NHỮNG NGUYÊN LÝ PHONG THỦY CƠ BẢN CHO MỘT MÔI TRƯỜNG PHONG THỦY TỐT	24
XỬ LÝ PHÙ HỢP VÀ HẢI HÒA	24
TỨ LINH	25
Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG, ĐỊNH VỊ VÀ MỆNH TRẠCH CUNG	27
GIỚI THIỆU VỀ LA KINH	27
ĐỊNH HƯỚNG	31
ĐO SƠN, HƯỚNG NHÀ	32
ĐỊNH VỊ	33
MỆNH TRẠCH CUNG	35
MỆNH CUNG PHỐI HƯỚNG	41
Ý NGHĨA CỦA BÁT KHÍ	42
Chương 4: KHÍ VÀ KHÍ TRƯỜNG	45
KHÍ TRONG PHONG THỦY	45
SINH KHÍ VÀ SÁT KHÍ	45
SỰ HÌNH THÀNH CÁC LUỒNG SÁT KHÍ	46
CÁC LOẠI SÁT KHÍ	48
CẤU TRÚC CỦA KHÍ TRƯỜNG	51
CÁCH XÁC ĐỊNH VÙNG KHÍ TRƯỜNG CỦA MẶT BẰNG KIẾN TRÚC	54
LẬP CỤC	59
Chương 5: CỬU CUNG TRẠCH VẬN	63
VẬN BÀN VÀ CÁCH BỐ TRÍ VẬN BÀN	63
GIÁ TRỊ VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC SẮP XẾP VẬN BÀN	71
HUYẾN KHÔNG - THẬP LỤC CUNG DƯƠNG CƠ DIỆU DỤNG	72
Ý NGHĨA CỦA THẬP LỤC CUNG	73
MỆNH BÀN VÀ VẬN BÀN - SỰ CHUYỂN HÓA	75
CỬU TINH VƯỢNG SUY	76
Chương 6: SỐ ĐO VÀ TỈ LỆ TRONG PHONG THỦY	79
SỐ ĐO TRONG KIẾN TRÚC VÀ PHONG THỦY	79
TỶ LỆ VÀNG VÀ TỶ LỆ TƯỜNG MINH TRONG PHONG THỦY	81
TỶ LỆ LƯỚI KIẾN TRÚC THEO QUAN NIỆM PHONG THỦY	85

Phần II
PHONG THỦY VỚI NHÀ Ở

Chương 7: DƯƠNG CƠ NGŨ YẾU (5 YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA DƯƠNG CƠ)	89
ĐỊA THỂ ĐẤT	89
HÌNH THỂ VÀ KÍCH THƯỚC KIẾN TRÚC	93
CỔNG CỬA	96
Chương 8: PHONG THỦY VỚI CẤU TRÚC NGOẠI THỂ CỦA CÔNG TRÌNH	98
HÌNH THỂ KIẾN TRÚC VÀ PHÂN LOẠI HÌNH THỂ KIẾN TRÚC	98
24 SƠN PHÂN ĐỊNH NGŨ HÀNH	122
NGŨ HÀNH HÀM CHỨA CỦA 24 SƠN	122
SỐ TẦNG QUY LÝ NGŨ HÀNH	122
SỐ PHÒNG QUY LÝ NGŨ HÀNH	123
PHÉP LẤY CHỦ KHÍ MỘT NGÔI NHÀ	124
NGUYÊN TẮC KẾT HỢP NGŨ HÀNH TRONG TỨ TRỤ	125
NGŨ HÀNH CHỦ KHÍ QUY BÁT QUÁI	128
PHÉP SỬ DỤNG KIẾN TRÚC ĐỂ CẢI TẠO KHÍ VẬN XẤU CỦA NGÔI NHÀ	130
PHÉP SỬ DỤNG KIẾN TRÚC ĐỂ CẢI TẠO KHÍ VẬN XẤU CỦA NGÔI NHÀ	133
Chương 9: KHAI MÔN - NGHỆ THUẬT PHÂN CUNG ĐIỂM THẦN SÁT	135
THẦN SÁT	137
AN THẦN SÁT	137
Ý NGHĨA CỦA THẦN SÁT	141
Chương 10: NHỊ THẬP TỨ CUNG PHÚC ĐỨC PHỐI ĐẠI MÔN	149
24 KHÍ VÒNG PHÚC ĐỨC	149
CÁCH AN VÒNG PHÚC ĐỨC	151
Chương 11: CẦU THANG VÀ HÀNH LANG DẪN KHÍ	153
BỐ TRÍ CẦU THANG	153
HƯỚNG CỦA CẦU THANG	155
BỐ TRÍ SỐ BẬC CỦA CẦU THANG	156
HÀNH LANG DẪN KHÍ	159
Chương 12: PHÒNG NGỦ CỦA NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM	161
PHÒNG NGỦ NGƯỜI LỚN	161
GIƯỜNG NGỦ CỦA NGƯỜI LỚN	162
VỊ TRÍ CỦA GIƯỜNG NGỦ	162
TỶ LỆ LƯỚI MẶT BẰNG PHÒNG NGỦ	164
PHÒNG NGỦ CỦA TRẺ EM	164
HƯỚNG GIƯỜNG NGỦ	165
NHỮNG KIỀNG KỶ CỦA GIƯỜNG NGỦ	166
Chương 13: PHÒNG THỜ, MỘT GÓC TÂM LINH CỦA NGƯỜI VIỆT	168
VỊ TRÍ ĐẶT BÀN THỜ	169
HƯỚNG BÀN THỜ	169
NHỮNG KIỀNG KỶ CỦA BÀN THỜ	169
Chương 14: BẾP VÀ PHÒNG ĂN	171
VỊ TRÍ ĐẶT BẾP ĐUN	171

CHỌN CÁT SƠN	172
HƯỚNG BẾP	174
NHỮNG KIẾNG KỶ CỦA BẾP	174
Chương 15: CÔNG TRÌNH PHỤ, GIẾNG TRỜI (THIÊN TÍNH) VÀ LÔ GIA	176
CÔNG TRÌNH PHỤ	176
GIẾNG TRỜI (THIÊN TÍNH) VÀ LÔ GIA	179
Chương 16: BỂ NƯỚC, BỂ PHỐT VÀ ĐƯỜNG CẤP THOÁT NƯỚC	181
PHÉP ĐẶT BỂ NƯỚC ĂN VÀ BỂ PHỐT	181
NHỮNG KIẾNG KỶ CỦA VIỆC ĐẶT BỂ NƯỚC VÀ BỂ PHỐT	182
ĐƯỜNG CẤP VÀ THOÁT NƯỚC (TIÊU NẠP THỦY)	183
HƯỚNG TÍNH ĐƯƠNG LỆNH	183
THÔNG QUAN VƯỢNG KHÍ	184
HUYẾN KHÔNG NGŨ HÀNH CỦA 24 SƠN	184
NGUYÊN TẮC TIÊU NẠP THỦY	185
NHỮNG KIẾNG KỶ CỦA PHÉP TIÊU, NẠP THỦY	186
Chương 17: PHONG THỦY SÂN VƯỜN	188
BỐ TRÍ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA	189
Phần III	
PHONG THỦY VĂN PHÒNG VÀ CÔNG SỞ	
Chương 18: VỊ TRÍ, HƯỚNG NGỒI CỦA GIÁM ĐỐC VÀ NHÂN VIÊN	198
VỊ TRÍ, HƯỚNG NGỒI CỦA GIÁM ĐỐC	198
VỊ TRÍ, HƯỚNG NGỒI CỦA NHÂN VIÊN	199
Chương 19: XÁC ĐỊNH BỨC XẠ ĐIỆN TRƯỜNG TỪ NHỮNG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG (ANH HƯỞNG TRONG VÙNG KHÍ TRƯỜNG)	203
ĐỊNH LOẠI NGŨ HÀNH	204
PHÂN CHỦ – KHÁCH	205
TÁM ĐƯỜNG QUỲ ĐẠO VẬN HÀNH CỦA CÁC BỨC XẠ ĐIỆN TRƯỜNG	206
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH BỨC XẠ ĐIỆN TRƯỜNG	209
TÌM VÙNG TỤ SÁT	210
CHẾ HÓA SÁT KHÍ	215
Phần IV	
PHONG THỦY ỨNG DỤNG	
Chương 20: NGUYÊN KHÍ PHÂN BỐ TRONG VÙNG KHÍ TRƯỜNG	221
ĐỒ THƯ LẬP THÀNH LỤC THẬP TỨ CỤC	221
SỬ DỤNG ĐỒ THƯ LỤC THẬP CỤC LẬP THÀNH (Nhị khí phối hợp chủ khách giao hoà)	387
Phần V	
PHỤ LỤC	

PHONG THUY ỨNG DỤNG TRONG KIẾN TRÚC ĐƯƠNG ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
43 Lò Đúc, Hà Nội. ĐT: (04) 39719512

Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo

LÊ TIẾN DŨNG

Biên tập: **QUỲNH TRANG**

Sửa bản in: **TRẦN TÚ**

Trình bày: **HOÀNG THANH**

Bìa: **NS MINH LÂM**

In 1.000 cuốn, khuôn khổ 16x24cm.

Giấy phép xuất bản số: 908- 2008 / CXB / 35 - 139 / VH TT.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2008.